

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
NỀN VĂN HÓA
Việt Nam
TIÊN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
NỀN VĂN HÓA
Việt Nam
TIÊN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT



XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
NỀN VĂN HÓA

Việt Nam

TIÊN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
NỀN VĂN HÓA
Việt Nam
TIỀN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội, ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222
Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.org.vn
Sách điện tử: www.stbook.vn, www.thuvienicoso.vn, sachquocgia.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
ThS. PHẠM THỊ THỊNH

Chịu trách nhiệm tổ chức xuất bản điện tử
PHÓ GIÁM ĐỐC
ThS. NGUYỄN THÁI BÌNH

Biên tập nội dung: ThS. BÙI THỊ ÁNH HỒNG
ThS. HOÀNG THỊ THU HƯỜNG
TS. LÊ THỊ THU MAI
ThS. TRẦN THỊ KHÁNH VÂN
Trình bày bìa: DUY KHÁNH
Trình bày ảnh: ThS. PHÙNG MINH TRANG
Chế bản vi tính: HOÀNG MINH TÁM
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu: TRẦN THỊ KHÁNH VÂN

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 2115-2024/CXBIPH/3-280/CTQG

Quyết định xuất bản số: 3620-QĐ/NXBCTQG, ngày 19/6/2024.

Mã số ISBN: 978-604-57-9816-4





Đồng chí NGUYỄN PHÚ TRỌNG
Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương
Đảng Cộng sản Việt Nam

LỜI GIỚI THIỆU

Trải qua hàng nghìn năm lịch sử lao động sáng tạo, đấu tranh kiên cường để dựng nước và giữ nước, đồng thời tiếp thu thành tựu của văn hóa nhân loại, cộng đồng các dân tộc Việt Nam đã hình thành nên nền văn hóa Việt Nam với những giá trị độc đáo, phong phú, thống nhất trong đa dạng. Văn hóa Việt Nam thể hiện bản sắc, cốt cách, khí phách của con người Việt Nam, là những giá trị bền vững và tinh hoa của cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam với những phẩm chất cao đẹp: lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự lực, tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc, lòng nhân ái, khoan dung, độ lượng, trọng nghĩa tình, đạo lý, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động, sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống,... Văn hóa chính là cội nguồn sức mạnh nội sinh của dân tộc Việt Nam - một dân tộc đất không rộng, người không đông, kinh tế còn nhiều khó khăn, thường xuyên phải đối mặt với thiên tai, địch họa, song với tinh thần “Đem đại nghĩa để thắng hung tàn. Lấy chí nhân để thay cường bạo” của một dân tộc “Vốn xưng nền văn hiến đã lâu”, Nhân dân ta đã giành những chiến thắng rạng rỡ, vang vọng trong công cuộc chống giặc ngoại xâm, trước mọi âm mưu đồng hóa về văn hóa, bảo vệ vững chắc bờ cõi, biên cương của Tổ quốc; gìn giữ, vun đắp nền văn hóa độc đáo, mang đậm bản sắc dân tộc.



Kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình lãnh đạo cách mạng luôn coi trọng phát triển văn hóa. *Đề cương về văn hóa Việt Nam* năm 1943 của Đảng đã khẳng định ba nguyên tắc của xây dựng nền văn hóa mới là “dân tộc hóa”, “đại chúng hóa”, “khoa học hóa”. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh ý nghĩa, vai trò của văn hóa là động lực của sự phát triển kinh tế, xã hội, đặc biệt “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”¹. Người cũng nêu rõ định nghĩa về văn hóa, chỉ rõ lý do tồn tại và phát triển của văn hóa là *vì lẽ sinh tồn* cũng như *mục đích của cuộc sống*; đồng thời chỉ ra các loại hình, các lĩnh vực với ý nghĩa rộng lớn của văn hóa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc vận động văn hóa mới đã trở thành ngọn cờ cổ vũ, động viên, tập hợp đông đảo đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ vào Hội Văn hóa cứu quốc và soi đường cho các hoạt động của đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức, tạo thành sức mạnh tinh thần to lớn, động viên, cổ vũ Nhân dân ta tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thắng lợi.

Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã yêu cầu phải *kiến thiết một nền văn hóa mới*, đó là nền văn hóa nhân văn và dân chủ, trước hết là tôn trọng và yêu thương con người, góp phần bồi dưỡng, vun đắp đời sống tinh thần, tư tưởng, tình cảm phong phú của con người, xây dựng con người mới với phẩm chất cao đẹp và

1. Phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, ngày 24/11/1946. Xem Báo Cứu quốc, số 416, ngày 25/11/1946.

khát vọng vươn tới các giá trị chân, thiện, mĩ; đồng thời, khơi dậy và phát huy sức mạnh tinh thần của Nhân dân để hoàn thành nhiệm vụ đấu tranh giành độc lập, tự do, thống nhất đất nước, mang lại hạnh phúc cho dân tộc. Phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất (ngày 24/11/1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Văn hóa mới của nước nhà lấy hạnh phúc của đồng bào, của dân tộc làm cơ sở”¹, đồng thời Nhân dân phải có đời sống vui tươi, hạnh phúc. Trong Thư gửi Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ hai (năm 1948), Người nhấn mạnh: “Trong sự nghiệp vĩ đại kháng chiến kiến quốc của dân tộc ta, văn hóa gánh một phần rất quan trọng”².

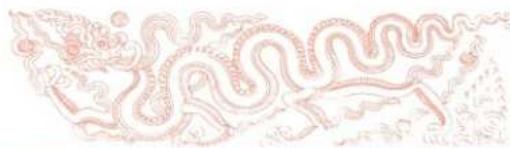
Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, vì vậy Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh nhiệm vụ phải làm thế nào cho văn hóa vào sâu trong tâm lý của quốc dân. Là chiến sĩ tiên phong trong sáng tạo văn hóa văn nghệ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”³, vì vậy người nghệ sĩ - chiến sĩ bằng tài năng và sự sáng tạo của mình phải “phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân”.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, Đảng ta đã lãnh đạo đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức quán triệt sâu sắc nguyên tắc tính dân tộc, tính đại chúng, tính khoa học

1. Phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, ngày 24/11/1946, *Tlđd*.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.5, tr.577.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.246.



của *Đề cương về văn hóa Việt Nam*, sáng tạo ra những tác phẩm văn hóa nghệ thuật kiệt xuất để khơi dậy lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc. Sức mạnh nội sinh của văn hóa đã được phát huy mạnh mẽ, tiếp thêm sức mạnh cho dân tộc, trở thành niềm cổ vũ, động viên to lớn đối với quân và dân hai miền Nam - Bắc; thôi thúc mạnh mẽ quyết tâm “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”¹; “Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”², với tinh thần “Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta”³; “Xé dọc Trường Sơn đi cứu nước/Mà lòng phơi phới dậy tương lai”⁴, niềm lạc quan “Tiếng hát át tiếng bom”;... đã tạo nên sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước của mọi người dân Việt Nam. Sức mạnh nội sinh của văn hóa đã được phát huy mạnh mẽ; mỗi nghệ sĩ là một người chiến sĩ, trực tiếp tham gia mặt trận văn hóa để cổ vũ, động viên quân và dân hai miền Nam - Bắc, thôi thúc phong trào thi đua tiên tuyến với hậu phương, tập trung nỗ lực cao nhất cho nhiệm vụ giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều văn bản, nghị quyết, chỉ thị, kết luận quan trọng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.534.

2. Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.224.

4. Tố Hữu: *Theo chân Bác*, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội, 2009.

Đại hội VI của Đảng (năm 1986) khẳng định: “Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật; xây dựng một nền văn hóa, văn nghệ xã hội chủ nghĩa đậm đà bản sắc dân tộc”¹. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991) xác định, “nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”² là một trong những đặc trưng cơ bản của chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng. Quan điểm này tiếp tục được khẳng định, phát triển và làm sâu sắc hơn trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011: “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển”³. Văn hóa luôn được xác định là *mục tiêu và động lực* đánh dấu bước đổi mới quan trọng trong quá trình phát triển, hoàn thiện lý luận về văn hóa của Đảng về xây dựng nền văn hóa mang đậm bản sắc, cốt cách, tâm hồn Việt Nam trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ngày càng toàn diện, sâu rộng hiện nay.

Đặc biệt, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc luôn thống nhất các quan điểm:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.47, tr.558.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.51, tr.134.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.75-76.



“Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội”¹, đồng thời định hướng “Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” (Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII); “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam”² (Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI); “Văn hóa là hồn cốt của dân tộc, là nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”³ (Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, trên cơ sở nhận thức đầy đủ, toàn diện hơn về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam, tạo cơ sở để xây dựng hệ giá trị văn hóa gắn kết chặt chẽ, nhuần nhuyễn với xây dựng chuẩn mực con người Việt Nam, đã xác định phương hướng: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”⁴. Triển khai Nghị quyết Đại hội XIII, tại Hội nghị

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.57, tr.303.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Các nghị quyết của Trung ương Đảng 2011 - 2015*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.143.

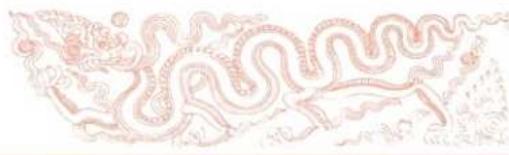
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Các nghị quyết của Trung ương Đảng 2015 - 2020*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.813.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.115-116.

Văn hóa toàn quốc (tháng 11/2021), đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng nhấn mạnh yêu cầu phải tiếp tục xây dựng, giữ gìn và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, bởi “Văn hóa là hồn cốt của Dân tộc, nói lên bản sắc của Dân tộc”¹; “Văn hóa còn thì Dân tộc còn”²; phải coi văn hóa thực sự là “nền tảng tinh thần”, là “động lực phát triển” và “soi đường cho quốc dân đi”,...

Có thể thấy, trong dòng chảy của văn hóa Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng trong 94 năm qua, đặc biệt là sau gần 40 năm đổi mới, việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nâng cao tiềm lực, vị thế, uy tín của đất nước. Tuy nhiên, việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng, gìn giữ, phát huy văn hóa Việt Nam cũng còn không ít bất cập, hạn chế, yếu kém, tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng con người và môi trường văn hóa. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ, ảnh hưởng sâu rộng đặt ra nhiều thách thức với việc giữ gìn, phát huy các giá trị của văn hóa truyền thống. Do vậy, trong những năm qua, sự quan tâm lãnh đạo công tác văn hóa của Đảng ta ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn, coi văn hóa là một trong những vấn đề trọng tâm, đột phá chiến lược, đặt phát triển văn hóa ngang hàng với phát triển kinh tế, phát huy giá trị của văn hóa và sức mạnh của con người Việt Nam để khơi dậy khát vọng

1, 2. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.157.



phát triển đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, xây dựng quốc gia văn hiến, anh hùng.

Nhằm hệ thống sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giúp các ngành, các cấp, các địa phương, cán bộ, đảng viên, Nhân dân xác định rõ quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển văn hóa, để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần, động lực và nguồn lực nội sinh cho phát triển đất nước, Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách **Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc** của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Cuốn sách tuyển chọn 92 bài viết, bài phát biểu, bài nói, lược ghi, trả lời phỏng vấn, thư... của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam trong thời gian gần 60 năm qua. Nội dung các bài phát biểu, bài viết thể hiện sự quan tâm sâu sắc của đồng chí Tổng Bí thư đối với việc xây dựng, giữ gìn và phát triển nền văn hóa Việt Nam với các yếu tố truyền thống và hiện đại, bản sắc và hội nhập, tạo nguồn lực nội sinh và huy động sức mạnh của văn hóa, con người Việt Nam trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng.

Nội dung cuốn sách gồm ba phần:

Phần thứ nhất: Văn hóa là hồn cốt của Dân tộc, gồm 19 bài phát biểu, bài viết của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai Nghị quyết Đại hội

đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, Hội nghị công tác tư tưởng - văn hóa toàn quốc, Hội nghị Tuyên giáo toàn quốc,... thể hiện tư tưởng nhất quán của người đứng đầu Đảng ta đối với nhiệm vụ xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Các bài viết, bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Phú Trọng trên nhiều cương vị, qua các thời kỳ cho thấy tư duy sâu sắc, toàn diện của đồng chí về vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng của văn hóa, truyền thống lịch sử vẻ vang nghìn năm văn hiến của dân tộc Việt Nam và mối quan hệ biện chứng gắn kết giữa lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp văn hóa do Đảng lãnh đạo. Năm 1998, sau khi Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII về văn hóa được ban hành, để luận giải rõ hơn những nhiệm vụ được chỉ ra trong Nghị quyết, đồng chí đã giải thích: “Hạnh phúc của con người không phải chỉ ở chỗ nhiều tiền, l้า của, ăn ngon, mặc đẹp, mà còn ở sự phong phú về tâm hồn, được sống giữa tình thương và lòng nhân ái, lẽ phải và công bằng”. Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng, với những đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: *nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc bao gồm trong lòng nó các mối quan hệ biện chứng giữa truyền thống và hiện đại; kế thừa và phát triển; dân tộc và quốc tế, trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh*. Mục tiêu của xây dựng và phát triển nền văn hóa được đồng chí chỉ rõ: *Xây dựng nền văn hóa Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mĩ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, tính nhân văn,*



dân chủ và khoa học, làm cho văn hóa phải thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng, bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng yêu cầu khẩn trương xây dựng *hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ mới*. Đồng chí có những gợi mở rất quan trọng về các thành tố trong từng hệ giá trị. *Hệ giá trị quốc gia*: Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc. *Hệ giá trị văn hóa*: Dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học. *Hệ giá trị gia đình*: Ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh. *Chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ mới*: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo... Đây là những giá trị tốt đẹp, tiêu biểu, cốt lõi, được kế thừa và phát triển từ truyền thống dân tộc, trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như qua các kỳ Đại hội của Đảng. Việc xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ mới chính là cách để chúng ta củng cố vững chắc trận địa tư tưởng, chấn hưng văn hóa, góp phần quan trọng để xây dựng sức mạnh mềm, sức mạnh nội sinh phát triển đất nước.

Bằng những lập luận chắc chắn và đầy sức thuyết phục, những dẫn chứng rất phong phú và sinh động, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định quan điểm, đường lối nhất quán của Đảng về văn hóa; đồng thời nhận thức rất chi tiết,

đầy đủ, định hướng chính xác và khoa học về các lĩnh vực văn hóa, từ diện mạo, đặc điểm, loại hình, khuynh hướng, trường phái đến đội ngũ văn nghệ sĩ... Đồng chí cũng lý giải cụ thể nội hàm của khái niệm xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; phân tích mục tiêu, nhiệm vụ, những yếu tố tác động và định hướng giải pháp cần thực hiện để nền văn hóa Việt Nam ngàn năm văn hiến tiếp tục được kế thừa và phát triển trong thời kỳ mới.

Phần thứ hai: Phát triển toàn diện, đồng bộ để văn hóa thật sự là sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước bền vững, tuyển chọn 73 bài phát biểu, bài viết, thư của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đối với các lĩnh vực văn hóa cũng như quá trình xây dựng, phát triển của từng cơ quan văn hóa cụ thể.

Văn hóa bao gồm nhiều lĩnh vực, phong phú và rộng lớn, như văn hóa nghệ thuật, đạo đức, lối sống, văn hóa yêu nước, văn hóa giáo dục, báo chí - xuất bản,... Là một nhà văn hóa, chiến sĩ trên mặt trận văn hóa, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã quan tâm và có ý kiến rất sâu sắc đối với từng ngành, từng lĩnh vực văn hóa. Xét về loại hình, đồng chí quan tâm và có ý kiến chỉ đạo cụ thể, từ văn học, nghệ thuật đến giáo dục, khoa học, từ báo chí - xuất bản đến xây dựng phong trào học tập, phát huy truyền thống hiếu học của gia đình, dòng họ, phát động các phong trào thi đua, khơi dậy tinh thần yêu nước... Đồng chí quan tâm sâu sát đến từng lĩnh vực sáng tạo nghệ thuật, rèn luyện cách nói, cách viết, ngôn ngữ biểu hiện của người nghệ sĩ, người cầm bút, người sáng tác,...

Với kiến thức chuyên sâu và sự am hiểu về đặc trưng của từng loại hình văn hóa, từ văn học, sân khấu đến mỹ thuật,



nhiếp ảnh, thể dục thể thao, từ ca dao, dân ca đến ca trù, quan họ, từ những làn điệu chèo đến những câu hò ví dặm, hay đờn ca tài tử,... phản ánh bản sắc văn hóa của từng vùng, miền, địa phương trên cả nước như Thăng Long - Hà Nội, Bắc Ninh - Kinh Bắc đến Phú Thọ, Thái Bình, dân ca Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ... đồng chí Nguyễn Phú Trọng có những dẫn chứng rất sinh động và lập luận thuyết phục, định hướng vừa mang tầm chiến lược, bao quát, nhìn xa trông rộng, lại vừa rất cụ thể, gần gũi. Nói về vai trò của văn học, nghệ thuật - “tiếng nói của tình cảm” và các nhà văn - “người dự báo”, “thư ký của thời đại”, đồng chí chỉ rõ: “Mỗi tác phẩm văn học, nghệ thuật thật sự có giá trị phải có sức lay động công chúng, độc giả bằng trách nhiệm, tấm lòng, trái tim của người nghệ sĩ”; “*Sự nghiệp sáng tạo văn học đòi hỏi phải có những người có tài năng, có tâm hồn, có nhân cách, đặc biệt là có chổ đứng và cách nhìn đúng đắn*”. Để hoàn thành nhiệm vụ của mình, nhà văn cần có “khát vọng lớn lao, lý tưởng cao cả, hòa nhịp đập trái tim mình với nhịp đập trái tim toàn dân tộc, lăn lộn với thực tiễn vĩ đại của cuộc sống nhân dân, chứ không phải chỉ đi vào tâm trạng cá nhân, gặm nhấm tâm tư, yếm thế, lấy tiểu xảo thay cho tài năng, nhìn đòi bằng góc nhìn chật hẹp, thậm chí coi văn chương như là thú vui, giải trí hoặc một cuộc chơi, một đam mê tầm thường”, làm cho người đọc sau khi gấp sách lại đều cảm thấy “mạch đời đập dưới bìa sách như mạch máu đập dưới làn da”.

Với nghệ thuật sân khấu, đồng chí đề nghị cần “sáng tạo được nhiều vở diễn có giá trị về dân tộc Việt Nam, về con người Việt Nam đang dũng cảm vượt qua thử thách, đầy nhanh tiến trình đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”,

đồng thời sáng tạo, dàn dựng nhiều vở diễn về lịch sử, cách mạng, kháng chiến ở tầm cao mới, xứng đáng với sự tích hào hùng của Dân tộc ta, Nhân dân ta; bởi “cuộc sống đang rất cần những vở diễn mang hơi thở cuộc sống, mang tâm vóc của dân tộc và thời đại, thu hút và hấp dẫn được đông đảo người xem”. Người nghệ sĩ sân khấu phải tự nguyện tham gia sự nghiệp cách mạng, thường xuyên bồi dưỡng cả về phẩm chất và tài năng - những nhân tố quyết định sự thành công trong hoạt động sáng tạo để đóng góp cho Nhân dân, cho đất nước những tác phẩm hay.

Về vai trò của văn hóa, văn nghệ trong giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, nhân cách con người, đồng chí Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “*Văn hóa đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức, nhân cách con người, nâng cao bản lĩnh và ý thức dân tộc, giữ gìn bản sắc dân tộc, làm cho phát triển kinh tế thị trường mà không băng hoại giá trị đạo đức xã hội, “hội nhập mà không hòa tan”*” (Phát biểu tại Đại hội lần thứ X Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội, ngày 30/3/2006). Để tạo điều kiện cho văn hóa phát triển, đồng chí khẳng định, Đảng và Nhà nước ta luôn khuyến khích, tạo điều kiện, có cơ chế đặc thù và tôn trọng tự do sáng tạo của người nghệ sĩ, song mỗi người nghệ sĩ cũng phải “vừa có bản lĩnh, sự tinh táo; vừa có trình độ, tầm nhìn, cách nghĩ và phương thức thể hiện mới trong sáng tạo nghệ thuật, phù hợp với yêu cầu thực tiễn”. Chỉ khi có khát vọng và hoài bão lớn lao, tầm nhìn xa rộng và tư duy sâu sắc thì người nghệ sĩ mới có tác phẩm hay, có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, những tác phẩm “phản ánh tâm hồn



và tính cách dân tộc, những điều lớn lao, mạnh mẽ của con người và dự báo cho cả tương lai”.

Với quan điểm: con người Việt Nam là sự kết tinh của văn hóa Việt Nam; xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam cũng chính là quá trình thực hiện chiến lược con người, trong đó giáo dục và đào tạo được coi là quốc sách hàng đầu, do vậy, đồng chí Nguyễn Phú Trọng luôn dành sự quan tâm đặc biệt tới sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Trong các chuyến thăm, làm việc với các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở đào tạo, các học viện, trường đại học, cao đẳng, trường phổ thông,... đồng chí nhiều lần chỉ rõ: “Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài là công việc vừa có tính chiến lược, vừa mang tính cấp bách của toàn Đảng, toàn dân, trước hết là trách nhiệm của các nhà trường, của ngành Giáo dục - đào tạo”. Nhiệm vụ của ngành Giáo dục - đào tạo là “xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, ý thức công dân,... làm cho văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách”. Đó chính là việc đào tạo “người có văn hóa”, sống có nghĩa có tình, có trước có sau, có nhân cách, có bản lĩnh, có lòng yêu nước, thiết tha gắn bó với Nhân dân, sẵn sàng đóng góp công sức, trí tuệ để xây dựng và bảo vệ đất nước. Luôn hy vọng vào tương lai thế hệ trẻ, đồng chí Nguyễn Phú Trọng nhắc nhở: “*Cha ông đã để lại cho chúng ta một đất nước Việt Nam giang sơn gấm vóc vô cùng tươi đẹp. Trách nhiệm của các thế hệ hôm nay và mai sau là phải làm cho non sông nước Việt ngày càng giàu đẹp, hùng cường*” (Phát biểu tại Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ toàn quốc lần thứ VII, ngày 18/7/2010).

Kế thừa truyền thống “tôn sư trọng đạo” của người Việt Nam, mặc dù làm công việc gì, ở cương vị nào, cả khi đã là lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đồng chí Nguyễn Phú Trọng vẫn thường xuyên viết thư hỏi thăm sức khỏe các thầy giáo, cô giáo cũ như thầy Giảng, cô Phúc;... Giống như tâm trạng của biết bao thế hệ học trò, khi trở về thăm trường xưa, lớp cũ, gặp lại thầy giáo, cô giáo, các bạn cùng lớp với biết bao kỷ niệm, đồng chí vẫn bình dị, bồi hồi, xao xuyến và xúc động, tự hào: “Tôi học 10B - Nguyễn Gia Thiều”; đồng thời nhớ về sự trăn trở, suy tư khi đứng trước cánh cửa cuộc đời: “Làm gì đây cho đời thêm ý nghĩa/Năm cuối cùng của thời học phổ thông/Hay cứ để cuộc đời trôi lặng lẽ/Theo thời gian té ngắt, lạnh lùng?!”...

Trong các bài phát biểu, bài viết, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng rất quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức nghề nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, cán bộ làm công tác văn hóa. Đồng chí luôn nhấn mạnh phải chú ý phát huy tài năng, tâm huyết, động viên sự sáng tạo của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ trong việc tham gia phát triển văn hóa, văn nghệ của đất nước; khuyến khích các tài năng trẻ và có hình thức tôn vinh xứng đáng các văn nghệ sĩ có công lao đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa. Văn hóa là sự nghiệp của Nhân dân, do vậy mỗi người dân phải tích cực tham gia, đóng góp vào việc sáng tạo nên những giá trị văn hóa vật chất, tinh thần, vun đắp cho nền văn hóa dân tộc ngày một hoàn thiện, cao đẹp hơn.

Đồng chí Tổng Bí thư đánh giá cao vai trò, trách nhiệm và những đóng góp nổi bật của các địa phương, cơ quan, đơn vị;



cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong việc giữ gìn, xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam thông qua các hoạt động thiết thực như đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; tổ chức các hoạt động văn hóa, xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở; bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; biểu dương những tấm gương điển hình trong việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong giai đoạn mới; kịp thời phê phán những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc,...

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng rất chú trọng tới việc giữ vững và phát huy vai trò tiên phong của báo chí, xuất bản trên mặt trận văn hóa - tư tưởng của Đảng, đóng góp vào công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng có quá trình công tác ở Tạp chí Cộng sản gần 30 năm, rèn luyện, trưởng thành từ một biên tập viên của Tạp chí, nên đồng chí hiểu rất rõ vai trò, nhiệm vụ của nghề báo và nhà báo: “*Nghề báo thật sự là một nghề cao quý, một nghề có ích cho xã hội*”; “*Nhà báo trước hết phải hiểu đúng và nắm rất vững chức năng, nhiệm vụ của tờ báo mà mình phụng sự, cộng tác*”. Trực tiếp làm Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản - Cơ quan lý luận chính trị của Đảng, tiếp đó là Ủy viên Bộ Chính trị phụ trách công tác tư tưởng - văn hóa và khoa giáo, là Phó Chủ tịch, rồi Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, phụ trách công tác lý luận của Đảng, đồng chí đã nhiều lần làm việc, nói chuyện, chia sẻ kinh nghiệm với cán bộ, biên tập viên các cơ quan báo chí chủ lực của Đảng, Nhà nước như Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam.

Các báo, tạp chí chuyên ngành như Báo Quân đội nhân dân, Báo Đại biểu nhân dân, Báo Tiên Phong, Báo ảnh Việt Nam, Báo Văn nghệ, Tạp chí Nghiên cứu văn học, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp... cũng nhận được sự quan tâm, định hướng của đồng chí Nguyễn Phú Trọng về phương hướng, nhiệm vụ cũng như về chất lượng nội dung của tờ báo, kỹ năng của người làm báo.

Đồng chí đề nghị các cơ quan báo chí cần thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là đội quân chủ lực, tiên phong trên mặt trận tư tưởng, “góp phần đắc lực vào việc hình thành dư luận xã hội lành mạnh; xây dựng bản lĩnh, trí tuệ, tâm hồn, khí phách con người Việt Nam trong thời kỳ mới; góp phần cổ vũ và tạo ra sức mạnh đoàn kết, thống nhất, đồng thuận toàn dân tộc”. Với vốn kiến thức phong phú, sự am hiểu sâu sắc của một cử nhân Khoa Văn, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội năm xưa, nay là Giáo sư, Tiến sĩ, Tổng Bí thư của Đảng, có kinh nghiệm thực tiễn phong phú của một nhà báo, cùng với quá trình không ngừng tự học tập, tự rèn luyện, đồng chí chia sẻ: Mỗi phóng viên, biên tập viên, nhà báo phải có quyết tâm cao, có lòng say mê yêu nghề, chịu khó học tập, kiên trì rèn luyện “để vừa có phẩm chất chính trị vững, có đạo đức nghề nghiệp tốt, vừa có đủ trình độ, năng lực nghiên cứu và biên tập được, viết bài được”, cần “cẩn trọng trong từng câu, từng chữ”, luôn luôn chú trọng rèn luyện ngòi bút để văn phong đĩnh đạc, trong sáng; lập luận chặt chẽ, rõ ràng; dẫn chứng sắc sảo, chính xác, có sức thuyết phục cao thì mới có được bài báo hiệu quả nhất.

Đối với ngành Xuất bản, In và Phát hành Việt Nam - một binh chủng quan trọng trên mặt trận văn hóa, tư tưởng của Đảng, Tổng Bí thư yêu cầu phải “luôn luôn giữ vững định hướng



chính trị, tư tưởng, bảo đảm hài hòa giữa nhiệm vụ chính trị và sản xuất kinh doanh, phục hồi và phát triển mạnh mẽ văn hóa đọc; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác xuất bản, in và phát hành sách có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng; chuyên môn, nghiệp vụ giỏi, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển và hội nhập quốc tế sâu rộng, góp phần khẳng định vị thế, vai trò là một trong những hoạt động tư tưởng sắc bén của Đảng, Nhà nước và Nhân dân”.

Những bài nói, bài viết, bài phát biểu, thư,... của đồng chí Nguyễn Phú Trọng được chọn lọc trong Phần thứ hai của cuốn sách cho thấy sự am hiểu sâu sắc, toàn diện về bản chất và đặc trưng văn hóa Việt Nam của người đứng đầu Đảng ta.

Phần thứ ba: Từ luận điểm văn hóa của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đến thực tiễn cuộc sống, chọn lọc 32 bài viết, trả lời phỏng vấn của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong nghiên cứu, học tập và triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng cũng như ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, gắn với xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.

Việc triển khai trong thực tiễn nhiệm vụ xây dựng văn hóa từ chiến lược chung đến các lĩnh vực cụ thể của các cơ quan, ban, bộ, ngành, địa phương cho thấy sự vào cuộc nhanh chóng, khẩn trương của cả hệ thống chính trị, đúng với tinh thần: văn hóa là sự nghiệp của Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, bằng các hình thức sáng tạo, phù hợp điều kiện thực tiễn địa phương, mang hơi thở cuộc sống. Với góc nhìn đa chiều,

phong phú, sáng tạo, nhiều vấn đề bất cập tồn tại từ lâu đã được giải quyết, nhiều cách làm hay, hiệu quả được áp dụng, tiềm năng của địa phương được khai thác và phát huy. Văn hóa từng bước thâm sâu vào các lĩnh vực của cuộc sống, đồng hành với phát triển kinh tế - xã hội. Các bài viết đưa ra nhiều giải pháp thiết thực, hiệu quả để ra sức xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; đồng thời phát huy và quảng bá văn hóa Việt Nam với cộng đồng quốc tế, góp phần thực hiện đường lối ngoại giao văn hóa rất đặc sắc của Việt Nam.

*

* * *

Trong nhiều bài phát biểu, bài viết, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng luôn luôn khẳng định nguyên tắc: phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng, dựa trên các giá trị tiến bộ, nhân văn; kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trong nước, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, phấn đấu xây dựng một xã hội tiến bộ, văn minh, lành mạnh, vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người. Đó là công việc rất rộng lớn, vô cùng khó khăn, phức tạp, không riêng của một tổ chức, một cơ quan hay ngành Văn hóa, mà phải làm cho văn hóa “thâm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng,



từng địa bàn dân cư, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người”.

Các bài viết, bài phát biểu, trả lời phỏng vấn, thư,... của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về văn hóa qua nhiều thời kỳ, trên nhiều lĩnh vực, rất đa dạng, phong phú, song trong phạm vi cuốn sách mới bước đầu tuyển chọn những bài viết tiêu biểu, tổng kết những bài học kinh nghiệm có giá trị, thể hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam; đồng thời định hướng nhiệm vụ cho sự phát triển văn hóa Việt Nam trong thời kỳ mới.

Cuốn sách cũng tuyển chọn hơn 100 bức ảnh tư liệu quý, ghi lại những hình ảnh của Tổng Bí thư trong các hoạt động văn hóa, hội nghị văn hóa; các chuyến đi thăm, làm việc với các địa phương; các cuộc làm việc với các cơ quan, đơn vị trong ngành Văn hóa; các buổi gặp gỡ văn nghệ sĩ, trí thức đang hoạt động trong lĩnh vực văn hóa trên mọi miền Tổ quốc. Các bức ảnh đều cho thấy, bên cạnh tầm văn hóa, tư duy văn hóa, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng còn là con người văn hóa, đồng thời là chiến sĩ trên mặt trận văn hóa của Đảng.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Hà Nội, tháng 5 năm 2024
BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Phần thứ nhất

Văn hóa
**LÀ HỒN CỐT
CỦA DÂN TỘC**

QUYẾT TÂM CHẨN HƯNG VÀ XÂY DỰNG THÀNH CÔNG MỘT NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIÊN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC*

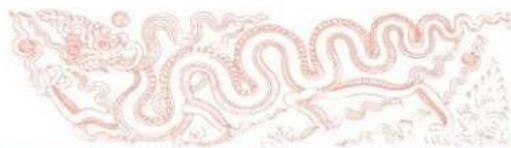


*Kính thưa các đồng chí lãnh đạo và nguyên lãnh đạo Đảng,
Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,
Thưa các vị đại biểu,
Thưa toàn thể các đồng chí,*

Hôm nay, tại Thủ đô Hà Nội - “nơi lăng hồn núi sông ngàn năm”, “nơi hội tụ, kết tinh và tỏa sáng nền văn hóa, văn minh của Dân tộc”, “Thủ đô của lương tri và phẩm giá con người”, “Thành phố vì hòa bình”, “hào hoa và thanh lịch”, “văn hiến và anh hùng”,... chúng ta long trọng tổ chức Hội nghị Văn hóa toàn quốc để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về lĩnh vực văn hóa. Đây là một việc làm rất có ý nghĩa về nhiều phương diện; tôi rất vui mừng và hào hứng được đến dự Hội nghị này. Sở dĩ tôi nói như vậy là vì ba lý do:

Một là, vị trí, vai trò quan trọng của văn hóa: Văn hóa là hồn cốt của Dân tộc, nói lên bản sắc của Dân tộc. Văn hóa còn thì Dân tộc còn,...

* Phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngày 24/11/2021.



Hai là, hơn 70 năm (từ năm 1948), hôm nay mới lại có Hội nghị toàn quốc về văn hóa với quy mô lớn thế này.

Ba là, họp sau Đại hội Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận, khôi Nội chính; và sắp tới sẽ còn có Hội nghị về đối ngoại và về xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần tôi vẫn nói: “Tiền hô hậu ứng”, “Nhất hô bá ứng”, “Trên dưới đồng lòng” và “Đọc ngang thông suốt”.

Trước hết, tôi xin gửi đến các vị đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể các đồng chí lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp.

Thưa các đồng chí,

Chúng ta đều đã biết, văn hóa là một phạm trù rất rộng, có thể được hiểu dưới nhiều góc độ khác nhau với nhiều cách tiếp cận khác nhau, rất phong phú, đa dạng. Đến nay, trên thế giới có tới hàng trăm định nghĩa khác nhau về văn hóa. Nhưng chung quy có thể hiểu theo hai nghĩa: nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Theo nghĩa rộng, văn hóa là trình độ phát triển về tinh thần và vật chất của nhân loại trong mỗi giai đoạn lịch sử nhất định (thời kỳ đồ đá, thời kỳ đồ đồng, văn hóa Đông Sơn, văn hóa lúa nước...). Nghĩa hẹp, văn hóa là những hoạt động tinh thần của một xã hội, gồm có những lĩnh vực: giáo dục, khoa học, văn học, nghệ thuật, đạo đức (lối sống, cách cư xử, ứng xử giữa người với người...). Văn hóa cũng bao gồm cả văn hóa vật thể (các di tích lịch sử, các công trình văn hóa, di sản văn hóa, những sản phẩm văn hóa: Kim tự tháp, đình, chùa, miếu thờ...) và phi vật thể (ca dao, dân ca, hò vè, lễ hội; các phong tục, tập quán của mỗi quốc gia, mỗi vùng, miền, mỗi dân tộc, mỗi địa phương...).

Văn hóa chúng ta bàn ở đây chủ yếu là theo nghĩa hẹp.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngày 24/11/2021

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Nhưng dù theo nghĩa rộng hay nghĩa hẹp thì khi đã nói đến văn hóa là nói đến những gì là tinh hoa, tinh túy nhất, được chưng cất, kết tinh, hun đúc thành những giá trị tốt đẹp, cao thượng, đặc sắc nhất, rất nhân văn, nhân ái, nhân nghĩa, nhân tình, tiến bộ (một con người có văn hóa, một gia đình có văn hóa, một dân tộc có văn hóa; lối sống văn hóa, nếp sống văn hóa, cách ứng xử có văn hóa...). Còn những gì xấu xa, việc làm ti tiện, đớn hèn, những hành động phi pháp, bỉ ổi... là vô văn hóa, phi văn hóa, phản văn hóa. Hạnh phúc của con người không phải chỉ ở chỗ nhiều tiền, lắm của, ăn ngon, mặc đẹp, mà còn ở sự phong phú về tâm hồn, được sống giữa tình thương và lòng nhân ái, lẽ phải và công bằng.

Việt Nam là một đất nước với mấy nghìn năm lịch sử, trải qua không biết bao nhiêu sự biến đổi, thăng trầm do thiên nhiên và con người gây ra, đã tích lũy, tạo ra và phát huy



được nhiều giá trị, bản sắc văn hóa riêng của dân tộc, làm nên hồn cốt của dân tộc; đồng thời tiếp thu và góp phần đóng góp vào nền văn hóa chung của nhân loại. Nhận thức sâu sắc được vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của văn hóa trong sự phát triển của đất nước ta, dân tộc ta, cho nên ngay từ trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng năm 1930, Đảng ta đã đề cập vấn đề phải phát triển văn hóa của dân tộc; và năm 1943, khi nước nhà còn chưa giành được độc lập, Đảng ta đã đề ra *Đề cương về văn hóa Việt Nam*, trong đó chỉ rõ: “Mặt trận văn hóa là một trong ba mặt trận (kinh tế, chính trị, văn hóa)”¹ và chủ trương phát triển văn hóa theo ba hướng: Dân tộc - Khoa học - Đại chúng. Những quan điểm và tư tưởng chỉ đạo của Đảng trong văn kiện quan trọng này đã tạo ra một luồng sinh khí mới để tập hợp đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, tập hợp Nhân dân phát huy vai trò của văn hóa, thống nhất về nhận thức, tư tưởng và tổ chức, khơi dậy khát vọng của dân tộc trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, chuẩn bị tinh thần và lực lượng cho Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á năm 1945.

Trong cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược, với khẩu hiệu “Văn hóa hóa kháng chiến, kháng chiến hóa văn hóa”, “xây dựng đời sống mới”, văn hóa Việt Nam đã thực sự trở thành động lực tinh thần để huy động tất cả mọi nguồn lực cho cuộc kháng chiến, góp phần quan trọng làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” năm 1954.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.7, tr.316 (B.T).

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, cả nước ta đã tập trung vào thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Đảng ta đã thường xuyên quan tâm đến công tác văn hóa, động viên và cổ vũ đội ngũ văn nghệ sĩ và những lực lượng làm công tác văn hóa phát huy vai trò của mình trong việc xây dựng và phát triển nền văn hóa mới, con người mới. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III năm 1960 đã xác định mục tiêu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về văn hóa và áp dụng những nhận thức đó vào việc xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, thiết thực phục vụ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, nâng cao không ngừng đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Đảng ta đã nhấn mạnh đến công tác phát triển nền văn nghệ, báo chí, xuất bản, truyền thanh, điện ảnh, thư viện, bảo tồn bảo tàng, nâng cao tính tư tưởng, tính chiến đấu, tính quần chúng của các công việc đó. Đồng thời, Đảng ta cũng đặc biệt quan tâm đến công tác văn hóa quần chúng, xây dựng các hoạt động và các thiết chế văn hóa ở cơ sở, nâng cao dân trí, xây dựng đời sống văn hóa mới, cải tạo các thói quen và nếp sống cũ, xây dựng thói quen và lối sống mới.

Sự lãnh đạo của Đảng trong suốt thời kỳ từ năm 1960 đến năm 1975 đã góp phần phát huy vai trò của văn hóa Việt Nam thực hiện nhiệm vụ vừa kiến quốc, vừa kháng chiến, huy động được các binh chủng, các lực lượng làm công tác văn hóa của toàn dân tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giành Đại thắng mùa Xuân năm 1975, thống nhất Tổ quốc, thu giang sơn về một mảnh. Lời kêu gọi thiết tha, sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không



chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!”¹; “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!”²; “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một!”³; “Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!”⁴ đã trở thành lẽ sống của mỗi người dân Việt Nam, là hồn cốt thiêng liêng của văn hóa Việt Nam hòa quyện cùng truyền thống “Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”; thậm chí “Còn cái lai quần cũng đánh!” (chị Út Tịch). Đồng thời: “Đẹp quân thù xuống đất đen/Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa!” (Nguyễn Đình Thi).



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và các đại biểu dự
Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội
đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngày 24/11/2021

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

1, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.4, tr.534, 280 (B.T).*

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.15, tr.130 (B.T).*

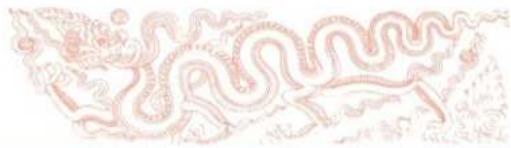
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.14, tr.321 (B.T).*

Dại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã đánh giá rất cao về những đóng góp của ngành văn hóa, văn học, nghệ thuật Việt Nam trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và khẳng định: “Với những thành tựu đã đạt được chủ yếu trong việc phản ánh hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, văn học, nghệ thuật nước ta xứng đáng đứng vào hàng ngũ tiên phong của những nền văn học, nghệ thuật chống đế quốc trong thời đại ngày nay”¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu của chúng ta chẳng những là Lãnh tụ thiên tài, Người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, Người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, mà còn là Nhà văn hóa kiệt xuất, được thế giới phong tặng danh hiệu vẻ vang “Danh nhân văn hóa thế giới”! (cùng với Nguyễn Du, Nguyễn Trãi, Chu Văn An và mới hôm qua có thêm Nguyễn Đình Chiểu, Hồ Xuân Hương).

Từ năm 1975 đến năm 1985 là giai đoạn bão lũ chuyển từ chiến tranh sang hòa bình, đất nước ta phải khắc phục hàng loạt hậu quả của chiến tranh, khôi phục lại các cơ sở kinh tế, văn hóa, giáo dục bị tàn phá; thống nhất về thể chế và thiết chế văn hóa trên phạm vi cả nước. Đồng bào cả nước đã đồng cam, cộng khổ, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng để vượt qua những thách thức do cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình hình phức tạp của quốc tế lúc đó gây ra.

Bước vào thời kỳ đổi mới từ năm 1986 đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta đã tiến hành đổi mới đồng bộ và toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội, từ kinh tế, chính trị đến văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại. Riêng về

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.37, tr.568-569 (B.T).



lĩnh vực văn hóa, Đảng ta đã có nhiều nghị quyết, quyết định, chỉ thị rất quan trọng để tập trung xây dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ mới. Trên cơ sở tổng kết những thành tựu đã đạt được về lĩnh vực văn hóa những năm đầu thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã ban hành Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII về một số nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ những năm trước mắt và đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đây là những nghị quyết có ý nghĩa chiến lược về phát triển văn hóa Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đảng ta đã chọn 8 lĩnh vực để tập trung chỉ đạo, trong đó quan trọng nhất là vấn đề xây dựng con người với trọng tâm là xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* năm 1991 và Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta đã xác định, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một trong những đặc trưng cơ bản của chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng. Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) nêu rõ: “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển”¹. Tiếp đó, Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.75-76 (B.T).

lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Trong Nghị quyết này, Đảng ta tiếp tục khẳng định những quan điểm, nhiệm vụ mà Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII đã nêu; đồng thời bổ sung, nhấn mạnh một số vấn đề mới, khẳng định mục tiêu, vai trò, nhiệm vụ của văn hóa. Về mục tiêu chung, Đảng ta chỉ rõ: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mĩ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, tính nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đảng ta nhấn mạnh, văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội; làm rõ đặc trưng của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học; nhấn mạnh trọng tâm của việc xây dựng văn hóa là xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp... Trong Nghị quyết này, Đảng ta đã xác định một số nhiệm vụ mới là xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế; phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và hoàn thiện thị trường văn hóa. Ngày 04/6/2020, Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Kế luận số 76-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Nhắc lại một cách vắn tắt như vậy để khẳng định rằng: Từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta luôn coi trọng vai trò của văn hóa và hết sức quan tâm đến công tác xây dựng văn hóa trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, nhất là trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.



Nhận thức của Đảng về văn hóa ngày càng toàn diện, đầy đủ và sâu sắc hơn. Đảng ta xác định: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, thể hiện tính ưu việt của chế độ ta. Nói sâu sắc, ngắn gọn như Bác Hồ là: “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”¹. Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với nội dung cốt lõi là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội; kế thừa những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, đồng thời tiếp thu có chọn lọc những thành tựu, tinh hoa văn hóa của thế giới, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mĩ ngày càng cao. Đồng thời, Đảng ta khẳng định: Con người là chủ thể, giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp đổi mới; phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu; bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí của phát triển bền vững; xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ là tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội; thực hiện bình đẳng giới là một tiêu chí của tiến bộ, văn minh.

1. Phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, ngày 24/11/1946, *Tlđd (B.T)*.

Đảng ta khẳng định: Trọng tâm xây dựng và phát triển văn hóa là xây dựng con người có nhân cách và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; chú trọng mối quan hệ giữa văn hóa và chính trị, văn hóa và kinh tế; xây dựng văn hóa trong Đảng và trong hệ thống chính trị; xây dựng văn hóa công chức, văn hóa công vụ, đặc biệt là đạo đức công vụ, chú trọng sự nêu gương của cán bộ, đảng viên. Đảng ta cũng xác định, chủ thể xây dựng và phát triển văn hóa là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân là chủ thể sáng tạo; đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ đóng vai trò quan trọng; nhấn mạnh đến phát huy tối đa các nguồn lực từ Nhà nước và xã hội, từ trong nước và nước ngoài để phát triển văn hóa.

Như vậy, nhận thức của Đảng ta về xây dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ đổi mới đã từng bước được bổ sung, phát triển và ngày càng hoàn thiện, toàn diện và sâu sắc hơn. Đây là tiền đề rất cơ bản để chúng ta quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện trong thực tế.

Thưa các vị đại biểu, thưa các đồng chí,

Nhìn lại những thành tựu trên lĩnh vực xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là trong 35 năm đổi mới gần đây, chúng ta có quyền tự hào về những đóng góp to lớn của nền văn hóa vào sự nghiệp cứu quốc và kiến quốc. Những thành tựu nổi bật cần khẳng định là nhận thức về văn hóa ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn trên các lĩnh vực, các loại hình; các sản phẩm văn hóa ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng yêu cầu mới, nhiều mặt của xã hội. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa của dân tộc được kế thừa, bảo tồn và phát triển. Văn hóa trong



chính trị và trong kinh tế bước đầu được coi trọng và phát huy hiệu quả tích cực. Công nghiệp văn hóa và thị trường văn hóa có bước khởi sắc. Hoạt động giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế có bước phát triển mới. Xây dựng con người Việt Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Việc đấu tranh, phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái lạc hậu, chống các quan điểm, hành vi sai trái gây tác hại đến văn hóa, lối sống được chú trọng. Nhiều tấm gương sáng trong phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã được biểu dương, lan tỏa vào đời sống xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự nghiệp xây dựng nền văn hóa nói riêng, xây dựng và phát triển đất nước nói chung.

Nhân dịp này, tôi xin được thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nhiệt liệt hoan nghênh, chúc mừng, biểu dương và cảm ơn những đóng góp to lớn của toàn Đảng, toàn dân, toàn thể cán bộ, đảng viên, đặc biệt là của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, của các lực lượng tham gia trên mặt trận văn hóa trong thời gian vừa qua.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, chúng ta cũng cần nhìn thẳng vào những hạn chế, tồn tại, bất cập, yếu kém trên lĩnh vực văn hóa, tìm ra nguyên nhân và giải pháp để khắc phục. Hạn chế, yếu kém nổi bật được nhắc lại nhiều lần lâu nay là văn hóa chưa được các cấp, các ngành nhận thức một cách sâu sắc và chưa được quan tâm một cách đầy đủ tương xứng với kinh tế và chính trị; chưa thật sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực của sự phát triển bền vững đất nước. Vai trò của văn hóa trong xây dựng con người chưa được xác định đúng tầm, còn có chiều hướng nặng về

chức năng giải trí. Phát triển các lĩnh vực văn hóa chưa đồng bộ, còn phiến diện, nặng về hình thức, chưa đi vào chiều sâu, thực chất. Thiếu những tác phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật lớn, tầm cỡ, phản ánh được tầm vóc của sự nghiệp đổi mới, có tác dụng tích cực đối với việc xây dựng đất nước, xây dựng con người. Môi trường văn hóa vẫn bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực. Sự chênh lệch về hướng thụ văn hóa giữa các vùng, các miền còn lớn. Đời sống văn hóa ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và hải đảo còn không ít khó khăn. Nhiều di sản văn hóa quý báu của dân tộc có nguy cơ bị xuống cấp, mai một, thậm chí bị tiêu vong. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý văn hóa còn lúng túng, chậm trễ, nhất là trong việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về văn hóa. Đầu tư cho văn hóa chưa đúng mức, còn dàn trải, hiệu quả chưa cao... Chất lượng và số lượng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác văn hóa chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển văn hóa trong thời kỳ mới. Công tác giới thiệu, quảng bá văn hóa Việt Nam ra nước ngoài chưa mạnh; tiếp nhận tinh hoa văn hóa nhân loại còn hạn chế; chưa coi trọng đúng mức và có biện pháp tích cực để giữ gìn, bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp, đặc sắc của dân tộc; nhiều khi bắt chước nước ngoài một cách nhô nhăng, phản cảm, không có chọn lọc (nói nặng ra là “vô văn hóa”, “phản văn hóa”).

Những yếu kém, bất cập nêu trên chậm được giải quyết mặc dù đã được nhắc đi nhắc lại trong nhiều văn kiện, nghị quyết của Đảng. Sự yếu kém, khuyết điểm này đã gây hệ lụy, tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội, đến xây dựng con người và môi trường văn hóa của chúng ta.



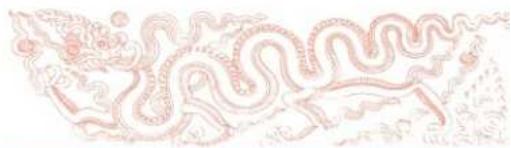
Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan vẫn là chính. Đặc biệt là trong công tác lãnh đạo, quản lý, chúng ta chưa nhận thức thật đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về đường lối văn hóa của Đảng, nhất là trong thời kỳ đổi mới hiện nay. Phương thức lãnh đạo và quản lý văn hóa chậm được đổi mới, chưa thích ứng kịp thời với sự vận động và phát triển văn hóa trong thời kỳ đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Việc thể chế hóa và tổ chức thực hiện đường lối văn hóa của Đảng còn thiếu đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả. Công tác tổ chức và công tác cán bộ trên lĩnh vực văn hóa còn nhiều bất cập. Trách nhiệm của các cấp ủy đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, của đội ngũ cán bộ, đảng viên đối với việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển văn hóa chưa cao. Chúng ta cần phân tích sâu sắc các nguyên nhân này để tìm cách khắc phục, nhằm đẩy mạnh hơn nữa việc chấn hưng và phát triển nền văn hóa Việt Nam trong thời gian tới.

Thưa các vị đại biểu, thưa các đồng chí,

Với tầm nhìn từ nay cho đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nền văn hóa Việt Nam cũng đang đứng trước những thời cơ và thách thức mới. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong 35 năm đổi mới vừa qua đã tạo nên thế và lực mới, tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế; niềm tin của Nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể

nói rằng: *Dất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.* Đây là một lợi thế cực kỳ to lớn để chúng ta tăng cường lòng tự hào dân tộc, quyết tâm đổi mới và chấn hưng văn hóa Việt Nam trong thời kỳ mới. Mặt khác, những thiếu sót, khuyết điểm trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng văn hóa vừa qua cũng là những rào cản lớn đối với phát triển văn hóa. Sự tác động của quá trình toàn cầu hóa, cạnh tranh quốc tế và cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng cũng sẽ diễn ra quyết liệt, phức tạp hơn. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số, xã hội số, văn hóa số,... vừa đem lại những cơ hội, vừa tạo ra thách thức mới trong việc xây dựng và phát triển văn hóa. Đồng thời, chúng ta cũng đang đứng trước những thách thức của an ninh truyền thống, an ninh phi truyền thống, nhất là sự biến đổi khí hậu và dịch bệnh, trước hết là đói phó, thích ứng và sống cùng đại dịch Covid-19, vừa bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phát triển kinh tế - xã hội.

Đứng trước những thời cơ và thách thức mới, yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng nước ta là phải tiếp tục xây dựng, giữ gìn và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự là “nền tảng tinh thần”, “động lực phát triển”, và “soi đường cho quốc dân đi”; phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng, tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện thành công mục tiêu đưa nước ta trở thành quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI.



Có thể nói, phát triển văn hóa là một trong những vấn đề trọng tâm, một nội dung nổi bật trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Đây là lần đầu tiên trong Văn kiện Đại hội Đảng, Đảng ta đề cập một cách toàn diện và sâu sắc đến lĩnh vực văn hóa, từ chủ đề Đại hội đến các quan điểm, mục tiêu, định hướng lớn, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược. Văn kiện Đại hội đã nhấn mạnh một trong những quan điểm chỉ đạo cốt lõi và xuyên suốt là: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam,... Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại;... phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất”¹.

Để tiếp tục xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hóa của dân tộc, chúng ta cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Một là, khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của toàn dân tộc; phát huy cao độ những giá trị văn hóa, sức mạnh và tinh thần cống hiến của mọi người Việt Nam, tạo nguồn lực nội sinh và động lực đột phá để thực hiện thành công mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2025, 2030, tầm nhìn đến năm 2045 mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.110-111 (B.T).*

Hai là, xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo. Những giá trị ấy được nuôi dưỡng bởi văn hóa gia đình Việt Nam với những giá trị cốt lõi: Ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh; được bồi đắp, phát triển bởi nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với hệ giá trị: Dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học; trên nền tảng của hệ giá trị quốc gia và cũng là mục tiêu phấn đấu cao cả của dân tộc ta: Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc.

Ba là, phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa: Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả sáng tạo các giá trị văn hóa mới. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh gắn liền với đấu tranh không khoan nhượng với cái xấu, cái ác, phi văn hóa, phản văn hóa; bảo vệ những giá trị chân - thiện - mĩ. Nâng cao đời sống văn hóa của Nhân dân; xây dựng đời sống văn hóa vui tươi, lành mạnh, hạnh phúc; khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển và hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền của đất nước.

Bốn là, phát huy vai trò chủ thể sáng tạo, chủ thể thụ hưởng văn hóa là Nhân dân; tôn trọng và bảo vệ sự biểu đạt đa dạng của văn hóa, của người dân, các dân tộc, các vùng, miền; phát triển các phong trào văn hóa sâu rộng, thực chất;



cải thiện điều kiện, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân, bảo đảm sự công bằng. Đề cao, phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, của những người làm công tác văn hóa.

Năm là, chú trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị về văn hóa, về đạo đức; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, để Đảng ta và hệ thống chính trị của nước ta thật sự là đạo đức, là văn minh, tiêu biểu cho lương tri và phẩm giá con người Việt Nam. Xây dựng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu theo tư tưởng, đạo đức, phong cách văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng; hiệu quả quản lý của Nhà nước; sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong sự nghiệp phát triển văn hóa.

Sáu là, xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số, làm cho văn hóa thích nghi, điều tiết sự phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khẩn trương phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh.

Để chấn hưng và phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam theo phương hướng nói trên, trong thời gian tới, chúng ta cần tập trung thực hiện một cách quyết liệt và có hiệu quả một số giải pháp sau:

Trước hết, tiếp tục nâng cao nhận thức và năng lực lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa để đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ phát triển kinh tế thị trường

định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước nhằm bảo đảm sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong xây dựng, phát triển văn hóa từ Trung ương đến cơ sở. Cấp ủy đảng và chính quyền các cấp phải nhận thức sâu sắc và quán triệt đầy đủ các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng về văn hóa và trên cơ sở đó xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện, huy động tối đa các nguồn lực để phát triển văn hóa. Khắc phục tư tưởng “duy kinh tế”, chỉ tập trung cho kinh tế mà ít quan tâm đến văn hóa. Phải quán triệt nghiêm túc quan điểm “văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”. Đại hội XIII của Đảng đã xác định: “Chiến lược phát triển tổng thể của đất nước ta là đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát triển nhanh và bền vững đất nước; bảo đảm gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó: Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng làthen chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”¹. Đây là quan điểm chỉ đạo rất cơ bản cần phải được triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt trong nhiệm vụ của các ngành, các cấp.

Đối với công tác quản lý nhà nước, cần sớm khắc phục tình trạng chậm thển chế hóa đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng thành luật pháp và các chính sách cụ thể, khả thi về phát triển văn hóa, xây dựng con người. Đẩy mạnh công tác

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.33-34 (B.T).*



sắp xếp lại tổ chức bộ máy quản lý văn hóa từ Trung ương đến cơ sở. Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách phù hợp, chú ý đến tính đặc thù của hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Nâng mức đầu tư một cách hợp lý từ nguồn ngân sách nhà nước, đồng thời khơi thông các nguồn lực xã hội, nguồn lực trong nước và nước ngoài cho phát triển văn hóa. Trong quá trình đa dạng hóa các hoạt động văn hóa, Nhà nước cần chú trọng đầu tư vào dòng chủ lưu của văn hóa cách mạng để làm nòng cốt và dẫn dắt, truyền cảm hứng chủ đạo trong việc bồi dưỡng tư tưởng, tâm hồn, tình cảm trong sáng, lành mạnh, góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội.

Thứ hai, xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác văn hóa tương xứng với yêu cầu và nhiệm vụ phát triển văn hóa Việt Nam trong giai đoạn mới; sớm khắc phục tình trạng chắp vá, tùy tiện trong bố trí cán bộ làm công tác văn hóa ở cả Trung ương và địa phương. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”¹. Công tác lãnh đạo và quản lý văn hóa không chỉ đòi hỏi có phẩm chất chính trị mà còn phải có trình độ chuyên môn, am hiểu đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, có tầm nhìn sâu rộng, có khả năng vận động và thuyết phục các tầng lớp nhân dân tham gia công cuộc xây dựng và phát triển văn hóa. Đặc biệt chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ làm công tác văn hóa, văn học, nghệ thuật. Đội ngũ này có vai trò cực kỳ quan trọng trong sự nghiệp văn hóa nói riêng và trong sự nghiệp cách mạng nói chung. Bác Hồ đã từng căn dặn: “Để làm trọn nhiệm vụ cao quý của mình,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.5, tr.309 (B.T)*.

văn nghệ sĩ cần phải rèn luyện đạo đức cách mạng, nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân, giữ gìn thái độ khiêm tốn; phải thật sự hòa mình với quần chúng, cố gắng học tập chính trị, trau dồi nghề nghiệp”¹. Đổi mới chính sách đai ngộ, sử dụng đổi mới đội ngũ văn nghệ sĩ và những người làm công tác văn hóa. Tôn vinh tài năng và cống hiến của họ cho sự phát triển văn hóa nước nhà. Bên cạnh việc tập trung nâng cao đời sống văn hóa ở cơ sở, cần phải chú trọng xây dựng và phát triển văn hóa đỉnh cao, phần đầu có nhiều tài năng lớn ở các loại hình văn hóa, nghệ thuật, có những tác phẩm tầm cỡ, phản ánh được sâu sắc hiện thực đổi mới vĩ đại của đất nước, có ý nghĩa tích cực trong việc xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam hiện nay.

Thứ ba, quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các vùng, miền, của đồng bào các dân tộc, kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hóa của thời đại. Phát triển “sức mạnh mềm” của văn hóa Việt Nam, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia trong thời gian tới. Hiện nay, cả nước ta có trên 160 bảo tàng, trong đó có 4 bảo tàng quốc gia với hơn 3 triệu hiện vật; 3.486 di tích được xếp hạng quốc gia, trong đó có 1.626 di tích lịch sử; 105 di tích quốc gia đặc biệt; 288 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; 27 di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO công nhận là “Di sản văn hóa thế giới” (riêng tỉnh Bắc Ninh đã có 2 di sản văn hóa thế giới là Dân ca quan họ và Ca trù)…

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.13, tr.505 (B.T).*



Đó là một tài sản vô cùng quý báu do Tổ tiên, Cha ông ta mẩy nghìn năm để lại, không phải nơi nào cũng có được; chúng ta có trách nhiệm phải giữ gìn, trân trọng và phát huy, nếu không là chúng ta có tội với lịch sử, là vong ân bội nghĩa với Tổ tiên, Cha ông chúng ta. Bác Hồ trước lúc đi xa vẫn còn dặn lại rằng: “Muốn yêu Tổ quốc mình, càng yêu thắm thiết những câu hát dân ca!” (Nhạc sĩ Trần Hoàn có bài hát rất xúc động “Lời Bác dặn trước lúc đi xa”, “Giữa Mạc Tư Khoa nghe câu hò ví dặm”).

Thứ tư, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh trong xã hội, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong mỹ tục của gia đình và xã hội; nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết; trọng tình nghĩa, trọng công lý và đạo lý xã hội (“Nhiều điều phủ lấy gương/Người trong một nước phải thương nhau cùng”; “Bầu ơi thương lấy bí cùng/Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”; “Thương người như thể thương thân”; “Lá lành đùm lá rách”; “Lá rách ít đùm lá rách nhiều”; “Một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ”; “Kính lão đắc thọ”; “Kính già, già để tuổi cho”; “Anh em như thể chân tay”; “Kính trên nhường dưới”; “Vợ ta đói rách ta thương/Vợ người áo gấm xông hương mặc người”; “Thuận vợ thuận chồng tát Biển Đông cũng cạn/Thuận bè thuận bạn tát cạn Biển Đông”; “Đói cho sạch, rách cho thơm”; “Thật thà là cha quý quái”; “Tôn sư trọng đạo”; “Lời chào cao hơn mâm cỗ”; “Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng”); giữ lấy “nếp nhà”, giữ lấy “Chân quê” (bài thơ của Nguyễn Bính năm 1936); giữ lấy tình nghĩa thủy chung son sắt (bài thơ “Việt Bắc” của nhà thơ Tố Hữu năm 1954)... Xây dựng các quy tắc ứng xử văn minh trong

các cơ quan công quyền, trong cộng đồng, nhất là trong không gian mạng, trong giới văn nghệ sĩ, v.v..



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng cùng gia đình gói bánh chưng nhân dịp Tết cổ truyền của dân tộc, Xuân Kỷ Hợi - 2019

Ảnh: Văn phòng Tổng Bí thư

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống tham ô, tham nhũng, tiêu cực; chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, nguồn gốc của mọi sự tham nhũng, tiêu cực, hư hỏng ngay trong các ngành văn hóa, các cơ quan làm công tác văn hóa. Chú trọng thực hiện quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 các khóa XI, XII và đặc biệt là các kết luận, quyết định của Hội nghị Trung ương 4



khóa XIII của Đảng mới đây về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

Thưa các vị đại biểu và các đồng chí,

Hội nghị Văn hóa toàn quốc của chúng ta hôm nay là một dịp quan trọng để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, nhất là những người làm công tác văn hóa, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ của cả nước, quán triệt sâu sắc, toàn diện và đồng bộ hơn nữa tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng ta, đặc biệt là quan điểm của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về việc xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Chúng ta cùng nhau nhận thức sâu sắc hơn, đầy đủ hơn và toàn diện hơn về vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cũng như trong việc thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, xứng tầm với sự nghiệp đổi mới và truyền thống lịch sử vẻ vang nghìn năm văn hiến của dân tộc.

Tôi tha thiết mong rằng, sau Hội nghị này, công tác văn hóa của chúng ta sẽ có bước chuyển biến, tiến bộ mới, mạnh mẽ hơn nữa, hiệu quả cao hơn nữa, ghi một dấu mốc mới trên con đường chấn hưng, phát triển nền văn hóa Việt Nam trong thời kỳ mới. Tôi tin rằng, với một đất nước, một dân tộc trọng văn hiến, trọng hiền tài, giàu truyền thống yêu nước và cách mạng; Nhân dân đoàn kết, cần cù, sáng tạo; đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ tâm huyết, tài năng, có trách nhiệm cao với Nhân dân, với Đảng, với Tổ quốc và tương lai của dân tộc; cùng với sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của cả hệ thống chính trị, nhất định

chúng ta sẽ khắc phục được mọi khó khăn, vượt qua mọi thách thức để chấn hưng và xây dựng thành công một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp tục làm vang danh cho dân tộc, cho giống nòi, tạo thành sức mạnh vô song để xây dựng Tổ quốc ta ngày càng cường thịnh, Nhân dân ta ngày càng hạnh phúc, Đất nước ta ngày càng phồn vinh, xứng đáng với truyền thống ngàn năm văn hiến và anh hùng của một dân tộc anh hùng, sánh vai với các cường quốc năm châu trên thế giới. Và chỉ có như vậy thì chúng ta mới có thể nói rằng, Hội nghị của chúng ta hôm nay có ý nghĩa thiết thực và thành công tốt đẹp về thực chất.

Xin chúc các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các quý vị đại biểu, các đồng chí và toàn thể đồng bào ta sức khỏe, hạnh phúc và thắng lợi.

Xin trân trọng cảm ơn.

CẨN NHỮNG CHỦ TRƯƠNG, QUYẾT SÁCH TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ VĂN HÓA*



.....

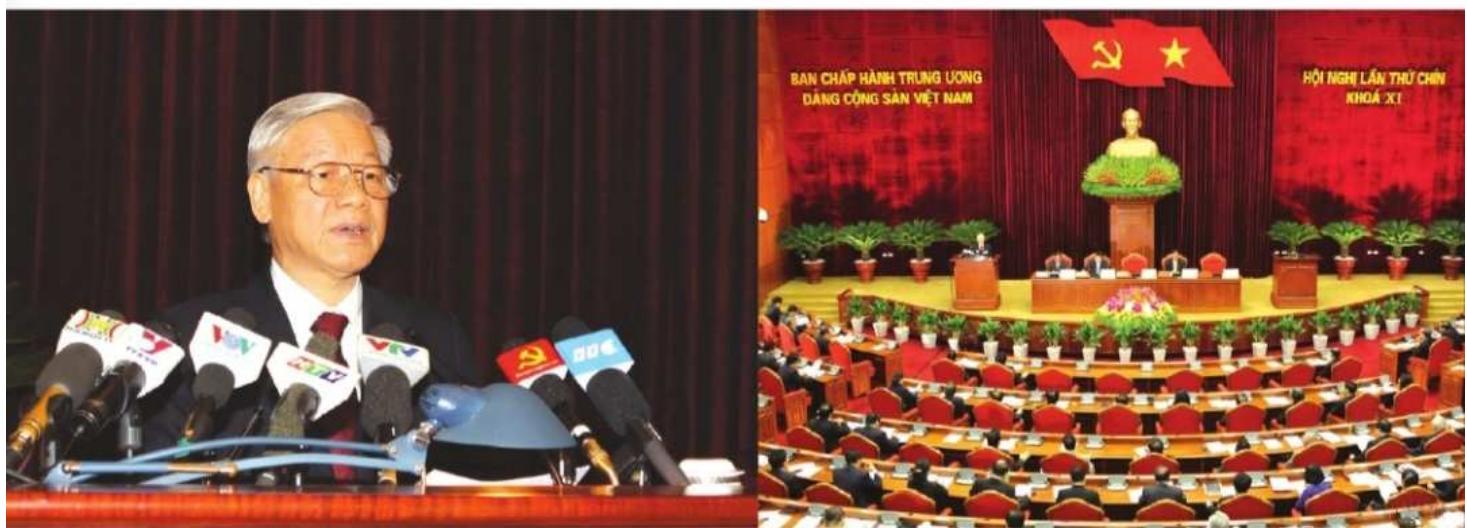
1. Về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về văn hóa

Như chúng ta đều biết, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu và động lực phát triển đất nước; văn hóa có vai trò rất quan trọng trong việc hình thành nhân cách con người và bản sắc, cốt cách một dân tộc. Ngày nay, văn hóa còn được coi như một yếu tố có vai trò quyết định sức mạnh và vị thế của mỗi quốc gia, dân tộc. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc luôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cách mạng Việt Nam. Đường lối văn hóa của Đảng không ngừng được bổ sung và phát triển qua các thời kỳ cách mạng.

Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được ban hành tháng 7/1998, khi đất nước đang trong quá trình chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đòi sống

* Trích Phát biểu khai mạc Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, ngày 08/5/2014.

kinh tế, văn hóa, xã hội có nhiều biến đổi sâu sắc. Với năm quan điểm chỉ đạo, mười nhiệm vụ, bốn nhóm giải pháp chủ yếu, Nghị quyết đã bao quát ở tầm chiến lược những vấn đề rất cơ bản của sự nghiệp phát triển văn hóa Việt Nam trong thời kỳ mới, đánh dấu bước phát triển quan trọng trong tư duy lý luận về văn hóa của Đảng ta, có ý nghĩa như một Cương lĩnh Văn hóa của thời kỳ đổi mới. Đến nay, sau hơn 15 năm thực hiện, chúng ta rất cần tổng kết lại để có những chủ trương, quyết sách tiếp tục đổi mới, phát triển mạnh mẽ văn hóa, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu khai mạc Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, ngày 08/5/2014

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Văn hóa là lĩnh vực rộng lớn, có những nội hàm và định nghĩa khác nhau tùy theo cách tiếp cận. Do vậy, cần bám sát Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, các nghị quyết Đại hội và nghị quyết Trung ương đã được ban hành, đồng thời căn cứ vào thực tiễn cuộc sống để phân tích, đánh giá và đề xuất, kiến nghị; giới hạn phạm vi các vấn đề văn hóa trong mỗi



quan hệ với chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; trọng tâm là xây dựng con người, xây dựng môi trường sống và làm việc (gia đình, cộng đồng, xã hội) có văn hóa, có đạo đức, văn minh, lành mạnh.

Tại Hội nghị Trung ương lần này, chúng ta cần tập trung thảo luận, khẳng định những kết quả, thành tựu đã đạt được, đồng thời chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm còn tồn tại để rút kinh nghiệm. Đặc biệt, cần đánh giá đúng mức tính nghiêm trọng của tình trạng lạc hậu, ngoại lai về văn hóa, những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, phai nhạt lý tưởng cách mạng, những tiêu cực, tệ nạn xã hội, thói giả dối, bệnh thành tích,... đang có xu hướng lan rộng. Tập trung trả lời câu hỏi, phải chăng trong hơn 15 năm qua, kinh tế nước ta có tăng trưởng, đời sống nhân dân được cải thiện, nhưng văn hóa, đạo đức xã hội lại có nhiều biểu hiện xuống cấp, thậm chí có mặt nghiêm trọng? Nếu đúng như vậy thì nguyên nhân vì sao? Vì chủ trương, chính sách, biện pháp chưa phù hợp hay vì nhận thức, quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết chưa tốt, chưa nghiêm? Vì tác động mặt trái của kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập quốc tế và sự phát triển bùng nổ của công nghệ thông tin, truyền thông?...

Trên cơ sở đó và sự phân tích, dự báo về bối cảnh, tình hình trong nước, quốc tế từ nay đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, đề nghị Trung ương xem xét, quyết định về sự cần thiết của việc kế thừa, bổ sung, phát triển Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII để ban hành Nghị quyết mới về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, với những nội dung đổi mới cụ thể, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong thời kỳ mới.

.....

VĂN HÓA LÀ NỀN TẢNG TINH THẦN CỦA XÃ HỘI, LÀ MỤC TIÊU, ĐỘNG LỰC VÀ NGUỒN LỰC NỘI SINH QUAN TRỌNG CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC*



.....

1. Hội nghị đã xem xét kết quả tổng kết và nhất trí ban hành Nghị quyết mới về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước

Hội nghị thống nhất nhận định: Sau hơn 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về văn hóa, tư duy lý luận về văn hóa của chúng ta đã có bước phát triển; thể chế về văn hóa từng bước được xây dựng, hoàn thiện; đời sống văn hóa ngày càng phong phú. Các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được kế thừa và phát huy; nhiều chuẩn mực văn hóa, đạo đức mới được hình thành. Sản phẩm văn hóa, văn học nghệ thuật ngày càng đa dạng. Công nghệ thông tin, nhất là thông tin đại chúng, có bước phát triển mạnh mẽ. Nhiều phong trào văn hóa đem lại hiệu quả thiết thực. Truyền thống văn hóa gia đình, dòng họ, cộng đồng... được phát huy. Xã hội hóa

* Trích Phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, ngày 14/5/2014.



hoạt động văn hóa ngày càng được mở rộng, góp phần đáng kể vào việc xây dựng các thiết chế văn hóa. Nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được bảo tồn, tôn tạo. Nhiều phong tục, tập quán của đồng bào các dân tộc thiểu số được nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng. Quyền tự do sáng tạo của văn nghệ sĩ được tôn trọng; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa của Nhân dân được đề cao. Giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa được quan tâm và có nhiều khởi sắc.

Tuy nhiên, so với những thành tựu trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại thì thành tựu trong lĩnh vực văn hóa chưa thực sự tương xứng; chưa đủ để tác động có hiệu quả đối với việc xây dựng con người và môi trường văn hóa lành mạnh. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội có chiều hướng gia tăng. Đời sống văn hóa ở nhiều nơi còn nghèo nàn; khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa miền núi, vùng sâu, vùng xa với đô thị và trong các tầng lớp nhân dân chậm được rút ngắn. Môi trường văn hóa thiếu lành mạnh, ngoại lai, trái thuần phong mỹ tục; các tệ nạn xã hội, tội phạm có chiều hướng gia tăng. Còn ít những tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật. Hoạt động lý luận, phê bình văn hóa, văn nghệ chưa theo kịp thực tiễn sáng tác. Việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa hiệu quả chưa cao, nguy cơ mai một chưa được ngăn chặn. Hệ thống thông tin đại chúng thiếu quy hoạch khoa học, gây lãng phí nguồn lực; một số cơ quan truyền thông có biểu hiện xa rời tôn chỉ, mục đích, chạy theo thị hiếu tầm thường. Hoạt động hợp tác, giao lưu văn hóa với nước ngoài còn hạn chế; vẫn còn tình trạng tiếp thu dẽ dãi,

thiếu chọn lọc sản phẩm văn hóa bên ngoài, tác động tiêu cực đến văn hóa trong nước.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém nói trên có nhiều, nhưng chủ yếu là do nhiều cấp ủy đảng và chính quyền chưa quan tâm đầy đủ đến lĩnh vực này; lãnh đạo, chỉ đạo chưa thật quyết liệt. Việc cụ thể hóa, thể chế hóa Nghị quyết còn chậm và thiếu điều kiện bảo đảm thực hiện. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa chậm được đổi mới; có lúc, có nơi bị xem nhẹ, thậm chí buông lỏng; kỷ luật, kỷ cương không nghiêm. Đầu tư cho văn hóa chưa tương xứng và còn dàn trải. Chưa nắm bắt kịp thời những vấn đề mới về văn hóa để đầu tư đúng hướng và có hiệu quả. Chưa quan tâm đúng mức đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa các cấp...

Về phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới, Trung ương chỉ rõ, phải tiếp tục kế thừa, bổ sung và phát triển những quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa đã được nêu trong Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII; đồng thời nhấn mạnh tư tưởng: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực và nguồn lực nội sinh quan trọng cho phát triển bền vững đất nước; văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội; tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Trong xây dựng văn hóa phải lấy xây dựng, phát triển con người có nhân cách, đạo đức, có lối sống tốt đẹp làm trọng tâm; xây dựng môi trường văn hóa (gia đình, cộng đồng và xã hội) lành mạnh làm cốt lõi.

Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của



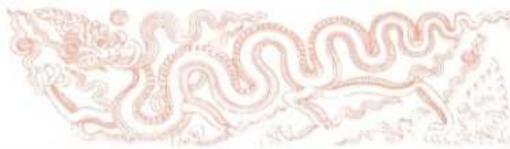
cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với những đặc trưng tiêu biểu là dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Nền văn hóa Việt Nam tiên tiến là một nền văn hóa yêu nước và tiến bộ mà nội dung cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tinh hoa văn hóa nhân loại nhằm mục tiêu tất cả vì con người, tất cả vì tự do, hạnh phúc và sự phát triển phong phú, toàn diện cho mỗi con người trong mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, giữa con người và tự nhiên. Bản sắc dân tộc của văn hóa Việt Nam bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa được vun đắp nêu qua hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn; lòng tự tôn, tự cường dân tộc; tinh thần cộng đồng gắn kết hài hòa giữa cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái bao dung, trọng nghĩa tình, đạo lý; đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; là đức hy sinh cao thượng tất cả vì độc lập dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân; là sự ứng xử văn minh, lịch sự, tính giản dị và trong sạch trong lối sống.

Con người Việt Nam là sự kết tinh của nền văn hóa Việt Nam. Vì vậy, quá trình xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam cũng chính là quá trình thực hiện chiến lược con người, xây dựng và phát huy nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao. Đây là khâu trọng tâm của sự nghiệp xây dựng nền tảng tinh thần, tiềm lực văn hóa và chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Hướng các hoạt động văn hóa vào việc xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, ý thức công dân, tuân thủ pháp luật, làm cho văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách. Đức kết và xây dựng hệ giá trị chuẩn mực

của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đưa nội dung giáo dục đạo đức con người, đạo đức công dân vào các hoạt động giáo dục của xã hội. Đề cao trách nhiệm cá nhân đối với bản thân, gia đình và xã hội. Khuyến khích, nâng đỡ, nhân rộng cái đúng, cái tốt, cái tích cực; bảo vệ các giá trị nhân văn trong đời sống xã hội. Đầu tranh đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái lạc hậu; chống các quan điểm sai trái gây ảnh hưởng xấu đến xây dựng văn hóa và ổn định xã hội.

Tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy các giá trị gia đình, cộng đồng, dân tộc Việt Nam. Thực hiện chiến lược quốc gia về gia đình Việt Nam. Mỗi trường học phải thực sự là một trung tâm văn hóa giáo dục, rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống; giáo dục truyền thống văn hóa cho thế hệ trẻ. Xây dựng đời sống văn hóa ở địa bàn dân cư, trường học, cơ quan, đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng nếp sống văn minh, nhất là việc cưới, việc tang, lễ hội.

Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và sự bùng nổ của công nghệ thông tin, truyền thông. Đẩy nhanh việc cụ thể hóa, thể chế hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về văn hóa và có chế tài đủ mạnh để tổ chức thực hiện Nghị quyết, ngăn ngừa những vi phạm trong hoạt động văn hóa. Chủ động đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hóa. Quản lý tốt hơn việc sử dụng dịch vụ internet và thông tin điện tử trên internet.



Ngăn chặn có hiệu quả tình trạng một bộ phận báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ hoạt động không đúng tôn chỉ, mục đích, sa đà vào những thông tin, sản phẩm lệch lạc, thị hiếu tầm thường. Tích cực đấu tranh với những biểu hiện lai căng, những sản phẩm độc hại, những hành vi phi văn hóa, phản văn hóa, góp phần bảo vệ, giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp, bản sắc văn hóa dân tộc và tính thống nhất trong đa dạng của văn hóa Việt Nam.

Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật, tạo mọi điều kiện cho sự tìm tòi, sáng tạo của anh chị em văn nghệ sĩ để có nhiều tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, phản ánh chân thật, sinh động, sâu sắc đời sống, lịch sử dân tộc và công cuộc đổi mới đất nước. Phát huy các giá trị, nhân tố tích cực trong đạo đức, văn hóa tôn giáo; khuyến khích các hoạt động tôn giáo hướng thiện, nhân đạo, nhân văn, tiến bộ, “tốt đời, đẹp đạo”; ngăn ngừa và phê phán các biểu hiện mê tín dị đoan, buôn thần bán thánh cùng những hành vi lợi dụng, đội lốt tôn giáo để hoạt động phi pháp, chống phá chế độ.

Xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa. Tăng cường nguồn lực cho văn hóa. Tiếp thu tinh hoa văn hóa và kinh nghiệm phát triển, quản lý văn hóa của các nước trên thế giới.

.....

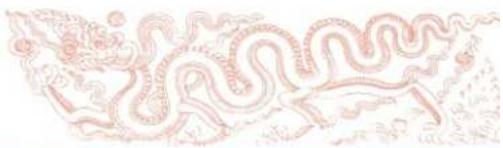
BA YÊU CẦU LỚN CỦA CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG - VĂN HÓA*



Đảng và Nhà nước ta luôn luôn coi trọng và quan tâm đến công tác tư tưởng - văn hóa. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã có nhiều nghị quyết, chỉ thị về lĩnh vực này. Thời gian gần đây, Bộ Chính trị làm việc nhiều lần với Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, sắp tới Hội nghị Trung ương 5 sẽ bàn và ra nghị quyết về văn hóa, bao gồm cả vấn đề tư tưởng, đạo đức, lối sống. Hội nghị Trung ương 6 sẽ bàn và ra nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, trong đó có nội dung về tư tưởng.

Tại Hội nghị này, đồng chí Lê Khả Phiêu, Tổng Bí thư của Đảng đã dự và có bài phát biểu quan trọng chỉ đạo phương hướng hoạt động của công tác tư tưởng - văn hóa. Đồng chí Phạm Gia Khiêm, Phó Thủ tướng Chính phủ cũng đã có bài phát biểu rất thiết thực đối với ngành chúng ta. Nhiều đồng chí Ủy viên Trung ương công tác ở trong ngành và một số ngành có liên quan đã tham dự Hội nghị. Một số đồng chí công tác lâu năm trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, dù tuổi cao vẫn đến dự và có những ý kiến rất tâm huyết. Nhiều đồng chí ở các

* Lược ghi ý kiến phát biểu tại Hội nghị Công tác tư tưởng - văn hóa toàn quốc, ngày 04/3/1998. Bài in trong sách Nguyễn Phú Trọng: *Vì một nền văn hóa Việt Nam dân tộc, hiện đại*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2002, tr.47-55.



địa phương, các ngành đã nói lên những suy nghĩ chân thành, sâu sắc.

Qua ý kiến của các đồng chí, chúng ta càng ý thức được rằng, lĩnh vực tư tưởng - văn hóa của chúng ta là lĩnh vực cực kỳ quan trọng và cũng hết sức phức tạp, khó khăn, nhạy cảm. Tính chất khó khăn, phức tạp của công tác tư tưởng - văn hóa chẳng những do yêu cầu, nhiệm vụ chính trị đặt ra mà còn do quần chúng nhân dân đòi hỏi, do chính bản thân công tác tư tưởng - văn hóa đòi hỏi.

Cách mạng nước ta đang ở bước chuyển rất quan trọng. Sự nghiệp đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mở cửa giao lưu quốc tế, thực hành dân chủ đặt ra biết bao nhiêu vấn đề mới, phong phú, phức tạp; có cái trả lời cắt nghĩa được, có cái còn đang vận động và phát triển, phải nghiên cứu, thử nghiệm, tổng kết mới có thể kết luận được; ý kiến lại thường rất khác nhau. Chúng ta phải xử lý những vấn đề chưa có tiền lệ và tưởng như mâu thuẫn, nghịch lý: kinh tế thị trường đi lên chủ nghĩa xã hội; kinh tế nhiều thành phần trên cơ sở quốc doanh phải đóng vai trò chủ đạo, quốc doanh và hợp tác dần dần trở thành nền tảng; tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, phải xóa đói, giảm nghèo, hạn chế bất công, bóc lột; phải chấp nhận có sự phân hóa giàu nghèo để đi tới xóa hoà toàn đói nghèo; phải chấp nhận có sự bóc lột để tiến tới xóa bỏ hoàn toàn bóc lột; phải sử dụng những hình thức, những nhân tố của chủ nghĩa tư bản để xây dựng chủ nghĩa xã hội, v.v..

Ở bước chuyển giai đoạn này thường có sự đan xen và đấu tranh với nhau giữa cái mới và cái cũ, cái tốt và cái xấu, cái đúng và cái sai, cái giá trị truyền thống và cái mới du nhập,

cái triển vọng và cái quá khứ. Nhiều khi chưa phân thắng bại. Trận tuyến lại không rõ ràng. Trước kia, giữa địch và ta phân tuyến rất rõ; bây giờ vừa hợp tác vừa đấu tranh, vừa là “đối tượng” vừa là “đối tác”, hợp tác với nhau nhưng cạnh tranh nhau, lợi dụng nhau để tìm phần thắng về mình hoặc sao cho mình được lợi nhiều nhất.

Trong bối cảnh và môi trường xã hội hiện nay, người ta đua nhau làm giàu, chịu sự tác động của cơ chế thị trường, chủ nghĩa cá nhân có điều kiện và cơ hội trỗi dậy phát triển; nhiều giá trị đạo đức tinh thần bị đảo lộn; đời sống tâm linh, tôn giáo, lễ hội bung ra. Cuộc đấu tranh giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, giữa hai hệ tư tưởng, giữa hai con đường đi còn rất phức tạp và quyết liệt. Thế giới sau khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu tan rã có những biến động nhanh, cách mạng lâm vào thoái trào. Nhiều người trăn trở, suy tư; cũng không ít người dao động, chuênh choạng; thậm chí có người phản bội, trở cờ thật sự.

Cùng với đà phát triển của kinh tế, văn hóa, khoa học, trình độ dân trí, dân chủ ngày càng cao, đòi hỏi của xã hội ngày càng lớn, nhất là những đòi hỏi về thông tin, về dân chủ, công bằng. Trong khi đó, đội ngũ và điều kiện làm công tác tư tưởng - văn hóa của chúng ta còn không ít hạn chế, bất cập. Trong Đảng, trong bộ máy nhà nước và trong xã hội còn không ít tiêu cực và việc làm sai trái, nói không đi đôi với làm. Đó là những khó khăn của công tác tư tưởng.

Vừa qua, công tác tư tưởng của chúng ta có nhiều cố gắng, khắc phục khó khăn, đạt được nhiều thành tích to lớn trên các mặt, đồng thời cũng còn những thiếu sót, hạn chế. Chúng ta cần tiếp tục đi sâu suy nghĩ, tổng kết trên từng lĩnh vực, theo từng chuyên đề, ở từng địa phương để rút ra những



kinh nghiệm cần thiết. Ví dụ: Công tác tuyên truyền miệng vừa qua kinh nghiệm thế nào? Chỉ đạo công tác báo chí, xuất bản ra sao? Việc xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, chống các hủ tục làm thế nào để có hiệu quả thiết thực? Kinh nghiệm xử lý các “điểm nóng”? Kinh nghiệm đấu tranh tư tưởng trong tình hình mới?, v.v..

Không phải chúng ta không có những kinh nghiệm quý, nhất là trong những năm đổi mới gần đây, có nhiều sự kiện lớn, mới và quan trọng, như bầu cử đại biểu Quốc hội; kỷ niệm 50 năm Ngày thương binh - liệt sĩ; phong trào ủng hộ đồng bào bị bão lụt; tổ chức thành công Hội nghị cấp cao các nước có sử dụng tiếng Pháp, xuất khẩu 3,7 triệu tấn gạo,... Rồi sự kiện Thái Bình; sự kiện xét xử các vụ án lớn Vũ Xuân Trưởng, Tamexco, Khánh “trắng”,... với nhiều án tử hình và chung thân. Nhiều cán bộ, viên chức nhà nước bị xử lý. Về sự kiện Thái Bình có thể còn có sự phân tích khác nhau, rút ra kết luận và bài học khác nhau trên khía cạnh này, khía cạnh khác, nhưng rõ ràng đây là hiện tượng mới chưa bao giờ có dưới chế độ ta: Hàng nghìn người dân ở một vùng có truyền thống cách mạng đi khiếu kiện tập thể, quay lưng lại với chính quyền và tổ chức đảng ở cơ sở. Chỉ mới xem xét bước đầu, chúng ta đã phải xử lý tới hơn 340 cán bộ cơ sở, 5 ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Bí thư và Chủ tịch tỉnh đều mất chức. Tất cả điều đó nói lên cái gì? Công tác tư tưởng có kinh nghiệm gì? Nếu đi sâu suy nghĩ, tổng kết chắc chắn sẽ rút ra được những kinh nghiệm bổ ích.

Về phương hướng công tác tư tưởng - văn hóa trong thời gian tới, tôi nhất trí với báo cáo của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương và nhiều ý kiến đã phát biểu. Tôi xin nhấn mạnh thêm một số điểm:

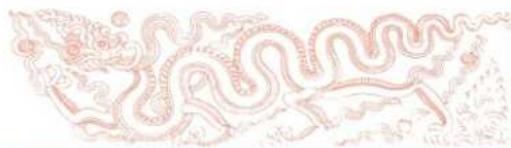
Một là, công tác tư tưởng - văn hóa phải bảo đảm tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới trên cơ sở giữ vững ổn định chính trị, xã hội, bảo đảm tăng cường sự thống nhất trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân (thống nhất nhận thức, thống nhất ý chí, thống nhất hành động), tạo ra một không khí phấn chấn đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa xây dựng và bảo vệ đất nước, thực hiện thắng lợi Cương lĩnh và đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.



Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội, dâng hương tại Lễ kỷ niệm 212 năm chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa, Thành phố Hà Nội, ngày 27/01/2001

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Muốn thế, công tác tư tưởng phải làm sáng tỏ quan điểm, đường lối của Đảng, không chỉ về nội dung mà cả về căn cứ khoa học, cơ sở lý luận và thực tiễn của quan điểm, đường lối đó. Làm sáng tỏ những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Tạo ra sự nhất trí cao trong Đảng



và trong xã hội, trước hết là trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng, đội ngũ công chức, viên chức nhà nước. Hiện nay, bên cạnh chiêu thống nhất là chủ yếu, ở một bộ phận nhất định vẫn có sự phân tâm, thiếu thống nhất trên một số vấn đề. Thậm chí có người đã viết tài liệu công khai bài bác hệ tư tưởng và đường lối của Đảng. Cuộc đấu tranh tư tưởng, đấu tranh giữa hai con đường, đấu tranh bảo vệ đường lối của Đảng vẫn diễn ra rất phức tạp. Như các đồng chí đã nói, đây là mặt trận thật sự gay gắt và phức tạp.

Đường lối, quan điểm của Đảng được thể hiện trước hết và cơ bản ở Cương lĩnh, Điều lệ, các nghị quyết của Đảng và được thể chế hóa thành Hiến pháp, luật pháp của Nhà nước. Đó là kết tinh của trí tuệ tập thể, kết quả của quá trình nghiên cứu, thảo luận một cách dân chủ từ dưới lên, được Đại hội và các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương biểu quyết hoặc Quốc hội thông qua, trở thành ý chí của toàn Đảng, toàn dân. Vì vậy, sự thống nhất phải trên cơ sở Cương lĩnh, đường lối, nguyên tắc của Đảng và luật pháp của Nhà nước. Phải xây dựng niềm tin và củng cố niềm tin, xây dựng ý chí kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vững bước đi lên theo định hướng mà Đảng và Nhân dân ta đã lựa chọn. Từ cơ sở đó, chúng ta chủ động trong công tác tuyên truyền, giáo dục, phê bình và tự phê bình; không cho phép bất kỳ ai xuyên tạc, kích động, làm phân tâm hoặc phá vỡ sự thống nhất của chúng ta. Cái gì có lợi cho sự thống nhất thì ta nói và làm, cái gì có hại cho sự thống nhất thì ta tránh. Ngay việc sử dụng tài liệu để đăng công khai trên báo thế nào cũng phải cân nhắc, tính toán thật kỹ. Vừa rồi Hội đồng tham mưu tình báo Hoa Kỳ

xuất bản cuốn sách *Chuẩn bị cho thế kỷ XXI*, trong đó nói rõ Chiến tranh lạnh đã kết thúc, nhưng Hoa Kỳ vẫn phải duy trì lực lượng tình báo mạnh với một cơ cấu và hoạt động thích hợp. Theo cuốn sách này, tình báo Hoa Kỳ sẽ triệt để khai thác các thông tin công khai. Vừa qua, 95% thông tin được CIA sử dụng là từ các nguồn công khai. Trong vòng 4 năm qua, thông tin mà CIA khai thác đã tăng lên gấp 10 lần. Họ thành lập tổ chức để khai thác các tài liệu từ các nguồn công khai. Vậy, báo chí của chúng ta có tính tới yếu tố này không, hay công bố cả những bí mật của quốc gia có hại cho sự nghiệp cách mạng?

Hai là, công tác tư tưởng - văn hóa tham gia tổng kết thực tiễn, tiếp tục bổ sung hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là trên những vấn đề chưa rõ hoặc đang nỗi cộm.

Như trên đã nói, chúng ta đi vào đổi mới, bên cạnh thuận lợi cũng có không ít khó khăn, trong đó có những khó khăn về tư tưởng và lý luận, vì vậy phải tiến hành tổng kết thực tiễn, nhất là tổng kết kinh nghiệm của những điển hình tiên tiến, phát huy nhân tố mới. Công tác tư tưởng - văn hóa cần hướng về cơ sở, đi sát thực tiễn, hiểu rõ tâm trạng và nguyện vọng của quần chúng, khai thác và phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sáng tạo của Nhân dân, vừa kịp thời định hướng tư tưởng trong Nhân dân vừa động viên Nhân dân tham gia xây dựng, hoàn thiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Ba là, công tác tư tưởng - văn hóa tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh tư tưởng, đấu tranh lý luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, truyền thống và bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc, làm thất bại mọi âm mưu của các thế lực muốn cản trở con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta.



Cuộc đấu tranh tư tưởng hiện nay có nhiều biểu hiện mới. Bên ngoài đang rõ lên những tài liệu, những cuộc hội thảo, trả lời phỏng vấn; trong nước tán phát một số tài liệu trái với Cương lĩnh, đường lối của Đảng, xuyên tạc tình hình đất nước. Hình như có sự phối hợp bên trong và bên ngoài. Thực chất luận điểm không có gì mới lăm, vẫn là phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nền tảng tư tưởng của Đảng, không tán thành con đường chủ nghĩa xã hội. Họ nói đến mức đi lên chủ nghĩa xã hội là đi vào ngõ cụt, là bế tắc (?!); rằng chủ nghĩa Mác - Lênin là nguyên nhân gây ra sự trì trệ về trí tuệ (?!); rằng không có tư tưởng Hồ Chí Minh; Đảng không nên lãnh đạo toàn diện, phải đa nguyên, đa đảng, thậm chí không cần cả sự lãnh đạo của Đảng, phải thực hiện mạnh hơn nữa dân chủ tự do (theo kiểu tư sản), tự do tư tưởng, tự do báo chí, tự do đến mức cho ra báo tư nhân không cần xin phép. Họ phủ nhận nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng... Tuy nhiên, nét mới của lần này là họ nói thẳng thừng hơn, quyết liệt hơn, có hệ thống hơn và công khai tán phát tài liệu, ngang nhiên trả lời phỏng vấn ở bên ngoài.

Chúng ta không hề cường điệu. Chúng ta dứt khoát phải đấu tranh. Đối với những người là đảng viên, Điều lệ Đảng đã quy định phải nói và làm theo nghị quyết của Đảng; nếu khác ý kiến thì được bảo lưu, nhưng vẫn phải chấp hành nghị quyết của Đảng và không được truyền bá những ý kiến riêng của mình trái với nghị quyết của Đảng. Những người vi phạm quy định đó, công khai tán phát tài liệu, truyền bá ý kiến trái với đường lối của Đảng thì phải xử lý về tổ chức. Còn nội dung những luận điểm thì trao đổi và tranh luận. Trao đổi, tranh luận để làm sáng tỏ đường lối, quan điểm của Đảng; giáo dục,

nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; đồng thời phê phán, bác bỏ những quan điểm sai trái.

Ba yêu cầu và nhiệm vụ lớn nêu trên có quan hệ mật thiết với nhau, tựu trung là nhằm củng cố, nâng cao ý chí, bản lĩnh, niềm tin đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta trong thời kỳ mới.

Đương nhiên, để thực hiện được những nhiệm vụ cơ bản đó cần có những điều kiện. Điều kiện về cơ sở vật chất, về phương tiện làm việc; điều kiện về chế độ, chính sách; điều kiện về tổ chức bộ máy và đặc biệt là điều kiện về đội ngũ cán bộ.

Chúng ta cần quan tâm nhiều hơn nữa đến vấn đề này, tích cực kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác tư tưởng - văn hóa. Hơn ai hết, đội ngũ chúng ta cần nhận thức đầy đủ yêu cầu và trách nhiệm của công tác tư tưởng - văn hóa trong tình hình hiện nay, để từ đó tự bồi dưỡng, học tập, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh, phẩm chất, trình độ mọi mặt của mình, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

NĂM VỮNG CÁC QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA ĐẢNG CHỈ ĐẠO SỰ NGHIỆP VĂN HÓA Ở NƯỚC TA*



Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam trong thời kỳ mới. Đây là một nghị quyết lớn, có thể nói là lớn nhất của Đảng ta từ sau khi có *Đề cương về văn hóa Việt Nam* (năm 1943) đến nay. Nghị quyết là kết quả nghiên cứu, tổng kết thực tiễn văn hóa nước ta trong nhiều năm qua, nhất là trong 10 năm đổi mới, là sản phẩm trí tuệ của toàn Đảng và phản ánh ý nguyện của toàn dân.

Để thực hiện Nghị quyết có kết quả, biến Nghị quyết thành hiện thực sinh động, chúng ta phải làm rất nhiều việc với quyết tâm và tinh thần trách nhiệm rất cao. Đặc biệt là phải thấu suốt và nắm vững các quan điểm cơ bản của Đảng nêu trong Nghị quyết. Bởi vì các quan điểm đó là sự thể hiện tập trung đường lối văn hóa của Đảng, là tư tưởng chỉ đạo toàn bộ các hoạt động văn hóa đi đúng phương hướng chiến lược, vừa giúp giải quyết tốt những vấn đề cụ thể đặt ra trong đời sống. Các cấp, các ngành, trước hết là các cấp ủy đảng cần lấy đó làm căn cứ để xem xét, giải quyết các công việc, các hiện tượng

* Bài đăng trên Tạp chí *Công sản*, số 18, tháng 9/1998.

phức tạp trong thực tiễn đời sống văn hóa; hoạt động sáng tạo văn hóa; lãnh đạo, quản lý văn hóa.

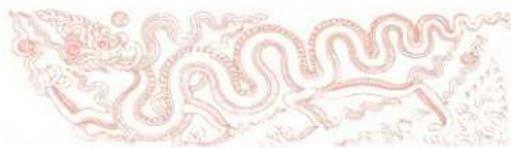
Dó là 5 quan điểm cơ bản sau đây:

1. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội

Lâu nay, khi nhìn nhận các giá trị xã hội, các nhân tố trong phát triển, không ít người chỉ nhấn mạnh một chiều cơ sở kinh tế, vai trò của kinh tế, mà ít chú ý đến các giá trị văn hóa, vai trò của văn hóa. Văn hóa chưa được đặt đúng vị trí như nó vốn có trong sự phát triển. Đây đó vẫn còn tồn tại quan niệm coi văn hóa thuộc loại phi sản xuất, là lĩnh vực thứ yếu, thậm chí “là cái đuôi của kinh tế”, chịu sự quy định một cách đơn giản của kinh tế. Từ đó dẫn đến thụ động trong xây dựng văn hóa, chú ý không đầy đủ việc chăm lo đời sống tinh thần. Có nơi Nhân dân đổi chữ, đổi văn hóa mà những người có trách nhiệm thì dường như vẫn bình chân.

Thực tiễn ngày càng giúp chúng ta nhận thức đầy đủ hơn vai trò, vị trí của văn hóa trong phát triển. Sự hiểu biết và trí tuệ do con người tích lũy được, cùng tâm hồn cao thượng, đạo lý tốt đẹp trong mỗi quan hệ của con người với đồng loại, với xã hội và tự nhiên được xây dựng, bồi đắp nên suốt chiều dài lịch sử, là các yếu tố cấu thành văn hóa, làm nên nền tảng tinh thần xã hội, giữ vai trò cực kỳ quan trọng, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Ngày nay, chúng ta không khó khăn lắm để nêu những ví dụ về một xã hội tiện nghi vật chất thì dồi dào nhưng con người ít có hạnh phúc, thậm chí không có hạnh phúc; kinh tế tăng trưởng nhưng xã hội thiếu công bằng và văn minh.



Chúng ta xây dựng, phát triển kinh tế cuối cùng cũng vì sự phát triển bền vững của xã hội, vì cuộc sống văn minh, hạnh phúc của con người. Hạnh phúc của con người không phải chỉ ở chỗ nhiều tiền, lắm của, ăn ngon, mặc đẹp, mà còn ở sự phong phú về tâm hồn, được sống giữa tình thương và lòng nhân ái, lẽ phải và công bằng.

Kinh tế là cơ sở vật chất của xã hội, là nhân tố quyết định tạo ra sự giàu có của xã hội, do đó nó cũng là tiền đề để phát triển văn hóa. Song đến lượt mình, văn hóa lại là động lực của phát triển kinh tế. Bởi vì văn hóa bắt nguồn từ yếu tố nguồn lực con người. Con người là chủ thể, là linh hồn của sự sáng tạo, là nhân tố hàng đầu của văn hóa. Với phẩm chất, đạo đức, tài năng, trí tuệ của mình, con người làm nên tất cả, làm ra vốn liếng, kỹ thuật, làm chủ khoa học - công nghệ, khai thác tài nguyên thiên nhiên..., tạo nên sự giàu có về vật chất và tinh thần của xã hội. Mới đây, Hội nghị liên chính phủ về chính sách văn hóa vì sự nghiệp phát triển do UNESCO tổ chức tại Xtockhom (Thụy Điển) một lần nữa khẳng định: "Sự sáng tạo văn hóa là động lực tiến bộ của loài người; sự đa dạng của văn hóa là kho tàng quý báu nhất của nhân loại và là một yếu tố cần thiết của phát triển". Hội nghị còn nhấn mạnh: "Phân tích đến cùng, sự phát triển của xã hội chính là sự phát triển của văn hóa; và sự thăng hoa của văn hóa là đỉnh cao nhất của sự phát triển".

Đảng ta trong quá trình lãnh đạo cách mạng đã sớm nhận thức được vai trò, vị trí rất quan trọng của văn hóa. Cách đây hơn 50 năm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: Trong công cuộc kiến thiết nước nhà, có 4 vấn đề cùng phải chú ý đến,

cùng phải coi là quan trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa; “văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”¹. Tại Đại hội lần thứ IV, Đảng ta đã nêu ra nhiệm vụ “xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới”² và nhấn mạnh các nhiệm vụ đó phải được tiến hành đồng thời, gắn bó chặt chẽ với nhau, tác động sâu sắc lẫn nhau. Hơn nữa, Đại hội IV còn chỉ rõ “hoàn cảnh nước ta đòi hỏi chúng ta và cho phép chúng ta xây dựng sớm, xây dựng từng bước con người mới, không phải chờ đến sau khi đã có sự phát triển cao của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”³.

Nhận thức đó có cơ sở sâu xa từ thực tiễn lịch sử mấy nghìn năm phát triển văn hóa dân tộc. Văn hóa Việt Nam là sản phẩm của cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước, là kết tinh những giá trị tốt đẹp nhất của dân tộc; và chính nó đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, góp phần làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc.

Ngót 70 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã biết cổ vũ Nhân dân kế thừa, phát huy phẩm chất truyền thống văn hóa dân tộc, và nhờ thế mà mặc dù nước ta không rộng lấm, người không đông lấm, kinh tế kém phát triển, chúng ta vẫn đánh thắng các đế quốc sừng sỏ, giàu mạnh, giành lại độc lập, thống nhất Tổ quốc và từ trên hoang tàn, đổ nát của mấy cuộc chiến tranh khốc liệt, Nhân dân ta đã lao động dũng cảm,

1. Phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, ngày 24/11/1946, *Tlđd (B.T)*.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.45, tr.242 (*B.T*).

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.37, tr.520 (*B.T*).



xây dựng đất nước ngày một tươi đẹp, đàng hoàng. Hơn 10 năm lại đây, cũng chính nhờ có sức mạnh văn hóa dân tộc mà dù trong tình hình thế giới có những diễn biến rất phức tạp, toàn Đảng, toàn dân ta vẫn vượt mọi khó khăn sóng gió, vững vàng tiến bước trong sự nghiệp đổi mới, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo thế và lực mới để tiến lên, nâng cao vị thế nước ta trên trường quốc tế.

Điều đó cắt nghĩa vì sao Đại hội VIII của Đảng, trong khi xác định “xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ”¹, đã đồng thời nhấn mạnh: “Nâng cao dân trí, bồi dưỡng và phát huy nguồn lực to lớn của con người Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa”². Và Hội nghị Trung ương 5 yêu cầu trong thời gian tới phải ra sức xây dựng và phát triển nền văn hóa, “làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người, tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp, trình độ dân trí cao, khoa học phát triển, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, tiến bước vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”³.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.55, tr.318 (B.T).

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.57, tr.303 (B.T).

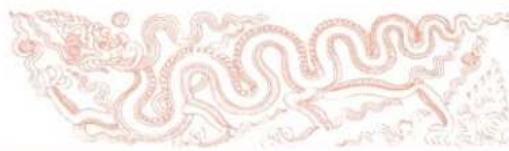
2. Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

Tính chất tiên tiến gắn kết với bản sắc dân tộc là đặc trưng bản chất của nền văn hóa Việt Nam.

Nội dung tiên tiến của nền văn hóa trước hết là yêu nước và tiến bộ. Yêu nước là yêu làng quê, yêu phố phường, yêu vùng đất, vùng biển, vùng trời Tổ quốc; là yêu thương, gắn bó máu thịt với đồng bào, đồng chí; là quyết tâm bảo vệ toàn vẹn độc lập chủ quyền đất nước, quyền tự do, dân chủ và công cuộc lao động hòa bình của Nhân dân; là nỗ lực lao động, phấn đấu vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, mọi người dân đều được ấm no, hạnh phúc... *Tiến bộ* (bao gồm tiến bộ của dân tộc, của thời đại) là sự kết tinh những giá trị cao quý: *lao động, lẽ phải, tình thương, cái đẹp*; phù hợp với xu thế, với quy luật phát triển của lịch sử... Nội dung yêu nước và tiến bộ như thế đương nhiên bao gồm cả hệ tư tưởng của giai cấp công nhân và cốt lõi của nó là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thấm nhuần sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm đạt đến mục tiêu nhân văn cao cả tất cả vì con người, vì hạnh phúc và sự phát triển toàn diện của con người trong mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, xã hội và tự nhiên.

Nói văn hóa là nói con người. Nói con người trước hết là nói tư tưởng, đạo đức, lối sống. Trong xã hội có giai cấp, những chuẩn mực tư tưởng, đạo đức, lối sống của giai cấp thống trị giữ địa vị chi phối, thống trị tư tưởng, đạo đức, lối sống của xã hội.

Hệ tư tưởng giai cấp công nhân, chủ nghĩa Mác - Lênin đã từng là nội dung văn hóa mà Nhân dân ta phấn đấu xây dựng



suốt hơn nửa thế kỷ qua. Với những chiến công oanh liệt chống ngoại xâm, những thành quả tốt đẹp trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới, cuộc sống mới của Nhân dân ta, nền văn hóa đó đã chứng tỏ sức mạnh lớn lao của nó.

Tính chất tiên tiến của nền văn hóa thể hiện không những ở nội dung tư tưởng mà cả trong hình thức biểu hiện, trong các phương tiện chuyển tải nội dung. Đó là: Cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại trong đời sống văn hóa, sinh hoạt văn hóa, trong các ngành thông tin, nghệ thuật, điện ảnh, sân khấu, âm nhạc...; các phương pháp, phong cách sáng tác và biểu diễn cách tân lành mạnh; việc kế thừa, đổi mới và nâng cao các loại hình nghệ thuật truyền thống, sinh hoạt văn hóa truyền thống...

Tính chất tiên tiến không tách rời, trái lại luôn luôn gắn bó hữu cơ với bản sắc dân tộc. Yêu nước và tiến bộ, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thực sự đã chứa đựng trong lòng nó nội dung cốt yếu nhất những giá trị bản sắc dân tộc.

Nói dân tộc trước hết là nói văn hóa; văn hóa gắn với một dân tộc, có gốc rễ từ dân tộc và là diện mạo của dân tộc. Biểu hiện tập trung diện mạo dân tộc lại chính là bản sắc dân tộc. Cho nên lẽ tự nhiên văn hóa mang bản sắc dân tộc. Hay nói cách khác, bản sắc dân tộc thể hiện ở nền văn hóa dân tộc.

Bản sắc dân tộc bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp nêu qua lịch sử hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân, gia đình, làng xã, Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa

tình đạo lý; đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống... Bản sắc dân tộc còn đậm nét cả trong các hình thức biểu hiện mang tính dân tộc đặc đáo.

Bảo vệ bản sắc dân tộc không có nghĩa là đóng cửa, tự cô lập; trái lại, phải gắn kết với mở rộng giao lưu quốc tế, tiếp thu có chọn lọc những cái hay, cái tiến bộ trong văn hóa các dân tộc khác; chống tất cả những gì là lạc hậu, lỗi thời trong phong tục, tập quán, lề thói cũ.

Như vậy, nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc bao gồm trong lòng nó các mối quan hệ biện chứng giữa *truyền thống và hiện đại; kế thừa và phát triển; dân tộc và quốc tế*, trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc. Từ lâu đời, các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam đã gắn bó số phận vào vận mệnh chung của Tổ quốc, cố kết lao động, đấu tranh chống thiên tai, địch họa, dựng nước và giữ nước, làm nên lịch sử chung, xây nên nền văn hóa chung. Quá trình đoàn kết chặt chẽ cùng gánh vác sứ mệnh chung ấy tạo dựng nên và ngày càng được củng cố, phát triển hơn ý thức cộng đồng của mỗi dân tộc anh em trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Đó vừa là cơ sở chắc chắn, vừa là biểu hiện cơ bản tính thống nhất của nền văn hóa Việt Nam. Tính thống nhất ấy còn được biểu hiện ở nhiều phương diện khác mà đặc biệt là các dân tộc đều có chung tiếng nói là tiếng Việt bên cạnh tiếng nói riêng của mình.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với Nhân dân tham dự Lễ hội Đền Hùng
tại tỉnh Phú Thọ, năm Bính Thân - 2016

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Sự thống nhất dân tộc, tính thống nhất của nền văn hóa dân tộc đã được chứng minh, đã được thử thách và đã tỏ rõ tính bền vững của mình qua lịch sử hàng nghìn năm đấu tranh quyết liệt chống âm mưu đồng hóa của ngoại bang, âm mưu gây chia rẽ và kỳ thị dân tộc của các thế lực thực dân xâm lược. Sau chiến thắng oanh liệt chống Mỹ, cứu nước, Tổ quốc thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, sự thống nhất về chính trị và kinh tế càng làm tăng thêm tính thống nhất về văn hóa. Hiện nay, tính thống nhất đó biểu hiện tập trung ở việc các dân tộc trong cộng đồng dân tộc ta nhất trí, đồng lòng phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.



Trong khi chăm lo xây dựng một nền văn hóa thống nhất, chúng ta đồng thời giữ gìn và phát huy bản sắc riêng của mỗi dân tộc trên đất nước ta, bảo đảm tính đa dạng, phong phú, sinh động của nền văn hóa Việt Nam. Mỗi dân tộc trong cộng đồng Việt Nam đều sáng tạo nên những giá trị văn hóa quý báu, phản ánh truyền thống, lịch sử, tính cách riêng của dân tộc mình. Trải qua quá trình lịch sử lâu dài, tất cả các dân tộc anh em trong đại gia đình Việt Nam đã giữ gìn, bồi đắp và phát huy sắc thái văn hóa riêng; các sắc thái ấy bổ sung cho nhau, ảnh hưởng lẫn nhau (từ tiếng nói, chữ viết, cách ăn mặc đến phong tục tập quán,...), làm nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa thống nhất, đồng thời tạo cơ sở thực hiện sự bình đẳng giữa các dân tộc.

Do những điều kiện tự nhiên và lịch sử xã hội khác nhau, cho nên trình độ phát triển của mỗi dân tộc không đồng đều và không giống nhau. Ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, kinh tế - xã hội thường kém phát triển hơn, nên việc xây dựng, phát triển văn hóa gấp nhiều khó khăn hơn. Vì vậy, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 đã đặt nhiệm vụ bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số thành 1 trong 10 nhiệm vụ lớn.

Quan điểm về tính thống nhất mà đa dạng của nền văn hóa Việt Nam phản ánh và hoàn toàn thống nhất với quan điểm về vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc, với chủ trương đại đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước ta. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* đã nêu rõ: “Thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc, tạo mọi điều kiện để các dân tộc phát triển đi lên con đường văn minh, tiến bộ, gắn bó mật thiết với sự phát triển chung của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.



Tôn trọng lợi ích, truyền thống văn hóa, ngôn ngữ, tập quán, tín ngưỡng của các dân tộc. Chống tư tưởng dân tộc lớn và dân tộc hẹp hòi, kỳ thị và chia rẽ dân tộc. Các chính sách kinh tế - xã hội phải phù hợp với đặc thù của các vùng và các dân tộc, nhất là các dân tộc thiểu số”¹.

Bảo vệ, tăng cường tính thống nhất của nền văn hóa và bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa của mỗi dân tộc trong cộng đồng Việt Nam là hai mặt của một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược trong sự nghiệp xây dựng, phát triển nền văn hóa nước ta.

Những người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài có những hoạt động văn hóa, sáng tạo văn hóa hướng về quê hương, cội nguồn, cố gắng giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Những hoạt động văn hóa và sáng tạo văn hóa ấy cũng là một bộ phận hợp thành, đóng góp tích cực vào sự thống nhất mà đa dạng của nền văn hóa Việt Nam.

4. Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng

Làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người là yêu cầu rất cao của nhiệm vụ văn hóa và cũng là công việc rất rộng lớn, vô cùng khó khăn, phức tạp, không riêng một tổ chức, một cơ quan nào, không riêng ngành văn hóa nào, dù nỗ lực đến đâu có thể làm được. Chỉ khi nào tuyên truyền, cổ vũ, tổ chức được mọi tầng lớp nhân dân (công nhân, nông dân, trí thức, lực lượng vũ trang, mọi người lao động,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.51, tr.142 (B.T).



mọi người yêu nước...), mọi tổ chức xã hội (tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức tôn giáo, nhà trường và đặc biệt là gia đình...) tham gia tích cực, thường xuyên, liên tục, bền bỉ, xây dựng văn hóa trên mọi lĩnh vực đời sống (lao động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, giao tiếp, ứng xử, lãnh đạo, quản lý,...) mới có thể từng bước từ thấp đến cao đạt được mục tiêu đã đề ra. Chỉ có phát huy cao độ nguồn lực con người, nội lực trong toàn dân, huy động được mọi cấp, mọi ngành, toàn xã hội nỗ lực tham gia thì sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa mới có thể giành được thắng lợi.

Mỗi người dân tham gia sự nghiệp xây dựng, phát triển văn hóa trước hết có nghĩa là bản thân tự tu dưỡng, rèn luyện nghiêm túc và gian khổ để có được những đức tính cao quý, đạt chuẩn mực con người tiên tiến, biết kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đặc biệt là đạo lý dân tộc, phần tinh túy nhất của di sản văn hóa cha ông để lại; biết học tập, tiếp thu những tinh hoa văn hóa từ bên ngoài. Trên cơ sở đó, mỗi người góp phần sáng tạo nên những giá trị văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần mới, vun đắp cho nền văn hóa dân tộc, văn hóa cách mạng ngày một hoàn thiện, cao đẹp hơn. Đương nhiên, để làm được như thế, mỗi người cần có sự hỗ trợ đặc lực của cộng đồng với nhiều biện pháp tích cực, cần có sự lãnh đạo của Đảng và sự giúp đỡ, quản lý của Nhà nước.

Văn hóa hiện diện trong mọi mặt hoạt động xã hội, do vậy mọi ngành, mọi lĩnh vực đều cần và có thể tham gia xây dựng văn hóa.

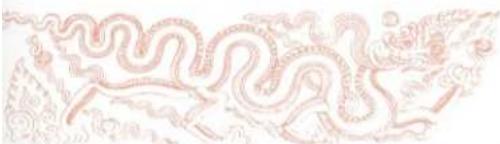
Trong giai đoạn lịch sử hiện đại, chỉ có Đảng ta với sự nhận thức và vận dụng đúng đắn các quy luật khách quan dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh -



hệ tư tưởng cách mạng và khoa học nhất - mới có thể đảm đương tốt nhất sứ mệnh lãnh đạo xây dựng thành công trên đất nước ta nền văn hóa thực sự của dân, do dân và vì dân. Đảng lãnh đạo không phải chỉ là cổ vũ, động viên ý thức trách nhiệm xây dựng văn hóa của toàn dân, mà điều quan trọng quyết định là đề ra đường lối, chính sách, định hướng các hoạt động văn hóa. Từ đó khơi dậy, phát huy mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo trong Nhân dân, biến mọi giá trị văn hóa thành tài sản của Nhân dân; tạo điều kiện để Nhân dân trực tiếp sáng tạo ra các giá trị văn hóa và hưởng thụ văn hóa; tác động có hiệu quả làm cho quan hệ giữa con người với con người ngày càng tốt đẹp.

Văn hóa là sự nghiệp của toàn dân không phải chỉ với ý nghĩa toàn dân tham gia sáng tạo văn hóa, làm nghĩa vụ văn hóa, mà còn có ý nghĩa toàn dân, trước hết là nhân dân lao động, được hưởng thụ đầy đủ nhất những thành tựu văn hóa; mọi tài sản văn hóa đều thuộc quyền sở hữu của toàn dân (chứ không phải chỉ là sở hữu của tầng lớp có nhiều tiền).

Trong sự nghiệp này, giai cấp công nhân phát huy vai trò tiên phong cách mạng của mình, tiêu biểu cho xu thế phát triển mới của thời đại. Giai cấp nông dân được nâng cao trình độ mọi mặt thích ứng với nhịp độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, là lực lượng chủ chốt xây dựng làng, bản văn hóa, xây dựng nông thôn hiện đại. Đội ngũ trí thức vốn giàu lòng yêu nước, đại bộ phận xuất thân từ nhân dân lao động, là tinh hoa của nền văn hóa nước nhà, được Đảng, Nhà nước và Nhân dân tôn trọng, tạo điều kiện phát huy trí tuệ, tài năng phục vụ Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Họ giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa.



Tuyên truyền, giáo dục, huy động được toàn dân, toàn xã hội tham gia xây dựng, phát triển văn hóa dưới sự lãnh đạo của Đảng; nêu cao tinh thần trách nhiệm và phát huy được tiềm năng sáng tạo to lớn của mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt đội ngũ trí thức, là một yêu cầu quan trọng của nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa.

5. Văn hóa là một mặt trận; xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng

Xây dựng con người tiên tiến phát triển toàn diện; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú; chăm lo vun đắp vốn văn hóa nước ta ngày một giàu có; bảo tồn, phát huy di sản văn hóa dân tộc, sáng tạo những sản phẩm văn hóa mới và tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, làm cho những giá trị ấy thấm sâu vào cuộc sống mỗi con người và toàn xã hội, đưa xã hội ta vươn đến trình độ văn minh cao, đó rõ ràng không phải là công việc đơn giản, có thể hoàn thành trong ngày một, ngày hai. Trái lại, đó là một sự nghiệp cách mạng lớn lao, gian khổ, phải tiến hành trong một quá trình lịch sử lâu dài, đầy khó khăn và phức tạp.

Trong sự nghiệp cách mạng này, đi đôi với nỗ lực xây dựng và lấp xây dựng làm chính, phải tiến hành đấu tranh chống tư tưởng văn hóa phản tiến bộ, trái với những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và những giá trị cao quý của loài người, trái với phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, tuy trên thế giới xu thế hòa hoãn và hợp tác đang phát triển, song cuộc đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp vẫn đang diễn ra hết sức quyết liệt và phức tạp dưới nhiều hình thức mới, trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là trên lĩnh vực



tư tưởng và văn hóa. Đối với nước ta, các thế lực thù địch vẫn đang ráo riết thực hiện mưu toan phá hoại tư tưởng, lợi dụng văn hóa để thực hiện “diễn biến hòa bình”. Những tàn dư của nếp sống, phong tục tập quán lạc hậu còn rói rứt trong xã hội, luôn chờ cơ hội trỗi dậy. Chủ nghĩa cá nhân ích kỷ là mảnh đất tốt làm nảy nở những tư tưởng, quan điểm sai trái, lối sống dung dưỡng thứ văn hóa đồi trụy, phi nhân tính... Tất cả điều đó cho thấy, xây dựng văn hóa là một bộ phận của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, là một mặt trận đấu tranh gay go, gian khổ, đòi hỏi những người làm văn hóa phải thực sự là những chiến sĩ luôn nêu cao ý chí cách mạng, vững vàng, kiên định, ra sức học tập, lăn lộn trong thực tiễn cuộc sống, cùng với Nhân dân kiên quyết đấu tranh giành lấy thắng lợi. Đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Nhân dân, trước dân tộc và thời đại, say mê tìm tòi, khám phá, sáng tạo, làm ra nhiều sản phẩm văn hóa có giá trị tư tưởng, nghệ thuật cao, đóng góp xứng đáng vào công cuộc xây dựng đời sống tinh thần nhân dân, xây dựng nền văn hóa của dân tộc theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa của nước ta hiện đang có nhiều thời cơ, thuận lợi, song cũng đang đứng trước những thách thức to lớn. Vì vậy, cùng với việc nắm chắc thời cơ, tận dụng thuận lợi, chúng ta cần nâng cao tinh thần cảnh giác, tính chiến đấu, dũng cảm vượt qua mọi khó khăn và thử thách; hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Trước mắt, cần thực hiện những nhiệm vụ cấp bách mà Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 đã đề ra, tạo ra bước chuyển biến mới về tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa trong xã hội, trước hết trong

các tổ chức đảng và Nhà nước, trong các đoàn thể nhân dân và trong từng gia đình, đáp ứng kịp thời những nhu cầu bức thiết về đời sống văn hóa ở những vùng có nhiều khó khăn.

*
* * *

Các quan điểm cơ bản nêu trên có mối quan hệ biện chứng với nhau, tạo nên một hệ các quan điểm thống nhất, thấm sâu vào tất cả các phần của Nghị quyết và được thể hiện trong các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam.

Nắm vững và quán triệt sâu sắc các quan điểm cơ bản của Đảng, không phải chỉ trên phương diện nhận thức, mà biến thành ý thức trách nhiệm, ý chí quyết tâm hành động trong tổ chức thực hiện, là vấn đề có ý nghĩa quan trọng mấu chốt để biến Nghị quyết của Đảng thành hiện thực sinh động trong đời sống xã hội.

ĐỂ GÓP PHẦN LÀM CHO TỔ QUỐC TA, DÂN TỘC TA MÃI MÃI RẠNG DANH LÀ MỘT QUỐC GIA VĂN HIẾN, MỘT DÂN TỘC VĂN HÓA*



Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc ra đời đến nay đã được hơn một năm. Các tỉnh, thành phố trong cả nước, các ban, bộ, ngành, các Hội Văn học nghệ thuật từ Trung ương đến địa phương đã hào hứng đón nhận và tổ chức thực hiện Nghị quyết, làm cho các hoạt động văn hóa bước đầu có những chuyển động tích cực.

Hiện nay, Bộ Chính trị đang giao cho Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Bộ Văn hóa - Thông tin và các ngành hữu quan cùng các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương tiến hành sơ kết một năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, rà soát lại những công việc đã và đang làm, chỉ ra những mặt còn tồn đọng, yếu kém, để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết có hiệu quả hơn.

Qua báo cáo của một số đoàn đi kiểm tra, khảo sát về đời sống văn hóa ở cơ sở, các hoạt động văn học, nghệ thuật ở một

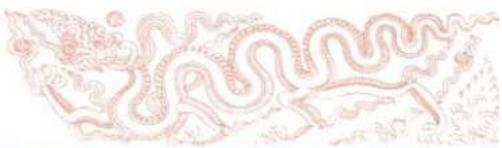
* Bài đăng trên Báo Văn nghệ, ngày 13/11/1999.

số địa phương và báo cáo của các tỉnh, thành phố, chúng ta có thể khẳng định: Nghị quyết Trung ương 5 đã bước đầu đi vào cuộc sống, có tác dụng tích cực đối với hoạt động văn hóa, văn nghệ, góp phần giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân khắc phục những yếu kém, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và mức sống văn hóa ở cơ sở. Nghị quyết Trung ương 5 cũng đã tạo đà cho cấp ủy đảng, chính quyền đoàn thể từ Trung ương đến địa phương thực hiện tự phê bình và phê bình trong cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phát động được trong các tầng lớp nhân dân, từ thành phố đến các làng quê, kể cả những vùng xa, vùng sâu, trong các cơ quan, đơn vị, xí nghiệp, trường học, bệnh viện... một phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Đây là một nét đẹp cần được khẳng định trong đời sống tinh thần của Nhân dân ta.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm, chúc Tết Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, ngày 20/01/2012

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam



Báo cáo tổng kết công tác năm 1999 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam cho biết, các hoạt động văn học nghệ thuật từ Trung ương đến địa phương, với sự quan tâm của các cấp ủy đảng và chính quyền đã có sự chuyển biến đáng mừng. Các Hội Văn học nghệ thuật tuy nguồn kinh phí hoạt động còn hạn hẹp, đời sống của đa số anh chị em văn nghệ sĩ còn khó khăn, nhưng với tinh thần chủ động, đoàn kết, sáng tạo, đã có những tác phẩm văn học nghệ thuật ra mắt công chúng, gây được dư luận đáng chú ý. Nhiều cuộc triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh, nhiều tiết mục sân khấu, điện ảnh, công trình nghiên cứu lý luận văn hóa, văn nghệ... thu hút được người xem, người đọc.

Song phải thừa nhận rằng, đời sống văn học nghệ thuật hôm nay, dưới tác động của cơ chế thị trường và mở cửa, cả mặt tích cực và tiêu cực, cũng nảy sinh không ít vấn đề cần giải quyết, tháo gỡ; trong đó đáng chú ý là xu hướng “thương mại hóa” cùng những biểu hiện “lai căng”... đang xuất hiện trên nhiều phương diện, làm hạ thấp hoặc méo mó những giá trị đích thực của văn học nghệ thuật, ảnh hưởng tới việc giáo dục tư tưởng, thẩm mĩ trong công chúng người xem, người đọc; không động viên, khuyến khích được những văn nghệ sĩ tâm huyết với nghề, gắn bó với những giá trị văn học nghệ thuật chân chính.

Thực tiễn cũng cho thấy, từ Nghị quyết của Đảng về văn hóa đến việc thể chế hóa Nghị quyết thành các chính sách, cơ chế để thực hiện còn là một khoảng cách. Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một quá trình phấn đấu lâu dài. Vì vậy, các Hội Văn học nghệ thuật từ Trung ương tới địa phương, anh chị em

văn nghệ sĩ cần tiếp tục nâng cao tinh thần chủ động, ý thức trách nhiệm của người chiến sĩ trên mặt trận văn hóa, như lời Bác Hồ dạy, biến Nghị quyết Trung ương 5 của Đảng thành hiện thực, tạo nên một sức sống mới trong đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân ta, tạo nên một diện mạo mới cho nền văn học nghệ thuật nước ta, ngang tầm với các nước trong khu vực và thế giới.

Đất nước ta đang sôi động trong không khí thi đua thực hiện công cuộc đổi mới, đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Văn học nghệ thuật có vai trò to lớn trong việc phản ánh những hiện thực sinh động ấy, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm con người, động viên, cổ vũ Nhân dân nâng cao lòng yêu nước, ý chí quyết vươn lên xây dựng cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc. Điều mong mỏi của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đối với đội ngũ văn nghệ sĩ hiện nay là: *Phát huy truyền thống quý báu của nền văn nghệ nước nhà, “phán đấu sáng tạo ra nhiều tác phẩm văn học - nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân chủ, có tác dụng sâu sắc xây dựng con người mới”*¹. Làm tốt yêu cầu này chính là chúng ta thực hiện được sứ mệnh cao cả của văn nghệ.

Lịch sử truyền thống yêu nước và cách mạng; dấu ấn oanh liệt và hào hùng của dân tộc ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trải qua bao năm tháng, thời kỳ khác nhau và ngày nay trong sự nghiệp đổi mới đất nước với biết bao khốn,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.57, tr.308 (B.T).



thách thức, chúng ta bước đầu thành công, bước đầu đã thu được những bài học quý báu. Hiện thực phong phú và sinh động ấy vẫn là mảnh đất màu mỡ tạo niềm hứng khởi cho người nghệ sĩ sáng tạo ra những giá trị văn nghệ đích thực vì đất nước, vì Nhân dân.

Nghị quyết Trung ương 5 đã xác định, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam (bao gồm các Hội sáng tạo văn học nghệ thuật ở Trung ương và các Hội văn nghệ ở các tỉnh, thành phố) là tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, do Đảng lãnh đạo. Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, các Hội chuyên ngành Trung ương, các Hội văn nghệ địa phương cần làm tốt vai trò, chức năng đó của Hội, sáng tạo, đoàn kết, tập hợp đông đảo đội ngũ văn nghệ sĩ, nêu cao tinh thần trách nhiệm của người cầm bút, của người làm nghệ thuật trước Đảng, trước dân, trước sự nghiệp văn nghệ của nước nhà - một nền văn nghệ mà lớp người đi trước đã trao lại cho các thế hệ hôm nay.

Các cơ quan nhà nước tiếp tục thể chế hóa Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 về văn hóa thành các chính sách cụ thể, tạo điều kiện cho các Hội Văn học nghệ thuật trong cả nước phát triển, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị - xã hội nghề nghiệp của các hội.

Với phương châm “*Đoàn kết - dân chủ - trách nhiệm - sáng tạo*”, Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và các Hội chuyên ngành Trung ương cần chuẩn bị và tiến hành thật tốt các đại hội nhiệm kỳ của mình, hòa chung vào các hoạt động mừng những ngày lễ lớn của đất nước năm 2000. Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam cần làm tốt vai trò chủ đạo của một tổ chức

văn nghệ trong mối quan hệ hợp tác đầy trách nhiệm với Hội chuyên ngành Trung ương, các Hội văn nghệ địa phương, với các cơ quan Đảng và Nhà nước, góp phần thúc đẩy sự nghiệp văn học nghệ thuật nước nhà phát triển lên một tầm cao mới.

Chúng ta tin tưởng rằng, giới văn học nghệ thuật nước nhà mang trong mình truyền thống và hào khí dân tộc, ý thức được vinh dự và trách nhiệm trước thời đại, sẽ nỗ lực hoạt động, say mê sáng tạo để ngày càng có nhiều tác phẩm mới tương xứng với tâm vóc của Đất nước và của Dân tộc, đáp ứng được sự mong mỏi của Nhân dân, góp phần làm cho Tổ quốc ta, Dân tộc ta mãi mãi rạng danh là một quốc gia văn hiến, một dân tộc văn hóa.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA MÃI MÃI SOI SÁNG CON ĐƯỜNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM*



Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng vĩ đại, nhà lý luận thiên tài của cách mạng Việt Nam. Toàn bộ di sản tư tưởng của Người là một kho báu văn hóa của dân tộc, hàm chứa nhiều lĩnh vực rộng lớn và phong phú, đặc sắc và sáng tạo, rất trí tuệ và rất nhân văn, trong đó tư tưởng về văn hóa chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa là *một hệ thống các quan điểm lý luận mang tính khoa học và cách mạng về văn hóa và xây dựng nền văn hóa Việt Nam*. Nó *chắt lọc, tổng hợp và kết tinh được những giá trị văn hóa của phương Đông và phương Tây, truyền thống và hiện đại, dân tộc và quốc tế*, mà *cốt lõi là sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với tinh hoa và bản sắc dân tộc Việt Nam*.

Hồ Chí Minh không tự nhận mình là nhà văn nghệ, không chủ tâm sáng tác thơ văn, nhưng thực tế Người là nhà nghệ thuật bậc thầy, là nhà văn, nhà thơ, nhà báo... vĩ đại. Người để lại cho đời biết bao nhiêu công trình và tác phẩm đặc sắc,

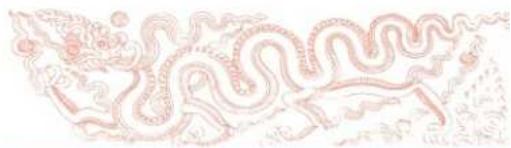
* Bài đăng trên Tạp chí *Cộng sản*, số 14, tháng 7/1999.

mẫu mực trên nhiều lĩnh vực, nhiều thể loại, vô cùng phong phú và cao đẹp. Tập trung hơn tất cả: *Người là nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam, danh nhân văn hóa lớn của thế giới.*

1. Thẩm nhuần sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lê nin, tinh hoa văn hóa thế giới và các giá trị văn hóa dân tộc, tấm minh trong hoạt động thực tiễn phong phú của Nhân dân, Hồ Chí Minh đã nhận rõ **ý nghĩa lớn lao và vị trí đặc biệt quan trọng của văn hóa**. Người chỉ rõ: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”¹. Người phân tích mối quan hệ biện chứng giữa văn hóa và cơ sở hạ tầng, văn hóa với kinh tế, chính trị, xã hội. Người nói: Văn hóa là một kiến trúc thượng tầng; những cơ sở hạ tầng của xã hội có kiến thiết rồi, văn hóa mới kiến thiết được và đủ điều kiện phát triển được; có thực mới vực được đạo; xã hội thế nào thì văn hóa thế ấy. Nhưng mặt khác, đến lượt mình, văn hóa là động lực của sự phát triển xã hội, phát triển kinh tế; “văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”².

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.3, tr.458 (B.T).*

2. Phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, ngày 24/11/1946, *Tlđd (B.T)*.



Như vậy, văn hóa mà Hồ Chí Minh đề cập ở đây là văn hóa theo nghĩa rộng. Đó là sự hiểu biết và trí tuệ của con người và do con người tích lũy được, cùng tâm hồn cao thượng, đạo lý tốt đẹp trong mỗi quan hệ của con người với đồng loại, với xã hội và tự nhiên, được xây dựng, bồi đắp nên trong suốt chiều dài lịch sử; nó làm nên nền tảng tinh thần của một xã hội, giữ vai trò cực kỳ quan trọng, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Văn hóa Việt Nam là sản phẩm của cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước, là kết tinh những giá trị tốt đẹp nhất, lâu bền nhất của dân tộc, và chính nó đã hun đúc nêu tinh thần, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, góp phần làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc.

2. Hồ Chí Minh chỉ ra *tính chất, đặc trưng của nền văn hóa mới* mà chúng ta cần xây dựng. Đó là nền văn hóa dân tộc, hiện đại và nhân văn.

Nền văn hóa dân tộc là nền văn hóa gắn với dân tộc, có gốc rễ từ dân tộc, mang tinh hồn dân tộc và là diện mạo của dân tộc. Biểu hiện của diện mạo dân tộc chính là bản sắc dân tộc. Hay nói cách khác, bản sắc dân tộc thể hiện ở nền văn hóa dân tộc. Bản sắc dân tộc bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được hun đúc nêu qua hàng mấy nghìn năm lịch sử. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc; tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân, gia đình, làng xã, Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình đạo lý; đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; dũng cảm, thông minh trong chiến đấu; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống; tinh nghĩa thủy chung với người thân, bạn bè...



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng dâng hương tưởng niệm
Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Nhà 67, Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh
tại Phủ Chủ tịch, ngày 02/02/2020

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Trong rất nhiều bài nói, bài viết của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy chúng ta phải giữ gìn và phát huy những truyền thống và bản sắc ấy của dân tộc. Trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lenin về vấn đề dân tộc, về mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, dân tộc và thời đại, Người yêu cầu “phải chăm lo đến đặc tính dân tộc mình trong nghệ thuật”, “chú ý phát huy cốt cách dân tộc”, “lột cho hết tinh thần dân tộc”, “miêu tả cho hay, cho chân thật và cho hùng hồn” những hiện thực vĩ đại của dân tộc, những tình cảm, tính cách và tâm hồn Việt Nam “để cổ vũ đồng bào ta và để giáo dục con cháu ta”¹. Đặc biệt,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.392 (B.T).



Người nhấn mạnh phải nêu cao lòng yêu nước, đoàn kết, thương dân, tinh thần bất khuất, ý chí độc lập tự cường, lòng khoan dung, tình nhân ái. Hồ Chí Minh nhiều lần khẳng định: “Dân tộc ta là một dân tộc anh hùng”, “Nhân dân ta rất anh hùng”, “dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước”, “Cứ mỗi lần có những thử thách lớn thì nhân dân ta lại tỏ rõ khí phách, nêu cao phẩm chất tốt đẹp của mình”¹. “Dân Việt Nam không muốn đổ máu, dân Việt Nam yêu chuộng hòa bình. Nhưng nếu cần phải hy sinh mấy triệu chiến sĩ, nếu cần phải kháng chiến bao nhiêu năm để giữ gìn quyền độc lập của Việt Nam, để cho con cháu Việt Nam khỏi kiếp nô lệ, thì chúng ta vẫn kiên quyết hy sinh và kháng chiến”². “Dân tộc Việt Nam thà chết chứ không chịu mất độc lập và tự do”³, “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”⁴, “Thà 5, 10 năm hy sinh cực khổ, còn hơn làm nô lệ muôn đời”⁵,...

Anh hùng, gan dạ, săn sàng chiến đấu, hy sinh, không khoan nhượng với kẻ thù, nhưng con người Việt Nam cũng rất cần cù, hay lam hay làm, thông minh, khéo léo trong lao động sản xuất, trong công cuộc xây dựng cuộc sống, xây dựng đất nước. Đặc biệt, con người Việt Nam rất khoan dung, giàu lòng nhân ái. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Dân tộc ta là một dân tộc giàu lòng đồng tình và bác ái”⁶; “Chúng ta là một dân tộc yêu chuộng hòa bình, công lý, nhân đạo”⁷, luôn luôn đoàn kết, thương yêu nhau theo tinh thần “Nhiều điều phủ lấy

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.661-662 (B.T).

2, 3, 4, 6, 7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.104-105, 104, 534, 186, 158 (B.T).

5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.602 (B.T).

giá gương”. Ngay đối với những người lạc lối, lầm đường hay những kẻ thù đã thất bại, quy hàng, chúng ta cũng tỏ thái độ khoan dung, mở rộng đường hiếu sinh. Người nói: “Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người. Trừ bọn Việt gian bán nước, trừ bọn phàtxít thực dân, là những ác quỷ mà ta phải kiên quyết đánh đổ, đối với tất cả những người khác thì ta phải yêu quý, kính trọng, giúp đỡ”¹; “trước lòng bác ái, thì máu Pháp hay máu Việt cũng đều là máu, người Pháp hay người Việt cũng đều là người”², “Một dân tộc đã tự cường, tự lập, dân chủ cộng hòa thì không làm những việc nhỏ nhen, báo thù bão oán”³.

Bản sắc dân tộc của văn hóa không chỉ thể hiện ở nội dung, ở cốt cách, tâm hồn dân tộc, mà còn thể hiện đậm nét cả trong các hình thức biểu hiện rất độc đáo của dân tộc. Hồ Chí Minh đánh giá cao và rất tự hào về các hình thức biểu hiện của văn hóa Việt Nam. Người nói: “nghệ thuật của ông cha ta hay lắm, tốt lắm”; “âm nhạc dân tộc ta rất độc đáo”, “tiếng nói là thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc. Chúng ta phải giữ gìn nó, quý trọng nó, làm cho nó phổ biến ngày càng rộng khắp”⁴.

Đương nhiên, nói giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc không có nghĩa là rời vào dân tộc hẹp hòi, đóng cửa, khép kín; trái lại, phải biết tiếp thu những yếu tố tiên tiến của thời đại,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.130 (B.T).

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.510 (B.T).

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.39 (B.T).

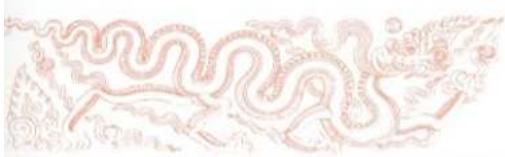
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.465 (B.T).



những tinh hoa văn hóa thế giới. Ngay trong việc kế thừa các giá trị truyền thống của dân tộc cũng phải biết “gạn đục khơi trong”, phê phán và loại bỏ những tập tục lạc hậu, cổ hủ; nâng cao trình độ văn hóa của Nhân dân; chống ảnh hưởng văn hóa nô dịch của đế quốc và phong kiến. Còn trong việc học tập văn hóa tiên tiến của các nước cũng phải chọn lọc, có sáng tạo, không phải học vẹt, bắt chước, bê nguyên xi, tiếp thu cả những cái lố lăng, không phù hợp với hoàn cảnh và đặc tính của dân tộc. Mình đã hưởng cái hay của người thì mình cũng phải có cái hay cho người ta hưởng, mình đừng chịu vay mà không trả. Tóm lại, văn hóa Việt Nam là ảnh hưởng lẫn nhau của văn hóa Đông phương và Tây phương chung đúc lại... Tây phương hay Đông phương có cái gì tốt ta học lấy để tạo ra một nền văn hóa Việt Nam. Nghĩa là lấy kinh nghiệm tốt của văn hóa xưa và văn hóa nay, trau dồi cho văn hóa Việt Nam thật có tinh thần thuần túy Việt Nam để hợp với tinh thần dân chủ.

Rõ ràng, Hồ Chí Minh đã đề xướng và lãnh đạo xây dựng một nền văn hóa mới mà ngày nay chúng ta gọi là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; bao gồm các lĩnh vực văn hóa chính trị, văn hóa đạo đức, văn hóa nghệ thuật, văn hóa pháp luật, văn hóa giáo dục, đời sống văn hóa, lối sống văn hóa,...; chống lại tất cả những gì là phi văn hóa, phản văn hóa.

3. Do tính chất, đặc trưng, nội dung của văn hóa như vậy, cho nên văn hóa đương nhiên là một bộ phận của sự nghiệp cách mạng, có quan hệ chặt chẽ với chính trị, có nhiệm vụ phụng sự Tổ quốc và phục vụ Nhân dân. Hồ Chí Minh nhiều lần khẳng định: “Trong sự nghiệp vĩ đại



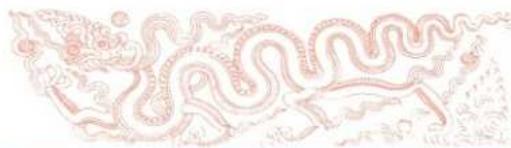
kháng chiến kiến quốc của dân tộc ta, văn hóa gánh một phần rất quan trọng”¹. “Văn hóa có liên lạc với chính trị rất là mật thiết”². Chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa đều phải được “coi là quan trọng ngang nhau”. Hơn nữa, “văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị”³, gắn liền với đời sống lao động sản xuất. “Văn hóa nghệ thuật cũng là *một mặt trận*. Anh chị em là *chiến sĩ* trên mặt trận ấy”⁴. Người phân tích: trong hoàn cảnh chính trị bị đàn áp, nền văn hóa của ta không thể nảy sinh và phát triển được; dân tộc bị áp bức thì văn hóa văn nghệ cũng mất tự do. Vì vậy, văn hóa, văn nghệ muốn tự do thì phải tham gia cách mạng. Anh chị em văn nghệ sĩ phải sử dụng văn hóa, văn nghệ như là những vũ khí sắc bén để “phò chính trừ tà”, “trong thơ nên có thép, nhà thơ cũng phải biết xung phong”.

Hồ Chí Minh chỉ rõ yêu cầu phải đấu tranh cho nền độc lập và kiến thiết một nền văn hóa mới, đề ra những nhiệm vụ của văn hóa: “Phải làm thế nào cho văn hóa vào sâu trong tâm lý của quốc dân, nghĩa là văn hóa phải sửa đổi được tham nhũng, được lười biếng, phù hoa, xa xỉ... Văn hóa phải làm thế nào cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do, văn hóa phải làm thế nào cho quốc dân có tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung mà quên lợi ích mình... văn hóa phải làm thế nào cho mỗi người dân Việt Nam từ già đến trẻ, cả đàn ông và

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.577 (B.T).

2. Phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, ngày 24/11/1946, *Tlđd* (B.T).

3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.246 (B.T).



đàn bà ai cũng hiểu nhiệm vụ của mình và biết hưởng hạnh phúc của mình nên được hưởng”¹. Người quan tâm sâu sắc đến mọi lĩnh vực văn hóa và cho ý kiến chỉ đạo cụ thể, tỉ mỉ từng hoạt động văn hóa. Từ báo chí đến văn hóa nghệ thuật; từ khoa học đến giáo dục; từ đạo đức, lối sống đến y tế, thể dục - thể thao; từ cách tuyên truyền huấn luyện đến cách nói, cách viết; từ mở lớp học bình dân xóa nạn mù chữ đến việc giáo dục, dạy dỗ trẻ em; từ sửa đổi lối làm việc đến thực hành đời sống mới; từ công tác văn hóa quần chúng đến các lĩnh vực sáng tác văn học nghệ thuật,...; tất cả đều nhằm phục vụ cách mạng, phục vụ Nhân dân, đấu tranh cho nền độc lập, kiến thiết đất nước và xây dựng một nền văn hóa mới. Các nhà văn hóa phải có những tác phẩm xứng đáng, chẳng những để biểu dương sự nghiệp kháng chiến kiến quốc bấy giờ mà còn để lưu truyền cái lịch sử oanh liệt của dân tộc ta cho hậu thế. Người phê bình những biểu hiện xa rời Nhân dân, không nói lên được cốt cách dân tộc. Có lần Bác đến xem phòng triển lãm mỹ thuật, Bác nêu nhận xét của mình, cũng là để nhắc nhở các nghệ sĩ: “Bác không giỏi về mỹ thuật nên có thể không đánh giá đúng tranh vẽ của các chú. Nhưng Bác nghĩ rằng nghệ thuật phải gần với cuộc sống, người vẽ không thể tùy ý muốn tưởng tượng ra thế nào cũng được”². Một lần khác Bác nhận xét: “Những bức tranh này tỏ ra các nghệ sĩ của ta lâu nay đều đã cố gắng tìm một con đường đi. Nhưng tiếc một điều là không muốn đi

1. Phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, ngày 24/11/1946, *Tlđd (B.T)*.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.667 (B.T).

ở dưới đất mà cứ muốn vọt lên trời: Chất mơ mộng nhiều quá, mà cái chất thật của sự sinh hoạt rất ít”¹.

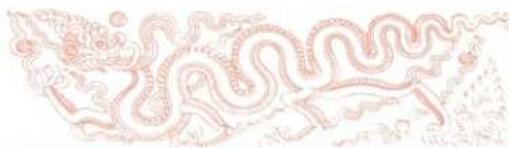
4. Một luận điểm nữa hết sức cơ bản và quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh là: xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân. Toàn dân tham gia sáng tạo văn hóa, làm nghĩa vụ văn hóa, đồng thời toàn dân được hưởng thụ những thành tựu văn hóa.

Như trên đã nói, văn hóa bao gồm rất nhiều lĩnh vực, nhiều hoạt động phong phú, sáng tạo, phức tạp. Làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người là yêu cầu rất cao, là nhiệm vụ khó khăn và lâu dài. Chỉ khi nào được mọi tầng lớp nhân dân (công nhân, nông dân, trí thức, lực lượng vũ trang, mọi người lao động, mọi người yêu nước...), mọi tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể, các tôn giáo, nhà trường, gia đình... tham gia tích cực, thường xuyên, liên tục, bền bỉ mới có thể từng bước từ thấp đến cao thực hiện được những nhiệm vụ đã đề ra. Hồ Chí Minh xuất phát từ quan điểm cơ bản “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”², “nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân”³, đã yêu cầu văn hóa cũng phải thấm nhuần sâu sắc quan điểm nhân dân: vì Nhân dân phục vụ và phát huy sức mạnh của toàn dân làm văn hóa. Người căn dặn anh chị em làm văn nghệ phải đi sâu vào thực tế cuộc sống, hiểu được tư tưởng, tình cảm, tâm lý, yêu cầu

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử, tập 3 (1945 - 1946)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.31 (B.T).

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.672 (B.T).

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.434 (B.T).



của Nhân dân, từ đó phục vụ Nhân dân một cách tốt nhất. Cần hiểu rằng “quần chúng mong muốn những tác phẩm có nội dung chân thật và phong phú, có *hình thức* trong sáng và vui tươi. Khi chưa xem thì muốn xem, xem rồi thì có *bổ ích*”¹. Phải học cách nói, tiếng nói của quần chúng; “khi viết, khi nói, phải luôn luôn làm thế nào cho ai cũng hiểu được. Làm sao cho quần chúng đều hiểu, đều tin, đều quyết tâm theo lời kêu gọi của mình. Bao giờ cũng phải tự hỏi: “Ta viết cho ai xem? Nói cho ai nghe?”². “Nếu các bạn viết báo mà quần chúng hiểu, quần chúng ham đọc, quần chúng khen hay, thế là các bạn tiến bộ. Trái lại, là các bạn chưa thành công”³.

Nước ta là một quốc gia có nhiều dân tộc. Mỗi dân tộc đều có một nền văn hóa riêng. Vì vậy, cùng với phát triển nền văn hóa chung của cả cộng đồng, phải chú ý phát triển văn hóa của mỗi dân tộc. Hồ Chí Minh nhắc nhở: “Muốn phát triển văn hóa của mình thì chúng ta phải tẩy trừ những thành kiến giữa các dân tộc, phải đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau như anh em một nhà”⁴.

Đương nhiên, để xây dựng và phát triển được văn hóa, phải có đội ngũ cán bộ chuyên làm văn hóa, tức là phải bồi dưỡng, đào tạo được đội ngũ trí thức, anh chị em văn nghệ sĩ. Đội ngũ này đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong sự nghiệp văn hóa nói riêng và trong toàn bộ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước nói chung. Người nói: “Kiến thiết cần có nhân tài”⁵,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.504 (B.T).

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.346 (B.T).

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.163 (B.T).

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.375 (B.T).

5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.114 (B.T).

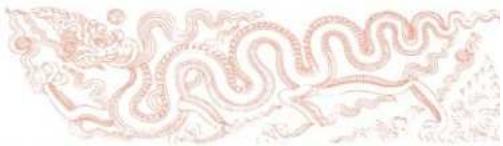
“cần rất nhiều cán bộ”, “cần càng ngày càng nhiều tri thức”, “cán bộ phải có văn hóa làm gốc”. Riêng đối với anh chị em văn nghệ sĩ, những người hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực sáng tạo văn học - nghệ thuật, Bác căn dặn: “Để làm trọn nhiệm vụ cao quý của mình, văn nghệ sĩ cần phải rèn luyện đạo đức cách mạng, nâng cao tinh thần phục vụ Nhân dân, giữ gìn thái độ khiêm tốn; phải thật sự hòa mình với quần chúng, cố gắng học tập chính trị, trau dồi nghề nghiệp”¹.

*

* * *

Các quan điểm, tư tưởng cơ bản nói trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa đã và đang là định hướng lớn cho việc xây dựng và phát triển nền văn hóa nước ta. Những lời dạy của Người không chỉ có tầm chiến lược mà còn có ý nghĩa chỉ đạo cụ thể trong công việc hằng ngày của chúng ta. Điều có ý nghĩa thiết thực là Hồ Chí Minh không chỉ nói mà Người trực tiếp làm. Với nhiệt tình cách mạng cháy bỏng và tri thức khoa học sâu sắc, với tài năng nhiều mặt, Hồ Chí Minh luôn luôn gương mẫu thực hiện những điều do chính Người đề ra; và nhờ thế mà những điều chỉ bảo của Người càng có sức thuyết phục cao. Nó chứng tỏ rằng Hồ Chí Minh không chỉ là một nhà tư tưởng lỗi lạc, mà còn là một nhà hoạt động thực tiễn đầy tài năng; không chỉ là một nhà chính trị vĩ đại mà còn là một nhà văn hóa kiệt xuất. *Người đã sáng tạo ra một nền văn hóa mới, văn hóa cách mạng Việt Nam; sáng tạo ra một thời đại mới trong lịch sử phát triển của nền văn hóa dân tộc.* Và chính bản thân Người, cuộc sống của Người là hiện thân của nền văn hóa mới Việt Nam,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.505 (B.T).



là mẫu mực của con người mới Việt Nam. Ngay từ năm 1923, nhà thơ Ôxíp Mandenxtam (người Nga) đã nhận xét rằng: “Từ Nguyễn Ái Quốc đã tỏa ra một nền văn hóa, không phải là văn hóa Âu châu, mà có lẽ là một nền văn hóa tương lai”¹. Và sau này nhà thơ Ronsé Đô Pétorơ (người Haiti) cảm nhận sâu sắc rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh “ngay giữa cuộc đời mình đã đi vào truyền thuyết. Cuộc sống của Người là một bài thơ đầy nét anh hùng ca”².

Những tư tưởng và tấm gương của Hồ Chí Minh về văn hóa đã được thể hiện trong nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng ta, đặc biệt là trong *Đề cương về văn hóa Việt Nam* (năm 1943) và trong *Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII* về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nó mãi mãi là ánh sáng soi đường cho công cuộc xây dựng và phát triển nền văn hóa nước ta.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.462 (B.T).

2. *Bác Hồ với văn nghệ sĩ*, Nxb. Tác phẩm mới, Hà Nội, 1985, tr.329 (B.T).

VỀ CUỘC VẬN ĐỘNG “HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH”



Giữa những ngày tháng 5 lịch sử kỷ niệm 117 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, hôm nay chúng ta có cuộc gặp gỡ để nghe báo cáo kết quả bước đầu thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và xác định những công việc cần làm tiếp để đẩy mạnh Cuộc vận động trong thời gian tới. Đây là một việc làm rất có ý nghĩa. Thay mặt Ban Chỉ đạo Trung ương, tôi nhiệt liệt hoan nghênh các đại biểu, các nhà báo và xin gửi tới các đồng chí lời thăm hỏi thân thiết và lời chúc tốt đẹp.

Thưa các đồng chí,

Chúng ta đã biết, thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, tại Lễ kỷ niệm 77 năm Ngày thành lập Đảng, ngày 03/02/2007, đồng chí Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chính thức phát động Cuộc vận động.

* Phát biểu tại Họp báo giới thiệu kết quả bước đầu triển khai Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, ngày 16/5/2007.



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương
Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”
phát biểu tại Họp báo giới thiệu kết quả bước đầu triển khai
Cuộc vận động, ngày 16/5/2007

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Sau hơn ba tháng thực hiện, chúng ta đã làm được khá nhiều việc để triển khai Cuộc vận động. Các đồng chí vừa được nghe Ban Tuyên giáo Trung ương - cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương, báo cáo đánh giá kết quả bước đầu thực hiện Cuộc vận động, nêu rõ những công việc đã làm được, những vấn đề cần chấn chỉnh và Kế hoạch tiếp tục thực hiện Cuộc vận động từ nay đến hết nhiệm kỳ Đại hội X. Đó là những nội dung quan trọng cần được tuyên truyền sâu rộng trong Đảng và trong xã hội, góp phần đẩy mạnh Cuộc vận động trong thời gian tới.

Sau đây, thay mặt Ban Chỉ đạo Trung ương, tôi xin nhấn mạnh thêm một số nội dung cần thực hiện, cả trong tổ chức Cuộc vận động và trong công tác tuyên truyền của chúng ta.

Thứ nhất, cần nắn vũng và quán triệt thực hiện tốt mục đích, yêu cầu của Cuộc vận động. Đó là:

- Làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức sâu sắc những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương và mỗi người về yêu cầu, nhiệm vụ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội X và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa X.

- Hình thành phong trào tu dưỡng, rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thực sự sâu rộng trong toàn xã hội, đặc biệt trong cán bộ, đảng viên, công chức, thanh niên, học sinh..., góp phần nâng cao đạo đức cách mạng, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn xã hội...

Cuộc vận động lần này cần kết hợp tốt cả ba mặt: tuyên truyền sâu rộng tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn Đảng và trong toàn xã hội; đề cao tinh thần tự giác phấn đấu, rèn luyện của cán bộ, đảng viên với sự tham gia góp ý, giám sát của Nhân dân; xây dựng và thực hiện nghiêm túc, có kết quả kế hoạch rèn luyện, phấn đấu của từng cá nhân, đơn vị theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo chuyển biến tích cực về đạo đức, lối sống trong Đảng và toàn xã hội.

Thời gian qua, việc quán triệt mục đích yêu cầu này chưa được quan tâm đúng mức, do vậy, nhận thức chung trong Đảng và trong xã hội còn thiếu thống nhất, chưa tạo nên sự quan tâm lớn lao và sự tham gia tích cực của toàn Đảng, toàn xã hội trong Cuộc vận động.



Tại lễ phát động, đồng chí Tổng Bí thư đã chỉ rõ: Thắng lợi của Cuộc vận động tùy thuộc trước hết vào nhận thức, tinh thần trách nhiệm, quyết tâm hành động và sự chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên của các cấp ủy đảng; sự phán đoán tự giác của từng cán bộ, đảng viên và sự ủng hộ của toàn dân. Chúng ta cần nắm vững và thực hiện tốt tinh thần đó.

Thứ hai, cần chú trọng công tác chỉ đạo thực hiện, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc để Cuộc vận động tiến hành sâu rộng và có hiệu quả thiết thực.

Ban Chỉ đạo Trung ương đã đề ra chương trình Cuộc vận động trong toàn khóa đến năm 2011, xác định rõ mục đích, yêu cầu cần đạt được và trọng tâm, trọng điểm trong từng năm gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, các nghị quyết Trung ương và các cuộc vận động, các phong trào thi đua của các tổ chức chính trị - xã hội, ngành, địa phương với công tác xây dựng Đảng và với các ngày kỷ niệm lớn của Đảng và dân tộc. Yêu cầu hằng năm có sơ kết vào dịp kỷ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh; cuối khóa tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, phục vụ cho xây dựng Văn kiện trình Đại hội XI của Đảng. Vấn đề quan trọng là phải tăng cường chỉ đạo cụ thể, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc để thực hiện thật tốt các chương trình, kế hoạch đã đề ra.

Ban Tuyên giáo Trung ương cần tiếp tục hướng dẫn đưa các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào sinh hoạt hằng tháng của các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, yêu cầu nêu rõ những chuyển biến cụ thể đối với từng cá nhân và toàn đơn vị.

Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin tiếp tục chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng

xây dựng các chương trình, kế hoạch, tuyên truyền một cách thường xuyên, liên tục trong toàn khóa về tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, các cá nhân và tập thể gương mẫu học tập và làm theo tấm gương của Bác; chỉ đạo Đảng đoàn Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật mở đợt sáng tác về đạo đức Hồ Chí Minh và tấm gương học tập và làm theo lời Bác; xuất bản sách “Người tốt, việc tốt”. Kịp thời khen thưởng những tập thể và cá nhân tiêu biểu học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các cơ quan hữu quan sớm xây dựng chương trình và biên soạn tài liệu giáo dục đạo đức theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong các cấp học, ngành học, phấn đấu đưa vào chương trình học tập tại các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Thứ ba, Ban Chỉ đạo và cấp ủy, các ngành, địa phương, đơn vị phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, chỉ đạo chặt chẽ Cuộc vận động; động viên được đông đảo cán bộ, đảng viên, Nhân dân tích cực tham gia. Cần phân công rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện ở ngành, địa phương mình. Chú ý kiện toàn bộ phận thường trực và giúp việc tinh gọn, có hiệu lực, giúp tổ chức thực hiện Cuộc vận động, bảo đảm chỉ đạo thường xuyên, liên tục và lâu dài; thực hiện đầy đủ và hiệu quả nội dung và các bước tiến hành Cuộc vận động.

Các ngành, địa phương, đơn vị căn cứ vào những tiêu chuẩn đạo đức chung theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, xây dựng tiêu chí đạo đức cụ thể, phù hợp với ngành, địa phương, đơn vị mình. Tiêu chuẩn đạo đức phải thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện; đề ra chỉ tiêu phấn đấu, đạt được



theo từng mốc thời gian, đồng thời để tổ chức và quần chúng dễ kiểm tra, giám sát.

Các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với đặc điểm và tính chất của tổ chức mình; đồng thời, động viên hội viên, đoàn viên tích cực tham gia đóng góp cho cán bộ, đảng viên, công chức thực hiện Cuộc vận động.

Các ngành, địa phương cần quan tâm đôn đốc, kiểm tra thường xuyên việc triển khai các bước tiến hành, biểu dương các nơi làm tốt, các điển hình tiên tiến, kịp thời khắc phục những thiếu sót, uốn nắn các lệch lạc.

Thứ tư, với các cơ quan thông tin đại chúng, đề nghị các đồng chí quan tâm một số vấn đề sau đây:

Một là, phạm vi Cuộc vận động lần này là tương đối rộng (tiến hành trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân). Vì thế, công tác tuyên truyền cần hướng tối tất cả các đối tượng trong xã hội, bao gồm cả đồng bào ta đang làm việc và sinh sống ở nước ngoài; có nhiều hình thức phong phú, sinh động để công tác tuyên truyền tác động được tới mọi người thuộc các tầng lớp xã hội khác nhau, ở các lứa tuổi khác nhau, với những trình độ khác nhau... Chú trọng tới đối tượng là cán bộ, đảng viên, công chức, thanh niên, học sinh.

Hai là, thời gian tiến hành Cuộc vận động tương đối dài (diễn ra đến hết nhiệm kỳ Đại hội X). Cho nên việc tuyên truyền phải có kế hoạch với những lộ trình, bước đi cụ thể, bảo đảm tính liên tục và tính thời sự. Công tác tuyên truyền cần tập trung giáo dục, xây dựng đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; khơi dậy và phát huy các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp, đấu tranh

khắc phục sự suy thoái về đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội; phát triển các giá trị đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới, xây dựng con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có nhân cách cao đẹp, bản lĩnh chính trị vững vàng, có lối sống lành mạnh, tiến bộ.

Ba là, công tác tuyên truyền phải ngang tầm với vị trí, vai trò, ý nghĩa của Cuộc vận động, huy động được đông đảo các lực lượng trên các lĩnh vực hoạt động, như đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức, thầy, cô giáo, các lĩnh vực văn học, nghệ thuật..., tham gia và phát huy vai trò tuyên truyền, cổ động cho Cuộc vận động.

Bốn là, về nội dung phải nói được cả *tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức* và *tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, cả mặt *học tập* và nhất là mặt *làm theo* tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Nếu chỉ dừng lại ở việc *học tập* nâng cao nhận thức mà không tạo được chuyển biến thực sự về mặt *làm theo* trong hành động thực tiễn thì Cuộc vận động vẫn chưa đạt yêu cầu. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người hết sức chăm lo đến việc giáo dục đạo đức cách mạng, thường xuyên nói về vấn đề đạo đức. Những tư tưởng của Người về đạo đức nằm trong những bài viết, bài nói ngắn gọn, mộc mạc, giản dị, rất cô đọng, súc tích. Phải làm cho mỗi lời dạy về đạo đức của Bác thấm vào máu thịt mỗi con người Việt Nam. Mặt khác, bản thân Chủ tịch Hồ Chí Minh là người gương mẫu thực hiện những tư tưởng ấy, thực hiện chính những điều Người đã nói, đã viết về đạo đức. Người vừa là một nhà đạo đức học lớn; đồng thời là tấm gương đạo đức trong sáng nhất, tiêu biểu nhất của dân tộc ta. Công tác tuyên truyền phải làm sao kết hợp nhuần nhuyễn giữa tư tưởng về đạo đức và tấm gương đạo đức của Bác, làm sao để trong mỗi



bài viết, mỗi chương trình phát thanh, truyền hình về đạo đức Hồ Chí Minh lay động được đến nhận thức và tình cảm của mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân, trên cơ sở đó giúp mỗi người tự giác rèn luyện, tu dưỡng một cách kiên trì, bền bỉ.

Năm là, chú ý gắn nội dung giáo dục về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong các nội dung tuyên truyền thời sự khác. Ví dụ, mấy ngày nữa sẽ diễn ra cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều bài nói, bài viết quan trọng về Nhà nước dân chủ, pháp quyền và về bầu cử đại biểu Quốc hội. Qua nhiều việc làm cụ thể, Người đã dạy chúng ta bao điều tốt đẹp về tôn trọng quyền dân chủ của Nhân dân và Người đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân của mình. Hoặc như trong phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa chúng ta đang thực hiện, tư tưởng và tấm gương đạo đức của Bác chính là những nội dung cốt lõi của đời sống văn hóa trong cộng đồng, khu dân cư, trong mối quan hệ giữa người với người...

Thưa các đồng chí,

Nhiệm vụ trọng tâm của Cuộc vận động trong năm 2007 là nâng cao nhận thức về đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tổ chức, động viên toàn Đảng, toàn xã hội tích cực tham gia Cuộc vận động. Công tác tuyên truyền của chúng ta, của những nhà báo, những cán bộ làm công tác truyền thông đại chúng đóng vai trò rất to lớn và quan trọng. Ban Chỉ đạo Trung ương tin tưởng vào các đồng chí. Hy vọng rằng các đồng chí nhận thức đầy đủ và thực hiện xuất sắc nhiệm vụ này, đóng góp xứng đáng vào thành công của Cuộc vận động.

DI SẢN HỒ CHÍ MINH TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY*



Tước hết, thay mặt Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam, tôi nhiệt liệt chào mừng các vị đại biểu, các vị khách quý, các nhà khoa học trong nước và nước ngoài đã đến dự Hội thảo khoa học quốc tế *Di sản Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay*, nhân dịp kỷ niệm 120 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2010).

Sự hiện diện của đông đảo các quý vị và các bạn quốc tế biểu thị sự kính yêu đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh và tình cảm tốt đẹp đối với Nhân dân Việt Nam. Tôi xin chuyển lời cảm ơn chân thành của Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam. Chúc các quý vị và các bạn có những ngày tốt đẹp trên đất nước chúng tôi.

*Thưa các vị khách quý,
Thưa các nhà khoa học,*

Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ thiên tài và người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, chiến sĩ cách mạng kiên cường và người bạn rất thân thiết của các dân tộc trên thế giới. Người đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh,

* Phát biểu tại Hội thảo quốc tế kỷ niệm 120 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2010), ngày 12/5/2010. Bài đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 13/5/2010.



vô cùng phong phú, cao đẹp và đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc. Tên tuổi và sự nghiệp của Người sẽ còn mãi với non sông đất nước, sống mãi trong lòng mỗi chúng ta. Người đã để lại cho chúng ta một gia tài đồ sộ, một di sản hết sức quý báu. Đó là: *Tư tưởng Hồ Chí Minh, Thời đại Hồ Chí Minh và Tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.*

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của những năm bôn ba, lăn lộn trong hoạt động thực tiễn, nghiên cứu, học tập, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của Nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc; về quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân và vì dân; về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân,... Tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá, mãi mãi là ngọn đuốc soi đường cho cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội của Nhân dân Việt Nam.

Thời đại Hồ Chí Minh là thời đại rực rõ nhất trong lịch sử của dân tộc Việt Nam, là kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là nhà lý luận, nhà tư tưởng, nhà chiến lược thiên tài mà còn là nhà hoạt động thực tiễn kiệt xuất. Người đã sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng nền Cộng hòa Dân chủ Việt Nam, xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam, tổ chức và huấn luyện các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, thiết lập quan hệ với các dân tộc trên thế giới. Người là linh hồn, là ngọn cờ chói lọi lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Việt Nam đoàn kết một lòng, vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ, anh dũng đấu tranh, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, lập nên những kỳ tích vể vang. Với những thắng lợi đó, Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, có quan hệ quốc tế rộng rãi; Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội; đất nước Việt Nam từ nghèo nàn, lạc hậu đã bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, có vị thế ngày càng quan trọng trên thế giới. Dân tộc Việt Nam chưa bao giờ có được cơ đồ như ngày nay, triển vọng phát triển rất tươi sáng.

Tâm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một tấm gương vô cùng trong sáng và cao thượng, tượng trưng cho tinh hoa văn hóa Việt Nam. Người không chỉ là một nhà tư tưởng lỗi lạc về văn hóa, sáng tạo ra một nền văn hóa mới, văn hóa cách mạng Việt Nam, kiến tạo ra một thời đại mới trong lịch sử phát triển của nền văn hóa dân tộc, mà chính bản thân Người, cuộc sống của Người, những việc làm bình thường hằng ngày của Người là hiện thân của nền văn hóa Việt Nam,



là mẫu mực của con người Việt Nam. Tư tưởng, tâm hồn, cốt cách của Người là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, kết tinh những giá trị văn hóa của phương Đông và phương Tây, truyền thống và hiện đại, dân tộc và quốc tế. Cuộc đời của Người là biểu tượng cao đẹp về chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng yêu Nhân dân thắm thiết, đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị. Người đã để lại cho chúng ta một tấm lòng nhân hậu, một tình cảm chan chứa yêu thương vì nước, vì dân, vì Đảng; một trí tuệ anh minh, mãn tiệp; một tầm nhìn xa rộng, sâu sắc; một mẫu mực tuyệt vời về cách sống, cách nghĩ, cách viết, cách nói, cách làm việc.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng dâng hương
tại mộ Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, thân sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh,
thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, ngày 13/4/2018

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng con người Việt Nam, mà còn cho cuộc đấu tranh xóa bỏ sự thống trị, áp bức, nô dịch của chủ nghĩa thực dân trên hành tinh chúng ta; cho cuộc đấu tranh của nhân loại tiến bộ vì lương tri và phẩm giá con người, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; cho lý tưởng giải phóng con người, hòa bình trên thế giới và tình hữu nghị giữa các dân tộc. Chính vì vậy mà không chỉ Nhân dân Việt Nam kính yêu Chủ tịch Hồ Chí Minh mà nhân dân thế giới cũng rất yêu quý Người, dành cho Người những tình cảm trân trọng nhất, những lời nói tốt đẹp nhất. Di sản Hồ Chí Minh không chỉ của Nhân dân Việt Nam mà còn thuộc về nhân dân tiến bộ toàn thế giới.

Ngày nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, toàn thể dân tộc Việt Nam tiếp tục kiên định chủ nghĩa Mác - Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đang ra sức phát huy di sản Hồ Chí Minh, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, đưa đất nước phát triển theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Năm 2010 là năm có nhiều sự kiện trọng đại của đất nước. Toàn Đảng và toàn dân Việt Nam tiếp tục giương cao ngọn cờ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đẩy mạnh Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, phát huy những thành tựu đã đạt được, tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, tăng cường đoàn kết thống nhất tư tưởng và hành động, nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ đề ra.



*Thưa các quý vị,
Thưa các nhà khoa học,*

Tham dự Hội thảo hôm nay có đông đảo các nhà khoa học và hoạt động xã hội Việt Nam cùng các nhà khoa học quốc tế. Chúng ta sẽ có dịp được trao đổi, lắng nghe những ý kiến của bạn bè quốc tế để hiểu sâu sắc thêm cuộc đời, tư tưởng và sự nghiệp cao cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để khẳng định hơn nữa những giá trị lý luận và thực tiễn di sản của Người trong thời đại ngày nay. Tôi hy vọng, những kết quả của Hội thảo sẽ góp phần vào việc tiếp tục nghiên cứu, tổng kết lý luận, làm nền tảng cho việc giải quyết thành công những vấn đề của sự nghiệp xây dựng đất nước ta ngày càng đàng hoàng hơn như sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong muốn.

Tôi xin chúc Hội thảo khoa học quốc tế “Di sản Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay” thành công tốt đẹp.

Xin cảm ơn các vị khách quý, các đồng chí và các bạn.

TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH MÃI MÃI TRƯỜNG TỐN CÙNG DÂN TỘC VIỆT NAM VĂN HIẾN VÀ ANH HÙNG*

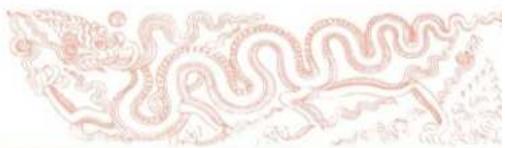


Hôm nay, giữa lòng Thủ đô Hà Nội hào hoa và thanh lịch, văn hiến và anh hùng, nơi lăng hồn núi sông nghìn năm, tôi rất vui mừng và hân hạnh được gặp gỡ, trao đổi với các đại biểu điển hình tiêu biểu toàn quốc trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023. Trước hết, tôi xin được thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và với tình cảm cá nhân gửi tới các đồng chí lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí,

Qua báo cáo của Ban Tuyên giáo Trung ương và ý kiến phát biểu của một số đại biểu, chúng ta vui mừng nhận thấy: Trong 5 năm gần đây, hằng năm Ban Tuyên giáo Trung ương đều phát động phong trào thi đua và tổ chức bình chọn, tôn vinh các tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

* Phát biểu tại buổi gặp mặt đại biểu điển hình tiêu biểu toàn quốc về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023, ngày 02/11/2023.



tại Thủ đô Hà Nội. Trong 4 năm trước đã tôn vinh 102 đại biểu điển hình tiêu biểu, và riêng năm nay, năm 2023, đã có tới 67 điển hình tiêu biểu. Các điển hình tiêu biểu đến từ mọi miền của Tổ quốc, hoạt động ở các ngành, các lĩnh vực, các địa phương khác nhau nhưng đều có chung một điểm là: *Tất cả đều có rất nhiều nỗ lực, cố gắng và đều đạt nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*; luôn luôn đoàn kết chặt chẽ, phấn đấu bền bỉ, vượt qua mọi khó khăn, nêu cao tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm và dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Hơn ai hết, các tập thể và cá nhân điển hình tiêu biểu được vinh danh và khen thưởng năm 2023 có mặt hôm nay đều là những bông hoa đẹp trong vườn hoa tươi đẹp, ngọt ngào hương sắc của dân tộc Việt Nam anh hùng, Đảng quang vinh và Bác Hồ vĩ đại.

Nhân dịp này, tôi xin được thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nhiệt liệt chúc mừng, biểu dương và cảm ơn các đồng chí về sự cống hiến hết mình và niềm vinh dự, tự hào, hạnh phúc đó.

Thưa các đồng chí,

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho Đảng ta, Dân tộc ta, Nhân dân ta một di sản vô cùng cao quý, đó là: *Tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thời đại Hồ Chí Minh*; trong đó, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một kho báu tinh thần cách mạng vô giá mà chúng ta - mọi thế hệ người Việt Nam hôm nay và mai sau, phải luôn luôn ra sức học tập và làm theo, mãi mãi giữ gìn và phát huy; coi đó là kết tinh giá trị tinh thần cao đẹp, trở thành

chuẩn mực để xây dựng, chấn hưng văn hóa, xây dựng con người Việt Nam thời đại mới.

Chúng ta đều đã biết, suốt cả cuộc đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn là một tấm gương ngời sáng về tư tưởng, đạo đức, phong cách để cho mọi người noi theo, làm theo. Đó là tư tưởng vì Đất nước, vì Nhân dân, “*Trung với nước, hiếu với dân*”; kiên định, sáng suốt đấu tranh không mệt mỏi với cái xấu, cái ác, vì độc lập, tự do với tinh thần “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*”; là phần đấu hy sinh không mệt mỏi vì hạnh phúc của Nhân dân. Đó là đạo đức trong sáng, “*dĩ công vi thương*”, suốt đời tận tụy phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, không màng danh lợi và ở ngoài vòng danh lợi; là biểu tượng mẫu mực thực hành “*nói đi đôi với làm*”, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Đạo đức trong sáng ấy thể hiện trong mỗi lời nói, hành động: “*Thương dân thì phải tiết kiệm; lãng phí là không thương dân; tham ô, tham nhũng là ăn cắp của dân, là có tội với dân, với nước*”. Tư tưởng, đạo đức gần dân, thương dân, tin dân, kính trọng, lễ phép với Nhân dân mà Người thường xuyên *tự thực hành* và đòi hỏi mọi người chúng ta *cùng thực hành*... thực sự là viên ngọc sáng. Phong cách giản dị, chân thành, khiêm tốn, dân chủ và nêu gương của Người, lòng nhân ái bao la, vị tha đến mức quên mình, hy sinh, dâng hiến và hóa thân vào dân, vào nước của Người... thực sự đã trở thành một biểu tượng về văn hóa - đó là *văn hóa Hồ Chí Minh* - tiêu biểu, kết tinh văn hóa dân tộc và thời đại.

Đất nước, dân tộc Việt Nam ta, trong đó, có hơn 5 triệu đảng viên tự hào và hạnh phúc, bởi có Bác Hồ dẫn đường,



chỉ lối cho chúng ta đi trên con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Người đã truyền cảm hứng vĩ đại của dân tộc ta trong thời đại Hồ Chí Minh, đem lại cho mỗi chúng ta một niềm tin tất thắng, một động lực mạnh mẽ cho sự phát triển nhanh và bền vững; xây dựng thành công nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc; dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.*



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và các đại biểu dự buổi gặp mặt đại biểu điển hình tiêu biểu toàn quốc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023, ngày 02/11/2023

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Bác Hồ muôn vàn kính yêu của chúng ta suốt đời chăm lo xây dựng *con người mới xã hội chủ nghĩa*; công phu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên sao cho thật sự xứng đáng là những người đầy tớ trung thành của Nhân dân theo tinh thần “*Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải bồi dưỡng con người xã hội chủ nghĩa*”¹. Người luôn luôn dõi theo từng tấm gương người tốt, việc tốt; căn dặn chúng ta hãy lấy những

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr.140 (B.T).

tấm gương ấy mà giáo dục cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; coi đó là cách tốt nhất để thúc đẩy phong trào cách mạng tiến lên, để góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, xứng đáng với niềm tin yêu của Nhân dân. Người từng nói: Mỗi người tốt là một bông hoa đẹp, cả dân tộc ta là một rừng hoa tươi đẹp. Trong buổi gặp mặt thân mật và cảm động này, mỗi chúng ta không khỏi hồi hồn xúc động tưởng nhớ tới Bác, nghĩ về Bác với lòng thành kính và biết ơn vô hạn về công ơn trời biển của Người. Tự trái tim mình, mỗi người đều cảm nhận được điều thiêng liêng “*nghĩ về Bác lòng ta trong sáng hơn*”. Tất cả chúng ta cùng chung một ý chí, một tấm lòng, một niềm tin, một lời hứa, một lời thề và quyết tâm thực hiện để mãi mãi xứng đáng với Người:

“*Xin nguyện cùng Người vươn tới mãi
Vững như muôn ngọn dải Trường Sơn!*”¹.

Thưa các đồng chí,

Gần 20 năm nay, kể từ năm 2006, Đảng ta đã có chủ trương mở cuộc vận động sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân học tập và làm theo Bác. Từ thực tiễn đổi mới, nhận thức của chúng ta về tư tưởng và di sản Hồ Chí Minh ngày càng trở nên sâu sắc và đầy đủ hơn. Chúng ta không chỉ thấy ở Bác là tấm gương sáng về đạo đức, phong cách, mà còn thấy hệ thống chính thể, toàn vẹn các giá trị, sức sống và ý nghĩa của tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh. Chúng ta

1. Trích trong bài thơ *Bácơi* của Tố Hữu (B.T).



không chỉ cố gắng nỗ lực học tập để nâng cao nhận thức, bồi đắp sự hiểu biết về cuộc đời và sự nghiệp của Người, mà còn ra sức làm theo những chỉ dẫn, những lời căn dặn của Người theo đúng phong cách giản dị, thiết thực, hiệu quả. Người thường xuyên nhắc nhở chúng ta, lý luận phải gắn liền với thực tiễn, học phải đi đôi với hành, nói phải đi đôi với làm; nhất quán giữa lời nói với việc làm, tư tưởng và hành động. Theo chỉ dẫn của Người, chúng ta phải gắn liền *học tập* với *làm theo*; học tập là tiền đề, là điều kiện; làm theo là thực hành và vận dụng sáng tạo, tích cực và tự giác; đồng thời đề cao việc phát huy vai trò, trách nhiệm *nêu gương* của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, từ đó cổ vũ mọi tầng lớp nhân dân ra sức thi đua xây dựng và phát triển đất nước, tạo ra sự tiến bộ và phát triển thực chất, bền vững. Học tập Bác, làm theo Bác, *nêu gương* trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nội dung quan trọng, là nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta; cũng là phương thức căn bản để tạo ra sức lan tỏa, ảnh hưởng và hiệu ứng xã hội rộng lớn, đưa tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người vào cuộc sống. Đó cũng chính là chủ trương lớn của Đảng, một lần nữa được khẳng định tại Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII.

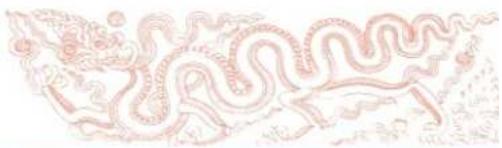
*Học tập và làm theo gắn với trách nhiệm *nêu gương* của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một chủ trương chiến lược, cơ bản, lâu dài để xây dựng, chỉnh đốn Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là người lãnh đạo và người đầy tớ trung thành của Nhân dân. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên sẽ*



trở nên đúng đắn, lành mạnh hơn trong nhận thức và hành động; ra sức nâng cao đạo đức cách mạng, có dũng khí đấu tranh, tự phê bình, quét sạch chủ nghĩa cá nhân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; góp phần trực tiếp xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao trách nhiệm vì dân, nhất là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, để Đảng ta thật sự “là đạo đức, là văn minh”; Nhà nước ta thật sự là “Nhà nước của dân, do dân, vì dân”; để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể thật sự là môi trường dân chủ, đoàn kết và dân vận, làm hậu thuẫn thúc đẩy Nhân dân nêu cao vai trò làm chủ, thực hiện quyền dân chủ và làm chủ đích thực của mình. Đó là mục đích sâu xa, là ý nghĩa quan trọng ở tầm chiến lược của việc học tập và làm theo Bác.

Việc học tập và làm theo Bác cần luôn luôn được đổi mới để trở thành một *nhu cầu tự thân* của mỗi người và toàn xã hội; một nhu cầu văn hóa *đầy tính nhân văn, sáng tạo* về cách thức tổ chức giáo dục, tuyên truyền, đủ sức lôi cuốn, hấp dẫn, truyền cảm hứng cho mỗi người, mỗi nhà, mỗi tổ chức, đoàn thể, mỗi cơ quan, đơn vị, ở tất cả các cấp, các ngành, từ Trung ương tới địa phương và cơ sở; từ trong nước đến ngoài nước, trong đó có cả cộng đồng người Việt Nam đang học tập, làm ăn, sinh sống ở nước ngoài.

Vì những lẽ đó, đã từ nhiều năm nay, chúng ta luôn luôn ý thức rằng, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là *một nhu cầu văn hóa tinh thần bền bỉ, là nét đẹp của giá trị và lối sống văn hóa của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta*. Vượt lên quy mô một cuộc vận động, từ năm 2006 đến nay việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức,



phong cách Hồ Chí Minh đã trở thành *nhu cầu văn hóa, thành giá trị trong đời sống tinh thần* của mỗi người, mỗi tổ chức, trước hết là trong đời sống chính trị của Đảng. Cái gì trở thành văn hóa, cái đó trở nên sâu sắc, lắng đọng, bền vững và có sức truyền cảm mạnh mẽ. Nhận thức đúng, hành động sáng tạo, *văn hóa Hồ Chí Minh* sẽ truyền dẫn nguồn xung lực quan trọng để chúng ta xây dựng *hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam* trong thời đại Hồ Chí Minh, tạo động lực cho chúng ta tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới sáng tạo; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; nắm bắt thời cơ, vận hội mới, vượt qua mọi thách thức, nguy cơ để xây dựng đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn.

Thưa các đồng chí,

Tôi tha thiết mong đợi và tin tưởng rằng, các tập thể và cá nhân có vinh dự lớn được tôn vinh năm nay sẽ tiếp tục phấn đấu, học hỏi và rèn luyện thường xuyên; giữ gìn và phát huy danh hiệu cao quý được tôn vinh, lan tỏa tác dụng và ảnh hưởng nêu gương trong xã hội. Với việc tuyên dương và khen thưởng hôm nay, phong trào thi đua yêu nước của chúng ta sẽ ngày càng phát triển sâu rộng; lực lượng của chúng ta sẽ ngày càng lớn mạnh, ngày càng có thêm nhiều tấm gương điển hình tiêu biểu từ tập thể đến cá nhân cả nước trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tạo ra một sức bật mạnh mẽ cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; phát triển đất nước ta ngày càng

cường thịnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, như Bác Hồ muôn vàn kính yêu hằng mong đợi, góp phần làm cho *tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người mãi mãi trường tồn cùng với dân tộc Việt Nam văn hiến và anh hùng*.

Một lần nữa tôi xin chúc mừng các tập thể và cá nhân điển hình tiêu biểu trong cả nước. Chúc các đồng chí cùng gia đình mạnh khỏe, có nhiều niềm vui trong cuộc sống và thành công, liên tục thành công trong công tác.

Tôi xin trân trọng cảm ơn.

“ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA LÀ VĂN HÓA”*



Cuốn sách *Văn hóa và đổi mới* của đồng chí Phạm Văn Đồng ra đời vào thời điểm hiện nay có ý nghĩa hết sức lớn lao. Cuốn sách đã đề cập và lý giải nhiều vấn đề lớn và quan trọng như: văn hóa và lịch sử, văn hóa và nền kinh tế quốc dân, văn hóa và xã hội, văn hóa và hệ thống chính trị, văn hóa và xu thế đổi mới... Vấn đề nào cũng có tầm khái quát cao, gợi ra nhiều ý sâu, mở ra những suy nghĩ mới. Tôi đặc biệt chú ý luận điểm: “Định hướng xã hội chủ nghĩa là văn hóa” được tác giả chốt lại ở trang 6 và trang 45. Tôi cho đây là một nhận xét rất tinh tế, bao quát và sâu sắc. Và cũng có thể nói đây là một chủ điểm xuyên suốt cuốn sách.

Như tác giả đã nói, ý định của mình là muốn qua cuốn sách này “rọi ánh sáng văn hóa” vào các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội... để làm nổi rõ những thành tựu, phân biệt với những hư hỏng và nguy cơ đang phá hoại sự nghiệp cách mạng của chúng ta. Văn hóa mà tác giả nói ở đây là hàm nghĩa “nhận thức và vận dụng một cách thích hợp và có hiệu quả các quy luật của xã hội con người cũng như của thế giới tự nhiên” (trang 5); “thể hiện một cách rõ rệt bản chất sâu xa của con người và cộng đồng con người” (trang 41).

* Thu hoạch nhỏ sau khi đọc tác phẩm *Văn hóa và đổi mới* của đồng chí Phạm Văn Đồng do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 1994.

“ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA LÀ VĂN HÓA”



Cuốn sách *Văn hóa và đổi mới* của đồng chí Phạm Văn Đồng ra đời vào thời điểm hiện nay có ý nghĩa hết sức lớn lao. Cuốn sách đã đề cập và lý giải nhiều vấn đề lớn và quan trọng như: văn hóa và lịch sử, văn hóa và nền kinh tế quốc dân, văn hóa và xã hội, văn hóa và hệ thống chính trị, văn hóa và xu thế đổi mới... Vấn đề nào cũng có tầm khái quát cao, gợi ra nhiều ý sâu, mở ra những suy nghĩ mới. Tôi đặc biệt chú ý luận điểm: “Định hướng xã hội chủ nghĩa là văn hóa” được tác giả chốt lại ở trang 6 và trang 45. Tôi cho đây là một nhận xét rất tinh tế, bao quát và sâu sắc. Và cũng có thể nói đây là một chủ điểm xuyên suốt cuốn sách.

Như tác giả đã nói, ý định của mình là muốn qua cuốn sách này “rọi ánh sáng văn hóa” vào các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội... để làm nổi rõ những thành tựu, phân biệt với những hư hỏng và nguy cơ đang phá hoại sự nghiệp cách mạng của chúng ta. Văn hóa mà tác giả nói ở đây là hàm nghĩa “nhận thức và vận dụng một cách thích hợp và có hiệu quả các quy luật của xã hội con người cũng như của thế giới tự nhiên” (trang 5); “thể hiện một cách rõ rệt bản chất sâu xa của con người và cộng đồng con người” (trang 41).

* Thu hoạch nhỏ sau khi đọc tác phẩm *Văn hóa và đổi mới* của đồng chí Phạm Văn Đồng do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 1994.

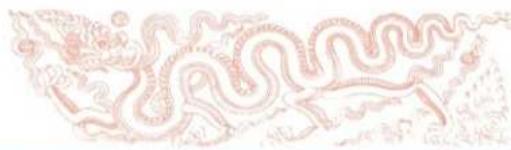


Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thành kính thắp hương tưởng nhớ cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng nhân Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh cố Thủ tướng tại Khu lưu niệm, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi,
ngày 01/3/2016

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Vậy định hướng xã hội chủ nghĩa là gì? Vì sao định hướng xã hội chủ nghĩa là văn hóa? Làm thế nào để thực hiện được định hướng xã hội chủ nghĩa?

Đồng chí Cố vấn cho rằng, việc xác định định hướng xã hội chủ nghĩa trong công cuộc đổi mới có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Bởi vì định hướng xã hội chủ nghĩa không chỉ nêu lên lý tưởng để vươn tới mà còn là một hệ thống các giải pháp làm nên sức mạnh và thế mạnh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, là sự kích thích vật chất đồng thời là sự cổ vũ tinh thần rất giàu những tiềm lực mà chúng ta chưa khai thác tốt. Nó bắt nguồn và bắt rễ từ mảnh đất văn hóa: truyền thống



văn hóa của dân tộc, tinh hoa văn hóa của thời đại, xu thế phát triển của lịch sử và nhu cầu, khát vọng của Nhân dân.

Một nước nông nghiệp lạc hậu như nước ta muốn tiến lên trong thời đại ngày nay không có cách nào khác là phải theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Bởi vì thời đại ngày nay là thời đại bùng nổ của khoa học và công nghệ, thời đại phát triển nhanh chóng đến lạ lùng của lực lượng sản xuất và nền kinh tế theo chiều hướng xã hội hóa và toàn cầu hóa, thời đại mở ra những khả năng xuất hiện những chế độ hướng theo chủ nghĩa xã hội với nhiều mô hình cụ thể. Đây là xu thế tất yếu của lịch sử, là quy luật vận động tự nhiên của xã hội, dù rằng những người trong cuộc có khi không hề biết về học thuyết Mác. Diễn biến của xã hội loài người dù phải qua những khúc quanh co, những bước thoái trào, nhưng rốt cuộc bao giờ cũng tiến về phía trước.

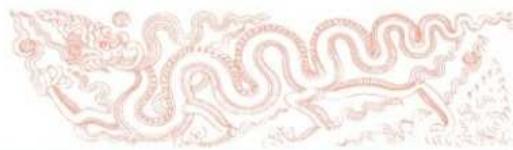
Việc Đảng ta đề ra đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa là nắm bắt trúng quy luật khách quan, đáp ứng đúng yêu cầu của thực tiễn và phù hợp với ý chí, nguyện vọng của Nhân dân, của Dân tộc. Tác giả nhiều lần khẳng định: “Sự nghiệp đổi mới của chúng ta theo định hướng xã hội chủ nghĩa không thể cái gì khác là tiến tới chủ nghĩa xã hội, đó là mục tiêu của đổi mới, nguyện vọng và ý chí của dân tộc” (trang 128).

Trong nhiều cuốn sách và bài viết trước đây, đồng chí Phạm Văn Đồng đã nêu ra và luận giải về đặc điểm và giá trị của nền văn hóa Việt Nam, về ý nghĩa của hai ngọn cờ sóng đôi: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Lần này, ở một tầm khái quát mới, tác giả lại nhấn mạnh: di sản văn hóa Việt Nam có thể đúc kết thành hai điểm: tính cộng đồng gắn với độc lập

dân tộc và xu thế nhân văn. Từ sau Cách mạng Tháng Tám đến nay, với thời đại Hồ Chí Minh, di sản đó trở thành độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội (trang 38 và 88). Sức sống mãnh liệt của dân tộc Việt Nam chính là ở ý chí sẵn sàng hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ, ở ý chí và khí phách quyết phán đấu đến cùng để giành quyền được sống trong độc lập, tự do và mưu cầu công bằng, hạnh phúc.

Định hướng xã hội chủ nghĩa chỉ có ý nghĩa và chỉ có điều kiện phát triển khi nó gắn liền với độc lập dân tộc. Cũng như độc lập dân tộc chỉ bền vững khi có chế độ xã hội chủ nghĩa bảo đảm. Độc lập dân tộc và định hướng xã hội chủ nghĩa không có mục đích nào khác là vì con người và cộng đồng con người Việt Nam. Sở dĩ chế độ xã hội chủ nghĩa ưu việt hơn, tiến bộ hơn chế độ bóc lột là vì nó rất coi trọng con người, làm tất cả vì con người và do con người - con người với tất cả các nhu cầu lớn lao về *dân sinh, dân trí, dân chủ*.

Đổi mới là văn hóa; định hướng xã hội chủ nghĩa là văn hóa; vì đó là sự định hướng đúng đắn, khôn ngoan và trí tuệ, nó xác định một con đường đi hợp quy luật, hợp lòng dân. Nó phản ánh một cách nhìn, một cách nghĩ có văn hóa: sự kết hợp được những giá trị truyền thống sâu xa trong lịch sử với những thành tựu mới nhất của thời đại. Nó chủ trương vận dụng thành quả to lớn của loài người (phát triển lực lượng sản xuất bằng kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước) kết hợp với phát huy ngày càng đầy đủ hơn tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Nó gắn phát triển kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, ngăn ngừa và loại trừ những bất công, những thói tệ bóc lột, gian dối, áp bức...; giải phóng con người ra khỏi những xích xiềng nô lệ - điều mà chủ nghĩa tư bản do



bản chất và những mâu thuẫn cơ bản nội tại sâu xa của nó, nó không sao làm nổi.

Phát triển kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước để đi dần lên chủ nghĩa xã hội. Định hướng xã hội chủ nghĩa chẳng những không đối lập với kinh tế thị trường mà còn là phương hướng tất yếu để phát triển kinh tế thị trường ở nước ta trong thời đại ngày nay. Cân kết hợp mặt tích cực của kinh tế thị trường với những đặc trưng ưu việt của chế độ xã hội mới do nhân dân lao động làm chủ để làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Theo tác giả phân tích: dân giàu là mọi người dân đều giàu; giàu của cải vật chất, giàu văn hóa tinh thần. Mọi người dân đều được làm giàu chân chính, hợp pháp; giàu bằng chính tài năng, sức lực, trí thông minh của mình; làm giàu cho mình và cho đất nước, cho cộng đồng, cho xã hội. Làm giàu phải đi đôi với xóa đói, giảm nghèo. Giàu mà không chà đạp lên người khác, không bóc lột người khác.

Dân giàu như thế thì nước sẽ mạnh. Dân giàu phải đi đôi với nước mạnh. Dân giàu, nước mạnh phải gắn với công bằng và văn minh. Xã hội có công bằng thì mới có văn minh. Công bằng là điều kiện quan trọng của một xã hội văn minh. Công bằng về lợi ích, công bằng trong công hiến và hưởng thụ; công bằng trong mối quan hệ giữa con người với con người, giữa tầng lớp này với tầng lớp kia... phù hợp với khả năng và điều kiện kinh tế của đất nước.

Một xã hội văn minh là một xã hội xây dựng được quan hệ giữa con người với con người lành mạnh, giàu tình thương và lòng nhân ái; mọi người sống, làm việc và hoạt động vì lợi ích

của bản thân, gia đình và cộng đồng. Tự do và lợi ích của mỗi người được giới hạn bởi tự do và lợi ích của những người khác; con người sống và đối xử với nhau theo đạo lý: “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”. Xã hội văn minh là xã hội có văn hóa. Trình độ văn minh của một xã hội tùy thuộc ở trình độ văn hóa của mỗi con người và cả cộng đồng, ở sự thống nhất và hòa hợp giữa *phép nước* và *lòng dân*.

Tóm lại, định hướng xã hội chủ nghĩa là nhằm mục tiêu cao cả giải phóng con người, tất cả vì con người và do con người. Sự phát triển kinh tế gắn với văn hóa là nhằm phục vụ con người, phục vụ cộng đồng dân tộc, từng bước vươn lên. Và vì thế nó là văn hóa, văn minh.

Tuy nhiên, như đồng chí Cố vấn chỉ rõ, *đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa là công việc không dễ dàng, đơn giản*. Trái lại, nó là công việc to lớn, phức tạp, đầy khó khăn, thử thách, nhất là vào thời điểm thế giới và trong nước đang có những diễn biến nhanh chóng và lắt léo đầy nghịch lý như hiện nay. Đó là những công việc chưa có tiền lệ; chúng ta đang đi trên một con đường chưa có bản đồ, đòi hỏi phải dày công suy nghĩ, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; hằng ngày, hằng giờ phải xử lý những công việc rất phức tạp, phải đi giải những bài toán đầy ẩn số. Đổi mới và đi lên chủ nghĩa xã hội bằng phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, áp dụng cơ chế thị trường và mở cửa, sử dụng nhiều hình thức chủ nghĩa tư bản nhà nước, đòi hỏi phải rất sáng suốt, có bản lĩnh, có cách nhìn và tầm nhìn rộng lớn. Đồng chí Cố vấn nhấn mạnh: thắng hay bại là tùy thuộc ở chúng ta. Vững vàng, kiên định, quyết chiến, quyết thắng và khôn ngoan, sáng tạo như đã làm trong



hai cuộc kháng chiến thì thắng; còn do dự, nghiêng ngả, chưa đánh đã sợ thì thất bại (trang 92). Bài toán có thể không giải được với những ai yếu bóng vía hoặc ngả nghiêng, thậm chí muốn đi con đường khác (trang 50 - 51).

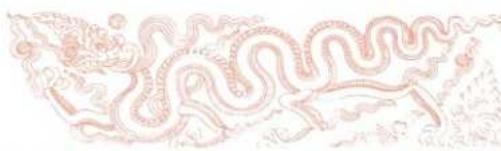
Chúng ta tin rằng, đất nước ta, dân tộc ta sẽ chiến thắng, sẽ giải được những bài toán hóc búa như đã từng giải trong thời gian qua. Bởi Dân tộc ta là dân tộc có văn hóa; Đảng ta là người lãnh đạo có trí tuệ; Nhân dân ta rất dũng cảm và thông minh; Nhà nước ta ngày càng có kinh nghiệm quản lý và trưởng thành. Điều quan trọng quyết định là phải phát huy được truyền thống yêu nước, tinh thần độc lập, tự chủ, ý chí tự lực, tự cường, không cam chịu đói nghèo, thua kém người khác; quyết vươn lên xây dựng đất nước bằng chính sức mình; đoàn kết, thương yêu đùm bọc lẫn nhau; mở rộng quan hệ bang giao quốc tế.

Về phương hướng và giải pháp bảo đảm thực hiện có kết quả đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tác giả nêu ra nhiều mặt, bao gồm cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại...; trong đó vấn đề phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tăng cường vai trò quản lý và sức mạnh của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng là vấn đề quyết định.

Tác giả phân tích: đổi mới là sự nghiệp đầy trí tuệ, mang tính văn hóa của toàn dân. Vì vậy, phải dựa vào dân, và chỉ có dựa vào dân thì mới có phương sách, có phong trào, giải quyết có hiệu quả những vấn đề cơ bản và bức xúc. Chỉ khi nào Nhân dân đứng lên thật sự làm chủ cuộc sống của mình với tất cả quyền lực và trách nhiệm, thì đó là nhân tố có tác dụng bảo đảm vững chắc nhất mọi thắng lợi của cách mạng (trang 126).

Phát huy trí tuệ, sức lực và sự sáng tạo của Nhân dân đi liền với việc nâng cao chất lượng và hiệu lực quản lý của Nhà nước - một nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân, phép nước và lòng dân là một. Trong tình hình hiện nay, phải chú ý đề cao phép nước, kỷ luật, kỷ cương của Nhà nước. Phép nước không nghiêm, luật pháp không được mọi người tôn trọng thì làm sao chúng ta tạo được môi trường thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, làm sao xây dựng được một xã hội lành mạnh? Ở đây, tác giả nêu ra một nhận xét khá thú vị: “Hiện nay, nền kinh tế thị trường hình như đang có đà phát triển nhanh hơn năng lực quản lý của Nhà nước. Phải coi chừng sự năng động của nó, bởi nó đưa đến hậu quả thị trường phát triển tự phát với biết bao nguy hại, có thể đi chệch định hướng xã hội chủ nghĩa” (trang 90). Rõ ràng, việc đổi mới, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước là hết sức cấp bách nhằm đáp ứng đòi hỏi của quản lý nền kinh tế quốc dân, quản lý đời sống xã hội và con người, quản lý hoạt động trong nước cũng như hoạt động đối ngoại.

Nhân tố hàng đầu quyết định tính định hướng xã hội chủ nghĩa là sự lãnh đạo của đảng cộng sản. Các thế lực thù địch muốn xóa bỏ chủ nghĩa xã hội chỉ cần thủ tiêu hoặc vô hiệu hóa sự lãnh đạo của đảng cộng sản. Ở Liên Xô, Đông Âu và các nước khác, khi đảng cộng sản mất vai trò lãnh đạo thì tự nhiên chế độ xã hội chủ nghĩa không còn, đất nước đi theo con đường khác. Ở nước ta, đổi mới càng phát triển, đất nước càng đi lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa thì càng cần có sự lãnh đạo của Đảng và Đảng càng phải nâng cao tầm vóc của mình. Hiện nay, sự lãnh đạo của Đảng, sự đoàn kết nhất trí trong Đảng,



tính tiên phong, gương mẫu (cả về trí tuệ và phẩm chất) của cán bộ, đảng viên có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Bởi vì nếu hôm qua, con tàu của chúng ta phải vượt qua sóng to gió lớn thì hôm nay con tàu chẳng những phải vượt qua sóng to gió lớn mạnh hơn mà còn có cả sóng ngầm và đá ngầm. Đây là thách thức có tính sống còn đòi hỏi người cầm lái, người thuyền trưởng và người thủy thủ ở vị trí chiến đấu của mình phải lớn lên vượt bậc, dũng cảm và tài năng, vật lộn với sóng gió, đồng thời chủ động vượt qua sóng gió, vượt qua mọi chướng ngại để đưa con tàu đi đến mục tiêu đã định.

Toàn bộ sự trình bày của tác giả về định hướng xã hội chủ nghĩa nêu trong cuốn sách, theo tôi hiểu, là để đi đến kết luận này: Định hướng xã hội chủ nghĩa là văn hóa; định hướng xã hội chủ nghĩa là tất yếu. Trong tình hình hiện nay ở nước ta, việc Đảng ta nêu ra định hướng xã hội chủ nghĩa là một sáng kiến lớn, đáp ứng yêu cầu đi lên của cách mạng nước ta. Định hướng xã hội chủ nghĩa chỉ ra mục tiêu vừa trước mắt, vừa lâu dài, bao hàm những chủ trương, chính sách và biện pháp nhằm xây dựng xã hội mới. Về trước mắt, đây là định hướng. Về lâu dài, định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng đơm hoa kết quả, ngày càng rõ nét, dần dần không chỉ là *định hướng* xã hội chủ nghĩa mà là *định hình* xã hội chủ nghĩa, thực hiện chủ nghĩa xã hội theo bản sắc Việt Nam.

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ PHẢI ĐI ĐÔI VỚI PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỰC HIỆN CÔNG BẰNG XÃ HỘI*



Đất nước ta đang triển khai thực hiện sâu rộng công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế thị trường, trong đó nhiệm vụ trung tâm là tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Càng đi vào kinh tế thị trường trong thời đại văn minh này, chúng ta càng nhận rõ phải phát triển văn hóa, chăm sóc, bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người, coi đây vừa là động lực, vừa là mục tiêu của công cuộc xây dựng xã hội mới. Khác với kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa là nền kinh tế ra đời gắn với tước đoạt, cạnh tranh và cướp bóc tàn khốc, kinh tế thị trường ở nước ta đi theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, đi đôi với phát triển lực lượng sản xuất, chúng ta còn phải xây dựng quan hệ sản xuất tiến bộ, xây dựng quan hệ giữa con người với con người tốt đẹp, xã hội giàu tình thương và lòng nhân ái, theo đạo lý Việt Nam.

Nghĩa là nước ta phát triển kinh tế thị trường nhưng phải hạn chế bóc lột; tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với phát triển văn hóa, thực hiện công bằng xã hội; khuyến khích làm giàu nhưng đó phải là làm giàu hợp pháp và gắn với xóa đói,

* Bài đăng trên *Thời báo Tài chính*, ngày 22/9/1994.

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ PHẢI ĐI ĐÔI VỚI PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỰC HIỆN CÔNG BẰNG XÃ HỘI*



Đất nước ta đang triển khai thực hiện sâu rộng công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế thị trường, trong đó nhiệm vụ trung tâm là tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Càng đi vào kinh tế thị trường trong thời đại văn minh này, chúng ta càng nhận rõ phải phát triển văn hóa, chăm sóc, bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người, coi đây vừa là động lực, vừa là mục tiêu của công cuộc xây dựng xã hội mới. Khác với kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa là nền kinh tế ra đời gắn với tước đoạt, cạnh tranh và cướp bóc tàn khốc, kinh tế thị trường ở nước ta đi theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, đi đôi với phát triển lực lượng sản xuất, chúng ta còn phải xây dựng quan hệ sản xuất tiến bộ, xây dựng quan hệ giữa con người với con người tốt đẹp, xã hội giàu tình thương và lòng nhân ái, theo đạo lý Việt Nam.

Nghĩa là nước ta phát triển kinh tế thị trường nhưng phải hạn chế bóc lột; tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với phát triển văn hóa, thực hiện công bằng xã hội; khuyến khích làm giàu nhưng đó phải là làm giàu hợp pháp và gắn với xóa đói,

* Bài đăng trên *Thời báo Tài chính*, ngày 22/9/1994.



giảm nghèo. Hơn nữa, ngay khi kinh tế chưa phát triển cao đã phải chăm lo chính sách xã hội, giữ gìn đạo đức và bản sắc văn hóa Việt Nam. Đây là một đặc trưng rất quan trọng của chủ nghĩa xã hội, thể hiện bản chất nhân đạo, tính ưu việt của chế độ xã hội mới.

Nếu tăng trưởng kinh tế là điều kiện, là tiền đề của phát triển văn hóa, thực hiện công bằng xã hội thì phát triển văn hóa, thực hiện công bằng xã hội lại là động lực thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế. Trong giai đoạn hiện nay ở nước ta, tăng trưởng kinh tế không tự nó giải quyết được tất cả các vấn đề văn hóa, xã hội, càng không chờ đến lúc kinh tế phát triển cao mới quan tâm đến những vấn đề văn hóa, xã hội. Trái lại, chính việc giải quyết tốt những vấn đề văn hóa, xã hội là điều kiện quyết định để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Không ảo tưởng sớm có ngay một xã hội tốt đẹp trong lúc kinh tế còn kém phát triển, Đảng ta chủ trương phải kết hợp ngay từ đầu tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, giảm dần những khó khăn trong đời sống của Nhân dân, từng bước xây dựng một xã hội trong đó Nhân dân thực sự làm chủ các công việc nhà nước, mọi người sống nhân ái, có văn hóa, tôn trọng pháp luật, kỷ cương, xóa bỏ mọi áp bức, bất công, ai cũng có điều kiện để vươn lên, để cống hiến, trưởng thành và xây dựng một cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.

Cần có quan niệm đúng và thực hiện tốt yêu cầu về công bằng xã hội. Công bằng xã hội thể hiện không chỉ ở việc phân phối các kết quả sản xuất mà cả ở khâu phân phối hợp lý tư liệu sản xuất, nguồn lực đầu tư ở điều kiện phát triển năng lực của mỗi thành viên trong cộng đồng. Nhà nước tạo điều kiện để người lao động được làm chủ một phần tư liệu sản xuất

(như nông dân được giao ruộng đất; công nhân, viên chức có cổ phần, cổ phiếu trong các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân...), được bồi dưỡng các kiến thức văn hóa, được đào tạo về nghề nghiệp, chăm sóc y tế, có cơ hội phát huy năng lực, sở trường trong quá trình lập thân, lập nghiệp. Đồng thời, Nhà nước bảo vệ và khuyến khích mọi công dân làm giàu hợp pháp, được hưởng thụ tương xứng với công sức, tiền của bỏ vào sản xuất, kinh doanh. Thực hiện nguyên tắc ai làm việc có hiệu quả hơn thì có thu nhập cao hơn, cống hiến nhiều hơn thì có thu nhập lớn hơn, và ngược lại; chống chủ nghĩa bình quân, chống dựa dẫm, ỷ lại. Phân phối theo lao động là chủ yếu, khuyến khích và đai ngộ xứng đáng các tài năng; đồng thời phân phối theo nguồn vốn đóng góp vào sản xuất, kinh doanh; mở rộng phúc lợi xã hội, chăm sóc những người có công với nước, xóa đói, giảm nghèo, hỗ trợ những người nghèo, vùng nghèo.

Vừa qua, mới bước đầu đi vào kinh tế thị trường, ở nước ta đã có không ít những hiện tượng tiêu cực. Bên cạnh những người làm giàu chính đáng, có một số người giàu lên nhanh chóng do làm ăn phi pháp với những thủ đoạn chụp giật, do lối sống thực dụng, ích kỷ, tất cả vì tiền... chi phối. Trong khi đó, nhiều gia đình có công với nước, đã mất mát hy sinh nhiều trong kháng chiến nay vẫn quá khó khăn; người làm ăn lương thiện phải sống chật vật. Số người nghèo đói còn chiếm tỷ lệ đáng kể ở cả thành thị và nông thôn. Đời sống nhân dân ở một số vùng, nhất là vùng cao, vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu căn cứ cách mạng trước đây còn rất khó khăn.

Theo số liệu điều tra, tỷ lệ người nghèo ở nông thôn hiện nay chiếm khoảng 20%, ở một số nơi như miền núi, Tây Nguyên, hạ tầng yếu kém, đất đai xấu... tỷ lệ này còn cao hơn nhiều. Với chính sách đổi mới kinh tế, đặc biệt sau “Khoán 10”, số hộ



giàu ngày càng tăng, số hộ nghèo và mức nghèo đói gay gắt hiện nay vẫn còn ở một số nơi. Khoảng cách giàu nghèo không những không thu hẹp lại mà ngày càng có xu hướng doãng ra ở cả thành thị và nông thôn. Điều đáng chú ý là tình trạng thiếu việc làm rất nóng bỏng. Hiện nay số người chưa có việc làm thường xuyên chiếm khoảng 5 - 6% tổng số lao động trong cả nước, trong đó 80% ở lứa tuổi thanh niên. Đây là một vấn đề nổi cộm, là mối quan tâm thường xuyên của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm Chùa Âng, ngôi chùa cổ
được công nhận là Di tích lịch sử cấp quốc gia, trong chuyến thăm và
làm việc tại tỉnh Trà Vinh, ngày 07 - 08/3/2015

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Giải quyết cho được những vấn đề trên đây không chỉ có ý nghĩa về kinh tế, mà còn có ý nghĩa về văn hóa, về xã hội, đem lại và tăng thêm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Nó thể hiện bản chất nhân đạo của chế độ ta và là truyền thống văn hóa lâu đời của dân tộc ta. Đây không phải là chủ nghĩa bình quân. Không nên nhầm lẫn việc thực hiện công bằng xã hội với chủ nghĩa bình quân. Chủ nghĩa bình quân làm triệt tiêu động lực của sự phát triển, còn công bằng xã hội, xóa đói, giảm nghèo tạo ra động lực cho sự phát triển. Chủ nghĩa bình quân muốn nhanh chóng xóa bỏ bóc lột, thực hiện công bằng lý tưởng trên cái nền kinh tế còn lạc hậu, đã từng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự khủng hoảng của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu.

Công bằng xã hội được bảo đảm vững chắc trên cái nền của xã hội vận động theo đúng quy luật, áp dụng phân phôi theo nguyên tắc hợp lý: làm theo năng lực, hưởng theo lao động, ai làm tốt được đai ngộ cao, ai không làm hoặc làm dở thì phải chịu hậu quả. Trong xã hội còn tồn tại nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế thì còn phải có nhiều hình thức phân phôi; nhưng vẫn phải lấy phân phôi theo lao động làm nền tảng. Các chính sách tiền lương, thu nhập, điều tiết, phúc lợi xã hội... đều phải dựa trên nền tảng này. Không thể để tình trạng có những người không làm việc vẫn được trả lương, làm ít hưởng nhiều hoặc làm nhiều hưởng ít, người có công không được thưởng, người có khuyết điểm không bị phạt...

Đặc biệt, phải tập trung chống cho được tệ nạn tham nhũng, bởi vì tham nhũng đang là một bất công xã hội nghiêm trọng nhất, tệ hại nhất hiện nay. Bằng cách lạm dụng quyền lực,



bằng hành động tham ô, sách nhiễu, đòi hỏi lộ, nhận hối lộ dưới nhiều hình thức trắng trợn và tinh vi, bọn tham nhũng đang đục khoét tài sản quốc gia, cướp đoạt thành quả lao động của Nhân dân, nhũng nhiễu, gây phiền hà và bất bình trong Nhân dân, bôi nhọ thanh danh, uy tín của Đảng và Nhà nước, tiếp tay cho các thế lực thù địch phá hoại chế độ ta. Nếu không khắc phục có kết quả nạn tham nhũng thì sẽ là nguy cơ thật sự. đương nhiên, phải có chính sách, cơ chế, biện pháp cụ thể, đồng bộ, kiên quyết và cơ bản, mới có thể khắc phục và diệt trừ tận gốc tệ nạn này.

CÔNG TÁC VĂN HÓA - THÔNG TIN Ở MIỀN NÚI VÀ VÙNG CÁC DÂN TỘC THIẾU SỐ*



Đảng và Nhà nước ta hết sức coi trọng công tác văn hóa - thông tin, đặc biệt là công tác văn hóa - thông tin ở miền núi và vùng các dân tộc thiểu số. Đây không chỉ là nhiệm vụ thông thường mà là nhiệm vụ chiến lược lâu dài của Đảng, nhiệm vụ đối với một vùng rộng lớn chiếm trên 3/4 diện tích cả nước, với số dân khoảng 20 triệu người, gồm nhiều thành phần dân tộc khác nhau. Đây cũng là thể hiện tình cảm “đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn” của chúng ta đối với đồng bào các vùng đã từng là căn cứ địa cách mạng, có công đối với kháng chiến. Đảng ta đã nhiều lần khẳng định: Miền núi có vị trí rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã từng là căn cứ cách mạng và kháng chiến qua nhiều thời kỳ, có tiềm năng kinh tế to lớn để phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, là cửa ngõ thông thương với các nước láng giềng, là nơi có ý nghĩa quan trọng và trực tiếp bảo vệ môi trường sinh thái chung cho cả nước, v.v.. Đồng bào các dân tộc thiểu số nước ta rất cần cù, chăm chỉ, yêu nước và cách mạng, rất tin ở đường lối của Đảng và Bác Hồ.

* Bài đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 18/4/1998.



Đồng bào đã có công lao to lớn trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong hơn 10 năm đổi mới gần đây, miền núi và vùng đồng bào các dân tộc thiểu số ở nước ta đã có những biến đổi quan trọng trên các mặt kinh tế - văn hóa - xã hội - an ninh - quốc phòng; đời sống gần 20 triệu đồng bào các dân tộc sống trong địa bàn đã được cải thiện một bước quan trọng, nhất là ở những nơi có điều kiện gần trung tâm, gần đường ôtô, tiếp thu thông tin nhanh. Tuy nhiên, miền núi và vùng đồng bào các dân tộc thiểu số nhìn chung còn rất khó khăn, chậm phát triển về các mặt; nhiều nơi còn rất lạc hậu, còn có một khoảng cách khá xa, thậm chí ngày càng xa so với những vùng có



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng thăm và làm việc
tại xã Ea Chà Rang, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên, ngày 30/01/2010

Ảnh: Phòng Văn hóa huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên

điều kiện phát triển. Một bộ phận không nhỏ đồng bào, nhất là ở vùng cao, biên giới, vùng sâu, vùng xa hiện nay còn nghèo, có lúc, có nơi còn đói; bệnh tật, mù chữ, tệ nạn xã hội còn nặng; du canh, du cư còn khá cao, một số nơi tôn giáo đã thâm nhập và lan nhanh trong đồng bào.

Trung ương Đảng và Chính phủ đã ra nhiều nghị quyết, quyết định, chỉ thị về chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi và vùng dân tộc thiểu số. Trong những năm gần đây, Thủ tướng Chính phủ đã trực tiếp chỉ đạo nhiều hội nghị bàn về phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi phía Bắc, ở Tây Nguyên, ở vùng đồng bào Khmer Nam Bộ... Nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã đến thăm và làm việc với các địa phương miền núi, vùng dân tộc thiểu số... Trung ương hiểu được khó khăn của miền núi và vùng đồng bào các dân tộc và đã có nhiều giải pháp cụ thể để khắc phục tình trạng chậm phát triển của miền núi, trước hết là ở hơn 1.300 xã có nhiều khó khăn nhất; từng bước xóa đói, giảm nghèo, xây dựng đường, điện, trường học, trạm y tế, đưa cán bộ, thuốc men, văn hóa - thông tin và một số mặt hàng thiết yếu đến phục vụ đồng bào; hỗ trợ kinh phí và vật tư để xây dựng hạ tầng cơ sở, phát triển sản xuất, ổn định đời sống của Nhân dân. Các chương trình mục tiêu của Nhà nước, của một số bộ, ngành như: hỗ trợ khó khăn, xóa đói, giảm nghèo, giải quyết nước ăn vùng cao, xóa mù chữ, phòng, chống bệnh sốt rét và bướu cổ, chuyển đổi cây trồng để xóa cây thuốc phiện... đã từng bước được thực hiện có hiệu quả đối với miền núi, vùng dân tộc thiểu số.

Ngành Văn hóa - Thông tin những năm qua cũng đã có nhiều cố gắng trong việc chỉ đạo, quản lý và hỗ trợ xây dựng



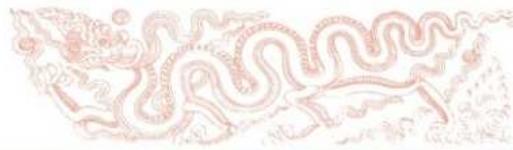
cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị, kỹ thuật, bồi dưỡng đào tạo cán bộ, tổ chức nhiều hình thức sinh hoạt văn hóa, thông tin ở địa phương, cơ sở miền núi, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số. Thông tin và văn hóa của Nhà nước đã đến với miền núi và đồng bào các dân tộc nhiều hơn. Văn hóa truyền thống của các dân tộc được coi trọng và chú ý giữ gìn, phát huy tốt hơn. Nhiều địa phương ở miền núi, vùng dân tộc có phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở và xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa.

Có được một số mặt chuyển biến và tiến bộ bước đầu ấy là do có sự cố gắng của toàn ngành Văn hóa - Thông tin; do sự nhận thức đầy đủ trách nhiệm và tinh thần chủ động phối kết hợp của các ngành liên quan; do có sự chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng, chính quyền; đặc biệt là sự hưởng ứng tích cực của đồng bào các dân tộc với đời sống văn hóa tinh thần của chính mình. Chúng ta vui mừng trước những cố gắng, những thành tích đã đạt được và cảm ơn đồng bào các dân tộc đã vượt mọi khó khăn trong việc thực hiện chủ trương đưa văn hóa - thông tin lên vùng miền núi, đồng bào các dân tộc.

Nhưng chúng ta cũng thảng thắn nhận rằng, công tác văn hóa - thông tin và đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào ở miền núi, vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt là những vùng sâu, vùng xa còn nhiều yếu kém, còn nhiều thiệt thòi. Không ít địa phương đồng bào chưa được xem tivi, nghe đài; ít khi được các đội thông tin lưu động, chiếu bóng lưu động của Nhà nước đến phục vụ; càng ít khi được xem biểu diễn nghệ thuật; không có sách, báo để đọc; không có các hoạt động vui chơi giải trí... Trong khi đó, hằng ngày, hằng giờ có biết bao thông tin không chính thức, thông tin sai lạc, thất thiệt và các văn hóa

lạc hậu, không lành mạnh khác tác động đến đồng bào. Một số nơi bà con tự tổ chức lấy các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhưng rất hạn chế do chưa được hướng dẫn, giúp đỡ... Nhiều nơi quá trông chờ, ỷ lại vào văn hóa - thông tin Nhà nước đưa xuống, chưa chủ động tổ chức phát huy vốn truyền thống của dân tộc; cơ sở vật chất và trang thiết bị hoạt động văn hóa - thông tin rất nghèo nàn, nhất là ở cơ sở và cũng chưa được quản lý, phát huy tốt. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ ngành Văn hóa - Thông tin nói chung và ở miền núi, vùng dân tộc thiểu số nói riêng, lâu nay còn quá yếu, lại thiếu thống nhất và ổn định. Đội chiếu bóng nơi còn, nơi không. Đội thông tin lưu động nhiều nơi chỉ có tên không có biên chế, nhiều huyện miền núi không còn hiệu sách. Tình trạng nhà văn hóa hoặc trung tâm văn hóa - thông tin huyện cũng vậy. Cấp xã càng khó khăn hơn. Làm văn hóa dân tộc nhưng nhiều nơi lại thiếu cán bộ hiểu và gắn bó với văn hóa dân tộc; cán bộ người dân tộc thiểu số có trình độ năng lực lại càng hiếm hoi. Chính sách, chế độ nhiều chỗ cần bổ sung, điều chỉnh. Cơ chế quản lý, điều hành chưa tập trung thống nhất và đồng bộ, do đó hiệu quả chưa cao. Bộ Văn hóa - Thông tin cần tiếp tục đi sâu tổng kết, nhất là tổng kết các mô hình tổ chức hoạt động tốt để nhân lên ở các tỉnh miền núi khác trong toàn quốc.

Hiện nay, cách mạng nước ta đang ở thời kỳ phát triển rất quan trọng - thời kỳ đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Chúng ta chẳng những phải phát triển nhanh lực lượng sản xuất mà còn phải củng cố, xây dựng quan hệ sản xuất mới, xây dựng quan hệ tốt đẹp giữa con người với con người, xây dựng một xã hội công bằng, văn minh,



con người giàu tình thương và lòng nhân ái. Chúng ta chẳng những phải xây dựng nền tảng vật chất của xã hội mà còn phải xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội; xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam... Đại hội VIII và các Nghị quyết Trung ương 2, 3, 4 đã nêu rõ phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, xã hội, đặc biệt là đối với vùng miền núi, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng cao, vùng sâu, vùng xa. Chúng ta cần nghiêm túc thực hiện và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đó.

Một là, xây dựng và phát triển văn hóa - thông tin là phải xây dựng được một đời sống văn hóa phong phú, lành mạnh, phục vụ thiết thực Nhân dân. Vì vậy, các cấp, các ngành, trong đó ngành Văn hóa - Thông tin là lực lượng nòng cốt, cần làm tốt hơn nữa việc xây dựng đời sống văn hóa cơ sở trên địa bàn miền núi, vùng dân tộc thiểu số. Đặc biệt tập trung ưu tiên sự chỉ đạo và đầu tư cho vùng cao, biên giới, vùng sâu, vùng xa. Đây là những vùng đặc biệt khó khăn và mức hưởng thụ văn hóa thấp nhất cả nước, dân trí thấp nhất, chậm phát triển nhất, cần phải rút ngắn khoảng cách về kinh tế - văn hóa - xã hội giữa vùng này với các vùng khác.

Sự chỉ đạo và đầu tư của các ngành từ Trung ương đến các địa phương phải tới được những vùng khó khăn chậm phát triển nhiều hơn, tập trung, đồng bộ hơn. Chúng ta nói bình đẳng, đoàn kết các dân tộc, phấn đấu xây dựng một xã hội công bằng và văn minh là bao gồm cả ý nghĩa này. Đây là một việc làm khó và phức tạp nhưng không thể không làm. Ngành Văn hóa - Thông tin cần có những biện pháp cụ thể, thiết thực và hữu hiệu hơn để chỉ đạo làm tốt việc này. Phải bám sát tư tưởng chỉ đạo của Đảng và Chính phủ, phối hợp chặt chẽ

với các bộ, ngành khác để tổ chức thực hiện, đặc biệt là ở các trung tâm cụm, xã, ở những điểm dân cư, tạo thành những “tụ điểm”, những “điểm sáng” sinh hoạt văn hóa - thông tin ở trong vùng, từ đó tỏa rộng ra xung quanh. Chú ý phát động phong trào văn hóa quần chúng. Quần chúng có tiềm năng sáng tạo rất lớn.

Hai là, xây dựng văn hóa là xây dựng con người về tư tưởng, đạo đức, tâm hồn, lối sống; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh cho sự phát triển xã hội. Vì vậy, cần hết sức chú trọng chức năng giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng, thẩm mĩ, tình cảm của các loại hình văn hóa; nâng cao trình độ dân trí, trình độ học vấn của Nhân dân. Đặc biệt quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt việc xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa trong đồng bào các dân tộc. Bảo tồn có chọn lọc, cải tiến, đổi mới và phát huy những phong tục tập quán tốt đẹp của đồng bào, kiên quyết xóa bỏ các hủ tục lạc hậu trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo đúng tinh thần Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 21/01/1998 của Bộ Chính trị.

Việc xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở trên địa bàn miền núi, vùng dân tộc thiểu số cần coi trọng cả hai hướng: tổ chức đưa văn hóa - thông tin lành mạnh, bổ ích, thiết thực và phù hợp đến với đồng bào và hướng dẫn, hỗ trợ đồng bào tự tổ chức lấy các sinh hoạt văn hóa trên cơ sở kế thừa, khai thác, phát huy vốn văn hóa truyền thống của dân tộc. Hai hướng này đều có tầm quan trọng như nhau, hỗ trợ nhau cùng phát triển và giữ được bản sắc dân tộc. Đây cũng là cách thực hiện xã hội hóa hoạt động văn hóa phù hợp với miền núi, vùng dân tộc thiểu số.

Ba là, cần chú ý nêu cao tinh thần cảnh giác, đấu tranh chống những âm mưu “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực



văn hóa - thông tin, âm mưu “xâm lăng văn hóa” của các thế lực xấu, thế lực thù địch. Các phương tiện thông tin đại chúng (nhất là truyền thanh, truyền hình, các nhà xuất bản, các hãng phim, các đội chiếu bóng...) cần có chương trình phục vụ đồng bào miền núi, vùng đồng bào các dân tộc một cách phù hợp, thiết thực, vừa góp phần nâng cao trình độ văn hóa nhân dân, thỏa mãn nhu cầu của Nhân dân, vừa góp phần chiếm lĩnh trận địa làm thất bại mọi âm mưu của địch.

Bốn là, để làm được như nói ở trên, ngoài yếu tố kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, yếu tố con người là quyết định. Vì vậy, cần đặc biệt chú ý khâu bồi dưỡng, đào tạo cán bộ hoạt động văn hóa - thông tin ở miền núi và vùng dân tộc thiểu số. Phải từ trong thực tiễn của phong trào để phát hiện những người có am hiểu, nhiệt tình, có năng khiếu làm văn hóa - nghệ thuật dân tộc để đưa đi bồi dưỡng, đào tạo theo nhiều hình thức khác nhau. Phải có quy hoạch theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII. Những anh chị em được cử đi học cần có chính sách hỗ trợ trong thời gian học và khi học xong phải sử dụng để tránh lãng phí. Ngành Văn hóa - Thông tin cần nghiên cứu để có nội dung bồi dưỡng, đào tạo phù hợp và thiết thực đối với những cán bộ là người các dân tộc. Làm văn hóa dân tộc rất cần có những cán bộ là người các dân tộc.

Bộ Văn hóa - Thông tin và các bộ, ngành liên quan, ủy ban nhân dân các tỉnh, cũng như cơ quan văn hóa, cơ quan làm công tác dân tộc ở các tỉnh, cần nghiên cứu kỹ và tổ chức thực hiện tốt những nhiệm vụ nêu trên, tạo ra một bước chuyển biến mới bằng những biện pháp chỉ đạo thực hiện rất cụ thể và thiết thực.

CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG - VĂN HÓA ĐỐI VỚI THẾ HỆ TRẺ*



Công tác tư tưởng - văn hóa nói chung đối với toàn Đảng, toàn dân ta luôn luôn là nhiệm vụ quan trọng; đối với thế hệ trẻ lại càng quan trọng. Bởi vì thế hệ trẻ là những người chủ tương lai của nước nhà, là rường cột của dân tộc, là lực lượng xung kích, sáng tạo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhiệm vụ chủ yếu và trung tâm của Đoàn là giúp Đảng đào tạo, bồi dưỡng một thế hệ thanh niên mới phát triển toàn diện, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Toàn bộ hoạt động của Đoàn Thanh niên và phong trào thanh niên là tập trung giáo dục chủ nghĩa cộng sản cho thanh niên. Thanh niên cần được chuẩn bị về mọi mặt để gánh vác sự nghiệp cách mạng; thanh niên phải là người đứng mũi chịu sào đảm đương những công việc khó khăn, gian khổ nhất, nếu không làm được là hổ thẹn với lịch sử, là vong ân bội nghĩa với cha ông. Vừa qua, Trung ương Đoàn đã đề ra chương trình hoạt động số một là giáo dục lý tưởng và làm tốt công tác chính trị, tư tưởng cho thanh niên, tham gia xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tư tưởng có quan hệ chặt chẽ

* Bài đăng trên Tạp chí *Thanh niên*, số 1, tháng 01/2000.



với văn hóa; văn hóa không phải là cái đuôi của kinh tế, không chỉ đơn thuần là hoạt động giải trí; văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi” (lời Bác Hồ)¹.

Lúc này, công tác tư tưởng - văn hóa càng đặc biệt quan trọng, vì chúng ta đang thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phấn đấu vì một nước Việt Nam hòa bình, giàu mạnh, nhân ái, công bằng, vươn lên sánh vai với các nước tiên tiến. Bên cạnh thuận lợi, thời cơ, có rất nhiều khó khăn, thách thức. Thế kỷ XX đã diễn ra biết bao biến động, vừa cay đắng, thăng trầm, vừa đầy vinh quang, hiển hách. Những thành tựu mà Nhân dân ta giành được là những kỳ tích anh hùng: Cách mạng Tháng Tám vẻ vang đã lật đổ ách thống trị của thực dân Pháp, lập ra Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chọc thủng hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân; gần 30 năm trường kỳ kháng chiến đánh thắng thực dân Pháp, rồi đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn đất nước, thống nhất Tổ quốc, đưa Nhân dân ta tiến vào kỷ nguyên mới. Từ năm 1986 đến nay, Đảng ta đã lãnh đạo Nhân dân ta tiến hành công cuộc đổi mới, đưa nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, phá thế bị bao vây cấm vận, giữ vững độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa (trong khi phe xã hội chủ nghĩa đổ vỡ, kẻ thù phá hoại điên cuồng), tạo ra thế và lực ngày càng vững mạnh cho cách mạng nước ta.

Trong sự nghiệp cách mạng vĩ đại ấy, thanh niên luôn luôn là lực lượng đi tiên phong và không ngừng được tôi luyện, trưởng thành.

1. Phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, ngày 24/11/1946, *Tlđd (B.T)*.



Tuy nhiên, hiện nay, cách mạng nước ta khó khăn, thách thức còn nhiều. Nước ta còn nghèo, kinh tế chậm phát triển. Vài năm gần đây nhịp độ tăng trưởng kinh tế có chiều hướng chậm lại; sự chênh lệch giàu nghèo ngày càng cách xa; phân tầng xã hội tiếp tục phát triển; các tệ nạn ma túy, mại dâm, thất nghiệp vẫn gia tăng; giá trị văn hóa, đạo đức xuống cấp... Đây chính là những thách thức lớn đối với chúng ta mà ảnh hưởng của nó trong thế hệ trẻ là không nhỏ. Chúng ta phải xử lý một loạt vấn đề tưởng như mâu thuẫn và nghịch lý: Phải làm sao xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta trong điều kiện chủ nghĩa xã hội đang lâm vào khủng hoảng, bị các thế lực phản động tiến công từ mọi phía? Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ phát triển rất nhanh, nhất là các ngành tin học, sinh học, vật liệu mới, năng lượng mới... phát triển như vũ bão. Đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp tiếp tục diễn ra quyết liệt dưới nhiều hình thức mới. Loài người đứng trước nhiều vấn đề có tính toàn cầu... Tất cả đều đang tác động đến đời sống, tâm tư, tình cảm, giá trị đạo đức con người và sự định hướng giá trị của thế hệ trẻ.

Thanh niên là người kế tục sự nghiệp cách mạng, là chủ nhân tương lai của nước nhà; thanh niên phải làm gì và làm như thế nào trong tình hình ấy? Phải làm sao phát huy được vai trò xung kích trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của chúng ta?

Kinh nghiệm thực tế cho thấy, phát triển kinh tế sẽ không thể vững chắc nếu mặt trận tư tưởng - văn hóa bị buông lỏng, nhất là khi các thế lực thù địch đang tìm mọi cách để phá hoại chúng ta trên mặt trận tư tưởng - văn hóa. Hiện nay, “làn sóng văn hóa” và lối sống phương Tây đang tràn ngập thế giới.



Họ ngang nhiên tuyên truyền kích động, chống phá các nước không chịu nghe lời họ. Bằng các thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, các ngón đòn “tự do”, “dân chủ”, “nhân quyền”, họ lung lạc thế hệ trẻ, dần dần lôi kéo thế hệ trẻ đi theo quỹ đạo của họ, tức là xóa bỏ chủ nghĩa xã hội, làm chuyển hóa chế độ chính trị. Sự tràn ngập văn hóa độc hại, đồi trụy là cơ hội để họ tác động vào tư tưởng, tình cảm của thanh niên, lôi kéo thanh niên. Nếu chúng ta không cảnh giác đấu tranh ngăn chặn một cách tích cực, nếu mặt trận tư tưởng - văn hóa không được tăng cường thì chúng ta sẽ mắc mưu họ.

Về nội dung của công tác tư tưởng - văn hóa trong thanh niên: Công tác tư tưởng - văn hóa của Đoàn góp phần tích cực đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ về các mặt, đặc biệt là về tư tưởng, đạo đức, lối sống, nhân cách, có đủ phẩm chất và năng lực làm nhiệm vụ xung kích, sáng tạo, kế tục sự nghiệp vẻ vang của Đảng, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tất cả các hoạt động của Đoàn đều nhằm vào mục tiêu đó, tức là phục vụ nhiệm vụ trung tâm của Đoàn. Có thể nói đó cũng là lý do tồn tại và phát triển của Đoàn, đáp ứng yêu cầu của đất nước, của dân tộc. Thế hệ trẻ ngày nay phải là lớp người phát triển toàn diện, thầm nhuần quan điểm của giai cấp công nhân và truyền thống tốt đẹp của dân tộc, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có lý tưởng cao đẹp, có trình độ học vấn, tri thức khoa học, kỹ thuật, nghề nghiệp, có ý thức trách nhiệm công dân, có sức khỏe và lao động giỏi; sống có văn hóa, nghĩa tình, giàu lòng nhân ái và trong sáng.

Ở đây, các mối quan hệ giữa năng lực và phẩm chất, lý tưởng và lợi ích, cống hiến và hưởng thụ, cái riêng và cái chung, v.v. có quan hệ biện chứng và gắn bó mật thiết với nhau, đòi hỏi phải được nhận thức và giải quyết một cách khoa học; không nên tuyệt đối hóa, nhấn mạnh đơn giản một mặt nào. Ví dụ: Nếu chỉ nói đến lý tưởng mà không quan tâm đến hiện thực hóa chúng trong lợi ích, thì cảm thấy lý tưởng đó thiếu sức sống và trở thành lý tưởng mù quáng, không có động lực. Nhưng ngược lại, chỉ nhấn mạnh một chiêu quan tâm đến lợi ích thì sẽ phai nhạt lý tưởng. Cố nhiên, đối với thanh niên, vấn đề cống hiến, hy sinh cho lý tưởng luôn đặt lên hàng đầu. Bác Hồ đã dạy: “Nhiệm vụ của thanh niên không phải là hỏi nước nhà đã cho mình những gì. Mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà? Mình phải làm thế nào cho ích lợi nước nhà nhiều hơn? Mình đã vì lợi ích nước nhà mà hy sinh phấn đấu chừng nào?”¹.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phải giúp Đảng thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục chủ nghĩa cộng sản cho thanh, thiếu niên. Thông qua các hoạt động tư tưởng, văn hóa, bồi dưỡng cho thanh niên sống có lý tưởng, hoài bão, có động cơ học tập đúng đắn, vì Đất nước, vì Nhân dân; hun đúc niềm tin, tạo động lực tinh thần, vượt qua mọi khó khăn, trở lực để tiến vào thế kỷ XXI.

Đoàn phải quan tâm giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống yêu nước và cách mạng, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần lao động sáng tạo, tính cộng đồng và lòng nhân ái, sống thủy chung. Đó là những giá trị cao đẹp của dân tộc Việt Nam mà

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.265 (B.T).



từ cổ đến kim đã giúp Nhân dân ta chiến đấu và chiến thắng trong công cuộc dựng nước và giữ nước.

Giáo dục đạo đức, lối sống cho thanh niên là một nội dung quan trọng, nhất là trong điều kiện hiện nay, khi chúng ta thực hiện kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, mở cửa giao lưu hội nhập quốc tế có rất nhiều vấn đề mới đặt ra, hết sức phức tạp. Phải làm sao giữ gìn được đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, lối sống giản dị, lành mạnh. Càng khó khăn càng phải cần kiệm; chống thói ăn chơi đua đòi, xa hoa, lãng phí, lai căng buông thả, bắt chước cái xấu, ma túy, mại dâm, mê tín. Lấy phuong châm sống đẹp, sống lành mạnh, sống có văn hóa, sống có nghĩa có tình để chống lại lối sống thực dụng, theo kiểu tất cả vì tiền, “tiền trao cháo múc”, lạnh lùng băng giá, vô lương tâm, vô đạo đức.

Đoàn cũng cần giáo dục cho thanh niên về ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân; định hướng hành vi tôn trọng pháp luật và thực hiện pháp luật một cách nghiêm chỉnh, xây dựng xã hội có kỷ cương “sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”. Nâng cao ý thức tự giác, tự trọng, đấu tranh với những nhận thức và việc làm sai trái, phê phán và bác bỏ những quan điểm cơ hội, phản động. Đồng thời phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, hướng vào học tập, lao động sản xuất và xây dựng, chiến đấu; quyết tâm xóa đói, giảm nghèo, đem ánh sáng văn hóa đến vùng sâu, vùng xa, về cơ sở, những nơi khó khăn, gian khổ; nhận các công trình xây dựng quê hương đất nước; xóa bỏ bất bình đẳng xã hội, xóa bỏ mê tín dị đoan và chống các tệ nạn xã hội, tệ mại dâm và nghiện hút, góp phần xây dựng một xã hội lành mạnh.



*Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội
về thăm, chụp ảnh kỷ niệm với thầy giáo, cô giáo Trường Nguyễn Siêu
(Hà Nội), ngày 19/11/2004*

Ảnh: nguyensieu.edu

Về phương thức công tác tư tưởng - văn hóa trong thanh niên: Đoàn viên, thanh niên sống và làm việc ở nhiều môi trường khác nhau, có những đặc điểm, nhu cầu khác nhau, cho nên công tác tư tưởng cần được tiến hành một cách sinh động, bằng nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn, phù hợp với lứa tuổi trẻ và từng đối tượng, không nên cứng nhắc, máy móc. Đối với mỗi đối tượng thanh niên (như thanh niên nông thôn, công nhân, học sinh, trí thức, Việt kiều...) cần có phương pháp thích hợp để chuyển tải các nội dung một cách tốt nhất, giúp cho thanh niên nhận thức sâu sắc, có rung cảm và chuyển thành hành vi tích cực. Thực tế vừa qua cho thấy, các hình thức và biện pháp có tác dụng tốt là các diễn đàn, các cuộc thi như “Tuổi trẻ sống đẹp”, “Biên giới, hải đảo trong



trái tim tôi”; các phương tiện thông tin đại chúng, các câu lạc bộ, nhà văn hóa thanh niên; các phong trào “Tuổi trẻ giữ nước”, “Thanh niên lập nghiệp”, “Thanh niên tình nguyện”, “Ánh sáng văn hóa”; các hoạt động văn hóa - thể thao, văn nghệ lành mạnh...

Thông qua các cuộc vận động, các phong trào của tuổi trẻ, các hoạt động tham quan du lịch, hoạt động giao tiếp, các hội diễn, hội thảo, các cuộc học tập, sinh hoạt, báo cáo viên, tuyên truyền miệng, thi hùng biện, báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình... để giáo dục tư tưởng chính trị, văn hóa cho thanh niên; chống khuynh hướng thương mại hóa, nhạt chính trị, giải trí tầm thường, vô bổ.

Công tác tư tưởng - văn hóa là *công tác con người*, *công tác với con người*, *về con người* và *cho con người*. Nó tác động vào tâm lý, tình cảm, nguyện vọng, ước mơ, ham muốn thường ngày của con người. Hơn nữa lại là con người trẻ tuổi. Rất tế nhị, phức tạp, nhạy cảm. Cho nên phải suy nghĩ dày công, tỉ mỉ, không đơn giản, cứng nhắc. Tư tưởng lại là lĩnh vực trừu tượng; văn hóa là lĩnh vực sáng tạo. Hiện nay có nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn còn chưa đủ sáng tỏ, hoặc chưa được tổng kết sâu sắc, ý kiến còn khác nhau, cho nên làm công tác tư tưởng - văn hóa lại càng khó.

Vì vậy, những người làm công tác tư tưởng trước hết phải rất kiên định về tư tưởng, lý tưởng, mục tiêu cách mạng; không dao động trước bất kỳ khó khăn nào. Phải say mê, tâm huyết với công việc. Thường xuyên học hỏi, nâng cao trình độ hiểu biết về mọi mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... Bám sát thực tiễn cuộc sống, nắm vững quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hiểu tâm tư, nguyện vọng, tình cảm của thanh niên; và được cung cấp thông tin nhiều chiều có chọn lọc. Có phương pháp và kỹ năng vận dụng các hình thức, phương pháp để tiến hành công tác tư tưởng có hiệu quả.

Các tổ chức đoàn ở các cấp, hội thanh niên, hội sinh viên cần luôn luôn có những hình thức sinh hoạt thích hợp, tập hợp, đoàn kết thanh niên, chủ động đề xuất, kiến nghị với các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành tạo điều kiện phối hợp, giúp đỡ, nhằm làm cho công tác đoàn và phong trào thanh niên hoạt động tốt.

Công tác tư tưởng - văn hóa của Đoàn không phải chỉ là công việc của riêng các cán bộ tuyên huấn của Đoàn, mà của chung toàn Đoàn, của mọi cán bộ, đoàn viên, thanh niên; của các cấp ủy đảng, của mọi cán bộ, đảng viên. Dương nhiên cán bộ Đoàn phải là lực lượng nòng cốt. Tất cả đều nhằm vào mục tiêu cơ bản, nhiệm vụ trung tâm của Đoàn. Không nên đứng ngoài cuộc kêu ca, chê trách, phê phán. Và cũng đừng quên nhiệm vụ cơ bản, đừng lạc hướng trong công tác thanh niên. Những người lãnh đạo, những cán bộ cốt cán của Đoàn cần luôn luôn nắm vững nhiệm vụ chính trị của mình, gắn hoạt động của thanh niên với thực tiễn cuộc sống, với nhiệm vụ cách mạng. Chúng ta luôn luôn tâm niệm một điều: *Người làm công tác tư tưởng trước hết phải có tư tưởng vững vàng; người làm công tác văn hóa trước hết phải sống cho có văn hóa.*

**TIẾP TỤC ĐỔI MỚI NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP
NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ
CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG VÀ VĂN HÓA CỦA ĐẢNG***



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930 - 01/8/2010),
ngày 31/7/2010

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

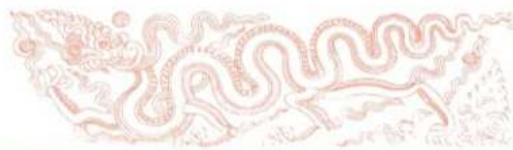
* Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930 - 01/8/2010), ngày 31/7/2010. Bài đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 01/8/2010.

Nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống của ngành Tuyên giáo, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi xin gửi tới các vị đại biểu, các đồng chí, và qua các đồng chí tới tất cả các thế hệ cán bộ đã và đang công tác trong ngành Tuyên giáo lời chào thân thiết và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí,

Chúng ta đều đã biết, xét trên phạm vi rộng toàn xã hội, công tác tuyên giáo, công tác tư tưởng là một bộ phận cực kỳ quan trọng trong toàn bộ hoạt động cách mạng của Đảng. Nó bao gồm nhiều nội dung phong phú, nhiều hình thức sinh động, phương pháp sáng tạo trên các lĩnh vực hoạt động tuyên truyền, cổ động, báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, khoa học, huấn học, giáo dục... Mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản của công tác tuyên giáo, công tác tư tưởng là tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, làm cho tư tưởng của Đảng, những giá trị tốt đẹp của dân tộc và những tinh hoa văn hóa thế giới thâm nhập vào quần chúng, chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội, trở thành lực lượng và sức mạnh vật chất. Nói cách khác, công tác tuyên giáo, công tác tư tưởng là công tác tuyên truyền, vận động, giác ngộ, tập hợp và tổ chức quần chúng tham gia các hoạt động cách mạng, hoạt động xã hội. Đảng ta luôn khẳng định công tác tuyên giáo có vai trò đặc biệt quan trọng, có sức mạnh to lớn, là vũ khí sắc bén trong quá trình đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc, đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Xét trên phạm vi hẹp, công tác tư tưởng, công tác tuyên giáo là một trong ba bộ phận cơ bản của công tác xây dựng Đảng, bảo đảm cho Đảng vững mạnh về cả chính trị, tư tưởng và



tổ chức. Thậm chí ngay trước khi đi đến hình thành về tổ chức, đã phải bắt đầu vận động về tư tưởng, tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ về nhận thức; và linh hồn của tổ chức chính là đường lối chính trị, tư tưởng chính trị. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc, để đi tới thành lập tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, đã phải trải qua nhiều năm tháng tiến hành công tác giáo dục, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng cách mạng vào trong nước, vào các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là vào các hạt giống đỏ. Đây là lĩnh vực hoạt động rất công phu, tỉ mỉ, đòi hỏi có chiêu sâu trí tuệ và nhiệt tình cách mạng cháy bỏng.

Tám mươi năm qua, kể từ ngày 01/8/1930, gắn bó sâu sắc với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc qua tất cả các thời kỳ, công tác tư tưởng, công tác tuyên giáo đã đạt được những thành tựu to lớn, rất đáng tự hào.

Trong những năm vận động cách mạng, những người cộng sản và những người yêu nước đã vượt qua mọi hy sinh, gian khổ, gắn bó máu thịt với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để làm công tác tuyên truyền, giác ngộ, tập hợp, rèn luyện, tiến tới tổ chức quần chúng đi theo tiếng gọi và mục tiêu chiến đấu của Đảng, thực hiện khát vọng của dân tộc là độc lập, tự do. Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 với sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, có sự đóng góp to lớn của công tác tuyên giáo, công tác tư tưởng, là thắng lợi của quá trình biến lý tưởng của Đảng thành sức mạnh vô địch của quần chúng, thành hiện thực cách mạng.

Trong những năm kháng chiến gian khổ nhằm mục tiêu giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, công tác tuyên giáo, công tác tư tưởng đã góp phần bồi dưỡng, xây dựng và

phát triển sức mạnh và giá trị con người Việt Nam, khơi dậy và tổ chức các phong trào của quần chúng, biến thành cao trào cách mạng trong đấu tranh và xây dựng. Hàng vạn hình mẫu chiến đấu dũng cảm, xả thân vì nước đã làm xúc động lòng người, kết thành sức mạnh làm nên chiến thắng trong các cuộc đọ sức lịch sử giữa dân tộc Việt Nam và kẻ thù xâm lược. Hàng nghìn cán bộ làm công tác tư tưởng, văn hóa, tuyên truyền trên các lĩnh vực, trong các loại hình của công tác tuyên giáo, như phóng viên, biên tập viên, nhà văn, nhà báo, nhà nhiếp ảnh, điện ảnh, nhạc sĩ, họa sĩ, văn công,... đã anh dũng hy sinh ở những nơi mũi nhọn, nóng bỏng nhất với tư thế của người chiến sĩ - nghệ sĩ, chiến sĩ - tuyên huấn.

Trong những năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, công tác tư tưởng, công tác tuyên giáo đã chú trọng tổng kết các sáng kiến của Nhân dân trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần xác định và phát triển đường lối đổi mới, củng cố niềm tin vào lý tưởng, ngay cả khi cách mạng gặp nhiều khó khăn; khơi dậy sức sáng tạo của Nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp đưa đất nước vượt qua nhiều thử thách, lập được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đồng thời góp phần xây dựng con người Việt Nam với những phẩm chất tốt đẹp, có lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, lòng nhân ái, khoan dung, sự tinh tế trong ứng xử, giản dị trong lối sống; kế tục và phát huy truyền thống đấu tranh dựng nước, giữ nước và truyền thống văn hóa lâu đời của dân tộc qua hàng ngàn năm lịch sử.

Với vai trò là một bộ phận của công tác xây dựng Đảng, công tác tư tưởng đã trực tiếp góp phần tạo nên một hệ thống



các quan điểm lý luận, cương lĩnh, đường lối chính trị của cách mạng Việt Nam; giáo dục, rèn luyện bản lĩnh, phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần gang thép của những người cộng sản, những chiến sĩ yêu nước Việt Nam; tạo ra sức mạnh đoàn kết thống nhất của hệ thống tổ chức đảng, gắn bó mật thiết với Nhân dân, góp phần củng cố, xây dựng và phát triển Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức thật sự vững mạnh, trong sạch, xứng đáng là người lãnh đạo và người đầy tớ trung thành của Nhân dân. Đồng thời, đóng góp quan trọng vào cuộc đấu tranh tư tưởng, phê phán, bác bỏ những quan điểm sai trái; vạch trần những âm mưu và thủ đoạn “diễn biến hòa bình”; làm thất bại chiến lược đánh vào tư tưởng, phá rã niềm tin, chia rẽ nội bộ hòng làm tan rã Đảng ta của các thế lực thù địch.

Nhân dịp này, tôi xin nhiệt liệt chúc mừng những thành tựu to lớn mà ngành Tuyên giáo đã đạt được và biểu dương, cảm ơn các thế hệ cán bộ làm công tác tư tưởng, công tác tuyên giáo đã có những đóng góp xuất sắc trong suốt 80 năm qua.

Kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống của ngành Tuyên giáo, chúng ta càng ghi lòng tạc dạ, tri ân công đức trời bể của Chủ tịch Hồ Chí Minh - người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, người thầy vĩ đại, người mở đường cho công tác tư tưởng, công tác tuyên giáo của Đảng ta. Di sản tư tưởng của Người mãi mãi soi sáng cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, là cảm nang thần kỳ cho công tác tư tưởng, công tác tuyên giáo của chúng ta. Chúng ta bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến các đồng chí cán bộ lão thành, các anh hùng liệt sĩ - những người đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cao quý của Đảng trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa.



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước
trao bức trướng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng
tặng ngành Tuyên giáo tại Lễ kỷ niệm 80 năm
Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930 - 01/8/2010),
ngày 31/7/2010

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thưa các đồng chí,

Hiện nay, đất nước ta đang đứng trước thời cơ lớn với nhiều thuận lợi cơ bản, đồng thời, cũng phải đương đầu với những thách thức mới, phức tạp và gay gắt. Thế giới tiếp tục có những biến đổi mau lẹ và khó lường, thường xuyên tác động đến đời sống chính trị, tư tưởng, tình cảm, tâm lý của Nhân dân ta. Sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế càng đi vào chiều sâu càng đặt ra nhiều vấn đề mới, tác động đa chiều đến toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội, đan xen nhau cả thời cơ và thách thức. Đó là chưa kể các thế lực thù địch vẫn đang tìm mọi cách chống phá sự nghiệp



cách mạng của Đảng ta, Nhân dân ta, ráo riết thực hiện âm mưu và thủ đoạn “diễn biến hòa bình” ngày càng tinh vi và xảo quyệt, nhằm gây mất ổn định chính trị - xã hội và chuyển hóa chế độ chính trị ở nước ta. Đây không chỉ là những thách thức trong lĩnh vực kinh tế, mà còn đối với chế độ chính trị, đối với vai trò lãnh đạo của Đảng, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường cho sự phát triển bền vững của đất nước. Đúng như dự báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đó là cuộc chiến đấu khổng lồ” để “chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi”¹; và để chiến thắng trong cuộc chiến đấu này, theo Bác, “cần phải *động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân*”².

Trước yêu cầu, nhiệm vụ mới, ngành Tuyên giáo cần đi sâu nghiên cứu, tổng kết những bài học kinh nghiệm, vận dụng sáng tạo và phát triển trong điều kiện cụ thể ngày nay, nhạy bén nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội; đồng thời, đổi mới về nội dung, phương pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới. Cùng với việc thực hiện đồng bộ các giải pháp để hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ, chúng ta cần chú trọng một số nội dung sau:

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, giải đáp có căn cứ khoa học những vấn đề lớn thực tiễn đất nước đặt ra trong quá trình tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.15, tr.617 (B.T)*.

- Khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, sự sắc bén và tính thuyết phục của công tác tư tưởng, công tác tuyên giáo.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, biện pháp tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bồi dưỡng lòng yêu nước, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Phát triển văn hóa, văn học, nghệ thuật lành mạnh, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, hình thành hệ thống giá trị của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, gắn với cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí; chống chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cơ hội, thực dụng, sự suy thoái về đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Chủ động phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, bác bỏ các luận điệu xuyên tạc phản động, làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò là cơ quan tham mưu, chuyên môn - nghiệp vụ của Đảng, trực tiếp góp phần vào nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo toàn diện, phát triển nguồn nhân lực, đổi mới đồng bộ cơ chế quản lý và chính sách phát triển khoa học - công nghệ, thực hiện và giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội...



- Mở rộng và nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động thông tin đối ngoại, phục vụ tích cực sự phát triển toàn diện và bền vững của đất nước trong thời kỳ hội nhập.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên giáo trên tất cả các lĩnh vực, các loại hình từ Trung ương đến cơ sở, đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Thưa các vị đại biểu,

Thưa các đồng chí,

Chặng đường 80 năm xây dựng và phát triển, với những thành tựu to lớn, với đội ngũ cán bộ tuyên giáo đông đảo, dày dạn kinh nghiệm được đúc kết từ thực tiễn, là nguồn sức mạnh để ngành Tuyên giáo tiếp tục vươn lên mạnh mẽ, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

Tôi xin chúc ngành Tuyên giáo của Đảng đạt được những thành tích ngày càng to lớn hơn trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, khoa giáo trong những năm tới, trước mắt là trong năm 2010 - 2011, năm có nhiều sự kiện trọng đại của đất nước, đặc biệt là việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Xin chúc sức khỏe các vị đại biểu và toàn thể các đồng chí.

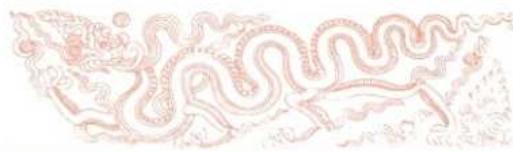
MỘT XÃ HỘI VĂN MINH LÀ XÃ HỘI CÓ NỀN KHOA GIÁO PHÁT TRIỂN LÀNH MẠNH*



Thực ra, từ “khoa giáo” chưa nói lên hết được nội dung hoạt động của các ngành trong lĩnh vực này: giáo dục - đào tạo; khoa học - công nghệ - môi trường (bao gồm khoa học xã hội và khoa học tự nhiên); y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; thể dục - thể thao. Đó là những lĩnh vực hoạt động hết sức rộng lớn, phong phú, quan trọng, chẳng những có quan hệ đến lợi ích thiết thân hàng ngày của Nhân dân, mà còn liên quan đến những việc rất cơ bản và chiến lược như:

- Nghiên cứu lý luận làm căn cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Hoạch định và chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển khoa học, công nghệ - nhân tố ngày càng chi phối nhịp độ phát triển của đất nước.
- Xây dựng, bảo vệ, phát huy nguồn lực con người (cả về thể chất và tư chất, cả về nhân cách và trí tuệ, cả thế giới quan và nhân sinh quan) như là mục tiêu và động lực của sự phát triển, v.v..

* Bài đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 12/3/1999.



Từ sau Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986), Đảng ta ngày càng có sự đổi mới tư duy, nhận thức đúng đắn hơn, đầy đủ hơn vị trí, vai trò quan trọng của văn hóa, khoa học, của chính sách xã hội, chăm lo ngày càng tốt hơn nhân tố con người, tạo nguồn lực phát triển đất nước. Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII, các Nghị quyết Trung ương 2, 3, 5 khóa VIII cùng nhiều chỉ thị, nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư những khóa gần đây đã chứng tỏ rất rõ điều đó. Trong các nghị quyết và chỉ thị của Đảng đã toát ra một cách nhìn khoa học, biện chứng, nhân văn; nói lên bản chất ưu việt của chế độ xã hội mới. Ngày nay, đi vào thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, những vấn đề nêu trên trong hoạt động khoa giáo càng được đặt ra một cách cấp bách. Bởi vì, một xã hội văn minh nhất thiết phải có một nền khoa giáo phát triển. Nền khoa giáo phát triển lành mạnh cũng là một tiêu chí cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa.

Nhìn lại những năm đổi mới vừa qua, chúng ta vui mừng nhận thấy, các ngành trong khối khoa giáo đã làm được một khối lượng công tác lớn, đóng góp tích cực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, xây dựng và bảo vệ đất nước. Nét nổi bật là, các cấp, các ngành đã cố gắng thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, bước đầu thu được những kết quả cụ thể:

Ngành Giáo dục đã có nhiều cố gắng trong việc lập lại trật tự kỷ cương trường học, nâng cao chất lượng dạy và học. Nhiều địa phương đã tăng đầu tư cho giáo dục, bổ sung ngân sách địa phương (có nơi tới 25 - 30%); đời sống giáo viên được cải thiện một bước; ngày càng có nhiều tinh đạt tiêu chuẩn quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học; việc xã hội hóa giáo dục đi vào chiều sâu.

Khoa học, công nghệ từng bước gắn với việc phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa giống mới vào sản xuất nông nghiệp; áp dụng công nghệ mới trong các ngành khai thác dầu khí, thông tin, viễn thông, xây dựng,... Phong trào quần chúng áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật đã được chú ý; công tác quản lý, bảo vệ môi trường ngày càng được các ngành, các cấp quan tâm.

Về y tế, mặc dù những năm qua có nhiều bão lụt, hạn hán, nhưng không để xảy ra dịch bệnh lớn; công tác y tế dự phòng cũng như việc xây dựng mạng lưới y tế và chăm sóc sức khỏe ở cơ sở được đẩy mạnh; bảo đảm cung cấp đủ thuốc cho Nhân dân.

Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ em ngày càng đi vào nền nếp hơn. Thể dục - thể thao có nhiều tiến bộ.

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật có bước phát triển mới, nhất là ở các địa phương. Ban Khoa giáo Trung ương đã phối hợp với các bộ, ngành thực hiện chức năng tham mưu cho Trung ương, Bộ Chính trị; giúp Bộ Chính trị kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết liên quan tới công tác khoa giáo.

Tuy nhiên, trước mắt chúng ta còn bế bonen rất nhiều việc phải làm; việc nào cũng quan trọng và cấp bách. Đó là việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, trả lời những vấn đề do thực tiễn đặt ra. Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII, chuẩn bị hành trang bước vào thế kỷ XXI. Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, chuẩn bị những lớp người kế tục và phát triển sự nghiệp cách mạng vẻ vang của đất nước. Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức xứng đáng



với tầm vóc của một dân tộc có mấy nghìn năm văn hiến. Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân như là tài sản quý báu của quốc gia. Xây dựng một nền thể dục - thể thao dân tộc và hiện đại. Nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, bảo đảm ngày càng no đủ hơn, văn minh hơn. Thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm đời sống ổn định của những gia đình có công với cách mạng; chăm sóc trẻ em, người già, đặc biệt là những người có số phận không may, dị tật, cơ nhỡ, v.v..

Điều khó khăn và phức tạp là chúng ta làm những việc đó trong điều kiện đất nước còn nghèo, trình độ dân trí chưa cao, cơ sở vật chất, phương tiện còn khó khăn, xã hội đang chịu tác động của mặt trái cơ chế thị trường, làm gì người ta cũng tính đến lời lãi, hơn thiệt. Vì vậy, chúng ta không dừng lại ở việc kiểm điểm, liệt kê những việc làm được và chưa làm được, mà cần đi sâu hơn, phân tích, lý giải, tổng kết, rút ra những kinh nghiệm để tiếp tục chỉ đạo công việc trong thời gian tới. Do tính chất, chức năng của mình, với góc độ là một ban của Đảng, Ban Khoa giáo Trung ương cũng như các ban tuyên giáo địa phương cần đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của mỗi lĩnh vực cũng như của tất cả các lĩnh vực trong khối. Đánh giá chất lượng toàn diện, nhưng đặc biệt chú trọng mặt chính trị trong các hoạt động đó. Vừa qua hoạt động như vậy đúng hay chưa đúng, đúng đến đâu, có gì cần rút kinh nghiệm, cần điều chỉnh? Kiến nghị gì về mặt chủ trương, cơ chế, chính sách? Nếu mỗi ngành, mỗi địa phương đều làm như vậy thì sẽ rút được những kinh nghiệm bổ ích.

Về phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới, chúng ta cần bám sát yêu cầu, nhiệm vụ đã được nêu trong các nghị quyết của Đảng, các quyết định của Chính phủ, đặc biệt là trong Nghị quyết Trung ương 2, Nghị quyết Trung ương 5 và các

chỉ thị của Bộ Chính trị, có kế hoạch thực hiện thật kiên quyết, triệt để, không buông lơi.

Cùng với việc bảo đảm chất lượng chuyên môn, cần chú ý chất lượng chính trị, chất lượng khoa học, chất lượng văn hóa trong các lĩnh vực hoạt động khoa giáo. Hơn ở đâu hết, lĩnh vực khoa giáo, do tính chất và đặc điểm của mình, càng phải thể hiện rõ tư tưởng này. Đặc biệt, cần chống các biểu hiện thương mại hóa, phi văn hóa cùng các biểu hiện tiêu cực khác, nhất là trong giáo dục, y tế, thể dục - thể thao; thực hiện tốt hơn nữa định hướng xã hội chủ nghĩa trong các hoạt động khoa giáo.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm, chúc Tết Chi hội Người cao tuổi thôn Lại Đà, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội,
Xuân Nhâm Thìn - 2012

Ảnh: Nhà văn hóa thôn Lại Đà



Tăng cường các biện pháp bảo đảm công bằng xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực khoa giáo. Phấn đấu để xã hội ta ngày càng công bằng hơn, văn minh hơn. Chú ý thích đáng đến những vùng căn cứ cách mạng cũ, vùng khó khăn, vùng nghèo, các gia đình và cá nhân có công với cách mạng, các đối tượng chính sách, những người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em lang thang, cơ nhỡ... Phòng và chống các tệ nạn xã hội, nhất là các tệ mại dâm, ma túy.

Công tác khoa giáo cần gắn với thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế, đồng thời thể hiện rõ quan điểm của Đảng ta về phát triển, về chính sách xã hội. Hiểu đúng và thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa, đa dạng hóa các hoạt động khoa giáo. Phát động phong trào quần chúng tiến quân vào khoa học - kỹ thuật, thực hiện các chính sách giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giáo dục và bảo vệ trẻ em, rèn luyện thân thể. Đồng thời hết sức chú trọng công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực này.

Làm tốt việc tập hợp, đoàn kết đội ngũ trí thức, cả ở trong nước và ở nước ngoài, phát huy vai trò và tiềm năng của trí thức trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, ở đây vai trò của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật cũng như các hội thành viên có ý nghĩa rất quan trọng.

Thực tế đã cho thấy, sự lãnh đạo của cấp ủy và tổ chức đảng là nhân tố quyết định sự thành công của công tác khoa giáo. Vì vậy, các cấp ủy và tổ chức đảng cần quán triệt sâu sắc các quan điểm, nghị quyết của Đảng, có nhận thức đúng về các lĩnh vực khoa giáo để từ đó chỉ đạo sâu sát, kiên quyết, kịp thời, bảo đảm các lĩnh vực khoa giáo phát triển đúng đắn,

có hiệu quả. Vận dụng sáng tạo, cụ thể hóa đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước sát hợp với hoàn cảnh của địa phương mình, ngành mình, cơ sở mình. Tăng cường công tác kiểm tra, tổ chức chỉ đạo thực hiện, kịp thời biểu dương mặt tốt, uốn nắn những lệch lạc, tạo điều kiện thuận lợi để công tác khoa giáo ngày càng thu được kết quả tốt.

Ban Khoa giáo Trung ương cùng các ban tuyên giáo địa phương cần làm tốt hơn nữa chức năng tham mưu, giúp cấp ủy hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Đảng; đồng thời hết sức coi trọng việc dự báo tổng kết thực tiễn, đề xuất các chủ trương công tác với cấp ủy, thẩm định các đề án công tác của các cơ quan hữu quan. Không bỏ sót việc và cũng không làm thay các ngành; hỗ trợ các ngành thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Đó là những công việc hết sức quan trọng, nhưng khó khăn, phức tạp, đòi hỏi cán bộ khoa giáo phải thường xuyên học tập, nghiên cứu lý luận, bám sát thực tiễn cuộc sống, có đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, hoạt động năng nổ, sáng tạo. Các ngành, các địa phương cần phối hợp tốt hơn với Ban Khoa giáo Trung ương và ban tuyên giáo các địa phương để hoàn thành nhiệm vụ.

CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG, CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO PHẢI LUÔN LUÔN ĐỔI MỚI, KHÔNG SÁO MÒN*

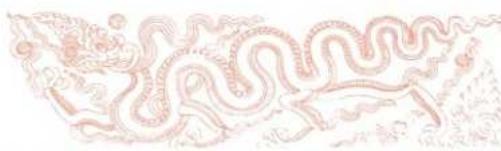


Tôi được biết là trong các ban đảng Trung ương thì Ban Tuyên giáo Trung ương là cơ quan đầu tiên tiến hành tổng kết công tác năm 2012 và triển khai nhiệm vụ năm 2013. Các đồng chí đã chuẩn bị văn bản rất chu đáo, có Báo cáo tổng thể và Báo cáo tóm tắt, có nhiều phụ lục. Đồng chí Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương đã trình bày Báo cáo tóm tắt tổng kết, các đồng chí ở các cơ quan Trung ương cũng như các đồng chí công tác ở các tỉnh, thành phố trên lĩnh vực tuyên giáo đã chuẩn bị chu đáo và qua ý kiến phát biểu của các đồng chí, tôi cảm nhận được sắc thái riêng của bộ, ban, ngành, địa phương và có cái chung của cả nước, gợi mở cho chúng ta thêm những nhận thức đầy đủ hơn. Sau đây, tôi xin trao đổi một số ý kiến để các đồng chí nghiên cứu thêm trong quá trình thảo luận về đánh giá việc triển khai công tác tuyên giáo năm 2012 và thống nhất về phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2013...

Trước hết, phải nói rằng năm 2012, chúng ta bội bênh những công việc, nhiều hoạt động sôi nổi và cũng đầy ắp các sự kiện,

* Lược ghi ý kiến phát biểu tại Hội nghị Tuyên giáo toàn quốc năm 2012, ngày 09/01/2013.

mở đầu là việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI của Đảng ta về xây dựng Đảng và kết thúc năm 2012, chúng ta thấy các ban, bộ, ngành, địa phương đang tổng kết và xem xét lại các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra từ đầu năm. Hội nghị Trung ương 4 không chỉ bàn về xây dựng Đảng, mà còn có cả nội dung về xây dựng kết cấu hạ tầng, nhưng dấu ấn nhiều người quan tâm là Nghị quyết “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Trung ương họp từ ngày 26 đến ngày 31/12/2011 và ngày 16/01/2012 chính thức ban hành Nghị quyết. Ngày 24/02/2012, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị, ngày 12/3/2012, Bộ Chính trị ban hành Kế hoạch. Từ ngày 27 đến ngày 29/02/2012, chúng ta triệu tập Hội nghị cán bộ toàn quốc, nhiều anh em nói lần đầu tiên trong quá trình phát triển của Đảng ta có một Hội nghị triển khai với quy mô lớn, tầm vóc cao và với sự quyết tâm chính trị lớn. Tất cả các đồng chí lãnh đạo cao nhất cho đến toàn thể cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ban, bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố trong cả nước đều có mặt. Từ đó đến nay, cùng với việc thực hiện nhiệm vụ then chốt là xây dựng Đảng, tập trung thực hiện cho được các mục tiêu, nhiệm vụ khác của Đại hội toàn quốc của Đảng, Trung ương đã cụ thể hóa bằng các Nghị quyết Trung ương 2, 3, 4, 5, 6, tập trung vào triển khai một tư tưởng rất lớn của Đại hội XI là cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng chuyển từ phát triển chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu, chuyển từ việc ít sử dụng khoa học và công nghệ, chủ yếu là lao động cho đến sử dụng nhiều hơn các thành quả của khoa học và công nghệ để tạo ra năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, sự cạnh tranh lớn và tập trung



vào ba trọng tâm, đó là: kiềm chế cho được lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt. Về kinh tế, tập trung vào tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn, tổng công ty lớn và tái cơ cấu thị trường tài chính ngân hàng, trọng tâm là ngân hàng thương mại. Chúng ta làm hết sức quyết liệt trong năm vừa qua; tư tưởng rất lớn của Đại hội XI đã được cụ thể hóa bằng các nghị quyết, kết luận của Trung ương, đồng thời triển khai được một loạt đề án để trình ra Hội nghị Trung ương, cụ thể hóa tiếp những nội dung khác của Nghị quyết Đại hội XI, đồng thời phải xử lý một loạt vấn đề nổi cộm, bức xúc, tình trạng sản xuất đình trệ, nợ xấu ngân hàng, thị trường vàng, ngoại tệ; tình hình đối ngoại, Biển Đông, nhất là sau khi Quốc hội thông qua Luật Biển tại Kỳ họp thứ ba. Rất nhiều công việc được triển khai trong năm 2012, trong khi đó tâm trạng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, lúc thì phấn khởi, hồn hởi, lúc thì hồi hộp chờ đợi và lúc thì băn khoăn, lo lắng, thậm chí có trường hợp nào đây nói là hụt hẫng theo những bước của việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng Đảng. Bên cạnh đó, tình hình thế giới cũng diễn biến hết sức phức tạp, rất nhanh và có nhiều bất thường. Trong tình hình ấy, hoạt động của ngành Tuyên giáo chúng ta, của những người công tác trên lĩnh vực này đã làm được gì? Báo cáo của Ban Tuyên giáo Trung ương đã trình bày ngắn gọn, gồm có 8 kết quả, ưu điểm, 7 hạn chế, yếu kém, 5 nguyên nhân, 7 nhiệm vụ, 6 giải pháp và một số đồng chí phát biểu đã bổ sung, chứng minh làm sáng tỏ thêm những nội dung ấy. Chúng ta đã có thông tin cuối cùng

về ngân sách năm nay. Lúc đầu rất lo không đạt kế hoạch nhưng đến ngày 31/12/2012 chúng ta đã đạt kế hoạch về thu ngân sách tăng thêm được 0,3%. Đó là một chỉ tiêu rất quan trọng, còn các chỉ tiêu khác về cơ bản đã đạt được: kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Như thế, những cái lớn đã đạt được, đương nhiên còn nhiều vấn đề đặt ra. Tôi rất hoan nghênh và tán thành với báo cáo và nhận định của các đồng chí và có những điểm sấp tới cần rút kinh nghiệm sâu hơn, các đồng chí sẽ thảo luận tiếp. Tôi chỉ xin nhấn mạnh một số ý về công việc triển khai trong năm 2012; nhìn một cách tổng quát, toàn ngành chúng ta đã bám sát tình hình thực tiễn, quán triệt các tư tưởng chỉ đạo về chương trình công tác chỉ đạo của Trung ương, của các ngành, tỉnh, thành phố, tham mưu đề xuất với Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy các cấp, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước bước đầu có kết quả. Ban tuyên giáo các cấp đã tổ chức việc học tập, quán triệt các nghị quyết của Trung ương bước đầu có đổi mới, sáng tạo. Đã xây dựng các đề án, các dự thảo, nghị quyết để trình với cấp ủy trên lĩnh vực tuyên giáo, riêng Trung ương là 16 đề án. Đã thẩm định, phản biện một số văn bản của các cơ quan, các công việc liên quan đến lĩnh vực tuyên giáo; đã tuyên truyền kịp thời các kỳ họp của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, của cấp ủy và chính quyền, của các đoàn thể và hoạt động của các ngành, các địa phương, đặc biệt là các Hội nghị Trung ương và các kỳ họp của Quốc hội. Dư luận rất quan tâm, hết sức cảm ơn các cơ quan thông tin đại chúng đã tạo diễn đàn, không khí dân chủ, toàn dân bàn việc nước, dân cùng tham gia với



Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ trao đổi, bàn bạc ngay từ khi còn chuẩn bị các dự thảo cho đến khi ra đời và trong quá trình triển khai thực hiện, giám sát; là tuyên truyền các hoạt động của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ; tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại, một số hoạt động kỷ niệm lớn trong năm để lại dấu ấn tốt đẹp như 40 năm chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không”; Năm đoàn kết hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào, chưa có năm nào, trên thế giới chưa có mối quan hệ nào được tổ chức hoạt động kỷ niệm để lại dấu ấn tốt đẹp như thế. Chúng ta cũng đã tuyên truyền cho Đại hội của một số đoàn thể chính trị - xã hội, như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh; quan tâm nhiều hơn đến việc biểu dương những việc làm tốt, những điển hình mới và đồng thời đấu tranh phê phán các hiện tượng tiêu cực, uốn nắn những nhận thức lệch lạc, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch cũng có tiến bộ, nội dung, hình thức ngày càng đa dạng, phong phú, sinh động, có sự đổi mới, tìm tòi, nhất là trên mặt trận báo chí, phát thanh - truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng nói chung. Công tác kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, công tác lý luận, tổng kết thực tiễn cũng được chú trọng hơn... Nhân dịp này, thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi nhiệt liệt hoan nghênh, chúc mừng, biểu dương và cảm ơn các đồng chí, các cơ quan làm công tác tuyên giáo từ Trung ương đến cơ sở đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của năm 2012.

Tuy nhiên, như các đồng chí đã nhận thấy, chất lượng một số hoạt động của công tác tuyên giáo còn hạn chế, chưa được như

mong muốn, nhất là chưa nắm chắc những diễn biến tư tưởng, tình cảm, tâm trạng của các tầng lớp nhân dân trong xã hội để đề xuất biện pháp, thông tin giải thích, tạo sự đồng thuận cao hơn. Tuyên truyền có khi chưa toàn diện, chưa sâu, chưa đủ sức thuyết phục, chưa kịp thời. Đấu tranh tư tưởng vẫn là một khâu yếu, nhất là một số thông tin độc hại trên các mạng, các blog cá nhân. Phương thức của công tác tuyên giáo cũng chưa có nhiều đổi mới, hiệu quả chưa được cao, lĩnh vực khoa học - xã hội và nhân văn, lĩnh vực lý luận phê bình văn học, nghệ thuật, sự chỉ đạo cần mạnh mẽ hơn nữa, khắc phục tình trạng sự phôi hợp giữa các binh chủng nhiều khi chưa chặt chẽ, chưa nhuần nhuyễn dẫn đến có những “trục trặc” không đáng có.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thắp hương tại Đài liệt sĩ
và thăm Di tích Nhà tù Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, ngày 16/8/2014

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam



Thưa các đồng chí,

Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2013, đây là năm có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, chuẩn bị hướng tới Đại hội XII của Đảng, tổng kết 30 năm đổi mới, tiến hành lấy ý kiến Nhân dân về sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992, tiếp tục ban hành một số nghị quyết quan trọng của Đảng, của Trung ương theo chương trình công tác toàn khóa. Trong khi đó, tình hình kinh tế - xã hội trong khu vực, trên thế giới bên cạnh mặt thuận lợi cũng có những diễn biến phức tạp, khó lường. Tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội chắc cũng sẽ có những cung bậc, diễn biến đan xen giữa cái mừng, cái lo, cái vui, cái buồn, cái hài lòng, cái còn băn khoăn, trăn trở; chiêu hướng nào, khuynh hướng nào nổi lên, thường xuyên nắm chắc thì mới làm được công tác tư tưởng, cho nên Ban Tuyên giáo Trung ương cũng như ban tuyên giáo các cấp và toàn ngành Tuyên giáo cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc tình hình đó để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Tôi nhất trí những phương hướng đã nêu trong báo cáo; gợi mở thêm một số ý để các đồng chí tham khảo, trao đổi, đây là điều không mới nhưng thấy cần thiết phải nói thêm.

Thứ nhất, tôi mong các đồng chí nhận thức đầy đủ hơn nữa, sâu sắc hơn nữa vị trí, vai trò của công tác tuyên giáo nói chung, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng nói riêng trong tình hình hiện nay. Năm 2013, chúng ta cần xác định rõ mục đích, yêu cầu để phấn đấu đạt được, phải thấy rất rõ mỗi năm có yêu cầu riêng. Tư tưởng bao giờ cũng chiếm vị trí hàng đầu. Lĩnh vực tư tưởng rất trừu tượng. Trên cơ sở nắm chắc chức năng tham mưu của Ban, cần xác định năm 2013 này,

công tác tuyên giáo của chúng ta phải làm sao nâng cao được nhận thức tư tưởng chính trị, phải kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc, phải nắm chắc đường lối cơ bản của Đảng để vận dụng sáng tạo, thực hiện vững vàng không dao động, giữ vững, tăng cường niềm tin vào Đảng, vào chế độ, bảo vệ thành quả cách mạng, tạo sự đồng thuận cao trong Đảng, trong Nhà nước, trong Nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, rồi mới đi vào các biện pháp. Mọi lời nói, việc làm phải nhắm vào mục tiêu, yêu cầu tạo sự chuyển biến về vấn đề này, tuyệt đối không nên làm ngược lại, tức là đừng làm sứt mẻ niềm tin, rạn nứt sự đoàn kết, nhân tố bảo đảm mọi thắng lợi của chúng ta. Công tác tư tưởng, công tác tuyên giáo phải luôn luôn đổi mới, không sáo mòn, cần phải được triển khai bằng nhiều kênh thông tin phong phú, đa dạng, hiện đại.

Thứ hai, để nghị các đồng chí bám sát yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của năm 2013, triển khai đồng bộ các hoạt động để thực hiện các nhiệm vụ đã nêu.

Thứ ba, làm tốt việc chuẩn bị các đề án quan trọng để trình các Hội nghị Trung ương, trong đó quan tâm là Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”; Đề án Tổng kết Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” và Đề án về chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên môi trường.

Thứ tư, để hoàn thành những nhiệm vụ, trọng trách nêu trên, dứt khoát phải chú trọng công tác xây dựng ngành, không chỉ Ban Tuyên giáo Trung ương mà các cơ quan làm



công tác tuyên truyền chú ý giữ gìn và nâng cao bản lĩnh chính trị, sự kiên định, trung thành, trung thực, dũng khí đấu tranh, sắc sảo, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm sao nói được, viết được, thuyết phục được thì mới làm tuyên giáo được, tuyệt đối không bị những cám dỗ về danh lợi, về vật chất, tiền tài và sự mua chuộc của các thế lực xấu. Những người làm công tác tuyên giáo của Đảng phải thực sự là lực lượng xung kích, nòng cốt đi đầu, mở đường về tư tưởng chính trị và quyết tâm chính trị của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại, đặc biệt là xây dựng Đảng về tư tưởng chính trị. đương nhiên, muốn thế thì các cấp ủy phải quan tâm, các ngành phải phối hợp thật tốt và đúng chủ trương của Đảng. Đồng chí Bí thư cấp ủy các cấp phải trực tiếp quan tâm công tác tư tưởng, công tác tuyên giáo của Đảng và nghiên cứu tổng kết các sáng kiến, mô hình tiên tiến, cách làm sáng tạo.

Xin chúc các đồng chí, những chiến sĩ xung kích trên mặt trận tư tưởng của Đảng, đội quân rất tin cậy của Đảng trên lĩnh vực này sang năm mới 2013 dồi dào sức khỏe, tiếp tục phát huy những việc đã làm tốt, những kinh nghiệm truyền thống đã có, chúng ta đổi mới để hoàn thành xuất sắc hơn nữa những nhiệm vụ mà các đồng chí đặt ra lần này và cũng là cụ thể hóa tư tưởng chỉ đạo của Trung ương Đảng.

Xin chúc các đồng chí và gia đình sang năm mới sức khỏe, hạnh phúc.

CÁC NHÀ KHOA HỌC LÀ “NGUYÊN KHÍ QUỐC GIA”, NHỮNG NGƯỜI LÀM HƯNG THỊNH CHO ĐẤT NƯỚC, RẠNG RỠ CHO DÂN TỘC VÀ VẺ VANG CHO GIỐNG NÒI

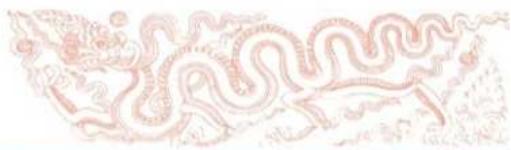


Tôi rất vui mừng được đến dự Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp mặt đội ngũ trí thức và 40 năm Ngày thành lập Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Trước hết, tôi xin thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, gửi tới các đồng chí đại biểu, các vị khách quý, anh chị em trí thức có mặt hôm nay và qua các đồng chí gửi đến toàn thể đội ngũ trí thức nước nhà lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc các đồng chí dồi dào sức khỏe, tràn đầy nhiệt huyết sáng tạo, gia đình hạnh phúc và đạt được nhiều thành công mới trong sự nghiệp cao quý của mình.

Thưa các đồng chí,

Chúng ta đều đã biết, trải qua quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, trí thức Việt Nam luôn luôn nêu cao tinh thần

* Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp mặt đội ngũ trí thức (18/5/1963 - 18/5/2023) và 40 năm Ngày thành lập Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (26/3/1983 - 26/3/2023), ngày 24/3/2023.



yêu nước, lòng tự hào dân tộc và giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Cũng chính vì vậy mà cha ông ta đã luôn luôn quý trọng hiền tài và đội ngũ trí thức. Hơn 500 năm về trước, Đông các Đại học sĩ triều Lê Thân Nhân Trung vâng mệnh vua Lê Thánh Tông đã soạn bài ký cho tấm bia Văn Miếu tại Quốc Tử Giám, trong đó đã khẳng định vai trò đặc biệt cao cả và quan trọng của nhân tài trong công cuộc làm hưng thịnh cho đất nước: “*Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh mà hưng thịnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp hèn*”.

Trong thời đại Hồ Chí Minh, đội ngũ trí thức của nước nhà đã không ngừng phấn đấu, hy sinh, hăng hái tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần đưa sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Ngay từ khi mới thành lập nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã nói: “Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài”¹; “Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc”²... Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã khẳng định: “Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững”³.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.504 (B.T).

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.184 (B.T).

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.67, tr.800 (B.T).



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng dự Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp mặt đội ngũ trí thức và 40 năm Ngày thành lập Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, ngày 24/3/2023

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Trong nửa đầu thế kỷ XX, nhiều tổ chức của trí thức Việt Nam đã được thành lập và phát triển rộng khắp, như: Hội Truyền bá Quốc ngữ (năm 1938), Hội Văn hóa cứu quốc (năm 1943), Hội Văn nghệ Việt Nam (năm 1948),... đã góp phần tích cực vào việc mở mang dân trí, giải phóng dân tộc, chấn hưng đất nước.

Từ rất sớm, Đảng và Nhà nước ta đã rất quan tâm, tạo mọi điều kiện để nhiều hội nghề nghiệp được thành lập, nhất là sau khi Nhà nước ban hành Sắc lệnh số 52/SL ngày 22/4/1946 quy định về hội và Sắc lệnh số 102-SL/L.004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập hội. Một số hội đã được thành lập,



núi: Hội Luật gia Việt Nam (năm 1955), Tổng hội Y Dược học Việt Nam (năm 1955), Hội Y học cổ truyền Việt Nam (năm 1957).

Năm 1963, Hội Phổ biến kiến thức khoa học và kỹ thuật Việt Nam - tổ chức tiền thân của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam ngày nay, đã được thành lập nhằm tập hợp, quy tụ các nhà khoa học, trí thức hoạt động trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật để đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học và kỹ thuật cho quần chúng nhân dân.

Sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo từ giữa những năm 80 của thế kỷ XX đã có tác động to lớn đối với việc giải phóng lực lượng sản xuất, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra một không khí cởi mở và thổi một luồng sinh khí mới vào các hoạt động của xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành các hội khoa học và công nghệ.

Ngày 26/3/1983, tại Thủ đô Hà Nội, 15 tổ chức hội thuộc các lĩnh vực khoa học và kỹ thuật đã tiến hành Đại hội thành lập Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Đại hội đã bầu Thiếu tướng, Anh hùng Lao động, Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa làm Chủ tịch. Việc thành lập Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam đã đáp ứng đúng nguyện vọng của đông đảo đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ nước nhà, mong muốn có một tổ chức chung để tập hợp, đoàn kết, điều hòa, phối hợp các hoạt động phong phú, đa dạng; để nói tiếng nói thống nhất, để đạt nguyện vọng và ý kiến chung của giới trí thức đối với Đảng và Nhà nước.

Trong suốt cuộc hành trình 40 năm qua, từ 15 tổ chức Hội ban đầu, đến nay Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật



Việt Nam đã có tới 156 hội thành viên (gồm 63 Liên hiệp hội ở các địa phương và 93 hội ngành toàn quốc), gần 600 tổ chức khoa học và công nghệ, hình thành một mạng lưới các tổ chức thành viên và trực thuộc rộng khắp cả nước, đa ngành, đa lĩnh vực; tập hợp, thu hút được khoảng 3,7 triệu hội viên, trong đó có khoảng 2,2 triệu hội viên trí thức, chiếm gần 1/3 số trí thức trong cả nước.

Nhờ tích cực tham gia xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam đã đạt được những kết quả to lớn, ngày càng khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ nước nhà, được Đảng và Nhà nước đánh giá cao; thực hiện tốt vai trò là cầu nối giữa các hội thành viên với các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để vận động, tập hợp trí thức khoa học và công nghệ trong và ngoài nước vì sự nghiệp của Đảng, của Nhân dân và đất nước. Trong đội ngũ đó, có rất nhiều tấm gương sáng có nhiều đóng góp lớn lao cho đất nước và dân tộc, như: Giáo sư, Viện sĩ, Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa; Giáo sư Tôn Thất Tùng; Giáo sư Tạ Quang Bửu; Giáo sư Hà Học Trạc; Giáo sư, Viện sĩ Vũ Tuyên Hoàng, v.v..

Trong hoạt động của đội ngũ trí thức Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta đã ghi nhận sự đóng góp lớn lao của các trí thức trong hệ thống Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, những người đã một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, luôn luôn tâm huyết đóng góp vào công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, triển khai các hoạt động nhằm



phát huy sức mạnh của khối liên minh công nhân - nông dân - trí thức.

Nội dung và phương thức hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam cũng ngày càng có sự đổi mới, cải tiến, đa dạng và phong phú, có sức lan tỏa rộng khắp hơn trong cả nước. Các ý kiến tư vấn, phản biện, phổ biến kiến thức đã góp phần quý báu cho việc xây dựng và từng bước hoàn thiện chế độ xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đóng góp tích cực cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Đảng và Nhà nước ta hoan nghênh, biểu dương và đánh giá cao các hoạt động và kết quả đóng góp của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; ghi nhận những cố gắng, nỗ lực và thành tích lớn lao, những cống hiến to lớn của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật nước nhà.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả, thành tích đã đạt được, chúng ta cũng cần thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, bất cập để sớm có giải pháp khắc phục. Cụ thể là: Tổ chức của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tuy có phát triển về số lượng, nhưng chất lượng và hiệu quả hoạt động ở một số nơi vẫn chưa cao; chưa tập hợp, thu hút được nhiều trí thức trẻ, trí thức trong các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học và trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động của Hội. Các hội chuyên ngành trên toàn quốc có số lượng chuyên gia, nhà khoa học đông đảo, nhiều chuyên gia đầu ngành, nhưng còn thiếu cơ chế, đặc biệt là cơ chế về tài chính, để các hội tham gia một cách chủ động, tích cực hơn nữa trong việc nghiên cứu, ứng dụng và phổ biến kiến thức khoa học và

công nghệ, tư vấn, phản biện và giám định xã hội. Một số hội ngành toàn quốc còn chưa phát huy được vai trò là nòng cốt trong việc tổ chức các phong trào quần chúng tiến quân vào khoa học, kỹ thuật; điều kiện hoạt động của Liên hiệp hội ở Trung ương và các địa phương tuy đã có chuyển biến, song vẫn chưa được cải thiện nhiều; còn không ít khó khăn về cơ chế, chính sách, bộ máy tổ chức và cơ sở vật chất; vẫn còn có một số tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc vi phạm pháp luật, đã bị các cơ quan chức năng xử lý; một số cơ quan báo chí trong hệ thống còn vi phạm tôn chỉ mục đích, thiếu nhạy cảm về chính trị,...

Thưa các đồng chí,

Chúng ta đều đã biết, trong mọi thời đại, ở mọi quốc gia, đội ngũ trí thức luôn là một lực lượng quan trọng thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng, đề cao vai trò của trí thức và đội ngũ trí thức. Người nói: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhất định phải có học thức”¹; “Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc. Ở nước khác như thế, ở Việt Nam càng như thế”². Và “Các bạn là bậc trí thức. Các bạn có cái trách nhiệm nặng nề và vẻ vang, là làm gương cho dân trong mọi việc. Dân ta đã đấu tranh một cách rất dũng cảm. Lê tất nhiên giới trí thức phải *hy sinh đấu tranh, dũng cảm hơn nữa*, để làm gương cho nhân dân”³.

Trí thức vừa là một bộ phận của nguồn nhân lực, vừa là nguồn lực khoa học, kỹ thuật, trực tiếp tham gia việc nâng cao

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.90 (B.T).

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.184, 472 (B.T).



dân trí, đào tạo nhân tài cho đất nước. Nối tiếp truyền thống của dân tộc, vận dụng những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức, trong sự nghiệp đổi mới, Đảng ta luôn luôn quan tâm lãnh đạo công tác vận động, tập hợp và phát triển trí thức. Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị để lãnh đạo công tác vận động đội ngũ trí thức.

Dự báo trong những năm tới, tình hình thế giới và trong nước tiếp tục còn có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy sự phát triển nhảy vọt trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức mới đối với mọi quốc gia. Tình hình đó đòi hỏi các tổ chức khoa học và công nghệ, đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ nước ta, đặc biệt là trí thức, các nhà khoa học thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, cần nỗ lực phấn đấu, có nhiều đóng góp to lớn hơn nữa, có hiệu quả cao hơn nữa cho sự nghiệp xây dựng, phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Mặc dù việc xây dựng và phát triển Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam không chỉ là trách nhiệm và bổn phận của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ mà còn là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể trong cả hệ thống chính trị, nhưng tôi nghĩ, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam vẫn phải là *chủ công*. Các đồng chí cần chủ động tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, làm tốt hơn nữa công tác vận động trí thức trong tình hình mới, thể hiện rõ vai trò *chủ công* của mình trong việc vận động, tập hợp, đoàn kết và phát huy tối đa tiềm năng, sức sáng tạo của đội ngũ trí thức. Nhân đây,

tôi có đôi điều muốn gợi mở, trao đổi và chia sẻ thêm với các đồng chí:

Một là, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, trí thức khoa học và công nghệ Việt Nam cần tiếp tục *chủ động và làm tốt hơn nữa nhiệm vụ tham mưu cho Đảng và Nhà nước*. Phối hợp với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tiếp tục quán triệt thực hiện thật tốt Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Kết luận số 52-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Kết luận số 93-KL/TW ngày 20/11/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Hai là, tiếp tục làm tốt hơn nữa nhiệm vụ *tư vấn, phản biện* trong quá trình xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật với các tiêu chí cụ thể, thu hút, trọng dụng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức, nhằm xây dựng đội ngũ trí thức ta không ngừng lớn mạnh, bảo đảm đủ số lượng và chất lượng, có cơ cấu phù hợp, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập; có kế hoạch bố trí, sử dụng đội ngũ trí thức một cách hợp lý; có chính sách thu hút trí thức trẻ được đào tạo chính quy thực sự có trình độ, năng lực, có phẩm chất đạo đức tham gia hoạt động trong các viện nghiên cứu, nhà trường và



doanh nghiệp; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, tập hợp trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài tích cực tham gia hiến kế, hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ mới; quan tâm công tác khuyến khích, tôn vinh những trí thức có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Ba là, tăng cường củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam từ Trung ương tới địa phương; tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ trí thức hoạt động và đóng góp cho sự phát triển nước nhà.

Nâng cao vai trò lãnh đạo của *Đảng đoàn và các cấp ủy đảng* trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện cho trí thức truyền bá kiến thức, hướng dẫn quần chúng nhân dân tiến quân vào khoa học và công nghệ để giải quyết những vấn đề bức thiết trong cuộc sống, sản xuất, kinh doanh và bảo vệ môi trường.

Bốn là, tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và các tổ chức hội thành viên phải nâng cao tính chủ động, năng động, sáng tạo; có nhiều nội dung, hình thức hoạt động phong phú gắn với chiến lược, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của ngành, khu vực và cả nước, thu hút ngày càng đông các hội viên tham gia.

Thưa các đồng chí,

Làm tốt hơn nữa công tác giáo dục chính trị, giáo dục tư tưởng đối với đội ngũ trí thức để anh chị em nhận thức sâu sắc

hơn nữa vinh dự và trách nhiệm của mình đối với Tổ quốc, với Nhân dân; nỗ lực đoàn kết phán đấu, lao động sáng tạo, hoàn thành thật tốt trọng trách của mình; tăng cường công tác bồi dưỡng chính trị, cũng như đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ trí thức; động viên anh chị em có nhiều đóng góp tâm sức, trí tuệ vào công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ vững chắc sự bình yên của nước nhà.

Thưa các đồng chí,

Trải qua 40 năm xây dựng, phát triển, trưởng thành và ngày càng có nhiều kinh nghiệm, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, nơi tập hợp đông đảo trí thức, các nhà khoa học có chuyên môn và trình độ cao, tâm huyết và sáng tạo, tôi tin tưởng rằng, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam sẽ hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao, đóng góp nhiều hơn nữa với chất lượng và hiệu quả cao hơn nữa cho công cuộc xây dựng và bảo vệ, phát triển đất nước; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cùng với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối của Đảng, xứng đáng với niềm tự hào và sự tin yêu của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Một lần nữa, tôi xin chúc các vị đại biểu và các đồng chí, các nhà khoa học dồi dào sức khỏe, thành công trong công tác, hạnh phúc trong cuộc sống và xứng đáng là “nguyên khí của quốc gia”, những người làm hưng thịnh cho Đất nước; làm rạng rỡ cho Dân tộc và vang danh cho Giống nòi!

NHIỆM VỤ CHẨN HƯNG VĂN HÓA, XÂY DỰNG CON NGƯỜI VIỆT NAM ĐÒI HỎI SỰ NỖ LỰC, QUYẾT TÂM CAO HƠN NỮA CỦA TOÀN NGÀNH VĂN HÓA*



Nhân dịp kỷ niệm 78 năm Ngày truyền thống của ngành Văn hóa Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2023) và Hội nghị Tuyên dương gương điển hình tiên tiến trong lĩnh vực văn hóa toàn quốc năm 2023, tôi xin thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và với tình cảm cá nhân, thân ái gửi tới các đồng chí và qua các đồng chí gửi tới các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch nước nhà lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình, những tình cảm thân thiết và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Nhìn lại nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, chúng ta vui mừng nhận thấy, ngành Văn hóa nước ta đã có nhiều cố gắng, tích cực đổi mới cách nghĩ, cách làm; nỗ lực phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó, đạt được một số kết quả tích cực, khá toàn diện trên các lĩnh vực. Đặc biệt là, từ sau thành công của Hội nghị Văn hóa toàn quốc, ngành Văn hóa chúng ta đã có nhiều

* Thư gửi Hội nghị Tuyên dương gương điển hình tiên tiến trong lĩnh vực văn hóa toàn quốc năm 2023, ngày 28/8/2023.

hoạt động thiết thực kỷ niệm 80 năm ra đời *Đề cương về văn hóa Việt Nam* năm 1943; xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025 - 2035,... góp phần tạo nguồn sinh lực mới, khí thế mới cho sự nghiệp xây dựng, chấn hưng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Công tác xây dựng môi trường văn hóa gắn với xây dựng con người đã đi đúng hướng, lấy cơ sở làm trọng tâm, Nhân dân là chủ thể, văn nghệ sĩ giữ vai trò quan trọng để bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc. Nhiều mô hình mới, cách làm hay, nhiều điển hình tiên tiến được phát huy, nhân rộng, góp phần thiết thực để xây dựng nền tảng đạo đức tốt đẹp, giá trị “chân - thiện - mĩ” của con người, làm cho xã hội ngày càng tốt đẹp hơn, cuộc sống của mỗi gia đình hạnh phúc hơn.

Hội nghị Tuyên dương gương điển hình tiên tiến trong lĩnh vực văn hóa toàn quốc năm 2023 là một cơ hội tốt để các nhà quản lý, những người làm công tác văn hóa, thực hành văn hóa trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, cùng nhau trân quý, nhân rộng những cách làm sáng tạo, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh với tinh thần: “*Từng giọt nước nhỏ thấm vào lòng đất, chảy về một hướng mới thành suối, thành sông*”¹.

Các đồng chí thân mến,

Chúng ta đều đã biết, văn hóa là một phạm trù rất rộng, có thể được hiểu dưới nhiều góc độ khác nhau với nhiều cách tiếp cận khác nhau, rất phong phú, đa dạng. Nhưng dù theo

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.663 (B.T).



nghĩa rộng hay nghĩa hẹp thì khi đã nói đến văn hóa là nói đến những gì là tinh hoa, tinh túy nhất, được kết tinh, hun đúc thành những giá trị tốt đẹp, cao thượng, đặc sắc nhất; rất nhân văn, nhân ái, nhân nghĩa, nhân tình, tiến bộ. Nhiệm vụ chấn hưng văn hóa, xây dựng con người Việt Nam là một nhiệm vụ chiến lược lâu dài, rất cần sự chung tay, góp sức của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; sự nỗ lực, nỗ lực nhiều hơn nữa; quyết tâm, quyết tâm cao hơn nữa của toàn ngành Văn hóa. Chúng ta không chủ quan, tự mãn, quá vui mừng, say sưa trước những kết quả bước đầu và cũng không hề nhụt chí, nản lòng trước những khó khăn, thách thức đang còn phải đối mặt.

Tôi tha thiết mong muốn và tin tưởng rằng, những người làm công tác văn hóa nói chung, những gương điển hình tiên tiến được tuyên dương nói riêng cần luôn luôn khắc ghi lời dạy của Bác Hồ kính yêu: “*Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua*”¹ để phát huy vai trò tiên phong, giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng, ý chí và quyết tâm xây dựng, phát triển đất nước ta ngày càng phồn vinh, thịnh vượng, tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện thành công các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

Chúc các đồng chí và gia đình sức khỏe, có nhiều niềm vui, hạnh phúc và thành công.

Chào trân trọng và thân ái!

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.7, tr.407 (B.T).*

Phần thứ hai

*Phát triển
tổn diện, đồng bộ
ĐỂ VĂN HÓA THẬT SỰ LÀ
SỨC MẠNH NỘI SINH,
ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN
ĐẤT NƯỚC BỀN VỮNG*



VĂN HÓA, VĂN NGHỆ CÓ VAI TRÒ QUAN TRỌNG TRONG GIÁO DỤC, BỒI DƯỠNG PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC, NHÂN CÁCH CON NGƯỜI VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẤT NƯỚC

PHONG VỊ CA DAO, DÂN CA TRONG THƠ TỐ HỮU



Thơ Tố Hữu có nhiều bài, nhiều đoạn có dáng dấp và phong vị của thơ ca dân gian. Hoặc đó là bài *Voi* có “vang dội tiếng hò của người kéo gỗ”, hay đó là bài *Bầm ơi* “một bài ca dao đọc thuộc lòng rất dễ dàng”. Các bài *Việt Bắc* và *Bà bủ* “kết thừa rất sáng tạo và sâu sắc vốn cổ điển và vốn dân gian”; bài *Bà mẹ Việt Bắc*, *Lượm* đọc lên “ta phảng phất nhớ lại những bài về kể chuyện của quần chúng”; các bài *Trên dòng Hương Giang*, *Phá đường*, *Trường tôi* “kết cấu theo lối đối đáp của ca dao, dân ca”, v.v.. Nói cách khác, trong thơ của mình, Tố Hữu đã chịu nhiều ảnh hưởng của sáng tác dân gian.

Gorki đã từng nói: “Nhà văn không biết đến văn học dân gian là một nhà văn tồi”. Kalinin khẳng định: “Những tác phẩm ưu tú của các nhà thơ vĩ đại ở tất cả các nước đều bắt nguồn từ kho tàng quý báu của các sáng tác tập thể trong dân gian. Học tập và kế thừa truyền thống văn học dân gian là một điều tối cần thiết, và là lẽ sống còn của văn học dân tộc”. Bởi vì “không còn nghi ngờ nữa, nền văn học dân gian tức là những gì mà nhân dân để lại, truyền tụng hàng bao thế kỷ, là hình thức cao nhất, hay nhất và thiên tài nhất”¹. Tại Hội nghị

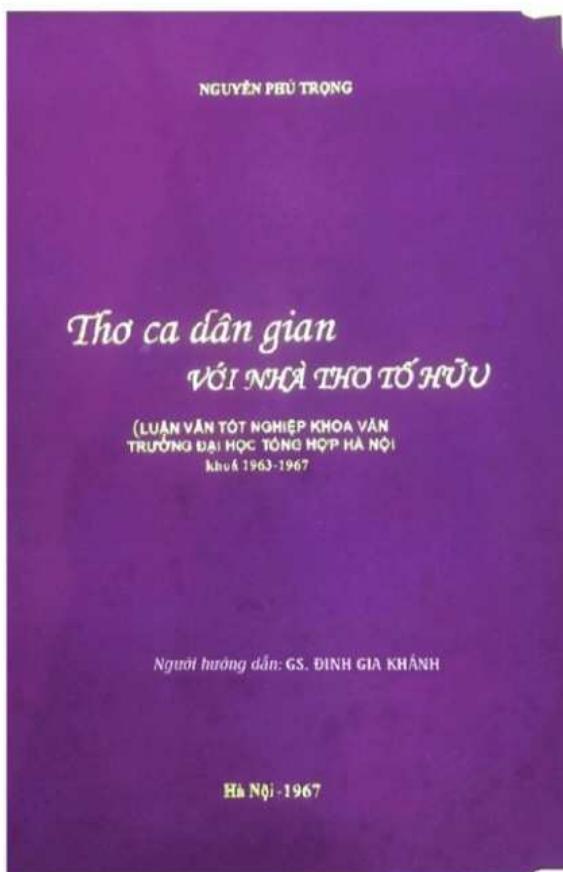
* Bài đăng trên Tạp chí *Văn học*, số 11/1968.

1. Kalinin: *Các bài báo và diễn văn từ Đại hội V*.



văn nghệ ở Việt Bắc hồi cuối năm 1949, Tố Hữu cũng đã tâm sự: “Việc nghiên cứu cái hay của văn nghệ cổ truyền giúp cho sự phát triển dân tộc tính của văn nghệ, giúp cho văn nghệ sĩ dễ đại chúng hóa, vì đại chúng chính là những kẻ vận tải cái hay ấy qua các thời đại, nên họ rất dễ cảm xúc với những hình thức văn nghệ cũ, và điệu cảm xúc bình dị của nhân dân đời trước rất quen thuộc với họ”.

Sau đây, chúng tôi muốn tìm hiểu ảnh hưởng của ca dao, dân ca trong thơ Tố Hữu, xem Tố Hữu đã học tập và kế thừa vốn cũ như thế nào?



Luận văn tốt nghiệp của đồng chí
Nguyễn Phú Trọng, sinh viên
Khoa Văn khóa 8, Trường Đại học
Tổng hợp Hà Nội, năm 1967

Ảnh: Phòng Truyền thống -
Đại học Quốc gia Hà Nội

Đọc bài *Việt Bắc* của Tố Hữu, chúng ta như được đọc một bài ca dao dài, được chứng kiến một buổi sinh hoạt dân ca trong đó có lời hát đưa tiễn nhau của một đôi trai gái. Đôi trai gái ấy yêu nhau tha thiết hơn bất cứ đôi trai gái nào yêu nhau. Từ cảnh

chia ly đến nỗi nhớ nhung, từ điệu tâm sự, nhẫn nhủ đến nỗi ước mong, hò hẹn... đều in rõ dấu vết của lối hát đối đáp nam nữ trong ca dao, dân ca. Nhưng có thật đây là một đôi trai gái nào không? Không hẳn như vậy. Tố Hữu mượn mối tình nồng nàn thắm thiết của một đôi trai gái trong ca dao, dân ca để nói đến tình nghĩa keo sơn gắn bó của người cán bộ cách mạng đối với Nhân dân, đối với kháng chiến, cụ thể là đối với chiến khu Việt Bắc. Tố Hữu đã sử dụng dân ca để nhẫn nhủ những người cán bộ đừng bao giờ vì những ngày hưởng hòa bình sung sướng giữa Thủ đô mà quên “Những khi giặc đến giặc lùng. Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây”, quên những ngày gian khổ kháng chiến. Tố Hữu cũng muốn khẳng định tình đoàn kết khăng khít giữa đồng bào miền xuôi và nhân dân miền ngược... Bài thơ mở ra hàng loạt vấn đề thời sự, chính trị của thời đại mà không cứng nhắc, khô khan. Phong vị thơ ca dân gian đã làm cho ý thơ kín đáo, tình nghĩa đậm đà, lời thơ sinh động và bóng bẩy.

Đọc hai câu:

Ta về mình có nhớ ta

Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.

Ta không khỏi nhớ tới câu ca dao:

Mình về có nhớ ta chẳng

Ta về ta nhớ, hàm răng mình cười.

Trong ca dao có rất nhiều “ta” và “mình”:

Mình nhớ ta như cà nhớ muối

Ta nhớ mình như cuội nhớ trăng.

Hay là:

Mình về ta chẳng cho về...

Mình ơi ta hỏi thực mình...

Trong bài *Việt Bắc*, Tố Hữu cũng sử dụng nhiều ta và mình. Có thể nói nhân vật chính của bài thơ là ta và mình.



Ta - mình, mình - ta cứ xoắn xuýt với nhau, quyện lấn vào nhau như không bao giờ dứt:

*Ta với mình, mình với ta
Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh.*

Mình và ta trong ca dao thường là cách xưng hô của những chàng trai, cô gái, những đôi lứa yêu thương. Mà đã là tình yêu trai gái thì hẳn là tha thiết, sôi nổi, nồng nàn mà sắt đá. Người ta đã bảo:

*Yêu nhau mấy núi cũng trèo,
Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua.*

Tố Hữu dùng ta và mình của ca dao để tượng trưng cho mối tình của người cán bộ kháng chiến với chiến khu Việt Bắc, của đồng bào miền xuôi đối với đồng bào miền ngược, thì ta hiểu mối tình ấy khăng khít và sâu sắc đến mức nào. Mình và ta trong thơ Tố Hữu cũng có một tình cảm sâu sắc, mãnh liệt như mình và ta trong ca dao nhưng mình và ta trong truyền thống thơ Tố Hữu mang tính chất thời đại mới, có ý nghĩa xã hội cao hơn. Rõ ràng nhân vật của bài thơ có mang nhiều nét của nhân vật trong ca dao, dân ca¹.

1. Đôi khi chữ “mình” trong thơ Tố Hữu còn có ý nghĩa khác, chẳng hạn như trong câu:

*Mình đi, mình có nhớ mình
Mình đi, mình lại nhớ mình*

Mình ở đây không chỉ là “mình” đại từ ở ngôi thứ hai, mà “mình” cũng có ý nghĩa là “ta” ở ngôi thứ nhất (như chữ “mình” ở cuối câu thứ nhất và hai chữ “mình” ở đầu câu thứ hai).

Cũng trong bài *Việt Bắc*, với cách dùng tương tự, Tố Hữu còn dựng tên hai nhân vật tượng trưng Non và Nước (*Nước trôi nước có về nguồn...*). Đây là lối nói tượng trưng, kín đáo của các tác giả dân gian. Trong ca dao, ta thấy có rất nhiều nhân vật kiểu như thế: Trúc - Mai, Mận - Đào, Thuyền - Bến, Rồng - Mây, Loan - Phượng, Nước - Non...

Đó là những kiểu xưng hô bóng gió. Tố Hữu còn thành công cả trong việc xây dựng từng nhân vật cụ thể, cách miêu tả từng con người riêng biệt. Tố Hữu đã học tập ca dao để nói về những nhân vật trong đời sống hiện đại. Ở bài *Phá đường*, chúng ta thấy tính cách của người phụ nữ Bắc Giang có dáng dấp người phụ nữ trong ca dao. Đó là người phụ nữ vất vả, đảm đang, tần tảo, nuôi chồng, nuôi con:

*Nhà em phơi lúa chưa khô
Ngô chưa vào bồ, sắn thái chưa xong
Nhà em con bế con bồng...*

Trong rất nhiều bài, Tố Hữu đều chú ý đến xây dựng nhân vật như thế. Đó là những nhân vật vừa kế thừa được những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, vừa mang những đặc điểm của thời đại. Một em Lượm, một chị phụ nữ phá đường, một anh vệ quốc quân, một bà mẹ Suốt... là khái quát những đức tính tốt đẹp xưa nay của con người Việt Nam, của dân tộc Việt Nam. Nỗi đau khổ của bà mẹ Việt Bắc, sự vất vả cực nhọc của một bà bầm, những đêm trằn trọc nhớ thương con của một bà bủ, tính tình dịu ngọt của một bà má xứ Huế, cái gan góc, dạn dày của một bà má Suốt, sự hy sinh âm thầm vĩ đại của một bà mẹ Hậu Giang hay một bà mẹ Tơm, v.v.. Tất cả đều là “*Những trái tim như ngọc sáng ngời*”, tất cả đều là sự phát triển đến hoàn hảo những nét tốt đẹp nhất của bà mẹ Việt Nam, bà mẹ nghèo khổ, hiền từ, yêu chồng, thương con hết mực, nhưng cũng yêu nước hết lòng, săn sàng hy sinh, hy sinh tất cả những gì quý giá nhất vì cách mạng.

Những con người đó rất quen thuộc, gần gũi mà cũng rất mới, rất riêng mà cũng rất chung. Tố Hữu đã tiếp thu ca dao,



dân ca, sử dụng những yếu tố truyền thống của ca dao, dân ca để khắc họa sâu hơn, đúng hơn tính cách của những người hiện đại. Nhà thơ đã luôn luôn gắn nhân vật với thời đại, tình cảm cá nhân với tình cảm tập thể, làm tăng thêm ý nghĩa xã hội trong bản chất con người truyền thống.

Năm 1939, Nguyễn Bính sáng tác bài thơ *Lỡ bước sang ngang*. Tác giả cũng vận dụng lối nói giản dị, mộc mạc mà êm ái, ngọt ngào của ca dao. Nhưng tính cách phụ nữ trong bài thơ thì đã bị pha tạp, bị tiểu tư sản hóa, xa lạ với tính cách truyền thống của dân tộc và không đúng với bản chất người phụ nữ nông dân trong năm 1938 - 1939.



Đồng chí Nguyễn Phú Trọng cùng bạn học (sinh viên Khoa Văn, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội) tại Ký túc xá Mễ Trì, Hà Nội, tháng 02/1965

Ảnh: Phòng Truyền thông - Đại học Quốc gia Hà Nội

Mở đầu bài thơ, ta nghe lời dặn dò của một người con gái
biết trồng dâu nuôi tằm, biết thương em, kính mẹ:

Em ơi, em ở lại nhà

Vườn dâu em đón, mẹ già em thương

Người con gái “*Tuổi son sông nước đò giang chưa từng*” ấy
lúc nào cũng cảm thấy:

Ở nhà em nhà mẹ thương

Ba gian trồng, một mảnh vườn xác xo

Nhưng lại là một thiếu nữ tiểu tư sản phong tình, lăng mạn:

Chị từ dan díu với tình

Đời tươi như buổi bình minh nạm vàng

Tim ai khắc một chữ Nàng

Mà tim chị một chữ Chàng khắc theo...

.....

Rồi đêm kia lệ ròng ròng

Tiễn đưa người ấy sang sông, chị về...

Những nét hồn nhiên, mộc mạc, khỏe khoắn trong tâm hồn
người phụ nữ nông thôn biến đâu mất cả. Ta chỉ còn nghe thấy
tiếng kêu thương thảm thiết, tuyệt vọng:

Chị giờ sống cũng bằng không

Coi như chị đã ngang sông đắm đò.

Rõ ràng Nguyễn Bính trong bài *Lỡ bước sang ngang* chỉ
thiên về hình thức diễn đạt, chứ không hề làm sáng tỏ tính
cách của người phụ nữ nông dân trong ca dao truyền thống.

Trong thơ Tố Hữu, ta còn bắt gặp hàng loạt câu theo kiểu
của ca dao, dân ca truyền thống.

Như lối mở đầu:

Em là con gái Bắc Giang...

Chém cha ba đứa đánh phu...



Kiểu câu so sánh ví von:

Dù ai nói ngả nói nghiêng

Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân...

Mưa bao nhiêu hạt thương bầm bấy nhiêu...

Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu...

Thương mình thương một thương ông thương mười...

Lối nói của câu thành ngữ, tục ngữ:

Ngọt bùi nhớ lúc đắng cay...

Đời ta gương võ lại lành...

Càng tức nước càng xui bờ võ.

Lòng dân ta như lửa thêm dầu.

Đã leo đằng cẳng, lại lân đằng dầu.

Chim treo trên lửa, cá nằm dưới dao.

v.v..

Rồi ngôn ngữ, thể thơ, kết cấu, nhịp điệu, các biện pháp trùng điệp, cách kể tên các địa phương hay sản phẩm địa phương... Tố Hữu đều cố gắng nói theo cách nói của các tác giả dân gian. Và ở đây cũng có sự sáng tạo của nhà thơ. Tính chất cổ truyền đã nhập vào tính chất hiện đại, bổ sung cho tính chất hiện đại.

Ta hãy trở lại với đoạn đầu của bài thơ *Phá đường*. “Em là con gái Bắc Giang” mới chỉ là câu xưng danh, câu tự giới thiệu thường thấy trong ca dao xưa:

Em là con gái đồng trinh...

Em là con gái Phủ Từ...

Em là con gái Phụng Thiên...

Em là...

Câu thơ đưa ta về với phong cách dân gian, gợi cho ta những nét cổ truyền của dân tộc. Nhưng đến câu sau:

Rét thì mặc rét nước làng em lo

Từ thơ mở hẳn ra, nói lên tinh thần hăng hái, lòng yêu nước nồng nàn của người phụ nữ Việt Nam mới, người phụ nữ hiện đại.

Lại đến:

Nhà em phơi lúa chưa khô

Ngô chửa vào bồ, săn thái chửa xong

Nhà em con bế con bồng...

Đây là lối phô diễn ca dao cổ:

Nhà em công việc bế bế...

Nhà em lăm ruộng nhiều trâu...

“Nhà em” vất vả, neo đơn, việc làm bề bộn. Nhưng vụt một cái:

Em cũng theo chồng đi phá đường quan.

Thế là chỉ với mấy câu thơ mà ta đã thấy tính chất truyền thống - hiện đại, hiện đại - truyền thống cứ xen kẽ lẫn nhau, đan dệt vào nhau, gắn bó chặt chẽ. Thơ là một thể thống nhất và hoàn chỉnh. Tính chất truyền thống - hiện đại nằm ngay trong từng câu, từng vế nhỏ. Ngôn ngữ của đoạn thơ là ngôn ngữ bình dị mà không tầm thường. Kết cấu của đoạn thơ là lối kết cấu trùng điệp, sự việc nối tiếp sự việc, dồn dập, căng thẳng, kiếu như:

Ngày ngày em đứng em trông,

Trông non, non ngắt, trông sông, sông dài.

Trông mây, mây kéo ngang trời,

Trông trăng, trăng khuyết, trông người, người xa.

Hay như mấy câu sau đây trong bài *Việt Bắc* thì không chỉ là thơ, mà còn là những câu ca dao mới, những câu ca dao hiện đại:



*Muối Thái Bình ngược Hà Giang
Cày bừa Đông Xuất, mía đường tỉnh Thanh.
Ai về mua vại Hương Canh
Ai lên mình gửi cho anh với nàng
Chiếu Nga Sơn, gạch Bát Tràng
Vải tơ Nam Định, lụa hàng Hà Đông.*

Tố Hữu học tập và vận dụng lối kể địa phương, sản phẩm địa phương của ca dao để miêu tả cuộc sống mới, để tiên đoán ra cái cảnh đổi thay tưng bừng, tấp nập, rộn rã của đất nước sau ngày được giải phóng và sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Rõ ràng là những câu thơ hiện đại với cảnh sống hiện đại mà vẫn có giọng của những câu ca dao truyền thống:

*Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trần Vũ, canh gà Thọ Xương...
Chẳng đi nhớ cháo làng Ghề
Nhớ cơm phở Mía, nhớ chè Đông Viên.*

v.v..

Rất nhiều yếu tố trong thơ ca dân gian đã được Tố Hữu sử dụng như những biện pháp nghệ thuật, chẳng hạn như tiếng hát ru.

Trong cuốn *Tục ngữ và dân ca Việt Nam*, Vũ Ngọc Phan có viết: “Hát ru em là một loại dân ca phổ biến khắp trong nước, mỗi miền hát một cách khác nhau, nhưng các điệu hát đều ngân nga êm ái”. Hát ru thường gây cho chúng ta lúc còn thơ ấu những cảm xúc đầu tiên và thường là những cảm xúc mạnh nhất. Tố Hữu vốn đã được lớn lên trong tiếng hát ru ngọt êm của người mẹ hiền xứ Huế, hồn thơ Tố Hữu là một hồn thơ trữ tình. Tố Hữu thường hay nhắc đến tiếng hát ru, tiếng hát “nhớ thương”, “nhè nhẹ”:

- Tiếng hát đau mà nghe nhớ thương
Mái nhì man mác nước sông Hương
Hà ơi tiếng mẹ ru nhẹ nhẹ...
Hát cho con nghe như tiếng mẹ ngày xưa...

- Sông vòng quanh như đôi cánh tay tròn
Ôm con nhỏ ru trong lòng mát rượi.

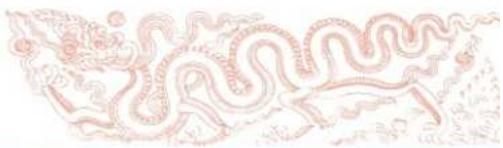
- Tiếng thương như tiếng mẹ ru những ngày...

Và nhà thơ đã trở đi, trở lại nhiều lần với thể hát ru. Ta nghe tiếng à ơi của người bà ru cháu trong bài *Cá nước*, hay tiếng mẹ ru con trong bài *Phá đường, Đời đời nhớ ông, Tiếng ru*. Tố Hữu đã bằng lối hát ru mà trở về với sinh hoạt quen thuộc của quần chúng, đồng thời đem đến cho họ một tình cảm mới mẻ, lành mạnh. Tình quân dân và tình kháng chiến trong *Cá nước*, *Phá đường*; tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa, chống chủ nghĩa cá nhân trong *Tiếng ru*; lòng yêu kính lãnh tụ, tinh thần quốc tế vô sản trong *Đời đời nhớ ông*... Tất cả đều không xa lạ đối với họ. Chính vì thế mà tiếng ru ở đây lại vui vui, hồ hởi, không còn cái giọng ngậm ngùi của những con người phải sống cảnh “mèo già ăn trộm, mèo cốm phải đòn, mèo con phải vạ...” hờn hờn tủi tủi như ngày xưa nữa, mà không phải là:

Tiếng mẹ ru xưa chồng chất đắng cay
Trong đôi mắt thức đêm dài thăm thẳm¹.

Hình thức hát ru làm cho nội dung mới trở thành tất yếu phải có gắn bó mật thiết với đời sống tình cảm của Nhân dân. Nó như những chuyện thường tình - chuyện “cày cấy”, “ra chợ

1. Xuân Quỳnh: *Tơ tằm chồi biếc*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1963.



bán chè, bán rau”, chuyện “thương cha, thương mẹ, thương chồng” - từ đời nào đời nào trong đời sống tình cảm của cha ông chúng ta. Nó như đã thành máu thành thịt trong con người ta. Cái cao xa trở thành quen thuộc. Tình cảm gia đình quyện với tình cảm xã hội, cái riêng hòa với cái chung, tư tưởng cách mạng dẽ hóa ra một nếp nghĩ hồn nhiên:

Thương cha, thương mẹ, thương chồng

Thương mình thương một, thương ông thương mười

Yêu con, yêu nước, yêu đời

Yêu bao nhiêu lại yêu người bấy nhiêu.

Nghe tiếng ru của Tố Hữu dường như ta không phân biệt được đâu là chính trị, đâu là tình cảm, đâu là cổ truyền, đâu là hiện đại... Tư tưởng của bài thơ cứ ngấm dần, ngấm dần vào trong tâm hồn ta như chất men say, như tiếng mẹ ru ta tha thiết từ những năm nào:

- Con ơi muốn nênhân người

Lắng tai nghe lấy những lời mẹ cha.

- Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Tố Hữu đã có ý thức rõ rệt trong việc sử dụng hình thức hát ru. Và nhà thơ chăm chút soi đi soát lại từng chữ, từng câu sao cho không xa lạ mà cũng không sáo mòn. Ngôn ngữ của những bài hát ru là thứ ngôn ngữ bình dị, trong sáng của quần chúng.

Ta gặp lại ở đây những lời khuyên răn, nhắn nhủ kín đáo nhẹ nhàng:

- Con còn bé dại con ơi

Mai sau con nhé trọng đời nhớ ông...

- Con người muốn sống, con ơi
Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.

Một ngôi sao chǎng sáng đêm
Một thân lúa chín, chǎng nên mùa vàng,
Một người - đâu phải nhân gian?
Sóng chǎng, một đốm lửa tàn mà thôi!

Vì vậy mà thơ Tố Hữu rất gần gũi với quần chúng. “Có nhiều bài in ra trăm miệng một lời đều yêu thích. Chưa bao lâu nhiều người đã thuộc, và ở các xã, các mẹ, các chị đã hát ru con”¹.

Thơ ca dân gian hay tả nỗi nhớ nhung, thì Tố Hữu cũng vậy. Trong bài *Việt Bắc*, nhà thơ “nhớ” rất nhiều:

Nhớ từng bản khói cùng sương...
Nhớ từng rừng nứa bờ tre...
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng...
Nhớ cô em gái hái măng một mình...

“Nhớ chiến khu”, “nhớ những nhà”, “nhớ những hoa cùng người”. Và nhớ cả “Những khi giặc đến giặc lùng. Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây”. Nhớ từ những đội “Quân đi điệp điệp trùng trùng”, “Dân quân đỏ đuốc từng đoàn”, đến những “tin vui chiến thắng trăm miền”. Nhớ một buổi họp Trung ương, một “lớp học i tờ”, một vầng trăng thu, một tiếng hát ân tình. Nhớ “Ngòi Thia, sông Đáy”, “Phủ Thông, Đèo Giàng”, “Nhớ sông Lô, nhớ phố Ràng. Nhớ từ Cao Lạng nhớ sang Nhị Hà”, v.v.. Tóm lại là nhớ tất cả những gì đáng nhớ trong kháng chiến.

1. Xuân Diệu: *Phê bình giới thiệu thơ*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1960.



Những nỗi nhớ trong ca dao da diết đến cháy ruột cháy lòng. Những là:

- Nhớ ai nhớ mãi thế này

Nhớ đêm quên ngủ, nhớ ngày quên ăn.

Nhớ ai cơm chǎng buồn ăn

Đã bụng đến bát lại dần xuống mâm.

- Nhớ ai ra ngân vào ngo

- Nhớ ai bồi hồi bồi hồi...

- Nhớ ai như nhớ thuốc lào...

Nhớ nhung là một trạng thái tình cảm thường xảy ra mà ai cũng có. Xa nhau người ta thương nhau. Nhớ cha, nhớ mẹ, nhớ người yêu, nhớ bạn bè... Nhà thơ nào mà chẳng nói về những nỗi nhớ ấy, nhớ một cách thiết tha, chân thành. Nhưng có lẽ không ai nhớ được như Tố Hữu. Trong bài *Việt Bắc* của Tố Hữu, cái nhớ đa dạng, bát ngát, mênh mông. Nó cụ thể mà bao quát, gần gũi mà thiêng liêng, tha thiết mà không bi lụy, rất khỏe khoắn, vui tươi. Nó là tình cảm cổ truyền của dân tộc, Tố Hữu đã làm cho nó mới lên.

Nhiều chi tiết có tính chất ký ức trong bài thơ đã làm cho nỗi nhớ không đơn điệu, khô khan, nên bài thơ đi vào lòng ta rất ngọt ngào, thấm thía.

Tố Hữu tiếp thu yếu tố truyền thống của ca dao, dân ca theo cách nói trên. Nhà thơ đã triệt để khai thác, sử dụng và phát triển một cách sáng tạo những tinh hoa của thơ ca dân gian cả về nội dung tư tưởng lẫn hình thức biểu hiện. Tiếp thu văn học cổ truyền là để góp phần diễn tả một cách sinh động những tư tưởng, tình cảm mới của thời đại làm tăng tính chất dân tộc của các bài thơ, để cho thơ gắn với quần chúng.



Tiếp thu văn học dân gian không phải là nhắc lại, rập khuôn hoặc quá lạm dụng nó, mà phải biết chắt lọc, tinh chế, loại bỏ cái xấu, cái dở, mở rộng và nâng cao cái đẹp, cái tốt theo quan niệm của chúng ta ngày nay theo tinh thần mới của thời đại. Tính chất hiện đại trong thơ Tố Hữu vốn là linh hồn, là bản chất. Đọc thơ Tố Hữu, ta cảm thấy “mạch đời đập dưới bìa sách như mạch máu đập dưới làn da” (Kalinin). Việc tiếp thu ca dao, dân ca không hề làm cho Tố Hữu đi vào những lối mòn, vết cũ, tự mình xóa mờ cá tính của mình đi, mà trái lại càng tạo ra cho nhà thơ một phong cách độc đáo. Thơ Tố Hữu vừa là của riêng Tố Hữu, của một con tim chan chứa yêu thương, vừa là tiếng nói của thời đại, là lời ca của quần chúng nhân dân.

Và cũng không nên nghĩ rằng, muốn sáng tác tốt chỉ cần học tập và kế thừa vốn cũ đã là xong. Muốn sáng tác tốt, điều cơ bản hơn cả là phải có lập trường giai cấp vững vàng, có thế giới quan đúng đắn, và phải luôn luôn tẩm mênh trong dòng cuộc sống của Nhân dân. Thơ Tố Hữu là kết quả của cả một quá trình tu dưỡng và rèn luyện gian khổ. Từ chỗ còn “*bản khoán* *đi kiếm lẽ yêu đời*”, sau khi được Đảng giác ngộ, được “*Mặt trời chân lý chói qua tim*”, Tố Hữu đã mau trở thành người con của Đảng, tự nguyện làm “*con của vạn nhà*”, làm “*em của vạn kiếp phôi pha*”. Nhà thơ đã đứng hẳn về phía Nhân dân, về phía cách mạng, nguyện suốt đời đem lời thơ, đem “tiếng nói đồng ý, đồng tình, tiếng nói đồng chí”¹ của mình phục vụ Nhân dân, phục vụ những con người “trong sáng nhất, minh mẫn nhất, cao đẹp nhất”. Ba chục năm qua là ba chục năm Tố Hữu

1. Tố Hữu: “Thơ là tiếng nói đồng ý, đồng tình, tiếng nói đồng chí”, Tạp chí Văn nghệ, số 48, tháng 5/1961.



đã lăn lộn nhiều, phục vụ những con người ấy. Và càng ngày, tư tưởng, tình cảm của Tố Hữu càng chan hòa với tư tưởng, tình cảm của thời đại. Tố Hữu đã có lần tâm sự: “Nói cho cùng, thơ là kết quả của *sự nhập tâm* đời sống, trí tuệ, tài năng của Nhân dân. Nhập tâm được bao nhiêu là nhờ ở cuộc đời mình gắn bó được bao nhiêu với Nhân dân mình. Nhập tâm từ tâm hồn, tình cảm, đến dáng đi, giọng nói, tiếng khóc, tiếng cười. Nhập tâm đến mức nào đó thì thơ ấy thành hình. Có thể nói thơ chỉ tràn ra khi trong tim ta cuộc sống đã tràn đầy”¹. Nhân dân, thời đại đã cho Tố Hữu một hồn thơ, một “đôi mắt thần chủ nghĩa”. Chính vì vậy mà phong vị ca dao, dân ca không thể không sống dậy trong thơ Tố Hữu và thơ Tố Hữu tất yếu trở thành tài sản của Nhân dân ngày nay.

1. Tố Hữu: “Thơ là tiếng nói đồng ý, đồng tình, tiếng nói đồng chí”, *Tlđd*.

THỜI ĐẠI MỚI VÀ TRÁCH NHIỆM SÁNG TẠO CỦA CÁC NHÀ VĂN TRẺ*



Từ khi Hội Nhà văn có sáng kiến tổ chức Hội nghị các nhà văn trẻ đến nay, chúng ta đã có 5 kỳ hội nghị. Mỗi hội nghị đều có sắc thái riêng, ấn tượng riêng, đánh dấu bước phát triển của các lực lượng sáng tạo văn học.

Qua báo cáo của Hội Nhà văn, chúng ta được biết Hội nghị lần này đã tập hợp gần 160 đại biểu của hơn 1.000 người cầm bút ở lứa tuổi dưới 35. Chúng ta hết sức vui mừng trước một lực lượng cầm bút trẻ đông đảo chưa bao giờ có ở nước ta như vậy. Tính chất quan trọng của Hội nghị này không chỉ ở chỗ thiết thực chào mừng và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, chào mừng kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9; và cũng không chỉ đơn thuần là nơi gặp gỡ, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp giữa những người viết văn thuộc các thế hệ, mà còn là sự tập hợp lực lượng, chuẩn bị đội ngũ những người sáng tạo văn học cho thế kỷ XXI - thế kỷ mà Việt Nam hòa nhịp với thế giới sẽ có bước phát triển rực rỡ.

* Phát biểu tại Lễ bế mạc Hội nghị Những người viết văn trẻ lần thứ V, ngày 27/8/1998. Bài đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 28/8/1998.



Hội nghị đã đánh giá tình hình văn học vừa qua, chỉ ra những thành tựu cũng như những non kém, gợi mở những suy nghĩ và cách nhìn đúng đắn, khơi dậy niềm say mê sáng tạo của những người cầm bút trẻ, chỉ ra phương hướng bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ những người sáng tạo văn học nước nhà.

Trên hành trình lớn của cách mạng, văn học luôn luôn song hành với lý tưởng độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, với khát vọng hạnh phúc của Nhân dân. Trong cuộc trường chinh ấy, đội ngũ nhà văn thuộc các thế hệ luôn luôn sát cánh bên nhau, bổ sung cho nhau.

Các thế hệ đi trước đã sáng tạo ra những tác phẩm văn học có giá trị tư tưởng và thẩm mĩ cao, phục vụ sự nghiệp kháng chiến kiến quốc; những tác phẩm ấy thực sự đã trở thành tài sản tinh thần của dân tộc.

Ngày nay, kế tục sự nghiệp vẻ vang của cha anh, những người viết văn trẻ khát khao sáng tạo ra những tác phẩm có giá trị phục vụ sự nghiệp đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

So với các thế hệ đi trước, đội ngũ những người viết trẻ hôm nay có thuận lợi hơn về nhiều mặt, nhưng cũng đang đứng trước những đòi hỏi hết sức lớn lao của Nhân dân, của Dân tộc. Hiện thực cuộc sống phong phú, sôi động của đất nước đang mở ra chân trời rộng lớn cho sự sáng tạo, đồng thời cũng đang đặt ra những vấn đề lớn và mới mà những người cầm bút thông qua những tác phẩm sáng tạo của mình phải cất nghĩa, trả lời, định hướng đi lên cho xã hội.

Thời đại đang đặt lên vai thế hệ trẻ trọng trách sáng tạo ra những tác phẩm tương xứng với tầm vóc của dân tộc và đất nước, làm sao biến điều băn khoăn, trăn trở của nhiều thế hệ

nà văn, của công chúng và toàn xã hội sớm thành hiện thực, đó là có những tác phẩm văn học xuất sắc sánh ngang những đỉnh cao của văn học nhân loại và tôn vinh vị thế của dân tộc. Đảng và Nhân dân chờ đợi, hy vọng ở lớp trẻ; và biết rằng những người cầm bút trẻ cũng đầy khát vọng về điều đó.

Đảng và Nhà nước cố gắng tạo điều kiện để các nhà văn làm việc đó. Hiện thực phong phú của cuộc sống nhân dân là môi trường rộng lớn để các nhà văn làm việc đó. Đảng định hướng đúng đắn cho văn học phát triển phù hợp với văn hóa và con đường đi lên của dân tộc; đề ra chính sách đầu tư có hiệu quả; và tạo môi trường cho văn học phát triển. Mới đây, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 của Đảng về văn hóa một lần nữa lại khẳng định phải: “Bảo đảm tự do sáng tác đi đôi với nêu cao trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội của văn nghệ sĩ, các nhà văn hóa”¹; đồng thời “Chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần, tạo điều kiện làm việc thuận lợi cho văn nghệ sĩ. Chú trọng bồi dưỡng, đào tạo lớp văn nghệ sĩ trẻ”².

Tuy nhiên, đó chỉ là những điều kiện khách quan. Với văn học thì không gì có thể thay thế tài năng và tâm hồn của chủ thể những người trực tiếp sáng tạo tức là các nhà văn. Nhà văn, bao gồm những người viết trẻ, là những người có năng khiếu đặc biệt, lại có khả năng thu nhận tri thức, tiếp cận đời sống, trau dồi bản lĩnh chính trị và nghề nghiệp, là người sáng tạo ra những tác phẩm. Sự nghiệp sáng tạo văn học đòi hỏi phải có những người có tài năng, có tâm hồn, có nhân cách, đặc biệt là có chổ đứng và cách nhìn đúng đắn.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.57, tr.309 (B.T).



Thời đại chúng ta có rất nhiều điều đáng viết, nhưng quan trọng vẫn là viết như thế nào, viết cho ai đọc và viết để làm gì. Chúng ta thường nói, văn học phải chiếu sáng cuộc sống, chứ không chỉ là nơi cuộc sống hiện hình; văn học bồi dưỡng, nâng cao con người chứ không phải chỉ là nơi giải bày tâm trạng cá nhân, hạ thấp con người. Mong sao các nhà văn trẻ thể hiện thật rõ điều đó để xứng đáng là niềm hy vọng mới của Nhân dân. Đừng để cho sự tầm thường dễ dãi ám ảnh mình.

Các đồng chí cần thường xuyên học hỏi, rút ra những bài học tốt từ những thế hệ trước để tiếp tục đi xa. Bài học đó là: Khát vọng lớn lao, lý tưởng cao cả, hòa nhịp đập trái tim mình với nhịp đập trái tim toàn dân tộc, lăn lộn với thực tiễn vĩ đại của cuộc sống Nhân dân, chứ không phải chỉ đi vào tâm trạng cá nhân, gặm nhấm tâm tư, yếm thế, lấy tiểu xảo thay cho tài năng, nhìn đời bằng góc nhìn chật hẹp, thậm chí coi văn chương như là thú vui, giải trí hoặc một cuộc chơi, một đam mê tầm thường.

Thực tế đời sống văn học ở nước ta và trên thế giới cho thấy, những tác giả lớn là những tác giả có khát vọng và hoài bão lớn, có tầm nhìn xa rộng, có tư duy sâu sắc. Chỉ có khát vọng và hoài bão lớn về sự sáng tạo thì mới đi xa và bền vững được. Mục đích cuối cùng là tác phẩm hay, tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao. Nó phản ánh tâm hồn và tính cách dân tộc, những điều lớn lao, mạnh mẽ của con người. Có nói tâm trạng cá nhân, niềm vui, nỗi buồn cá nhân cũng là để nói cái chung của cộng đồng, gắn với nỗi buồn vui, lo lắng của Nhân dân, sự hưng phế của dân tộc.

Mỗi nhà văn là một nhà văn hóa, một người uyên bác, rất cần có sự học tập trau dồi kiến thức, có tấm lòng trong sáng,

nhân văn, có cái nhìn và tầm nhìn đúng đắn, khoa học mới có thể là người thể hiện, người dự báo, người thư ký của thời đại.

Mỗi thế hệ nhà văn có vai trò và trách nhiệm của mình trên tiến trình cách mạng và lịch sử của dân tộc. Các thế hệ trước đã làm tròn nhiệm vụ của mình. Còn thế hệ nhà văn trẻ của chúng ta hôm nay làm gì, viết gì để tiếp nối các thế hệ đi trước, xứng đáng với sự mong đợi của Đảng và Nhân dân?

Xin cho tôi gửi gắm niềm tin và sự kỳ vọng vào thế hệ viết văn trẻ, những người chắc chắn sẽ làm rõ nền văn học nước nhà trong thế kỷ XXI.

NHÂN DÂN CẦN NHỮNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TIÊN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC*



CÙNG với nhân loại, đất nước ta, dân tộc ta đang chuẩn bị tiến vào thế kỷ XXI, tiến vào thiên niên kỷ thứ ba, mà mỗi mốc lịch sử là năm 2000 với biết bao sự kiện trọng đại. Riêng Hà Nội - Thủ đô của cả nước, sẽ kỷ niệm trọng thể ngày sinh thứ 990 của mình vào năm 2000 và thứ 1.000 vào năm 2010, Bộ Chính trị đã có chỉ thị về vấn đề này. Việc tổ chức kỷ niệm 990 năm và 1.000 năm Thăng Long là sự biểu hiện tình cảm “Uống nước nhớ nguồn” của toàn Đảng, toàn dân ta, trực tiếp là của Đảng bộ và nhân dân Hà Nội đối với các thế hệ cha ông đã có công dựng nước, giữ nước; là dịp giáo dục chủ nghĩa yêu nước, truyền thống Việt Nam, động viên cán bộ, đảng viên và Nhân dân phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, kiên trì phấn đấu vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, xây dựng Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh. Đây cũng là một dịp để giới thiệu và nâng cao tầm vóc của Thủ đô ta, đất nước ta với bạn bè trong khu vực và trên thế giới.

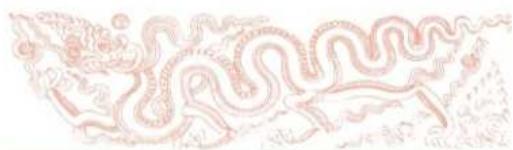
Trong các hoạt động tiến tới kỷ niệm đó có Cuộc vận động sáng tác văn học nghệ thuật với chủ đề “Thăng Long - Hà Nội

* Phát biểu tại Lễ phát động Cuộc vận động sáng tác văn học nghệ thuật “Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến”. Bài đăng trên Báo *Hà Nội mới*, ngày 11/10/1998.

ngàn năm văn hiến” - một cuộc vận động sáng tác quy mô lớn, kéo dài hàng chục năm, hiếm có ở nước ta và chắc chắn sẽ có sức cuốn hút lớn. Đây là một sáng kiến hay, một chủ trương rất quan trọng của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, nhằm tạo điều kiện và vận hội để giới văn nghệ sĩ Thủ đô và cả nước phát huy tài năng sáng tạo, làm nên những tác phẩm tầm cỡ, có giá trị lưu lại cho đời sau. Chúng ta mong muốn vào dịp kỷ niệm 990 năm và 1.000 năm Thăng Long, Thủ đô yêu quý của chúng ta sẽ ngày càng to đẹp hơn, đàng hoàng hơn. Chúng ta cũng mong muốn vào thời điểm lịch sử đó sẽ xuất hiện nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật phản ánh sâu sắc tâm cao và chiêu sâu của Thủ đô lịch sử, Thủ đô văn hiến, Thủ đô cách mạng, Thủ đô đổi mới; khắc họa sống động cuộc sống vô cùng phong phú và cao đẹp của các thế hệ người Thăng Long - Hà Nội trong cuộc trường chinh phấn đấu đầy gian khổ, hy sinh và ngời sáng chủ nghĩa anh hùng vì độc lập, tự do, vì ấm no, hạnh phúc. Nhân dân cần biết bao nhiêu, khát khao biết bao nhiêu được thưởng thức những tác phẩm văn học nghệ thuật tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, có sức nâng cao và tỏa sáng, giúp con người và cộng đồng vươn tới một đời sống tinh thần ngày càng hoàn thiện.

Vì vậy, tôi nghĩ hôm nay là một ngày đáng ghi nhớ trong đời sống văn học nghệ thuật Hà Nội, hứa hẹn một thời kỳ phát triển mới trong hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật Thủ đô.

Trong cuộc vận động sáng tác này, anh chị em văn nghệ sĩ đóng vai trò quan trọng quyết định. Từ ngàn xưa, Hà Nội luôn luôn là trung tâm văn hóa của Tổ quốc Việt Nam, là miền đất “địa linh nhân kiệt” sản sinh và hội tụ nhân tài của cả nước,



đã lưu giữ cho dân tộc nhiều di sản văn học nghệ thuật tiêu biểu qua các thời kỳ lịch sử.

Ngày nay, đội ngũ văn nghệ sĩ sống và làm việc tại Hà Nội chiếm hơn 60% tổng số văn nghệ sĩ cả nước; trong đó tập trung nhiều văn nghệ sĩ giàu tâm huyết, tài năng và có uy tín cao.

Hơn 10 năm qua, với sự cố gắng lớn của các văn nghệ sĩ, số tác phẩm văn học nghệ thuật sáng tác về Hà Nội ngày càng phát triển về quy mô, phong phú về thể loại. Mỗi năm có hàng chục đầu sách văn học, nhiều ca khúc hay, nhiều vở kịch, bộ phim tốt, hàng trăm cuộc triển lãm tranh, triển lãm ảnh ra đời phản ánh cuộc sống chân thực của Thủ đô. Những thành tựu đó đã góp phần làm phong phú, sinh động thêm đời sống tinh thần và vẻ đẹp của người Hà Nội, đồng thời đã chứng minh tấm lòng và tài hoa của đội ngũ văn nghệ sĩ, trước hết là những văn nghệ sĩ sống và làm việc tại Hà Nội.

Tuy vậy, những người thưởng thức văn học nghệ thuật ở Thủ đô và cả nước vẫn khao khát mong đợi những tác phẩm đỉnh cao, tương xứng với sự nghiệp vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân Thủ đô trong quá khứ hào hùng và trong sự nghiệp đổi mới hiện nay. Đó là một trọng trách mà đồng bào, chiến sĩ cả nước yêu mến, tin cậy, gửi gắm vào đội ngũ văn nghệ sĩ.

Chúng ta đều đã biết, để có thể sáng tạo được những tác phẩm văn học nghệ thuật lớn, người nghệ sĩ rất cần có sự tự do tìm tòi, thể nghiệm, khám phá. Lao động nghệ thuật là một loại hình sáng tạo đặc biệt, ở đó tài năng, phong cách cá nhân được đề cao, tôn trọng, khuyến khích. Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII của Đảng ta đã thể hiện nhất quán và đậm nét sự trân trọng tài năng và quyền tự do sáng tạo của người nghệ sĩ. Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội chắc chắn

sẽ tạo những điều kiện thuận lợi nhất và chăm lo chu đáo để văn nghệ sĩ Thủ đô có thể phát huy trọn vẹn năng lực sáng tạo. Tôi được biết các đồng chí lãnh đạo thành phố, ban chỉ đạo cuộc vận động đã có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, có quy chế hoạt động, có dự kiến đầu tư và có biện pháp tổ chức lực lượng. Đây là yếu tố rất quan trọng. Bởi vì thực tế cho thấy, nếu không có biện pháp tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt thì dù có “phát” cũng không “động” hoặc chỉ “động” được lúc đầu, về sau dễ buông trôi dẫn đến “đầu voi đuôi chuột”, không có mây kết quả.

Mặt khác, anh chị em văn nghệ sĩ chắc chắn sẽ hăm hở, say mê gắn bó sâu sắc với đời sống thực tiễn và nhân dân Thủ đô để sáng tạo nên những tác phẩm lớn. Tôi cũng được biết rất nhiều anh chị em văn nghệ sĩ hoan nghênh, hưởng ứng cuộc vận động này, sẵn sàng nhập cuộc và náo nức chờ đón cơ hội này để đóng góp cho sự nghiệp sáng tạo của Thủ đô.

Như vậy, chúng ta có cơ sở để tin rằng, nhân dân Thủ đô, Nhân dân cả nước sẽ được chào đón một mùa vàng bội thu trong sáng tạo văn học nghệ thuật ở Thủ đô ta những năm tháng tới.

Chúc Cuộc vận động sáng tác văn học nghệ thuật “Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến” thu được kết quả tốt đẹp.

CUỘC SỐNG ĐANG CẦN NHỮNG VỞ DIỄN MANG TẦM VÓC CỦA DÂN TỘC VÀ THỜI ĐẠI



Dại hội đại biểu lần thứ V Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam là một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị và nghệ nghiệp của nền nghệ thuật sân khấu nước ta. Đại hội diễn ra đúng vào lúc toàn Đảng, toàn dân ta đang ra sức phấn đấu gấp rút hoàn thành những nhiệm vụ của năm 1999 để bước sang năm 2000 - một năm có nhiều sự kiện lịch sử trọng



Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Ủy viên Bộ Chính trị, phụ trách công tác tư tưởng - văn hóa và khoa giáo của Đảng, phát biểu tại Đại hội đại biểu lần thứ V Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam, ngày 22/12/1999

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

* Phát biểu tại Đại hội đại biểu lần thứ V Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam, ngày 22/12/1999.

đại của dân tộc và của Đảng ta, năm cuối cùng của thế kỷ XX và đón chào thế kỷ XXI.

Tôi xin phép được thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước gửi đến các vị đại biểu, các anh, các chị, các đồng chí và qua các anh, các chị, các đồng chí gửi đến hơn 1.800 hội viên của Hội cũng như toàn thể anh chị em hoạt động sân khấu trong cả nước lời chào mừng nhiệt liệt và lời chúc tốt đẹp nhất.

Hơn nửa thế kỷ qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nền nghệ thuật sân khấu dân tộc và cách mạng nước ta luôn gắn bó với sự nghiệp chiến đấu bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc và xây dựng đất nước ngày một phồn vinh. Sân khấu nước ta đã bám sát hiện thực đời sống của dân tộc, đất nước, qua từng chặng đường cách mạng, tạo dựng được nhiều vở diễn có giá trị cao về nội dung tư tưởng và nghệ thuật biểu hiện, có sức lay động lòng người. Chúng ta đã có một đội ngũ sáng tạo sân khấu hùng hậu với nhiều kịch chũm, nhiều lực lượng, có không ít tên tuổi rất gần gũi, thân thuộc với khán giả. Sân khấu là nghệ thuật tổng hợp, là nghệ thuật sáng tạo tập thể; trong hoạt động sân khấu, tính cộng đồng, ý thức vì mục đích sáng tạo chung, tính đoàn kết gắn bó giữa tác giả, đạo diễn, diễn viên, các nhà trang trí, thiết kế, âm nhạc đã được thể hiện rất rõ.

Những năm gần đây, trong hoàn cảnh mới, phải đương đầu với những khó khăn, thử thách mới, sân khấu nước ta đã có nhiều cố gắng, từng bước vượt lên, tiếp tục tự khẳng định mình, giành được những thành tựu đáng khích lệ. Nhiều nhà hát, nhiều đoàn nghệ thuật tìm mọi cách bươn chải trong cơ chế mới, khắc phục những khó khăn do mặt trái của cơ chế thị trường gây ra, tìm con đường đúng đắn để đến với khán giả,



để giữ gìn và phát huy truyền thống và thành tựu của nền nghệ thuật sân khấu dân tộc và cách mạng. Nhiều tác giả, đạo diễn, diễn viên tiếp tục bám sát hiện thực cuộc sống lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Nhân dân ta; nhiều đoàn nghệ thuật dân tộc bằng năng lực sáng tạo, chủ động, đã duy trì và từng bước khôi phục được hoạt động của mình, thu hút được khán giả. Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam trong 5 năm qua cũng có nhiều cố gắng đổi mới hoạt động, có tác dụng động viên, tổ chức các nghệ sĩ sân khấu đi vào sáng tác, biểu diễn, tham gia các hoạt động của Hội. Các hình thức sinh hoạt, nghề nghiệp tiếp tục được chú trọng như liên hoan, hội diễn, dự trại sáng tác, thâm nhập thực tế, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm...

Đảng và Nhà nước đánh giá cao những thành tựu của giới nghệ sĩ sân khấu và của Hội Nghệ sĩ sân khấu nước ta trong thời gian qua, hoan nghênh tinh thần đoàn kết xây dựng, phấn đấu của các đồng chí, và mong các đồng chí tiếp tục phát huy những truyền thống và thành tựu đó trong thời gian tới.

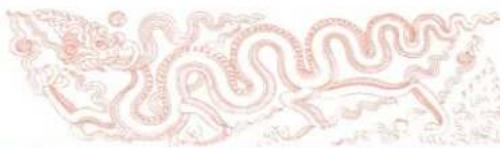
Thưa các vị đại biểu,

Thưa Đại hội,

Hiện nay, đất nước ta, dân tộc ta đang sống trong một thời kỳ lịch sử quan trọng - thời kỳ đầy mạnh công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì sự phồn vinh của Đất nước và hạnh phúc của Nhân dân. Đây cũng là thời kỳ chúng ta tích cực đổi mới sự nghiệp văn hóa, nghệ thuật theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII, phấn đấu xây dựng và phát triển một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Chúng ta

nhận thức sâu sắc rằng: hiện thực sinh động và vĩ đại của đất nước, của đời sống nhân dân bao giờ cũng là mảnh đất màu mỡ và là nguồn cảm hứng vô tận cho sự sáng tạo nghệ thuật. Cần phấn đấu để ngày càng có được nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, thẩm nhuần tinh thần nhân văn, dân chủ, có tác dụng sâu sắc xây dựng con người. Càng đi vào đổi mới, đi vào kinh tế thị trường, mở cửa, giao lưu quốc tế, chúng ta càng cần chú trọng xây dựng văn hóa, xây dựng con người, nâng cao con người - văn hóa Việt Nam, con người Việt Nam, với tất cả cốt cách, tâm hồn Việt Nam.

Là một bộ phận quan trọng trong nền văn hóa đó, nghệ thuật sân khấu Việt Nam cần luôn luôn bám sát, liên hệ, hiểu biết thực tiễn cách mạng trên đất nước ta để nắm bắt, phản ánh trung thực, sinh động, sâu sắc cuộc sống lao động, sản xuất, chiến đấu, công tác... của Nhân dân, khám phá thế giới tinh thần, tâm hồn phong phú, cao đẹp của con người Việt Nam. Hơn bao giờ hết, nghệ thuật sân khấu cần sáng tạo được nhiều vở diễn có giá trị về Dân tộc Việt Nam, về con người Việt Nam đang dũng cảm vượt qua thử thách, đẩy nhanh tiến trình đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, song song với tiếp tục sáng tạo, dàn dựng nhiều vở diễn về lịch sử, cách mạng, kháng chiến ở tầm cao mới, xứng đáng với sự tích hào hùng của Dân tộc ta, Nhân dân ta. Đặc biệt, cần có nhiều vở diễn nêu bật những nhân tố mới, những nhân vật tiêu biểu của thời đại, cổ vũ cái đúng, cái tốt đẹp; phê phán cái xấu, cái ác, cái thấp hèn. Trong lúc này, cuộc sống đang rất cần những vở diễn mang hơi thở cuộc sống, mang tầm vóc của dân tộc và thời đại, thu hút và hấp dẫn được đông đảo người xem.



Tôi tin chắc rằng, với tài năng và tâm huyết của mình, các nghệ sĩ sân khấu Việt Nam sẽ làm được việc đó, phấn đấu vì một nền sân khấu Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng yêu cầu đời sống tinh thần lành mạnh, bổ ích của công chúng nhân dân trên khắp mọi miền của đất nước. Các cơ quan có trách nhiệm cần tạo mọi điều kiện để hoạt động sân khấu được phát triển từ quần chúng, để sân khấu chuyên nghiệp đi xuống được với quần chúng, nhất là quần chúng lao động vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo...

Để thực hiện được nhiệm vụ vang truông dân tộc, trước Nhân dân, không có cách nào khác là giới nghệ sĩ sân khấu chúng ta cần tiếp tục và thường xuyên phát huy hết sức mạnh và nỗ lực chủ quan của mình, phấn đấu hết mình với tất cả lòng yêu thích, say mê sáng tạo nghệ thuật, ngày đêm lao tâm khổ tứ, lao động thật sự miệt mài và nghiêm túc; không để mặt trái của cơ chế thị trường cám dỗ, không để khuynh hướng “thương mại hóa” chi phối. Mặt khác, cần có sự giúp đỡ thiết thực của Hội, sự quan tâm, đầu tư thích đáng của các cơ quan nhà nước. Hội Nghệ sĩ sân khấu cần ra sức phấn đấu xây dựng Hội vững mạnh về mọi mặt, có nhiều hình thức hoạt động sáng tạo và thiết thực, tạo điều kiện để anh chị em nghệ sĩ phấn đấu và cống hiến được nhiều hơn. Hội cần thể hiện rõ hơn nữa và thực hiện tốt hơn nữa ý nghĩa và tính chất chính trị - xã hội - nghề nghiệp của mình trong điều kiện mới. Cụ thể hóa mô hình tổ chức, phương thức hoạt động cho phù hợp với thực tiễn, đoàn kết, động viên anh chị em nghệ sĩ sân khấu phát huy tiềm năng và tài năng, phục vụ có hiệu quả nhất sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Khẳng định tính chất chính trị - xã hội - nghề nghiệp của các hội nghệ thuật sáng tạo, Đảng ta nhấn mạnh và đánh giá cao vai trò đặc biệt quan trọng của lực lượng sáng tạo nghệ thuật trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc, đồng thời chỉ ra và đòi hỏi cao hơn trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân của từng nghệ sĩ và toàn đội ngũ. Cần xây dựng quy chế về mối quan hệ làm việc, phối hợp giữa Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam với các cơ quan quản lý nhà nước về sân khấu như với Bộ Văn hóa - Thông tin, nhất là trong xây dựng cơ chế chính sách; với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc giáo dục kiến thức về sân khấu dân tộc trong nhà trường; với các đoàn thể trong việc phát động mạnh mẽ hoạt động sân khấu quần chúng sao cho phát huy hết được tiềm năng sáng tạo của các nghệ sĩ sân khấu cả nước, mà Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam là nòng cốt.

Thưa các vị đại biểu,

Thưa Đại hội,

Với tính tập thể cao trong hoạt động sáng tạo, với truyền thống đoàn kết của nhiều thế hệ nghệ sĩ sân khấu, với phương châm “đoàn kết, dân chủ, trách nhiệm, sáng tạo”, chắc chắn Đại hội của chúng ta sẽ thành công, để lại một dấu ấn tốt đẹp trong ký ức mỗi người chúng ta và trong đời sống nghệ thuật phong phú nước ta. Giới nghệ sĩ sân khấu Việt Nam bước vào thời kỳ mới với một khí thế mới, niềm say mê sáng tạo mới, đạt được nhiều thành tựu to lớn với những tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, xứng đáng với niềm tin yêu của Dân tộc, của Nhân dân, của Đảng ta.

Xin chúc các đồng chí thành công.

VĂN NGHỆ SĨ THỦ ĐÔ PHÁT HUY VAI TRÒ CAO QUÝ CỦA NGƯỜI NGHỆ SĨ VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG DÂN, GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI HÀ NỘI PHÁT TRIỂN LÀNH MẠNH, TỐT ĐẸP*



Thế kỷ XX vừa khép lại, chúng ta đang cùng nhân loại chào đón và bước vào một thế kỷ mới, một thiên niên kỷ mới với bao niềm vui và hy vọng, tin tưởng vào thời kỳ phát triển toàn diện và rực rỡ của dân tộc, của Tổ quốc Việt Nam.

Đối với Thủ đô Hà Nội, âm vang của những ngày kỷ niệm 990 năm Thăng Long - Hà Nội và đón nhận danh hiệu *Thủ đô anh hùng* như được cộng hưởng trong niềm vui, phấn chấn của nhân dân Thủ đô đón chào mùa xuân mới, đón chào Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 15/12/2000 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội trong thời kỳ 2001 - 2010, đón chào Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII Đảng bộ Thành phố, chuẩn bị tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng.

Hòa trong không khí phấn khởi, tự hào đó, hôm nay Đại hội lần thứ IX Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội được

* Phát biểu tại Đại hội lần thứ IX Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội. Bài đăng trên Báo *Hà Nội mới*, ngày 09/01/2001.



tổ chức trọng thể, tiếp thêm một niềm vui nữa cho nhân dân Thủ đô, bởi đây là một sự kiện văn hóa quan trọng đầu tiên của Thủ đô diễn ra trong thế kỷ XXI.

Trước hết, tôi xin được thay mặt Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Thành phố Hà Nội, nhiệt liệt chào mừng các đồng chí đại biểu, các văn nghệ sĩ tiêu biểu của Thủ đô về dự Đại hội, chúc các đồng chí có nhiều sức khỏe, niềm vui, hạnh phúc, và qua các đồng chí xin gửi lời thăm hỏi chân tình và lời chúc tốt lành nhất tới toàn thể anh chị em văn nghệ sĩ, những người hoạt động trên lĩnh vực sáng tạo văn học - nghệ thuật Thủ đô. Chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp.

Thưa các đồng chí,

Mỗi lần Đại hội là một dịp để chúng ta cùng nhau nhìn nhận lại những việc đã làm trong nhiệm kỳ qua, rút kinh nghiệm, đề ra phương hướng hoạt động cho nhiệm kỳ tới và bầu Ban Chấp hành mới để tiếp tục gánh vác nhiệm vụ của Hội. Chắc chắn Đại hội của chúng ta sẽ có những ý kiến thảo luận, đóng góp với tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết, trí tuệ. Tôi xin tham gia một vài ý kiến để các đồng chí tham khảo trong quá trình thảo luận.

Về đánh giá tình hình thời gian qua, Đại hội lần thứ XIII của Đảng bộ Thành phố vừa họp đã khẳng định: 5 năm qua, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, Đảng bộ và nhân dân Thủ đô Hà Nội đã nỗ lực phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới đạt nhiều thành tựu quan trọng; chính trị ổn định, kinh tế phát triển, văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, bộ mặt thành phố ngày càng khang trang, sạch đẹp, trật tự an ninh được giữ vững,

đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, với chế độ được củng cố. Có được những kết quả đó một phần quan trọng là nhờ có sự đóng góp quý báu của đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức Thủ đô, đặc biệt là trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa - xã hội, bồi dưỡng, xây dựng con người Thủ đô.

Với trên 2.200 hội viên thuộc 9 hội chuyên ngành (Hội Nhà văn, Hội Âm nhạc, Hội Sân khấu, Hội Mỹ thuật, Hội Văn nghệ dân gian, Hội Điện ảnh, Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh, Hội Kiến trúc, Hội Nghệ sĩ múa), các đồng chí đã sáng tạo nên biết bao tác phẩm nghệ thuật gồm nhiều đề tài, thể loại khác nhau, phản ánh một cách đa dạng, phong phú các góc độ của đời sống xã hội, con người Thủ đô và đất nước, từ lịch sử ngàn năm văn hiến chống ngoại xâm của ông cha, đến các cuộc kháng chiến và kiến quốc vĩ đại của dân tộc do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Đã có nhiều tác phẩm phản ánh một cách sinh động công cuộc đổi mới của Thủ đô và đất nước.

Trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn về điều kiện làm việc, anh chị em văn nghệ sĩ vẫn tận tụy với công việc, ngày đêm say mê sáng tạo, miệt mài nghiên cứu. Nhiều tác phẩm ca ngợi, cổ vũ những tấm gương người tốt, việc tốt, những con người năng động, sáng tạo trong lao động sản xuất, kinh doanh và nhiều lĩnh vực đời sống xã hội khác, góp phần định hướng, giáo dục con người hướng tới những giá trị chân, thiện, mĩ. Cũng có những tác phẩm đã thảng thán đấu tranh, phê phán cái xấu, cái ác, những tệ nạn xã hội, sự sai trái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, bảo vệ những giá trị đạo đức, nhân văn.

Bên cạnh việc sáng tác, nhiều công trình nghiên cứu lý luận, phê bình, dịch thuật đã ra đời nhằm tổng kết những



giá trị văn học nghệ thuật, giới thiệu những tinh hoa văn hóa thế giới, khẳng định những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, nhắc nhở mọi người cùng nhau trân trọng, gìn giữ và phát huy trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô.

Hội cũng đã tạo được một phong trào sáng tác rộng rãi thông qua nhiều hình thức hoạt động phong phú của các câu lạc bộ và các thiết chế văn hóa.

Trong Cuộc vận động sáng tác văn học nghệ thuật “Hướng tới 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội”, anh chị em văn nghệ sĩ đã tham gia một cách hào hứng, nhiệt tình. Nhiều tác phẩm nghệ thuật tốt về Hà Nội đã ra đời. Đặc biệt là trong dịp kỷ niệm 990 năm Thăng Long - Hà Nội, anh chị em văn nghệ sĩ Thủ đô cùng với các văn nghệ sĩ ở Trung ương, lực lượng vũ trang và một số tỉnh bạn đã góp nhiều trí tuệ, công sức, để làm nên đêm lễ hội và cả tuần văn hóa kỷ niệm 990 năm Thăng Long - Hà Nội đầy ấn tượng.

Rõ ràng, trong 5 năm qua, bằng những hoạt động nghệ thuật phong phú, đội ngũ văn nghệ sĩ đã có những đóng góp đáng kể trong công cuộc đổi mới và phát triển Thủ đô, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, xây dựng nền văn hóa và con người mới của Hà Nội.

Đảng bộ và nhân dân Thủ đô nhiệt liệt hoan nghênh và xin chân thành cảm ơn Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội và anh chị em văn nghệ sĩ về những đóng góp to lớn đó.

Về phương hướng và nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới, tôi đồng tình với bản báo cáo của Ban Chấp hành Hội do đồng chí Bằng Việt trình bày. Ở đây tôi xin nhấn mạnh thêm một số điểm.



Chúng ta đều biết, những năm đầu của thế kỷ XXI có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bởi đây là thời kỳ mà Đảng bộ và nhân dân Thủ đô hướng tới kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội bắt đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị về Thủ đô, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng bộ Thành phố, quyết tâm phát huy truyền thống nghìn năm văn hiến và Thủ đô anh hùng, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

Trong lĩnh vực văn hóa - văn nghệ, chúng ta tiếp tục thực hiện một cách sâu rộng, hiệu quả hơn nữa Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII để xây dựng đời sống văn hóa Thủ đô lành mạnh. Các đồng chí còn bắt đầu thực hiện các Nghị quyết, phương hướng hoạt động của Hội Liên hiệp và các Hội chuyên ngành.

Trong khi đó, tình hình thế giới và trong nước còn có những diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch vẫn không từ bỏ những âm mưu và thủ đoạn chống phá cách mạng nước ta hòng xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, mà Thủ đô là một địa bàn trọng điểm. Tình hình đó đòi hỏi anh chị em văn nghệ sĩ phát huy thiên chức cao quý của người nghệ sĩ và trách nhiệm công dân đối với Thủ đô và đất nước, luôn vững vàng về tư tưởng, say mê nghiên cứu, sáng tạo nên nhiều tác phẩm và công trình văn hóa nghệ thuật có giá trị, giàu chất trí tuệ, nhân văn để góp phần xây dựng văn hóa và con người Hà Nội phát triển lành mạnh, tốt đẹp.

Văn học - nghệ thuật vốn có chức năng cao quý là khám phá, sáng tạo, phản ánh chân thực, sinh động, hấp dẫn hiện thực cuộc sống - hiện thực vĩ đại của dân tộc, phản ánh hiện thực, có chiều sâu, từ trong bản chất của nó. “Nhà văn là kỹ sư tâm hồn”, “là người thư ký của thời đại” (nhà văn Bandăc). Mỗi văn nghệ sĩ cần bám sát hiện thực cuộc sống để sáng tạo, làm sao cho mỗi tác phẩm của họ phản ánh chân thực cuộc sống, làm cho người đọc sau khi gấp sách lại đều cảm thấy “mạch đời đập dập dưới bìa sách như mạch máu đập dưới làn da” (Kalinin). Trong thời kỳ phát triển mới của Thủ đô và đất nước, những sáng tác văn học nghệ thuật cần góp phần bồi đắp, nâng cao tư tưởng, tâm hồn, nhân cách đạo đức, lối sống, của người Hà Nội, khơi dậy ở mỗi con người lòng tự hào về dân tộc, đất nước và Thủ đô, lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tin vào lý tưởng và đường lối của Đảng. Các hoạt động văn học - nghệ thuật mang đến cho Nhân dân những tình cảm và tiếng nói nhân nghĩa, tri ân, động viên, cổ vũ con người tự hào và phát huy truyền thống “ngàn năm văn hiến”, “Thủ đô của lương tri và phẩm giá con người”, “Thành phố vì hòa bình”, “Thủ đô anh hùng” cùng nhau hướng tới mục đích chung xây dựng Thủ đô ngày càng tươi đẹp.

Trong sự nghiệp đổi mới đã xuất hiện bao tinh túng của những anh hùng, chiến sĩ thi đua trên các lĩnh vực - những con người mà nói như đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu, “cuộc sống lao động, chiến đấu, học tập bền bỉ, thầm lặng của họ thật là đẹp, thật là trong sáng, thật là cao thượng, rất Việt Nam, rất xã hội chủ nghĩa”. Và đồng chí Tổng Bí thư mong các nhà văn, các nghệ sĩ từ những con người đó sáng tạo



nên những hình tượng nghệ thuật cho hôm nay và để lại cho đời sau.

Với tài năng và tâm huyết của đội ngũ văn nghệ sĩ Thủ đô, tôi tin là chúng ta thực hiện được điều mà đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu mong muốn, sẽ có nhiều tác phẩm phản ánh chân thực cuộc sống, ngợi ca cái tốt, cái thiện, cái tích cực, đồng thời phê phán, đấu tranh với cái ác, cái xấu, những tư tưởng sai trái đi ngược lại truyền thống đạo lý và lợi ích của Tổ quốc và dân tộc, những thói lệ nảy sinh từ mặt trái của kinh tế thị trường và mở cửa giao lưu quốc tế. Nghiên cứu lý luận, phê bình cần phải thẳng thắn, trung thực, khách quan, tinh tế, góp phần định hướng, giới thiệu cho công chúng tiếp nhận những giá trị văn hóa trong và ngoài nước, loại trừ những cái phi văn hóa, phản văn hóa, chống xu hướng “lai căng” thương mại hóa hoặc chạy theo thị hiếu thấp kém của một bộ phận công chúng, đảm bảo sự phát triển lành mạnh của đời sống văn học nghệ thuật, nâng cao trình độ nhận thức và thị hiếu thẩm mĩ của Nhân dân.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội cũng như các hội chuyên ngành đã có rất nhiều cố gắng, chú trọng cải tiến nội dung và phương thức hoạt động, năng động, vượt qua khó khăn để tập hợp và phát triển đội ngũ, tổ chức sáng tạo, đào tạo thế hệ trẻ, cố gắng củng cố các đơn vị trực thuộc như Báo Người Hà Nội, xưởng in, quỹ hỗ trợ sáng tác, mở rộng mối quan hệ giao lưu với các văn nghệ sĩ cả nước và quốc tế. Mong rằng Ban Chấp hành Hội nhiệm kỳ tới sẽ tiếp tục phát huy những thành tích và kinh nghiệm đó, làm cho Hội thực sự là tổ chức chính trị - xã hội và

nghề nghiệp, thực sự là một tổ chức đoàn kết, vững về chính trị, chủ động sáng tạo hơn nữa về nội dung và phương thức hoạt động, xứng đáng là người bạn tin cậy của anh chị em văn nghệ sĩ Thủ đô, là *Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội*.

Xin chúc các đồng chí thành công.

Chúc các vị đại biểu, các văn nghệ sĩ đón năm mới đầy sức xuân, dồi dào sức khỏe, niềm vui, hạnh phúc và nhiều cảm hứng sáng tạo nghệ thuật.

VĂN HÓA, VĂN NGHỆ ĐÓNG VAI TRÒ QUAN TRỌNG TRONG VIỆC GIÁO DỤC, BỒI DƯỠNG PHẨM CHẤT, ĐẠO ĐỨC, NHÂN CÁCH CON NGƯỜI*



Dại hội lần thứ X Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội diễn ra đúng vào lúc nhân dân Thủ đô đang phấn khởi, tự tin triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV Đảng bộ Thành phố, đang náo nức trong không khí chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng và hướng tới kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội. Đây là một sự kiện văn hóa quan trọng của Thủ đô ta.

Trước hết, tôi xin thay mặt lãnh đạo Thành phố nhiệt liệt chào mừng các vị đại biểu, chào mừng 577 văn nghệ sĩ tiêu biểu của Thủ đô, đại diện cho hơn 2.600 hội viên của 9 hội chuyên ngành, về dự Đại hội. Chúc các bác, các anh, các chị, các đồng chí sức khỏe, niềm vui, hạnh phúc, và qua các đại biểu xin gửi lời thăm hỏi thân thiết và lời chúc tốt lành tới toàn thể anh chị em văn nghệ sĩ, những người hoạt động trên lĩnh vực sáng tạo văn học nghệ thuật Thủ đô.

Thưa các bác, các đồng chí,

Tôi được biết, trong nhiều tháng qua, Ban Chấp hành Hội đã chuẩn bị Đại hội khá chu đáo, đã lắng nghe, tiếp thu

* Phát biểu tại Đại hội lần thứ X Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội, ngày 30/3/2006. Bài đăng trên Báo *Hà Nội mới*, ngày 01/4/2006.

nhiều ý kiến đóng góp xây dựng thăng thắn. Chắc chắn tại Đại hội sẽ có những ý kiến thảo luận với tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết và trí tuệ. Tôi xin tham gia một vài ý kiến để các bác, các đồng chí tham khảo trong quá trình thảo luận, quyết định.

Về đánh giá tình hình 5 năm qua

Tôi tán thành với Báo cáo của Ban Chấp hành Hội do đồng chí Chủ tịch Bằng Việt trình bày. Chỉ xin nhấn mạnh thêm là: Những năm gần đây, với sự cố gắng to lớn của anh chị em văn nghệ sĩ, các tác phẩm văn học nghệ thuật sáng tác về Hà Nội ngày càng nhiều về số lượng; đa dạng về thể loại, đề tài; phong phú về nội dung, phản ánh các góc độ khác nhau của đời sống xã hội và con người. Mỗi năm có hàng nghìn tác phẩm ra đời với nhiều loại hình và phương pháp thể hiện khác nhau, trong đó có những tác phẩm tạo được sự chú ý đặc biệt của công chúng. Một số tác phẩm phản ánh công cuộc đổi mới đã có độ chín hơn, nhuyễn hơn. Một số công trình nghiên cứu lý luận, phê bình, dịch thuật đã chú ý tổng kết thực tiễn đời sống văn học nghệ thuật, khẳng định, tôn vinh những giá trị văn hóa của dân tộc, giới thiệu những tinh hoa văn hóa thế giới.

Những thành quả đó đã góp phần làm phong phú, sinh động đời sống tinh thần và vẻ đẹp của Thủ đô, của con người Hà Nội; đồng thời cũng là minh chứng cho tấm lòng và tài hoa của anh chị em văn nghệ sĩ Hà Nội.

Trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn về điều kiện làm việc, Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật và anh chị em văn nghệ sĩ đã rất cố gắng và nỗ lực, tận tụy với công việc, ngày đêm say mê



sáng tạo, miệt mài nghiên cứu, trên các lĩnh vực, từ sáng tác đến biểu diễn, từ triển lãm đến xuất bản... Nhiều tác phẩm ca ngợi, cổ vũ những tấm gương người tốt, việc tốt, những con người năng động, sáng tạo; thẳng thắn đấu tranh phê phán những hiện tượng tiêu cực, mặt trái của cơ chế thị trường, sự xuống cấp trong lối sống, tệ nạn xã hội, tham nhũng, cửa quyền, những việc làm sai trái; bảo vệ những giá trị đạo đức nhân văn; định hướng, giáo dục con người hướng tới những giá trị *chân, thiện, mĩ*.

Hội đã có những sáng kiến mở trại sáng tác, tổ chức đi thực tế, hội thảo, tăng cường hoạt động đối ngoại, giao lưu, kết nghĩa, tổ chức giải thưởng... Đồng thời tạo được phong trào sáng tác, nghiên cứu rộng rãi thông qua hoạt động của các câu lạc bộ, các thiết chế văn hóa. Trong các dịp kỷ niệm lớn như 50 năm Ngày giải phóng Thủ đô, 60 năm Ngày thành lập nước, 995 năm Thăng Long - Hà Nội..., anh chị em văn nghệ sĩ Thủ đô cùng với các văn nghệ sĩ ở Trung ương và một số địa phương bạn đã góp nhiều trí tuệ, công sức, làm nên những lễ hội, những đêm biểu diễn đặc sắc, hoành tráng, để lại ấn tượng tốt đẹp.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủ đô nhiệt liệt hoan nghênh và chân thành cảm ơn Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội, các hội chuyên ngành và anh chị em văn nghệ sĩ về những đóng góp to lớn đó. Thành ủy đánh giá cao và luôn luôn tự hào về đội ngũ trí thức Thủ đô, những người nối tiếp và phát huy truyền thống tinh hoa của những “sĩ phu Bắc Hà” mà anh chị em có mặt ở đây hôm nay là một bộ phận đáng trân trọng.

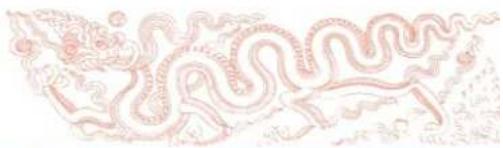
Về phương hướng, nhiệm vụ trong những năm tới

Chúng ta đều biết, 5 năm tới là chặng đường đặc biệt quan trọng đối với nhân dân Hà Nội - chặng đường phấn đấu quyết liệt để thiết thực tiến tới kỷ niệm một cách xứng đáng nhất sự kiện thiêng liêng của cả dân tộc: *Kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội*. Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng bộ Thành phố đã chỉ rõ: “Thành phố phải chủ động, sáng tạo, phát huy tiềm năng, nguồn lực, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và hội nhập kinh tế quốc tế; phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội toàn diện, bền vững; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nền tảng vật chất - kỹ thuật và văn hóa Thủ đô xã hội chủ nghĩa giàu đẹp, văn minh, hiện đại; nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, thực hiện vai trò đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước”¹.

Riêng về văn hóa, Đại hội XIV nêu một tư tưởng rất quan trọng, đó là không được để văn hóa tụt lại so với nhiệm vụ phát triển kinh tế; trái lại phải phát triển song hành với kinh tế; mỗi bước tăng trưởng kinh tế phải đi liền với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; đời sống vật chất càng cao thì đời sống tinh thần, đạo đức, lối sống, phẩm cách con người càng đẹp. Đồng thời phải làm cho văn hóa phát triển tương xứng với tầm vóc, vai trò, vị thế Thủ đô; nghĩa là phải đi đầu cả nước, có sức tác động và lan tỏa cả nước.

Nhấn mạnh điều đó, chúng ta càng thấy rõ hơn vai trò và trách nhiệm của văn hóa, văn nghệ trong tiến trình đổi mới và

1. Đảng bộ Thành phố Hà Nội: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XIV* Đảng bộ Thành phố Hà Nội, 2006, tr.57.



hội nhập. Chính văn hóa đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức, nhân cách con người, nâng cao bản lĩnh và ý thức dân tộc, giữ gìn bản sắc dân tộc, làm cho phát triển kinh tế thị trường mà không băng hoại giá trị đạo đức xã hội, “hội nhập mà không hòa tan”.

Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng bộ Thành phố cũng đề ra nhiệm vụ xây dựng người Hà Nội *thanh lịch, văn minh*, coi đây là một nội dung rất quan trọng của văn hóa Hà Nội. Văn học nghệ thuật không thể đứng ngoài nhiệm vụ này, trái lại phải tham gia tích cực vào quá trình xây dựng con người, tác động mạnh mẽ đến thế giới quan, nhân sinh quan, lý tưởng thẩm mĩ, lối sống của con người. Chúng ta mong muốn có nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật lấy bối cảnh đổi mới vì chủ nghĩa xã hội làm nền, lấy con người thanh lịch, văn minh làm nhân vật trung tâm, để các tác phẩm đó tạo được ảnh hưởng và tác động mạnh mẽ đến công chúng Hà Nội. Nhân dân đang cần biết bao nhiêu, khao khát biết bao nhiêu được thưởng thức những tác phẩm văn học nghệ thuật tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, có sức nâng cao và tỏa sáng, giúp con người và cộng đồng vươn tới một đời sống tinh thần ngày càng phong phú, hoàn thiện.

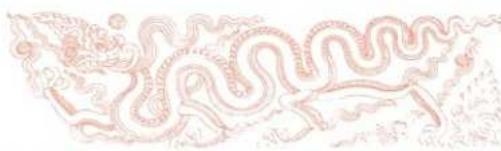
Chúng ta mong muốn vào dịp kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long, Thủ đô yêu quý của chúng ta sẽ to đẹp hơn, đàng hoàng hơn; và cũng mong muốn vào thời điểm đó xuất hiện nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật phản ánh sâu sắc tầm cao và chiều sâu của Thủ đô lịch sử, Thủ đô văn hiến, Thủ đô cách mạng; Thủ đô đổi mới; khắc họa chân thực và sinh động cuộc sống vô cùng phong phú và cao đẹp của các thế hệ người Thăng Long - Hà Nội trong cuộc trường chinh phấn đấu gian khổ,

hy sinh, ngồi sáng chủ nghĩa anh hùng và chan chứa tình người vì độc lập, tự do, vì ấm no, hạnh phúc.

Trong sự nghiệp này, anh chị em văn nghệ sĩ đóng vai trò quyết định. Nhân dân, công chúng đang mong muốn, trông chờ, gửi gắm niềm tin cậy, yêu mến ở đội ngũ văn nghệ sĩ. Thành phố sẽ không tiếc sức và đầu tư toàn diện cho văn hóa, thúc đẩy mạnh mẽ để tạo chuyển biến cho sáng tạo văn học nghệ thuật, tạo điều kiện cần thiết để anh chị em văn nghệ sĩ hoạt động sáng tạo, tôn vinh xứng đáng những tác giả có công lao và những tác phẩm có giá trị cống hiến xuất sắc cho Thủ đô và đất nước. Chúng ta biết rằng, lao động nghệ thuật là một loại hình sáng tạo đặc biệt, ở đó tài năng, phong cách cá nhân được đề cao, tôn trọng, khuyến khích; người nghệ sĩ rất cần có sự tự do tìm tòi, thể nghiệm, khám phá. Thành phố yêu cầu: “Thúc đẩy phong trào sáng tác văn học - nghệ thuật chào mừng kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội. Tạo điều kiện thuận lợi cho các văn nghệ sĩ hoạt động sáng tạo; đổi mới cơ chế đầu tư sáng tác, thẩm định, trao giải thưởng tác phẩm văn học - nghệ thuật. Phấn đấu có một số tác phẩm có giá trị tương xứng với Thủ đô”¹.

Hoạt động của Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội sắp tới cũng cần tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả theo hướng chủ động, năng động hơn, thực sự là tổ chức chính trị - xã hội và nghề nghiệp, là người bạn tin cậy của anh chị em văn nghệ sĩ Thủ đô. Đổi mới từ cơ chế hoạt động đến cơ chế tổ chức và quản lý; cả trong sáng tác và trong cách thức

1. Đảng bộ Thành phố Hà Nội: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XIV
Đảng bộ Thành phố Hà Nội*, 2006, tr.79.



xét chọn giải thưởng, xét duyệt tác phẩm; nồng động và nhạy bén trong việc đi thực tế và giao lưu trao đổi kinh nghiệm sáng tác. Mô hình hoạt động của các hội chuyên ngành cũng cần sinh động, linh hoạt và đa dạng hơn, kết hợp xã hội hóa nhiều hoạt động, tạo ra không gian sáng tạo rộng lớn và hiệu quả.

*Thưa các vị đại biểu,
Thưa các bác, các đồng chí,*

Đại hội lần thứ X Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội diễn ra trong không khí *dân chủ, đổi mới, trí tuệ và văn hóa*, thể hiện rõ khát vọng và bản lĩnh văn hóa của giới văn nghệ sĩ Thủ đô, chắc chắn sẽ là một cột mốc đánh dấu bước phát triển mới của nền văn học nghệ thuật Thủ đô và đổi mới sâu sắc hoạt động của Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội, tạo bước chuyển biến tích cực trong việc phát triển văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, có nhiều tác phẩm xứng tầm, để thiết thực tiến tới kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Với niềm tin tưởng sâu sắc theo tinh thần đó, tôi xin chúc Đại hội thành công. Chúc giới văn nghệ sĩ Thủ đô ta gặt hái được nhiều thành quả mới.

Xin cảm ơn các bác, các anh, các chị và các đồng chí.

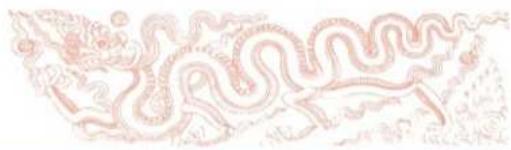
SỰ SÁNG TẠO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CẦN NHỮNG NGƯỜI CÓ TÀI NĂNG, TÂM HỒN, NHÂN CÁCH, BẢN LĨNH*



Hôm nay, tôi và lãnh đạo một số ban, bộ, ngành rất vui mừng đến thăm và làm việc với Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và đại diện lãnh đạo các hội văn học nghệ thuật chuyên ngành ở Trung ương; được gặp gỡ các đồng chí, những người hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật - một lĩnh vực tinh tế và đặc biệt quan trọng - trong đời sống tinh thần của đất nước ta. Trước hết, tôi xin gửi tới các bác, các anh, các chị và các đồng chí lời thăm hỏi chân tình và lời chúc tốt đẹp nhất.

Mới đây, nhân kỷ niệm trọng thể 65 năm Ngày thành lập Hội Văn nghệ Việt Nam, tổ chức tiền thân của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam ngày nay, tôi đã cùng một số đồng chí lãnh đạo các cơ quan của Đảng, Nhà nước tham dự buổi lễ và gửi lời chúc mừng nồng nhiệt về chặng đường vẻ vang; những thành tựu to lớn mà Liên hiệp hội cũng như các hội văn học nghệ thuật chuyên ngành và toàn thể anh chị em văn nghệ sĩ cả nước đã đạt được trong mấy chục năm qua.

* Phát biểu tại buổi làm việc với Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Bài đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 22/9/2013.



Hôm nay, được nghe Báo cáo của Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam do đồng chí Hữu Thỉnh, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam trình bày, và nghe ý kiến phát biểu đầy tâm huyết của các bác, các đồng chí, tôi càng hiểu thêm về tình hình văn học nghệ thuật nước ta và công tác của Đảng đoàn. Tôi nhiệt liệt hoan nghênh những nỗ lực lớn lao, những sáng tạo bền bỉ, những kết quả nổi bật của các đồng chí và xin chia sẻ, thông cảm với những khó khăn, thách thức và cả những hạn chế, bất cập mà Đảng đoàn cùng cán bộ, hội viên và toàn thể anh chị em văn nghệ sĩ nước ta đã và đang trải qua.

Qua thực tiễn hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật, nhất là sau 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, 5 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X về lĩnh vực công tác này, nền văn hóa, văn học nghệ thuật nước ta tiếp tục có bước phát triển, đạt được những kết quả quan trọng. Các hoạt động văn học, nghệ thuật từ Trung ương đến địa phương, với sự quan tâm của cấp ủy đảng và chính quyền, đã có sự chuyển biến tích cực. Tuy nguồn kinh phí còn hạn hẹp, đời sống của đa số anh chị em văn nghệ sĩ còn khó khăn, nhưng với lòng say mê, tâm huyết, sáng tạo, đã có nhiều tác phẩm đáng trân trọng. Nhiều cuộc triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh, nhiều tiết mục sân khấu, điện ảnh, công trình nghiên cứu lý luận, văn hóa, văn nghệ... thu hút được người xem, người đọc. Quyền tự do sáng tạo và điều kiện hoạt động của văn nghệ sĩ được bảo đảm và cải thiện; tiềm năng và cảm hứng sáng tạo được khơi dậy. Văn học nghệ thuật nước ta tiếp tục kế thừa, phát huy các giá trị bền vững của dân tộc được hun đúc, chắt lọc qua hàng nghìn năm lịch sử. Đó là chủ nghĩa

yêu nước, chủ nghĩa nhân văn; là bản sắc văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại; là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; là trọng trách xây dựng nhân cách, đạo đức, lối sống, tâm hồn, cốt cách con người Việt Nam.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chụp ảnh lưu niệm với các đại biểu
Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam
và các Hội chuyên ngành Trung ương, ngày 21/9/2013

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Các sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật ngày càng phong phú, đa dạng, phần lớn trong số đó có nội dung lành mạnh, tích cực; hình thức thể hiện có nhiều đổi mới. Đề tài lịch sử hào hùng của đất nước; những trang sử vẻ vang chống các kẻ thù xâm lược, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc tiếp tục thu hút các văn nghệ sĩ, cả cao niên và trẻ tuổi tham gia. Đề tài về công cuộc đổi mới đất nước, ca ngợi Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, Nhân dân anh hùng cũng được anh chị em văn nghệ sĩ trân trọng và có những thành công trong tác phẩm của mình. Văn học, nghệ thuật tích cực phát hiện, cổ vũ cái mới, cái tốt đẹp, tiến bộ; biểu dương, nêu gương



những nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong lao động, học tập, rèn luyện, phán đấu; phê phán thói hư, tật xấu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội. Lĩnh vực nghiên cứu lý luận, phê bình văn học - nghệ thuật cũng có những chuyển biến rõ nét, góp phần tiếp tục xây dựng, từng bước hoàn thiện hệ thống lý luận văn nghệ Việt Nam, đặc biệt là định hướng phát triển văn học, nghệ thuật trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Đã củng cố, xây dựng được đội ngũ các cây bút trẻ trong lý luận, phê bình; tham gia đấu tranh phản bác các khuynh hướng, hành vi sai trái, cực đoan, bảo vệ và phát triển đường lối văn hóa, văn học, nghệ thuật của Đảng.

Đảng đoàn và lãnh đạo Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, lãnh đạo các hội thành viên đã phát huy vai trò là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tập hợp, đoàn kết, động viên hội viên và đông đảo văn nghệ sĩ nâng cao nhận thức chính trị, năng lực sáng tạo, trách nhiệm công dân, sáng tác, quảng bá nhiều tác phẩm có giá trị. Đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt và thực hiện các nghị quyết của Đại hội Đảng; nghị quyết của Trung ương Đảng; tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; góp ý kiến vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992; kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, 70 năm *Đề cương về văn hóa Việt Nam*, 70 năm tác phẩm *Nhật ký trong tù* của Bác Hồ; 55 năm Ngày Bác Hồ gửi thư cho các họa sĩ và giới văn nghệ sĩ nước nhà; động viên văn nghệ sĩ tham gia các giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo

tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"... Liên hiệp hội và các hội văn học nghệ thuật chuyên ngành ở Trung ương và các địa phương đã tổ chức nhiều trại sáng tác, hội diễn, liên hoan, triển lãm, tọa đàm, gấp gỗ, giao lưu trong nước và quốc tế, trao thưởng, quảng bá các tác phẩm xuất sắc. Nhiều đơn vị, nhiều văn nghệ sĩ được Đảng, Nhà nước trao các loại huân chương bậc cao, trao Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật và phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú.

Công tác đối ngoại của Liên hiệp hội và các hội thành viên có nhiều khởi sắc; tích cực, chủ động tham gia các hội nghị, hội thảo, liên hoan quốc tế về văn hóa, văn nghệ. Sự phối hợp công tác giữa Liên hiệp hội và các hội chuyên ngành ở Trung ương với các ban, bộ, ngành Trung ương và các địa phương ngày càng tốt hơn.

Bên cạnh những nỗ lực và kết quả đạt được, phải thừa nhận rằng, lĩnh vực văn học, nghệ thuật nước ta vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Đó là văn học, nghệ thuật phát triển chưa tương xứng với tiềm năng sáng tạo và nhu cầu hưởng thụ của Nhân dân; chưa có nhiều tác phẩm có giá trị cao về nội dung và nghệ thuật, chưa phản ánh sâu sắc, sinh động những hiện thực lớn lao của đất nước trong những giai đoạn lịch sử quan trọng, nhất là trong công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế. Điều đáng lưu ý là, trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và mở cửa hội nhập đã và đang xuất hiện xu hướng “thương mại hóa” cùng những biểu hiện “bắt chước, lai căng”... trên nhiều phương diện, làm hạ thấp hoặc méo mó những giá trị đích thực của văn học, nghệ thuật, ảnh hưởng đến việc giáo dục tư tưởng, thẩm mĩ



trong công chúng; không động viên, khuyến khích được những văn nghệ sĩ tâm huyết với nghề, gắn bó với những giá trị văn học, nghệ thuật chân chính.

Hoạt động lý luận phê bình nhìn chung còn thụ động, thiếu tính chiến đấu, tính định hướng. Công tác lãnh đạo, quản lý văn hóa, văn học, nghệ thuật còn nhiều hạn chế, bất cập. Cấp ủy, chính quyền, các cơ quan liên quan ở Trung ương, các địa phương, lãnh đạo Liên hiệp hội và các hội chuyên ngành có lúc, có việc còn thiếu quán xuyến và sâu sát. Việc tham mưu để thể chế hóa, cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng còn chậm và thiếu đồng bộ. Công tác lãnh đạo, quản lý ở một số hội còn nhiều bất cập, còn thiếu cán bộ lãnh đạo văn nghệ có năng lực, uy tín, khả năng tập hợp, đoàn kết hội viên. Việc phát triển hội viên, nhất là hội viên trẻ, gặp nhiều khăn. Bên cạnh số đông văn nghệ sĩ gắn bó máu thịt và cống hiến hết mình cho sự nghiệp chung, cũng có những người phai nhạt mục tiêu lý tưởng cách mạng, xem nhẹ trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân. Tác phẩm của họ thường xa rời thực tiễn đời sống của đất nước, của Nhân dân. Một số phát ngôn, viết hồi ký, sách, báo, trang điện tử có nội dung thiếu xây dựng, thậm chí cực đoan, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, con đường đi của dân tộc. Cá biệt, có người còn lên tiếng đòi “hạ bệ”, “giải thiêng”, “bôi đen” các giá trị to lớn, thiêng liêng của đất nước, của chế độ.

Thưa các bác, các đồng chí,

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang nỗ lực phấn đấu thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo tư tưởng của *Cương lĩnh xây dựng*

đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020*, nhằm mục tiêu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại và đến giữa thế kỷ này trở thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là một sự nghiệp to lớn, vĩ đại. Bên cạnh thuận lợi cơ bản, đất nước ta cũng đang đứng trước không ít khó khăn, thách thức lớn. Tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến phức tạp, khó lường. Hiện thực phong phú, sôi động của đất nước đang mở ra chân trời rộng lớn cho sự sáng tạo, đồng thời cũng đặt ra những vấn đề lớn và mới mà những người hoạt động văn hóa, nghệ thuật thông qua những tác phẩm sáng tạo của mình phải cát nghĩa, trả lời và định hướng đi lên cho xã hội. Phải làm sao sáng tạo ra những tác phẩm, công trình văn hóa, nghệ thuật tương xứng với tâm vóc của dân tộc và đất nước. Đảng, Nhà nước và Nhân dân chờ đợi, hy vọng ở những người hoạt động văn học, nghệ thuật, và biết rằng các đồng chí cũng rất day dứt và đầy khát vọng về điều này.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn: “Văn hóa, nghệ thuật cũng là *một mặt trận*. Anh chị em là *chiến sĩ* trên mặt trận ấy”¹. Người lưu ý: “Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị”². Đó cũng là quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta đối với văn hóa, văn học, nghệ thuật. Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII khẳng định: “Văn hóa là một mặt trận; xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.246 (B.T).



cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng”¹. Thực tế những năm qua, lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật đang đứng trước những cơ hội và thách thức mới, trong đó có cuộc đấu tranh quyết liệt về tư tưởng, văn hóa. Đó là cuộc đấu tranh giữa chân, thiện, mĩ với cái giả dối, cái ác, cái xấu xa; giữa cái tiến bộ và cái lạc hậu.

Nhận rõ vị trí, vai trò, đóng góp to lớn của văn hóa, văn học, nghệ thuật, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng công tác xây dựng, bổ sung hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật về lĩnh vực này, cố gắng tạo điều kiện để anh chị em văn nghệ sĩ phát huy hết tài năng. Định hướng đúng đắn cho văn học, nghệ thuật phát triển phù hợp với con đường đi lên của dân tộc; đề ra chính sách đầu tư, bảo đảm tự do sáng tác đi đôi với nêu cao trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội của văn nghệ sĩ, các nhà văn hóa; đồng thời chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho văn nghệ sĩ làm việc; chú ý bồi dưỡng, đào tạo lớp văn nghệ sĩ trẻ,...

Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định “Hỗ trợ cho các công trình văn học, nghệ thuật và báo chí giai đoạn 2011 - 2015”. Nguồn kinh phí tuy chưa nhiều (khoảng 80 tỉ đồng/năm) nhưng đã góp phần tháo gỡ khó khăn

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.57, tr.306 (B.T).

trong hoạt động của các hội văn học nghệ thuật cả nước. Ngày 09/4/2013, Ban Bí thư ra Kết luận số 59-KL/TW về việc tạm thời thực hiện việc hỗ trợ cho một số nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ tiêu biểu có khó khăn trong cuộc sống. Chính phủ tiếp tục phê duyệt “Dự án Công bố, phổ biến tài sản văn hóa, văn nghệ dân gian Việt Nam”. Mới đây, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị về đại hội các hội văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và Đại hội Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam nhiệm kỳ sắp tới, v.v..

Nhưng dẫu sao, đó vẫn chỉ là những yếu tố khách quan. Với văn học nghệ thuật thì không gì có thể thay thế được tài năng và tâm hồn chủ thể những người trực tiếp sáng tạo, tức là các văn nghệ sĩ. Văn nghệ sĩ là những người có năng khiếu đặc biệt, lại có khả năng thu nhận tri thức, tiếp cận thực tiễn cuộc sống, trau dồi bản lĩnh chính trị và nghề nghiệp, là người sáng tạo ra tác phẩm. Sự nghiệp sáng tạo văn học - nghệ thuật đòi hỏi phải có những người có tài năng, có tâm hồn, có nhân cách, bản lĩnh, đặc biệt là có chổ đứng và cách nhìn đúng đắn, khách quan, khoa học.

Nhân đây, tôi có đôi điều muốn trao đổi thêm với anh chị em văn nghệ sĩ trẻ. Chúng ta đều đã biết, thời đại chúng ta, cuộc sống quanh ta có rất nhiều điều để nói, để viết, nhưng quan trọng là nói như thế nào, viết như thế nào? Nhiều người thường bảo văn nghệ phải chiếu sáng cuộc sống, chứ không chỉ là nơi cuộc sống hiện hình; văn nghệ bồi dưỡng, nâng cao con người chứ không phải chỉ là nơi giải bày tâm trạng cá nhân, hạ thấp con người. Mong sao các văn nghệ sĩ thể hiện thật rõ điều đó để xứng đáng là niềm hy vọng mới của Nhân dân; đừng để cho sự tầm thường dễ dãi ám ảnh mình.



Các đồng chí cần thường xuyên học hỏi, rút ra những bài học tốt từ những thế hệ trước để tiếp tục đi xa. Bài học đó là: Khát vọng lớn lao, lý tưởng cao cả, hòa nhịp đập trái tim mình với nhịp đập trái tim toàn dân tộc, lăn lộn với thực tiễn vĩ đại của cuộc sống nhân dân, chứ không phải chỉ đi vào tâm trạng cá nhân, gặm nhấm tâm tư, yếm thế, lấy tiểu xảo thay cho tài năng, nhìn đời bằng góc nhìn chật hẹp, thậm chí coi văn nghệ như là thú vui, giải trí hoặc một cuộc chơi, một đam mê tầm thường. Thực tế đời sống văn học ở nước ta và trên thế giới cho thấy, những tác gia lớn là những tác gia có khát vọng và hoài bão lớn, có tầm nhìn xa rộng, có tư duy sâu sắc. Chỉ có khát vọng và hoài bão lớn về sự sáng tạo thì mới đi xa và bền vững được. Mục đích cuối cùng là tác phẩm hay, tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao. Nó phản ánh tâm hồn và tính cách dân tộc, những điều lớn lao, mạnh mẽ của con người.

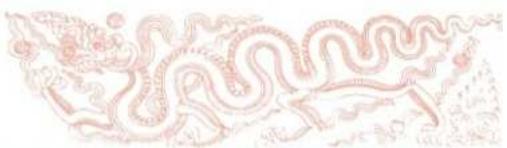
Văn học nghệ thuật vốn có chức năng cao quý là khám phá, sáng tạo, phản ánh chân thực, sinh động, hấp dẫn hiện thực cuộc sống - hiện thực vĩ đại của dân tộc; phản ánh hiện thực có chiều sâu, từ trong bản chất của nó. “Nhà văn là kỹ sư tâm hồn”, “là người thư ký của thời đại” (Bandarc). Mỗi văn nghệ sĩ cần bám sát hiện thực cuộc sống để sáng tạo, làm sao cho mỗi tác phẩm của họ phản ánh chân thực cuộc sống, làm sao cho người đọc sau khi gấp sách lại đều cảm thấy “mạch đời đập dưới bìa sách như mạch máu đập dưới làn da” (Kalinin).

Với tài năng và tâm huyết của đội ngũ văn nghệ sĩ, chúng ta tin là sẽ có nhiều tác phẩm phản ánh chân thực cuộc sống, ngợi ca cái tốt, cái thiện, cái tích cực; đồng thời phê phán, đấu tranh với cái ác, cái xấu, những tư tưởng sai trái đi ngược lại truyền thống đạo lý và lợi ích của Tổ quốc và dân tộc,

những thói tệ nảy sinh từ mặt trái của kinh tế thị trường và mở cửa hội nhập quốc tế. Nghiên cứu lý luận, phê bình cần phải thẳng thắn, trung thực, khách quan, tinh tế, góp phần định hướng, giới thiệu cho công chúng tiếp nhận những giá trị văn hóa trong và ngoài nước, loại trừ những cái phi văn hóa, phản văn hóa; chống xu hướng “lai căng”, thương mại hóa hoặc chạy theo thị hiếu thấp kém của một bộ phận công chúng, bảo đảm sự phát triển lành mạnh của đời sống văn học, nghệ thuật, nâng cao trình độ nhận thức và thị hiếu thẩm mĩ của Nhân dân.

Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, Đảng đoàn Hội Nhà văn Việt Nam, các hội văn nghệ cần giúp Đảng đoàn kết, tập hợp đồng đảo anh chị em văn nghệ sĩ, tạo điều kiện để anh chị em làm tốt thiêng chúc sáng tạo của mình. Đồng thời cũng cần quan tâm hơn nữa đến công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ, công tác chuyên môn ở Liên hiệp hội và các hội thành viên từ Trung ương đến các địa phương. Đặc biệt là công tác quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ các cấp hội; chăm lo việc nâng cao nhận thức chính trị, năng lực sáng tạo, kỹ năng nghề nghiệp, trách nhiệm công dân cho anh chị em văn nghệ sĩ. Đoàn kết, cổ vũ, tạo điều kiện để văn nghệ sĩ bám sát cuộc sống, đẩy mạnh các hoạt động sáng tạo, có thêm nhiều tác phẩm hay, có chất lượng cao về nội dung và nghệ thuật, phản ánh sâu sắc hiện thực của Đất nước ta, Nhân dân ta, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thân yêu của chúng ta.

Tôi đề nghị Ban Cán sự đảng Chính phủ, đại diện lãnh đạo các ban, bộ, ngành có mặt hôm nay, trên cơ sở ý kiến góp ý và kiến nghị của Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Văn học



nghệ thuật Việt Nam và lãnh đạo các hội văn học nghệ thuật thành viên, ghi nhận đầy đủ, quan tâm sâu sắc, tập trung tháo gỡ các khó khăn, các bất cập về chính sách, cơ chế, điều kiện hoạt động cho Liên hiệp hội, các hội chuyên ngành và của anh chị em văn nghệ sĩ.

Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành sẽ cùng Đảng đoàn và lãnh đạo Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, các hội văn học nghệ thuật chuyên ngành tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý; tạo điều kiện để văn học, nghệ thuật và anh chị em văn nghệ sĩ có thêm điều kiện hoạt động, sáng tạo, có nhiều tác phẩm xứng đáng với Dân tộc, Đất nước, Nhân dân, với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, tất cả vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Trân trọng cảm ơn.

ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC, CÁC NHÀ KHOA HỌC, VĂN NGHỆ SĨ ĐÃ CÓ ĐÓNG GÓP TO LỚN VÀO SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC



Chỉ còn ít ngày nữa, chúng ta sẽ chia tay năm Quý Tỵ - 2013 và bước vào năm Giáp Ngọ - 2014. Vào thời khắc rất có ý nghĩa này, thay mặt Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, xin gửi tới các bác, các anh, các chị và qua các bác, các anh, các chị gửi tới toàn thế giới trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ của chúng ta lời chào thân thiết, lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Năm 2013 là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, chúng ta cũng thấy có không ít khó khăn, thách thức, nhất là chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu và tình hình chính trị bất ổn ở một số nơi trong khu vực và trên thế giới. Ở trong nước, chúng ta liên tục chịu tác động từ thiên tai, bão lũ rất phức tạp, gây không ít khó khăn. Trong tình hình ấy, trước hết, về kinh tế - xã hội, chúng ta đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu mà Trung ương Đảng và Quốc hội đã đề ra.

* Lược ghi ý kiến phát biểu tại cuộc gặp mặt chúc Tết các trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ nhân dịp Xuân Giáp Ngọ - 2014, ngày 26/01/2014.



Đó là kiềm chế được lạm phát, ổn định được kinh tế vĩ mô, tăng trưởng một cách hợp lý, bảo đảm an sinh xã hội. Chỉ số giá tiêu dùng năm 2013 chỉ hơn 6%, trong khi năm 2011, chỉ số này là hơn 18%. Với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XI, chúng ta rất lo về hệ thống ngân hàng như vấn đề nợ xấu, nợ công, tình hình ngoại hối, cán cân thanh toán quốc tế... nhưng bây giờ đã ổn định. Trong điều kiện khó khăn như vậy, tăng trưởng kinh tế của nước ta duy trì ở mức hợp lý, đạt 5,4%, cao hơn năm 2012. Bảo đảm an sinh xã hội, chúng ta tiếp tục thực hiện các chính sách đối với những đối tượng được hưởng trợ cấp của xã hội. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo giảm, đến nay, tỷ lệ hộ nghèo cả nước bình quân còn dưới 8% (năm 2012, tỷ lệ hộ nghèo của nước ta còn hơn 11%). Phong trào xây dựng nông thôn mới đang rất rầm rộ. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Sở dĩ, vừa qua Đảng và Nhà nước ban hành một số chính sách đối với các nhà khoa học, các văn nghệ sĩ... cũng nằm trong chủ trương, chính sách chung về kinh tế - xã hội, an sinh xã hội của nước ta.

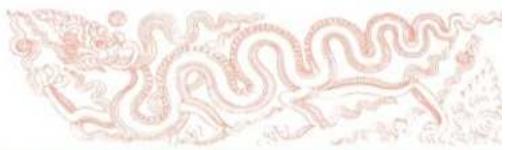
Thứ hai, chính trị - xã hội, trật tự an ninh được bảo đảm và giữ vững. Chính vì thế, năm 2013 đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam (FDI) đạt 22 tỉ USD. Lượng kiều hối gửi về là gần 11 tỉ USD. Khách quốc tế đến nước ta rất đông, hơn 1 triệu Việt kiều về quê hương ăn Tết. Đất nước hòa bình, ổn định.

Thứ ba, về đối ngoại, như hôm dự và phát biểu tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 28, tôi nói năm nay đối ngoại nước ta được mùa, có nhiều điểm sáng. Hiếm có năm nào hoạt động đối ngoại nước ta nhộn nhịp, dồn dập trong không khí rất cởi mở như năm 2013, nhất là những tháng cuối năm. Chúng ta thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với một loạt nước.

Và có một điều rất hay: các thế lực xấu cứ nói chúng ta vi phạm dân chủ, nhân quyền, nhưng năm 2013 Việt Nam ta được bầu vào Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2014 - 2016 với tỷ lệ trúng cử cao nhất, 184/193 phiếu tán thành... Hiện nay, chúng ta đã thiết lập quan hệ ngoại giao với hơn 180 nước. Riêng quan hệ về Đảng, chúng ta đã thiết lập quan hệ với 206 đảng của 114 nước, đã tham gia hầu hết các tổ chức quốc tế và đang đàm phán Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)... Kết quả đó thể hiện vị thế, uy tín quốc tế, tiếng nói của nước ta và lòng tin của cộng đồng quốc tế dành cho Việt Nam ngày càng được nâng cao. Vì sao chúng ta có quan hệ đối ngoại như vậy? Phải có thế và lực thế nào thì mới đạt được kết quả như vậy. Bác Hồ đã nói: “Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn”¹.

Thứ tư, năm qua, chúng ta tiếp tục đạt nhiều kết quả về xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Dù còn nhiều điều chưa bằng lòng, như tham nhũng, hư hỏng, suy thoái, rất khó chịu, bức xúc. Thế nhưng, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” đã vào cuộc sống, có tác dụng răn đe, cảnh tỉnh, cảnh báo, ngăn ngừa. Năm qua, Bộ Chính trị đã tổ chức 18 đoàn kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 ở 31 cơ quan Trung ương và địa phương. Thành lập 7 đoàn công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng để kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo việc thanh tra các vụ việc, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp; đồng thời đã lựa chọn

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.4, tr.147 (B.T).*



một số vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đưa vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo và một số vụ đã đưa ra xét xử, được dư luận đồng tình. Sắp tới, chúng ta tiếp tục làm quyết liệt hơn nữa. Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền, Quốc hội có nhiều đổi mới, rất dân chủ. Toàn dân bàn việc nước. Đặc biệt, trong năm 2013, một điểm nổi bật và dấu ấn quan trọng là Quốc hội thông qua Hiến pháp (sửa đổi). Sau gần 2 năm chuẩn bị, ý kiến rất khác nhau, các phần tử xấu nhân dịp này cũng lợi dụng việc sửa Hiến pháp để chống phá chúng ta. Qua bốn Hội nghị Trung ương, ba kỳ họp Quốc hội, thảo luận rất dân chủ..., cuối cùng Quốc hội đã thông qua Hiến pháp với tỷ lệ tán thành gần như tuyệt đối. Đó là thắng lợi lớn của nước ta trong năm 2013. Hiến pháp là sự thể chế hóa Cương lĩnh của Đảng.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và các trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ
tại cuộc gặp mặt nhân dịp Xuân Giáp Ngọ - 2014, ngày 26/01/2014

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Dúng là nước ta còn không ít khó khăn, yếu kém, khuyết điểm, không ít chuyện còn bực mình, nhưng chúng ta cũng phải thừa nhận những kết quả to lớn đã đạt được nêu trên. Đây là bài học kinh nghiệm rất quan trọng, nó thể hiện bản lĩnh, trình độ, trí tuệ của dân tộc ta. Đây là sự nghiệp của toàn dân, toàn Đảng, trong đó có đội ngũ trí thức, các nhà khoa học, các nhà giáo dục, báo chí, văn nghệ sĩ đã có sự đóng góp hết sức to lớn vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Rất tâm huyết, trách nhiệm, với lòng yêu nước thương dân, gắn bó, đồng hành cùng với Đảng và dân tộc, bằng tài năng, trí tuệ và tâm huyết của mình, đội ngũ trí thức, các nhà khoa học, nhà giáo dục, văn nghệ sĩ đã có rất nhiều công trình sáng tạo, kể cả khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, văn học nghệ thuật... Có những việc làm âm thầm, không ai biết nhưng rất cao quý. Đây là vấn đề xây dựng con người, bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm, nhân cách, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, nâng cao dân trí. Và con người là nhân tố quyết định.

Nhân dịp này, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, xin nhiệt liệt hoan nghênh, chúc mừng những thành tựu, thành tích mà giới trí thức, các nhà khoa học, các nhà giáo dục, các văn nghệ sĩ đã đạt được trong năm qua; chân thành cảm ơn các bác, các anh, các chị, các đồng chí và toàn thể giới trí thức nước nhà.

Năm 2014 là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng. Chúng ta tiến hành Đại hội XI của Đảng vào tháng 01/2011, đến nay đã đi được chặng đường tròn ba năm. Phải kiểm điểm lại xem những mục tiêu Đại hội XI của Đảng đề ra đã đạt được đến đâu để hai năm còn lại của nhiệm kỳ, năm 2014 và 2015, tiếp tục làm quyết liệt để thực hiện ở mức cao nhất những mục tiêu, chỉ tiêu Đại hội XI của Đảng đã đề ra. Đồng thời phải chuẩn bị cho Đại hội XII của Đảng. Để tiến tới Đại hội XII của Đảng



thì có nghĩa trong năm 2015, các địa phương, các ngành, các cấp đã phải tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp. Cho nên năm 2014, chúng ta vừa có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ Đại hội XI của Đảng đề ra, đồng thời chuẩn bị cho Đại hội XII của Đảng. Khó lăm, nhất là về Văn kiện Đại hội và đường hướng phát triển đi lên của đất nước. Chúng ta phải tổng kết 30 năm đổi mới để tiếp tục đổi mới tư duy, phát hiện những cái mới để bổ sung vào đường lối, quan điểm của Đảng, đồng thời kiện toàn cho được các cơ quan lãnh đạo, xứng đáng với niềm tin và mong mỏi của toàn Đảng, toàn dân. Mục tiêu của chúng ta là đến năm 2020 cơ bản đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Để thực hiện mục tiêu này phải tiếp tục đổi mới cơ cấu của nền kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, theo hướng dừng ham phát triển nhanh, phát triển rộng. Cùng với nhanh và rộng thì phải phát triển theo chiều sâu và bền vững. Chúng ta chọn ba khâu đột phá, đó là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông - ba lĩnh vực này có quan hệ chặt chẽ với nhau. Đồng thời phải tăng cường, củng cố và mở rộng quan hệ đối ngoại, giữ cho được môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước, bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Đây là điều rất thiêng liêng, không thể nào nhân nhượng được. Đây là định hướng của năm 2014 và những năm tiếp theo. Nhưng mục tiêu trước mắt là phải tiếp tục giữ cho được ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát được lạm phát, tăng trưởng một cách hợp lý, bảo đảm được an sinh xã hội, giữ môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Những việc này liên quan đến khoa học, công nghệ, đến giáo dục -

đào tạo, văn hóa và văn học nghệ thuật. Vừa qua, chúng ta đã có Nghị quyết về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, và Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Sắp tới sẽ tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, dự kiến sẽ trình Hội nghị Trung ương 9 khóa XI. Ba lĩnh vực này đều liên quan đến giới trí thức của chúng ta. Đảng luôn coi trọng lĩnh vực khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, coi đây là quốc sách hàng đầu. Với văn hóa, văn học nghệ thuật được xác định là một trong ba chân kiềng: *phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội*. Vì thế, mong giới trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ tiếp tục quan tâm đến lĩnh vực này. Đảng luôn coi trọng vai trò của trí thức, coi trọng trí tuệ. Trí thức là nguồn lực sáng tạo, nguồn lực trí tuệ làm nên rất nhiều công trình to lớn, vĩ đại của đất nước, từ việc thiết kế đường lối, chủ trương, chính sách đến việc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để tiếp tục bổ sung, hoàn thiện chủ trương, đường lối, chính sách. Không phải ngẫu nhiên mà Đảng ta nói hết sức coi trọng đội ngũ trí thức và văn nghệ sĩ - và không phải hô khẩu hiệu hay nói suông, nói để lấy lòng mà thực sự đây là đội ngũ đóng vai trò hết sức quan trọng, là nguồn lực chất xám của đất nước. Chúng tôi rất mong trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ tiếp tục phát huy những kinh nghiệm truyền thống đã có để



đóng góp cho sự nghiệp lớn lao, vĩ đại của đất nước. Riêng đối với văn học nghệ thuật, tôi cho rằng, công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế là môi trường, là hiện thực rộng lớn, là nguồn cảm hứng để các nhà văn hóa, văn học nghệ thuật sáng tạo. Hiện thực này có ý nghĩa to lớn, vĩ đại, muôn hình muôn vẻ; là sự đấu tranh gian khổ giữa cái cũ và cái mới, giữa tiến bộ và lạc hậu... ngay trong chính mỗi con người, trong từng gia đình, từng tổ chức.

Năm 2014, đất nước ta có một số ngày kỷ niệm lớn: kỷ niệm 70 năm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, 60 năm giải phóng Điện Biên Phủ, 60 năm ngày ký kết Hiệp định Giơnevơ... Đây là dịp để trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ có nguồn cảm hứng sáng tạo, có thêm những công trình mới, những tác phẩm mới có giá trị, đóng góp cho sự nghiệp phát triển chung của nền văn hóa nước nhà.

Cuối cùng, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, xin gửi lời chúc Tết các trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ và qua các trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ tham dự buổi gặp mặt, gửi tới toàn thể giới trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ nước nhà, sang năm mới có thêm niềm tin mới, khí thế và quyết tâm mới, đồng hành với dân tộc, cùng với Đảng, Nhà nước và Nhân dân và cả hệ thống chính trị quyết tâm xây dựng Tổ quốc của chúng ta ngày càng hùng cường, rạng rỡ hơn.

Với riêng cá nhân và gia đình các bác, các anh, các chị, các đồng chí tham dự cuộc gặp mặt hôm nay, tôi xin chúc sang năm mới dồi dào sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt và đặc biệt là có thêm những công trình sáng tạo mới, có giá trị, ý nghĩa lớn trên mỗi cương vị công tác của mình.

**VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
PHẢI ĐÓNG GÓP NHIỀU HƠN NỮA CHO
SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ DÂN TỘC***

—————

Hôm nay, tôi rất vui mừng đến dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam - một sự kiện chính trị - văn hóa quan trọng của giới văn học, nghệ thuật nước nhà. Đại hội của chúng ta tổ chức vào những ngày đầu năm mới 2016, trong không khí cả nước đang ra sức thi đua phấn đấu thực hiện tốt nhất các nhiệm vụ chính trị của đất nước, hướng về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, tôi nhiệt liệt chào mừng các đại biểu về dự Đại hội, các văn nghệ sĩ lão thành và qua các đồng chí cho tôi gửi lời thăm hỏi chân tình và lời chúc tốt đẹp nhất tới tất cả anh chị em văn nghệ sĩ cả nước. Chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp.

Thưa toàn thể Đại hội,

Chúng ta đều biết, bản *Đề cương về văn hóa Việt Nam* công bố năm 1943 đã có sức mạnh tập hợp nhiều văn nghệ sĩ

* Phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, nhiệm kỳ 2016 - 2021, ngày 09/01/2016.
Bài đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 10/01/2016.



yêu nước vào Hội Văn hóa cứu quốc - tổ chức tiền thân của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam ngày nay. Kể từ đó, đội ngũ văn nghệ sĩ Việt Nam đã luôn đồng hành cùng với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của Nhân dân. Trong sự nghiệp cao cả ấy, văn học, nghệ thuật và đội ngũ văn nghệ sĩ đã trở thành một lực lượng, một sức mạnh to lớn trên mặt trận tư tưởng - văn hóa như Bác Hồ đã khẳng định: “Văn hóa nghệ thuật cũng là *một mặt trận*. Anh chị em là *chiến sĩ* trên mặt trận ấy”¹. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhất là trong hai cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, đội ngũ văn nghệ sĩ đã vượt qua bao khó khăn, thử thách, ra sức lao động sáng tạo, sẵn sàng đến những nơi tuyến đầu của các mặt trận, vào hầm mỏ, nhà máy, gắn bó máu thịt với Nhân dân, với bộ đội, làm nên những tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật đặc sắc, cổ vũ tinh thần yêu nước, ý chí quyết chiến, quyết thắng của quân và dân ta. Tên tuổi của nhiều văn nghệ sĩ tiêu biểu được đồng đảo công chúng ngưỡng mộ, ngợi ca. Nhiều văn nghệ sĩ - chiến sĩ đã anh dũng hy sinh trên các chiến trường, góp phần tô thắm ngọn cờ vinh quang của Đảng, của Tổ quốc. Biết bao tác phẩm, công trình văn học, âm nhạc, mỹ thuật, sân khấu, điện ảnh, nhiếp ảnh, múa, kiến trúc, văn nghệ dân gian ra đời đã góp phần làm phong phú, rạng rỡ nền văn học, nghệ thuật Việt Nam.

Trong hơn 30 năm đất nước thực hiện công cuộc đổi mới, văn hóa, văn nghệ nước nhà tiếp tục phát triển, đội ngũ văn nghệ sĩ trưởng thành nhanh chóng. Hoạt động văn học, nghệ thuật ngày càng phong phú. Nhiều tác phẩm văn học,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.246 (B.T).

nghệ thuật góp phần giáo dục, động viên quần chúng nhân dân bồi đắp lòng yêu nước, nêu cao các giá trị chân - thiện - mĩ, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường cách mạng mà Đảng ta và Bác Hồ đã chọn.

Thưa toàn thể Đại hội,

Trong nhiệm kỳ 5 năm 2010 - 2015, bằng những hoạt động nghệ thuật phong phú, đội ngũ văn nghệ sĩ và Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam đã có những đóng góp đáng kể vào những thành quả quan trọng của đất nước. Lĩnh vực văn học, nghệ thuật đã có nhiều đổi mới và tiến bộ. Các tác phẩm, ấn phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật ngày càng phong phú, đa dạng, tăng đáng kể về số lượng và chất lượng. Quyền tự do sáng tạo của văn nghệ sĩ được tôn trọng, không khí dân chủ được mở rộng. Các hội văn học, nghệ thuật đã tập hợp, đoàn kết, tạo điều kiện, động viên văn nghệ sĩ không ngừng lao động sáng tạo, gắn bó với đời sống nhân dân, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hoạt động sáng tác, nghiên cứu lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật có chuyển biến tích cực. Đấu tranh chống các quan điểm, luận điệu sai trái được coi trọng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ, kiến thức cho văn nghệ sĩ, hội viên, nhất là các tài năng trẻ, văn nghệ sĩ dân tộc thiểu số được quan tâm...

Trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn về điều kiện làm việc, anh chị em văn nghệ sĩ vẫn tận tụy với công việc, ngày đêm say mê sáng tạo, miệt mài nghiên cứu, sáng tác. Nhiều tác phẩm ca ngợi, cổ vũ những tấm gương người tốt, việc tốt, những con người năng động, sáng tạo trong lao động, sản xuất,



kinh doanh và nhiều lĩnh vực đời sống xã hội khác. Cũng có những tác phẩm đã thẳng thắn đấu tranh, phê phán cái xấu, cái ác, những tệ nạn xã hội, sự sai trái về tư tưởng, đạo đức, lối sống; bảo vệ những giá trị đạo đức, nhân văn. Bên cạnh việc sáng tác, nhiều công trình nghiên cứu lý luận, phê bình, dịch thuật đã ra đời nhằm tổng kết những giá trị văn học, nghệ thuật, giới thiệu những tinh hoa văn hóa thế giới; khẳng định những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng dự và phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021, ngày 09/01/2016

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Đội ngũ văn nghệ sĩ và những người hoạt động trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật của cả nước hiện có hơn bốn vạn người, có mặt và hoạt động trên mọi vùng miền của đất nước;

văn nghệ sĩ là người thuộc các dân tộc thiểu số tăng lên cả về số lượng và chất lượng. Đề tài sáng tạo của anh chị em văn nghệ sĩ là chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, chiến tranh cách mạng, sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Hình tượng nghệ thuật trong rất nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật là đất nước và con người Việt Nam, bản sắc văn hóa Việt Nam.

Với sự hình thành hệ thống tổ chức hội từ Trung ương đến các tỉnh, thành phố theo hai cấp, văn học, nghệ thuật nước ta đã có hệ thống thống nhất, hợp lý, ổn định. Từ cuối năm 2014 và cả năm 2015, 10 hội văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương đã tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020. Hoạt động của nhiều hội văn học, nghệ thuật được đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và các đại biểu tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021, ngày 09/01/2016

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam



Với những thành tích đó, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, các hội văn học nghệ thuật địa phương đã được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều danh hiệu cao quý. Hàng trăm văn nghệ sĩ trong cả nước đã được tặng Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú, Nghệ nhân dân gian, Nghệ nhân ưu tú. Nhân dịp này, một lần nữa, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng, biểu dương và cảm ơn những đóng góp, cống hiến to lớn đối với đất nước của đội ngũ văn nghệ sĩ nước nhà, của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

Tuy nhiên, chúng ta cũng cần thẳng thắn thừa nhận rằng, bên cạnh những kết quả đạt được, lĩnh vực văn học, nghệ thuật và đội ngũ văn nghệ sĩ nước ta còn một số hạn chế cần khắc phục. Đó là: còn ít những tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, phản ánh sinh động, sâu sắc hiện thực đất nước trong các thời kỳ lịch sử trước đây và thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay. Nhìn chung, công tác lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật còn thụ động, thiếu tính chiến đấu, tính định hướng. Quản lý lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật hiệu quả chưa cao. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ ở Liên hiệp hội và các hội văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương còn nhiều bất cập. Một số văn nghệ sĩ chưa nêu cao trách nhiệm công dân, bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp; ít bám sâu, bám chắc vào thực tế đời sống xã hội, nhất là những địa bàn, những lĩnh vực mũi nhọn, vùng biên cương, hải đảo, vùng đồng bào các dân tộc để phản ánh và khám phá hiện thực.

Thưa toàn thể Đại hội,

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa hội nhập quốc tế, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản do thành tựu của công cuộc đổi mới 30 năm qua mang lại, đất nước ta cũng đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình đó đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, hơn bao giờ hết, cần phải đoàn kết chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, phát huy cao độ truyền thống yêu nước và cách mạng, tận dụng thời cơ, thuận lợi, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách, để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Các tổ chức văn học nghệ thuật, đội ngũ văn nghệ sĩ cả nước, đặc biệt là Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam cần căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, nỗ lực phấn đấu, có nhiều đóng góp to lớn hơn nữa cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và Dân tộc.

Tôi cơ bản đồng tình với những phương hướng, mục tiêu, giải pháp của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam đề ra cho khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021 như đã nêu trong Báo cáo trình Đại hội, đồng thời, nhấn mạnh, lưu ý thêm một số vấn đề sau:

Một là, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam cần chủ động, tích cực hơn nữa trong việc triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của



Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, đặt nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. Thực hiện tốt hơn nữa Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2018 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới. Đồng thời, cần chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương, kịp thời triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, trước hết là những quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách liên quan trực tiếp đến lĩnh vực văn học, nghệ thuật. Hơn lúc nào hết, văn học, nghệ thuật nước nhà phải đóng góp nhiều hơn nữa cho công tác tư tưởng, văn hóa của Đảng, góp phần thực hiện có hiệu quả cao nhất các nhiệm vụ to lớn, nặng nề của đất nước trong thời kỳ mới.

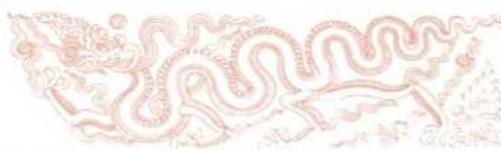
Hai là, văn học, nghệ thuật là tiếng nói của tình cảm, tuân theo quy luật của tình cảm, của trái tim. Mỗi tác phẩm văn học, nghệ thuật thực sự có giá trị phải có sức lay động công chúng, độc giả bằng trách nhiệm, tấm lòng, trái tim của người nghệ sĩ. Công chúng, bạn đọc mong muốn có nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật phản ánh chân thực, sâu sắc cuộc sống, con người, đất nước Việt Nam, khẳng định những giá trị to lớn, những điều tốt đẹp, nhân văn, đấu tranh không khoan nhượng với cái ác, cái xấu trong xã hội; phấn đấu làm cho mỗi tác phẩm văn học, nghệ thuật thật sự có giá trị về nội dung và nghệ thuật, phục vụ đất nước và Nhân dân.

Mỗi văn nghệ sĩ cần bám sát hiện thực cuộc sống để sáng tạo, làm sao cho mỗi tác phẩm của mình phản ánh chân thực

cuộc sống, làm cho người đọc sau khi gấp sách lại đều cảm thấy “mạch đời đập dưới bìa sách như mạch máu đập dưới làn da” (Kalinin). Trong thời kỳ phát triển mới của đất nước, những sáng tác văn học, nghệ thuật cần góp phần bồi đắp, nâng cao tư tưởng, tâm hồn, nhân cách, đạo đức, lối sống của người Việt Nam; khơi dậy ở mỗi con người lòng tự hào dân tộc; lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tin vào lý tưởng và đường lối của Đảng. Các hoạt động văn học, nghệ thuật mang đến cho Nhân dân những tình cảm và tiếng nói nhân nghĩa, tri ân, động viên, cổ vũ con người tự hào và phát huy truyền thống anh hùng của dân tộc, cùng nhau hướng tới mục đích chung, xây dựng đất nước ngày càng tươi đẹp.

Ba là, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam cần phấn đấu để thực sự là mái nhà chung cho các hội văn học, nghệ thuật cả nước, thực sự là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng đội ngũ văn nghệ sĩ Việt Nam; là nơi tập hợp, động viên đội ngũ văn nghệ sĩ cả nước sáng tạo, nghiên cứu, phê bình, định hướng thẩm mĩ và năng lực thụ hưởng văn hóa cho công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ. Cần đổi mới toàn diện, hiệu quả hơn nữa tổ chức và hoạt động của Hội để tạo bằng được môi trường văn hóa, sáng tạo lành mạnh, thuận lợi ngay trong các hội từ Trung ương đến địa phương.

Hiện nay, trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, văn nghệ, các thế lực thù địch và các phần tử cơ hội chính trị đang tìm mọi cách để chống phá ta, thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, chia rẽ, lôi kéo một bộ phận trí thức, văn nghệ sĩ, báo chí đi ngược lại con đường cách mạng; thậm chí thành lập một số tổ chức, hội đoàn bất hợp pháp, gây lo lắng, bức xúc trong giới văn nghệ sĩ và cả xã hội. Tôi đề nghị Liên hiệp các Hội Văn học



nghệ thuật Việt Nam cần nhận rõ nguy cơ này để vừa xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, vừa quan tâm giáo dục hội viên và toàn thể văn nghệ sĩ trau dồi bản lĩnh, phẩm chất, năng lực, không ngả nghiêng, dao động, không bị lôi kéo trước cái xấu, cái sai trái; cảnh giác trước mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch.

Chú trọng hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tiếp tục kiên trì, kiên quyết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, xây dựng đội ngũ văn nghệ sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đức, có tài, sáng tạo những tác phẩm văn học, nghệ thuật có nội dung tư tưởng sâu sắc, nghệ thuật phong phú, hấp dẫn.

Các cấp ủy đảng, chính quyền cần quan tâm sâu sắc, tập trung tháo gỡ các khó khăn, các bất cập về cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Liên hiệp hội, các hội chuyên ngành và của anh chị em văn nghệ sĩ.

Thưa các đồng chí,

Những ngày này, toàn Đảng ta chuẩn bị tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Để góp phần vào thành công của Đại hội, đề nghị Liên hiệp hội và các hội văn học nghệ thuật từ Trung ương đến các tỉnh, thành phố cần nắm vững yêu cầu, tư tưởng chỉ đạo của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đại hội, có kế hoạch tuyên truyền sâu rộng sự kiện chính trị quan trọng này, học tập và nắm vững những tư tưởng, quyết sách mới được thông qua tại Đại hội để vận dụng vào hoạt động sáng tạo của mình, góp phần tạo nên sự đồng thuận, thống nhất cao trong toàn xã hội vì

sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Tôi tin tưởng rằng, với truyền thống tốt đẹp và những kinh nghiệm phong phú đã tích lũy được, đội ngũ văn nghệ sĩ cả nước sẽ hoàn thành sứ mệnh cao cả là người nghệ sĩ - chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, văn hóa của Đảng. Sau Đại hội lần thứ IX của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, tổ chức và hoạt động của Liên hiệp hội, các hội thành viên ngày càng vững mạnh, khởi sắc, hiệu quả; đội ngũ văn nghệ sĩ nước nhà có thêm nhiều tiến bộ và thành công.

Nhân dịp đầu năm mới 2016 và chuẩn bị đón Tết cổ truyền của dân tộc - Xuân Bính Thân, tôi xin chúc các vị đại biểu và các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc và thắng lợi!

**ĐỘI NGŨ VĂN NGHỆ SĨ NƯỚC NHÀ CẦN ĐẨY MẠNH
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, ĐÁP ỨNG TỐT HƠN NỮA
YÊU CẦU CỦA SỰ NGHIỆP CHÂN HƯNG VĂN HÓA,
XÂY DỰNG CON NGƯỜI VIỆT NAM
TRONG THỜI KỲ MỚI**



Hôm nay, giữa lòng Thủ đô Hà Nội hào hoa và thanh lịch, văn hiến và anh hùng, nơi lăng hồn núi sông ngàn năm, Thủ đô của lương tri và phẩm giá con người, nơi hội tụ, kết tinh và tỏa sáng của hồn thiêng sông núi, chúng ta họp mặt tại đây để dự Lễ kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam (25/7/1948 - 25/7/2023), tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp của những người hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật yêu nước và cách mạng đã đồng hành và gắn bó với Đảng, với dân tộc và Nhân dân ta trong suốt 3/4 thế kỷ qua. Trước hết, tôi xin được thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, gửi tới các vị đại biểu, các vị khách quý, anh chị em văn nghệ sĩ có mặt hôm nay, và qua các đồng chí, các bạn, gửi đến toàn thể những người làm công tác sáng tạo văn học, nghệ thuật của cả nước lời chào thân ái,

* Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam (25/7/1948 - 25/7/2023), ngày 25/7/2023.

lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc các đồng chí và toàn thể anh chị em dồi dào sức khỏe, tràn đầy sức sáng tạo, hạnh phúc và đạt được nhiều thành công mới trong sự nghiệp cao quý của mình.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Lễ kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam (25/7/1948 - 25/7/2023), ngày 25/7/2023

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Đặc biệt, nhân dịp kỷ niệm trọng thể và đầy ân tình hôm nay, chúng ta thành kính tưởng nhớ và bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, Nhà văn hóa kiệt xuất, Bác Hồ muôn vàn kính yêu - người đã đặt nền móng đầu tiên cho nền văn hóa, văn học nghệ thuật mới ở nước ta;



tưởng nhớ và biết ơn các văn nghệ sĩ đầy tài năng đã cống hiến và hy sinh trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc; tên tuổi và tác phẩm của anh chị em đã đi vào ký ức của Nhân dân, làm rạng danh cho nền văn hóa, văn học nghệ thuật cách mạng nước nhà.

Thưa các vị đại biểu, các đồng chí và các bạn,

Như chúng ta đều đã biết, trong lịch sử phát triển hàng nghìn năm của dân tộc, văn hóa, văn học nghệ thuật Việt Nam đã hun đúc nên một truyền thống sâu sắc và độc đáo. Đó là nền văn hóa, văn học nghệ thuật yêu nước và nhân văn, gắn bó máu thịt với Nhân dân và Dân tộc, trở thành nguồn sức mạnh nội sinh to lớn, góp phần rất quan trọng vào sự nghiệp dựng nước, giữ nước và phát triển đất nước.

Diễn văn Kỷ niệm 75 năm do đồng chí Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam trình bày; phim tài liệu *Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam - 75 năm - Một dòng chảy*; và các ý kiến phát biểu đầy tâm huyết của các vị đại diện văn nghệ sĩ tiêu biểu đã đề cập toàn diện, đầy đủ và sâu sắc lịch sử hình thành, phát triển hào hùng, truyền thống quý báu, vẻ vang và sự đóng góp to lớn, rất quan trọng của Hội Văn hóa cứu quốc trước đây, cũng như của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam ngày nay và đội ngũ văn nghệ sĩ nước nhà trong suốt 75 năm qua vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc, vì độc lập, tự do, vì thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân và khát vọng chủ nghĩa xã hội trước đây cũng như sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày nay. Qua đây, chúng ta có thể tự hào khẳng định: Trải qua

những năm tháng đầy hy sinh, gian khổ của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, cũng như trong tiến trình đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước, đội ngũ văn nghệ sĩ Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh về mọi mặt. Các thế hệ văn nghệ sĩ nối tiếp nhau đã sáng tạo nên nhiều tác phẩm có giá trị cao trên nhiều lĩnh vực, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cho đến nay, đội ngũ văn nghệ sĩ của nước nhà đã có tới hơn bốn vạn người, bao gồm 5 thế hệ thuộc các dân tộc anh em, vùng, miền trong cả nước; hoạt động trong các chuyên ngành: văn học, kiến trúc, sân khấu, mỹ thuật, âm nhạc, nhiếp ảnh, điện ảnh, múa, văn nghệ dân gian, văn nghệ các dân tộc thiểu số; sinh hoạt trong 10 hội văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và 63 hội văn học nghệ thuật các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong toàn quốc. Đó là một đội ngũ hùng hậu, gắn bó máu thịt với Tổ quốc, với Nhân dân, đoàn kết, nhất trí về chính trị, tư tưởng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, thiết tha với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc, khao khát vươn lên để cống hiến có hiệu quả. Đó cũng là đội quân nòng cốt để tiếp tục xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới. Nền văn học nghệ thuật tiếp tục đổi mới, bám sát hiện thực sôi động của đất nước, có cách nhìn điềm tĩnh, tinh tế, tích cực ủng hộ sự ổn định xã hội, củng cố niềm tin, có quan điểm biện chứng về đời sống; ca ngợi, khẳng định những cái tốt đẹp, cái tích cực, cổ vũ những nhân tố mới, thành tựu mới, “lấy ánh sáng đẩy lùi bóng tối”; tính tích cực xã hội được đề cao. Văn học nghệ thuật



ngày càng phát triển đa dạng, phong phú, mới mẻ, giàu tiềm năng, xu hướng chuyên nghiệp hóa ngày càng được đề cao; tính dân tộc ngày càng đi vào chiều sâu, có thành tựu to lớn và bước tiến dài trong sự nghiệp.

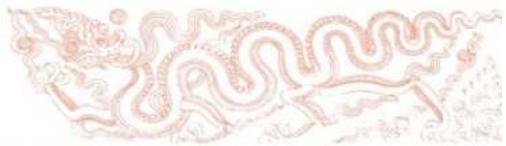
Đội ngũ văn nghệ sĩ gắn bó mật thiết với đời sống của Nhân dân, say mê với nghề nghiệp, dồn hết tài năng, tâm huyết để sáng tạo nên nhiều tác phẩm mới. Sự cống hiến của anh chị em đã góp phần to lớn vào việc xây dựng, bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, sự tin tưởng vào thành tựu đổi mới; gìn giữ các giá trị văn hóa, góp phần ổn định xã hội, cổ vũ sự phát triển của đất nước. Trách nhiệm xã hội của văn nghệ sĩ đã được khẳng định và đánh giá cao. Tài năng và nhiệt huyết của anh chị em đóng góp xứng đáng vào việc hình thành hệ giá trị mới, xây dựng nền văn hóa, văn học nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người Việt Nam mới - yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương và sáng tạo. Đó là gắn bó với các giá trị truyền thống yêu nước và cách mạng, khẳng định các giá trị đạo đức, nhân văn của dân tộc. Chính tình hình tư tưởng, tình cảm của đội ngũ trí thức văn nghệ sĩ hiện nay đã góp phần quan trọng vào sự ổn định chính trị của xã hội, sự phát triển của đất nước.

Nhìn lại 75 năm qua, chúng ta vui mừng nhận thấy, anh chị em văn nghệ sĩ dưới mái nhà chung của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam đã có sự phát triển, trưởng thành đầy ấn tượng, góp phần to lớn vào công cuộc sáng tạo các sản phẩm văn hóa, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ ngày càng cao của Nhân dân, đưa văn hóa ngày càng thấm sâu vào mọi

lĩnh vực của đời sống xã hội; xứng đáng là lực lượng nòng cốt sáng tạo các giá trị văn hóa, là đội ngũ văn nghệ sĩ - chiến sĩ tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Với các kết quả đã đạt được, văn học nghệ thuật đã góp phần quan trọng vào nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa, xây dựng con người; đấu tranh với mọi biểu hiện sai trái, tạo ra bầu không khí lành mạnh trong xã hội. Không phải ngẫu nhiên mà Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và các hội chuyên ngành đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng nhiều danh hiệu, phần thưởng cao quý, đặc biệt là Huân chương Sao Vàng - Huân chương cao quý nhất của Nhà nước ta. Đó là sự ghi nhận, tin tưởng, đánh giá cao của Đảng, Nhà nước và Nhân dân đối với hoạt động của đội ngũ văn nghệ sĩ.

Nhân dịp này, một lần nữa tôi xin được thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước nhiệt liệt hoan nghênh, chúc mừng, biểu dương và cảm ơn những đóng góp to lớn của đội ngũ văn nghệ sĩ nước nhà, của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả, thành tựu, đóng góp to lớn đã nêu trên đây, chúng ta cũng không tránh khỏi những hạn chế, yếu kém cần sớm được khắc phục, như đồng chí Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam vừa nêu. Đặc biệt là tình trạng vẫn còn một số người phai nhạt mục tiêu, lý tưởng cách mạng, xem nhẹ trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân. Tác phẩm của họ thường xa rời thực tiễn đời sống của đất nước, của Nhân dân. Một số phát ngôn, viết hồi ký, sách báo, trang điện tử, sử dụng các mạng xã hội có nội dung thiếu xây dựng, thậm chí rất cực đoan. Cá biệt có hiện tượng “bôi đen” giá trị thiêng liêng của lịch sử, của chế độ,



đề cao quá mức cái “tôi” để kêu gọi tự do sáng tác,... phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với văn học nghệ thuật. Những thành tựu văn học nghệ thuật mà chúng ta đã đạt được trong những năm qua chưa thật tương xứng với sự nghiệp đổi mới của đất nước. Chất lượng chưa hài hòa với số lượng. Chưa có nhiều tác phẩm tạo được sự thu hút, sự quan tâm rộng lớn của công chúng và có sức lan tỏa làm rung động lòng người. Còn ít những tác phẩm đỉnh cao, những văn nghệ sĩ lớn.

Vì vậy, tôi đề nghị các bác, các anh, các chị, các đồng chí cùng nhau trao đổi, thảo luận thẳng thắn, với tinh thần xây dựng, trách nhiệm cao, “tự soi, tự sửa” nhằm khắc phục bằng được những hạn chế, yếu kém trong sáng tác và lý luận phê bình văn học nghệ thuật cũng như trong việc tổ chức và hoạt động của các hội và Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật trong cả nước.

Thưa các vị đại biểu và toàn thể anh chị em văn nghệ sĩ,

Với tầm nhìn từ nay cho đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nền văn hóa, văn học nghệ thuật nước ta cũng đang đứng trước những thời cơ và thách thức mới. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong gần 40 năm đổi mới vừa qua đã tạo ra thế và lực mới, tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế; niềm tin của Nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển nền văn hóa, văn học nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế

và uy tín quốc tế như ngày nay. Đây là một lợi thế cực kỳ to lớn để chúng ta tăng thêm lòng tự hào dân tộc; quyết tâm đổi mới và chấn hưng nền văn hóa, văn học nghệ thuật nước nhà trong thời kỳ mới. Mặt khác, những thiếu sót, khuyết điểm trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng văn hóa vừa qua cũng là những rào cản lớn đối với việc phát triển văn hóa, văn học nghệ thuật, xây dựng con người. Sự tác động của quá trình toàn cầu hóa, cạnh tranh quốc tế và cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng cũng sẽ còn diễn ra quyết liệt, phức tạp hơn. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số, xã hội số, văn hóa số,... đã và đang làm thay đổi đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội toàn cầu, vừa đem lại những cơ hội, vừa tạo ra những thách thức mới đối với sự nghiệp phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam chúng ta trong thời kỳ mới.

Đứng trước những thời cơ và thách thức đó, yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng nước ta là phải tiếp tục xây dựng, giữ gìn và phát triển mạnh mẽ hơn nữa nền văn hóa, văn học nghệ thuật Việt Nam *tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, thực sự là “nền tảng tinh thần”, “động lực phát triển” và “soi đường cho quốc dân đi”; xây dựng con người Việt Nam mới, vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho sự phát triển bền vững đất nước; và như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những *con người xã hội chủ nghĩa*¹; phát huy giá trị văn hóa, văn học nghệ thuật và sức mạnh con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng; tạo ra sức mạnh

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.66 (B.T).



tổng hợp của toàn dân tộc để tận dụng mọi thời cơ, vượt qua mọi thách thức, thực hiện thành công mục tiêu đưa nước ta trở thành một *quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa* vào giữa thế kỷ XXI. Trong sự nghiệp cao cả, vĩ đại này của toàn dân tộc, đội ngũ trí thức, bao gồm trí thức khoa học - công nghệ và trí thức khoa học xã hội - nhân văn, trong đó có trí thức - văn nghệ sĩ có vai trò và vị trí đặc biệt quan trọng, bởi vì *trí thức, nhân tài chính là nguyên khí của quốc gia, là vốn liếng quý báu của dân tộc*. Cha ông ta đã dạy: “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh mà hưng thịnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp hèn”.

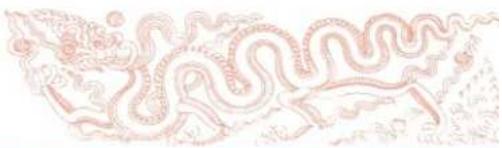
Lâu nay, Đảng ta đã luôn luôn khẳng định: “Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hóa; là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mĩ của con người; là một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam”¹ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Để có thể thực hiện được sứ mệnh cao cả và trọng trách nặng nề nhưng rất vang dội trước Đảng, trước Nhân dân và Đất nước, tôi tha thiết mong đợi và tin tưởng rằng, nền văn học nghệ thuật cách mạng Việt Nam cùng với đội ngũ văn nghệ sĩ đã từng được rèn luyện, thử thách trong đấu tranh cách mạng trước đây và trong sự nghiệp đổi mới, phát triển

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.67, tr.653 (B.T).

đất nước ngày nay; với truyền thống vẻ vang của dân tộc, tiếp tục phát huy những thành quả của văn học, nghệ thuật 75 năm qua, nhất định chúng ta sẽ vượt qua mọi khó khăn, thách thức để có thêm nhiều tác phẩm xứng đáng với con người và Tổ quốc Việt Nam muôn vàn yêu quý của chúng ta, đáp ứng được lòng mong đợi của Nhân dân.

Để tạo điều kiện cho văn học, nghệ thuật phát triển, Đảng và Nhà nước luôn luôn khuyến khích mọi sự tìm tòi, tôn trọng tự do sáng tạo của người nghệ sĩ, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù đối với văn học nghệ thuật và văn nghệ sĩ phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đảng, Nhà nước và Nhân dân luôn luôn mong muốn, kỳ vọng và đòi hỏi đội ngũ văn nghệ sĩ có nhiều tác phẩm có giá trị cao hơn nữa về tư tưởng và nghệ thuật; phản ánh chân thực, sâu sắc, toàn diện hiện thực của đất nước ta trong thời kỳ đổi mới, hội nhập và phát triển. Đồng thời, xã hội Việt Nam thời kỳ đổi mới, hội nhập sâu rộng đang diễn ra rất sôi động, nhanh chóng và xuất hiện nhiều vấn đề mới, khác nhiều so với trước đây trong chiến tranh và thời kỳ quan liêu, bao cấp. Điều đó đòi hỏi *mỗi người nghệ sĩ phải tự đổi mới mình, vừa có bản lĩnh, sự tinh táo; vừa có trình độ, tầm nhìn, cách nghĩ và phương thức thể hiện mới trong sáng tạo nghệ thuật*, phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển của Việt Nam hôm nay. Hơn lúc nào hết, người nghệ sĩ phải bám sát cuộc sống, dám đi vào những mõi nhọn của cuộc sống trong nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, trên thương trường và mặt trận an ninh, quốc phòng, đối ngoại; đến với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, biên cương, hải đảo để phát hiện và phản ánh những nhân tố mới, cách làm hay, những vấn đề mới nảy sinh trong



cuộc sống, tham gia tích cực và có trách nhiệm vào các nhiệm vụ của xã hội, đặc biệt là cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, văn minh, thanh lịch, chan chứa tình người. Chỉ có như vậy, văn học nghệ thuật của chúng ta mới có được những tác phẩm hay, làm lay động lòng người và cần thiết cho công chúng, cho xã hội.

Nhân đây, tôi có đôi điều muốn nhắc lại, trao đổi, tâm sự thêm với anh chị em văn nghệ sĩ trẻ. Chúng ta đều đã biết, thời đại chúng ta, cuộc sống quanh ta có rất nhiều điều để nói, để viết, nhưng quan trọng là nói như thế nào và viết như thế nào? Nhiều người thường bảo, văn nghệ phải *chiếu sáng* cuộc sống, chứ không chỉ là nơi cuộc sống hiện hình; văn nghệ *bồi dưỡng, nâng cao* con người chứ không phải chỉ là nơi giải bày tâm trạng cá nhân, hạ thấp con người. Mong sao, các văn nghệ sĩ nhận thức và thể hiện thật rõ điều đó để xứng đáng với niềm tin yêu và hy vọng mới của Nhân dân; đừng để cho sự tầm thường, dễ dãi ám ảnh mình. Các đồng chí cần thường xuyên học hỏi, đúc rút những bài học tốt từ các thế hệ đi trước để tiếp tục dấn thân, đi xa hơn, vững vàng hơn. Bài học đó phải chăng vẫn là: *Khát vọng lớn lao, lý tưởng cao cả, hòa nhịp đập trái tim mình với nhịp đập trái tim toàn dân tộc, lăn lộn với thực tiễn phong phú, sôi động của cuộc sống Nhân dân*, chứ không phải chỉ sa vào tâm trạng cá nhân, gặm nhấm tâm tư, yếm thế, lấy tiểu xảo thay cho tài năng, nhìn đời bằng góc nhìn chật hẹp, thậm chí coi văn nghệ chỉ đơn giản như là một thú vui, giải trí hoặc một cuộc chơi, một sự đam mê tầm thường. Thực tế đời sống văn học ở nước ta và trên thế giới cho thấy, những tác giả lớn đều là những tác giả có khát vọng và hoài bão

lớn lao, có tầm nhìn xa rộng và có tư duy sâu sắc. Chỉ có khát vọng và hoài bão lớn về sự sáng tạo thì mới đi xa và bền vững được. Mục đích cuối cùng của người nghệ sĩ là tác phẩm hay, tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao. Nó phản ánh tâm hồn và tính cách dân tộc, những điều lớn lao, mạnh mẽ của con người và dự báo cho cả tương lai!

Nhân dịp này, tôi cũng xin đề nghị các cấp ủy đảng, chính quyền từ Trung ương đến địa phương, cần nhận thức sâu sắc hơn nữa về vai trò, vị trí quan trọng của văn hóa, văn học nghệ thuật trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; luôn luôn cổ vũ, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các hoạt động văn hóa, văn học nghệ thuật thông qua các cơ chế, chính sách, như: Hỗ trợ tài chính, mở trại sáng tác, đi thực tế, phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng các tài năng văn nghệ; huy động mọi nguồn lực, cả về vật chất và tinh thần, để văn hóa, văn học nghệ thuật phát triển mạnh mẽ và cống hiến nhiều hơn nữa trong những năm tới. Phải coi đây vừa là trách nhiệm, vừa là tình cảm, xuất phát từ yêu cầu của cuộc sống, là sự nghiệp chung của tất cả chúng ta.

Đồng thời, tôi cũng đề nghị Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật, trí thức văn học nghệ thuật Việt Nam, với những bài học kinh nghiệm đúc rút được trong 75 năm qua, tiếp tục tăng cường tham mưu cho Đảng và Nhà nước. Phối hợp với các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt hơn nữa chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam. Tiếp tục tham mưu, tư vấn, phản biện trong quá trình xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, các văn bản



quy phạm pháp luật với các tiêu chí cụ thể để phát hiện, thu hút, trọng dụng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức - văn nghệ sĩ có tài năng, nhằm xây dựng đội ngũ văn nghệ sĩ lớn mạnh, bảo đảm số lượng và chất lượng, có cơ cấu phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới; có kế hoạch bố trí, sử dụng đội ngũ trí thức một cách hợp lý; có chính sách phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ; quan tâm đến công tác khuyến khích, tôn vinh các văn nghệ sĩ có thành tích xuất sắc trong hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật.

Tăng cường củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam từ Trung ương đến địa phương; tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ văn nghệ sĩ hoạt động và đóng góp cho sự phát triển nước nhà. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động. Làm tốt công tác chính trị tư tưởng đối với các văn nghệ sĩ để anh chị em nhận thức sâu sắc hơn nữa vinh dự lớn lao và trách nhiệm vẻ vang của mình đối với Tổ quốc, với Nhân dân, với Dân tộc; đoàn kết phấn đấu, lao động sáng tạo, hoàn thành thật tốt trọng trách của mình; tăng cường công tác bồi dưỡng chính trị, cũng như đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ văn nghệ sĩ; động viên anh chị em có nhiều đóng góp tài năng, trí tuệ vào sự phát triển nền văn hóa, văn học nghệ thuật cao quý của nước nhà.

Thưa toàn thể các đồng chí và các bạn,

Đảng, Nhà nước và Nhân dân luôn luôn mong đợi và tin tưởng vững chắc rằng, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật



và đội ngũ văn nghệ sĩ Việt Nam sẽ luôn luôn đồng hành cùng dân tộc và sự nghiệp đổi mới của Đảng; tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng quý báu, rất vẻ vang của mình; đầy mạnh đổi mới, sáng tạo, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của sự nghiệp chấn hưng văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trong thời đại mới.

Một lần nữa, tôi xin chúc các vị đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể anh chị em văn nghệ sĩ sức khỏe, hạnh phúc và thành công trong lao động vinh quang sáng tạo của mình!

Chúc nền văn học nghệ thuật nước nhà sắp tới có bước phát triển mới, đầy khởi sắc và nhiều thắng lợi!

CÔNG TRÌNH VĂN HÓA CÓ Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ NHÂN VĂN TIÊU BIỂU CỦA ĐỒNG BÀO CÁC TỈNH TÂY NGUYÊN*



Hôm nay, chúng ta rất vui mừng họp mặt tại đây - tại thành phố Pleiku tươi đẹp của cao nguyên hùng vĩ để dự Lễ khánh thành công trình Tượng đài Bác Hồ với các dân tộc Tây Nguyên - một sự kiện có ý nghĩa chính trị - văn hóa to lớn và sâu sắc. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi xin gửi tới các vị đại biểu, các đồng chí và bà con nhân dân các dân tộc tỉnh Gia Lai và các tỉnh Tây Nguyên lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các vị đại biểu, thưa đồng chí, đồng bào,

Chúng ta đều đã biết, sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh chưa có điều kiện đến thăm Tây Nguyên, nhưng từ trong sâu thẳm trái tim Người lúc nào cũng đau đớn một niềm thương nhớ, yêu quý đồng bào các dân tộc Tây Nguyên. Và đối với đồng bào các dân tộc Tây Nguyên, Bác Hồ luôn luôn là vị cha già muôn vàn kính yêu, là ngọn đuốc soi đường, chỉ lối để Tây Nguyên cùng cả nước vượt qua mọi gian khổ, khó khăn giành độc lập, tự do và có được cuộc sống ấm no, hạnh phúc như hôm nay.

* Phát biểu tại Lễ khánh thành công trình Tượng đài Bác Hồ với các dân tộc Tây Nguyên, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, ngày 09/12/2012.
Bài đăng trên Báo Nhân Dân, số ra ngày 10/12/2012.

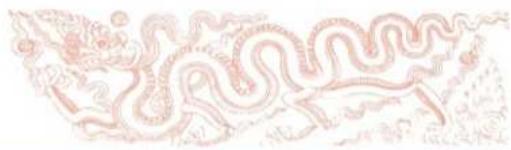


Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Lễ khánh thành
Tượng đài Bác Hồ với các dân tộc Tây Nguyên ở Quảng trường Đại đoàn kết,
thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, ngày 09/12/2012

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Năm 1946, khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới ra đời, phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, vận mệnh dân tộc ở vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, trong bộn bề những lo toan cho sự nghiệp chống thù trong giặc ngoài, Bác Hồ vẫn dành thời gian và tình cảm viết thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam họp tại Pleiku, ngày 19/4/1946. Người còn cử cán bộ trực tiếp mang thư đến tận Đại hội.

Trong thư, Bác đã bày tỏ những tình cảm hết sức chân tình và sâu nặng của mình đối với Đại hội. Bác viết: “Hôm nay, đồng bào khai hội, sum họp một nhà thật là vui vẻ. Tiếc vì đường sá xa xôi, tôi không đến dự hội được. Tôi tuy xa, nhưng lòng tôi và Chính phủ vẫn gần gũi đồng bào. Đồng bào Kinh hay Thổ,



Mường hay Mán, Gia Rai hay Êđê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau... Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt. Chúng ta quyết gop chung lực lượng lại để giữ vững quyền tự do, độc lập của chúng ta”¹.

Khắc ghi lời dạy của Bác, suốt hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, đồng bào Tây Nguyên luôn sát cánh cùng đồng bào cả nước một lòng một dạ theo Đảng, theo cách mạng. Khắp núi rừng Tây Nguyên đã dấy lên các phong trào thi đua giết giặc, cứu nước như phong trào xây dựng làng chiến đấu, góp lương nuôi bộ đội, tình nguyện nhập ngũ, đánh địch bằng hầm chông, bẫy đá... Cả đại ngàn Tây Nguyên đã làm cho quân thù khiếp sợ. Trong những ngày tháng đói cơm, lạt muối, buôn làng luôn phải di dời để tránh càn, bố phòng đánh địch, người Tây Nguyên vẫn luôn mang trong tim hình ảnh Bác Hồ như điểm tựa sức mạnh tinh thần, vượt qua mọi gian khổ, khó khăn, phòng đánh địch bảo vệ buôn làng.

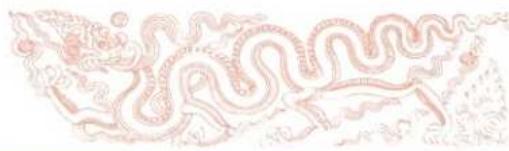
Được biết, hiện nay ở Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Gia Lai và Kon Tum, vẫn đang lưu giữ một tượng Bác bằng đồng, cao 12,5 cm, do đồng bào Gia Rai đúc thủ công từ những năm đầu của thập niên 60 thế kỷ trước, trong những năm tháng Mỹ - Diệm lê máy chém đi khắp miền Nam, hòng tiêu diệt những người cách mạng, những chiến sĩ cộng sản. Bức tượng được truyền từ tay người ngã xuống cho thế hệ sau với lời căn dặn: “Đây là tượng Bác Hồ, các đồng chí hãy

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.249-250 (B.T).

giữ lấy làm cách mạng, dù có phải hy sinh cũng quyết giữ gìn". Cảm động biết bao tình dân với Bác, tình người Tây Nguyên một lòng sắt son với Bác. Và chính đó cũng là một nguồn sức mạnh để đồng bào Tây Nguyên cùng cả nước hoàn thành sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, và ngày nay đang tiến hành công cuộc đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội, góp phần làm cho Tây Nguyên ngày càng phát triển, trở nên trù phú, đời sống của Nhân dân không ngừng được cải thiện...

Những tình cảm của Bác đối với đồng bào các dân tộc Tây Nguyên và tấm lòng của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên đối với Bác thật là lớn lao, cao cả và sâu sắc. Từ cội nguồn tình cảm đó, từ niềm tin son sắt đối với Bác Hồ, với Đảng, Đảng bộ, quân và dân các dân tộc tỉnh Gia Lai mong muốn có một công trình Tượng đài Bác Hồ với các dân tộc Tây Nguyên được xây dựng tại Pleiku - nơi tổ chức Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam năm 1946.

Thấu hiểu nguyện vọng, tình cảm và lòng mong mỏi của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên, năm 2008, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã đồng ý cho xây dựng Tượng đài Bác Hồ với các dân tộc Tây Nguyên tại Gia Lai; và ngày 21/9/2010, Ban Bí thư đã chọn duyệt mẫu tượng Bác Hồ, cùng phù điêu các dân tộc Tây Nguyên. Sau hơn hai năm dồn hết tâm sức chuẩn bị và xây dựng, hôm nay, tại Quảng trường Đại đoàn kết của thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Tượng đài Bác Hồ với các dân tộc Tây Nguyên được khánh thành. Đây là công trình văn hóa có ý nghĩa lịch sử và nhân văn tiêu biểu của đồng bào các tỉnh Tây Nguyên, và là niềm vui chung của tất cả chúng ta.



Trong ngày vui hôm nay, bên Tượng đài Bác Hồ kính yêu, chúng ta tin tưởng rằng, với truyền thống đoàn kết, tự lực, tự cường, tỉnh Gia Lai và các tỉnh Tây Nguyên nói chung sẽ tiếp tục vững bước tiến lên, đạt nhiều thành tựu và đóng góp to lớn hơn nữa cho sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng và toàn dân tộc. Tôi mong rằng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Gia Lai sẽ làm tốt việc quản lý, giữ gìn và khai thác công trình Tượng đài Bác Hồ một cách hiệu quả, thiết thực, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng, của dân tộc, tấm gương vĩ đại của Bác Hồ, nhất là đối với các thế hệ trẻ, qua đó hun đúc lòng yêu nước và phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần đại đoàn kết của Tây Nguyên bất khuất, của Việt Nam văn hiến và anh hùng.

Chúng ta nguyện mãi mãi noi theo gương Bác; làm theo lời Bác, đi con đường Bác đã vạch ra, phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các nước bạn bè trên thế giới.

Xin chúc các vị đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể đồng chí, đồng bào sức khỏe, hạnh phúc, đoàn kết và thắng lợi.

TƯỢNG ĐÀI CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẠI THÀNH PHỐ MANG TÊN BÁC - CÔNG TRÌNH VĂN HÓA CÓ Ý NGHĨA CHÍNH TRỊ, LỊCH SỬ VÀ NHÂN VĂN SÂU SẮC*



Trong không khí cả nước vui mừng và xúc động kỷ niệm 125 năm Ngày sinh Bác Hồ, hôm nay, chúng ta họp mặt tại đây để dự Lễ khánh thành Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh, Lãnh tụ thiên tài của Đảng ta, Nhân dân ta; Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới; Người đã hiến dâng trọn đời mình cho độc lập, tự do của Tổ quốc và hạnh phúc của Nhân dân; người chiến sĩ cộng sản quốc tế mẫu mực; người bạn thân thiết của các dân tộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên toàn thế giới. Đây là một sự kiện có ý nghĩa chính trị - văn hóa to lớn và sâu sắc.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, và với tình cảm cá nhân, tôi xin gửi tới các vị đại biểu, các đồng chí, đồng bào Thành phố mang tên Bác lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Tôi cũng nhiệt liệt hoan nghênh Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố đã chủ động và tích cực triển khai xây dựng

* Phát biểu tại Lễ khánh thành Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Bến cảng Nhà Rồng, Thành phố Hồ Chí Minh. Bài đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 17/5/2015.



và hoàn thành công trình Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh đúng vào dịp kỷ niệm 125 năm Ngày sinh của Bác và 40 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng dự và phát biểu tại Lễ kỷ niệm 125 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2015) và khánh thành Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Bến cảng Nhà Rồng, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17/5/2015

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thưa các đồng chí và đồng bào,

Như chúng ta đều biết, Dân tộc ta, Nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người Anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ Dân tộc ta, Nhân dân ta, non sông Đất nước ta. Đôi với cách mạng Việt Nam, Nhân dân Việt Nam, công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh là vô cùng to lớn, như non cao, biển rộng. Sau nhiều năm bôn ba tìm đường

cứu nước, hoạt động thực tiễn, nghiên cứu lý luận, đúc rút kinh nghiệm, Người đã rút ra kết luận: Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản; không có gì quý hơn độc lập, tự do; độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội; đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - thành công, thành công, đại thành công... Và Người đã dày công truyền bá chủ nghĩa Mác - Lenin về trong nước, huấn luyện, đào tạo cán bộ, trực tiếp chuẩn bị và tổ chức thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào mùa Xuân năm 1930, để rồi từ đó, cùng với Đảng ta lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Nhân dân Việt Nam giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, lập nên những kỳ tích trong thế kỷ XX: Tiến hành Cách mạng Tháng Tám thành công năm 1945; kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ thắng lợi, giành lại độc lập, tự do cho đất nước, mang lại hòa bình, hạnh phúc cho Nhân dân.

Đối với miền Nam, đối với Sài Gòn, Bác Hồ luôn có tình cảm yêu thương đặc biệt sâu nặng. Trong trái tim Người luôn có một miền Nam Thành đồng Tổ quốc, đi trước về sau; một Sài Gòn chan chứa tình thương yêu - nơi Người đã cất bước ra đi tìm đường cứu nước và luôn cháy bỏng một khát vọng được trở lại Sài Gòn, thăm lại miền Nam. Như Người đã tâm sự: Quê mình ở Nam Đàm, Nghệ An nhưng mẹ mình mất ở xứ Huế, cha mình mất ở Cao Lãnh. Quê mình trải dài đất nước, ở những nơi như Phan Thiết, Sài Gòn, v.v. trước lúc ra nước ngoài, mình đã từng sống và từng đến nơi. Nhưng nay về nước đã bao năm rồi mà mình vẫn chưa về đến chốn. Khi miền Nam còn chìm trong ách thống trị của ngoại bang và khói lửa chiến tranh, không một phút nào Bác không nghĩ đến miền Nam.



Bác nói: “Ở miền Nam... Mỗi người, mỗi gia đình đều có một nỗi đau khổ riêng và gộp cả những nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của tôi”¹; “Miền Nam yêu quý luôn ở trong trái tim tôi”.

Đáp lại tình cảm thiêng liêng, cao quý của Bác, nhân dân Nam Bộ, nhân dân Sài Gòn - Gia Định đã luôn nêu cao lòng yêu nước, kiên định đấu tranh cách mạng, tin tưởng tuyệt đối vào Đảng ta, vào Bác Hồ. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Sài Gòn - Gia Định trong bất kỳ hoàn cảnh khó khăn, gian khổ nào nơi đầu sóng ngọn gió, trước sau như một, đều tuyệt đối trung thành với lý tưởng cao cả, luôn mang trong tim hình ảnh Bác Hồ như một động lực và điểm tựa sức mạnh tinh thần, sẵn sàng hy sinh xương máu vì độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, theo con đường Bác Hồ và Đảng ta đã chỉ ra. Đặc biệt là trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thực hiện di huấn thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào Nam Bộ, Sài Gòn - Gia Định đã nêu cao khí phách của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đạp bằng muôn trùng gian nguy, chiến đấu ngoan cường, kiên trung, bất khuất, cùng cả nước thực hiện trận quyết chiến chiến lược mang tên Bác - Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc thắng lợi sự nghiệp đấu tranh vì độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xứng danh “Đất thép Thành đồng”.

Bốn mươi năm đã đi qua kể từ Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử, non sông thu về một mối, Bắc - Nam sum họp một nhà, cũng là ngần ấy năm Thành phố được vinh dự mang tên Bác Hồ kính yêu. Bốn mươi năm xây dựng và phát triển

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.674 (B.T).

vừa qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phát huy truyền thống cách mạng, kiên cường, chủ động, sáng tạo thực hiện đường lối đổi mới, thúc đẩy kinh tế phát triển, chăm lo đời sống nhân dân, đạt được nhiều thành tựu to lớn, toàn diện, thật sự trở thành trung tâm phát triển về nhiều mặt đối với khu vực và cả nước, đóng góp ngày càng lớn cho đất nước.

Thấu hiểu và trân trọng nguyện vọng, tình cảm và lòng mong mỏi thiết tha của Đảng bộ và nhân dân Thành phố, từ năm 2011, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI đã thống nhất chủ trương cho Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sau hơn ba năm triển khai thực hiện với một tinh thần khẩn trương, tâm huyết, chu đáo, khoa học, công trình Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh đến nay đã hoàn thành với chất lượng cao về nội dung tư tưởng, kỹ thuật, mỹ thuật, như một biểu tượng cho niềm tin yêu, tình cảm kính trọng của nhân dân Thành phố đối với Bác Hồ trong suốt chặng đường cách mạng vẻ vang vừa qua và mãi mãi sau. Đây là một công trình văn hóa có ý nghĩa chính trị, lịch sử và nhân văn sâu sắc của nhân dân Thành phố, đồng bào Nam Bộ và cũng là niềm vui chung của tất cả chúng ta.

Trong ngày vui hôm nay, bên Tượng đài Bác Hồ muôn vàn kính yêu, chúng ta tin tưởng rằng, với truyền thống cách mạng vẻ vang, năng động, sáng tạo, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục đi đầu trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng Thành phố mang tên Bác ngày càng văn minh, hiện đại, nghĩa tình; thực hiện tốt vai trò là đô thị đặc biệt,



“vì cả nước, cùng cả nước”, thật sự là đầu tàu của vùng động lực phát triển phía Nam và cả nước, từng bước trở thành trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của đất nước và khu vực Đông Nam Á; đồng thời ra sức xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, chính quyền hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân, xứng danh là Thành phố mang tên Bác, Thành phố Anh hùng, xứng đáng với niềm tin yêu của cả nước.

Tôi mong rằng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sẽ làm tốt việc quản lý, giữ gìn và phát huy công trình Tượng đài Bác Hồ một cách hiệu quả, thiết thực, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng, của dân tộc, tấm gương vĩ đại của Bác Hồ, nhất là đối với các thế hệ trẻ, qua đó hun đúc lòng yêu nước, thương dân, tin Đảng, phát huy truyền thống kiên cường, vẻ vang của Thành phố Hồ Chí Minh, của Việt Nam văn hiến và anh hùng.

Chúng ta nguyện mãi mãi noi theo gương Bác, làm theo lời Bác, đi theo con đường Bác đã vạch ra, phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các nước bạn bè trên thế giới.

Chúc các vị đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể đồng bào, đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc, đoàn kết và thắng lợi.

Xin trân trọng cảm ơn.

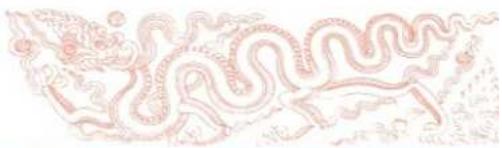
PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO THỂ DỤC THỂ THAO GẮN VỚI XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA*



Việc Ủy ban Thể dục thể thao và Ban Khoa giáo Trung ương có chủ trương tổng kết 3 năm thực hiện Chỉ thị của Đảng về công tác thể dục thể thao và đã chỉ đạo tiến hành kiểm điểm từ dưới lên, hầu hết các tỉnh, thành phố trong cả nước và một số ngành như Giáo dục - đào tạo, Quốc phòng, Nội vụ... là việc làm rất cần thiết, bổ ích, chứng tỏ sự nghiêm túc của chúng ta trong việc thực hiện Chỉ thị của Đảng.

Chúng ta vui mừng nhận thấy, trong hơn 3 năm qua, công tác thể dục thể thao đã có bước phát triển mới tương đối toàn diện, với nhiều hình thức hoạt động phong phú. Các hoạt động thể dục thể thao quần chúng được mở rộng trong các đối tượng và địa bàn. Giáo dục thể chất trong trường học được chú trọng hơn. Thành tích thể thao có bước tiến đáng khích lệ. Tổ chức ngành thể dục thể thao đã được tăng cường một bước quan trọng. Công tác quản lý, chỉ đạo đang dần dần được đổi mới. Cơ sở vật chất thể dục thể thao bước đầu được quy hoạch, nâng cấp, xây dựng. Quan hệ quốc tế ngày càng được mở rộng. Việc thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 24/3/1994 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã thu được những kết quả thiết thực,

* Bài đăng trên Tạp chí *Công tác khoa giáo*, số 3/1998.



góp phần nâng cao sức khỏe của Nhân dân, xây dựng đời sống tinh thần phong phú và lành mạnh, phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội ở từng địa phương và cả nước. Chỉ thị số 36-CT/TW của Ban Bí thư đã thực sự đi vào cuộc sống và biến thành hiện thực sinh động.

Đất nước ta đang bước vào thời kỳ phát triển mới. Công tác thể dục thể thao có nhiều thời cơ và thuận lợi mới nhưng cũng đang đứng trước những thử thách rất gay gắt. Muốn cho công tác thể dục thể thao ngày càng đạt được những kết quả thiết thực, hoạt động thể dục thể thao ngày càng vươn tới những đỉnh cao, chúng ta cần tiếp tục tổng kết các hoạt động thực tiễn, rút kinh nghiệm, đề ra những giải pháp tích cực, hữu hiệu.

Để việc tổng kết Chỉ thị số 36-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng có ý nghĩa thiết thực hơn, mỗi cấp, mỗi ngành cần đi sâu hơn nữa, nhất là vào những mặt còn yếu, còn hạn chế, suy nghĩ tìm nguyên nhân, định ra các giải pháp khắc phục. Cũng cần căn cứ vào nội dung Chỉ thị số 36-CT/TW, nhất là so với 3 mục tiêu và 9 nhiệm vụ nêu trong Chỉ thị, xem chúng ta đã làm được gì? Làm được ở mức nào? Cái gì chưa làm được? Nguyên nhân vì sao?

Ví dụ: Trong Chỉ thị có nói, chúng ta phải phấn đấu “Làm cho việc tập luyện thể dục thể thao trở thành nếp sống hằng ngày của hầu hết học sinh, sinh viên, thanh niên, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, cán bộ, công nhân viên chức và một bộ phận nhân dân”¹. Việc này chúng ta đã làm được đến đâu ở ngành mình, địa phương mình?

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.53, tr.349 (B.T).

Hoặc Chỉ thị nêu một loạt việc: “Hình thành hệ thống đào tạo tài năng thể thao quốc gia. Đào tạo được một lực lượng vận động viên trẻ có khả năng nhanh chóng tiếp cận các thành tựu thể thao tiên tiến của thế giới”¹; “hình thành các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng khoa học, y học thể dục thể thao; tạo điều kiện cho sự phát triển mạnh mẽ nền thể thao Việt Nam vào đầu thế kỷ XXI”²; “Tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác thể dục thể thao, công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể trong ngành thể dục thể thao”³; “Đổi mới đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thể dục thể thao, coi trọng chất lượng, cả về chính trị, đạo đức và chuyên môn...; chống biểu hiện tiêu cực và những xu hướng lệch lạc trong hoạt động thể thao”⁴...

Tất cả những việc đó chúng ta đã làm được đến đâu? Với những biện pháp gì? Sắp tới phải làm tiếp như thế nào? Chú ý rút kinh nghiệm về công tác chỉ đạo hoạt động thể dục thể thao trong 3 năm qua. Yêu cầu chung nhất là cần thiết thực; kinh nghiệm cũng không phải chỉ rút ra từ mặt thành công, mà được rút ra cả từ mặt chưa thành công, từ những việc chưa làm được.

Về phương hướng, nhiệm vụ của ngành Thể dục thể thao trong những năm sắp tới: Chúng ta cần tăng cường phối hợp với các ngành, các đoàn thể, tiếp tục thực hiện có kết quả hơn nữa những nhiệm vụ công tác thể dục thể thao đã được nêu trong Nghị quyết Đại hội VIII, tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VII và

1, 2, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.53, tr.349, 349, 349, 351 (B.T).



các chỉ thị, nghị quyết khác của Đảng và Chính phủ. Ở đây xin nhấn mạnh thêm một số điểm:

1. Trong hoạt động thể dục thể thao cần chú trọng toàn diện hơn, sâu hơn và cơ bản hơn

Toàn diện hơn là chú trọng cả thể thao đỉnh cao và phong trào quần chúng; cả chuyên nghiệp và nghiệp dư cả ở Trung ương và địa phương, cơ sở; trong tất cả các đối tượng (trẻ, già, nam, nữ, tại chức và hưu trí); cả trước mắt và lâu dài; cả bể nổi và chiều sâu; kết hợp mở rộng quan hệ quốc tế với giữ gìn, phát huy truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc;... theo đúng đường lối của Đảng.

Sâu hơn và cơ bản hơn là: Chú trọng đầu tư cho chiều sâu, tích cực chuẩn bị một cách có bài bản, tạo nền tảng vững chắc cho thể dục thể thao nước nhà từng bước phát triển đi lên trong thế kỷ tới. Bao gồm các loại việc:

- Nghiên cứu khoa học, y học, thể dục thể thao; nghiên cứu xác định những định hướng, chủ trương, giải pháp phát triển thể dục thể thao; nếu có được một chiến lược thể dục thể thao ở nước ta thì rất tốt.

- Xây dựng một hệ thống luật pháp, chính sách, quy chế, chế độ trong lĩnh vực thể dục thể thao.

- Đào tạo giáo viên, huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài, cán bộ quản lý... theo một chương trình phù hợp.

- Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy ngành Thể dục thể thao ở các cấp từ Trung ương đến cơ sở.

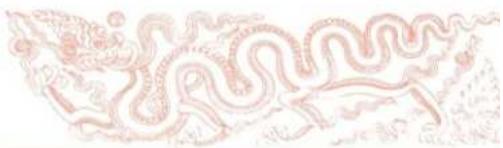
- Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho ngành Thể dục thể thao theo hướng ngày càng hiện đại.

2. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức; chống các biểu hiện tiêu cực, những hiện tượng phi thể thao trong hoạt động thể thao

Các hoạt động thể thao chân chính là hoạt động gắn với yêu cầu xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng con người khỏe mạnh về thể chất, trong sáng, lành mạnh về tâm hồn, nâng cao lòng tự tin và tự hào dân tộc, phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước. Nói cách khác, nó không thể tách rời nội dung chính trị xã hội, không tách rời văn hóa. Có thể nói, *thể thao là một bộ phận của văn hóa, là một loại hình văn hóa; nó phải hoạt động theo cách có văn hóa*. Do đó phải thường xuyên giáo dục chính trị, đạo đức, văn hóa cho những người hoạt động trong lĩnh vực thể thao. Phê phán những biểu hiện nhạt chính trị, phai mờ lý tưởng, muối chuyên môn thuần túy. Đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong hoạt động thể thao. Kiên quyết đẩy lùi, ngăn chặn, tiến tới loại trừ các hiện tượng vô đạo đức, phi thể thao trong thể thao, trả lại sự trong sáng hồn nhiên cho hoạt động thể thao. Không vì cơ chế thị trường, vì chống bao cấp mà biến thể thao thành hoạt động kinh doanh thuần túy kiếm tiền; không biến thể thao thành nơi cá cược, đánh bạc, thành nơi gây ra những oán thù; cả trong đội ngũ những vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài, và trong những cổ động viên, những người xem. Ở đây có vấn đề phải giữ gìn kỷ luật nghiêm minh, không nuông chiêu thói hư và những việc làm hủ bại.

3. Hiểu đúng và làm đúng nội dung “xã hội hóa” trong tổ chức và hoạt động thể dục thể thao

Xã hội hóa trong lĩnh vực thể dục thể thao không phải đơn giản chỉ là huy động sự đóng góp của Nhân dân, mà nó có



nội dung rộng lớn và cao cả hơn. Nói một cách chung nhất, xã hội hóa thể dục thể thao là coi thể dục thể thao là sự nghiệp của Nhân dân, của toàn xã hội. Nhân dân là người sáng tạo, là người thực hiện và người thưởng thức các thành quả của hoạt động thể dục thể thao. Phát triển thể dục thể thao là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, cơ quan chính quyền, các đoàn thể nhân dân và tổ chức xã hội, là nhiệm vụ của toàn xã hội, trong đó ngành Thể dục thể thao giữ vai trò nòng cốt.

Cần hướng về cơ sở, về người dân, tổ chức, hướng dẫn và phát triển các nhu cầu về thể dục thể thao của Nhân dân, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi để Nhân dân tự đáp ứng các yêu cầu của mình.

Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động thể dục thể thao: các hội, nhóm, câu lạc bộ ở cơ sở; các hội đồng thể dục thể thao ở các cấp; các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, các liên đoàn, hiệp hội thể thao...

Thực hiện sự liên kết, lồng ghép hoạt động của các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội để phát triển thể dục thể thao, đổi mới tổ chức và quản lý, đầu tư của Nhà nước theo hướng xóa bỏ tập trung quan liêu, bao cấp.

Nếu huy động các nguồn lực từ phía xã hội, huy động sự đóng góp của Nhân dân thì phải có sự bàn bạc dân chủ với dân, được dân đồng ý, thực hiện công khai hóa, chi tiêu đúng mục đích và chịu sự kiểm tra, giám sát của dân. Nếu có được sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân từ trong nước hoặc từ nước ngoài cũng phải có sự công khai, có sự kiểm tra nghiêm ngặt, chống mọi sự lợi dụng, tư túi, dẫn đến nghi ngờ lẫn nhau, mất đoàn kết nội bộ.

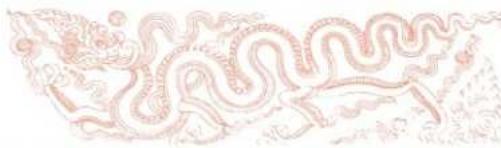
4. Trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể nhân dân đối với công tác thể dục thể thao

Các cấp ủy đảng và cơ quan chính quyền cần đưa nhiệm vụ phát triển thể dục thể thao vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và ngành mình. Từng thời gian năm tình hình, thảo luận các chủ trương lớn về thể dục thể thao và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Cần gắn hoạt động thể dục thể thao với các hoạt động giáo dục con người, các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương.

Tổng kết, phát hiện và giới thiệu kinh nghiệm của các điển hình tiên tiến, các nhân tố mới. Chú ý định hướng tư tưởng, chính trị trong hoạt động thể thao.

Quan tâm công tác xây dựng Đảng, xây dựng đoàn thể, xây dựng tổ chức và tăng cường cán bộ cho ngành Thể dục thể thao. Tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất cho hoạt động thể dục thể thao. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục về thể dục thể thao, động viên cán bộ, đảng viên, đoàn viên gương mẫu trong phong trào rèn luyện thân thể “khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Đảng ta đã nhiều lần khẳng định: phát triển thể dục thể thao là một bộ phận không thể thiếu trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội nhằm bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người, tạo ra sức mạnh và động lực phát triển đất nước. Để xứng đáng với vị trí quan trọng đó, công tác thể dục thể thao phải theo đúng định hướng của Đảng, bám sát các yêu cầu của thực tiễn cuộc sống, hoạt động có hiệu quả thiết thực, gắn với mục tiêu xây dựng con người, phục vụ các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, đối ngoại của Đảng



và Nhà nước, đáp ứng nhu cầu của các tầng lớp nhân dân về sức khỏe, chăm sóc và giáo dục thế hệ trẻ, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, xây dựng lối sống lành mạnh, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

Ngành Thể dục thể thao cần quán triệt các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng, tiếp tục phát huy những thành tựu và kinh nghiệm đã có, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đóng góp tích cực và có hiệu quả hơn nữa vào sự nghiệp xây dựng con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, phục vụ đắc lực công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

NGHỆ SĨ NHIẾP ẢNH - NGƯỜI BẠN ĐỒNG HÀNH TIN CẬY CỦA CUỘC SỐNG*



Dại hội đại biểu lần thứ V Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam có ý nghĩa rất quan trọng. Tính chất quan trọng của Đại hội không chỉ ở chỗ nó diễn ra trong không khí cả nước đang khẩn trương hoàn thành những nhiệm vụ của năm 1999, chuẩn bị bước sang năm 2000, năm cuối cùng của thế kỷ XX, năm có nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước, chuẩn bị bước vào thế kỷ XXI, mà cơ bản hơn còn là ở chỗ, Đại hội có nhiệm vụ đánh giá đúng tình hình nhiếp ảnh Việt Nam trong 5 năm qua và dài hơn là trong những năm tiến hành công cuộc đổi mới của đất nước; đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiếp ảnh trong thời kỳ tới theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII.

Kế thừa những thành tựu trước đây, từ khi gắn bó với sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta, nghệ thuật nhiếp ảnh Việt Nam đã có bước tiến mới cả về nội dung và hình thức, xây đắp nên truyền thống quý báu của nền nghệ thuật nhiếp ảnh cách mạng. Đó là sự nỗ lực bám sát đời sống của Nhân dân, chiến đấu giải phóng, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

* Phát biểu tại Đại hội đại biểu lần thứ V Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam, ngày 13/12/1999.



Bằng tài năng, tâm huyết và sự nhạy cảm của mình, các nghệ sĩ nhiếp ảnh đã ghi lại được nhiều hình ảnh chân thực, sinh động, có giá trị vào những thời khắc quan trọng của lịch sử cách mạng và kháng chiến, khám phá vẻ đẹp và sự vĩ đại của quân dân ta trong sự nghiệp đấu tranh oanh liệt của dân tộc. Có những bức ảnh có giá trị nghệ thuật cao, nổi tiếng không chỉ trong nước mà cả trên trường quốc tế, không chỉ hôm nay mà mãi mãi về sau.



Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Ủy viên Bộ Chính trị, phụ trách công tác tư tưởng - văn hóa và khoa giáo của Đảng và các đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam, ngày 13/12/1999

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Nối tiếp truyền thống quý báu đó, 5 năm qua, kể từ Đại hội lần thứ IV Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam (năm 1994), gắn bó và hòa mình trong sự nghiệp đổi mới của đất nước, các nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam đã hoạt động tích cực, sôi nổi, đạt được những thành tựu mới; các cấp hội tiếp tục trưởng thành

về nhiều mặt, đánh dấu một bước phát triển về quy mô, chất lượng và hiệu quả hoạt động của Hội.

Từ những hoạt động nhiếp ảnh chủ yếu tập trung ở các thành phố và vùng trung tâm, hiện nay, phong trào nhiếp ảnh đã phát triển ở khắp mọi nơi; nghệ sĩ nhiếp ảnh đã có mặt ở nhiều miền của đất nước, có khả năng bao quát và phản ánh được các mặt hoạt động phong phú của Nhân dân, ghi lại được những hình ảnh ở những thời điểm lịch sử quan trọng của công cuộc đổi mới. Được bổ sung thêm vào đội ngũ chuyên nghiệp nhiều nghệ sĩ trẻ tâm huyết, xông xáo, có tài năng, hoạt động nhiếp ảnh đã có nhiều nỗ lực, từng bước phấn đấu để có những tác phẩm xuất sắc, tương xứng với truyền thống của ngành và với đòi hỏi của thời kỳ mới. Nhiều tác phẩm nhiếp ảnh đã được dư luận trong nước và ngoài nước đánh giá cao. Có thể nói, 5 năm qua là thời gian mà nhiếp ảnh Việt Nam đã giành được nhiều giải thưởng nhất trong các cuộc thi ảnh khu vực và quốc tế.

Hoạt động của các tổ chức Hội ngày càng có hiệu quả tốt, động viên và tổ chức được các nghệ sĩ nhiếp ảnh bám sát cơ sở, bám sát đời sống của Nhân dân, kể cả những nơi khó khăn, xa xôi nhất. Sinh hoạt nghề nghiệp đã có nhiều hình thức phong phú, bổ ích như liên hoan, triển lãm, hội thảo, câu lạc bộ để phê bình, trao đổi kinh nghiệm, có tác dụng nâng cao trình độ nghề nghiệp cho hội viên, mở rộng quy mô và chất lượng của phong trào nhiếp ảnh cả nước.

Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta vui mừng trước những nỗ lực và các thành tựu to lớn của Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam và phong trào nhiếp ảnh những năm qua, coi đó là



một bước phát triển làm cơ sở cho nhiệm vụ tiếp tục xây dựng nền nghiệp ảnh Việt Nam trong thời kỳ mới.

Toàn Đảng, toàn dân ta đang ra sức phấn đấu, thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đồng thời tích cực đổi mới sự nghiệp văn hóa, văn học, nghệ thuật theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII, phấn đấu xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Riêng trên lĩnh vực nghiệp ảnh, phải làm sao cho nghiệp ảnh luôn luôn là người bạn đồng hành tin cậy của cuộc sống trong mỗi chặng đường đầy thử thách sắp tới để có thể cùng với các lĩnh vực nghệ thuật khác, góp phần tận dụng thời cơ, khắc phục nguy cơ, đẩy mạnh sự nghiệp cách mạng của Nhân dân, của Tổ quốc.

Nhiếp ảnh có trách nhiệm phản ánh, khám phá và biểu hiện sâu sắc đời sống lao động, sản xuất, chiến đấu, học tập... của Nhân dân trên khắp đất nước. Do tính ưu việt và độc đáo của mình, nghệ thuật nhiếp ảnh có khả năng phản ánh nhanh nhạy, chân thật, sinh động những nét đẹp của con người và mọi mặt đời sống xã hội.

Anh chị em nghệ sĩ nhiếp ảnh cần phấn đấu sáng tạo được nhiều hơn nữa các tác phẩm có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật, thể hiện một tầm nhìn cao và một góc nhìn sắc sảo, không chỉ ở sự chính xác của ánh sáng, độ nhạy của ống kính, mà cơ bản hơn là phản ánh đầy đủ và sâu sắc hiện thực



cuộc sống vĩ đại và sôi động; phản ánh lịch sử, đất nước, con người Việt Nam với tất cả vẻ đẹp, sự phong phú, tính nhân văn cao cả của tâm hồn Việt Nam, khí phách và bản lĩnh Việt Nam trong thời kỳ mới.

Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh cần ra sức phấn đấu xây dựng Hội vững mạnh về mọi mặt, có nhiều hình thức hoạt động sáng tạo, thiết thực, hướng về cơ sở, lấy cơ sở làm nền tảng cho sự phát triển của Hội. Khẳng định tính chất chính trị - xã hội và nghề nghiệp của các Hội Văn học nghệ thuật, Đảng ta nhấn mạnh và đánh giá cao vai trò đặc biệt quan trọng của lực lượng sáng tạo văn học, nghệ thuật trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc, đồng thời chỉ ra trách nhiệm xã hội - công dân của từng nghệ sĩ và của toàn đội ngũ. Đảng và Nhà nước mong rằng, bằng tâm huyết, tài năng và kết quả sáng tạo của mình, trong những năm tới, Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam sẽ thể hiện rõ hơn nữa và thực hiện tốt hơn nữa ý nghĩa và tính chất chính trị - xã hội nghề nghiệp của Hội mình, cụ thể hóa phương thức hoạt động, mô hình tổ chức phù hợp với thực tiễn, đoàn kết, động viên nghệ sĩ nhiếp ảnh tiếp tục phát huy tiềm năng và tài năng, phục vụ có hiệu quả nhất cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Với tinh thần “đoàn kết, dân chủ, trách nhiệm và sáng tạo”, Đại hội đại biểu lần thứ V Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam chắc chắn sẽ để lại một dấu ấn tốt đẹp trong ký ức của mỗi người chúng ta và trong đời sống phong phú của hoạt động nghệ thuật nước ta.



Chúc Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam và toàn thể anh chị em hoạt động trên lĩnh vực nghệ thuật nhiếp ảnh bước vào thời kỳ mới với một khí thế mới, niềm say mê sáng tạo mới, đạt được nhiều thành tựu to lớn, xứng đáng với truyền thống xây dựng và trưởng thành của ngành, xứng đáng với niềm tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta.

XÂY DỰNG MỘT NỀN MỸ THUẬT VIỆT NAM TIÊN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC



Chúng ta đều đã biết, năm 1951, nhân dịp triển lãm hội họa tại chiến khu Việt Bắc, Bác Hồ đã gửi thư cho các họa sĩ, trong đó căn dặn: “Văn hóa nghệ thuật cũng là *một mặt trận*. Anh chị em là *chiến sĩ* trên mặt trận ấy. Cũng như các chiến sĩ khác, chiến sĩ nghệ thuật có *nhiệm vụ* nhất định, tức là phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, trước hết là công, nông, binh”¹.

Dưới ánh sáng của tư tưởng chỉ đạo ấy của Bác và của Đảng, nền mỹ thuật cách mạng Việt Nam, các thế hệ nghệ sĩ tạo hình Việt Nam đã không ngừng trưởng thành, góp phần to lớn vào sự nghiệp cách mạng của Nhân dân trong những tháng năm chiến đấu giải phóng và bảo vệ Tổ quốc, cũng như trong công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước.

Năm năm qua, kể từ Đại hội lần thứ IV (năm 1994) của Hội đến nay, gắn bó và trưởng thành trong sự nghiệp đổi mới của đất nước, mỹ thuật Việt Nam đã phát triển tương đối mạnh mẽ và đúng hướng, tạo được những thành tựu nghệ thuật mới.

* Phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Mỹ thuật Việt Nam lần thứ V. Bài đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 17/12/1999.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.246 (B.T).



Cùng với khả năng mở rộng các loại đề tài và bao quát nhiều mặt khác nhau của đời sống con người và xã hội, mỹ thuật Việt Nam cố gắng bám sát, khám phá và miêu tả *những mặt cơ bản* của đời sống dân tộc, tìm thấy và khẳng định *cái tốt đẹp, anh hùng* trong lao động, sản xuất, chiến đấu, học tập của Nhân dân. Đã xuất hiện nhiều tác phẩm mỹ thuật có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật, phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức và phong cách thể hiện. Các thế hệ nghệ sĩ tạo hình, từ lão thành đến đội ngũ trẻ đã hoạt động sáng tạo, năng động, tạo được phong trào sáng tác rộng khắp.



Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Ủy viên Bộ Chính trị, phụ trách công tác tư tưởng - văn hóa và khoa giáo của Đảng, phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Mỹ thuật Việt Nam lần thứ V, ngày 16/12/1999

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Năm năm qua cũng là thời kỳ hoạt động khá sôi nổi và đoàn kết của Hội Mỹ thuật Việt Nam. Nhiều loại hình, phương thức hoạt động phù hợp đã được tổ chức, như các trại sáng tác, các đợt đi thực tế, các triển lãm khu vực và toàn quốc;

các hội thảo nghề nghiệp, các hoạt động phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương, các giải thưởng mỹ thuật hàng năm... Các hoạt động đó có tác dụng thúc đẩy và phát huy năng lực sáng tạo của các nghệ sĩ, tạo nên sức mạnh chung và sự đoàn kết, gắn bó của tập thể các thế hệ nghệ sĩ tạo hình nước ta. Có thể nói, Hội Mỹ thuật Việt Nam đang từng bước phát triển về nhiều mặt, đánh dấu sự lớn mạnh cả về quy mô, chất lượng và hiệu quả hoạt động, tạo cơ sở cho sự phát triển mạnh mẽ hơn trong thời kỳ mới.

Dân tộc ta, Nhân dân ta đang sống trong một thời kỳ lịch sử đặc biệt. Công cuộc đổi mới, đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã đạt được những thành tựu quan trọng, đồng thời đang đứng trước những yêu cầu và thử thách mới. Toàn Đảng, toàn dân ta đang ra sức phấn đấu tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong sự nghiệp ấy, văn hóa có vai trò và vị trí cực kỳ quan trọng. Đảng ta đã nhiều lần khẳng định, văn hóa là một bộ phận hữu cơ, không thể tách rời sự nghiệp chung; hơn nữa văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã chỉ rõ: "Hướng văn nghệ nước ta phản ánh hiện thực sinh động, chân thật và sâu sắc sự nghiệp của Nhân dân trong cách mạng và kháng chiến, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, cũng như tái hiện lịch sử kiên cường, bất khuất của dân tộc. Đặc biệt khuyến khích các tác phẩm về công cuộc đổi mới



thể hiện nổi bật những nhân tố tích cực trong xã hội, những nhân vật tiêu biểu của thời đại”¹.

Là một bộ phận quan trọng trong nền văn hóa đó, mỹ thuật Việt Nam cần luôn luôn bám sát, liên hệ, hiểu biết thực tiễn cách mạng trên đất nước ta để miêu tả chân thực, sinh động, sâu sắc cuộc sống lao động, sản xuất, chiến đấu, công tác... của Nhân dân, khám phá thế giới tinh thần, tâm hồn phong phú, cao đẹp của con người Việt Nam.

Đảng và Nhân dân ta luôn luôn đảm bảo tự do, dân chủ cho mọi sự tìm tòi, sáng tạo, vun đắp các tài năng, khuyến khích sự thử nghiệm mọi phương pháp, mọi phong cách sáng tạo. Các nghệ sĩ tạo hình Việt Nam có đủ bản lĩnh, tài năng để gắn chặt những tìm tòi mới, phong cách, phương thức biểu hiện mới với mục tiêu vì đời sống tinh thần lành mạnh, bổ ích cho công chúng, vì một nền mỹ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu có chọn lọc những cái hay, cái tiến bộ trong mỹ thuật của dân tộc và các quốc gia trên thế giới.

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc sự khẳng định của Đảng về tính chất chính trị - xã hội và nghề nghiệp của các Hội Văn học, nghệ thuật, phát huy truyền thống gắn bó mật thiết với sự nghiệp cách mạng, với đời sống nhân dân, Hội Mỹ thuật Việt Nam tiếp tục thể hiện rõ hơn vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng và hiệu quả hoạt động của Hội, trách nhiệm xã hội - công dân của từng nghệ sĩ và của toàn thể đội ngũ nghệ sĩ tạo hình, phấn đấu xây dựng Hội phát triển toàn diện. Đặc biệt quan tâm củng cố và mở rộng các đơn vị cơ sở của Hội, đáp ứng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.57, tr.308 (B.T).



nhu cầu mới của phong trào sáng tác mỹ thuật và nguyện vọng thưởng thức mỹ thuật của Nhân dân trong cả nước.

Bằng những nỗ lực to lớn và những kết quả sáng tạo của tất cả các nghệ sĩ tạo hình Việt Nam, chắc chắn trong thời gian tới, nền mỹ thuật Việt Nam sẽ vươn lên một tầm cao mới; Hội Mỹ thuật Việt Nam sẽ có bước phát triển mới, không chỉ về số lượng mà cả về chất lượng; không chỉ về bề rộng mà cả về chiều sâu, phục vụ có hiệu quả nhất sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

ĐỂ VIỆN VĂN HỌC MÃI LÀ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VĂN HỌC LỚN NHẤT CỦA CẢ NƯỚC*



Viện Văn học là cơ quan nghiên cứu văn học lớn nhất của cả nước, một địa chỉ gắn với tên tuổi của nhiều học giả đầy tâm huyết, giàu tài năng và có uy tín trong giới văn nghệ nước nhà. Trong 45 năm qua, Viện Văn học đã làm được nhiều việc lớn, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, xứng đáng với phần thưởng cao quý mà Nhà nước trao tặng: Huân chương Độc lập hạng Nhất.

Ngoài hàng trăm công trình nghiên cứu cá nhân, Viện đã đóng vai trò tổ chức, chủ trì nhiều công trình nghiên cứu, khảo cứu, biên soạn có giá trị khoa học cao trên tất cả các lĩnh vực: lịch sử văn học, lý luận, phê bình, dịch thuật,... góp phần quan trọng vào việc khẳng định và làm sáng tỏ các quan điểm lớn của chủ nghĩa Mác - Lê nin và của Đảng ta về văn học nghệ thuật, đóng góp tích cực vào sự hình thành và phát triển Khoa nghiên cứu văn học ở nước ta.

Viện Văn học còn là nơi thu hút sự cộng tác của nhiều nhà khoa học, nhiều giáo sư, tiến sĩ... đang nghiên cứu, giảng dạy ở các cơ quan, các trường đại học trong và ngoài nước.

* Bài đăng trên Tạp chí Văn học, số 12/1999.

Từ năm 1978 đến nay, Viện được giao nhiệm vụ đào tạo sau đại học và đã đào tạo được nhiều cán bộ khoa học có trình độ chuyên môn cao.

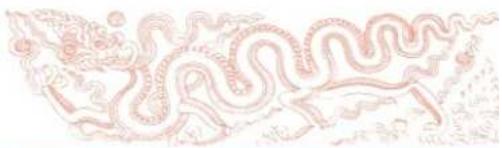
Tạp chí *Văn học* là cơ quan ngôn luận và diễn đàn học thuật của Viện, liên tục trong gần 40 năm qua đã đăng tải hàng nghìn công trình khoa học, đóng góp vào việc nghiên cứu, thảo luận, định hướng cho sự phát triển của nền văn học nước nhà, được đông đảo bạn đọc quý mến.

Những cố gắng và kết quả đó là to lớn, rất đáng tự hào.

Trong giai đoạn hiện nay, văn hóa, văn nghệ nước ta đang đứng trước những cơ hội và thách thức mới. Đất nước ta đang cùng nhân loại chuẩn bị kết thúc thế kỷ XX với biết bao sự kiện phong phú, thăng trầm, vừa đắng cay, vừa vinh quang, hiển hách để tiến vào thế kỷ XXI đầy hứa hẹn và triển vọng. Văn hóa đã từng là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực để phát triển đất nước; “văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”¹. Chính nền văn hóa Việt Nam đã tạo nên sức mạnh, giúp Nhân dân ta, Dân tộc ta đánh thắng mọi kẻ thù hung bạo và mỗi thắng lợi ấy lại góp phần làm phong phú, sâu sắc, rạng rỡ thêm nền văn hóa Việt Nam. Mới đây Tổng thống Angiêri nói rằng: “Thắng lợi của Nhân dân Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân và đế quốc là một di sản văn hóa và văn minh của nhân loại trong thế kỷ XX”.

Càng đi vào đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giao lưu, mở cửa hội nhập quốc tế, Đảng ta càng nhận thức sâu sắc vai trò của văn hóa, đề cao các giá trị văn hóa.

1. Phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, ngày 24/11/1946, *Tlđd (B.T)*.



Nếu kinh tế thị trường một mặt nào đó tự phát làm băng hoại các giá trị đạo đức văn hóa, dìm tình nghĩa con người vào dòng nước băng giá, làm phát triển lối sống “tất cả chỉ vì tiền”, “tiền trao cháo múc”, lạnh lùng không tình nghĩa, thì hơn bao giờ hết chúng ta càng cần chú trọng tập trung xây dựng văn hóa, xây dựng con người, nâng cao con người. Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã chỉ rõ phương hướng hoạt động của khoa học xã hội nhân văn nói chung, của các ngành Văn học nghệ thuật nói riêng, là: “Nghiên cứu các vấn đề lịch sử, dân tộc, tôn giáo, ngôn ngữ, văn học, nghệ thuật, tư tưởng, triết học và đặc điểm con người Việt Nam qua các thời đại, kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, hình thành hệ giá trị và chuẩn mực đạo đức mới, làm chỗ dựa cho việc giáo dục và bồi dưỡng truyền thống cách mạng, lòng yêu nước và tinh thần quốc tế chân chính, ý chí tự lực, tự cường của nhân dân ta. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”¹.

Riêng về văn học nghệ thuật, chúng ta nhận thức sâu sắc rằng: Hiện thực sinh động và vĩ đại của đất nước, của đời sống nhân dân bao giờ cũng là mảnh đất màu mỡ và là nguồn cảm hứng vô tận cho sự sáng tạo văn học nghệ thuật. Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã chỉ rõ: “Phấn đấu sáng tạo nhiều tác phẩm văn học - nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, thâm nhuần tinh thần nhân văn, dân chủ, có tác dụng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.55, tr.749 (B.T).

sâu sắc xây dựng con người... Hướng văn nghệ nước ta phản ánh hiện thực sinh động, chân thật và sâu sắc sự nghiệp của Nhân dân trong cách mạng và kháng chiến, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, cũng như tái hiện lịch sử kiên cường, bất khuất của dân tộc. Đặc biệt khuyến khích các tác phẩm về công cuộc đổi mới thể hiện nổi bật những nhân tố tích cực trong xã hội, những nhân vật tiêu biểu của thời đại. Cố vữ cái đúng, cái tốt, cái đẹp trong quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với xã hội, với thiên nhiên; phê phán những thói hư tật xấu, lén án cái ác, cái thấp hèn”¹. Khuyến khích tìm tòi thể nghiệm mọi phương pháp, mọi phong cách sáng tác vì mục đích đáp ứng đời sống tinh thần lành mạnh, bổ ích của công chúng. Bài trừ các khuynh hướng suy đồi, phi nhân tính; phê phán các biểu hiện thương mại hóa, lai căng, câu khách rẻ tiền...

Đó không chỉ là phương hướng cho sáng tác, mà cũng là phương hướng của công tác nghiên cứu, lý luận, phê bình. Vì nghiên cứu, lý luận, phê bình có chức năng thẩm định tác phẩm, hướng dẫn dư luận xã hội, góp phần vào việc định hướng sáng tác; đấu tranh chống các khuynh hướng sai trái, thiếu lành mạnh.

Một trong những bài học sâu sắc làm nên thành tựu của Viện Văn học trong 45 năm qua là bài học nắm vững quan điểm, đường lối văn nghệ của Đảng ta gắn với những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.57, tr.308 (B.T).



cùng những tinh hoa văn hóa của dân tộc và nhân loại, hòa quyện với thực tiễn đời sống của đất nước, đời sống văn học để từ đó nghiên cứu, khảo cứu, tìm tòi, khám phá, phát hiện, đề xuất những vấn đề cốt lõi, bản chất, mang tính quy luật, tác động tích cực thúc đẩy sự phát triển của nền văn nghệ nước nhà. Đồng thời làm tốt công tác tổ chức lực lượng, đào tạo cán bộ, phối hợp hoạt động nghiên cứu với các cơ quan bạn, không ngừng đổi mới, không ngừng sáng tạo... Bảo đảm tự do sáng tạo đi đôi với nêu cao trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân của văn nghệ sĩ...

Chúng ta hãy cùng nhau trao đổi, thảo luận xem có phải như vậy không, để trên cơ sở đó có kế hoạch tổng thể, không ngừng phát triển, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khoa học của Viện, đáp ứng được sự tin cậy và mong đợi của đông đảo giới nghiên cứu, sáng tạo và quần chúng yêu mến sự nghiệp văn học của chúng ta.

Trong tình hình hiện nay, nhất là trong cơ chế thị trường, mở cửa hội nhập, bên cạnh mặt thuận lợi, để thực hiện được đúng và đủ chức năng cao quý của mình, rõ ràng Viện Văn học phải vượt qua rất nhiều khó khăn, thử thách. Nhưng chúng ta có cơ sở để tin rằng, với bề dày gần nửa thế kỷ hoạt động, với những thành tựu, kinh nghiệm và truyền thống đã tích lũy được, Viện Văn học nhất định sẽ hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của mình, xứng đáng là một trung tâm nghiên cứu văn học lớn của cả nước.

XÂY DỰNG THỦ ĐÔ HÀ NỘI NGÀY CÀNG RẠNG RỠ, XỨNG ĐÁNG LÀ TRUNG TÂM VĂN HÓA TIÊU BIỂU CỦA CẢ NƯỚC*



Thăng Long - Hà Nội qua dòng chảy thời gian, trải qua biết bao biến cố lịch sử luôn là “nơi trung tâm trời đất”, “kinh đô bậc nhất”, “chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương”¹, nơi hội tụ tinh hoa, sinh khí muôn nhà - trái tim của Tổ quốc; và hôm nay đàng hoàng là Thủ đô nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Do địa thế ưu việt - cái nôi của nền văn minh sông Hồng hình thành từ lâu, trước năm 1010, khi Lý Thái Tổ ra *Chiếu dời đô* về vùng đất Đại La đặt tên là *Thăng Long* chứa đầy niềm kiêu hãnh và tin tưởng, vùng đất này (tức vùng đất Hà Nội ngày nay) đã có vị thế trung tâm đất nước, là kinh đô - đại bản doanh của nhiều Hoàng đế, danh nhân lịch sử lẫy lừng. Trước công nguyên là An Dương Vương, sau đó là Lý Nam Đế, tiếp theo là Ngô Quyền đã đóng đô ở Cố Loa.

Kể từ buổi kinh thành Thăng Long ra đời, vùng đất này càng thực sự trở thành trung tâm, mỗi ngày một thể hiện

* Bài đăng trên Tạp chí *Tư tưởng Văn hóa*, số 10/2000.

1. *Chiếu dời đô* (*Thiên đô chiếu*) của vua Lý Thái Tổ.



sâu sắc hơn tính chất tiêu biểu về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa của cả nước.

Sự tồn tại và không ngừng phát triển của Thăng Long - Hà Nội *khẳng định bề dày lịch sử văn hiến vẻ vang của Thủ đô đất nước, khẳng định hùng hồn sự tồn tại, phát triển bền vững của một quốc gia độc lập, tự chủ.*



Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội phát biểu tại Kỳ họp thứ 3 Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khóa XII, ngày 21/7/2000

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Trải gần trọn một nghìn năm, Thăng Long - Hà Nội đã thu hút hiền tài bốn phương, hội tụ tinh hoa mọi miền, tiếp thu, chưng cất kinh nghiệm trăm vùng, xây đắp nên tinh hoa văn hóa Thăng Long - Hà Nội. Vì vậy, phẩm chất và trình độ văn minh, văn hiến Thăng Long - Hà Nội hàm chứa đầy đủ

bản lĩnh văn hóa dân tộc, lại mang sắc thái đặc thù của vùng đất Thủ đô. Khi yên bình cũng như lúc chiến tranh, khi làm chủ cũng như lúc bị bọn xâm lược tạm chiếm..., bất luận hoàn cảnh nào, Thăng Long - Hà Nội cũng dồi dào sinh khí của một dân tộc anh hùng và sáng tạo trong lao động xây dựng, chiến đấu bảo vệ quê hương, xứ sở; cũng đậm đà cốt cách, bản sắc của trung tâm văn hóa tiêu biểu nước nhà.

Rõ ràng, Thăng Long - Hà Nội là nơi lăng hồn núi sông, nơi hội tụ, kết tinh và tỏa sáng văn hóa của đất nước.

Từ ngày dân tộc ta có Đảng do Bác Hồ sáng lập dẫn dắt, vùng đất Thăng Long - Hà Nội đã phát huy cao độ truyền thống văn hóa Việt Nam, truyền thống văn hóa Thăng Long - Hà Nội, đồng thời bồi đắp thêm phẩm chất văn hóa mới, biến nó thành sức mạnh vật chất vĩ đại, đấu tranh góp phần xứng đáng cùng toàn dân làm Cách mạng Tháng Tám thành công, giành chính quyền về tay Nhân dân, thành lập nên Nhà nước dân chủ mới, đánh thắng hai đế quốc to, mang lại độc lập, thống nhất vẹn toàn cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc thật sự cho Nhân dân và hòa nhịp với cả nước bắt tay vào công cuộc xây dựng trên vùng đất Thăng Long - Hà Nội một xã hội tiến bộ nhất trong lịch sử loài người - xã hội xã hội chủ nghĩa.

Văn minh, văn hiến Thăng Long - Hà Nội được xây dựng, vun đắp, bảo vệ bằng mồ hôi, xương máu, đức cần cù dũng cảm, trí thông minh, sáng tạo của biết bao thế hệ đồng bào ta, là một nguồn vốn văn hóa vô cùng quý báu, đặc sắc đóng góp quan trọng làm giàu có di sản văn hóa dân tộc, làm phong phú nền văn minh, văn hiến nước nhà.

Chúng ta có quyền tự hào về dân tộc ta và nằm giữa lòng dân tộc là Thủ đô Hà Nội. Niềm tự hào chính đáng áy gắn bó chặt chẽ với ý thức trách nhiệm sâu sắc, với nghĩa vụ



cao cả, phấn đấu nỗ lực trong giai đoạn cách mạng mới, xây dựng Thủ đô ngày càng văn minh, hiện đại, đậm đà bản sắc Thăng Long - Hà Nội, đậm đà bản sắc dân tộc, xứng với công lao, tâm huyết của các thế hệ tiền bối, xứng với vị thế là trung tâm đầu não về chính trị, văn hóa, khoa học - công nghệ, trung tâm lớn về kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước.

Mục tiêu chiến lược của Thủ đô mười năm tới đây là phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, bền vững, bảo đảm ổn định vững chắc chính trị, an ninh, quốc phòng, xây dựng được một bước nền tảng vật chất xã hội của Thủ đô văn minh, hiện đại, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Nhiệm vụ văn hóa ở Thủ đô nhằm *bảo đảm thực hiện thắng lợi mục tiêu trên đây*, và từ kết quả này, xây dựng Thủ đô *thật sự là trung tâm văn hóa tiêu biểu của cả nước*; phấn đấu làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi tầng lớp nhân dân, mọi tổ chức xã hội, mọi lĩnh vực đời sống, tạo ra trong nhân dân Thủ đô đời sống tinh thần phong phú, tư tưởng, đạo đức, lối sống cao đẹp, thấm nhuần sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chứa đựng đầy đủ những giá trị truyền thống hài hòa với những tinh hoa văn hóa thế giới được tiếp thu có chọn lọc. Đây là công việc nặng nề, rộng lớn, phức tạp, đòi hỏi phải triển khai một cách *đồng bộ nhiều mặt hoạt động*, không phải chỉ riêng trong hệ thống tổ chức, cán bộ ngành Văn hóa mà của mọi cấp, mọi ngành, mọi tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân ở Thủ đô.

Muốn triển khai tốt và thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện các nhiệm vụ văn hóa, điều kiện tiên quyết là phải *nâng cao nhận thức về văn hóa và nhiệm vụ văn hóa* của toàn xã hội, trước hết là của cán bộ, đảng viên, các tổ chức đảng, tổ chức

nhà nước, bởi lẽ nhân tố lãnh đạo, quản lý là một nhân tố quyết định thắng lợi; các cán bộ, đảng viên, các tổ chức lãnh đạo, quản lý xã hội có nhận thức đúng và sâu sắc mới có ý thức đầy đủ về nhiệm vụ và trách nhiệm của mình. Thực tiễn cho thấy, mặc dù văn hóa và nhiệm vụ văn hóa được Đảng ta rất coi trọng, nhưng không ít cán bộ, đảng viên, không ít các tổ chức đảng và các tổ chức nhà nước, xã hội còn có biểu hiện xem nhẹ việc xây dựng và đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa, chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc vai trò cực kỳ quan trọng của văn hóa - nền tảng tinh thần xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội; một nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Sau Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII của Đảng, nhận thức về vấn đề văn hóa trong Đảng bộ và nhân dân Thủ đô có bước chuyển biến tốt, nhưng vẫn cần tiếp tục nâng cao và làm cho sâu sắc thêm để đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ văn hóa của Thủ đô trong thời kỳ mới.

Trên cơ sở nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của văn hóa, nhiệm vụ văn hóa và *quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng*, Đảng bộ và nhân dân Hà Nội phấn đấu đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trên địa bàn Thủ đô, nỗ lực thực hiện các mặt công tác trên lĩnh vực văn hóa.

- *Công việc trung tâm là xây dựng con người* phát triển toàn diện cả về phẩm chất, đạo đức; cả về trí tuệ, năng lực; cả về thể lực và trình độ thẩm mĩ. Tập trung xây dựng con người Hà Nội vững về chính trị, tư tưởng, có lòng tự hào, tâm huyết, trách nhiệm với đất nước, với Thủ đô, có khả năng tiếp thu và làm chủ công nghệ tiên tiến, nhanh nhạy và có năng lực sản xuất, kinh doanh, có lối sống văn minh, thanh lịch, hiện đại.



Coi trọng giáo dục chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh, giáo dục ý thức tôn trọng và thực hiện pháp luật, bồi đắp tình cảm cộng đồng và ứng xử văn hóa. Thấu suốt quan điểm xây dựng con người trong sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo.

- *Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh* - môi trường này nở và chứa đựng ngày một nhiều những giá trị văn hóa; quan hệ giữa con người với con người, con người với xã hội, với tự nhiên ngày một tốt đẹp; các hoạt động sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của mọi công dân ngày một phong phú, đa dạng.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng lên xe buýt tuyến Hồ Gươm
tham quan trung tâm Hà Nội, ngày 28/01/2017

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Chú trọng xây dựng và đấu tranh làm cho mọi sinh hoạt, mọi hoạt động đời sống xã hội, trong lao động, công tác cũng như trong nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí, ở mỗi gia đình cũng như ở các tổ dân phố, các làng, các phường xã, các bến xe, chợ, khu tập thể, các cơ quan, trường học... luôn thể hiện nếp sống văn minh, thanh lịch, tôn trọng kỷ cương, pháp luật của Nhà nước và quy ước của cộng đồng, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, ngăn ngừa sự xâm hại của các thú phi văn hóa, phản văn hóa.

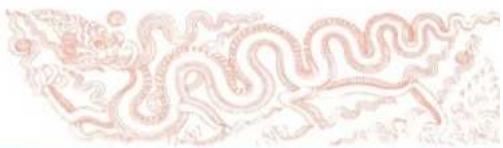
Xây dựng môi trường văn hóa bao gồm cả việc phát triển hệ thống thông tin đại chúng; hoạt động thể dục thể thao, y tế... phục vụ nhu cầu thông tin văn hóa, tăng cường sức khỏe của Nhân dân.

Xây dựng môi trường văn hóa kết hợp chặt chẽ với bảo vệ, xây dựng môi trường tự nhiên.

- Chăm lo *làm giàu thêm các nguồn vốn văn hóa* của Thủ đô: đẩy mạnh sự nghiệp sáng tạo văn học - nghệ thuật - văn hóa, tạo ra những sản phẩm có chất lượng tốt trong lực lượng chuyên nghiệp và trong quần chúng; bảo tồn, tôn tạo, phát huy các di sản văn hóa truyền thống, văn hóa cách mạng, đặc biệt chú trọng bảo tồn, phát huy đạo lý dân tộc là phần tinh túy nhất của di sản văn hóa cha ông để lại; đồng thời học tập kinh nghiệm, chọn lọc tiếp thu tinh hoa văn hóa từ bên ngoài qua giao lưu, hợp tác với các dân tộc, các quốc gia bè bạn.

Xây dựng *thể chế* văn hóa bao gồm việc củng cố, quy định, chính sách văn hóa và thiết chế văn hóa từ cơ sở đến quận, huyện, thành phố.

Các nhiệm vụ văn hóa nói trên được thực hiện gắn bó khăng khít với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc, nhiệm vụ an ninh, quốc phòng,



mở rộng hoạt động đối ngoại, với nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể nhân dân. “Xây” đi đôi với “chống”, lấy “xây” làm chính.

Vấn đề bao trùm, chi phối, quyết định, bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ văn hóa, phát huy tốt truyền thống văn hóa Thăng Long - Hà Nội, xây dựng thành công Thủ đô văn minh, hiện đại trong giai đoạn cách mạng mới là *giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa*. Đây là *vấn đề gốc rễ, cực kỳ quan trọng*, vì lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là cốt lõi của nền văn hóa tiên tiến mà chúng ta xây dựng. Giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa cũng có nghĩa là *bảo đảm và giữ vững sự lãnh đạo của Đảng*.

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với văn hóa, cần quan tâm *đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng*. Đặc biệt chú trọng *xây dựng văn hóa lãnh đạo, văn hóa quản lý* trong các tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước, làm cho văn hóa đạo đức, lối sống lành mạnh *thể hiện trước hết và thật sáng tỏ* trong mọi tổ chức đảng, Nhà nước, đoàn thể, trong cán bộ, đảng viên, viên chức nhà nước; *đấu tranh tích cực, có hiệu quả khắc phục các hiện tượng tiêu cực về tư tưởng, đạo đức, lối sống; chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí*.

Quá trình giao lưu hợp tác quốc tế, phát triển kinh tế thị trường, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, nhìn chung trong cả nước đặt ra những thử thách lớn trong sự nghiệp xây dựng văn hóa. Với vị trí đặc thù của Thủ đô Hà Nội, các thử thách đó càng nổi bật. Ý thức *đầy đủ, sâu sắc* điều này để chủ động, tích cực đấu tranh vượt qua các thử thách, giành thắng lợi to lớn trong sự nghiệp xây dựng,

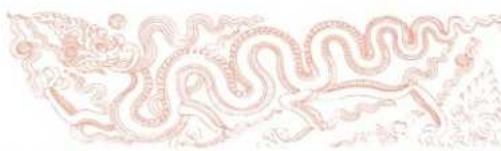


phát triển văn hóa là trách nhiệm to lớn của Đảng bộ và nhân dân Thủ đô.

Trong khi *thực hiện đồng bộ các giải pháp xây dựng và phát triển văn hóa Thủ đô*, thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, cần chú trọng quan tâm đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa yêu nước, phát động các phong trào thi đua yêu nước, phong trào hành động cách mạng rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân *với những nội dung cụ thể thiết thực*, có yêu cầu mục tiêu rõ ràng. Cuộc vận động “Xây dựng 990 nhà tình thương, tình nghĩa”, “Mùa hè thanh niên tình nguyện năm 2000”, “Tuần lễ thanh niên tình nguyện bảo vệ môi trường, bài trừ ma túy, xây dựng Thủ đô văn hiến 990 năm”, v.v. vừa qua ở Hà Nội là những kinh nghiệm quý cần mở rộng, phát triển.

Thực hiện *phát huy dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương* là vấn đề rất lớn, rất quan trọng. Bác Hồ chỉ rõ: “*Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn*”¹. Chúng ta cần phải thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân làm, dân kiểm tra” trong mọi công việc. Khuyến khích và nghiêm túc lắng nghe ý kiến Nhân dân đóng góp vào công việc xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, cơ quan, đơn vị; công việc xây dựng chính sách và các quy chế, quy định; công việc phê bình cán bộ, đảng viên, phát hiện, đấu tranh khắc phục tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí... và nói chung trong mọi công việc. Đi đôi với phát huy dân chủ là tăng cường kỷ luật, kỷ cương, ý thức tập thể, nâng cao trách nhiệm, nghĩa vụ làm chủ của mọi người dân.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.325 (B.T).



Quá trình thực hiện Quy chế dân chủ vừa qua trên địa bàn Hà Nội đã tỏ rõ có tác dụng, hiệu quả rất tốt, tạo nên sự ổn định và thúc đẩy mọi hoạt động ở nhiều cơ sở. Hội nghị nhân dân của tất cả 228 phường, xã, thị trấn toàn thành phố bàn về xây dựng đời sống văn hóa trong dịp thực hiện Chương trình hành động kỷ niệm 990 năm Thăng Long - Hà Nội và các ngày lễ lớn năm 2000, cũng là hoạt động tích cực nhằm thực hiện tinh thần phát huy dân chủ của nhân dân Thủ đô trong sự nghiệp xây dựng, phát triển văn hóa...

Kỷ niệm 990 năm và 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội là dịp tốt để chúng ta ôn lại truyền thống lịch sử, văn hóa của Thủ đô, của dân tộc. Đứng ở thời điểm sắp bước sang thế kỷ XXI, thiên niên kỷ thứ ba, chúng ta *phán khởi, tự hào về bê dày truyền thống vang vang Thăng Long - Hà Nội văn minh, văn hiến, đồng thời nêu cao trách nhiệm, bốn phận* thực hiện những nhiệm vụ lớn lao đang đặt ra trong giai đoạn cách mạng mới.

Đồng bào Thủ đô được cổ vũ nhiệt tình và hỗ trợ tích cực của đồng bào cả nước, ra sức nỗ lực phát huy truyền thống Thăng Long - Hà Nội, truyền thống dân tộc trong sự nghiệp xây dựng Thủ đô thời kỳ đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cố gắng phấn đấu làm cho Hà Nội thành một “thành phố gương mẫu cho cả nước”¹ như Bác Hồ đã căn dặn, sao cho tương xứng với vị thế của Thủ đô trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, vững bước tiến vào thế kỷ XXI, nhằm mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nhất định chúng ta xây dựng và bảo vệ thành công Thủ đô Hà Nội

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.12, tr.428 (B.T).*

thân yêu của chúng ta, Tổ quốc Việt Nam thân yêu của chúng ta, tạo ra ở Thủ đô và trên cả nước cuộc sống sung túc về vật chất, văn minh về tinh thần - một cuộc sống từng là niềm mơ ước, khát vọng của bao thế hệ người Việt Nam.

Đó không chỉ là niềm tin của chúng ta mà còn là niềm tin của bạn bè quốc tế. Tại diễn đàn Hội thảo quốc tế “Việt Nam trong thế kỷ XX” tổ chức tại Hà Nội vừa qua, một nhà khoa học Liên bang Nga đã nói: “Với chính sách phát triển văn hóa mà các nhà lãnh đạo Việt Nam đang tiến hành, sức mạnh tiềm tàng của dân tộc có lịch sử văn hiến lâu đời, có truyền thống yêu nước sâu sắc sẽ được trỗi dậy, biến thành sức mạnh vật chất đưa Việt Nam lên một tầm cao mới”¹.

1. Báo Nhân Dân, ngày 20/9/2000.

NHÂN DÂN ANH HÙNG, DÂN TỘC ANH HÙNG TẠO RA MỘT THỦ ĐÔ ANH HÙNG*



Giữa những ngày thu lịch sử này, Hà Nội tưng bừng trong màu cờ, sắc hoa, rộn rã trong tiếng trống hội mừng 990 năm Thăng Long - Hà Nội, mừng 55 năm Hà Nội là Thủ đô của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), mừng 46 năm ngày giải phóng Thủ đô, một tin vui lớn đến với chúng ta: Đảng và Nhà nước đã quyết định tặng thưởng cho Hà Nội danh hiệu cao quý - danh hiệu “Thủ đô Anh hùng”. Đây là một vinh dự hết sức lớn lao, một phần thưởng vô cùng quý giá mà Đảng và Nhà nước dành cho Hà Nội, thể hiện sự đánh giá cao những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân Hà Nội đã đạt được trong suốt quá trình đấu tranh đầy gian khổ hy sinh để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây cũng là niềm vui chung của đồng bào và chiến sĩ cả nước.

Thế là, tiếp theo những danh hiệu “Hà Nội ngàn năm văn hiến”, “Hà Nội - Thủ đô của lương tri và phẩm giá con người”, “Hà Nội - Thành phố vì hòa bình”, đến nay Hà Nội chính thức có thêm danh hiệu “Hà Nội - Thủ đô Anh hùng”. Từ mốc son

* Phát biểu nhân dịp kỷ niệm 990 năm Thăng Long - Hà Nội (1010 - 2000) và đón nhận danh hiệu Thủ đô Anh hùng, ngày 07/10/2000. Bài đăng trên Báo *Hà Nội mới*, ngày 08/10/2000.

chói lọi hôm nay, nhìn về quá khứ, hướng tới tương lai, chúng ta càng thêm nâng niu, trân trọng những gì đã làm được, càng băn khoăn, day dứt bởi những gì chưa đạt tới; phía trước chúng ta có biết bao công việc bộn bề.

“Thăng Long chiến địa”. Câu nói của ông cha ta từ thuở xa xưa thể hiện ước vọng hòa bình to lớn, mong muốn xây dựng vùng đất “địa linh, nhân kiệt”, với cái thế “rồng cuộn, hổ ngồi” này thành một kinh đô Đại Việt thanh bình, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của một quốc gia tự chủ, hùng cường. Ước vọng đó được thể hiện tập trung trong *Chiếu dời đô* của vị vua anh minh Lý Thái Tổ giữa mùa thu năm Canh Tuất (1010) đã chọn và đặt tên Thăng Long cho kinh đô của đất nước, mở ra kỷ nguyên Đại Việt độc lập, tự chủ. Trải mấy ngàn năm lịch sử, từ khi hình thành các quốc gia Văn Lang, Âu Lạc rồi Vạn Xuân, Đại Việt..., Nhân dân ta đã bao phen đứng lên bảo vệ và giành lại nền tự chủ của đất nước trước sự xâm lăng của ngoại bang. Cũng đã bao lần, Thăng Long - Hà Nội trở thành “quyết chiến địa”, nơi đập tan ý chí xâm lăng của những đạo quân xâm lược, dù chúng hung bạo đến đâu và chúng đến từ ngả đường nào. Truyền thống kiên cường, bất khuất chống giặc ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập, tự chủ của đất nước suốt mấy mươi thế kỷ được kết tinh, hội tụ nơi Thăng Long, được thể hiện qua những chiến công hiển hách tiêu diệt hàng chục vạn quân xâm lược, cũng như qua những pho sách rạng ngời trí tuệ và sâu nặng tính nhân văn của những sĩ phu Bắc Hà.

Thế kỷ XX đầy sôi động. Hà Nội là một trong những cái nôi của cách mạng. Tổ chức đầu tiên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Chi bộ đầu tiên của Đảng được thành lập chính là



ở Hà Nội. Nhiều cao trào cách mạng và Tổng khởi nghĩa đều bắt đầu từ Hà Nội. Còn đó những chứng tích lịch sử Hà Nội. Còn đó hình ảnh những chiến sĩ ôm bom ba càng “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh”; những trai thanh, nữ tú Hà Nội hào hoa, duyên dáng, tình nguyện xếp bút nghiên lên đường tranh đấu, nô nức qua miền Tây Bắc, băng rừng xé núi để phủ xanh no ấm và háo hức lên đường vượt Trường Sơn vào Nam đánh giặc cứu nước. Trời đêm Hà Nội săn sàng chuyển rung, vít đầu những “Pháo dài bay”, “Thần sấm”, “Con ma”, làm nên “Điện Biên Phủ trên không” chấn động địa cầu, góp phần thu non sông về một mối.

Thăng Long - Hà Nội anh hùng trong đấu tranh giữ nước, cũng rất đỗi bền bỉ, giỏi giang trong sự nghiệp xây dựng đất nước. Gần trọn một nghìn năm, Thăng Long - Hà Nội đã thu hút hiền tài bốn phương, hội tụ tinh hoa của mọi miền, tiếp thu và chưng cất kinh nghiệm của trăm vùng, xây đắp nên tinh hoa văn hóa Thăng Long - Hà Nội. Mảnh đất bên bờ sông Hồng này đã hội tụ, kết tinh và tỏa sáng văn hóa cả nước. Thời các Vua Hùng, nền văn hóa Lạc Việt chất phác, đậm đà tình người và tinh thần cộng đồng, vua tôi như anh em. Nghìn năm Bắc thuộc đầy đau thương, nhưng lòng người đất Việt vẫn cố kết để vùng dậy tranh đấu và giành chiến thắng. Nghìn năm Thăng Long - Hà Nội tiếp nối truyền thống của cha ông, làm biến đổi và phát triển nhanh đất nước, trở thành kỷ nguyên hào hùng của nền văn hóa rực rỡ Đại Việt. Trong nghìn năm ấy biết mấy thăng trầm, “Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau, song hào kiệt đời nào cũng có”. Thăng Long - Hà Nội trưởng thành trong sự phát triển của đất nước, trong sự tiếp nối và vươn lên.

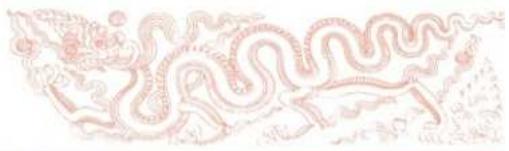


Đồng chí Nguyễn Phú Trọng thăm đình làng thôn Lại Đà, xã Đông Hội,
huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

Ảnh: Văn phòng Tổng Bí thư

Hà Nội, trải qua những thăng trầm lịch sử, hiểu hơn đâu
hết giá trị không gì sánh được của độc lập dân tộc và chủ nghĩa
xã hội, hiểu được con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của một
nước nông nghiệp nghèo nàn là dài lâu và gian khổ nhưng
nhất định thành công. Đó là con đường tất yếu, là xu thế của
thời đại, là mơ ước và mục tiêu vươn tới của nhân loại. Hơn
70 năm qua, Hà Nội đã cùng toàn Đảng, toàn dân phấn đấu
cho độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội và hôm nay vẫn đang
tự hào, tự tin vững bước đi trên con đường đổi mới, đầy mạnh
công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tổng sản phẩm của Hà Nội năm 2000 tăng hơn 4 lần so
với năm 1985, trong đó tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm
cuối những năm 1980 là 7,1%, trong 5 năm tiếp theo là 12,5%



và 5 năm gần đây là 10,3%, luôn là địa phương có tốc độ tăng trưởng cao so với cả nước (từ 2% đến 3%), thu nhập bình quân đầu người từ 470 USD (năm 1991) lên 915 USD (năm 1999), bằng khoảng 2,2 lần vùng đồng bằng sông Hồng và 2,07 lần cả nước. Năm 1989, Hà Nội mới có 4 dự án do đầu tư trực tiếp của nước ngoài với vốn 48 triệu USD, đến nay Hà Nội đã có 382 dự án với vốn đầu tư là 8,3 tỉ USD, đứng thứ hai cả nước về thu hút đầu tư trực tiếp từ nước ngoài.

Bộ mặt Hà Nội ngày càng khang trang, sạch đẹp, từng bước phát triển theo hướng đô thị hiện đại. Ngày xưa chỉ có một Văn Miếu - Quốc Tử Giám, đến nay Hà Nội có 43 trường đại học và cao đẳng. Từ chỗ chỉ có 1, nay đã có 3 cây cầu bắc qua sông Hồng. Nhiều tòa nhà cao tầng đang mọc lên, nhiều cửa ô, tuyến đường rộng mở. Cùng với sự phát triển của cách mạng, Đảng bộ Thành phố Hà Nội không ngừng lớn mạnh, trưởng thành. Nếu năm 1945 chỉ có hơn 50 đảng viên, năm 1954 có vài trăm đảng viên, thì nay đã có trên 153 ngàn đảng viên với tổ chức 1.581 cơ sở đảng. Thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, nhất là Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII và các chương trình xây dựng Đảng của Thành ủy, vai trò của Đảng bộ các cấp ở Thủ đô được khẳng định và phát huy. Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng bước đầu thu được kết quả.

Trong khi phấn khởi với những chiến công và thành tích đã đạt được, Hà Nội vẫn luôn day dứt khôn nguôi khi biết mình vẫn là một Thủ đô nghèo, cơ sở vật chất và kết cấu hạ tầng quá yếu kém, lạc hậu; khi ở Sóc Sơn vẫn còn nhiều hộ phải cứu trợ và nhiều hộ mới đây mới có điện sinh hoạt. Quản lý đô thị của Thủ đô còn nhiều lỗ xộn, bất cập; nhiều vấn đề

bức xúc về xã hội chưa được đẩy lùi. Công tác xây dựng Đảng vẫn bộc lộ một số yếu kém. Những biểu hiện tiêu cực trong đời sống hằng ngày còn đọng lại nỗi buồn trong lòng người Hà Nội.

Dự thảo các văn kiện trình Đại hội lần thứ XIII của Đảng bộ Thành phố đang được các cấp, các ngành, được cán bộ, đảng viên và nhân dân Thủ đô luận bàn, đóng góp ý kiến. Những mong từ đó tạo nhận thức thống nhất, quyết tâm cao và tìm ra giải pháp tích cực để khắc phục khó khăn, tiếp tục vươn lên với tầm cao mới, xứng đáng là Thủ đô anh hùng.

Những năm sắp tới, Hà Nội sẽ phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, tranh thủ sự chỉ đạo toàn diện của Trung ương, sự phối hợp, giúp đỡ của các ngành, các địa phương, mở rộng thị trường, liên kết chặt chẽ các nguồn lực trong và ngoài nước, coi nội lực là nhân tố quyết định của sự phát triển. Trong quá trình đi tới, Thành phố luôn quán triệt phương châm: Phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, quản lý đô thị là nhiệm vụ quan trọng kết hợp hài hòa các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả của hệ thống chính trị, của các cấp, các ngành, kết hợp xây và chống, lấy xây là chính; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ có tài đức, tâm huyết với sự nghiệp cách mạng; phát triển đội ngũ trí thức, doanh nhân, nghệ nhân, công nhân kỹ thuật lành nghề... đủ năng lực và trình độ thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô.

Hà Nội - trí tuệ và trái tim thân yêu của cả nước. Trong trái tim mỗi người dân Việt, dù ở bất cứ nơi đâu đều có hình ảnh của Hà Nội; và người Hà Nội dù đi bất cứ nơi nào cũng đều gìn giữ, tạo dựng cho mình một chút riêng Hà Nội... Mỗi niềm vui, mỗi khi hoạn nạn, mỗi khi suy nghĩ và hành động,



người ta thường liên tưởng đến Hà Nội. Hà Nội hào hùng trong Cách mạng Tháng Tám. Hà Nội nở hoa đón đoàn quân chiến thắng trở về. Hà Nội đau buồn ngày Bác đi xa. Hà Nội kiên cường trong những ngày đánh Mỹ. Hà Nội tập trung xây 300 nhà dột nát cho huyện Sóc Sơn, xây 990 nhà tình nghĩa, tình thương cho các gia đình chính sách và gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Hà Nội quyên góp tiền của giúp đồng bào vùng bị bão lũ...

Hà Nội, Thủ đô của cả nước. Văn minh, văn hiến Thăng Long - Hà Nội được xây dựng, vun đắp, bảo vệ bằng mồ hôi, xương máu, đức cần cù, dũng cảm, trí thông minh, sáng tạo của toàn dân tộc, của biết bao thế hệ đồng bào. Đó là một nguồn vốn văn hóa vô cùng quý báu, đặc sắc, đóng góp quan trọng, làm giàu cho di sản văn hóa dân tộc, làm phong phú nền văn minh, văn hiến nước nhà.

Chúng ta tự hào về dân tộc Việt Nam và nằm giữa lòng dân tộc là Thủ đô Hà Nội. Niềm tự hào chính đáng ấy gắn bó chặt chẽ với ý thức trách nhiệm sâu sắc, với nghĩa vụ cao cả phấn đấu nỗ lực trong giai đoạn cách mạng mới, xây dựng Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại, đậm đà bản sắc Thăng Long - Hà Nội, đậm đà bản sắc dân tộc, xứng đáng với công lao, tâm huyết của các thế hệ tiền bối, xứng với vị thế là trung tâm đầu não về chính trị, văn hóa, khoa học, giáo dục, trung tâm lớn về kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước.

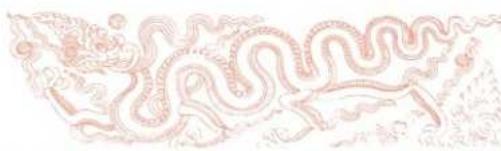
Phấn đấu để mãi mãi xứng đáng là Thủ đô anh hùng của dân tộc Việt Nam anh hùng là quyết tâm chung của toàn Đảng bộ và nhân dân Hà Nội và đó cũng là nghĩa vụ, trách nhiệm, là nghĩa tình trọn vẹn của thế hệ hôm nay đối với cha ông, đối với muôn đời hậu thế.

CẢM XÚC ĐẦU NĂM*



Khi viết những dòng chữ này, trong lòng tôi vẫn còn như nguyên vẹn những náo nức, phấn khởi của những ngày qua - những ngày dồn dập các sự kiện: Hà Nội tổ chức Liên hoan Du lịch quốc tế; Hà Nội đăng cai Hội nghị mạng lưới các thành phố lớn châu Á; Hà Nội mở Hội chợ triển lãm quốc tế; và đặc biệt Hà Nội cùng cả nước đã tổ chức thành công Đại hội thể thao các nước Đông Nam Á (SEA Games 22) và Đại hội thể thao của những người khuyết tật Đông Nam Á (Para Games 2). Sôi động và hoành tráng quá! Xúc động và tự hào quá! Ai có thể tưởng tượng được rằng, giữa một không gian rộng lớn của vùng ngoại thành đang đô thị hóa, trên Sân vận động quốc gia Mỹ Đình bề thế đỏ rực cờ Tổ quốc, hơn 4 vạn con người, sục sôi nhiệt huyết cùng cất cao lời hát Quốc ca: “*Đoàn quân Việt Nam đi, chung lòng cứu quốc...*”. Mọi người hát say sưa, hát hết mình: “*Tiến lên! Cùng tiến lên! Nước non Việt Nam ta vũng bến!*”. Tiếng hát hùng tráng, dõng dạc, làm rung động cả vùng không gian rộng lớn; lay động đến tận nơi sâu thẳm trong trái tim con người. Nhiều người đã thốn thức nghẹn ngào, rưng rưng nước mắt. Không ai bảo ai, người ta đua nhau sắm cờ Tổ quốc, mặc áo có cờ đỏ

* Bài đăng trên Báo *Hà Nội mới*, số đặc biệt Xuân Giáp Thân - 2004.



sao vàng, vẽ cờ đỏ sao vàng lên mặt, lên trán, lên má, cả các cô gái, các em thơ. Cờ đỏ sao vàng rạo rực cả thành phố, khắp các ngả đường, trên các khán đài sân vận động... Các cổ động viên tay phát cao cờ đỏ sao vàng, miệng hô to: “Việt Nam! Việt Nam!”, “Việt Nam chiến thắng!”, “Việt Nam vô địch!”, “Việt Nam - Hồ Chí Minh!”.

Rồi bao nhiêu chuyện “bên lề sân cỏ”, vận động viên nước bạn xuống sân bay được ta đón tiếp chu đáo, tận tình. Có đoàn sang thi đấu môn bắn súng, chưa kịp mang theo súng thì chúng ta cho mượn ngay, súng mới toanh, tạo điều kiện thuận lợi nhất để đội bạn cùng chúng ta thi đấu ngang平等. Anh lái xe taxi nhật được túi xách của khách nước ngoài bỏ quên, bên trong có hàng nghìn đôla đã mang đến tận khách sạn để trả lại, không nhận quà cảm ơn, dù nhà rất nghèo. Khán giả Việt Nam cổ vũ hết mình cho đội nhà nhưng cũng cổ vũ vô tư cho cả đội khách, nhất là cho các đội yếu hơn... Nhiều bạn nước ngoài xem đó là chuyện lạ. Họ cảm kích, xúc động trước tình cảm chân thành, mến khách của Việt Nam. Có người đã hô vang: “Tôi yêu Việt Nam!”, “Việt Nam muôn năm!”. Có nhà báo đã thốt lên: “Không tưởng tượng nổi!”, “Xin triệu lần cảm ơn Việt Nam!”. Đúng “Xi-ghêm” là cơ hội lớn để người Việt Nam ta, người Hà Nội ta thể hiện tình cảm của mình, trí tuệ và truyền thống hào hoa, thanh lịch của mình - một cách rất tự nhiên, hồn nhiên - với bạn bè quốc tế.

Nhớ lại hồi đầu năm, Thành phố ta xác định năm 2003 là năm bắn lề, tổ chức “Xi-ghêm” là cơ hội để thúc đẩy các hoạt động của Thủ đô, xây dựng cơ sở vật chất, đào tạo vận động viên, xây dựng nếp sống văn minh, khơi dậy và phát huy lòng yêu nước, tự hào của người Hà Nội. Cả Thành phố đã phấn chấn, tự tin cùng vào cuộc với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

Càng về cuối năm, càng sát đến “Xi-ghêm”, công việc càng dồn dập, quyết liệt, như một chiến dịch, một cao trào. Hàng loạt công trình lớn, nhỏ được hoàn thành. Nhiều con đường, nhiều nút giao thông được xây dựng, mở rộng. Nhiều việc phức tạp tồn đọng được giải quyết. Bộ mặt thành phố được khang trang, sạch đẹp hơn. Nếp sống đô thị thay đổi hẳn. Suốt những ngày diễn ra “Xi-ghêm”, lượng người, xe đông như thế, cùng một lúc có nhiều hoạt động như thế, nhưng không xảy ra ùn tắc giao thông, không có vụ việc phức tạp, Thành phố tuyệt đối an toàn; dù cả đến hàng vạn người ra đường vui chiến thắng nhưng vẫn trong văn minh, trật tự. Có những việc tưởng như không làm kịp, không làm nổi, nhưng cuối cùng vẫn đâu vào đấy như đường Láng Hạ - Thanh Xuân, đường Nguyễn Tuân kéo dài, đường Đội Cấn - Hoàng Hoa Thám, Nhà đua thuyền Hồ Tây, nhà để xe và cửa thoát hiểm Cát Linh...

Hà Nội được Trung ương giao cho tổ chức Lễ khai mạc, Lễ bế mạc “Xi-ghêm”, tổ chức điều hành phân luồng giao thông, lo trật tự an ninh ở Thủ đô... Việc rất nặng và rất lo, nhưng chúng ta đã hoàn thành xuất sắc. Báo chí các nước và những người có mặt tại “Xi-ghêm” đã hết lời ca ngợi, cảm phục về sự chuẩn bị chu đáo, tinh thần trách nhiệm, ý chí thi đấu và trình độ tổ chức của chúng ta, mặc dù điều kiện hạ tầng cơ sở và vật chất của chúng ta còn quá thiếu thốn, chật chội, lạc hậu. Bay giờ nhìn lại, chúng ta thấy công sức bỏ ra rất nhiều, nỗ lực và rất lớn, nhưng niềm vui thì khôn tả. Cảm động biết bao trước những việc làm âm thầm, cao đẹp của những cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, toàn thể nhân dân trong những ngày chuẩn bị và tổ chức “Xi-ghêm 22”. Anh em Công an suốt mấy ngày đêm ròng không ngủ, lúc nào cũng căng mắt lo sao cho giao thông an toàn, đường không tắc, không có đua xe.



Anh chị em giao thông công chính miệt mài ngày đêm rửa đường, hút bụi, quét rác, lo trang trí sao cho đẹp, cho sáng, cho sạch các khu nhà, các dãy phố, các con đường. Anh chị em vận động viên lo tập luyện đã dành, hàng nghìn diễn viên, ca sĩ, nhạc công, các cháu thiếu nhi, các em thanh niên tình nguyện cũng phải gian khổ tập luyện, khớp nối với chương trình, say mê với công việc không tiếc công, tiếc sức... Hàng trăm xe buýt hối hả ngược xuôi lo đón, đưa, phục vụ hàng vạn, hàng vạn lượt khách đến sân vận động an toàn, lịch sự... Xin nhiệt liệt hoan nghênh và chân thành cảm ơn tất cả những ai đã góp công, góp sức cho sự thành công mĩ mãn của “Xi-ghêm 22” mang lại niềm tự hào, vinh quang cho dân tộc.

Thành công của “Xi-ghêm 22” không phải tự nhiên mà có. Đó là kết quả của sự khổ công rèn luyện, chuẩn bị; nhưng sâu xa hơn nữa, nó có cội nguồn từ lòng yêu Tổ quốc thiết tha, tinh thần đoàn kết, ý chí khao khát vươn lên, tự cường dân tộc của người Việt Nam, người Hà Nội. Nó có nền tảng ở sự phát triển kinh tế của đất nước. Không có sức, có lực thì cũng khó mà vươn lên được. Những năm gần đây, tiềm lực kinh tế của đất nước không ngừng được tăng cường. Riêng Hà Nội năm 2003 nhịp độ tăng trưởng GDP hơn 11% giá trị sản xuất công nghiệp tăng gần 25%, thu ngân sách đạt gần 20 nghìn tỉ đồng, xây dựng mới gần 1,2 triệu mét vuông nhà ở... Tuy còn khiêm tốn nhưng đó là cơ sở quan trọng để chúng ta giải quyết các vấn đề xã hội như giáo dục, y tế, chăm sóc những người già, những gia đình có công, khắc phục các tệ nạn xã hội... Đó cũng là tiềm lực để chúng ta góp sức tổ chức thành công “Xi-ghêm 22”.

Một sự trùng hợp ngẫu nhiên kỳ diệu là giữa lúc chúng ta triển khai dần dập các công việc cho “Xi-ghêm 22”, cho xây dựng hiện tại và tương lai thì lại nhận được tin vui lớn:

phát lộ ấn tích Hoàng thành Thăng Long lịch sử. Bao nhiêu dấu tích xưa với hàng triệu hiện vật thu được suốt chiều dài 13 thế kỷ bỗng hiển hiện đầy ắp, tinh nguyên để một lần nữa khẳng định Hà Nội là nơi hội tụ hồn thiêng sông núi của nòi giống Lạc Hồng, nơi kết tinh và tỏa sáng văn hóa Việt Nam. Ôi thiêng liêng biết bao, vinh dự biết bao, Hà Nội lại được thay mặt đồng bào cả nước gìn giữ, bảo quản và lưu truyền những báu vật của cha ông! Con cháu muôn đời sau và bạn bè quốc tế sẽ mãi mãi được chiêm ngưỡng và trầm trồ trước tài trí, khí phách và tâm hồn của người dân nước Việt, trước truyền thống văn hóa, văn hiến phong phú, đặc sắc của dân tộc Việt Nam.

Xuân mới đang về. Cây cối lại đậm chồi, nảy lộc. Đàm chim non đang ríu rít, tung bay. Chúng ta vui Xuân đón Tết trong niềm hân hoan ngây ngất, nhưng không quá say sưa vì thắng lợi. Bởi trước mắt chúng ta năm 2004, công việc còn quá nặng nề. Nhiều kết quả còn chưa vững chắc. Nhiều chương trình công tác và công trình trọng điểm của Thành phố thực hiện còn chậm so với kế hoạch. Một số vấn đề xã hội và dân sinh bức xúc giải quyết chưa được như mong muốn. Công tác đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, tệ nạn xã hội vẫn còn nhức nhối, Đảng và Nhân dân chưa thực sự yên lòng. Nhiều công trình đang xây dựng dở dang vừa qua tạm dừng lại để phục vụ cho “Xi-ghêm” bây giờ phải đẩy nhanh tiến độ, Thành phố sẽ lại bụi, lại bẩn. Làm sao để giữ được khí thế như những ngày có “Xi-ghêm”? Đó là tâm trạng chung, lo lắng chung, mong muốn chung của mọi người, mọi nhà.

Năm 2004, cùng với cả nước, Hà Nội sẽ long trọng tổ chức nhiều ngày kỷ niệm lớn, trong đó có kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng Thủ đô - một sự kiện có ý nghĩa trọng đại. Đây lại là



cơ hội lớn để chúng ta tiếp tục phát huy hào khí Thăng Long, truyền thống anh hùng, khí thế “Xi-ghêm 22” viết tiếp những trang sử mới. Bài học thành công của những năm qua là phải luôn luôn biết tạo ra cơ hội, đón lấy cơ hội để khơi dậy lòng yêu nước, ý chí tự cường, tất cả cùng đồng lòng dốc sức cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng dâng hương tại Tượng đài Đức vua Lý Thái Tổ⁹
ở Bờ Hồ Hoàn Kiếm và chúc Tết nhân dân Thủ đô Hà Nội,
ngày 28/01/2017

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Sang năm mới, với cơ hội mới, quyết tâm mới, hy vọng chúng ta sẽ thu được kết quả mới, nhiều hơn, lớn hơn trên con đường xây dựng Thủ đô ngàn lần yêu quý của chúng ta.

PHÁT HUY HÀO KHÍ THĂNG LONG - HÀ NỘI, XÂY DỰNG THỦ ĐÔ NGÀY CÀNG GIÀU ĐẸP, THANH LỊCH, VĂN MINH, HIỆN ĐẠI



Trong không khí náo nức của mùa thu tháng Mười, với niềm phấn khởi sau thành công của Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ VII, với tinh thần quyết tâm hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2005, chuẩn bị và tiến hành tốt đại hội đảng bộ các cấp, hướng tới Đại hội lần thứ XIV Đảng bộ thành phố và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, hôm nay, chúng ta họp mặt tại đây để kỷ niệm 995 năm Thăng Long - Hà Nội, gắn với kỷ niệm Ngày giải phóng Thủ đô và biểu dương “Người tốt, việc tốt” năm 2005.

Trước hết, tôi xin được thay mặt Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố Hà Nội, nhiệt liệt chào mừng và chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các vị đại biểu, các đồng chí và các bạn đã đến dự buổi lễ trọng thể và có ý nghĩa thiết thực này. Đặc biệt, xin gửi lời thăm hỏi và

* Diễn văn tại Lễ kỷ niệm 995 năm Thăng Long - Hà Nội (1010 - 2005) và 51 năm giải phóng Thủ đô (1954 - 2005), ngày 09/10/2005. Bài đăng trên Báo *Hà Nội mới*, ngày 10/10/2005.



chúc mừng thân thiết đến gần 800 đại biểu người tốt, việc tốt của Hà Nội năm 2005.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Cách đây đúng 995 năm, vào mùa thu năm Canh Tuất (1010), vua Lý Thái Tổ ban *Chiếu dời đô* từ Hoa Lư về Đại La và đổi tên là Thăng Long. Đây là sự kiện có ý nghĩa trọng đại trong lịch sử phát triển của quốc gia - dân tộc, thể hiện tầm nhìn xa trông rộng của một vị vua anh minh. Theo sự phân tích của Đức vua Lý, sở dĩ ông chọn Đại La làm kinh đô là vì ông nhận thấy: “Đại La ở vào nơi trung tâm trời đất, được cái thế “rồng cuộn, hổ ngồi”. Đã đúng ngôi nam bắc đông tây, lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà phẳng, đất đai cao mà thoáng. Dân cư khởi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt; muôn vật cũng rất mực phong phú, tốt tươi. Xem khắp nước ta chỉ có nơi này là thăng địa. Thật là chốn hội tụ trọng yếu của bốn phương đất nước; cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời”. Còn tên gọi “Thăng Long” là bắt nguồn từ hình tượng mang tính huyền thoại *Rồng bay lên*, thể hiện khát vọng bay cao, vươn xa, mở mang và chấn hưng đất nước, đồng thời cũng hàm chứa ý niệm thiêng liêng về cội nguồn nòi giống con Rồng, cháu Tiên của dân tộc.

Trải qua gần 1.000 năm, Thăng Long - Hà Nội đã chứng kiến biết bao sự thăng trầm của lịch sử; các thế hệ quân và dân Thăng Long - Hà Nội bền bỉ lao động, kiên cường đấu tranh, xây đắp nên nền văn hiến rạng rỡ, lập nhiều chiến công hiển hách, làm cho Thăng Long - Hà Nội thực sự trở thành *nơi lăng hồn dân tộc, nơi hội tụ khí thiêng sông núi, nơi giao lưu, kết tinh và tỏa sáng văn hóa Việt Nam*.

Lịch sử Thăng Long - Hà Nội gắn liền với những chiến công đấu tranh chống ngoại xâm trong lịch sử của dân tộc. Tiếp nối truyền thống bất khuất của An Dương Vương từ Phong Châu về chọn đất Cổ Loa xây thành ốc chống giặc; Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa, đóng đô ở đất Mê Linh, phá thành Luy Lâu, đuổi quân Tô Định; Lý Nam Đế dựng lũy ở cửa sông Tô, xây chùa Khai Quốc (nay là chùa Trần Quốc) bên hồ Tây, đặt quốc hiệu là Vạn Xuân; Phùng Hưng đánh quân nhà Đường, giải phóng Tống Bình; Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán, định đô tại Cố Loa,... quân dân Thăng Long với tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc đã chiến đấu kiên cường, lập nhiều chiến công vang dội. Đó là chiến thắng của Lý Thường Kiệt phá tan quân Tống, giữ vững kinh thành Thăng Long với tuyên ngôn “*Nam quốc sơn hà, Nam đế cư*”. Đó là ba lần chiến thắng quân Mông - Nguyên của Trần Hưng Đạo với hào khí Đông Á, mà những địa danh còn ghi đậm trong câu thơ của Trần Quang Khải đọc trên mìn ngựa khi dẫn đại quân tiến vào giải phóng Kinh thành: “*Đoạt sáo Chương Dương độ. Cầm hồ Hàm Tử quan...*”. Đó là cuộc kháng chiến mười năm của Lê Lợi - Nguyễn Trãi chống quân Minh kết thúc thắng lợi bằng cuộc vây hãm thành Đông Quan (tên gọi Thăng Long lúc đó), buộc địch phải cởi giáp ra hàng tại hội thi chấm dứt chiến tranh giữa lòng thành (nơi chùa Chân Tiên, phố Bà Triệu bây giờ). Truyền thuyết vua Lê Lợi trả gươm và Rùa Vàng nổi ở hồ Hoàn Kiếm sau khi đất nước hết chiến tranh thể hiện ý chí yêu chuộng hòa bình và tính nhân văn “*Đem đại nghĩa để thắng hung tàn. Lấy chí nhân để thay cường bạo*”. Đó là chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa của Quang Trung -

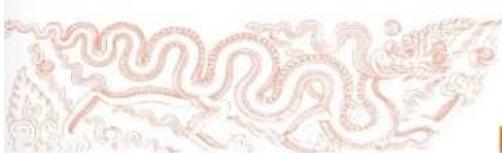


Nguyễn Huệ với hình ảnh áo bào sậm khói súng dẫn đại quân vào giải phóng Thăng Long là bản hùng ca về sức mạnh thần tốc, quật cường của dân tộc. Thời kỳ thực dân Pháp xâm chiếm nước ta, các tấm gương trung dũng, tuẫn tiết giữ thành như Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu còn mãi tiếng thơm.

Nhưng Thăng Long không chỉ anh hùng, bất khuất trong chiến đấu giữ nước, Thăng Long còn là một mảnh đất của thi, thư, văn hiến; một trung tâm phát triển kinh tế mà nét đặc trưng nhất là thương mại, thủ công nghiệp với những nghề khéo tay, tài hoa. Năm 1070, nhà Lý cho xây dựng Văn Miếu và nhà Thái học để mở mang dân trí, đào tạo nhân tài. Thăng Long thực sự là nơi sản sinh, thu hút và đào tạo nên không biết bao nhiêu các danh nhân văn hóa, các bậc anh tài nổi tiếng của dân tộc như: Lê Văn Hưu, Mạc Đĩnh Chi, Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Nguyễn Văn Siêu, Cao Bá Quát, Hồ Xuân Hương, Đoàn Thị Điểm, Lê Quý Đôn, Lê Hữu Trác, Nguyễn Huy Lượng, Ngô Thì Nhậm, Phan Huy Ích,...

Năm 1802, nhà Nguyễn đóng đô ở Phú Xuân, Thăng Long được gọi là Bắc thành. Năm 1831, Thăng Long được đổi tên thành Hà Nội. Đầu thế kỷ XX, Hà Nội là một trong những cái nôi của cách mạng. Chi bộ Cộng sản đầu tiên được thành lập ở số nhà 5D phố Hàm Long. Đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng thảo *Luận cương chính trị năm 1930* tại nhà số 90 phố Thụy Nhuộm.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là bước ngoặt lịch sử mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh. Hà Nội có vinh dự lớn là nơi bắt đầu và chứng kiến thời khắc lịch sử vĩ đại, thiêng liêng của đất nước. Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình,



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Hà Nội lại được khẳng định là Thủ đô của nước Việt Nam mới.

Kế thừa và phát huy truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, hơn 60 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Thủ đô đã đoàn kết một lòng, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, chiến đấu kiên cường, thông minh, sáng tạo, đóng góp sức người, sức của, lập nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và trong công cuộc đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Với những sự kiện đặc sắc, nổi bật trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945; trận chiến đấu anh dũng 60 ngày đêm khói lửa “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh” mở đầu toàn quốc kháng chiến năm 1946; chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” cuối năm 1972 cùng nhiều sự kiện trọng đại khác, Hà Nội trở thành niềm tin yêu, hy vọng và tự hào của đồng bào cả nước. Bạn bè quốc tế ca ngợi Hà Nội là “Thủ đô của lương tri và phẩm giá con người”, “Thành phố vì hòa bình”. Đảng và Nhà nước đã tặng Hà Nội danh hiệu cao quý “Thủ đô Anh hùng” và hai lần tặng thưởng Huân chương Sao Vàng. Đây là vinh dự và là niềm tự hào chung của cả nước. Bởi vì, tạo nên những thành tựu vĩ đại của lịch sử Thăng Long - Hà Nội là công lao to lớn của cả nước, của toàn dân tộc, được vun đắp từ mồ hôi, xương máu của cha ông, qua nhiều thế hệ, của các anh hùng, liệt sĩ suốt chiều dài lịch sử. Góp vào những chiến công tuyệt vời của thời đại



Hồ Chí Minh, của sự nghiệp cách mạng từ ngày có Đảng và của công cuộc đổi mới 20 năm qua, có công lao, trí tuệ, sức lực của nhiều bác, nhiều đồng chí đang có mặt trong hội trường hôm nay. Các bác, các đồng chí đã chiến đấu, lao động quên mình, hy sinh cao cả cho sự nghiệp của Thủ đô và đất nước. Phong trào thi đua “Người tốt, việc tốt” được khơi dậy, duy trì và phát triển ở Hà Nội liên tục từ năm 1992 đến nay cũng chính là để phát huy truyền thống vẻ vang đó.

Riêng trong 5 năm 2001 - 2005, thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội XIII Đảng bộ thành phố; mặc dù còn không ít hạn chế, khuyết điểm, Thủ đô Hà Nội có bước phát triển rất đáng mừng. Kinh tế liên tục tăng trưởng ở mức cao. Tổng sản phẩm bình quân tăng 11,1%/năm. So với năm 2000, tổng sản phẩm tăng 1,7 lần, vốn đầu tư xã hội tăng 2,1 lần, giá trị sản xuất trên một hécta canh tác nông nghiệp tăng 1,5 lần. Xây dựng và phát triển đô thị đạt tốc độ khá nhanh. Đã triển khai xây dựng 40 khu đô thị mới; mỗi năm có khoảng 50 công trình xây dựng nhà từ 9 tầng trở lên. Trong 5 năm, xây dựng được hơn 6 triệu mét vuông nhà ở, bình quân 1,2 triệu mét vuông một năm, gấp 5 lần năm 2000. Đã xây dựng nhiều nút giao thông, đường giao thông, cầu lớn qua sông Hồng, phát triển mạnh vận tải hành khách công cộng, đưa lượng khách đi xe buýt từ 14 triệu lượt người năm 2000 lên 300 triệu lượt người năm 2005. Văn hóa, xã hội, môi trường có nhiều tiến bộ, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho các hoạt động chính trị, văn hóa quy mô lớn (như SEA Games 22, Para Games 2, ASEM 5...) là điểm đến hấp dẫn cho du khách

du lịch trong và ngoài nước. Năm 2004, Hà Nội được bình chọn là 1 trong 5 thành phố tốt nhất châu Á và đứng thứ hai về du lịch ở châu Á.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng thăm hỏi, mừng tuổi công nhân vệ sinh môi trường ứng trực đêm giao thừa Tết Nguyên đán Kỷ Hợi - 2019 trên đường Thanh Niên, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Nhân ngày kỷ niệm trọng đại này, một lần nữa tôi xin được thay mặt Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủ đô, bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc đến Trung ương Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương; các tỉnh, thành phố bạn; toàn thể đồng bào, đồng chí trong cả nước, kiều bào ta



ở nước ngoài và bạn bè quốc tế. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủ đô cũng luôn đánh giá cao các tấm gương “Người tốt, việc tốt”, bởi đó là những bông hoa tươi thắm góp phần làm nên một vườn hoa muôn sắc của Thủ đô. Mỗi người tốt, việc tốt góp phần thực hiện thành công mọi nhiệm vụ cách mạng, làm rạng rỡ Thủ đô ta, đất nước ta.

*Thưa các vị đại biểu,
Thưa các đồng chí và các bạn,*

Hiện nay, Hà Nội đang hướng tới kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long vào năm 2010. Với vị thế là *trái tim của cả nước, đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế*, Hà Nội đã và đang cố gắng phấn đấu bảo đảm ổn định vững chắc về chính trị, trật tự, an toàn xã hội; phát triển kinh tế, văn hóa toàn diện, bền vững; xây dựng Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh, thanh lịch, hiện đại, đậm đà bản sắc ngàn năm văn hiến, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Đại hội đảng bộ các cấp của thành phố đang thảo luận vấn đề này; và sắp tới Đại hội lần thứ XIV Đảng bộ thành phố cũng sẽ tập trung thảo luận và quyết định. Phương hướng chung để thực hiện yêu cầu đó là phải tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, đẩy mạnh hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế. Phát triển công nghiệp có chọn lọc, đột phá vào những ngành hàng và sản phẩm sử dụng công nghệ cao, hiện đại. Nâng cao trình độ và chất lượng các ngành dịch vụ.

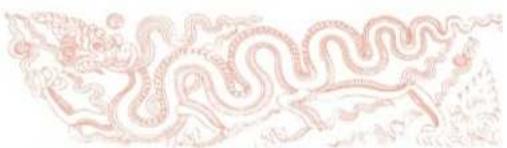
Phát triển nông nghiệp đô thị sinh thái. Xây dựng hạ tầng cơ sở và quản lý đô thị theo hướng đồng bộ và từng bước hiện đại. Phát triển giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ; xây dựng văn hóa và con người Hà Nội thanh lịch, văn minh, giàu bản sắc của người Tràng An; ngăn chặn, đẩy lùi các tiêu cực, tham nhũng và các tệ nạn xã hội. Mở rộng quan hệ đối ngoại và giao lưu quốc tế. Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, nhất là phẩm chất, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, sự trong sạch và hiệu lực quản lý của bộ máy chính quyền, tăng cường mối liên hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

Thưa các vị đại biểu,

Thưa các đồng chí và các bạn,

Kỷ niệm 995 năm Thăng Long - Hà Nội là một dịp để quân dân Thủ đô biểu thị tình cảm “Uống nước nhớ nguồn”, tôn vinh, trân trọng quá khứ hào hùng của dân tộc; là dịp giáo dục truyền thống lịch sử và cách mạng, động viên cán bộ, đảng viên và Nhân dân phấn đấu xây dựng Thủ đô và đất nước ngày càng phồn vinh, Nhân dân hạnh phúc. Đây cũng là dịp để giới thiệu và nâng cao vị thế của Thủ đô Hà Nội nói riêng và Việt Nam nói chung, ở khu vực và trên thế giới.

Phía trước chúng ta có nhiều triển vọng và thời cơ lớn, nhưng cũng còn không ít khó khăn, thách thức. Chúng ta tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Đảng và Nhà nước, sự hợp tác, giúp đỡ có hiệu quả của các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và các địa phương bạn, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủ đô sẽ phát huy truyền thống và



kinh nghiệm đã có, vượt qua mọi khó khăn, viết tiếp những trang sử mới làm rạng rõ thêm truyền thống nghìn năm văn hiến và anh hùng của mảnh đất Thăng Long - Hà Nội, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Xin kính chúc các vị đại biểu, các đồng chí và các bạn mạnh khỏe, niềm vui và hạnh phúc.

Xin trân trọng cảm ơn.

TÔN VINH NHỮNG GIÁ TRỊ VĂN HÓA CỦA BẮC NINH GÓP PHẦN KHƠI DẬY NIỀM TỰ HÀO CỦA QUÊ HƯƠNG KINH BẮC*



Bắc Ninh - Kinh Bắc từ lâu đã nổi tiếng là vùng đất địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng. Nơi đây là quê hương của 9 vị vua nhà Lý - triều đại khai mở và xây nền văn minh quốc gia Đại Việt; Đức vua Lý Thái Tổ lập Quốc đô Thăng Long (nay là Thủ đô Hà Nội) sắp tròn 1.000 năm tuổi; Thái úy Lý Thường Kiệt tuyên đọc bài thơ *Nam quốc sơn hà* tràn đầy khí phách trên phồng tuyến sông Như Nguyệt. Dưới các triều đại phong kiến, đã có nhiều người đỗ đại khoa và hàng trăm tiến sĩ, hiền tài, trong đó có nhiều vị đã thành danh thần, danh sĩ bất hủ; có rất nhiều di tích và sản phẩm văn hóa nổi tiếng như chùa Phật Tích, chùa Bút Tháp, chùa Dâu, tranh Đông Hồ,... những làn điệu dân ca giàu bản sắc, trong đó có Dân ca quan họ say đắm lòng người.

Bắc Ninh cũng là nơi sản sinh và nuôi dưỡng những người con ưu tú, những chiến sĩ cộng sản lối lạc, đóng góp quan trọng cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc như

* Phát biểu tại Lễ khai mạc Festival Bắc Ninh năm 2010, ngày 17/4/2010. Bài đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 18/4/2010.



Nguyễn Văn Cừ, Ngô Gia Tự, Hoàng Quốc Việt, Lê Quang Đạo,... Trong quá trình đấu tranh giành và giữ chính quyền, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Bắc Ninh - Hà Bắc đã có nhiều đóng góp to lớn cho đất nước. Những năm gần đây, Bắc Ninh có nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, giao thông và đô thị có bước phát triển, văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện. Dân ca quan họ Bắc Ninh vừa được UNESCO công nhận là “*Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại*” và Hát ca trù được công nhận là “*Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp*”. Bắc Ninh đang vươn lên, Bắc Ninh đang đổi mới; vươn lên và đổi mới trên nền tảng và chiều sâu văn hóa của quê hương, của dân tộc, dưới ánh sáng của Đảng. Tuy khó khăn, thách thức còn nhiều, nhưng triển vọng tương lai rất tốt đẹp.



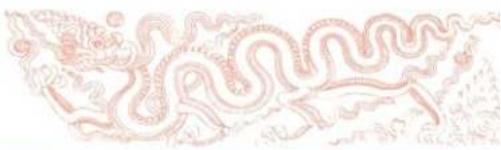
Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng tặng quà các nghệ nhân quan họ,
Bắc Ninh, tháng 4/2010

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Hôm nay, trong không khí cả nước đang ra sức thi đua lao động, sản xuất, công tác, lập thành tích thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc, trong đó có Đại lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Bắc Ninh tổ chức Festival năm 2010, với nhiều hoạt động phong phú, nhằm tôn vinh những giá trị văn hóa và khơi dậy niềm tự hào của quê hương góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị năm 2010, là một việc làm rất có ý nghĩa. Tôi nhiệt liệt hoan nghênh và chúc mừng những thành tựu mà Bắc Ninh đã đạt được trong thời gian qua; và mong rằng, sắp tới, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Bắc Ninh tiếp tục phát huy những thành tựu truyền thống lịch sử và giá trị văn hóa của quê hương, đoàn kết phấn đấu, khai thác triệt để các tiềm năng, lợi thế, nắm bắt cơ hội để đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, xây dựng Bắc Ninh ngày càng giàu mạnh, văn minh, thanh lịch, hiện đại.

Thưa các đồng chí và đồng bào,

Riêng việc Dân ca quan họ Bắc Ninh và Ca trù được công nhận là Di sản văn hóa thế giới, tôi xin có vài ý kiến như sau. Chúng ta đều biết, Dân ca quan họ Bắc Ninh là một sinh hoạt văn hóa truyền thống, đã có từ lâu đời, thể hiện tâm hồn, trí tuệ, cốt cách của con người Bắc Ninh. Thông qua lời ca, tiếng hát đằm thắm; âm nhạc, ngôn từ dịu ngọt; trang phục, dáng điệu thanh lịch; nó toát lên giá trị văn hóa đặc sắc của vùng quê Kinh Bắc. Với việc UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới, Dân ca quan họ Bắc Ninh, cùng với ca trù, từ nay



đã trở thành tài sản chung, giá trị chung của nhân loại, được cả thế giới biết đến, trân trọng, và sẽ được bảo tồn, phát huy theo Công ước của thế giới. Đây là niềm vinh dự, tự hào của chúng ta, không chỉ của Bắc Ninh mà của cả nước. Tiếp sau *Nhã nhạc Cung đình Huế, Không gian văn hóa cổng chiêng Tây Nguyên*, đến nay, *Dân ca quan họ Bắc Ninh, Ca trù*, và sắp tới có thể có những loại hình văn hóa khác nữa của Việt Nam, sẽ được thế giới tiếp tục công nhận là giá trị văn hóa chung của nhân loại. Đây là nguồn động viên, là cơ hội để chúng ta tăng cường việc bảo tồn và phát huy tốt hơn nữa những giá trị văn hóa của dân tộc - một kho báu, một động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội - góp phần làm cho dân tộc Việt Nam, văn hóa Việt Nam mãi mãi trường tồn và ngày càng phát triển.



Các đồng chí lãnh đạo Đảng bộ và chính quyền tỉnh Bắc Ninh
tặng Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bức tranh dân gian Đông Hồ,
ngày 24/01/2022

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Nhân dịp này, tôi đề nghị chúng ta, tất cả các ngành, các cấp, các địa phương trong cả nước cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, nâng niu, trân trọng và có những việc làm thiết thực để tôn vinh, gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, cả văn hóa vật thể và phi vật thể, đấu tranh với những hành vi phi văn hóa, phản văn hóa. Riêng Bắc Ninh, là địa phương đã có hai di sản văn hóa phi vật thể thế giới, càng cần nhận thức sâu sắc vinh dự và trách nhiệm trong công việc này, thực hiện tốt những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, cùng những cam kết với UNESCO về các biện pháp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa trên quê hương.

Xin chúc các vị đại biểu, các đồng chí và đồng bào sức khỏe, hạnh phúc.

Chúc Festival Bắc Ninh 2010 thành công tốt đẹp.



II

KHƠI DẬY TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC, LÒNG NHÂN ÁI CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

CẨM KHƠI DẬY MẠNH MẼ TINH THẦN YÊU NƯỚC, Ý CHÍ TỰ CƯỜNG DÂN TỘC*



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ IX với chủ đề “Đoàn kết, sáng tạo, thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, ngày 07/12/2015

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

* Phát biểu tại Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ IX, ngày 07/12/2015.

Trước hết, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chào mừng các đồng chí lão thành cách mạng, các Mẹ Việt Nam Anh hùng, các vị khách quý và 1.800 đại biểu đại diện cho các tập thể, các anh hùng, chiến sĩ thi đua, điển hình tiên tiến trong cả nước đã về dự Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ IX. Tôi cũng gửi lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng nồng nhiệt tới toàn thể đồng chí, đồng bào và chiến sĩ cả nước đang ngày đêm hăng say lao động, sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, công tác, học tập, nghiên cứu khoa học, tham gia xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Thưa các đồng chí và các vị đại biểu,

Chúng ta đều biết, công tác thi đua, khen thưởng có tầm quan trọng đặc biệt góp phần tạo ra động lực thúc đẩy các hoạt động cách mạng. Không phải ngẫu nhiên mà ngay từ những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, trong hoàn cảnh đất nước vô cùng khó khăn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi thi đua ái quốc*; Trung ương Đảng đã thành lập Ban Vận động thi đua ái quốc từ Trung ương đến địa phương và phát động phong trào thi đua để động viên mọi lực lượng tham gia kháng chiến, kiến quốc. Bác nhấn mạnh: “*Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và những người thi đua là những người yêu nước nhất*”¹. Hướng ứng Lời kêu gọi của Người, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đoàn kết một lòng, đem hết sức mình tham gia kháng chiến và kiến quốc thành công. Từ đó, phong trào thi đua đã phát triển ngày càng mạnh mẽ, sâu rộng qua các thời kỳ, trong các tầng lớp nhân dân

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.7, tr.407 (B.T).*



và các lực lượng vũ trang, với nhiều nội dung phong phú và hình thức sinh động, góp phần quan trọng vào việc động viên sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc; đưa cả nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần này là một sự kiện có ý nghĩa chính trị xã hội quan trọng, được tổ chức đúng vào dịp toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang ra sức thi đua phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của năm 2015 và cả nhiệm kỳ 2010 - 2015, lập thành tích thiết thực chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Năm năm qua, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, đất nước ta cũng đứng trước không ít khó khăn, thách thức lớn. Trong bối cảnh đó, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nỗ lực phấn đấu đạt được những thành quả quan trọng. Nền kinh tế vượt qua nhiều khó khăn, quy mô và tiềm lực được nâng lên; kinh tế vĩ mô dần ổn định, lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng kinh tế đạt tốc độ khá và có chiều hướng phục hồi. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược được tập trung thực hiện; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng nông thôn mới bước đầu đạt kết quả tích cực. Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, xã hội, y tế tiếp tục phát triển. An sinh xã hội được quan tâm nhiều hơn và cơ bản được bảo đảm, đời sống của Nhân dân được cải thiện. Bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu có những chuyển biến tích cực. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; độc lập, chủ quyền, hòa bình,

ổn định được giữ vững. Quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; vị thế, uy tín quốc tế của nước ta được nâng cao. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được phát huy. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả quan trọng. Quan điểm và thể chế về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được bổ sung, hoàn thiện, hiệu lực và hiệu quả được nâng lên. Đã thể chế hóa kịp thời *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), xây dựng và ban hành Hiến pháp năm 2013 và nhiều đạo luật quan trọng. Những thành quả nêu trên tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển nhanh, bền vững hơn trong giai đoạn mới.

Những thành tích đạt được trên tất cả các lĩnh vực của đất nước trong 5 năm qua có sự đóng góp tích cực của các phong trào thi đua yêu nước. Các phong trào thi đua đã bám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và thi đua lập thành tích nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, đặc biệt là thi đua hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Có thể nói, 5 năm qua, ở ngành nào, cấp nào cũng có nhiều phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, bám sát nhiệm vụ chính trị trọng tâm của ngành mình, đơn vị mình. Tiêu biểu là phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”; “Dạy tốt, học tốt”; thi đua “Quyết thắng”, “Vì an ninh Tổ quốc”, “Dân vận khéo”; “Ngày vì người nghèo”; phong trào thi đua liên kết trên các công trình trọng điểm quốc gia... Đặc biệt là phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”. Đây là phong trào được



các cấp, các ngành, các địa phương hưởng ứng mạnh mẽ, sâu rộng với nhiều cách làm hay, thiết thực, hiệu quả. Đến nay, cả nước đã có hơn 1.200 xã và 10 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện.

Qua các phong trào thi đua đã xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu, điển hình của tập thể, cá nhân trong lao động, sản xuất. Đã có hàng vạn đề tài, sáng kiến, giải pháp hữu ích làm lợi cho Nhà nước và xã hội; nhiều mô hình, giải pháp được nhân rộng, có sức lan tỏa trong cả nước. Các cơ quan thông tấn, báo chí đã góp phần không nhỏ vào việc giới thiệu, tuyên truyền, động viên, đẩy mạnh phong trào thi đua, cổ vũ những nhân tố mới, điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo thêm động lực cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Nhân dịp này, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương những kết quả đã đạt được trong phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng trong 5 năm 2011 - 2015; chúc mừng 1.800 đại biểu điển hình tiên tiến về dự Đại hội thi đua yêu nước hôm nay, những bông hoa tươi thắm trong phong trào thi đua của cả nước.

Thưa các đồng chí,

Những kết quả đạt được của phong trào thi đua yêu nước trong thời gian qua là rất lớn, song vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm. Phong trào thi đua tuy phát triển sâu rộng nhưng chưa toàn diện, chưa đồng đều, liên tục; nhiều nơi còn mang nặng tính hình thức, chưa gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ chính trị; một số phong trào tác dụng lan tỏa chưa cao; công tác

sơ kết, tổng kết ở một số địa phương, đơn vị chưa được coi trọng đúng mức, chậm phát hiện và nhân rộng những điển hình tiên tiến. Đối tượng khen thưởng là những người lao động trực tiếp chưa nhiều. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức và những cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng cần suy nghĩ, nghiêm túc rút kinh nghiệm và có biện pháp tích cực khắc phục những hạn chế, khuyết điểm này.

Thưa các đồng chí,

Trong thời gian tới, phong trào thi đua yêu nước cần tập trung vào thực hiện nhiệm vụ to lớn là động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân nỗ lực phấn đấu thực hiện thật tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Tôi thống nhất với những chủ trương, giải pháp đã nêu trong Báo cáo tổng kết trình Đại hội và nhấn mạnh thêm một số nội dung sau:

Một là, tiếp tục quán triệt, triển khai, tuyên truyền và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, nhất là quán triệt sâu sắc tư tưởng thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn với thực hiện tốt Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đổi mới công tác



thi đua, khen thưởng. Đưa công tác thi đua gắn với công việc hằng ngày của mỗi người như lời Bác Hồ dạy: “Tưởng lầm rằng thi đua là một việc khác với những công việc làm hằng ngày. Thật ra, công việc hằng ngày chính là nền tảng thi đua”¹. Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị cần tăng cường chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua, bảo đảm thiết thực, hướng công tác thi đua vào nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, lấy kết quả công tác thi đua là một tiêu chí để đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý. Mỗi cán bộ, đảng viên phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu, thực sự là hạt nhân trong các phong trào thi đua.

Hai là, tổ chức các phong trào thi đua cần có mục tiêu thiết thực, cụ thể, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị. Cùng với phong trào thi đua thường xuyên, cần phát động các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề; tiếp tục đổi mới toàn diện, sáng tạo trong tổ chức các phong trào thi đua cả về nội dung và hình thức, phương thức tổ chức, tránh sự nhảm chán, tẻ nhạt. Đối tượng thi đua cần phải rộng rãi nhưng cũng phải làm rõ ai thi đua với ai, hạn chế tối đa những chênh lệch về năng lực và điều kiện phấn đấu trong thi đua; bảo đảm hài hòa ba lợi ích: lợi ích của người lao động; lợi ích của tập thể, địa phương, đơn vị; lợi ích của xã hội.

Ba là, trong tổ chức triển khai các phong trào thi đua cần chú ý đến việc kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết, khen thưởng kịp thời đối với những tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nhằm cổ vũ, động viên phong trào,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.6, tr.169 (B.T).*

tạo hiệu quả thiết thực. Công tác khen thưởng phải kịp thời, chính xác, đúng người, đúng việc, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm thước đo khen thưởng, đặc biệt quan tâm phát hiện nhân tố mới, tăng cường khen đột xuất; chú trọng khen thưởng công nhân, nông dân, những người lao động trực tiếp.

Bốn là, thông qua các phong trào thi đua để phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến. Các cấp ủy đảng, chính quyền cần đánh giá, lựa chọn các điển hình tốt để nêu gương, học tập, tạo điều kiện để các điển hình phát huy được tác dụng và có sức lan tỏa rộng lớn trong xã hội. Tôi đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tin đại chúng khác cần làm thường xuyên và tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, nhân rộng những tấm gương tiêu biểu, các anh hùng, chiến sĩ thi đua và các điển hình người tốt. Tôi mong rằng, sau Đại hội này, 1.800 đại biểu là điển hình tiên tiến, anh hùng, chiến sĩ thi đua tiếp tục là 1.800 tấm gương sáng, sống động, có sức lan tỏa sâu rộng trong xã hội.

Năm là, công tác thi đua, khen thưởng đòi hỏi phải huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị nhưng cũng cần phải có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và chuyên trách thi đua, khen thưởng là nòng cốt theo hướng gọn nhẹ, hiệu lực, hiệu quả. Đội ngũ những người làm công tác thi đua, khen thưởng cần có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, có bề dày



kiến thức và kinh nghiệm, gắn bó với quần chúng và phong trào thi đua để tích cực tham mưu cho các cấp ủy, chính quyền trong công tác thi đua, khen thưởng.

Thưa các đồng chí,

Phát huy thành tích đã đạt được và những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn trong 5 năm qua, tôi tin tưởng rằng, với sự nỗ lực, phấn đấu, đoàn kết của toàn thể cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân trong cả nước, công tác thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua yêu nước của nước ta trong thời gian tới nhất định sẽ có nhiều thành công mới, tạo ra động lực quan trọng góp phần vào tiến trình đẩy mạnh công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước.

Chúc phong trào thi đua của nước ta ngày càng phát triển và giành nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa. Chúc các vị đại biểu, các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

**KHÔNG NGỪNG VƯƠN LÊN,
CỐNG HIẾN NHIỀU HƠN NỮA, ĐẠT NHỮNG THÀNH TÍCH
CAO HƠN NỮA, XỨNG ĐÁNG LÀ TẤM GƯƠNG SÁNG
ĐỂ MỌI NGƯỜI MÃI MÃI NOI THEO***



Truớc hết, tôi xin thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước nhiệt liệt chào mừng các vị đại biểu, các vị khách quý; đặc biệt chào mừng 400 đại biểu điển hình tiên tiến - những bông hoa tươi thắm trong phong trào thi đua yêu nước của cả nước đã về Thủ đô dự Lễ tuyên dương này. Tôi rất hoan nghênh và cảm ơn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương đã tổ chức Lễ tuyên dương đúng vào dịp kỷ niệm 69 năm Ngày Bác Hồ ra *Lời kêu gọi thi đua ái quốc* và toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 và Trung ương 5 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phát triển kinh tế - xã hội, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2017.

Như các đồng chí đã biết, cách đây 69 năm, ngày 11/6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi thi đua ái quốc*. Người nói: “*Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và những*

* Phát biểu tại Lễ tuyên dương điển hình tiên tiến toàn quốc năm 2017, ngày 10/6/2017. Bài đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 11/6/2017.



người thi đua là những người yêu nước nhất”¹. Kể từ đó, tư tưởng thi đua ái quốc của Người đã trở thành phong trào cách mạng của quần chúng, là động lực thúc đẩy toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta liên tục giành thắng lợi trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tặng hoa các đại biểu tại Lễ tuyên dương
điển hình tiên tiến toàn quốc năm 2017, ngày 10/6/2017

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thưa các đồng chí,

Năm 2016 và những tháng đầu năm 2017, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp; nước ta,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.407 (B.T).

bên cạnh thuận lợi là cơ bản, cũng phải đổi mới với nhiều khó khăn, thách thức. Nhờ có sự đổi mới mạnh mẽ, năng động, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện và sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục có chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả quan trọng trên hầu hết các lĩnh vực. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, số lượng doanh nghiệp mới được thành lập tăng nhanh; văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ được chú trọng đổi mới và đạt được nhiều kết quả tích cực; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân được cải thiện; tỷ lệ hộ nghèo tiếp tục giảm mạnh. Công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính và cải cách tư pháp được chú trọng; quốc phòng, an ninh được bảo đảm; hoạt động đối ngoại diễn ra sôi động, vị thế nước ta trên trường quốc tế tiếp tục được nâng cao, góp phần giữ vững môi trường hòa bình và ổn định để phát triển đất nước, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh. Những thành tích đó có sự đóng góp to lớn của các phong trào thi đua yêu nước, trong đó có sự đóng góp quan trọng của 400 đại biểu có mặt ở đây hôm nay.

Các phong trào thi đua trong thời gian qua đã bám sát các nhiệm vụ chính trị của cả nước và của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, và thi đua lập thành tích nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Với tinh thần “Đoàn kết, sáng tạo, thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” của phong trào thi đua toàn quốc



giai đoạn 2016 - 2020, các ngành, các cấp đều hưởng ứng tích cực, bằng nhiều phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, có tác động lan tỏa rộng khắp, liên tục trên tất cả các lĩnh vực. Tiêu biểu là các phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Dạy tốt, học tốt”, “Thi đua quyết thắng”, “Vì an ninh Tổ quốc”, “Vì Trường Sa, Hoàng Sa”, “Dân vận khéo”; đặc biệt là 3 phong trào thi đua trọng tâm: “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”... đã được các cấp, các ngành, các địa phương quan tâm triển khai tích cực, được sự hưởng ứng sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân góp phần huy động được nhiều nguồn lực xã hội cho xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thông qua thực tiễn các phong trào thi đua, đã xuất hiện ngày càng nhiều những điển hình tiên tiến, tiêu biểu trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, với nhiều đê tài, sáng kiến, giải pháp hữu ích, làm lợi cho Nhà nước và xã hội hàng nghìn tỉ đồng; nhiều mô hình, giải pháp được nhân rộng, tác động lan tỏa trong cả nước. Tôi rất vui mừng và cảm phục trước những việc làm, hành động cao đẹp được nêu trong Báo cáo của Hội đồng Thi đua cùng những thước phim và các mẫu chuyện về những điển hình vừa được giao lưu, tôn vinh hôm nay. Tôi tin chắc rằng, bên cạnh 400 điển hình tiên tiến về dự Lễ tôn vinh tại Hội nghị này, còn có rất nhiều tấm gương thầm lặng khác trên nhiều lĩnh vực, trên mọi miền của Tổ quốc, trong các tầng lớp dân cư, kể cả đồng bào ta đang lao động, học tập, sinh sống ở nước ngoài.

Điều cần phân tích sâu hơn là, đằng sau những gương điển hình tiên tiến, đằng sau những việc làm tốt là những tấm lòng

yêu nước, yêu chế độ, trọng nghĩa tình, tương thân, tương ái với đồng bào, đồng chí và đồng đội; là quyết tâm làm giàu cho mình và cho quê hương, đất nước; là ý chí vươn lên nắm lấy những hiểu biết mới về khoa học và công nghệ để lao động có năng suất, chất lượng và hiệu quả cao. Những cá nhân tiêu biểu được tuyên dương hôm nay là những tấm gương sáng, là hạt nhân nòng cốt để góp phần làm cho phong trào thi đua ngày càng đi vào chiều sâu thực chất và đạt kết quả tốt hơn.

Chúng ta thật sự xúc động và biết ơn những tấm gương sáng đã hết lòng vì cộng đồng, quan tâm đến những người có hoàn cảnh éo le, khó khăn. Chúng ta vui mừng khi nghe thành tích dạy và học của các thầy giáo, cô giáo và các em học sinh; những gương của cán bộ, đảng viên, của các công chức, viên chức, trí thức, công nhân, nông dân, doanh nhân, của cựu chiến binh, lực lượng vũ trang... đã vượt qua bao khó khăn, gian khổ, nguy hiểm, ngày đêm lao động cật cù, sáng tạo, dám hy sinh, góp phần công sức của mình vì sự giàu mạnh, bình yên của quê hương, đất nước.

Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương các đồng chí, các anh chị em được tuyên dương trong buổi lễ trọng thể hôm nay. Tôi cũng đánh giá cao những kết quả mà phong trào thi đua yêu nước và công tác thi đua, khen thưởng đã đạt được trong năm 2016 và những năm qua.

Thưa các vị đại biểu, thưa các đồng chí,

Giành được danh hiệu, giành được sự kính trọng và lòng yêu mến đã khó, nhưng giữ được danh hiệu, giữ được lòng yêu mến còn khó hơn rất nhiều. Đây mới chỉ là kết quả của những



cố gắng ban đầu, chặng đường sắp tới còn dài, còn gian nan lắm. Vì vậy, tôi đề nghị mỗi tập thể, mỗi cá nhân được tuyên dương hôm nay không được chủ quan, thỏa mãn, mà phải tiếp tục cố gắng, nỗ lực phấn đấu, không ngừng vươn lên, cống hiến nhiều hơn nữa, đạt những thành tích cao hơn nữa, xứng đáng là tấm gương sáng để mọi người mãi mãi noi theo. Tấm gương sáng là một sức mạnh to lớn. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”¹. Nếu làm khoa học, làm quản lý, làm lãnh đạo thì phải lao tâm khổ tứ, ngày đêm suy nghĩ, trăn trở, tìm mọi cách sáng tạo để thúc đẩy công việc. Nếu là người lao động bình thường thì hết lòng, hết sức tận tụy để đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao nhất, đóng góp được nhiều nhất. Thêm mỗi việc làm tốt, mỗi nghĩa cử cao đẹp là thiết thực góp phần xây dựng nền tảng đạo đức tốt đẹp trong xã hội ta, góp phần làm cho cuộc sống của mỗi chúng ta ngày càng tốt đẹp hơn, hạnh phúc hơn.

Tôi đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, các bộ, ban, ngành, địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân từ Trung ương đến cơ sở hãy tổ chức nhiều phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp để khơi dậy lòng yêu nước và tự hào dân tộc, thúc đẩy phong trào cách mạng thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; để cán bộ, công chức, viên chức của cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc, gương mẫu đi đầu trong các phong trào thi đua yêu nước; làm cho phong trào thi đua diễn ra một cách thiết thực và công tác thi đua, khen thưởng thực sự trở thành

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.284 (B.T).

một động lực, thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Chúc phong trào thi đua của cả nước tiếp tục phát triển và giành nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa.

Xin trân trọng cảm ơn.

TIẾP TỤC QUÁN TRIỆT SÂU SẮC VÀ THỰC HIỆN THẬT TỐT TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THI ĐUA YÊU NƯỚC*



Nhân dịp kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi thi đua ái quốc* (11/6/1948 - 11/6/2018), hôm nay, chúng ta họp mặt tại đây để ôn lại những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, điểm lại những công việc chúng ta đã làm trong thời gian qua và biểu dương, tuyên dương những tập thể và cá nhân đã có những thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ái quốc, nhằm đẩy mạnh và làm tốt hơn nữa công tác thi đua, khen thưởng trong thời gian tới. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chào mừng các vị đại biểu, các vị khách quý, các đồng chí lão thành cách mạng, các Mẹ Việt Nam Anh hùng, và đặc biệt chào mừng 700 đại biểu điển hình tiên tiến - những bông hoa tươi thắm trong phong trào thi đua yêu nước đã về dự buổi lễ trọng thể này. Tôi cũng xin gửi lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng nồng nhiệt tới toàn thể đồng chí, đồng bào và chiến sĩ cả nước đang ngày đêm hăng say lao động, sản xuất, chiến đấu, công tác, học tập, nghiên cứu khoa học góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

* Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi thi đua ái quốc* (11/6/1948 - 11/6/2018), ngày 03/6/2018.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc
(11/6/1948 - 11/6/2018), ngày 03/6/2018

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thưa các vị đại biểu và các đồng chí,

Vận dụng và phát triển sáng tạo những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin về thi đua vào phong trào cách mạng nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nâng quan niệm về thi đua lên một tầm tư tưởng, coi thi đua là một phẩm chất đạo đức, thể hiện lòng yêu nước của người Việt Nam. Người nói: “*Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và những người thi đua là những người yêu nước nhất*”¹. Ngày 11/6/1948, giữa lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang diễn ra gay go, ác liệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi thi đua ái quốc*.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.407 (B.T).



Người chỉ rõ: “Mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già, trẻ, trai, gái; bất kỳ giàu, nghèo, lớn, nhỏ, đều cần phải trở nên một chiến sĩ tranh đấu trên mặt trận: Quân sự, Kinh tế, Chính trị, Văn hóa”¹. Người khẳng định: “Với tinh thần quật cường và lực lượng vô tận của dân tộc ta, với lòng yêu nước và chí kiên quyết của nhân dân và quân đội ta, chúng ta có thể thắng lợi, chúng ta nhất định thắng lợi”². *Lời kêu gọi thi đua ái quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có sức lôi cuốn, động viên, hiệu triệu toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, vượt qua mọi hy sinh gian khổ, lập nên những chiến công hiển hách và thành tích to lớn trong sự nghiệp cách mạng nước ta. Thi đua đã thực sự trở thành một động lực cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Trong các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động nhiều phong trào thi đua yêu nước mang lại hiệu quả thiết thực. Trên tiền tuyến, các chiến sĩ thi đua chiến đấu lập công; ở hậu phương, Nhân dân thi đua tăng gia sản xuất giỏi để vừa diệt giặc đói, diệt giặc dốt và diệt giặc ngoại xâm. Các phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang”, “Năm xung phong”, “Mỗi người làm việc bằng hai, vì miền Nam ruột thịt”, v.v., đã thực sự trở thành động lực mạnh mẽ và hành động cách mạng thiết thực góp phần đưa các cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện chống xâm lược đến thắng lợi hoàn toàn, mà đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 và Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.5, tr.556, 558 (B.T).*

Trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các phong trào thi đua hướng vào việc giải quyết những nhiệm vụ khó khăn nhất của cả nước và của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Đó là, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình; bảo đảm an sinh xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền quốc gia, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế. Trong những năm gần đây, chủ đề “Đoàn kết, sáng tạo, thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” đã được các ngành, các cấp hưởng ứng tích cực, bằng nhiều phong trào thi đua cụ thể, liên tục, thiết thực, có tác động lan tỏa rộng khắp trên tất cả các lĩnh vực, góp phần huy động được nhiều nguồn lực xã hội cho xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiêu biểu là các phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Thi đua quyết thắng”, “Vì an ninh Tổ quốc”, “Dạy tốt, học tốt”, “Dân vận khéo”; đặc biệt là ba phong trào thi đua trọng tâm: “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”,...

Từ trong phong trào thi đua đã xuất hiện nhiều điển hình tiên tiến, tiêu biểu trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, với nhiều đề tài, sáng kiến, giải pháp hữu ích, làm lợi cho Nhà nước và xã hội hàng nghìn tỉ đồng; nhiều mô hình, giải pháp được nhân rộng, tác động lan tỏa trong cả nước, đến mọi tầng lớp nhân dân. Chúng ta thực sự xúc động và tự hào về những việc làm, hành động cao đẹp của các anh hùng, chiến sĩ thi đua, điển hình tiên tiến đã được nêu trong Báo cáo của



Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương cùng những thước phim và các câu chuyện cụ thể, sinh động về những điển hình vừa được giao lưu, tôn vinh hôm nay. Những việc làm cao đẹp của các anh hùng, chiến sĩ thi đua, gương điển hình tiên tiến đã nhắc nhở mọi người, nhất là các cán bộ, công chức, viên chức phải đề cao trách nhiệm, tận tụy trong công việc, nâng cao hiệu quả công tác, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa rời dân, vi phạm quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân. Tôi tin chắc rằng, đồng hành cùng với 700 điển hình tiên tiến về dự cuộc gặp mặt hôm nay, còn có rất nhiều tấm gương throm lặng khác đang cống hiến trên nhiều lĩnh vực, ở khắp mọi miền của Tổ quốc, trong các tầng lớp nhân dân, kể cả đồng bào ta đang sinh sống, lao động, học tập ở nước ngoài không có điều kiện về dự buổi lễ hôm nay.

Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng, trân trọng, đánh giá cao và biểu dương các anh hùng, chiến sĩ thi đua, các điển hình tiên tiến trong toàn quốc. Tôi cũng hoan nghênh, cảm ơn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, các ban, bộ, ngành, địa phương và Nhân dân cả nước đã tích cực, chủ động, sáng tạo, có nhiều đóng góp thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước, tạo nên những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị và bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trong những năm qua.

Bên cạnh những kết quả to lớn đã đạt được, chúng ta cũng phải thẳng thắn thừa nhận rằng, phong trào thi đua và công tác khen thưởng vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm. Phong trào thi đua tuy phát triển sâu rộng nhưng chưa toàn diện;

nhiều nơi còn mang tính hình thức, chưa gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ chính trị. Việc suy tôn, phong tặng danh hiệu thi đấu và hình thức khen thưởng còn có biểu hiện nể nang, dễ dãi, còn để xảy ra tình trạng “chạy thành tích”, “chạy khen thưởng”, “chạy huân chương”; khen thưởng đối với người lao động trực tiếp sản xuất, nông dân, công nhân tuy đã được quan tâm nhưng còn ít. Việc phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến hiệu quả chưa cao; công tác tuyên truyền thiếu đồng bộ, sinh động, thuyết phục, làm hạn chế động lực phấn đấu của tập thể, cá nhân. Những hạn chế, khuyết điểm đó cần được nghiêm túc rút kinh nghiệm và kịp thời khắc phục.

Hội đồng Thi đấu - Khen thưởng từ Trung ương đến cơ sở, người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức và những cán bộ làm công tác thi đấu, khen thưởng cần đào sâu suy nghĩ, đề cao trách nhiệm, tiếp tục đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu và tổ chức thực hiện để công tác thi đấu, khen thưởng thực sự là một phương thức lãnh đạo của Đảng, một phương thức quản lý của chính quyền và là động lực để xây dựng con người mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thưa các đồng chí,

Dất nước ta đang đứng trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới với những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức mới đan xen. Sự nghiệp đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước đang chuyển sang giai đoạn mới, cao hơn, ngày càng đi vào chiều sâu, đầy triển vọng nhưng cũng có không ít khó khăn, phức tạp hơn so với trước. Để phát huy những kết quả, thành tựu đã đạt được, đầy mạnh và làm tốt hơn nữa phong trào



thi đua yêu nước và công tác khen thưởng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng trong thời gian tới, tôi đề nghị toàn thể đồng chí, đồng bào, chiến sĩ cả nước tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện thật tốt tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, đưa công tác thi đua gắn với công việc hằng ngày của mỗi người như lời Bác Hồ dạy. Cụ thể, chúng ta cần tập trung làm tốt một số công việc chủ yếu sau:

Một là, tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng. Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải trực tiếp chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua, bảo đảm thiết thực, hướng công tác thi đua vào thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá, tập trung giải quyết những nhiệm vụ khó, những vấn đề bức xúc, nổi cộm, trọng tâm là phát triển kinh tế nhanh, bền vững; xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục nhân rộng các phong trào thi đua cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, nhân ái, nhân văn, phát triển toàn diện,... Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, phải phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu, thực sự là hạt nhân, là ngọn cờ dẫn đầu trong các phong trào thi đua.

Hai là, xây dựng kế hoạch và có biện pháp cụ thể để tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về chất trong công tác thi đua, khen thưởng. Phong trào thi đua phải thực sự thiết thực, đem lại lợi ích thiết thân, cụ thể cho đất nước, xã hội, con người; khơi dậy tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm, tính tích cực chính trị - xã hội của Nhân dân, của các cấp, các ngành, các thành phần kinh tế, tạo động lực tinh thần, vật chất mới cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người người thi đua, ngành ngành thi đua, phấn đấu vì một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vì hạnh phúc của Nhân dân phải trở thành ý chí, quyết tâm, tình cảm và hành động của tất cả mọi người.

Ba là, trong tổ chức triển khai các phong trào thi đua, cần tăng cường việc kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết và đổi mới mạnh mẽ việc biểu dương, khen thưởng. Biểu dương, khen thưởng phải kịp thời, công tâm, khách quan, công bằng, minh bạch, đúng người, đúng việc, lấy hiệu quả kinh tế, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm thước đo; chú trọng khen thưởng công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp sản xuất, công tác.

Bốn là, tăng cường công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền về những tấm gương tập thể, cá nhân tiêu biểu, nhất là các nhân tố mới, để cổ vũ, nêu gương, nhân rộng trong toàn xã hội, tạo động lực phát triển và lan tỏa sâu rộng trong từng đơn vị, cơ sở. Tấm gương các điển hình tiên tiến phải có sức thuyết phục, cảm hóa mạnh mẽ như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn



tuyên truyền”¹. Các cấp, các ngành, cơ quan thông tin, báo chí cần quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức tốt việc học tập, nhân rộng điển hình tiên tiến, qua đó, phát triển, củng cố vững mạnh mẽ các phong trào thi đua.

Năm là, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác thi đua, khen thưởng. Tập trung rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng, bảo đảm đồng bộ, thống nhất. Trước mắt, tập trung sửa đổi Luật thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế và tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế của đất nước. Đồng thời, cần tiếp tục củng cố tổ chức, bộ máy và cán bộ theo hướng gọn nhẹ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực thực tiễn, tinh thông nghiệp vụ, biết vận động quần chúng và tổ chức phong trào thi đua, kịp thời tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước những chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng phù hợp với thời kỳ mới, góp phần bồi đắp và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Thưa các đồng chí,

Kỷ niệm 70 năm ngày Bác Hồ ra *Lời kêu gọi thi đua ái quốc* là dịp để chúng ta bày tỏ lòng thành kính và biết ơn vô hạn đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là người khởi xướng, phát động các phong trào thi đua mà

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.284 (B.T).

chính Người là tấm gương mẫu mực, là nguồn cổ vũ lớn lao cho các phong trào thi đua. *Lời kêu gọi thi đua ái quốc* nói riêng và tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung về thi đua yêu nước đến nay vẫn còn nguyên ý nghĩa lịch sử, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, có sức sống mạnh mẽ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của chúng ta.

Trên cơ sở vận dụng sáng tạo những bài học kinh nghiệm về thi đua yêu nước đã được kết tinh trong suốt 70 năm qua, chúng ta tin tưởng rằng, với sự vào cuộc tích cực, quyết liệt của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và sự hưởng ứng rộng rãi của Nhân dân, phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong thời gian tới sẽ thực sự có những chuyển biến và đổi mới mạnh mẽ, thiết thực.

Xin chúc phong trào thi đua của cả nước tiếp tục phát triển và đạt nhiều kết quả to lớn hơn nữa.

Chúc các đồng chí và các vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC

THIẾT THỰC, HIỆU QUẢ GÓP PHẦN VÀO SỰ NGHIỆP

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC*



Hôm nay, trong không khí cả nước hân hoan phấn khởi, thi đua lập thành tích chào mừng thành công của Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, chúng ta long trọng tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X - một sự kiện có ý nghĩa chính trị - xã hội quan trọng, một dấu mốc trên con đường phát triển của phong trào thi đua yêu nước của cả nước. Trước hết, tôi xin được thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước nhiệt liệt chào mừng các đồng chí lão thành cách mạng, các Mẹ Việt Nam Anh hùng, các vị khách quý và hơn 2.000 đại biểu đại diện cho các tập thể, các anh hùng, chiến sĩ thi đua, điển hình tiên tiến trong cả nước đã về dự Đại hội. Tôi cũng gửi lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng nồng nhiệt nhất tới toàn thể đồng chí, đồng bào và chiến sĩ cả nước đang ngày đêm lao động hăng say, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam yêu quý của chúng ta.

* Phát biểu tại Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X, ngày 10/12/2020.

*Thưa quý vị đại biểu,
Thưa các đồng chí,*

Chúng ta đều biết, công tác thi đua, khen thưởng có tầm quan trọng đặc biệt, góp phần tạo ra động lực thúc đẩy các hoạt động cách mạng. Không phải ngẫu nhiên mà ngay từ những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, trong hoàn cảnh đất nước vô vàn khó khăn, ngày 11/6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi thi đua ái quốc*; Trung ương Đảng đã thành lập Ban Vận động thi đua ái quốc từ Trung ương đến địa phương và phát động phong trào thi đua để động viên mọi lực lượng tham gia kháng chiến, kiến quốc. Người đã căn dặn: “*Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và những người thi đua là những người yêu nước nhất*”¹. Sự thành công trong công cuộc kháng chiến, kiến quốc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của Nhân dân ta trong hơn 70 năm qua đã khẳng định giá trị đúng đắn, sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước. Có thể nói, mọi thành quả của cách mạng nước ta đều gắn liền với việc tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước.

Trải qua chặng đường dài lịch sử xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào thi đua ái quốc luôn phát triển mạnh mẽ, sâu rộng, có nhiều đổi mới về nội dung và phương pháp; đã cổ vũ, động viên cả dân tộc nỗ lực thi đua thể hiện lòng yêu nước, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, vươn lên đạt những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.7, tr.407 (B.T).*



Cùng với các phong trào thi đua quy mô toàn quốc, tất cả các cấp, các ngành, các địa phương đều có những phong trào thi đua, với nhiều hình thức tổ chức phong phú, nội dung thiết thực, động viên và lôi cuốn đông đảo quần chúng nhân dân tích cực tham gia.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng phát biểu
tại Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X, ngày 10/12/2020
Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Trong 5 năm qua, đất nước ta có nhiều thời cơ, thuận lợi để phát triển, song cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt trong năm 2020, đại dịch Covid-19 trên thế giới nói chung và ở nước ta nói riêng diễn biến phức tạp, khó lường; đã ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến hầu hết các ngành, lĩnh vực, các hoạt động kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Kinh tế toàn cầu rơi vào tình trạng

suy thoái nặng nề, tăng trưởng âm; thị trường tài chính biến động bất thường, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong khi đó, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, thiên tai, bão, lũ đã tác động tiêu cực đến sản xuất và đời sống của Nhân dân. Nhưng nhờ có sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, chung sức đồng lòng, đóng góp to lớn, bền bỉ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, Việt Nam đã được cộng đồng quốc tế đánh giá cao, được coi là điểm sáng về phòng, chống dịch bệnh và phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp đúng đắn đã được ban hành kịp thời và tổ chức thực hiện tốt để duy trì ở mức hợp lý nhất các hoạt động sản xuất, kinh doanh, duy trì việc làm, tạo thu nhập cho người lao động, hỗ trợ người dân và các doanh nghiệp bị ảnh hưởng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội. Nước ta đã được đánh giá là 1 trong số 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất trong bối cảnh đại dịch, đạt tăng trưởng dự kiến 2,5 - 3% trong năm 2020. Văn hóa, xã hội tiếp tục có tiến bộ; an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và đời sống nhân dân được bảo đảm; công tác giảm nghèo, thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công, người có hoàn cảnh khó khăn; chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được triển khai tích cực. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đặc biệt quan tâm, đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí chuyển biến mạnh mẽ, có bước đột phá, hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được duy trì, đạt nhiều kết quả ấn tượng. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, tăng cường; chủ quyền quốc gia, môi trường hòa bình được bảo đảm. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.



Những thành tích đạt được trên tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong 5 năm qua có sự đóng góp tích cực của các phong trào thi đua yêu nước. Các phong trào thi đua đã bám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị gắn với “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, thi đua lập thành tích nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, đặc biệt là thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Các ngành, các cấp, các địa phương có các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, tiêu biểu là các phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Năng suất, chất lượng, hiệu quả”, “Tuổi trẻ xung kích, tình nguyện”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Dạy tốt, học tốt”, “Quyết thắng”, “Vì an ninh Tổ quốc”, “Dân vận khéo”, “Ngày vì người nghèo”; phong trào thi đua liên kết trên các công trình trọng điểm quốc gia... Đặc biệt là phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”; “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”... Nhiều ban, bộ, ngành, địa phương đã có nhiều cách làm hay, sáng tạo, thiết thực, hiệu quả, huy động được nhiều nguồn lực xã hội và của Nhân dân vào xây dựng quê hương, đất nước, tạo ra khí thế thi đua sôi nổi, lan tỏa rộng khắp.

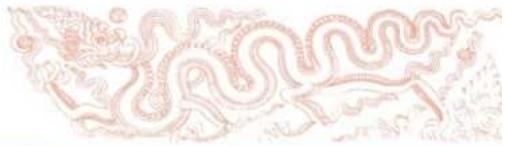
Qua thực tiễn các phong trào thi đua, đã xuất hiện ngày càng nhiều gương người tốt, việc tốt, gương điển hình tiên tiến trên mọi lĩnh vực và khắp mọi miền của Tổ quốc. Đó là những tấm gương lao động điển hình trên các công trình xây dựng,

trong các nhà máy, đơn vị sản xuất, kinh doanh cũng như trên các mặt trận văn hóa, khoa học, y tế, giáo dục,... Xuất hiện nhiều tập thể và cá nhân tài năng, sáng tạo, có đạo đức kinh doanh, chấp hành pháp luật, làm lợi cho đất nước... Trên mặt trận bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, xuất hiện nhiều tấm gương cán bộ, chiến sĩ quân đội, công an, biên phòng, hải quan, kiểm lâm sẵn sàng hy sinh trên mặt trận phòng, chống tội phạm, lâm tặc, buôn lậu... Có thể khẳng định, phong trào thi đua yêu nước đã thực sự trở thành một động lực mạnh mẽ thúc đẩy mọi tầng lớp nhân dân phát huy tài năng, trí tuệ, sáng kiến, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam. Công tác tuyên truyền đã góp phần không nhỏ vào việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện và cổ vũ những nhân tố mới, điển hình tiên tiến trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, các địa phương, các tầng lớp nhân dân, tạo ra khí thế mới, động lực mới cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Nhân dịp này, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương những kết quả, thành tích trong phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng 5 năm 2015 - 2020; chúc mừng các đại biểu điển hình tiên tiến về dự Đại hội hôm nay, những bông hoa tươi thắm trong phong trào thi đua của cả nước.

Thưa các đồng chí,

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác thi đua, khen thưởng cũng còn một số hạn chế như trong Báo cáo của



Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đã đánh giá, trong đó hạn chế lớn nhất là còn nhiều mô hình, gương điển hình tiên tiến ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa được phát hiện, bồi dưỡng kịp thời và nhân rộng có hiệu quả. Việc tuyên truyền, tổ chức học tập, áp dụng mô hình mới còn ít được quan tâm. Công tác khen thưởng có lúc, có việc chưa kịp thời; khen thưởng cho công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp còn chưa nhiều, nhất là các hình thức khen bậc cao; tính tiêu biểu, nêu gương và lan tỏa trong công tác khen thưởng có lúc còn hạn chế. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ở một số đơn vị còn chưa thực hiện tốt công tác tham mưu, kiểm tra, giám sát và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Những hạn chế này cần được nghiêm túc rút kinh nghiệm và kịp thời khắc phục.

Tôi cho rằng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức và những cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng cần suy nghĩ và đề cao hơn nữa trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu và tổ chức thực hiện để từ đó đưa công tác thi đua, khen thưởng thực sự trở thành một phong cách lãnh đạo của Đảng, một công cụ quản lý nhà nước và là động lực để xây dựng con người mới.

Thưa các đồng chí,

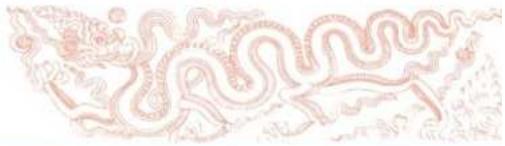
Trong thời gian tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực sẽ còn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; tăng trưởng kinh tế, thương mại toàn cầu tiếp tục giảm; cạnh tranh giữa các nước lớn ngày càng gay gắt. Ở trong nước, chúng ta

được kế thừa thành tựu của 35 năm đổi mới, thế và lực của ta ngày càng lớn mạnh; kinh tế vĩ mô ổn định, các hiệp định thương mại thế hệ mới với các nước và tổ chức quốc tế, đặc biệt là với Liên minh châu Âu mở ra những cơ hội lớn cho sự phát triển; niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước ngày càng được củng cố và nâng cao. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn nhiều, nhất là việc tái lây nhiễm trở lại và tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19; tác động, ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ, biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng; nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình và tụt hậu so với các nước phát triển; nguồn lực còn hạn hẹp trong khi phải đáp ứng cùng một lúc các yêu cầu rất lớn cho đầu tư phát triển, bảo đảm an sinh xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Thi đua ái quốc phải có phương hướng đúng và vững”¹; “Thi đua ái quốc là ích lợi cho mình, ích lợi cho gia đình mình và ích lợi cho làng, cho nước, cho dân tộc”², phong trào thi đua yêu nước trong thời gian tới cần phải hướng tới việc cổ vũ các ban, bộ, ngành, địa phương và Nhân dân cả nước vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tận dụng tốt các cơ hội, thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu hướng dịch chuyển đầu tư, thương mại, chuyển đổi số, sự phát triển của các mô hình kinh doanh mới, sự thay đổi phương thức sản xuất, tiêu dùng và giao tiếp trên toàn cầu... để đưa đất nước tiếp tục vươn lên mạnh mẽ, ngày càng phát triển, phấn đấu thực hiện thành công toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.146 (B.T).

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.170 (B.T).



Trong bối cảnh đó, tôi thống nhất với những chủ trương, giải pháp đã nêu trong Báo cáo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương. Tôi chỉ xin nhấn mạnh thêm một số vấn đề chủ yếu sau:

Một là, tiếp tục quán triệt, triển khai, tuyên truyền và tổ chức thực hiện thật tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, nhất là quán triệt sâu sắc tư tưởng thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh để công tác thi đua, khen thưởng thực sự là động lực, biện pháp góp phần tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thật sự của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong nhận thức, tư tưởng của các cấp ủy đảng, chính quyền, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong triển khai công tác thi đua, khen thưởng. Đề cao trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp.

Hai là, tổ chức các phong trào thi đua cần có mục tiêu thiết thực, cụ thể gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của từng ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị và phải được tiến hành thường xuyên, liên tục. Cùng với phong trào thi đua thường xuyên, cần phát động các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề. Tiếp tục đổi mới toàn diện, phát huy tinh thần sáng tạo trong tổ chức phong trào thi đua sao cho thật bổ ích, thiết thực, tránh hình thức lối mòn, nhảm chán, té nhạt. Đối tượng thi đua cần phải rộng rãi;

bảo đảm hài hòa các lợi ích: Lợi ích của người lao động; lợi ích của ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; lợi ích của xã hội. Các phong trào thi đua cần có nội dung, tiêu chí cụ thể, rõ ràng để dễ thực hiện, dễ kiểm tra, giám sát; huy động được sự tham gia đông đảo và sự hưởng ứng tích cực của quần chúng nhân dân.

Ba là, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, tạo chuyển biến mạnh mẽ và thực chất, bảo đảm khen thưởng chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch, có tác dụng giáo dục, nêu gương. Quan tâm và cụ thể hóa bằng các quy định về việc khen thưởng qua phát hiện các điển hình, nhân tố mới, khen thưởng người trực tiếp lao động, sản xuất; khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề; tăng cường phát hiện các điển hình tiên tiến để động viên, khen thưởng kịp thời. Khen thưởng phải phù hợp với thành tích và kết quả đạt được. Thi đua là để đào tạo, rèn luyện và xây dựng con người mới. Tránh hình thức.

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các phong trào thi đua, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nêu gương người tốt, việc tốt, nhằm thúc đẩy, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, góp phần tạo động lực thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “*Chiến sĩ thi đua là những người mới, những người luôn luôn cố gắng thực hành cân kiêm liêm chính, là những người tôi trung của nhân dân, con hiếu của Tổ quốc*”¹. Sau Đại hội, tôi đề nghị hơn 2.000 đại biểu là điển hình tiên tiến, anh hùng, chiến sĩ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.7, tr.409 (B.T).*



thi đua có mặt hôm nay, hãy tiếp tục phát huy năng lực, trí tuệ, tích cực tham gia và làm nòng cốt trong các phong trào thi đua yêu nước tại cơ quan, địa phương, đơn vị để những cách làm hay, những kinh nghiệm tốt nhanh chóng được lan tỏa sâu rộng đến cộng đồng xã hội.

Năm là, thi đua phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, gắn liền với tổng kết, rút kinh nghiệm và khen thưởng. Vì vậy, cần hết sức chú trọng tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực tham mưu, đề xuất, năng lực thực tiễn, năng lực phát hiện và tổ chức thực hiện của đội ngũ thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, cán bộ lãnh đạo quản lý, chuyên trách và kiêm nhiệm làm công tác thi đua, khen thưởng. Đội ngũ những người làm công tác thi đua, khen thưởng cần có phẩm chất, đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, có bề dày kiến thức và kinh nghiệm, gắn bó với quần chúng và phong trào thi đua. Đặc biệt là cần hết sức công tâm, khách quan, trong sáng. Đồng thời, tiếp tục củng cố tổ chức, bộ máy theo hướng tinh, gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thống nhất từ Trung ương đến địa phương, cơ sở. Đây là nhân tố quan trọng quyết định chất lượng công tác tham mưu và kết quả triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi cả nước, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Thưa các đồng chí,

Thi đua là một chủ trương chiến lược của Đảng, một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục của tất cả các cấp,

các ngành, của mỗi cơ quan, đơn vị. Phát huy thành tích đã đạt được và những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn 5 năm qua, tôi tin tưởng rằng, với sự nỗ lực, phấn đấu, đoàn kết của toàn thể cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân trong cả nước, công tác thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua yêu nước của nước ta trong thời gian tới nhất định sẽ có nhiều thành công mới, tạo ra động lực mới, quan trọng, góp phần vào tiến trình đẩy mạnh công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Một lần nữa, xin chúc các vị đại biểu và toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc, thành công và luôn là những tấm gương sáng cho mọi người và toàn xã hội noi theo.

Chúc phong trào thi đua của chúng ta tiếp tục phát triển và giành nhiều thắng lợi mới, to lớn hơn nữa.

MỘT HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI MANG TÍNH NHÂN VĂN SÂU SẮC*



Hơn nửa thế kỷ qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhân dân ta đã nhất tề đứng dậy chiến đấu vì lý tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”¹, “Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”², chấp nhận mọi thử thách, vượt qua mọi gian khổ, hy sinh để giành độc lập, tự do, thu non sông về một mối.

Nhưng để có những chiến công “chấn động địa cầu” đó, hàng triệu người con ưu tú của Tổ quốc đã vĩnh viễn yên nghỉ trên mọi miền đất nước, để lại cho người thân và gia đình những đau thương, mất mát không gì bù đắp; hàng triệu người khác còn mang thương tật, bệnh tật suốt phần còn lại của cuộc đời do bom đạn, do hậu quả của sự dày dọa vô cùng tàn bạo mà các nhà tù đế quốc và những di họa chiến tranh của kẻ thù gây ra.

Để đền đáp công lao to lớn ấy, kế thừa và phát huy đạo lý truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, ngay từ

* Phát biểu tại Lễ phát động toàn dân xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ngày 27/4/1999.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.131 (B.T).

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.534 (B.T).

những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, hưởng ứng lời kêu gọi và theo gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng bào cả nước ta đã góp nhiều công sức, tiền của, động viên, giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ thông qua các cuộc vận động “Üng hộ binh sĩ bị thương”, cuộc vận động “Mùa đông binh sĩ”...



Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Ủy viên Bộ Chính trị, phụ trách công tác tư tưởng - văn hóa và khoa giáo của Đảng, phát biểu tại

Lễ phát động toàn dân xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, ngày 27/4/1999

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Từ đó đến nay, đã thành nếp, toàn dân ta tích cực hưởng ứng các cuộc vận động đền ơn, đáp nghĩa đối với các gia đình liệt sĩ, thương binh. Sự giúp đỡ kịp thời của cộng đồng luôn là nguồn động viên vô cùng quý báu, làm vơi bớt nỗi đau của gia đình có người hy sinh, của những anh chị em còn đang mang thương tật vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.



Trong những năm đổi mới gần đây, phong trào toàn dân chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng cũng đã đạt được những kết quả rất đáng mừng và ngày càng được xã hội hóa cao. Các tầng lớp nhân dân trên mọi miền đất nước cũng như nhiều tổ chức đã gom góp, dành dụm tiền của để chăm sóc người có công, ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, giải quyết những yêu cầu bức thiết của các gia đình chính sách. Nhiều cá nhân nước ngoài cũng đã tham gia chia sẻ cùng chúng ta trong việc làm hợp đạo lý và lòng dân này. Năm 1995, Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” nhận được 175 tỉ đồng, năm 1999 nhận được 200 tỉ đồng.

Hiện nay, đất nước ta còn nghèo, chúng ta lại đang phải chắt chiu tiết kiệm để tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhưng chăm sóc đời sống của người có công với cách mạng là chủ trương, chính sách lớn và nhất quán của Đảng và Nhà nước. Ngày 29/8/1994, Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa IX thông qua, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 91/1998/NĐ-CP về Điều lệ xây dựng và quản lý Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”.

Việc ban hành bản Điều lệ này không chỉ hoàn thiện việc triển khai Pháp lệnh, mà còn tạo tiền đề để phong trào toàn dân chăm sóc người có công với cách mạng phát triển đồng đều và bền vững, nhằm đạt mục tiêu mà Đại hội VIII của Đảng nêu ra là: “Bảo đảm cho những người có công với đất nước và cách mạng có đời sống vật chất và tinh thần ít nhất bằng mức sống trung bình của nhân dân ở nơi cư trú”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.55, tr.395 (B.T).



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm, tặng quà gia đình khó khăn
ở thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, ngày 16/01/2012

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Việc vận động toàn dân xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” lần này là dịp tốt để mỗi chúng ta ôn lại và càng thêm tự hào về những chiến công giữ nước của dân tộc và bày tỏ lòng thành kính, biết ơn sâu sắc đối với các thế hệ cha anh đã hy sinh, cống hiến để chúng ta có cuộc sống yên bình hôm nay. Đây là một hoạt động xã hội mang tính nhân văn sâu sắc.

Vì thế, cuộc vận động chắc chắn sẽ nhận được sự hưởng ứng nhiệt liệt của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, của cả nước, của các đơn vị, các tổ chức và các doanh nghiệp trong cả nước, của kiều bào và người Việt Nam lao động, học tập ở nước ngoài và sẽ thu được kết quả tốt đẹp.

CHUNG TAY LAN TỎA VÀ LÀM ĐẸP THÊM TRUYỀN THỐNG NHÂN ÁI CỦA DÂN TỘC*



Trong không khí vui tươi, đầm ấm của những ngày đầu năm 2019, hôm nay tôi rất vui mừng đến dự Chương trình “Sức mạnh nhân đạo” do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam tổ chức - một sự kiện hết sức có ý nghĩa. Trước hết, tôi xin được thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, gửi tới các vị đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể đồng chí, đồng bào lời chào thân ái, lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Như chúng ta đều biết, nhân đạo luôn là một truyền thống quý báu của dân tộc ta, được trao truyền từ đời này qua đời khác. Nhân đạo là đạo đức thể hiện sự yêu thương, quý trọng và bảo vệ con người; là sự trợ giúp đầy tình người về vật chất, tinh thần, sức khỏe, trí tuệ cho những người kém may mắn trong xã hội; là chỉ số, thước đo của văn minh và sự tiến bộ xã hội. Giá trị của nhân đạo là giá trị về đạo đức của con người, về sự yêu thương, quý trọng và bảo vệ con người, giá trị của sự cảm thông, chia sẻ, nâng niu, trân trọng, đề cao phẩm giá con người.

* Phát biểu tại Chương trình “Sức mạnh nhân đạo 2019”,
ngày 13/01/2019.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch danh dự
Hội Chữ thập đỏ Việt Nam dự và phát biểu tại Chương trình
“Sức mạnh nhân đạo 2019” - Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam,
ngày 13/01/2019

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Trong thời đại Hồ Chí Minh, giá trị nhân đạo ấy càng được nhân lên mạnh mẽ ở một tầm cao mới; và Bác Hồ - vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc, là một tấm gương mẫu mực. Trong kho tàng tư tưởng đồ sộ của Người, tư tưởng nhân đạo luôn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, là kim chỉ nam cho mọi suy nghĩ và hành động của chúng ta. Bác thường căn dặn: “Việc gì có lợi cho nhân dân, dù khó mấy cũng phải ra



sức làm cho kỳ được”¹. Làm bất kỳ việc gì, Người đều nghĩ đến dân. Người luôn đặt hạnh phúc của Nhân dân, sự hưng thịnh của dân tộc làm mục tiêu tối thượng.

Trong công tác nhân đạo đầy ý nghĩa đó, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đóng một vai trò rất quan trọng. Không phải ngẫu nhiên mà ngay từ năm 1946, Bác Hồ đã sáng lập ra Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và chính Người là vị Chủ tịch danh dự đầu tiên của Hội từ năm 1946 đến năm 1969. Chúng ta rất tự hào được thừa hưởng và phát huy truyền thống nhân ái, nhân văn tốt đẹp ấy. Sau hơn 70 năm xây dựng và phát triển, đến nay Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đã trở thành một tổ chức nhân đạo chuyên nghiệp, gắn bó và hòa đồng vào cuộc sống của Nhân dân với gần 8,5 triệu cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh thiếu niên Chữ thập đỏ, hoạt động tại hơn 17.000 tổ chức hội cơ sở.

Trong những năm gần đây, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể quần chúng, trong đó có Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đã có nhiều đổi mới tổ chức và hoạt động, đóng góp tích cực và thiết thực vào việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, hưởng ứng và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Chỉ nói ví dụ, riêng Chương trình “Xóa đói, giảm nghèo” của nước ta được Liên hợp quốc đánh giá là “thành công ở tầm thế giới”.

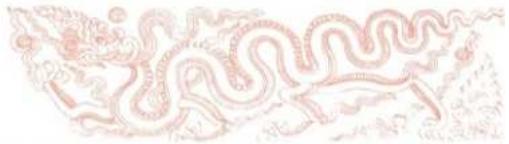
1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.487 (B.T).



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với các đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, nhiệm kỳ 2022 - 2027, ngày 29/8/2022

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Hôm nay, trong Chương trình “Sức mạnh nhân đạo” do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam tổ chức, chúng ta càng thấm nhuần tư tưởng nhân đạo Hồ Chí Minh để nhìn lại những đóng góp quan trọng của toàn Đảng, toàn dân, các cơ quan, tổ chức chăm lo cho người nghèo, những người có hoàn cảnh khó khăn, kém may mắn trong năm qua, đồng thời khởi động một mùa hoạt động nhân đạo của năm mới với tinh thần “Chữ thập đỏ - Vì mọi người, ở mọi nơi”, “Tất cả vì người nghèo, người dễ bị tổn thương trong xã hội”. Tôi đánh giá cao sáng kiến của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam tổ chức sự kiện “Sức mạnh nhân đạo” hàng năm với mục đích tốt đẹp đó. Nhân dịp này, tôi nhiệt liệt hoan nghênh và cảm ơn những đóng góp quan trọng của đội ngũ cán bộ, hội viên, tình nguyện viên,



thanh thiếu niên Chữ thập đỏ, sự đóng góp của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm và các tầng lớp nhân dân cho công tác nhân đạo và hoạt động chữ thập đỏ trong những năm qua, nhờ đó hàng triệu lượt người có hoàn cảnh khó khăn với đi những nhọc nhằn, vươn lên trong cuộc sống; và cũng nhờ đó, các giá trị nhân đạo ngày càng được lan tỏa, đã và đang trở thành nét đẹp không thể thiếu trong đời sống cộng đồng.

Thưa đồng bào, đồng chí, các vị khách quý,

Trong năm 2019 và những năm tới, đất nước ta đứng trước nhiều thời cơ, vận hội để phát triển và hội nhập quốc tế; đồng thời cũng còn phải đổi mới với không ít khó khăn, thách thức. Nước ta vẫn còn một bộ phận người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, kém may mắn dễ bị tổn thương, tập trung chủ yếu ở khu vực miền núi, nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lũ. Đảng, Nhà nước ta tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp về kinh tế, xã hội để từng bước nâng cao đời sống của Nhân dân, giúp người nghèo, người khuyết tật, nạn nhân chất độc da cam và những người có hoàn cảnh khó khăn vươn lên hòa nhập cuộc sống. Trong sự nghiệp đó, không thể thiếu vai trò của cộng đồng, xã hội. Nhân sự kiện “Sức mạnh nhân đạo” hôm nay và hưởng ứng Phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” Xuân Kỷ Hợi do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam phát động, tôi kêu gọi các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm và các tầng lớp nhân dân tiếp tục cùng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam chung sức với Đảng và Nhà nước, trợ giúp ngày càng hiệu quả hơn đối với người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn trong

xã hội. Hội Chữ thập đỏ Việt Nam hãy tiếp tục là một địa chỉ tin cậy để các tầng lớp nhân dân cũng như cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài gửi gắm lòng tin, chia sẻ đóng góp trong các hoạt động nhân đạo, góp phần làm đẹp thêm bản chất nhân văn của chế độ ta, truyền thống nhân ái của dân tộc ta.

Thưa đồng bào, đồng chí, các vị khách quý,

Chúng ta đang ở những thời khắc cuối cùng của năm Mậu Tuất và chuẩn bị chào đón một mùa xuân mới - Xuân Kỷ Hợi đang đến gần. Tôi thân ái gửi tới đồng bào, đồng chí, các vị khách quốc tế cùng toàn thể cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh thiếu niên Chữ thập đỏ trong cả nước, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước những tình cảm thân thiết và lời chúc mừng năm mới tốt đẹp nhất. Chúc Chương trình “Sức mạnh nhân đạo 2019” và Phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” Xuân Kỷ Hợi - 2019 thành công.

**“TẾT TRỒNG CÂY ĐỜI ĐỜI NHỚ ƠN BÁC HỒ”
LÀ TRUYỀN THỐNG ĐẸP CỦA NHÂN DÂN TA,
MANG LẠI LỢI ÍCH TO LỚN CHO ĐẤT NƯỚC***



Hôm nay, trong không khí vui tươi, phấn khởi, tiết trời ấm áp, rất đẹp của những ngày đầu năm mới, mừng Đảng, mừng Xuân, mừng đất nước đổi mới, tôi rất vui được về dự Lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với tỉnh Yên Bái tổ chức tại Yên Bái - một vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng.

Trước hết, tôi xin được thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, thân ái gửi tới đồng bào, đồng chí và chiến sĩ cả nước; Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Yên Bái, các vị đại biểu khách quý, các cụ, các bác, các anh, các chị và các cháu có mặt tại đây những tình cảm thân thiết, lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Như chúng ta đều biết, cách đây gần 60 năm, ngày 28/11/1959, với tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã viết bài đăng trên Báo Nhân Dân với nhan đề

* Phát biểu tại Lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ”, Xuân Kỷ Hợi - 2019, ngày 10/02/2019.

Tết trồng cây, phân tích ý nghĩa to lớn và lợi ích thiết thực của việc trồng cây, gây rừng đối với đất nước, gia đình và mỗi người dân. Người chỉ rõ: “Việc này *tốn kém ít mà lợi ích rất nhiều*¹; “Đó cũng là một cuộc thi đua dài hạn nhưng nhẹ nhàng mà tất cả mọi người - từ các cụ phụ lão đến các em nhi đồng, đều có thể hăng hái tham gia”². Cuối năm Kỷ Hợi (1959), Người kêu gọi toàn dân hưởng ứng một tháng trồng cây, gọi là “Tết trồng cây”; khuyên Nhân dân cần duy trì bền bỉ “Tết trồng cây”.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” tại xã Việt Cường, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, ngày 10/02/2019

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác, toàn dân ta đã thực hiện “Tết trồng cây” đầu tiên trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý (năm 1960). Từ đó tới nay, “Tết trồng cây” theo lời Bác đã

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.337, 338 (B.T).



thực sự mang lại lợi ích to lớn cho đất nước và trở thành một tập quán tốt đẹp của Nhân dân ta trong những dịp Tết đến xuân về. Trồng cây, trồng rừng đã góp phần quan trọng trong việc chủ động phòng, chống thiên tai, điều hòa khí hậu, cải thiện môi trường sinh thái, làm đẹp thêm cảnh quan thiên nhiên, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Thưa đồng bào, đồng chí,

Hiện nay, đất nước ta đang trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa. Mỗi năm đất nước phải dành một diện tích đáng kể để phát triển công nghiệp, đô thị. Cùng với quá trình này, chất lượng môi trường cũng đang ngày càng suy giảm đến mức báo động, những ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, sự nóng lên của trái đất và mực nước biển dâng là một trong những thách thức môi trường lớn nhất đối với nhân loại trong thế kỷ XXI. Trong những năm qua, thiên tai và các hiện tượng khí hậu cực đoan đang gia tăng ở nhiều nơi trên thế giới, trong đó có Việt Nam, để lại hậu quả rất nặng nề. Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên đã trở thành một xu thế chủ đạo, yêu cầu sống còn của mỗi quốc gia - dân tộc. Trong bối cảnh đó, chúng ta càng thấm thía những lời chỉ dẫn của Bác Hồ, càng thấy sâu sắc hơn sự cần thiết, ý nghĩa to lớn của việc trồng cây, gây rừng. Trồng thêm cây xanh sẽ góp phần khắc phục sự tàn phá, khai thác rừng bừa bãi, chống xói mòn, hạn chế lũ lụt; trồng thêm cây xanh sẽ góp phần tạo ra một tiềm năng của cải vật chất to lớn cho đời sống của mỗi gia đình và xã hội. Đối với các thành phố,

trung tâm công nghiệp, trồng thêm cây xanh còn góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường, giữ cho không khí trong lành. Rõ ràng, đây là việc làm hết sức cần thiết.

Nhân dịp này, tôi kêu gọi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, các cấp, các ngành, các địa phương, toàn thể đồng bào, đồng chí hãy hăng hái tham gia trồng cây, trồng rừng; người người trồng cây, nhà nhà trồng cây, trồng cây nào, tốt cây đó; đồng thời, cần nâng cao ý thức và có biện pháp hữu hiệu để bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng chặt phá, đốt rừng, khai thác rừng trái phép; tăng cường đầu tư, ứng dụng khoa học - công nghệ, tạo cơ chế hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế rừng bền vững.

Tôi tin tưởng rằng, năm nay, với khí thế mới, quyết tâm mới, “Tết trồng cây đồi đồi nhớ ơn Bác Hồ” Xuân Kỷ Hợi năm 2019 sẽ đạt được nhiều kết quả tốt đẹp, góp thêm hương sắc cho đất Việt mãi mãi xanh tươi, đồi đồi bền vững như di nguyện thiêng liêng của Bác Hồ:

“Mùa xuân là Tết trồng cây,
Làm cho đất nước càng ngày càng Xuân”¹.

Một lần nữa, tôi xin chúc đồng bào, đồng chí và chiến sĩ cả nước, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Việt Cường, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bai, các vị đại biểu, các cụ, các bác, các anh, các chị và các cháu mạnh khỏe, hạnh phúc, năm mới nhiều thắng lợi mới.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.445 (B.T).

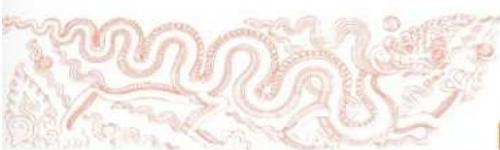
**ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI
LUÔN TẠO MỌI ĐIỀU KIỆN TỐT NHẤT ĐỂ CÁC CHÁU
THIẾU NIÊN, NHI ĐỒNG ĐƯỢC PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN***



*Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng thăm các cháu Lớp Mẫu giáo
thôn Bồ Dương, xã Hồng Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương,
ngày 14/11/2009*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

* Thư gửi các cháu thiếu niên, nhi đồng nhân dịp Tết Trung thu
năm 2019, ngày 09/9/2019.



Các cháu thiếu niên, nhi đồng yêu quý,

Nhân dịp Tết Trung thu, Bác rất vui gửi đến các cháu thiếu niên, nhi đồng Việt Nam ở trong nước, các cháu trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và các cháu người nước ngoài ở Việt Nam những tình cảm thương mến và lời chúc tốt đẹp nhất.

Bác rất mừng nhận thấy năm học vừa qua, các cháu đã có nhiều cố gắng, tiến bộ trong học tập và rèn luyện, hăng hái tham gia các hoạt động xã hội, làm nhiều việc tốt trở thành con ngoan, trò giỏi, Cháu ngoan Bác Hồ. Nhiều cháu đạt thành tích cao tại các kỳ thi quốc gia và quốc tế, làm rạng danh thế hệ trẻ Việt Nam, thắp lên niềm tin và hy vọng lớn lao vào thế hệ măng non, chủ nhân tương lai của đất nước.

Năm nay, Việt Nam và các quốc gia trên thế giới cùng tổ chức kỷ niệm 30 năm Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em. Đảng, Nhà nước, nhà trường, gia đình và xã hội luôn quan tâm chăm lo, tạo mọi điều kiện tốt nhất để các cháu được vui chơi, học tập, rèn luyện, phát triển toàn diện trong môi trường an toàn, lành mạnh và thực hiện đầy đủ các quyền của trẻ em. Bác mong các cháu tiếp tục thực hiện tốt “Năm điều Bác Hồ dạy”, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, kính trọng thầy cô, lễ phép với người lớn, đoàn kết, giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn; chăm chỉ học tập và rèn đức luyên tài để sau này trở thành chủ nhân xây dựng đất nước ta ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Bác chúc các cháu đón Tết Trung thu thật vui tươi, bổ ích.

Thân ái!

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

MỖI VIỆC LÀM TỐT CỦA CÁC CHÁU THIẾU NIÊN, NHI ĐỒNG LÀ NIỀM VUI, NIỀM TỰ HÀO CỦA GIA ĐÌNH, NHÀ TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI*



Các cháu thiếu niên, nhi đồng yêu quý,

Nhân dịp Tết Trung thu năm 2020, Bác thân ái gửi đến các cháu thiếu niên, nhi đồng ở trong nước, các cháu trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và các cháu người nước ngoài ở Việt Nam những tình cảm yêu quý và thân thương nhất.

Trung thu năm nay, Bác rất vui và khen ngợi các cháu, năm học vừa qua mặc dù đại dịch Covid-19 ảnh hưởng trực tiếp đến việc học tập, sinh hoạt và đời sống của các cháu, nhưng các cháu đã luôn cố gắng, chăm ngoan, tích cực, không quản khó khăn, cùng gia đình và nhà trường có các hình thức tổ chức học tập mới phù hợp, vừa chống dịch hiệu quả, an toàn, vừa đạt kết quả học tập tốt. Nhiều cháu đã vươn lên đạt thành tích cao trong các kỳ thi quốc gia và quốc tế. Mỗi việc làm tốt của các cháu là niềm vui, niềm tự hào của gia đình, nhà trường và xã hội.

* Thư gửi các cháu thiếu niên, nhi đồng nhân dịp Tết Trung thu năm 2020, ngày 28/9/2020.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng với các em học sinh
xã Dur Kmăl, huyện Krông Ana, tỉnh Đăk Lăk, ngày 11/11/2018

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và luôn đặt niềm tin yêu sâu sắc vào các cháu - thế hệ tương lai của nước nhà. Bác mong các cháu trong năm học mới, tiếp tục kế tục truyền thống hiếu học, thực hiện tốt “Năm điêu Bác Hồ dạy”, nuôi dưỡng hoài bão, thắp sáng ước mơ, không ngừng rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập, làm nhiều việc tốt, trở thành con ngoan, trò giỏi, phát triển toàn diện để sau này tiếp nối cha anh xây dựng đất nước ta giàu đẹp, văn minh, “sánh vai cùng các cường quốc năm châu”, như sinh thời Bác Hồ kính yêu hằng mong muốn.



Trung thu là Tết cổ truyền, văn hóa tốt đẹp, Tết vui chơi đặc biệt của các cháu. Bác chúc các cháu đón Tết Trung thu thật vui vẻ, an toàn, bổ ích.

Thân ái!

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

**Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam
Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

MỘT HÌNH THỨC SINH HOẠT CHÍNH TRỊ MANG TÍNH VĂN HÓA RỘNG LỚN*



Tiếp sau thành công của cuộc thi “Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, đất nước đổi mới, đi lên chủ nghĩa xã hội” do Báo Nhân Dân và Báo Tiền Phong tổ chức vào dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn năm 1995, từ cuối năm 1997, Báo Nhân Dân và Báo Tiền Phong lại phối hợp với Bộ Công nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức Cuộc thi tìm hiểu “Đất nước trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tiến lên chủ nghĩa xã hội”. Đây là một sáng kiến hay, một hoạt động xã hội rất có ý nghĩa. Cuộc thi thật sự là một phương thức sinh hoạt tư tưởng, học tập chính trị, tìm hiểu đường lối, chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức về nhiều mặt cho các tầng lớp nhân dân, trước hết là thế hệ trẻ. Không phải ngẫu nhiên mà ngay sau khi phát động, cuộc thi được sự hưởng ứng nhiệt tình và sâu rộng của các cấp ủy đảng, các tổ chức đoàn, các giới đồng bào trong cả nước.

Như báo cáo tổng kết của Ban Tổ chức, chỉ trong thời gian nửa năm, từ lúc công bố thể lệ, câu hỏi thi đến lúc kết thúc nhận bài dự thi, Ban Tổ chức đã nhận được hơn 70 vạn bài

* Phát biểu tại Lễ trao giải thưởng Cuộc thi “Đất nước trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tiến lên chủ nghĩa xã hội”, ngày 24/11/1998.



(nếu kể cả số bài mà các tỉnh tập hợp thi lên đến hơn một triệu bài) của các tập thể và cá nhân thuộc các tầng lớp nhân dân ở 61 tỉnh, thành phố; trong đó có hơn 1.000 bài viết từ 100 trang đến 500 trang, trả lời đúng các câu hỏi; và có 200 bài đã trúng thưởng. Ý nghĩa quan trọng của cuộc thi chính là ở chỗ đã huy động được rất đông người tham gia, tạo thành một đợt sinh hoạt chính trị mang tính văn hóa, tính quần chúng rộng rãi, thu hút được nhiệt tình, tự giác của nhiều thanh niên, các lực lượng vũ trang, kể cả các chiến sĩ ở quần đảo Trường Sa, các giới đồng bào, các tầng lớp, lứa tuổi, các dân tộc trong cả nước. Thông qua việc sưu tầm tài liệu, nghiên cứu, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, cuộc thi đã giúp mọi người hiểu rõ hơn đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, những thành tựu của công cuộc đổi mới, phương hướng tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta. Nó góp phần nâng cao thêm nhận thức của tuổi trẻ và các tầng lớp nhân dân, xác định thêm ý chí và quyết tâm phát huy nội lực, tự lực, tự cường, xung kích, sáng tạo, thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hầu hết những người dự thi, thông qua bài viết đều nói lên tâm tư, tình cảm, cũng như lòng tin của mình đối với Đảng, đối với Nhà nước, đối với chế độ, đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa có nhiều thời cơ và thách thức của đất nước. Mọi người, đặc biệt là tuổi trẻ, đều nói lên vinh dự và trách nhiệm của mình trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện tốt nhất các nhiệm vụ lao động, công tác, chiến đấu, học tập, hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, văn hóa ở địa phương, đơn vị.

Rõ ràng, Cuộc thi tìm hiểu “Đất nước trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tiến lên chủ nghĩa xã hội” đã thu được

kết quả to lớn cả về quy mô, số lượng và chất lượng, vượt yêu cầu lúc ban đầu đã đề ra.

Thành công của Cuộc thi trước hết là do có sự chỉ đạo đúng đắn của Hội đồng chỉ đạo Cuộc thi, bao gồm nhiều đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, nhiều đồng chí bộ trưởng, thứ trưởng ở các bộ, ban, ngành; do có sự nhanh nhạy của các cấp ủy đảng, các cấp bộ đoàn, nắm bắt chính xác mục đích Cuộc thi để phát động, chỉ đạo phong trào. 35 tỉnh ủy, thành ủy đã lập ban chỉ đạo, lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm nòng cốt, phát động sự hưởng ứng trong tuổi trẻ, trong toàn dân. Tổ chức đoàn các cấp đã tổ chức hơn 10 nghìn cuộc sinh hoạt thanh niên, hội thảo, diễn đàn, câu lạc bộ về những chủ đề, nội dung Cuộc thi. Nhiều nơi, nhiều tập thể đã biến việc tìm hiểu đường lối của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành những sinh hoạt văn hóa, chính trị phong phú, hấp dẫn. Cuộc thi thành công còn nhờ sự hưởng ứng rộng khắp của toàn dân, thể hiện sự ham học hỏi, cầu tiến bộ của lớp trẻ đối với đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước.

Mỗi đơn vị và cá nhân được nhận giải thưởng hôm nay chỉ là điển hình tiêu biểu cho hàng triệu người tham dự Cuộc thi. Trí tuệ, công sức của hàng triệu người hưởng ứng Cuộc thi là vô cùng to lớn. Chúng ta mong Hội đồng chỉ đạo và Ban Tổ chức Cuộc thi tiếp tục nghiên cứu, tìm cách khai thác, sử dụng tốt kết quả của Cuộc thi, đúng với quy mô và tầm vóc của nó. Cuộc thi mang tính chính trị - xã hội sâu sắc, rộng lớn, không thể chỉ dừng ở lễ tổng kết trao phần thưởng hôm nay. Có rất nhiều bài viết hay, nhiều kiến nghị, hiến kế xác đáng với Đảng và Nhà nước về thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuổi trẻ cũng có nhiều tâm tư, nguyện vọng



muốn được giải bày với Đoàn, với Đảng để đóng góp nhiều hơn trí tuệ và sức lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đề nghị Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Bộ Văn hóa - Thông tin chỉ đạo báo chí, phát thanh, truyền hình có kế hoạch khai thác, nhân rộng kết quả cuộc thi. Các cấp ủy đảng, các cấp bộ đoàn từ kinh nghiệm tổ chức, chỉ đạo cuộc thi này tiếp tục dấy lên các phong trào thi đua lao động sản xuất, học tập, rèn luyện, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng và các tiêu cực xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

Báo Nhân Dân, Báo Tiền Phong và các cơ quan khác cần tiếp tục có những hình thức phong phú, phát động trong tuổi trẻ, trong Nhân dân những sinh hoạt tư tưởng - chính trị, văn hóa - xã hội sâu rộng hơn nữa, có sức lôi cuốn mạnh mẽ hơn nữa, nhất là vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Bộ Văn hóa - Thông tin cần có kế hoạch chỉ đạo hướng dẫn cụ thể. Điều cơ bản và quan trọng là chúng ta phải tạo được phong trào, và phong trào phải bảo đảm hiệu quả, thiết thực, tránh phô trương hình thức.

III PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG HIẾU HỌC CỦA DÂN TỘC, PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÀ “QUỐC SÁCH HÀNG ĐẦU”

Nguyễn Phú Trọng

Hà Nội ngày 18 - 9 - 2008

Khai quì: Thầy Hoàng Như Mai

Thưa Thầy!

Em rất vui mừng và xúc động được trao Tặng Bằng khen của
Xã hội và nhận danh hiệu “Honoris causa” Học sinh ưu tú
và “Giảng dạy và học tập” Thành phố Hồ Chí Minh tốt nhất” (lần
nhì) cho Thầy tên là “Hoàng Như Mai” (vào ngày 26/9/2008). Em
rất mến yêu và tôn trọng Thầy, xin chúc mừng Thầy, xin cảm ơn Thầy
và dịp này em phải đi công tác tại Thành phố (theo kế
hoạch từ trước) nên không thể vào được. Mong Thầy, Cô
và Ban tổ chức hãy nói thiệp canh.

Em kính chúc Thầy, cô an khỏe, trường thọ, hợp tác có
mối công việc quý báu cho sự nghiệp của bà xã thay và
giao dục đào tạo của nước nhà.

Em gửi mai khuyênh ân tượng tốt đẹp về Thầy - Thầy Hoàng
Như Mai - Giai số, Nhà giáo nhân dân Hoàng Như Mai -
một người Thầy dobrat, tài hoa, tâm huyễn, ẩn tinh!

Em thiệp sau gửi qua cung lão dạy dỗ của Thầy;
khi em gửi qua đây ngày thiệp qua thời mà đãi tên nòi;
hai hỷ của nhà: bà sis trai được gửi qua, lời thiệp
của Thầy.

Vết thiệp từ nhà em như sau thiệp là: Ông bà em
truy tặng cho em, tên là Nguyễn Phú Trọng, tên
Thành khen và số 05 tại Thành Đồng, Văn Tho ... Bác Hồ
đã nhận tên qua, xin chúc mừng Thầy, em hân hạnh năm nay
còn vẫn giàn như, kíp mi-kip tài thư mà kíp có việc làm,
vui hỷ, ...

Một lần nữa em xin chúc mừng Thầy, xin cảm ơn Thầy!

Kính thưa

Hoàng

Nguyễn Phú Trọng
(một bài thơ của Thầy)

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng gửi thư chúc mừng
GS.NGND. Hoàng Như Mai nhân dịp thầy thượng thọ 90 tuổi,
ngày 18/9/2008



Nguyễn Phú Trọng

Hà Nội - ngày 25-1-2019
(tết trung thu, tháng Giêng)

Kính thưa Cô giáo Đặng Thị Phúc.

Nhân dịp xuân Bính Thân là "tết của" Dân tộc -
Xuân Kỷ Hợi 2019 - em xin cảm ơn cô may mắn kính thưa
cô và qua đây.

Kính chúc Thầy Cô sang năm mới an lành,
trường thọ; cháu tròn thọ 9 tuổi, an khang, mạo
nhỏ hiếu, tinh, tài, lễ, cờ nhoài vận cao nỗi!

Học trò của Cô

Đặng

Em vẫn giữ mãi khung ký ức
sau này, không bao giờ phai mờ trong
không khí trung thu, đây là Cô dạy em.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng gửi thư chúc Tết
cô giáo Đặng Thị Phúc*, Xuân Kỷ Hợi - 2019

Ảnh: Báo Vietnamnet

* Cô Đặng Thị Phúc là giáo viên dạy Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng năm lớp 4 ở Trường Tiểu học xã Mai Lâm, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay thuộc huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội).

HOẠT ĐỘNG TÍCH CỰC CỦA PHONG TRÀO KHUYẾN HỌC SẼ KHƠI DẬY VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG HIẾU HỌC CỦA DÂN TỘC TA*



Ba năm trước đây, theo sáng kiến của một số nhà giáo, nhà khoa học, nhà hoạt động xã hội và đồng đảo những người nhiệt tình với sự nghiệp giáo dục, Hội Khuyến học Việt Nam đã được thành lập. Hội ra đời nhằm khơi dậy và phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc ta, đáp ứng lòng mong mỏi được hoạt động có tổ chức của nhiều tầng lớp dân cư đang rất tích cực hoạt động khuyến học, góp phần thực hiện đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước. Mặc dù thời gian còn ngắn, lại hoạt động trong điều kiện hết sức khó khăn, nhưng Hội Khuyến học Việt Nam đã có bước phát triển nhanh chóng và thu được những kết quả rất đáng khích lệ.

Bám sát ba mục tiêu đề ra, Hội đã bước đầu khẳng định được vai trò và sự cần thiết của mình trong xã hội, động viên, cổ vũ và đoàn kết các tầng lớp nhân dân phát huy nội lực, phục vụ phát triển giáo dục. Hội, chi hội khuyến học ở nhiều địa phương, làng xã, nhiều dòng họ đã tạo được phong trào học tập rộng rãi,

* Bài đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 17/6/1999.



có sáng kiến, biện pháp chăm lo hỗ trợ việc học tập của con em, nhất là con em các gia đình thuộc đối tượng chính sách, các gia đình còn khó khăn; có sự phối hợp với nhà trường và các đoàn thể ở địa phương xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, đóng góp công của, hỗ trợ vật chất cho các thầy, cô giáo và học sinh. Nhiều học sinh nghèo vượt khó học giỏi; nhiều thầy, cô giáo thương binh dạy tốt ở miền núi, vùng sâu, vùng xa đã được nhận những phần thưởng tuy không lớn về giá trị vật chất, nhưng rất có ý nghĩa về tinh thần, có tác dụng động viên to lớn đối với họ trong việc tiếp tục phấn đấu dạy tốt, học tốt. Việc này đã được Trung ương Hội tổng kết, biểu dương tại hai Hội nghị điển hình tiên tiến trong phong trào khuyến học ở Nam Định và Thành phố Hồ Chí Minh cuối năm 1998.

Trung ương Hội cũng đã có một số dịp góp ý kiến tư vấn cho các cơ quan chức năng của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục - đào tạo trong việc hoạch định chính sách, ban hành Luật giáo dục và giải quyết các vấn đề nổi cộm trong giáo dục - đào tạo mà Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII đã nêu ra hoặc mới nảy sinh trong thực tiễn.

Hệ thống tổ chức của Hội đã được mở rộng tới nhiều tỉnh, thành, huyện và tới nhiều xã, phường, thôn, xóm, với hơn 10 vạn hội viên.

Có được những kết quả đó trước hết là nhờ sự nhiệt tình, tâm huyết và nỗ lực của đội ngũ hội viên cốt cán của Hội Khuyến học các cấp, đặc biệt là của các đồng chí lãnh đạo Trung ương Hội, những đồng chí mặc dù tuổi đã cao, phương tiện hoạt động thiếu thốn nhưng vẫn hết lòng, hết sức chăm lo cho sự phát triển của phong trào khuyến học.

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước mà toàn Đảng, toàn dân ta đang ra sức thực hiện là một sự nghiệp lớn lao, cao cả, nhưng đầy khó khăn, thách thức, đòi hỏi phải có những lớp người có đủ trình độ trí tuệ, bản lĩnh, phẩm chất đạo đức tương xứng. Gần đây, các nghị quyết Trung ương 2, 3, 5 khóa VIII cùng nhiều chỉ thị, nghị quyết khác của Đảng có liên quan, đã chỉ ra phương hướng cơ bản cho việc giáo dục - đào tạo con người, chuẩn bị nguồn nhân lực, nguồn cán bộ cho sự nghiệp đó.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trò chuyện với cán bộ Đoàn và các cháu thiếu niên nhân dịp đến thăm và làm việc với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, ngày 28/11/2011

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Tuy nhiên, giáo dục - đào tạo con người là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân; cả xã hội cùng làm. Xã hội hóa giáo dục là một chủ trương lớn của Đảng nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, toàn dân góp sức cùng Nhà nước



làm giáo dục. Thực hiện xã hội hóa giáo dục nghĩa là gây một phong trào toàn dân học tập, toàn dân xây dựng môi trường giáo dục tốt, phối hợp với các lực lượng tham gia giáo dục tốt, kể cả việc huy động hợp lý sức dân đóng góp tiên của cho giáo dục. Mỗi tổ chức, mỗi đoàn thể, mỗi cá nhân có thể tham gia thực hiện xã hội hóa giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ và thế mạnh riêng của mình.

Hội Khuyến học Việt Nam là tổ chức xã hội của các nhà giáo dục, khoa học và những người tâm huyết, tự nguyện hoạt động cho sự nghiệp chấn hưng và phát triển giáo dục. Hoạt động chủ yếu của Hội là vận động quần chúng, vận động Nhân dân, tạo phong trào học tập thường xuyên, học tập suốt đời, học tập với động cơ trong sáng, đúng đắn. Làm được nhiệm vụ chủ yếu này rõ ràng chỉ có cách Hội phải hướng về cơ sở, hướng về từng người, vận động, tạo điều kiện trợ giúp cho mỗi cơ sở, mỗi con người phấn đấu không ngừng nâng cao trình độ của mình. Đây vừa là thế mạnh của Hội, vừa tạo cho hoạt động của Hội có bản sắc riêng, không lẫn với các cơ quan chuyên trách về giáo dục cũng như với các tổ chức, đoàn thể khác.

Hội cần tập trung góp sức xây dựng một môi trường giáo dục lành mạnh. Những năm gần đây, giáo dục nước ta có bước phát triển nhanh về quy mô, nhưng chất lượng giáo dục, đặc biệt chất lượng giáo dục toàn diện - cả về chính trị, đạo đức, cả về kiến thức văn hóa, cả về thể lực - còn có những điều đáng lo ngại. Hội cần có biện pháp vận động để quần chúng hiểu rõ phải học tập nhằm vào mục tiêu chất lượng toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, truyền thống; chống các biểu hiện thương mại hóa, phi văn hóa, phản văn hóa trong giáo dục. Đồng thời giúp cho quần chúng hiểu rõ nhu cầu



nguồn nhân lực của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hướng việc học tập của họ vào mục tiêu đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực rất đa dạng của đất nước, chứ không phải chỉ có một con đường chạy theo bẳng cấp, vào các trường đại học. Để có môi trường giáo dục lành mạnh, phải đấu tranh với nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác đang xâm nhập vào học đường... Với tư cách là một tổ chức quần chúng, Hội có điều kiện tham gia tốt những việc này, nhất là trong việc vận động quần chúng hiểu đúng và tự giác tham gia xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; đồng thời có thể tư vấn cho cơ quan quản lý giáo dục về các chính sách phát triển giáo dục phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Là một tổ chức tự nguyện của những người tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, Hội có thể phối hợp tốt với các cá nhân và tổ chức khác, nhất là phối hợp với ngành Giáo dục - đào tạo để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục.

Hội tiếp tục phát huy thế mạnh của mình trong việc vận động đóng góp tiền của, vật chất cho giáo dục, nhất là ở cơ sở, như đã làm có hiệu quả ở một số nơi trong những năm qua. Chính ở cơ sở, Hội có điều kiện huy động sự đóng góp của dân, dùng sự đóng góp này phục vụ sự nghiệp khuyến học ở đó, làm cho dân thấy rõ hiệu quả hoạt động khuyến học, đồng thời kiểm tra, giám sát được việc sử dụng sự đóng góp của họ. Ở cấp Trung ương và các tỉnh, thành, cần sớm hình thành Quỹ khuyến học để tranh thủ huy động sự đóng góp của các cá nhân, các tổ chức trong và ngoài nước cho các hoạt động khuyến học.

Đương nhiên, những công việc nói trên cần được tổ chức thực hiện với những bước đi phù hợp, tùy theo khả năng và



điều kiện của Hội trong từng giai đoạn phát triển, và phải có trọng tâm, trọng điểm, có liên kết và hướng về cơ sở. Hội tập trung chú ý hỗ trợ cho các vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng, kháng chiến cũ; hướng nghiệp - dạy nghề; trợ giúp các học sinh nghèo vượt khó học giỏi, các thầy, cô giáo có hoàn cảnh khó khăn vượt khó dạy tốt hoặc tình nguyện đến dạy ở các vùng khó khăn; góp phần phát hiện và bồi dưỡng nhân tài.

Về mặt xây dựng tổ chức Hội, cần tiếp tục đẩy mạnh việc phát triển tổ chức Hội ở những nơi có nhu cầu và điều kiện, trước hết là những nơi quần chúng thực sự có nhu cầu, tự nguyện, và đã được chuẩn bị các điều kiện tối thiểu đảm bảo hoạt động. Về mô hình tổ chức, cần theo đúng Điều lệ Hội và có sự hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước là Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ. Bộ máy cần hết sức tinh gọn, tranh thủ sự giúp đỡ của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội khác.

Khuyến học là một hoạt động cao quý, phục vụ thiết thực cho sự nghiệp phát triển giáo dục theo các chủ trương của Đảng và Nhà nước. Các cấp ủy đảng và chính quyền cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện giúp đỡ thành lập và hoạt động của Hội Khuyến học Việt Nam. Mặt trận Tổ quốc các cấp, các đoàn thể và các cơ quan có liên quan phối hợp, giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Hội Khuyến học các cấp.

Đại hội lần này của Hội Khuyến học Việt Nam là một cột mốc đánh dấu bước phát triển mới của phong trào khuyến học, tạo ra một phong trào khuyến học rộng rãi và mạnh mẽ khi đất nước chuẩn bị bước vào thế kỷ XXI, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nước nhà.

PHÁT HUY KẾT QUẢ TỐT ĐẸP CỦA PHONG TRÀO KHUYẾN HỌC, KHUYẾN TÀI, XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP*



Trước hết, xin thay mặt Ban Thường vụ Quốc hội, tôi chân thành cảm ơn các cụ, các bác và các đồng chí đã tới chào Quốc hội nhân ngày khai mạc Đại hội “Gia đình hiếu học”, “Dòng họ khuyến học” tiêu biểu toàn quốc lần thứ II và nhiệt liệt hoan nghênh những thành tích khuyến học, khuyến tài của chúng ta sau đúng 11 năm thành lập Hội Khuyến học Việt Nam.

Việt Nam là một quốc gia văn hiến. Dân tộc Việt Nam có truyền thống hiếu học ngàn năm. Những gia đình học hành thành đạt vang danh, những dòng họ khoa bảng vinh hiển đời nào cũng có, thế hệ nào cũng xuất hiện những bậc hiền tài. Vì thế mà quốc gia ngày càng hưng thịnh, xã hội ngày càng văn minh, đất nước ngày càng phát triển.

Từ khóa I đến nay, Quốc hội luôn luôn đề cao sự học, luôn chăm lo tới việc học hành của Nhân dân nói chung và của thế hệ trẻ nói riêng.

* Lược ghi bài nói chuyện trong buổi tiếp các đại biểu dự Đại hội “Gia đình hiếu học”, “Dòng họ khuyến học” tiêu biểu toàn quốc lần thứ II, ngày 09/10/2007.



Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng và của Bác Hồ, toàn dân đã ra sức diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Một trong những nguyên nhân quan trọng để chúng ta kháng chiến thành công là nhờ vào việc học hành để nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, trọng dụng nhân tài, giác ngộ lý tưởng cách mạng, đoàn kết toàn dân. Lúc bấy giờ, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn dân đi học, người biết chữ dạy người chưa biết chữ. Phong trào Bình dân học vụ rồi sau đó là phong trào Bổ túc văn hóa đã giúp cho hàng triệu người thoát khỏi tình trạng mù chữ, hàng chục vạn người được nâng cao học vấn. Trong điều kiện muôn vàn khó khăn do chiến tranh gây ra, dân ta vẫn nô nức đi học. Đó là một nét văn hóa, một lối sống đẹp mà không phải ở đâu cũng thấy.

Nếu như những năm đầu xây dựng chính quyền cách mạng, Quốc hội quan tâm đặc biệt đến việc thanh toán nạn mù chữ và cải cách nền giáo dục lạc hậu mà chế độ phong kiến, thực dân để lại, thì ngày nay, sau hơn 60 năm độc lập, Quốc hội lại càng đề cao việc học tập của Nhân dân, coi phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu, chủ trương thực hiện giáo dục thường xuyên, đào tạo liên tục, học tập suốt đời để nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, từng bước đi vào kinh tế tri thức và hội nhập kinh tế quốc tế.

Chính vì vậy, thay mặt Quốc hội, tôi nhiệt liệt biểu dương trên 4 triệu gia đình và gần 3 vạn dòng họ đã tích cực tham gia cuộc vận động xây dựng gia đình hiếu học và dòng họ khuyến học do Hội Khuyến học Việt Nam phát động. Tôi rất vui mừng

được biết, về dự Đại hội này có 251 đại biểu thay mặt cho hơn 1,7 triệu gia đình đạt danh hiệu “Gia đình hiếu học” và 70 đại biểu của gần 2 vạn dòng họ khuyến học đạt danh hiệu “Dòng họ khuyến học”. Đây thực sự là những bông hoa tươi đẹp của vườn hoa khuyến học, khuyến tài trong cả nước.

Quốc hội đánh giá cao phong trào học tập do cuộc vận động xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học đã tạo nên. Trong thế giới hiện đại, các quốc gia muốn theo kịp và vươn lên trình độ phát triển của thời đại đều phải hết sức coi trọng việc xây dựng xã hội học tập, trong đó, mỗi người dân đều phải học tập và học tập suốt đời. Chỉ thông qua học tập, chúng ta mới làm chủ được những công nghệ cần ứng dụng trong sản xuất, mới tiếp cận được những tri thức khoa học hiện đại, do đó mới có được năng lực cạnh tranh trên thị trường và mới chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.

Nhân dịp này, Quốc hội mong các gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học, các cán bộ và hội viên Hội Khuyến học Việt Nam cố gắng mở rộng phong trào khuyến học, khuyến tài theo hướng sau đây:

- Lôi cuốn mạnh hơn nữa các gia đình, các dòng họ vào cuộc vận động này. Nếu như trong thời gian từ nay đến hết năm 2010, chúng ta có thêm vài triệu gia đình hiếu học, vài vạn dòng họ khuyến học thì phong trào người người đi học, nhà nhà đi học, toàn dân đi học sẽ tạo nên một chất lượng mới trong sinh hoạt xã hội của chúng ta.

- Hiện nay, trong cả nước đã có hơn 5 triệu hội viên Hội Khuyến học và hàng vạn tổ chức khuyến học trên khắp các địa bàn dân cư. Được biết Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa III đang chủ trương phát triển các tổ chức của Hội và



hội viên, sao cho số hội viên trong mấy năm tới chiếm khoảng 10% dân số trong cả nước. Làm được việc này, chúng ta sẽ có một lực lượng đông đảo làm nòng cốt cho việc xây dựng xã hội học tập như Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 13/4/2007 đã đề ra.



Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội và các bạn cùng lớp Văn khóa 8 (1963 - 1967), Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, về thăm lại nơi sơ tán năm xưa, thôn Tràng Dương, xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, ngày 05/02/2006

Ảnh: Văn phòng Tổng Bí thư

- Quỹ khuyến học, khuyến tài trong toàn quốc đã lên tới trên dưới 450 tỉ đồng, hằng năm Quỹ đã hỗ trợ cho vài triệu học sinh nghèo và học sinh giỏi, đã giúp đỡ hàng vạn thầy, cô giáo có đời sống khó khăn. Chúng ta cần phấn đấu để Quỹ Khuyến học, khuyến tài mở rộng hơn, phát triển hơn. Những năm tới cần hỗ trợ cho các vùng khó khăn, vùng có các dân tộc đang còn thiệt thòi về cơ hội học tập.

- Phát triển mạnh hơn các trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn quận, huyện, các trung tâm học tập cộng đồng ở xã, phường. Hội Khuyến học cần vận động mở thêm các hình thức học tập trong các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, các đơn vị trong lực lượng vũ trang... Nâng cao trình độ học vấn là rất cần thiết, song cũng phải quan tâm nhiều đến việc hoàn thiện tay nghề, bổ túc nghiệp vụ, có kỹ năng sử dụng máy tính và chăm lo nắm được ngoại ngữ.

Tôi rất mong sau Đại hội, chúng ta sẽ phát huy những kết quả tốt đẹp hôm nay vào cuộc sống, làm cho phong trào khuyến học, khuyến tài thật sự sôi động, lôi cuốn ngày càng đông các gia đình, các dòng họ.

Tôi chân thành chúc mừng những gia đình, những dòng họ đã có nhiều thành tích học tập. Nhân dịp này, Quốc hội có lời thăm hỏi tới tất cả những gia đình, những dòng họ trong cả nước đang phấn đấu đạt danh hiệu gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học mà hôm nay không có mặt ở Đại hội.

**“CHÁU NGOAN BÁC HỒ”
LÀ NHỮNG BÔNG HOA ĐẸP
TRONG VƯỜN HOA NGHÌN VIỆC TỐT**



Hôm nay, tôi rất vui mừng đến dự Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ toàn quốc lần thứ VII - nơi hội tụ của những tấm gương tiêu biểu trong phong trào thiếu nhi thi đua thực hiện “Năm điều Bác Hồ dạy”; một hoạt động quan trọng tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ VIII của cả nước. Trước hết, tôi xin gửi tới các vị đại biểu, các anh chị phụ trách, cùng toàn thể các cháu, lời chào thân ái, lời thăm hỏi ân cần và lời chúc tốt đẹp nhất. Tôi cũng hoan nghênh và cảm ơn Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội đồng Đội Trung ương và các ban, bộ, ngành, đoàn thể, đã giúp các cháu tổ chức Đại hội này. Chúc Đại hội thành công rực rỡ.

Bây giờ tôi xin phép các vị lãnh đạo, các vị đại biểu khách quý cho tôi được trò chuyện, tâm sự riêng với các cháu thiếu niên, nhi đồng, các “Cháu ngoan Bác Hồ” tham dự Đại hội.

* Phát biểu tại Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ toàn quốc lần thứ VII, ngày 18/7/2010. Bài đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 19/7/2010.



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng và các đại biểu
dự Lễ khai mạc Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ toàn quốc lần thứ VII,
ngày 18/7/2010

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Các cháu yêu quý,

Phải nói ngay rằng, bác rất phấn khởi và cũng thật xúc động được tham dự Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ cùng các cháu, được hòa mình vào không khí vui tươi, sôi động, hồn nhiên của các cháu; được ngắm nhìn những bông hoa tươi thắm trong vườn hoa rực rỡ sắc màu là các cháu - 400 đại biểu Cháu ngoan Bác Hồ, và gần 100 cán bộ phụ trách Đội, đại diện cho 15 triệu đội viên thiếu niên, nhi đồng và hơn 3 vạn cán bộ phụ trách Đội xuất sắc của cả nước. Chúng ta đã sáu lần tổ chức Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ toàn quốc, nhưng có lẽ chưa Đại hội nào có quy mô lớn, số lượng đông, với nội dung, hình thức hoạt động phong phú, sinh động như Đại hội này. Hầu hết các cháu ngồi



trong Hội trường hôm nay đều là những đội viên xuất sắc hoặc cán bộ chỉ huy Đội xuất sắc, là học sinh giỏi toàn diện hoặc giỏi từng mặt; học sinh giỏi cấp trường hoặc cấp tỉnh, thành phố, hoặc cấp quốc gia, quốc tế. Nhiều cháu có hoàn cảnh éo le, khó khăn, nhưng đã kiên trì, nỗ lực vươn lên vượt khó. Nhiều cháu biết kính trọng ông bà, cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, anh chị phụ trách; thương yêu, giúp đỡ bạn bè, em nhỏ, dũng cảm cứu bạn khi gặp nạn. Nhiều cháu đã trở thành nhà tin học nhỏ, biết làm thơ, viết báo, vẽ tranh; có cháu đã giành được Huy chương Vàng trong các cuộc thi, kể cả trong lĩnh vực thể thao,... Các cháu đúng là những bông hoa đẹp trong vườn hoa nghìn việc tốt, xứng đáng là Cháu ngoan Bác Hồ. Hôm nay, các cháu được đại diện cho hàng triệu bạn về Thủ đô để báo công dâng Bác Hồ và tham dự Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ toàn quốc, thật là một vinh dự lớn, một niềm tự hào lớn. Bác nhiệt liệt chúc mừng, biểu dương và khen ngợi các cháu.

Bác nghĩ: có được niềm vinh dự, tự hào này trước hết là do sự nỗ lực, quyết tâm rất cao của bản thân mỗi cháu, nhưng chắc các cháu cũng nghĩ như Bác, đó còn là do có sự giúp đỡ, chăm sóc, tạo điều kiện của gia đình, cha mẹ; của nhà trường, của thầy giáo, cô giáo; của Đoàn, của Đội, của anh chị phụ trách, của bạn bè;... Vì vậy, sau Đại hội này, các cháu về địa phương cần giao lưu, chia sẻ với những người thân, bạn bè, đồng viên, lôi cuốn các bạn để ngày càng có thêm nhiều người tham gia phong trào thi đua làm nghìn việc tốt, ngày càng có nhiều bạn là con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt, cháu ngoan Bác Hồ.

Bác lại nghĩ: những thành tích, vinh dự mà các cháu đạt được thời gian qua mới là bước đầu và còn khiêm tốn so với

sự nghiệp và cuộc đời lâu dài của mỗi cháu. Bác Hồ muôn vàn kính yêu của chúng ta đã từng căn dặn: “Một năm khởi đầu từ mùa Xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ”¹; “Ngày nay, các cháu là nhi đồng. Ngày sau các cháu là người chủ của nước nhà, của thế giới”². Vì vậy, các cháu không được tự mãn, chủ quan, mà phải tiếp tục cố gắng nhiều hơn nữa, ra sức phấn đấu, học tập, rèn luyện, thực hiện thật tốt những lời dạy của Bác Hồ để trở thành những con ngoan, trò giỏi và sau này trở thành những tài năng, những công dân tốt xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cha ông đã để lại cho chúng ta một đất nước Việt Nam giang sơn gấm vóc vô cùng tươi đẹp. Trách nhiệm của các thế hệ hôm nay và mai sau là phải làm cho non sông nước Việt ngày càng giàu đẹp, hùng cường.

*Thưa các vị đại biểu,
Thưa Đại hội,*

Để các cháu thiếu nhi thực hiện được ước mơ, hoài bão của mình và trở thành chủ nhân tương lai của đất nước, tôi đề nghị các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, các bậc cha mẹ, thầy giáo, cô giáo cần tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, phối hợp chăm lo đầu tư hơn nữa đổi mới công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, tạo môi trường, điều kiện cho các cháu được vui chơi, học tập, được rèn luyện và tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Chú trọng quan tâm đầu tư có hiệu quả hơn nữa về cơ sở vật chất, trường lớp, nhà thi đấu, sân vận động,...

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.194 (B.T).

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.186 (B.T).



sức khỏe, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực xâm hại trẻ em. Xây dựng tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh vững mạnh, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Hướng dẫn nội dung, hình thức hoạt động phù hợp với tâm lý lứa tuổi, nhu cầu, nguyện vọng của thiếu niên, nhi đồng, tạo cơ hội phát triển bình đẳng và toàn diện cho các cháu. Các đồng chí, anh chị em cán bộ Đoàn, cán bộ Đội, các thầy giáo, cô giáo là những người cùng gia đình, quê hương trực tiếp dùi dắt các cháu trong đoạn đường tuổi thơ, những năm tháng đẹp nhất của đời người. Mong các đồng chí cố gắng hơn nữa để làm tốt trách nhiệm cao quý của mình, góp phần tích cực chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau.

Tôi tin tưởng rằng, sau Đại hội này, với quyết tâm và khí thế mới, phong trào thi đua học tập và làm theo lời Bác Hồ dạy đối với thiếu niên, nhi đồng sẽ có bước phát triển mới. Chúng ta sẽ ngày càng có nhiều cháu ngoan Bác Hồ, xứng đáng là chủ nhân tương lai của đất nước.

Chúc sức khỏe các vị đại biểu và các đồng chí.

Chúc các cháu thiếu nhi có những ngày hè vui tươi, bổ ích, đón chào một năm học mới với nhiều tiến bộ mới, thành công mới!

NỖ LỰC PHÂN ĐẦU TẠO TIỀN ĐỀ THỰC HIỆN THÀNH CÔNG KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021 - 2025 CỦA NGÀNH GIÁO DỤC*



Thân ái gửi các thầy giáo, cô giáo, cán bộ quản lý, người lao động ngành Giáo dục, các em học sinh, sinh viên và các bậc phụ huynh,

Trong không khí vui tươi của ngày khai giảng năm học mới 2020 - 2021, tôi thân ái gửi tới các thầy giáo, cô giáo, cán bộ quản lý, người lao động đã và đang công tác trong ngành Giáo dục, cùng các em học sinh, sinh viên và các bậc phụ huynh lời thăm hỏi chân tình, những tình cảm thân thiết và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Tôi vui mừng nhận thấy, năm học 2019 - 2020, mặc dù đại dịch Covid-19 đã và đang ảnh hưởng trực tiếp và nghiêm trọng đến các hoạt động của ngành Giáo dục, nhưng với phương châm “*tạm dừng đến trường, không dừng học*”, ngành Giáo dục đã chủ động, nhanh chóng triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các giải pháp, thực hiện thành công vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa bảo đảm hoàn thành kế hoạch năm học. Đây cũng là năm học cuối thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 của

* Thư gửi ngành Giáo dục nhân dịp khai giảng năm học 2020 - 2021, ngày 05/9/2020.



ngành Giáo dục, được ghi nhận nhiều kết quả tích cực. Đặc biệt, việc tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2020 bảo đảm an toàn trong khi tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, được Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

Nhân dịp này, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tôi ghi nhận và nhiệt liệt biểu dương sự cố gắng, nỗ lực vượt qua khó khăn và những kết quả của ngành Giáo dục đã đạt được trong năm học vừa qua.

Năm học mới 2020 - 2021, đại dịch Covid-19 có thể còn có những diễn biến mới, tôi đề nghị ngành Giáo dục cần tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục và đào tạo; khắc phục mọi khó khăn để vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa tổ chức tốt việc học tập cho học sinh, sinh viên; tập trung nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tăng cường giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, đạo đức, lối sống, lý tưởng cách mạng, rèn luyện kỹ năng và bản lĩnh cho học sinh, sinh viên; xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn; nỗ lực phấn đấu tạo tiền đề thực hiện thành công kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 của ngành Giáo dục và lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Tôi mong các thầy giáo, cô giáo, cán bộ quản lý, người lao động ngành Giáo dục tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, giữ vững bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, tâm huyết với nghề, sáng tạo, đóng góp nhiều hơn nữa cho sự nghiệp đổi mới



Phần thứ hai

PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN, ĐỒNG BỘ ĐỂ VĂN HÓA THẬT SỰ LÀ SỨC MẠNH NỘI SINH...

căn bản và toàn diện nền giáo dục nước nhà; mong các em học sinh, sinh viên phát huy truyền thống hiếu học của ông cha, thi đua học tập tốt, rèn luyện tốt để sau này trở thành chủ nhân tương lai của đất nước, vừa “hồng”, vừa “chuyên”. Tôi mong các bậc phụ huynh tiếp tục phối hợp với ngành Giáo dục tạo điều kiện để con em mình được học tập, rèn luyện tốt nhất.

Chúc các thầy giáo, cô giáo, cán bộ quản lý, người lao động ngành Giáo dục và các em học sinh, sinh viên đạt được nhiều thành tích hơn nữa trong năm học mới.

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

**Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam
Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

SỰ HỌC TRONG GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ, CỘNG ĐỒNG VÀ ĐƠN VỊ ĐÃ TRỞ THÀNH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN, KHÔNG THỂ THIẾU CỦA MỌI NGƯỜI



Nhân dịp Đại hội biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu toàn quốc giai đoạn 2016 - 2020 của Hội Khuyến học Việt Nam, tôi thân ái gửi tới các gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị học tập tiêu biểu và các đại biểu về dự Đại hội lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Đại hội biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu toàn quốc của Hội Khuyến học Việt Nam diễn ra trong không khí cả nước đang tích cực thi đua, lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và đang tập trung mọi nỗ lực, vừa kiểm soát hiệu quả phòng, chống đại dịch Covid-19, vừa đẩy mạnh các giải pháp hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Trong những năm qua, công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập luôn được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, được các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng, phát triển, lan tỏa rộng khắp trong cộng đồng dân cư. Sự học trong

* Thư gửi Đại hội biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu toàn quốc giai đoạn 2016 - 2020, ngày 01/12/2020.

gia đình, dòng họ, cộng đồng và đơn vị đã trở thành hoạt động giáo dục thường xuyên, không thể thiếu của mọi người dân, thâm sâu vào từng gia đình, dòng họ, chi tộc và các tổ chức, các cơ quan, đoàn thể, đơn vị, trở thành nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống hằng ngày của mỗi người dân. Thành tích mà các đại biểu đem đến Đại hội hôm nay vừa là sự nỗ lực vượt bậc của các gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị, vừa thực hiện tư tưởng, tâm nhìn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sự học, về học tập suốt đời, đó là “*học không bao giờ cùng*”.



Nhân dân xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
tặng Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bức tượng Trạng Trình
Nguyễn Bỉnh Khiêm, ngày 14/11/2017

Ảnh: Duy Lê

Hiện nay, đất nước ta đang bước vào giai đoạn phát triển mới, nhưng cũng đối mặt với không ít thách thức, khó khăn nghiêm trọng do biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh,...



Bên cạnh đó, chúng ta vẫn phải tiếp tục tập trung nguồn lực để đổi mới căn bản, toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong bối cảnh đó, phong trào xây dựng các mô hình học tập do các cấp Hội Khuyến học và toàn thể hội viên bền bỉ phấn đấu, thực hiện sẽ góp phần không nhỏ vào sự nghiệp trồng người và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tôi tin tưởng các cấp hội khuyến học và các đại biểu, tiếp tục phát huy ưu điểm, thành tích đã đạt được, động viên gia đình, dòng họ, bà con khối xóm, thôn bản, cộng đồng tích cực tham gia học tập; học cho bản thân và những người xung quanh hạnh phúc.

Tôi cũng đề nghị các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và Nhân dân tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện để công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trở thành phong trào thường xuyên, phát triển sâu rộng, không thể thiếu của tất cả chúng ta trong cuộc sống hằng ngày.

Chúc các đồng chí và gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

**Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam
Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

PHONG TRÀO TRUYỀN BÁ QUỐC NGỮ VÀ SỰ NGHIỆP CHẨN HƯNG NỀN GIÁO DỤC NƯỚC NHÀ*



Cách đây 60 năm, ngày 25/5/1938 Hội Truyền bá Quốc ngữ đã ra đời. Đây trước hết là sáng kiến của nhân sĩ, trí thức yêu nước, tiếp nối truyền thống các thế hệ văn thân yêu nước của phong trào Duy Tân, Đông Kinh nghĩa thục..., mong muốn mang ánh sáng văn hóa đến với những đồng bào còn nghèo khổ và thất học. Sáng kiến này, ngay từ đầu đã được Đảng ta quan tâm và cử những chiến sĩ cộng sản tham gia làm nòng cốt của phong trào.

Nhờ đó, phong trào Truyền bá Quốc ngữ chẳng những góp phần mở mang dân trí, chống lại chính sách ngu dân của đế quốc và phong kiến, mà nó đã trở thành một phần của cao trào cách mạng giải phóng dân tộc do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Sau ngày nước nhà giành được độc lập, dưới sự lãnh đạo của Đảng, những chiến sĩ của phong trào Truyền bá Quốc ngữ lại là những hạt nhân trong sự nghiệp xây dựng nền giáo dục cách mạng.

Ngày nay, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh,

* Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 60 năm phong trào Truyền bá Quốc ngữ (25/5/1938 - 25/5/1998), ngày 29/5/1998.



xã hội công bằng, văn minh”, chúng ta càng thấm thía ý nghĩa sâu xa lời dạy của Bác Hồ: “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”¹; “văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”². Không phải ngẫu nhiên mà chỉ một ngày sau khi đất nước giành được độc lập, ngày 03/9/1945 Bác đã đề nghị mở một chiến dịch chống nạn mù chữ.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn luôn coi trọng mặt trận văn hóa và giáo dục. Từ *Đề cương về văn hóa Việt Nam* (năm 1943) đến các văn kiện Đại hội Đảng, vấn đề xây dựng và phát triển một nền giáo dục dân tộc và tiên tiến luôn được coi là cơ sở cho việc phát huy nguồn nội lực, góp phần tạo nên trí tuệ, tâm hồn và khí phách Việt Nam. Đường lối của Đảng là sự tiếp nối và phát triển tư tưởng truyền thống của ông cha ta coi “hiền tài là nguyên khí của quốc gia”.

Nhìn lại chặng đường 60 năm qua, chúng ta có quyền tự hào về tất cả những gì mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đã làm vì sự nghiệp giáo dục. Sự nghiệp giáo dục của nước ta không ngừng phát triển, trong đó có phong trào Truyền bá Quốc ngữ, phong trào Bình dân học vụ, phong trào Bổ túc văn hóa và nay là phong trào Chống mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học. Nhờ có các phong trào này mà dân ta từ chõ 95% mù chữ, đến nay đã có hơn 93% biết chữ; từ chõ toàn Đông Dương chỉ có một trường đại học, đến nay nước ta đã có 108 trường đại học và cao đẳng, bao gồm đủ các ngành học, các bậc học.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.7 (B.T).

2. Phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, ngày 24/11/1946, *Tlđd* (B.T).

Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII đã chỉ rõ: Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, phải coi giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu, là khâu đột phá đi vào giai đoạn đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đảng và Nhà nước đã đề ra mục tiêu quốc gia hoàn thành xóa mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học đến năm 2000. Có thể nói, đây là mục tiêu trọng đại và có ý nghĩa rất thiết thực. Hiện nay, cả nước đã có 39 tỉnh, thành phố được công nhận hoàn thành xóa mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học; chỉ còn 22 tỉnh đăng ký hoàn thành xóa mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học từ nay đến năm 2000. Điều đáng chú ý là: những tỉnh còn lại là các tỉnh thuộc miền núi và đồng bằng sông Cửu Long đang gặp nhiều khó khăn, trong khi đó thời gian hoàn thành mục tiêu quốc gia xóa mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học chỉ còn 2 năm rưỡi, mà công việc thì rất nhiều.

Các cấp ủy đảng, chính quyền cần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo và chỉ đạo, tập trung mọi nguồn lực cho công tác chống mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học. Các bộ, ngành, các tổ chức, đoàn thể cần tham gia tích cực vào công tác chống mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học. Các phương tiện thông tin đại chúng cần kịp thời tuyên truyền các kinh nghiệm hay, biểu dương các tập thể, cá nhân tốt trong công tác chống mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học. Làm tốt hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục, tạo ra phong trào quần chúng rộng rãi thực hiện tốt mục tiêu đã đề ra. Có như vậy, chúng ta mới có điều kiện để đào tạo nguồn nhân lực có đủ phẩm chất, tri thức và năng lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.



Kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập Hội Truyền bá Quốc ngữ là một dịp để chúng ta ôn lại truyền thống phát triển của nền giáo dục cách mạng nước nhà, một nền giáo dục trải qua biết bao khó khăn, thử thách nhưng đã thu được nhiều thành tựu hết sức vang vang. Những bài học lịch sử của phong trào Truyền bá Quốc ngữ, những thành tựu của sự nghiệp giáo dục mãi mãi là một bộ phận trong kho tàng văn hóa Việt Nam. Chúng ta tin tưởng rằng, với kinh nghiệm và truyền thống đã có, sự nghiệp giáo dục nước ta sẽ có bước phát triển mới cả về quy mô và chất lượng, bề rộng và chiều sâu, góp phần quyết định vào việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài, đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong thời kỳ mới.

CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG*



Giao dục đại học có nhiệm vụ đào tạo những người và những thế hệ trí thức không chỉ giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, mà trước hết phải có đạo đức, có lòng yêu nước, thiết tha gắn bó với Nhân dân, với chế độ, sẵn sàng góp sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, bên cạnh việc coi trọng nâng cao chất lượng đào tạo về chuyên môn, Đảng và Nhà nước ta luôn luôn đề cao công tác chính trị, tư tưởng trong các trường đại học, cao đẳng, trước hết là trong đội ngũ cán bộ giảng dạy và sinh viên, coi đây là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ hoạt động của nhà trường, một nội dung cơ bản trong việc bồi dưỡng nhân cách và bản lĩnh của sinh viên. Nhờ vậy, trong hơn 50 năm dưới chế độ mới, lớp lớp trí thức được Đảng và Nhà nước đào tạo, rèn luyện đã có những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc, và hiện tại đang có trách nhiệm rất lớn lao trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

* Bài đăng trên Tạp chí *Cộng sản*, số 17/1998.



Hiện nay, cả nước ta có hơn 100 trường đại học và cao đẳng, với gần 70 vạn sinh viên và hơn 2 vạn cán bộ giảng dạy. Đó là một quy mô chưa từng có ở nước ta¹.

Trong những năm gần đây, những biến đổi của tình hình chính trị, kinh tế, xã hội ở trong nước và trên thế giới đã có tác động lớn đến tư tưởng, tình cảm, sự suy nghĩ của cán bộ, giảng viên, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng. Sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu lúc đầu đã làm một bộ phận cán bộ, giảng viên và sinh viên hoang mang, dao động, lo lắng về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, thực tế những khó khăn về kinh tế, xã hội, những “ảo tưởng” không được giải quyết ở các nước này cùng với những thành công ở những nước tiến hành cải cách, mở cửa nhưng kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là những thành tựu của công cuộc đổi mới ở nước ta, đã dần dần khẳng định niềm tin của cán bộ, giảng viên và sinh viên vào con đường đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự mở cửa, hội nhập của nước ta với các nước trong khu vực và trên thế giới, sự tiến bộ vượt bậc về khoa học - công nghệ đã tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, giảng viên và sinh viên tiếp cận thông tin một cách thường xuyên, kịp thời và nhiều chiều, để từ đó có ý thức tự chủ động chuẩn bị cho bản thân về mọi mặt, sẵn sàng hội nhập quốc tế, đồng thời nó cũng đặt ra rất nhiều vấn đề trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

1. Số liệu tính đến năm 1998.

Mặt khác, nền kinh tế nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường bên cạnh mặt tích cực, cũng có những mặt trái tác động và ảnh hưởng lớn đến tư tưởng của cán bộ, giảng viên, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng. Khuynh hướng “thương mại hóa” đã xuất hiện. Cơ cấu xã hội của sinh viên thay đổi; sự phân hóa giàu nghèo trong sinh viên bộc lộ ngày càng rõ nét. Các điều kiện để bảo đảm công bằng xã hội và quyền được học tập tốt của sinh viên, nhất là sinh viên từ nông thôn, con em cán bộ, công nhân viên chức nghèo, ngày càng khó khăn. Sinh viên phải tăng thêm nhiều khoản đóng góp để bù đắp chi phí đào tạo cho nhà trường và tự bảo đảm cuộc sống, chỗ ở cho mình. Theo kết quả điều tra cuối năm 1997 của Hội Sinh viên Việt Nam, sinh viên nội trú tự đánh giá mức sống của mình như sau: đầy đủ: 2,7%; tạm đủ: 35,4%; có khó khăn: 47,4%; rất khó khăn: 12%; có khả năng phải bỏ học vì khó khăn: 2,5%. Trung bình một sinh viên từ các địa phương về học tại các trường đại học, cao đẳng ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh phải tự chi thêm khoảng 400.000 đồng/tháng, ở các địa phương khác khoảng 300.000 đồng/tháng. Hơn 70% số sinh viên phải tự thuê chỗ ở ngoài các ký túc xá của trường, mà đại bộ phận là ở những nơi điều kiện sinh hoạt khó khăn, an ninh trật tự không bảo đảm, tệ nạn xã hội dễ xâm nhập, v.v..

Những tiêu cực và tệ nạn xã hội ở trong và ngoài nhà trường, biểu hiện trước hết ở những vi phạm trật tự, kỷ cương trong giáo dục, không những không được ngăn chặn kịp thời mà ngày càng lan rộng, đã tác động mạnh đến tư tưởng sinh viên, làm giảm sút niềm tin của họ vào kỷ cương phép nước, vào truyền thống “tôn sư, trọng đạo”, làm cho nhiều sinh viên



mất phương hướng và động lực phấn đấu, rèn luyện. Trong khi đó, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức trong các trường đại học, cao đẳng nhìn chung vẫn bị coi nhẹ. Việc giảng dạy các môn học khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh và việc chăm lo đội ngũ giảng viên các môn học này chưa được quan tâm đúng mức. Vẫn còn những hiện tượng tùy tiện cắt giảm giờ giảng, thậm chí cá biệt có trường bỏ dạy một số môn khoa học Mác - Lênin; đội ngũ giảng viên vừa thiếu, vừa yếu dẫn đến ở hầu hết các trường chất lượng giảng dạy các môn này không cao. Chưa có giáo trình phù hợp với quá trình đổi mới và cho từng nhóm đối tượng sinh viên có yêu cầu đào tạo khác nhau... Phương pháp giảng dạy các môn học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa học xã hội và nhân văn chủ yếu vẫn là nghe thuyết trình trên lớp (lớp lại thường rất đông, có khi tới hàng trăm sinh viên, cá biệt có lớp tới 500 sinh viên), rất ít hoạt động tham quan thực tế, thảo luận. Ở nhiều nơi đã không coi đội ngũ giáo viên các môn này là những người trực tiếp làm công tác nắm bắt tư tưởng, định hướng chính trị cho sinh viên như trước đây vẫn làm mà biến họ thành những “thợ dạy”; có nơi, có người còn “kinh doanh” cả giờ dạy các môn học này. Ý thức học tập chính trị của đa số sinh viên chưa cao, phổ biến chỉ là học đồi phó để thi, thậm chí “chạy điểm” cho xong.

Bộ Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học, cao đẳng và các đoàn thể chính trị - xã hội đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức học tập chính trị cho cán bộ, sinh viên; cải thiện và tăng cường các điều kiện để cung cấp thông tin, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao... nhằm thu hút

và tập hợp sinh viên vào các hoạt động có ích. Các sinh hoạt chính trị, các hoạt động giáo dục truyền thống, tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành được tổ chức thông qua giáo dục chính khóa kết hợp với các biện pháp giáo dục tổng hợp. Nhiều phong trào xã hội rộng lớn đã được phát động và được sinh viên tích cực tham gia như: Chăm sóc phụng dưỡng các Mẹ Việt Nam Anh hùng, phòng chống tệ nạn xã hội, vận động xóa đói, giảm nghèo, xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học, hiến máu nhân đạo, v.v.. Nhiều loại hình sinh hoạt được sinh viên ưa thích như: Tham quan “Về nguồn”, “Đền ơn, đáp nghĩa”, “Ánh sáng văn hóa hè”, “Mùa hè xanh”, “SV-96”, “KTX-97”, v.v.. Những hình thức hoạt động đó đã có tác dụng nhất định trong việc tập hợp, giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên, định hướng cho họ chuẩn bị hành trang vào đời, tham gia xây dựng và bảo vệ đất nước.

Mặt hạn chế của các hoạt động này là vẫn chưa được tổ chức thường xuyên, chưa thu hút được đông đảo sinh viên (nhất là sinh viên ngoại trú) tham gia, có phần do khó khăn về kinh phí và cơ sở vật chất của các trường. Việc cung cấp các đầu báo chính cho sinh viên, hệ thống phát thanh, phòng xem truyền hình của các trường tuy đã có cố gắng nhưng cũng mới chỉ đáp ứng được một phần các nhu cầu của sinh viên. Tình trạng phổ biến là sinh viên rất “đói thông tin”, nhất là thông tin về các vấn đề thời sự, chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước. Trong khi đó, với sự phát triển của hệ thống máy tính và công nghệ thông tin, đã xuất hiện khả năng sinh viên tự truy cập thông tin, trong đó có cả một số sách báo, phim ảnh có nội dung xấu, độc hại. Ở một số nơi đã xuất hiện các hiện tượng tiêu cực như sinh viên chơi cờ bạc, say rượu, nghiện hút ma túy, mại dâm,



đánh nhau, thậm chí phản ứng tập thể, v.v.. Hiện tượng mê tín dị đoan cùng với việc một số tôn giáo len lỏi vào hoạt động truyền đạo trái phép trong sinh viên gần đây gia tăng.



Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội thăm gia đình đã đùm bọc ông và các sinh viên Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội trong thời kỳ trường sơ tán về huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, ngày 05/02/2006

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Bên cạnh một số ít trường đại học, cao đẳng đảng ủy có nghị quyết về công tác chính trị, tư tưởng, giáo dục đạo đức trong sinh viên, có sự đầu tư chỉ đạo của ban giám hiệu và các bộ phận chức năng, ở đa số các trường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chưa được quan tâm đúng mức. Nhiều nơi vẫn “khoán” cho phòng công tác chính trị (mà trên thực tế ở nhiều trường thời gian qua các phòng này đã bị giải thể, sáp nhập vào các phòng chức năng khác) và cho tổ chức Đoàn, Hội Sinh viên.

Đội ngũ cán bộ, giảng viên, kể cả giảng viên các môn Mác - Lenin chưa được huy động tham gia làm công tác này; một số giảng viên còn có những việc làm không gương mẫu, phản tác dụng giáo dục đối với sinh viên. Ở một số trường đại học dân lập, công tác chính trị, tư tưởng, giảng dạy các môn học Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa học xã hội và nhân văn hầu như bị thả nổi và nhiều khi không quản lý được nội dung giảng dạy.

Vượt qua những khó khăn về điều kiện ăn, ở, học tập, đại đa số sinh viên có ý thức vươn lên, chăm chỉ học tập, chấp hành pháp luật, tin tưởng vào con đường xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; ngày càng có nhiều sinh viên có ý thức quan tâm và tích cực tham gia các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội chung của đất nước; tự vươn lên lập thân, lập nghiệp. Ở nhiều trường đại học, cao đẳng, sinh viên đã tích cực tham gia các phong trào, phấn đấu rèn luyện để tự khẳng định và trưởng thành. Thông qua các hoạt động của Đoàn, Hội Sinh viên và dưới sự chỉ đạo tích cực của các tổ chức đảng, phong trào sinh viên phấn đấu trở thành đảng viên đã thu được những kết quả nhất định. Từ đầu năm 1994 đến tháng 6/1998, đảng bộ các trường đại học, cao đẳng Hà Nội đã kết nạp được 1.484 đảng viên mới, trong đó có 745 là sinh viên. Ở nhiều trường khác trong cả nước cũng đã kết nạp được một số đảng viên là sinh viên (trong đó riêng Trường Công an kết nạp 41 sinh viên). Tuy nhiên, để đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ học tập, rèn luyện, để xứng đáng với lòng tin yêu và mong mỏi của các bậc phụ huynh, sinh viên còn phải phấn đấu gian khổ, cố gắng vươn lên nhiều hơn nữa.



Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân ta đang nỗ lực vượt mọi khó khăn, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng, từng bước xây dựng đất nước ta theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, đi lên chủ nghĩa xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các cấp, các ngành, đặc biệt là ngành Giáo dục - đào tạo, đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 nhằm nâng cao dân trí và đào tạo nhiều nhân tài cho đất nước. Trong khi chăm lo đào tạo toàn diện, chúng ta cần đặc biệt chú trọng giáo dục nhân cách, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức cho học sinh, sinh viên. Muốn thế, cần làm tốt công tác chính trị, tư tưởng trong nhà trường, trước hết là đối với cán bộ, giảng viên, học sinh, sinh viên.

Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 30/5/1998 về tăng cường công tác chính trị, tư tưởng; củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong các trường học. Thường vụ Bộ Chính trị đã chỉ đạo tổ chức hội nghị nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy các môn học Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng. Chúng ta cần thực hiện tốt những phương hướng, nhiệm vụ mà Bộ Chính trị đã đề ra. Đặc biệt cần chú ý đẩy mạnh việc giáo dục lý tưởng cách mạng, giáo dục tinh thần yêu nước, truyền thống dân tộc, thông qua những tấm gương anh hùng, liệt sĩ, những chiến công, thành tích trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước. Khẩn trương hoàn thiện nội dung các môn học Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng chương trình các môn học này phù hợp với sinh viên từng trường, từng nhóm ngành đào tạo.

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống văn hóa dân tộc, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa của

nhân loại. Hạn chế, khắc phục lối sống thực dụng, vị kỷ. Nâng cao trách nhiệm của sinh viên đối với bản thân, với gia đình, làng xóm, nhà trường, với quê hương, đất nước; ý thức tự hào, tự tôn dân tộc, ý thức cần cù và thực hành tiết kiệm, sẵn sàng phục vụ các yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm đưa đất nước “sánh vai với các cường quốc năm châu” như Bác Hồ đã căn dặn.

Giáo dục ý thức và động cơ học tập đúng đắn, tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, từng bước vươn lên trở thành những người lao động có bản lĩnh và trình độ nắm vững, làm chủ các tri thức khoa học - công nghệ tiên tiến và biết áp dụng sáng tạo vào thực tiễn lao động sản xuất, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội ở từng địa phương và cả nước. Phê phán những nhận thức mơ hồ, những động cơ học tập vụ lợi, ích kỷ, cùng thái độ băng quan, vô trách nhiệm đối với công việc chung. Đồng thời cung cấp thông tin về các âm mưu và thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, giúp cho sinh viên có khả năng tự đề kháng, sẵn sàng góp sức giữ gìn an ninh, trật tự và sự ổn định của đất nước.

Các tổ chức đảng, các cấp lãnh đạo và các đoàn thể trong trường cần phối hợp chặt chẽ để tổ chức quán triệt sâu sắc hơn các quan điểm, chính sách phát triển giáo dục của Đảng và Nhà nước; định kỳ cung cấp thông tin nhiều chiều, có định hướng về tình hình thời sự, các chủ trương, chính sách cho cán bộ, giảng viên và sinh viên, nhất là các thông tin thiết thực liên quan đến đời sống, học tập và công tác của họ. Phương thức cung cấp thông tin cần kết hợp hình thức thông báo, phổ biến với trực tiếp đối thoại, giải thích.



Yêu cầu đội ngũ giảng viên, cán bộ, ngoài nhiệm vụ chuyên môn, tham gia tích cực vào công tác chính trị, tư tưởng trong nhà trường, bản thân gương mẫu trong công tác và cuộc sống để thực sự là tấm gương tốt cho sinh viên. Khắc phục tư tưởng chuyên môn thuần túy, kể cả trong đội ngũ giảng viên các môn học Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tạo điều kiện để họ thực sự gắn bó với sinh viên, là những chiến sĩ trực tiếp hoạt động có hiệu quả trên mặt trận chính trị, tư tưởng. Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp ủy đảng cần có biện pháp thích hợp tăng cường công tác chính trị, tư tưởng trong các trường đại học, cao đẳng dân lập; kiên quyết khắc phục những biểu hiện “nhạt chính trị”, “thương mại hóa” ở một số trường.

Tạo điều kiện để các đoàn thể chính trị - xã hội, trước hết là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên, Công đoàn đẩy mạnh các hoạt động của mình trong nhà trường, phát huy vai trò nòng cốt trong các phong trào dạy tốt, học tốt; trong các hoạt động giáo dục truyền thống; tổ chức các chương trình vừa đáp ứng nhu cầu chính đáng của sinh viên, vừa có ý nghĩa giáo dục về văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, xây dựng trường, lớp, ký túc xá văn minh, sạch đẹp; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo... Chú ý gắn các hoạt động nhà trường với hoạt động xã hội, góp phần thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất và các phong trào khác ngay tại địa phương.

Các cấp ủy đảng cần sơ kết, đánh giá công tác xây dựng Đảng, bao gồm cả công tác phát triển đảng viên trong những năm qua; xây dựng kế hoạch cụ thể làm tốt hơn công tác tạo nguồn, bồi dưỡng kết nạp đảng viên, nâng cao tỷ lệ đảng viên trong cán bộ trẻ và sinh viên. Phát huy vai trò của Công đoàn,

Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong việc tạo môi trường hoạt động thực tiễn, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú, giới thiệu để các chi bộ đảng xem xét, kết nạp.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong các trường đại học, cao đẳng chỉ có thể thu được kết quả thiết thực nếu gắn với việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 và tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 2, sớm chấn chỉnh và ổn định giáo dục đại học. Đặc biệt, cần tập trung thiết lập lại trật tự kỷ cương, nền nếp giáo dục; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác chính trị, tư tưởng, chăm lo đời sống những người trực tiếp tham gia công tác này; chú ý giải quyết tốt các vấn đề nảy sinh từ cơ cấu xã hội của sinh viên; có biện pháp hỗ trợ đối với sinh viên nghèo và đầu tư giải quyết từng bước vấn đề chỗ ở của sinh viên.

CẦN NHIỀU NỖ LỰC, SÁNG TẠO MỚI, THỰC HIỆN TRỌNG TRÁCH ĐÀO TẠO CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CHỦ CHỐT CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC*



Nhân dịp đến dự Lễ kỷ niệm 65 năm truyền thống của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh lần thứ hai, được gặp gỡ chung vui với các thế hệ thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công chức, viên chức của Học viện, tôi xin gửi đến các vị đại biểu, các thầy giáo, cô giáo, các cán bộ, công chức, viên chức Học viện, cùng toàn thể anh chị em học viên lời chào thân thiết, lời thăm hỏi ân cần và lời chúc tốt đẹp nhất.

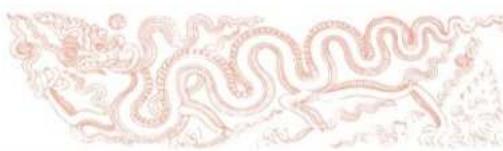
Thưa các đồng chí,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là một trung tâm quốc gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý; trung tâm quốc gia nghiên cứu lý luận chính trị của Đảng và Nhà nước, có vai trò đặc biệt quan trọng, có bề dày lịch sử và truyền thống vẻ vang, đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc, được Đảng và Nhà nước

* Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 65 năm truyền thống của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (1949 - 2014) và đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh lần thứ hai, ngày 24/9/2014. Bài đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 25/9/2014.

tặng nhiều phần thưởng và danh hiệu cao quý. Trong suốt 65 năm qua, trải qua nhiều giai đoạn, với nhiều tên gọi khác nhau, Học viện đã không ngừng phát triển, trưởng thành, cả về quy mô, số lượng và chất lượng, đào tạo nên lớp lớp cán bộ lãnh đạo và quản lý chủ chốt của Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội; đồng thời xây dựng được một đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận, gồm nhiều thế hệ kế tiếp nhau, luôn đem hết tâm huyết và trí tuệ phục vụ sự nghiệp “trồng người”, “công việc gốc của Đảng”.

Trong những năm gần đây, với chức năng là trung tâm quốc gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý trung, cao cấp, cán bộ khoa học, lý luận của hệ thống chính trị, cùng với việc tiếp tục tổ chức và chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo hệ cao cấp lý luận chính trị và hệ đào tạo sau đại học, Học viện đã chuyển mạnh sang tổ chức các lớp bồi dưỡng theo chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý. Từ các lớp bồi dưỡng cán bộ nguồn cao cấp đến bồi dưỡng nghiệp vụ cho các trưởng, phó ban đảng cấp tỉnh, chuẩn bị nội dung chương trình và trực tiếp tham gia các lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh; mở các lớp bồi dưỡng bí thư cấp ủy cấp huyện, bồi dưỡng các chức danh lãnh đạo, quản lý khác. Học viện đã tổ chức nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới và biên soạn lại toàn bộ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, biên soạn giáo trình cho tất cả các hệ lớp, các loại hình đào tạo, bồi dưỡng thuộc chức năng, nhiệm vụ của Học viện. Công tác tổ chức, quản lý đào tạo có một số cải tiến, đặc biệt là việc đổi mới phương pháp dạy và học, gắn lý luận với thực tiễn, điều chỉnh quy mô đào tạo



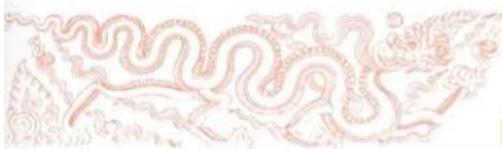
giữa tập trung và tại chức theo hướng tăng đào tạo tập trung cả về số lớp và số học viên. Đây là những đổi mới đúng hướng theo tư tưởng chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với Học viện và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói chung.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trao Huân chương Hồ Chí Minh
tặng Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tại Lễ kỷ niệm 65 năm
truyền thống của Học viện (1949 - 2014), ngày 24/9/2014

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện cũng tiếp tục được đẩy mạnh cả về diện các vấn đề nghiên cứu và có tiến bộ trong kết quả nghiên cứu. Cùng với nghiên cứu phục vụ việc xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, nâng cao chất lượng bài giảng, nhất là đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng mới, Học viện đã chú trọng hơn việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tham gia tích cực và có những đóng góp nhất định vào công tác lý luận chung của Đảng.



Các mặt công tác khác của Học viện đều có những tiến bộ đáng kể. Cơ sở vật chất - kỹ thuật từ Học viện trung tâm đến các Học viện trực thuộc từng bước được cải thiện. Các hoạt động hợp tác quốc tế; hướng dẫn biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương, ban, ngành, đoàn thể; tạp chí - xuất bản, v.v., đều có những nét mới.

Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương những thành tựu mà Học viện đã đạt được trong 65 năm qua, trong đó có sự cố gắng và tiến bộ trong những năm gần đây.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Học viện cũng còn những hạn chế, bất cập, cần có giải pháp khắc phục. Đó là: Chất lượng một số mặt hoạt động của Học viện chưa cao, công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa thật tập trung vào trọng tâm cơ bản. Việc đổi mới nội dung chương trình, cập nhật kiến thức về vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh tuy đã có nhiều cố gắng, nhưng mới là bước đầu, chất lượng còn hạn chế. Công tác nghiên cứu khoa học nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa có nhiều công trình khoa học có giá trị sáng tạo cao để đóng góp vào công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn của Đảng. Đội ngũ các nhà giáo, nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành, có uy tín còn mỏng.

Thưa các đồng chí,

Kỷ niệm truyền thống của Học viện là một dịp tốt để chúng ta ôn lại lịch sử phát triển của Học viện, tin yêu và tự hào hơn với những thành quả mà Học viện đã đạt được, đồng thời đây cũng là cơ hội để tổng kết rút ra những bài học thiết thực, thấy rõ những phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới để



tiếp tục làm cho Học viện ngày càng phát triển. Với tinh thần đó, tôi hoan nghênh và tán thành với báo cáo của đồng chí Giám đốc Học viện. Chỉ xin nhấn mạnh thêm mấy điểm sau:

1. *Như chúng ta đều biết, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020.* Tại Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIII đã thông qua Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (năm 2013). Đây là những văn kiện và quyết định quan trọng, mở ra một thời kỳ phát triển mới đầy triển vọng của cách mạng Việt Nam. Chúng ta ra sức phấn đấu nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đầy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó chính là mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế - xã hội của nước ta mà quan điểm xuyên suốt là phát triển bền vững.

Để thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ cao cả nhưng vô cùng khó khăn, phức tạp đó, một trong những vấn đề đặc biệt quan trọng là phải đào tạo, xây dựng được một đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có năng lực chuyên môn cao, có khả năng tập hợp, tổ chức công việc giỏi ở tất cả các ngành, các cấp, đặc biệt là những cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp chiến lược. Ở đây, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh có vai trò cực kỳ quan trọng. Đảng và Nhà nước đánh giá cao vai trò của Học viện và những

thành tích mà các đồng chí đã đạt được, đồng thời cũng đòi hỏi trong thời gian tới, Học viện phải có nhiều nỗ lực, sáng tạo mới, thực hiện trọng trách là một trung tâm quốc gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt trung, cao cấp, cán bộ khoa học lý luận chính trị của Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội; trung tâm quốc gia nghiên cứu khoa học lý luận Mác - Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nghiên cứu đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; đóng vai trò quan trọng trong công tác tư tưởng lý luận, giáo dục chính trị và đạo đức cách mạng trong Đảng và xã hội. Những đòi hỏi, yêu cầu rất cao của Đảng và Nhà nước đối với các đồng chí cũng đồng thời là một cơ hội lớn thúc đẩy sự phát triển của Học viện mà các đồng chí cần chủ động nắm bắt và thực hiện.

Tôi chắc rằng, các đồng chí đã tự ý thức sâu sắc về vấn đề này, biến quyết tâm và nhiệt tình thành hành động sáng tạo, thường xuyên đổi mới cách nghĩ, cách làm, phát huy dân chủ, tìm tòi những giải pháp mới và tập trung mọi nguồn lực cho việc thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu, những khâu đột phá để nhanh chóng tạo ra sự phát triển mới của Học viện.

2. *Đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ - nhiệm vụ trung tâm của Học viện*, Học viện cần tiếp tục quán triệt sâu sắc tinh thần các nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; bám sát mục tiêu, yêu cầu, định hướng của chiến lược cán bộ, gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch cán bộ. Đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng toàn diện cả về nhận thức lý luận và kỹ năng lãnh đạo, quản lý; cả về phẩm chất



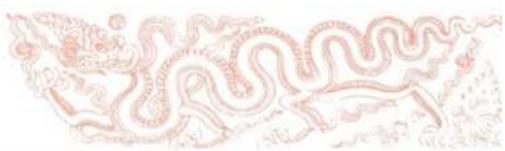
chính trị, tư cách đạo đức và tác phong, phương pháp công tác. Muốn thế, phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập; đổi mới công tác tuyển sinh, công tác quản lý học viên, công tác thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập. Chú ý việc đào tạo theo chức danh, gắn học tập kiến thức lý luận cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng với kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, phương pháp công tác phù hợp với từng đối tượng, từng chức danh cán bộ. Phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo của người học; tăng cường trao đổi, thảo luận, tranh luận của học viên và giữa học viên với giảng viên. Việc đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng phải thực sự khách quan, nghiêm túc, tránh tình trạng nể nang hoặc chạy theo thành tích. Trong tình hình hiện nay, cần đặc biệt chú trọng yêu cầu rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho học viên, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng. Việc này cần được thể hiện trong chương trình học tập, nội dung các bài giảng và thông qua công tác quản lý học viên, trong các sinh hoạt của lớp học.

Cùng với việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp, Học viện cũng cần tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị (bao gồm lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, khoa học chính trị, khoa học

quản lý nhà nước...). Tổ chức lại việc cung cấp thông tin và có cơ chế phối hợp với các ngành, địa phương để đưa học viên đến nghiên cứu thực tế, đồng thời có thể tham gia ý kiến đóng góp với ngành và địa phương. Tăng cường thêm việc mời các cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước, các ban, bộ, ngành Trung ương, lãnh đạo các địa phương, một số chuyên gia trong nước và nước ngoài tham gia các khâu của quá trình đào tạo; hình thành cơ chế thích hợp về giảng viên thỉnh giảng.

3. Công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn là một trong những nhiệm vụ to lớn, có tầm quan trọng đặc biệt đối với Học viện. Các đồng chí cần đầu tư nhiều hơn nữa công sức và nguồn lực cho nhiệm vụ này. Nó chẳng những trực tiếp phục vụ cho việc nâng cao chất lượng đào tạo, tiềm lực khoa học, vị thế và ảnh hưởng của Học viện mà còn góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tư tưởng - lý luận của toàn Đảng, đóng góp xứng đáng vào việc hoạch định các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trong giai đoạn hiện nay, Học viện cần coi trọng tổng kết thực tiễn để phát triển lý luận, tập trung làm sáng tỏ những vấn đề do thực tiễn đặt ra, kịp thời cung cấp những luận cứ khoa học cho việc hoạch định các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời đấu tranh phản bác những quan điểm thù địch và luận điệu sai trái; phục vụ trực tiếp cho nhiệm vụ nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trên cơ sở những định hướng chiến lược ấy để triển khai các chương trình, đề tài nghiên cứu cụ thể, các đề án tổng kết thực tiễn thiết thực; kết hợp việc nghiên cứu cơ bản, dài hạn với việc giải quyết những nhiệm vụ cấp bách,

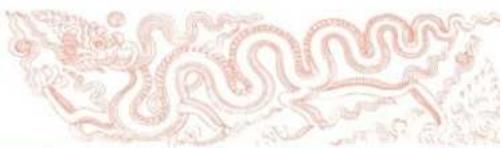


trước mắt, phục vụ các hoạt động thực tiễn. Nội dung nghiên cứu cần tập trung làm sáng tỏ những giá trị, sức sống và ý nghĩa của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; về tình hình thế giới và đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế... Hiện nay, Đảng ta đang tiến hành tổng kết 30 năm đổi mới đất nước, chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Đây là một cơ hội tốt để Học viện đẩy mạnh công tác này. Chú trọng xây dựng môi trường dân chủ trong nghiên cứu khoa học, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo trên cơ sở giữ vững nguyên tắc, tính Đảng, xây dựng môi trường văn hóa mẫu mực mang phong cách trường Đảng; phát huy được tiềm lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, các nhà khoa học.

Muốn làm được việc này, Học viện cần tổ chức lại hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Học viện, bám sát chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương, xuất phát từ thực tế công việc của Học viện để chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch nghiên cứu một cách bài bản, hệ thống. Trên cơ sở đó, tổ chức lực lượng nghiên cứu, tăng cường phối hợp với các ban, bộ, ngành, cơ quan nghiên cứu ở Trung ương và các cấp ủy, chính quyền địa phương; có cơ chế huy động học viên là các cán bộ lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu sinh, học viên cao cấp tham gia nghiên cứu, tổng kết thực tiễn cùng với đội ngũ cán bộ khoa học của Học viện. Có kế hoạch định kỳ báo cáo kết quả nghiên cứu với cơ quan có thẩm quyền.

4. Để thực hiện tốt hai nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, Học viện cần quan tâm xây dựng toàn diện Học viện, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy có trình độ cao về chuyên môn, có vốn sống thực tế, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực sáng tạo; chú trọng phát huy vai trò của các chuyên gia, các nhà giáo, các nhà khoa học đầu đàn có kinh nghiệm, có uy tín trong và ngoài Học viện. Đồng thời, hết sức coi trọng việc nâng đỡ, khuyến khích các tài năng trẻ, tạo cơ hội và động lực cho cán bộ trẻ phát triển. Mở rộng hợp tác quốc tế; tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật và nâng cao chất lượng các mặt công tác khác, đặc biệt là công tác xây dựng Đảng trong nội bộ Học viện.

Là trường Đảng cao cấp mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh, hơn ai hết, các đồng chí phải hết sức chú trọng và gương mẫu chăm lo công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng bộ Học viện thật sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, thể hiện như một hình mẫu để học viên đến học tập ở Học viện tham khảo. Công tác tư tưởng của Đảng bộ cần làm cho tất cả cán bộ, đảng viên giữ vững và phát huy truyền thống tuyệt đối trung thành với mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng, tận tụy với Đất nước và Nhân dân; có ý thức trách nhiệm cao, say mê, nhiệt huyết với công việc; giữ gìn phẩm chất đạo đức trong sáng, xứng đáng là người thầy, người cán bộ, công chức, viên chức của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Trong công tác tổ chức, cán bộ, các cấp ủy đảng phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo chuyên môn cùng cấp chăm lo xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm sự đoàn kết, phối hợp công tác chặt chẽ giữa các



đơn vị và cá nhân, hợp thành sức mạnh chung thực hiện tốt mọi nhiệm vụ chính trị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, kiên quyết không để xảy ra sai phạm, tiêu cực trong các lĩnh vực công tác của toàn Học viện.

5. Các đồng chí học viên từ mọi miền đất nước được về học tập, nghiên cứu tại Trường Đảng mang tên Bác Hồ là một vinh dự lớn. Các đồng chí cần ý thức sâu sắc rằng, vào Học viện học tập là để nâng cao kiến thức các mặt, nắm vững nguyên lý và phương pháp khoa học nhằm vận dụng sáng tạo trong hoạt động thực tiễn, đồng thời để rèn luyện phẩm chất đạo đức, phong cách công tác. Mỗi học viên cần tranh thủ mọi thời gian, tận dụng mọi điều kiện để đọc, để nghe, để trao đổi, thảo luận, nỗ lực phấn đấu, phát huy tính chủ động, ý thức tự giác, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo; học đi đôi với hành, gắn kiến thức cơ bản với kiến thức ứng dụng để sau khi hoàn thành chương trình học tập, nghiên cứu, các đồng chí có thể vận dụng nhuần nhuyễn những kiến thức đã được trang bị vào hoạt động thực tiễn, xử lý đúng các tình huống công việc và hơn nữa, để trở thành một cán bộ ưu tú về trí tuệ và đạo đức, có sức lan tỏa trong thực tiễn, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu chung của toàn Đảng.

Thưa các đồng chí,

Kỷ niệm 65 năm Ngày truyền thống và đón nhận Huân chương cao quý của Đảng và Nhà nước là niềm tự hào, vinh dự to lớn của Học viện. Tôi tin tưởng rằng, với truyền thống và



kinh nghiệm đã tích lũy được qua 65 năm xây dựng và trưởng thành; với quyết tâm chính trị được hình thành và thúc đẩy bởi những quyết định trọng đại của Đảng và Nhà nước; với một đội ngũ các nhà khoa học đồng đảo, gồm nhiều thế hệ có trình độ chuyên môn và bản lĩnh vững vàng, tâm huyết, nhất định Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có những đóng góp lớn hơn nữa vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Nhân dịp này, tôi cũng hoan nghênh, biểu dương và cảm ơn sự giúp đỡ, phối hợp công tác của các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và cấp ủy, chính quyền các địa phương đối với Học viện; và mong rằng trong thời gian tới, các đồng chí tiếp tục phối hợp, tạo điều kiện nhiều hơn nữa, giúp Học viện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và ngày càng phát triển.

Với trách nhiệm, tình cảm và niềm tin sâu sắc của mình, tôi chúc các thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công chức, viên chức và học viên của Học viện dồi dào sức khỏe, tràn đầy quyết tâm, có nhiều sáng tạo và thu được những thành tựu mới.

Chúc các vị đại biểu và toàn thể các đồng chí mạnh khỏe, thành công trong công tác và hạnh phúc trong cuộc sống.

Xin trân trọng cảm ơn.

VIẾT TIẾP NHỮNG TRANG SỬ VÀNG CỦA TRƯỜNG ĐẢNG MANG TÊN BÁC*



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Lễ kỷ niệm 70 năm truyền thống của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (1949 - 2019), ngày 14/9/2019

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

* Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 70 năm truyền thống của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (1949 - 2019), ngày 14/9/2019.

Hôm nay, tôi rất vui mừng đến dự Lễ kỷ niệm 70 năm truyền thống vẻ vang của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, được gặp gỡ, chung vui với các thế hệ thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công chức, viên chức và các đồng chí học viên của Học viện. Trước hết, tôi xin gửi tới các vị đại biểu, các vị khách quý, các thầy giáo, cô giáo và các đồng chí học viên có mặt tại đây và qua các đồng chí, gửi đến toàn thể cán bộ, học viên của nhà trường đang công tác, học tập ở các học viện khu vực trên cả nước lời chào thân ái, lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Như chúng ta đều biết, cách đây tròn 70 năm, Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc đã được thành lập tại chiến khu Việt Bắc để huấn luyện cán bộ; và tháng 9/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm trường và dự lễ khai giảng khóa II. Đây là một sự kiện lịch sử đầy ý nghĩa, trở thành mốc son truyền thống của nhà trường. Lời huấn thị thiêng liêng của Bác: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, phụng sự giai cấp và Nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại. Muốn đạt được mục đích, thì phải: Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”¹ đã trở thành kim chỉ nam cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, luôn được khắc tâm, ghi nhớ bởi mỗi cán bộ, đảng viên làm việc và học tập dưới mái trường Đảng.

Ra đời và trưởng thành trong những năm tháng cả nước tiến hành các cuộc kháng chiến thần thánh chống xâm lược, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, vượt lên mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, Trường Đảng Trung ương đã

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.6, tr.208 (B.T).*



đào tạo hàng chục nghìn cán bộ cho Đảng và Nhà nước ta, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc, vì độc lập, tự do, thống nhất của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Chúng ta thành kính tưởng nhớ, tri ân các thế hệ lãnh đạo tiền bối của nhà trường, trong đó có những học trò đầu tiên xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các thầy giáo, cô giáo đã hy sinh anh dũng trong các cuộc kháng chiến, kiến quốc, viết nên những trang sử vàng của Trường Đảng mang tên Bác.

Bước sang thời kỳ hòa bình, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh có những đóng góp xứng đáng cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đổi mới, phát triển đất nước, nhất là trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, góp phần củng cố, bảo vệ nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng, cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong bối cảnh mới.

Trong thời gian qua, Học viện đã có nhiều cố gắng, nỗ lực đổi mới toàn diện và đồng bộ trên các mặt công tác: Từng bước mở rộng quy mô theo hướng chú trọng hệ đào tạo tập trung và giảm dần hệ đào tạo tại chức; cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo phương châm “cơ bản, hệ thống, thực tiễn, hiện đại”; tăng cường nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tập trung làm sáng tỏ những vấn đề mới do thực tiễn đặt ra, tích cực trong đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch; đồng thời, phục vụ trực tiếp cho việc bổ sung, hoàn thiện chương trình, giáo trình, bài giảng; tăng cường công tác quản lý hệ thống, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả;

xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ cao, bản lĩnh, lập trường vững vàng và mẫu mực; từng bước đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, đồng bộ.

Qua 70 năm phấn đấu xây dựng, trưởng thành và phát triển, tuân thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã khẳng định được vị thế, vai trò là trung tâm quốc gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ khoa học lý luận chính trị của Đảng và Nhà nước; trung tâm quốc gia nghiên cứu khoa học lý luận chủ nghĩa Mác - Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa học chính trị, khoa học lãnh đạo, quản lý; là động lực và hình mẫu cho hệ thống các trường chính trị trong cả nước, góp phần quan trọng cho công tác tư tưởng, lý luận, giáo dục chính trị, lịch sử Đảng, xây dựng Đảng và đạo đức cách mạng trong Đảng và xã hội. Chúng ta tự hào về truyền thống quý báu của Trường Đảng Trung ương, cái nôi đào tạo cán bộ cho sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Đảng và dân tộc ta: Luôn vững vàng về bản lĩnh chính trị, kiên định chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định đường lối đổi mới của Đảng. Học viện liên tục phát huy tinh thần sáng tạo, đổi mới trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tinh thần vượt mọi khó khăn, gian khổ và thách thức để phát triển. Học viện đã và đang nỗ lực phấn đấu nêu cao hình ảnh mẫu mực của những người thầy và trò dưới mái trường đảng cao cấp, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân như lời huấn thị thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Để ghi nhận những cố gắng, nỗ lực và thành tích lớn lao đó, Đảng và Nhà nước ta đã trao tặng cho Học viện Chính trị



quốc gia Hồ Chí Minh nhiều phần thưởng và danh hiệu cao quý nhất: Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh (hai lần), danh hiệu Anh hùng Lao động. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng, biểu dương và cảm ơn những đóng góp, cống hiến to lớn của các đồng chí trong 70 năm qua.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, các đồng chí cũng cần thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, bất cập và sớm có giải pháp khắc phục. Đó là: Việc đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy tuy đã có nhiều cố gắng, nhưng mới là bước đầu, còn chậm so với yêu cầu thực tiễn. Trong nội dung và phương thức đào tạo, bồi dưỡng chưa có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa việc học tập nâng cao tri thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý với rèn luyện đạo đức cách mạng. Hoạt động nghiên cứu khoa học chưa có nhiều công trình lớn để đóng góp vào công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn của Đảng. Hiệu quả hợp tác quốc tế trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học còn hạn chế. Đội ngũ các nhà giáo, nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành có uy tín còn mỏng, chưa ngang tầm nhiệm vụ của Trường Đảng Trung ương, còn có những hụt hẫng về các thế hệ cán bộ. Cơ sở vật chất - kỹ thuật còn thiếu, chưa đồng bộ, nhất là ở các học viện khu vực, chưa đáp ứng yêu cầu đào tạo hiện đại, hạ tầng công nghệ thông tin chưa kết nối với hệ thống các trường chính trị trong cả nước.

Thưa các đồng chí,

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Vì vậy, huấn luyện cán bộ là

công việc gốc của Đảng”¹. Theo đó, trong những năm qua, Đảng ta đã dành nhiều nỗ lực tăng cường công tác xây dựng Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, trong đó công tác cán bộ là then chốt của then chốt. Toàn Đảng đã tiến hành công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, đạt được những kết quả bước đầu quan trọng, tạo sự chuyển biến tích cực, kết quả rõ rệt, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Hội nghị Trung ương 7 khóa XII đã ban hành một nghị quyết chuyên đề về công tác cán bộ với quan điểm: Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, phải được tiến hành thường xuyên, thận trọng, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả; đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững².

Để đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước, đặc biệt là yêu cầu về xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cần căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, xây dựng một chiến lược phát triển dài hạn, phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những hạn chế, khó khăn, xác định sứ mệnh, tầm nhìn, quan điểm, mục tiêu, giá trị cốt lõi và các định hướng phát triển Học viện trong những thập kỷ tới.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.309 (B.T).

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, 2018, tr.54 (B.T).



Cần phải nhận thức sâu sắc: Học viện là trường Đảng có sứ mệnh ưu tiên hàng đầu là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cho Đảng và toàn hệ thống chính trị thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, ngang tầm nhiệm vụ, tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng, với sự nghiệp cách mạng, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Đồng thời, Học viện cần tập trung nghiên cứu, nắm vững chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ, củng cố, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng, làm sáng tỏ những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; đấu tranh phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; góp phần bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Nhân đây, tôi có đôi điều muốn trao đổi và chia sẻ thêm với các đồng chí cán bộ, giảng viên và học viên nhà trường.

Trước hết, Học viện cần quyết tâm đổi mới mạnh mẽ hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, từ khung chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập cho đến công tác tuyển sinh, quản lý học viên, thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập. Kiên quyết khắc phục tình trạng ngại học, lười học lý luận chính trị, học để đồi phó, học cốt để lấy bằng cấp trong Đảng và xã hội. Học viện cần xác định rõ đối tượng đào tạo, tránh chạy theo số lượng; đa dạng hóa các chương trình đào tạo, phù hợp với từng nhóm đối tượng học viên khác nhau. Tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho các chức danh lãnh đạo, quản lý theo hướng thiết thực, vừa trang bị tầm nhìn, tư duy chiến lược, phương pháp làm việc, vừa gắn với việc xử lý các

tình huống phát sinh trong thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị và đất nước.

Tôi đánh giá cao nỗ lực của Học viện trong những năm qua đã phối hợp có hiệu quả với các cơ quan liên quan, tổ chức tốt các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng; các lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ cấp chiến lược, cũng như các lớp cập nhật tri thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các địa phương, cơ quan, đơn vị. Đây là những công việc hết sức hệ trọng, cần tiếp tục làm thật tốt trong thời gian tới.

Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, các đồng chí cần đặc biệt coi trọng việc giáo dục, nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng, đạo đức cách mạng và rèn luyện tác phong chuẩn mực cho đội ngũ học viên. Muốn làm được điều này, phải tăng cường yêu cầu về kỷ cương, kỷ luật học đường. Học viện cần thực hiện thật tốt vai trò là trung tâm quốc gia hàng đầu về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng Đảng, giảng viên lý luận chính trị cho các trường chính trị, các trường cán bộ và các trường đại học trong cả nước.

Thứ hai, các đồng chí cần đầu tư nhiều công sức và nguồn lực hơn nữa cho công tác nghiên cứu khoa học, chủ động chuyển giao các kết quả nghiên cứu phục vụ công tác giảng dạy, tuyên truyền, giáo dục chính trị và tư vấn chính sách. Tiến trình đổi mới, hội nhập và phát triển của đất nước ta hiện nay đang đặt ra nhiều vấn đề rất mới cần được nghiên cứu, giải đáp. Đội ngũ các nhà khoa học của Học viện cần chú trọng công tác tổng kết thực tiễn và khái quát, nâng lên tầm lý luận. Làm được như vậy, hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện mới



góp phần vào công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, củng cố và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác những quan điểm thù địch và luận điệu sai trái, truyền tải được hơi thở từ thực tiễn cuộc sống vào các bài giảng.

Hiện nay, Trung ương đang triển khai xây dựng dự thảo các văn kiện trình Đại hội lần thứ XIII của Đảng với mong muốn tiếp thu được ý kiến, trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, nhất là các nhà khoa học. Với đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học đông đảo, tài năng, rất tâm huyết và có trách nhiệm, Học viện phải đóng góp tích cực, hiệu quả cho việc chuẩn bị nội dung các văn kiện hết sức quan trọng này.

Thứ ba, để thực hiện thật tốt hai nhiệm vụ trọng tâm là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học, các đồng chí cần quan tâm xây dựng, phát triển toàn diện Học viện. Đầu tiên vẫn là công tác cán bộ. Cần chú trọng xây dựng đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học, cán bộ quản lý tài năng, có bản lĩnh, lập trường chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, được đào tạo cơ bản, chuyên sâu về lý luận, có phương pháp sư phạm và am hiểu thực tiễn. Để khắc phục tình trạng hụt hẫng giữa các thế hệ giảng viên, Học viện cần có chiến lược lâu dài để đào tạo cán bộ trẻ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng dụng nhân tài. Đặc biệt, là Trường Đảng Trung ương, chắc chắn các đồng chí đã ý thức rất rõ về yêu cầu phải gương mẫu chăm lo công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng bộ Học viện thật sự là một đảng bộ gương mẫu, đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao. Học viện cần phải đi đầu trong việc chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên,

kiên quyết không để xảy ra sai phạm, tiêu cực trong các lĩnh vực công tác của toàn Học viện.

Học viện phải phấn đấu trở thành một trường học hiện đại, bản sắc và hội nhập. Đảng và Nhà nước luôn dành sự quan tâm và những nguồn lực đầu tư xứng đáng cho Học viện để hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin xứng tầm một trung tâm quốc gia hàng đầu về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, triển khai các mô hình đào tạo, bồi dưỡng hiện đại, là đầu mối kết nối hiệu quả hệ thống các trường chính trị, các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Phải hết sức giữ gìn những chuẩn mực văn hóa Trường Đảng, đồng thời, Học viện cũng cần chú trọng mở rộng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác quốc tế nhằm tiếp thu có chọn lọc những thành tựu, kinh nghiệm của thế giới trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân sự cao cấp và trong nghiên cứu khoa học, nhất là khoa học chính trị, khoa học lãnh đạo, quản lý tiên tiến.

Thứ tư, đối với các đồng chí học viên, càng vinh dự và tự hào được học tập dưới mái trường cao cấp nhất của Đảng bao nhiêu, các đồng chí càng phải ý thức sâu sắc hơn về trách nhiệm và nhiệm vụ của mình. Đây là cơ hội lớn để các đồng chí nâng cao trình độ, năng lực công tác, rèn luyện bản lĩnh chính trị, tu dưỡng lý tưởng cách mạng. Các đồng chí cần học tập nghiêm túc, với tinh thần say mê, trách nhiệm cao; thực hiện tốt phương châm gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành; tăng cường quá trình tự học, tự nghiên cứu; tích cực rèn luyện tư duy, phương pháp luận và cách tiếp cận giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra. Đặc biệt, các đồng chí cần có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành kỷ cương học đường, thực hành tác phong, lối sống gương mẫu, khiêm tốn, giản dị,



gần dân để xứng đáng là học viên của Trường Đảng mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Thưa các đồng chí,

Trải qua 70 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, với truyền thống vẻ vang, đội ngũ các nhà giáo, nhà khoa học đông đảo, có chuyên môn cao và hết mực tâm huyết, tôi tin tưởng rằng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh sẽ hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, cùng với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Nhân dịp này, tôi cũng biểu dương và cảm ơn sự giúp đỡ, phối hợp công tác của các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, cấp ủy, chính quyền các địa phương và các đối tác quốc tế đối với Học viện; và mong rằng, trong thời gian tới, các quý vị, các đồng chí tiếp tục phối hợp, tạo điều kiện nhiều hơn nữa, giúp Học viện hoàn thành sứ mệnh, trọng trách cao quý của mình và ngày càng phát triển.

Một lần nữa, xin chúc các thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công chức, viên chức và học viên của Học viện, các quý vị đại biểu và các đồng chí dồi dào sức khỏe, hạnh phúc trong cuộc sống và thành công trong công tác.

Chúc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đạt được nhiều thành tựu mới, xứng đáng là một Học viện được mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh và do chính đích thân Người thành lập, chỉ đạo.

**ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN VÀ MẠNH MẼ HƠN NỮA,
THỰC HIỆN CHỨC NĂNG LÀ CƠ QUAN NGHIÊN CỨU
NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ KHOA HỌC XÃ HỘI**

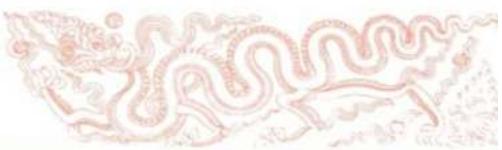


Nhân dịp kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi thân ái gửi tới các vị đại biểu, các nhà khoa học, cán bộ, công chức, viên chức thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam qua các thời kỳ lời chúc mừng nồng nhiệt; chúc toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và đạt được nhiều thành tích mới trong công tác.

Thưa các đồng chí,

Cách đây tròn 60 năm, ngày 02/12/1953, giữa lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Nhân dân ta đang ở giai đoạn quyết liệt, với tầm nhìn xa rộng, chuẩn bị cho công cuộc xây dựng, phát triển đất nước sau hòa bình, Đảng ta đã quyết định thành lập Ban Nghiên cứu lịch sử, địa lý, văn học (tiền thân của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ngày nay), đặt nền móng cho sự hình thành, xây dựng và phát triển nền khoa học xã hội nước nhà.

* Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (02/12/1953 - 02/12/2013), ngày 02/12/2013.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (02/12/1953 - 02/12/2013), ngày 02/12/2013

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Trong suốt 60 năm phát triển và trưởng thành, vượt lên muôn vàn khó khăn, thử thách, bằng trí tuệ và niềm say mê khoa học cũng như ý thức trách nhiệm cao đối với Nhân dân, đất nước, các thế hệ lãnh đạo, cán bộ khoa học, viên chức của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã đoàn kết một lòng, đồng tâm hiệp lực và phát huy cao độ tinh thần lao động sáng tạo, đưa khoa học xã hội nước nhà từng bước phát triển, bắt kịp những vấn đề của thời đại, đóng góp tích cực vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc trước đây cũng như trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

Trong những năm kháng chiến chống ngoại xâm, các thế hệ cán bộ, viên chức của Viện bằng các sản phẩm và công trình

khoa học của mình đã tham gia kiến giải, làm rõ tính chính nghĩa của các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước của Nhân dân ta; tuyên truyền thế giới quan khoa học, làm rõ cơ sở lý luận của quan điểm chiến tranh nhân dân, đường lối quốc phòng toàn dân của Đảng ta; luận chứng khoa học về sự thất bại tất yếu của chủ nghĩa thực dân và khẳng định tính tất thắng của cách mạng Việt Nam.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, cùng với việc tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu cơ bản, Viện đã luôn coi trọng và đẩy mạnh nghiên cứu triển khai và tư vấn chính sách, tập trung vào những vấn đề lý luận và thực tiễn quan trọng của đất nước. Các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại, an ninh và quốc phòng... trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã được nghiên cứu tương đối đồng bộ, toàn diện, ngày càng có chiều sâu và chất lượng tốt hơn. Những kết quả nghiên cứu đó đã góp phần vào việc nâng cao nhận thức ngày càng sâu sắc, sáng tỏ hơn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta cũng như nhiều vấn đề quan trọng thuộc về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, Viện có nhiều công trình nghiên cứu cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, cả chuyên ngành và đa ngành, liên ngành với những đề xuất giải pháp cụ thể, phù hợp đối với việc giải quyết các vấn đề xã hội, dân tộc, tôn giáo, nhân quyền,... Các nghiên cứu của Viện đã góp phần làm rõ lịch sử hình thành, phát triển của dân tộc, đất nước, con người Việt Nam, các giá trị và bản sắc văn hóa của dân tộc được kế thừa và phát huy trong suốt hàng nghìn năm lịch sử; khẳng định chủ quyền quốc gia và sự toàn vẹn lãnh thổ của đất nước...



Kết quả những nghiên cứu khoa học nghiêm túc và công phu của Viện được đánh dấu bằng những sản phẩm, công trình có giá trị. Đó là các bộ sách, các tổng tập và các bài báo có chất lượng và giá trị khoa học cao, đăng trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế, đặc biệt là 20 công trình, cụm công trình được nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh và 24 công trình, cụm công trình được nhận giải thưởng Nhà nước về khoa học - công nghệ.

Cùng với việc nghiên cứu khoa học, Viện cũng đã có những đóng góp đáng kể trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực khoa học xã hội có trình độ cao, đặc biệt là từ sau khi Học viện Khoa học xã hội được thành lập. Sự kết hợp chặt chẽ giữa chức năng nghiên cứu khoa học với chức năng đào tạo tại Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng và phát triển lực lượng cán bộ khoa học xã hội có trình độ cao, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp phát triển đất nước.

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam còn chủ động, tích cực thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với các nước và các tổ chức khoa học trên thế giới, tạo điều kiện quan trọng để Viện tiếp thu những thành tựu, tinh hoa văn hóa của nhân loại, vươn lên trình độ khu vực và quốc tế, đồng thời giới thiệu, quảng bá thành tựu phát triển kinh tế - xã hội và nền khoa học xã hội nước ta với bạn bè quốc tế.

Trong những năm gần đây, Viện đã có nhiều đổi mới, kế thừa, phát huy những thành tựu, kết quả đã đạt được, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém, nhất là tình trạng chậm, muộn hoàn thành các đề tài nghiên cứu;

kỷ cương, kỷ luật lao động ở một số bộ phận chưa nghiêm. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ được quan tâm, có những kết quả tích cực bước đầu.

Có thể khẳng định, suốt 60 năm qua, các thế hệ lãnh đạo, nhà khoa học, cán bộ và viên chức của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt những nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó; xây dựng Viện xứng đáng là một cơ quan nghiên cứu khoa học xã hội đầu ngành của cả nước, được Đảng, Nhà nước và Nhân dân tin cậy, ghi nhận, đánh giá cao. Không phải ngẫu nhiên mà các đồng chí được nhận các phần thưởng cao quý như Huân chương Độc lập, Huân chương Hồ Chí Minh và Huân chương Sao Vàng.

Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt hoan nghênh, chúc mừng và biểu dương những kết quả, thành tích và đóng góp quan trọng của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam trong thời gian qua.

Tuy nhiên, phải thừa nhận rằng, cho đến nay, Viện của chúng ta cũng còn những hạn chế, bất cập. Rõ nhất là chưa có nhiều công trình có giá trị sáng tạo cao; chưa lý giải sâu sắc và thuyết phục một số vấn đề lý luận và thực tiễn của công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Còn thiếu những bộ sách, những tổng tập trọng điểm để góp phần nâng cao dân trí, làm rõ giá trị và phẩm cách Việt Nam trong cộng đồng thế giới... Đội ngũ cán bộ khoa học, nhất là các chuyên gia đầu ngành còn mỏng, chưa ngang tầm về chất lượng,...



Thưa các vị đại biểu, thưa các đồng chí,

Hiện nay, đất nước ta đang ở giai đoạn phát triển rất quan trọng. Bối cảnh tình hình thế giới đang có nhiều thay đổi nhanh chóng, sâu sắc, biến động rất phức tạp, khó lường. Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, hợp tác cùng phát triển là xu thế không thể đảo ngược, nhưng cạnh tranh quốc tế, tranh giành lợi ích và ảnh hưởng về chính trị, kinh tế, văn hóa giữa các quốc gia, dân tộc, tôn giáo ngày càng quyết liệt; chiến tranh, bạo loạn, lật đổ, tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo, xung đột tôn giáo, sắc tộc vẫn diễn ra ở nhiều nơi. Nhân loại đang đứng trước nhiều nguy cơ, thách thức truyền thống cũng như phi truyền thống, đặc biệt là vấn đề dân số, biến đổi cơ cấu xã hội, phân hóa giàu nghèo, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, an ninh mạng... Ở trong nước, thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của gần 30 năm đổi mới đã tạo ra thế và lực mới cho việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Tuy nhiên, đất nước hiện gặp nhiều khó khăn gay gắt. Sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, bên cạnh kết quả, thành tựu đã đạt được, vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém, làm xuất hiện những vấn đề phức tạp mới, ảnh hưởng tới việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Tất cả tình hình trên đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với khoa học xã hội và nhân văn; nhiều vấn đề lý luận cơ bản về sự phát triển của đất nước đang cần tiếp tục được làm sáng tỏ, cần có câu trả lời chính xác, trước hết là từ những người làm công tác khoa học xã hội. Ở đây, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam có vai trò cực kỳ quan trọng.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm và chúc Tết Giáo sư Vũ Khiêu,
nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam
(nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) nhân dịp Tết Nguyên đán
Ất Mùi - 2015, ngày 16/02/2015

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Viện cần tiếp tục phát huy truyền thống và thành tích đã
đạt được trong 60 năm qua, đổi mới toàn diện và mạnh mẽ hơn
nữa, thực hiện tốt chức năng là cơ quan nghiên cứu những vấn
đề cơ bản về khoa học xã hội, cung cấp những luận cứ khoa học
cho Đảng và Nhà nước trong việc hoạch định đường lối, chiến
lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển đất nước,
thực hiện tư vấn về chính sách, đào tạo nguồn nhân lực chất
lượng cao về khoa học xã hội, là chỗ dựa, là nòng cốt cho công
tác nghiên cứu khoa học xã hội của cả nước.



Về công tác nghiên cứu: Một mặt, cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu các lĩnh vực cụ thể, chuyên ngành của khoa học xã hội, kết hợp nghiên cứu cơ bản, hàn lâm với nghiên cứu triển khai, ứng dụng; nghiên cứu đa ngành và nghiên cứu liên ngành; nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng. Từ kinh tế, chính trị, triết học, lịch sử, văn hóa đến đất nước, con người, dân tộc, tôn giáo, ngôn ngữ, văn học,... làm sáng tỏ những vấn đề chưa rõ hoặc do thực tiễn mới đặt ra, làm cơ sở cho việc giáo dục, nâng cao nhận thức, định hướng tư tưởng, bồi dưỡng tình cảm đúng đắn cho toàn dân. Mặt khác, cần đẩy mạnh nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn, làm sáng tỏ các vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, cung cấp những luận cứ khoa học cho việc xây dựng đường lối, chiến lược, chính sách phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Chú trọng nghiên cứu dự báo xu hướng phát triển, thể hiện tầm nhìn xa; kết hợp nghiên cứu các vấn đề ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đến năm 2030, năm 2050. Trước mắt, cần tham gia tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn 30 năm đổi mới do Bộ Chính trị giao. Tập trung vào các vấn đề: kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển văn hóa, xây dựng con người; giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường; đổi mới, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát huy dân chủ, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại,... Đặc biệt, tập trung làm rõ và giải quyết tốt các mối quan hệ lớn được nêu trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển

năm 2011): Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ,... Khẳng định và bảo vệ những quan điểm đúng đắn; uốn nắn những nhận thức lệch lạc; phê phán, bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch. Đây không chỉ là nhiệm vụ khoa học mà còn là nhiệm vụ chính trị quan trọng đặt ra đối với Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Về công tác xuất bản, thông tin, truyền thông khoa học xã hội: Đây là khâu rất quan trọng, không chỉ phục vụ công tác nghiên cứu khoa học của Viện và cả nước mà còn là kênh để Viện trực tiếp đóng góp thường xuyên, lâu dài cho sự nghiệp phát triển ngành khoa học xã hội quốc gia, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Thời gian qua, tuy đã có nhiều cố gắng, nhưng số lượng các ấn phẩm có giá trị, được xã hội và bạn đọc đánh giá cao chưa nhiều. Hoạt động của các nhà xuất bản, tạp chí khoa học, thư viện, trung tâm thông tin - tư liệu còn gặp nhiều khó khăn; thậm chí uy tín, thương hiệu của một số ấn phẩm, tạp chí còn bị mai một. Vì vậy, thời gian tới, cần phải đổi mới tổ chức và xây dựng cơ chế hoạt động cho phù hợp hơn với điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, kỹ thuật số. Củng cố,

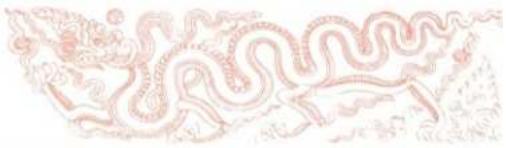


nâng cao thương hiệu của các nhà xuất bản, các tạp chí khoa học chuyên ngành bằng các tác phẩm, công trình có giá trị, chất lượng cao...; đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của các Thư viện, Trung tâm thông tin tư liệu... Tiếp tục tăng cường và mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế nhằm quảng bá những thành tựu phát triển, các giá trị văn hóa của đất nước, con người và dân tộc Việt Nam với cộng đồng thế giới; chọn lọc và tiếp thu những thành tựu, tinh hoa của khoa học xã hội thế giới để phát triển hơn nữa nền khoa học xã hội nước nhà.

Về công tác đào tạo: Mới đây, Hội nghị Trung ương 8 khóa XI đã ban hành Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Là cơ quan nghiên cứu khoa học xã hội hàng đầu của đất nước, có đội ngũ đông đảo các nhà khoa học đã nhiều năm làm nhiệm vụ đào tạo sau đại học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam cần phối hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành hữu quan triển khai có kết quả Nghị quyết về phát triển lĩnh vực được coi là quốc sách hàng đầu này, trước hết là trong việc đổi mới, tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo của Học viện Khoa học xã hội trực thuộc Viện. Phải chú trọng đào tạo cả về phẩm chất, đạo đức và trình độ, năng lực; xây dựng, phát triển một đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học xã hội vừa hồng, vừa chuyên; vừa có hiểu biết rộng, sâu, vừa có tính nhân văn, óc thực tiễn, đủ sức giải quyết những vấn đề mới do cuộc sống đặt ra. Đặc biệt

quan tâm xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực của khoa học xã hội; đội ngũ những người làm công tác quản lý giỏi về chuyên môn, thạo về quản lý, tạo tiềm lực mạnh cho sự phát triển của khoa học xã hội. Dành ưu tiên cho việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Viện. Cán bộ nghiên cứu tại Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam phải là những nhà khoa học có tài năng, đồng thời có ý thức trách nhiệm công dân cao, và hơn thế, là người chiến sĩ trên mặt trận chính trị, tư tưởng, văn hóa.

Điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của Viện là phải tạo ra một môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết, kỷ luật, kỷ cương; thật sự phát huy tự do sáng tạo trên cơ sở phương pháp luận biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm cơ bản của Đảng, đồng thời phải tuân thủ pháp luật của Nhà nước. Nghiên cứu khoa học xã hội là công việc rất khó và nhạy cảm, đòi hỏi mỗi người phải hết sức tâm huyết, say mê, khiêm tốn, cầu thị, lắng nghe, học hỏi và tôn trọng lẫn nhau. Lãnh đạo Viện phải có kế hoạch đổi mới mạnh mẽ tổ chức và cơ chế hoạt động của Viện, thường xuyên chăm lo xây dựng cơ sở vật chất, cải thiện điều kiện làm việc; chăm lo bảo đảm đời sống của cán bộ, công chức, viên chức; mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, có chính sách, biện pháp thu hút các nhà khoa học có trình độ cao ở trong và ngoài nước, trọng dụng nhân tài, tạo sức mạnh tổng hợp để đưa nền khoa học xã hội Việt Nam tiến lên một bước mới theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.



Thưa các vị đại biểu, thưa các đồng chí,

Kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam là một dịp để chúng ta ôn lại những kỷ niệm tốt đẹp và truyền thống vẻ vang của Viện; đồng thời cùng nhau hướng tới tương lai, tiếp tục phấn đấu, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó, Nhân dân mong đợi.

Chúc các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

QUYẾT TÂM XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI LÊN MỘT TẦM CAO MỚI



Hôm nay, tôi rất vui mừng về thăm và dự Lễ kỷ niệm 20 năm Đại học Quốc gia Hà Nội - một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học đa ngành lớn, có vị trí đặc biệt quan trọng của nước ta - đúng vào dịp cả nước đang tích cực quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và với tình cảm cá nhân của một cựu sinh viên Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội 50 năm về trước (nay là một thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội), tôi xin gửi tới quý vị đại biểu, các đồng chí và các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh, sinh viên của Đại học Quốc gia Hà Nội lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Cách đây 20 năm, trong những năm đầu của quá trình đổi mới, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội và phá thế bị bao vây, cấm vận của các thế lực thù địch,

* Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 20 năm Ngày thành lập Đại học Quốc gia Hà Nội (10/12/1993 - 10/12/2013), ngày 09/12/2013.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Lễ kỷ niệm 20 năm Ngày thành lập Đại học Quốc gia Hà Nội (10/12/1993 - 10/12/2013),
ngày 09/12/2013

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII đã chủ trương “xây dựng một số trường đại học trọng điểm quốc gia”. Tiếp đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 97/CP ngày 10/12/1993 về việc thành lập Đại học Quốc gia Hà Nội và Nghị định số 16/CP ngày 27/01/1995 về việc thành lập Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Đại học Quốc gia Hà Nội ra đời trên cơ sở sáp xếp và tổ chức lại một số trường đại học và viện nghiên cứu khoa học ở khu vực Hà Nội, như các trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Sư phạm Ngoại ngữ,... Ngay từ đầu, mục tiêu xây dựng các đại học quốc gia đã được xác định là nhằm hình thành những trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, ngang tầm khu vực và dần dần đạt trình độ quốc tế.

Thực hiện chủ trương đúng đắn nêu trên, trong suốt 20 năm qua, tập thể cán bộ, giảng viên, học sinh, sinh viên của Đại học Quốc gia Hà Nội đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, từng bước xây dựng, hoàn thiện mô hình đào tạo, nghiên cứu với quy mô và chất lượng ngày một tốt hơn. Đến nay, bộ máy tổ chức và cán bộ với nhiều khoa độc lập và các trường đại học, viện nghiên cứu, đơn vị trực thuộc đã được điều chỉnh, sắp xếp, củng cố và phát triển thành một thực thể hữu cơ, có quy mô hợp lý, hoạt động có hiệu quả. Đội ngũ cán bộ, nòng cốt là lực lượng cán bộ giảng dạy, giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, tiến sĩ khoa học đã phát triển nhanh cả về số lượng cũng như về trình độ, năng lực. Số sinh viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh nhập học và ra trường hàng năm đều thuộc diện lớn nhất cả nước.

Về nội dung chương trình, Đại học Quốc gia Hà Nội đã chú trọng xây dựng, hoàn thiện các chương trình đào tạo hệ chuẩn. Hiện đã có tới 126 chương trình đào tạo đại học chính quy, 121 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và 112 chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Trường cũng đã đi đầu trong việc tổ chức các mô hình đào tạo chất lượng cao và tài năng; đã điều chỉnh hợp lý quy mô đào tạo không chính quy và sau đại học; có nhiều đổi mới trong kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo; tích cực triển khai các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế, giảng dạy bằng tiếng Anh, từng bước hội nhập với giáo dục quốc tế. Số lượng và tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp tìm được việc làm, đáp ứng tốt yêu cầu công việc và đủ tiêu chuẩn để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các cơ sở đào tạo, nghiên cứu tiên tiến cũng liên tục tăng nhanh.



Trong hoạt động nghiên cứu khoa học, Nhà trường đã triển khai đồng bộ và có sự gắn kết chặt chẽ giữa khoa học tự nhiên và khoa học xã hội; giữa khoa học và công nghệ kỹ thuật; giữa nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhiều công trình khoa học và công nghệ của Đại học Quốc gia Hà Nội đã được tặng những giải thưởng lớn, trong đó có 19 Giải thưởng Hồ Chí Minh, 18 giải thưởng Nhà nước và hàng chục giải thưởng khoa học có uy tín trên thế giới.

Hoạt động thông tin truyền thông, hợp tác trong nước và hội nhập quốc tế cũng đã được triển khai có hiệu quả, nhờ đó vị thế quốc tế và quốc gia của Đại học Quốc gia Hà Nội tiếp tục được khẳng định và phát huy, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, quảng bá hình ảnh, uy tín của nhà trường.

Chúng ta vui mừng nhận thấy, trong 20 năm qua, Đại học Quốc gia Hà Nội đã từng bước xác lập được vai trò đầu tàu, nòng cốt trong hệ thống giáo dục Việt Nam và có vị thế ngày càng cao ở khu vực và quốc tế. Các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, thầy và trò của Đại học Quốc gia Hà Nội, trong đó có tấm gương tận tụy của cố Giáo sư, Viện sĩ Nguyễn Văn Đạo, Giám đốc đầu tiên của Trường và các nhà giáo lão thành, đã kế tục và phát huy được truyền thống vẻ vang, đáng tự hào của các tổ chức tiền thân là Đại học Đông Dương, Trường Đại học Quốc gia Việt Nam, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ,... xứng đáng với Huân chương Sao Vàng và nhiều phần thưởng cao quý mà Đảng và Nhà nước đã trao tặng. Tôi xin nhiệt liệt chúc

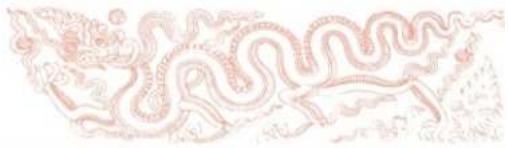
mừng và đánh giá cao những kết quả, thành tựu mà Đại học Quốc gia Hà Nội đã đạt được trong chặng đường 20 năm xây dựng và phát triển.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả, thành tựu đã đạt được, Đại học Quốc gia Hà Nội cũng còn những hạn chế, bất cập. Nhất là, chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học chưa thật cao, chưa đạt được trình độ tiên tiến của thế giới, khu vực. Số cán bộ khoa học đầu ngành chưa nhiều, số lượng cán bộ có trình độ cao chưa đáp ứng yêu cầu của đại học nghiên cứu tiên tiến. Hoạt động khoa học và công nghệ giữa các nhóm ngành, các đơn vị chưa đồng đều. Năng lực, đặc biệt là năng lực quản trị của một bộ phận cán bộ, viên chức, kể cả cán bộ lãnh đạo, quản lý, chưa đáp ứng yêu cầu của phương thức quản trị đại học tiên tiến; vẫn còn một bộ phận cán bộ, viên chức, sinh viên có tâm lý ngại đổi mới, thiếu ý chí vươn lên mạnh mẽ. Cơ sở vật chất, hệ thống thông tin, truyền thông chưa được đầu tư và phát huy tốt để đáp ứng yêu cầu của đổi mới và phương thức quản trị hiện đại...

Tôi đề nghị, nhân dịp kỷ niệm 20 năm xây dựng và phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội cần tổng kết, rút ra những bài học thành công và chưa thành công; đánh giá đúng thế mạnh và những tồn tại, hạn chế của mình; bồi đắp niềm tin, sự đồng lòng nhất trí cao hơn nữa và quyết tâm phấn đấu mạnh mẽ hơn nữa, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thời kỳ mới.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Hiện nay, đất nước ta đang ở giai đoạn phát triển rất quan trọng với nhiều đặc điểm mới. Trên thế giới, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, hợp tác cùng phát triển đang trở thành xu thế tất yếu, đem lại cho mỗi quốc gia, dân tộc, đặc biệt là các



nước đang phát triển, nhiều cơ hội, thuận lợi, song cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức, nhất là trong việc phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, tranh thủ những thành tựu mới của khoa học - công nghệ và kinh tế tri thức. Ở trong nước, để thực hiện được mục tiêu cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang tiếp tục đổi mới sâu rộng và đồng bộ hơn; tập trung ưu tiên tái cấu trúc nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển nhanh và bền vững, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm Phòng Truyền thông
Đại học Quốc gia Hà Nội, ngày 09/12/2013

Ảnh: Phòng Truyền thông - Đại học Quốc gia Hà Nội

Tình hình trên đặt ra cho ngành Giáo dục và đào tạo nói chung và Đại học Quốc gia Hà Nội nói riêng nhiều yêu cầu mới, vẻ vang, nhưng cũng nặng nề hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và nền khoa học - công nghệ tiên tiến. Đại học Quốc gia Hà Nội cần tiếp tục phát huy kết quả, thành tích đã đạt được, sớm khắc phục những hạn chế, yếu kém, thực hiện thật tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, thực sự trở thành tổ hợp các trường đại học, viện nghiên cứu khoa học thuộc các chuyên môn khác nhau, ngang tầm khu vực, từng bước đạt trình độ quốc tế. Đại học Quốc gia Hà Nội cùng với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các trường đại học trọng điểm phải nỗ lực phấn đấu làm nòng cốt cho hệ thống giáo dục đại học và nghiên cứu phát triển khoa học - công nghệ, có nhiều đóng góp hiệu quả và to lớn hơn nữa cho sự nghiệp đào tạo đại học, sau đại học và nghiên cứu, phát triển khoa học - công nghệ đạt trình độ tiên tiến. Trước hết, phải đi đầu trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ. Đặc biệt, cần lưu ý một số vấn đề sau đây:

Một là, tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức Đại học Quốc gia Hà Nội theo hướng hiện đại, phù hợp chuẩn mực quốc tế và điều kiện của Việt Nam. Tiếp tục triển khai cơ cấu đa ngành, đa lĩnh vực; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị đại học, bao gồm quản trị mục tiêu, quản trị các nguồn lực và cải cách, hiện đại hóa hành chính; phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị thành viên.



Hai là, về công tác đào tạo, phải đặc biệt coi trọng phát triển phẩm chất, tầm nhìn, năng lực, kỹ năng và tăng khả năng có việc làm của người học. Hoàn thiện và triển khai Đề án đổi mới công tác tuyển sinh theo hướng đánh giá năng lực thực chất của người học, nâng cao chất lượng đầu vào. Tiếp tục đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng hiện đại, thiết thực, tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tạo động lực để người học tham gia tích cực vào quá trình nâng cao chất lượng đào tạo. Phát triển và nâng cao hiệu quả các chương trình đào tạo cử nhân khoa học tài năng; các chương trình đào tạo “ngành kép”, cấp “bằng kép”. Xây dựng một số ngành, chuyên ngành đào tạo chất lượng cao, hướng tới phát triển khoa, trường đại học thành viên và Đại học Quốc gia Hà Nội đạt chuẩn quốc tế.

Ba là, về công tác nghiên cứu, cần nhận thức và phát huy đầy đủ vai trò của Đại học Quốc gia Hà Nội như là một cái nôi của nghiên cứu khoa học cơ bản, nơi sản xuất “máy cái”, đào tạo, cung cấp nguồn cán bộ khoa học cơ bản cho toàn bộ hệ thống giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ quốc gia, có đặc thù riêng, cần có cơ chế, chính sách riêng, phù hợp.

Đại học Quốc gia Hà Nội cũng là một trong số ít các cơ sở lớn có nhiệm vụ tổ chức đào tạo và nghiên cứu về khoa học xã hội - nhân văn, có liên quan mật thiết đến sự phát triển của đất nước, đến việc bảo vệ chủ quyền quốc gia, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, đến xây dựng và phát triển nhân cách của con người Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa,... Căn cứ vào thực tế dạy và học, Đại học Quốc gia Hà Nội cần sớm nghiên cứu đề xuất

với Trung ương Đảng và Chính phủ những giải pháp, cơ chế, chính sách cụ thể để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu phát triển khoa học xã hội - nhân văn trong hệ thống các trường đại học của cả nước.

Trên nền tảng phát triển khoa học cơ bản và khoa học xã hội - nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội cần tập trung phát triển các khoa học liên ngành, các công nghệ mũi nhọn trực tiếp tham gia việc giải quyết có hiệu quả các vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn phát triển của đất nước. Từng ngành đào tạo, bậc đào tạo, từng đề tài, dự án nghiên cứu trong khoa học cơ bản, khoa học xã hội - nhân văn, công nghệ hay khoa học kỹ thuật cần phải trả lời cho được câu hỏi: Cần làm gì và làm như thế nào để đóng góp tốt nhất vào việc giải quyết các vấn đề của thực tiễn phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa của đất nước?

Như chúng ta đã biết, nhân loại đã bước vào kỷ nguyên của văn minh trí tuệ và kinh tế tri thức. Điểm cốt yếu trong cạnh tranh phát triển toàn cầu chính là cạnh tranh về hàm lượng chất xám được tích hội trong từng công đoạn và từng sản phẩm của quá trình sản xuất xã hội, tức là ở tốc độ đổi mới tri thức và tốc độ rút ngắn vòng đời của các công nghệ. Đại học Quốc gia Hà Nội phải hoàn thành tốt nhiệm vụ đi tiên phong trong việc vươn tới các chuẩn mực và trình độ tiên tiến về tri thức và công nghệ của khu vực và thế giới, góp phần thiết thực vào việc thu hẹp khoảng cách tụt hậu trong trình độ phát triển của nước ta so với các nước tiên tiến.

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế và thông tin truyền thông, phục vụ thiết thực cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.



Củng cố, nâng cao chất lượng phục vụ của các thư viện, trung tâm thông tin, các nhà xuất bản, các tạp chí khoa học bằng những ấn phẩm, công trình có giá trị khoa học cao. Tăng cường hợp tác với các đối tác nước ngoài có uy tín trong việc triển khai các đề tài, dự án, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, cũng như tăng cường giao lưu văn hóa và học thuật quốc tế. Qua các hoạt động này, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển, nâng cao vị thế, uy tín của Đại học Quốc gia Hà Nội ở trong nước cũng như trên trường quốc tế, tiếp thu những thành tựu khoa học giáo dục - đào tạo nói riêng và khoa học - công nghệ nói chung của nhân loại, phục vụ cho sự nghiệp phát triển hai lĩnh vực từ lâu đã được Đảng và Nhà nước ta luôn coi là quốc sách hàng đầu.

Năm là, để hoàn thành được các mục tiêu, nhiệm vụ nêu trên, cần xây dựng một môi trường làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác tin cậy, làm cơ sở để nuôi dưỡng, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, tự do học thuật, thống nhất, đồng thuận, kỷ luật, kỷ cương. Quan tâm đầu tư, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu phát triển trở thành đại học nghiên cứu. Chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ đầu đàn, đầu ngành; *đội ngũ cán bộ quản lý* có tư duy, phương pháp và kỹ năng quản trị đại học tiên tiến, có kỹ năng ứng xử, giao tiếp tốt; ưu tiên xây dựng đội ngũ giảng viên là nhà khoa học, có trình độ chuyên môn giỏi, có năng lực sáng tạo, phương pháp giảng dạy và có khả năng tổ chức nghiên cứu khoa học. Xây dựng được một cộng đồng các nhà giáo, nhà khoa học thật sự đoàn kết, chân thành hợp tác trong đào tạo,

nghiên cứu; chân thành hợp tác với các đồng nghiệp ngoài Đại học Quốc gia Hà Nội. Có giải pháp cụ thể để thu hút cán bộ và các nhà khoa học giỏi ở trong nước và nước ngoài, đồng thời có các chính sách đền ngô cán bộ có trình độ cao; khuyến khích, động viên cán bộ làm việc có ý thức trách nhiệm và hoàn thành tốt công việc.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở vật chất Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc. Có các giải pháp phát triển các nguồn lực phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên, học viên.

Đảng bộ Đại học Quốc gia Hà Nội cần quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng, thường xuyên chăm lo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và kiện toàn hệ thống chính trị, tăng cường khối đoàn kết, nhất trí trong nội bộ, làm cơ sở vững chắc quy tụ sự đồng tâm, đồng thuận, tâm huyết, trí tuệ của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh; phát huy cao độ tinh thần tự do sáng tạo của các nhà khoa học; phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp nơi học đường, đặc biệt là đạo đức, phẩm chất, tư cách nhà giáo, nhà khoa học, truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” và đạo lý thầy - trò. Tôi rất mong và tin tưởng Đại học Quốc gia Hà Nội thực sự trở thành một trong những biểu tượng đẹp của tinh thần, trí tuệ và tinh hoa văn hóa Việt Nam.

Thưa quý vị đại biểu, các đồng chí và các bạn,

Kỷ niệm 20 năm Đại học Quốc gia Hà Nội là một dịp tốt để chúng ta nhìn lại chặng đường đã qua, đồng thời khẳng định



ước vọng và quyết tâm xây dựng, phát triển Đại học Quốc gia Hà Nội lên một tầm cao mới, góp phần đưa đất nước phát triển và hội nhập thành công, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Với tình cảm thân thiết và quý trọng, tôi xin chúc các thầy giáo, cô giáo, các nhà khoa học và các em học sinh, sinh viên của Đại học Quốc gia Hà Nội, các vị đại biểu, các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
PHẢI TRỞ THÀNH TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CÁN BỘ
NGÀNH VĂN HÓA CÓ TRÌNH ĐỘ CAO***



Cách đây tròn 40 năm, Trường Cán bộ nghiệp vụ văn hóa, tiền thân của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội ngày nay, được thành lập, đánh dấu bước phát triển mới của sự nghiệp xây dựng nền văn hóa nước nhà. Sự ra đời của Trường đào tạo cán bộ văn hóa ngay thời kỳ khôi phục kinh tế sau cuộc kháng chiến chống Pháp, đã chứng tỏ tầm nhìn xa và sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước ta đối với lĩnh vực văn hóa. Điều hết sức có ý nghĩa và rất vinh dự đối với Nhà trường là chỉ một thời gian rất ngắn sau khi Trường được thành lập, tháng 02/1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước ta, nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam, danh nhân văn hóa lớn của thế giới, đã tới thăm Trường và cho những ý kiến chỉ đạo hết sức quý báu. Người nói: “Văn hóa phải thiết thực phục vụ nhân dân, góp phần vào việc nâng cao đời sống vui tươi, lành mạnh của quần chúng”¹.

* Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 40 năm Ngày thành lập Trường Đại học Văn hóa Hà Nội (26/3/1959 - 26/3/1999), ngày 02/4/1999.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.12, tr.470 (B.T).*



Từ đó đến nay, 40 năm đã trôi qua, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã cùng với đất nước trải qua những chặng đường gian lao và từng bước phát triển, trưởng thành. Từ Trường Cán bộ nghiệp vụ văn hóa (năm 1959) đến Trường Lý luận nghiệp vụ (năm 1960), Trường Cao đẳng nghiệp vụ văn hóa (năm 1977) và Trường Đại học Văn hóa Hà Nội (từ năm 1982 đến nay), các thế hệ cán bộ và học viên của Nhà trường đã lao động bền bỉ, sáng tạo, vượt qua muôn vàn khó khăn, từng bước vươn lên, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

Hàng vạn cán bộ văn hóa do Trường đào tạo đã và đang đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng nền văn hóa cách mạng của nước nhà trên mọi miền Tổ quốc. Nhiều cán bộ văn hóa của các nước bạn Lào, Campuchia được đào tạo dưới mái trường này. Nhà trường cũng đã và đang có quan hệ tốt đẹp trong hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học với một số trường đại học nước ngoài.

Có thể nói, trong những thành tựu của nền văn hóa cách mạng Việt Nam, có phần đóng góp quan trọng của các thế hệ thầy và trò Trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Trường Đại học Văn hóa Hà Nội xứng đáng được nhận các Huân chương Lao động và nhiều bằng khen do Nhà nước trao tặng. Xin nhiệt liệt chúc mừng những thành tựu mà Nhà trường đã đạt được và hoan nghênh những đóng góp to lớn của tập thể cán bộ, giảng viên cùng các thế hệ sinh viên Nhà trường vào sự phát triển chung của đất nước.

Hiện nay, đất nước ta đang thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa

xã hội. Đảng ta đã có nhiều nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời đã có nghị quyết về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là nhiệm vụ lâu dài của toàn Đảng, toàn dân, không chỉ của ngày hôm nay, mà của nhiều thế hệ tiếp theo. Trường Đại học Văn hóa Hà Nội có sứ mạng rất quan trọng, được giao trọng trách là trung tâm lớn của cả nước đào tạo cán bộ ngành Văn hóa có trình độ cao để góp phần đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực quản lý việc xây dựng và phát triển nền văn hóa nước nhà. Đồng thời phải trở thành một trung tâm nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn của văn hóa Việt Nam, góp phần tham mưu cho Đảng và Nhà nước về những cơ sở khoa học của việc hoạch định các chính sách và thể chế văn hóa.

Để hoàn thành nhiệm vụ này, Nhà trường phải làm rất nhiều việc, đặc biệt là cần tập trung sức nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng nghiên cứu khoa học, kết hợp lý luận với thực tiễn, gắn nhà trường với hoạt động xã hội, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ giảng dạy, làm tốt công tác quản lý sinh viên, chống các biểu hiện tiêu cực do mặt trái của cơ chế thị trường tác động vào Nhà trường. Nhà trường phải phấn đấu thực sự trở thành một *điểm sáng văn hóa*, một *nha trường văn hóa*, một địa chỉ tiêu biểu về sống và làm việc có văn hóa theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII. Tập thể cán bộ, giáo sư, giảng viên Nhà trường cần tăng cường đoàn kết, phát huy nội lực, phấn đấu nhiều hơn nữa trong phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, nghiên cứu khoa học tốt,



thực hiện mục tiêu tăng cường nguồn lực và phương tiện cho hoạt động văn hóa.

Với truyền thống và những kinh nghiệm đã có, với tuổi tráng niên tràn đầy sinh lực, nhất định Trường Đại học Văn hóa Hà Nội sẽ có những đóng góp mới trên mặt trận văn hóa - tư tưởng, để cùng với đất nước vững vàng, chững chạc bước vào thế kỷ XXI một cách xứng đáng nhất.

KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN THỦ ĐÔ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG TRONG GIAI ĐOẠN MỚI



Hôm nay, tôi rất phấn khởi đến dự Lễ kỷ niệm 45 năm Ngày thành lập Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì - phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước trao tặng. Thay mặt Thành ủy và lãnh đạo Thành phố, tôi xin gửi tới tất cả các thế hệ thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công nhân viên, các em sinh viên nhà trường lời chúc mừng tốt đẹp nhất, xin chia vui với các đồng chí và các em.

Trong suốt 45 năm qua, được sự giúp đỡ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các ngành, các cấp của Thành phố, Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội đã không ngừng phát triển, trưởng thành, đóng góp to lớn cho sự nghiệp giáo dục Thủ đô. Trong những năm đổi mới gần đây, Nhà trường đã có nhiều cố gắng, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Không phải ngẫu nhiên mà Nhà trường đã được tặng thưởng nhiều huân chương và phần thưởng cao quý, đặc biệt cách đây 5 năm

* Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 45 năm Ngày thành lập Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì. Bài đăng trên Báo *Hà Nội mới*, ngày 07/01/2004.



được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba và hôm nay lại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì; luôn luôn được Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá là lá cờ đầu của các trường cao đẳng sư phạm trong cả nước. Đảng bộ Nhà trường hàng chục năm qua liên tục được Thành ủy Hà Nội công nhận là “Đảng bộ trong sạch, vững mạnh”.

Qua 45 năm xây dựng và trưởng thành, Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội đã đào tạo trên 30 nghìn giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trong đó có nhiều người đã phát huy tác dụng tốt, nhiều người đã trưởng thành, được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú, được bổ nhiệm làm cán bộ lãnh đạo của ngành, của trường phổ thông; nhiều giáo viên dạy giỏi cấp thành phố và toàn quốc.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đến thăm gia đình cô giáo Đặng Thị Phúc,
ngày 20/11/2011

Ảnh: Báo Vietnamnet

Những kết quả mà Trường đạt được trong 45 năm qua từ việc thể nghiệm chương trình đào tạo 7+1, 7+2, 7+3, 10+1, 10+3, đào tạo giáo viên cho Thủ đô có trình độ cao đẳng sư phạm, đến việc liên kết với các trường đại học đào tạo giáo viên tiểu học, trung học cơ sở lên trình độ đại học, đào tạo Cao đẳng Công nghệ thông tin trong những năm gần đây; đặc biệt, việc đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng đội ngũ để đến nay trường có 15 tiến sĩ, 5 nghiên cứu sinh, 73 thạc sĩ, chiếm hơn 50% số giảng viên của trường... đó là sự cố gắng đáng biểu dương của đội ngũ lãnh đạo và các thế hệ cán bộ, giảng viên Nhà trường, góp phần từng bước nâng dần trình độ cho giáo viên Thủ đô.

Đi đôi với việc giáo dục, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, Nhà trường đã có nhiều biện pháp tích cực để giáo dục chính trị tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho thầy và trò. Đã tổ chức nhiều phong trào, nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thu hút đông đảo sinh viên vào các sinh hoạt tập thể lành mạnh. Trong nhiều năm, các đội tuyển sinh viên của Trường đã đạt các giải cao trong thi đấu cấp thành phố và toàn quốc, gần đây nhất đã tham gia phục vụ tốt SEA Games 22 và ASEAN Para Games 2. Đó là những hoạt động đúng hướng.

Nhìn lại 45 năm qua, chúng ta có quyền tự hào về tất cả những gì Nhà trường đã xây đắp, đã đóng góp. “Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội” đã trở thành cái tên thân yêu, địa chỉ gần gũi, tin cậy của lớp lớp học sinh, sinh viên, lớp lớp thầy giáo, cô giáo và chắc chắn có rất nhiều kỷ niệm, ấn tượng không bao giờ phai mờ.



Thưa các đồng chí,

Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô và đất nước hôm nay, giáo dục và đào tạo càng có vai trò đặc biệt quan trọng. Đảng và Nhà nước ta đã khẳng định: *Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu*. Thủ đô Hà Nội muốn phát triển nhanh ngang tầm với các nước trong khu vực và trên thế giới thì điều có ý nghĩa quyết định là phải ra sức làm tốt công tác giáo dục, chuẩn bị nguồn nhân lực, đào tạo được một đội ngũ cán bộ có trình độ cao, vừa có tài năng, trung thành với sự nghiệp của Đảng và dân tộc. Mặt khác, là Thủ đô, là một trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, là cái nôi đào tạo nhân tài, là vườn ươm “trồng người” cho cả nước, Hà Nội phải đi đầu trong sự nghiệp to lớn này. Đây là một nhiệm vụ nặng nề nhưng hết sức vẻ vang, trong đó Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội có vai trò và trách nhiệm rất quan trọng. Lãnh đạo Nhà trường và toàn thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên của Trường cần nhận thức đầy đủ và sâu sắc yêu cầu đó để có biện pháp không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tập trung đào tạo đội ngũ giáo viên Thủ đô - đội ngũ những người thầy có đủ trình độ, phẩm chất, nhân cách, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới.

Nghề dạy học, trồng người, đào tạo nhân tài cho đất nước là một nghề cao quý, nghề đào tạo ra những người thầy, những người đi đào tạo nhân tài cho đất nước lại càng vô cùng cao quý. Tôi mong rằng tập thể thầy và trò Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội phát huy truyền thống và kinh nghiệm đã có, nêu cao tinh thần đoàn kết, nhất trí,

vượt mọi khó khăn, phấn đấu vươn lên trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, giáo dục để xứng đáng với vị trí của mình, xứng đáng với tấm Huân chương Độc lập hạng Nhì mà Nhà trường được Nhà nước trao tặng hôm nay. Tôi xin kiến nghị và hy vọng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các ban, ngành Trung ương và Thành phố Hà Nội tiếp tục quan tâm giúp đỡ nhiều hơn nữa để Nhà trường không ngừng trưởng thành, giữ vững vị trí của mình và có bước phát triển cao hơn nữa trong thời gian tới. Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Nhà trường trong việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên phổ thông của Thành phố.

Thưa các đồng chí,

Nhân dịp năm mới 2004 và Tết cổ truyền Giáp Thân sắp đến, tôi thân ái chúc các vị đại biểu, các đồng chí lãnh đạo, tập thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên Nhà trường và gia đình dồi dào sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt. Chúc các em sinh viên thu nhiều thành tích to lớn hơn nữa trong học tập, rèn luyện và trau dồi nghề nghiệp.

Xin cảm ơn.

CHĂM LO DẠY TỐT, HỌC TỐT, ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHO ĐẤT NƯỚC*



Hôm nay là ngày khai giảng năm học mới 1999 - 2000, ngày hội “Toàn dân đưa trẻ đến trường”. Cùng với trên 20 triệu học sinh phổ thông và mầm non trên khắp mọi miền đất nước, Trường Phổ thông trung học Lương Ngọc Quyến - một trường có bề dày truyền thống và trong nhiều năm là trường tiên tiến của ngành Giáo dục tỉnh Thái Nguyên - long trọng tổ chức khai giảng năm học mới.

Trong năm học vừa qua, cũng như trong suốt 13 năm đổi mới, Trường Phổ thông trung học Lương Ngọc Quyến đã có nhiều cố gắng và đã đạt được nhiều thành tích trong giảng dạy, học tập, lao động, xây dựng nhà trường, có bước phát triển nhanh và tiến bộ về các mặt. Từ quy mô 40 lớp nay đã có 58 lớp với 2.800 học sinh, 120 thầy giáo, cô giáo. Nhà trường đã đóng góp cho đất nước gần một vạn học sinh có trình độ văn hóa phổ thông, trong đó có trên 3.000 em đã vào đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp. Xuất hiện nhiều gương học tốt, dạy tốt, trong đó có 80 em học sinh tham gia các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, trên 90 lượt tổ chuyên môn đạt danh hiệu

* Phát biểu tại Lễ khai giảng năm học mới 1999 - 2000 Trường Phổ thông trung học Lương Ngọc Quyến (Thái Nguyên), ngày 06/9/1999.

lao động giỏi, trên 300 lượt cán bộ, giáo viên được công nhận là chiến sĩ thi đua các cấp. Được Nhà nước tặng thưởng 3 Huân chương Lao động hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba. Cơ sở vật chất ngày càng khang trang, đáp ứng yêu cầu học tập và phát triển toàn diện cho học sinh.

Tôi xin được thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nhiệt liệt biểu dương, hoan nghênh và chúc mừng các thầy giáo, cô giáo, cùng toàn thể các em học sinh Trường Phổ thông trung học Lương Ngọc Quyến về những cố gắng và thành tích đã đạt được trong những năm qua. Và cũng nhân dịp này, tôi xin chia sẻ niềm vui và cảm ơn các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, các bậc phụ huynh và đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã hết lòng quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ các trường và ngành Giáo dục tỉnh Thái Nguyên phát huy truyền thống hiếu học, vượt mọi khó khăn để phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, góp phần phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Năm học 1999 - 2000 là năm học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây là năm học thứ ba tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII về giáo dục, đào tạo, là năm học đầu tiên thực hiện Luật giáo dục, thực hiện nhiều nghị quyết quan trọng khác của Đảng. Đây cũng là năm học kết thúc thế kỷ XX, chuẩn bị bước sang thế kỷ XXI, thiên niên kỷ thứ ba, với biết bao sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước và dân tộc. Chúng ta phải cố gắng rất nhiều, nỗ lực rất nhiều nhằm nhanh chóng khắc phục những yếu kém, khuyết điểm, đưa sự nghiệp giáo dục của nước nhà phát triển lên một bước mới. Trong công cuộc đổi mới, cùng với sự tăng trưởng kinh tế - xã hội, sự nghiệp giáo dục, đào tạo ở nước ta đã đạt được những thành tựu



quan trọng. Đó là một thành tựu to lớn của nước ta mà chưa bao giờ có được, với quy mô các bậc học, ngành học, cấp học mỗi năm một tăng, số lượng học sinh phổ thông, mầm non, mẫu giáo, nhà trẻ đạt mức cao nhất từ trước tới nay, tức là cứ hơn ba người dân có một người đi học. Chúng ta phải tiếp tục mở rộng quy mô giáo dục để đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xã hội hóa giáo dục, đồng thời đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng về mọi mặt và làm tốt công tác quản lý, làm tốt hơn nữa những công việc đã nêu trong Nghị quyết Trung ương 2 và các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước. Thực hiện tốt những điều đồng chí Chủ tịch nước Trần Đức Lương trong thư gửi các thầy giáo, cô giáo cùng toàn thể các em học sinh cả nước nhân ngày



Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội trồng cây lưu niệm trong chuyến thăm và làm việc tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, ngày 05/02/2006

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

khai trường năm nay. Đặc biệt, cần chăm lo nâng cao chất lượng dạy và học (đức, trí, thể, mĩ), bảo đảm làm tốt cả việc dạy chữ, dạy nghề, dạy người, đào tạo những con người có đức, có tài, phục vụ Nhân dân, phục vụ đất nước.

Thái Nguyên là một trong những cái nôi cách mạng, giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng. Tôi tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng trong tỉnh, được sự quan tâm của chính quyền và toàn thể đồng bào các dân tộc tỉnh nhà, công tác giáo dục, đào tạo của tỉnh Thái Nguyên chúng ta sẽ có bước phát triển vững chắc hơn nữa trong thời gian tới.

Trường Phổ thông trung học Lương Ngọc Quyến có lịch sử hơn 50 năm phát triển và trưởng thành, với những kinh nghiệm đã có, chắc chắn sẽ ngày càng tiến bộ, đạt nhiều thành tích hơn nữa trong phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”.

Chúc các thầy giáo, cô giáo và toàn thể các em học sinh bước vào năm học mới với một khí thế mới, vui tươi, mạnh khỏe, dạy tốt, học tốt, xứng đáng với mái trường thân yêu được vinh dự mang tên Lương Ngọc Quyến - một nhân vật lịch sử, một lãnh tụ của cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên trên quê hương giàu truyền thống cách mạng, anh hùng.

**LÀM TỐT CÔNG TÁC DẠY TỐT, HỌC TỐT,
CHÚNG TA SẼ GÓP PHẦN ĐÀO TẠO CHO THỦ ĐÔ
VÀ ĐẤT NƯỚC NGUỒN NHÂN LỰC MỚI CÓ ĐỦ ĐỨC, ĐỦ TÀI***



Hôm nay, trong không khí cả nước tưng bừng kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, cả nước náo nức đón chào năm học mới, Trường Phổ thông trung học Hà Nội - Amsterdam long trọng tổ chức Lễ khai giảng năm học mới 2000 - 2001, năm học kết thúc thế kỷ XX, mở đầu thế kỷ XXI, năm học chứng kiến nhiều sự kiện trọng đại: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, kỷ niệm 990 năm Thăng Long - Hà Nội, 15 năm Ngày thành lập Trường Phổ thông trung học Hà Nội - Amsterdam... Trước hết, tôi xin nhiệt liệt chào mừng và có lời thăm hỏi chân tình các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh; chào mừng tất cả các anh chị em làm công tác giáo dục - đào tạo. Chúc các vị đại biểu, các đồng chí và các em bước vào năm học mới dồi dào sức khỏe, phấn khởi và thu được nhiều thành tích tốt đẹp.

Trong năm học vừa qua, cùng với cả nước, ngành Giáo dục - đào tạo Hà Nội đã đạt được nhiều thành tích quan trọng.

* Trích Phát biểu tại Lễ khai giảng năm học mới 2000 - 2001 Trường Phổ thông trung học Hà Nội - Amsterdam, ngày 05/9/2000. Bài đăng trên Báo *Hà Nội mới*, ngày 06/9/2000.

Thành tích nổi bật nhất là Hà Nội được công nhận đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở sớm nhất toàn quốc và vượt kế hoạch trước một năm. Ngành Giáo dục - đào tạo Hà Nội đã có sự phát triển và trưởng thành cả về quy mô và chất lượng; cả về nội dung và phương pháp giáo dục; cả về xây dựng đội ngũ và xây dựng cơ sở vật chất. Đến nay, tất cả các phường, xã, quận, huyện đều có trường lớp, có các trung tâm giáo dục thường xuyên. Phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh ngày càng rộng khắp. Thành phố đã đầu tư 20% ngân sách cho giáo dục - đào tạo. Năm học 1999 - 2000 có 75 học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi quốc tế, quốc gia và thành phố. Hà Nội đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo khen cả 10 mặt công tác.

Trong thành tích chung đó của Hà Nội có sự đóng góp của các thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công nhân viên và học sinh Trường Phổ thông trung học Hà Nội - Amsterdam, một trong những trường có phong trào và nền nếp dạy tốt, học tốt, tiêu biểu cho ngành Giáo dục Thủ đô...

Thưa các thầy giáo, cô giáo và các em học sinh thân mến,

Hiện nay, đất nước ta đang bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cùng với khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo phải vươn lên đáp ứng nhu cầu tạo ra nguồn lực to lớn. Thủ đô Hà Nội là trung tâm đầu não về chính trị, văn hóa - khoa học kỹ thuật của cả nước; đồng thời là trung tâm lớn về kinh tế, thương mại, giao dịch quốc tế. Giáo dục - đào tạo phải phát triển nhanh, mạnh, vững chắc, tương xứng với vị trí của Thủ đô. Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài là công việc vừa có tính chiến lược, vừa mang tính cấp bách của toàn Đảng, toàn dân, trước hết là trách nhiệm



của các nhà trường, của ngành Giáo dục - đào tạo. Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII và dự thảo Nghị quyết Đại hội IX của Đảng đã xác định, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, là khâu đột phá quan trọng nhằm tạo ra nguồn lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Làm tốt công tác dạy tốt, học tốt, chúng ta sẽ góp phần đào tạo cho Thủ đô và đất nước nguồn nhân lực mới có đủ đức, tài. Nhiệm vụ này rất nặng nề nhưng cũng rất vẻ vang. Trên cơ sở mục tiêu chấn hưng nền giáo dục, chuẩn bị tích cực cho thế hệ trẻ bước vào thế kỷ XXI, phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô, tôi đề nghị trong năm học này, Nhà trường làm tốt một số công việc sau đây:

Một là, phát huy thành tích đã đạt được, tiếp tục xây dựng Trường Phổ thông trung học Hà Nội - Amsterdam trở thành một trung tâm chất lượng cao của Thủ đô và đất nước, hướng tới trở thành một trung tâm đào tạo nhân tài cho đất nước sánh ngang tầm với những trường có uy tín trong khu vực và thế giới. Muốn thế, khâu mấu chốt vẫn phải là xây dựng đội ngũ giáo viên vững về chính trị, giỏi về chuyên môn, trong sáng về phẩm chất đạo đức, tâm huyết và say mê với sự nghiệp “trồng người”. Đồng thời, nâng cao chất lượng dạy và học, không ngừng cải tiến cách dạy, cách học theo hướng khơi dậy sự sáng tạo của học sinh, gắn học với hành, gắn hoạt động của Nhà trường với sự phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, gắn việc học kiến thức với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện, trau dồi đạo đức, lối sống.

Hai là, phát động và thực hiện có hiệu quả phong trào xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, xây dựng người Hà Nội văn minh - thanh lịch - hiện đại. Các em học sinh thi đua học tập giỏi, nói lời hay,

làm việc tốt, kính trọng ông bà, cha mẹ, kính trọng thầy giáo, cô giáo, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, giữ gìn vệ sinh môi trường, đảm bảo an ninh trật tự, phòng, chống các tệ nạn xã hội, đặc biệt là phòng, chống tệ nạn ma túy xâm nhập học đường.

Ba là, tổ chức tốt các hoạt động chào mừng Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XIII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, thực hiện kế hoạch tổ chức kỷ niệm 990 năm Thăng Long - Hà Nội một cách thiết thực hiệu quả, tạo sự chuyển biến rõ nét và sâu sắc trong công tác giáo dục tri thức và truyền thống Thăng Long - Hà Nội.

Bốn là, tăng cường hơn nữa công tác xây dựng Đảng và thực hiện quy chế dân chủ trong Nhà trường.

Năm là, hiểu đúng và thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa sự nghiệp giáo dục - đào tạo. Không nên hiểu một cách đơn giản xã hội hóa giáo dục chỉ là huy động sự đóng góp tiền của của Nhân dân, mà quan trọng là khai thác mọi nguồn lực của các cấp, các đoàn thể quần chúng, của toàn xã hội, tạo ra sức mạnh tổng hợp để phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo theo yêu cầu mới.

Tôi tin tưởng rằng, với truyền thống và kinh nghiệm đã có, Trường Phổ thông trung học Hà Nội - Amsterdam sẽ thực hiện tốt mọi nhiệm vụ của mình, ngày càng đạt được nhiều thành tích to lớn hơn nữa, xứng đáng với sự tin yêu, sự tín nhiệm của Nhân dân.

Chúc toàn thể các thầy giáo, cô giáo và các em học sinh thành công!

**TẠO MỌI ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI
ĐỂ NGÀNH GIÁO DỤC THỦ ĐÔ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ
ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC, BỒI DƯỠNG NHÂN TÀI
CHO ĐẤT NƯỚC***



Nhân ngày khai giảng năm học mới 2004 - 2005, tôi xin nhiệt liệt chào mừng và gửi lời thăm hỏi chân tình, thân thiết đến các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh; đến tất cả anh chị em làm công tác giáo dục và đào tạo ở Thủ đô. Chúc các đồng chí và các em bước vào năm học mới dồi dào sức khỏe, phấn khởi và đạt được nhiều thành tích tốt đẹp.

Trong năm học vừa qua, cùng với cả nước, công tác giáo dục và đào tạo Hà Nội đã đạt được nhiều thành tích quan trọng. Quy mô giáo dục và đào tạo được giữ vững, chất lượng bảo đảm. Việc đổi mới giáo dục phổ thông bước đầu có kết quả. Việc xây dựng đội ngũ, bồi dưỡng chuẩn hóa và trên chuẩn thực hiện tốt, 9 chương trình hành động của ngành thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa IX, Đề án 22 của Thành ủy và Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo được

* Phát biểu tại Lễ khai giảng năm học mới 2004 - 2005 Trường Trung học cơ sở Trưng Vương (Hà Nội), ngày 05/9/2004. Bài đăng trên Báo *Hà Nội mới*, ngày 06/9/2004.

triển khai đồng bộ, đem lại kết quả thiết thực. Chương trình kiên cố hóa trường học, xóa phòng học cấp 4 và thực hiện quy hoạch mạng lưới trường học đạt kết quả rõ nét. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh ngày càng rộng khắp. Năm học 2003 - 2004, có 83 học sinh giỏi đạt giải cao trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế.

Trong thành tích chung đó có sự đóng góp tích cực của các thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công nhân viên và học sinh Trường Trung học cơ sở Trưng Vương - một trường có bề dày lịch sử gần 90 năm, có truyền thống “dạy tốt, học tốt”. Trong cách mạng và kháng chiến, có nhiều học sinh đã quên mình vì nước. Nhiều cựu học sinh của Trường đã trở thành cán bộ lãnh đạo và những nhà khoa học ưu tú. Trường Trung học cơ sở Trưng Vương là một trong những trường dẫn đầu thành phố về chất lượng giáo dục toàn diện. Trong những năm gần đây, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp thường đạt từ 98% đến 100%, trong đó có tới 83 - 87% đạt loại giỏi. Năm học 2003 - 2004, có 5 học sinh đỗ thủ khoa các môn Toán, Lý, Hóa, Anh văn vào các trường chuyên chất lượng cao. Trường đã vinh dự 5 lần được Bác Hồ về thăm, được Nhà nước tặng thưởng 1 Huân chương Độc lập, 3 Huân chương Lao động. Nhà trường đã xây dựng được một đội ngũ giáo viên 100% có trình độ đại học và cao đẳng, 2 thạc sĩ, 1 nhà giáo nhân dân, 4 nhà giáo ưu tú; tỷ lệ giáo viên đạt danh hiệu “Giáo viên giỏi” chiếm trên 70% (cao nhất khối trung học cơ sở). Đặc biệt, trong cuộc thi báo cáo viên tư tưởng Hồ Chí Minh năm 2004, cô giáo Nguyễn Thị Thu Hà đã đạt giải Nhất toàn quốc, mang vinh dự về cho Trường, cho cả Thủ đô, được Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương và Thành ủy Hà Nội tặng Bằng khen.



Đi đôi với công tác dạy và học, Nhà trường đã chú trọng việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, trao đổi kinh nghiệm với các trường bạn và hợp tác quốc tế, Chi bộ Nhà trường với 20 đảng viên đã làm tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo, đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh. Hoạt động của Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên, các phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa, thể thao, công tác xã hội... có nhiều kết quả tích cực.

Thay mặt lãnh đạo Thành phố, tôi nhiệt liệt biểu dương, hoan nghênh và chúc mừng những cố gắng và thành tích mà Nhà trường đã đạt được trong thời gian qua, đặc biệt là trong năm học 2003 - 2004. Tôi cũng xin cảm ơn các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức xã hội, các bậc phụ huynh, các anh chị em làm công tác quản lý giáo dục đã hết lòng quan tâm, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trường Trung học cơ sở Trưng Vương nói riêng, cũng như toàn ngành Giáo dục Thủ đô nói chung hoàn thành nhiệm vụ của mình, đóng góp vào sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho Thủ đô và đất nước.

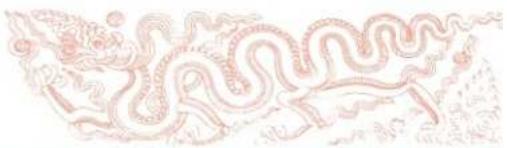
Những cố gắng và thành tích của ngành Giáo dục Thủ đô thời gian qua là to lớn và rất đáng tự hào. Nhưng chúng ta không bao giờ chủ quan, thỏa mãn. Bởi vì chúng ta còn không ít yếu kém, trước mắt còn nhiều việc phải làm. Dư luận xã hội và sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước đang đòi hỏi rất nhiều ở ngành Giáo dục. Chỉ nói ví dụ việc nâng cao chất lượng giáo dục ở Thủ đô phải đi vào đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, chất lượng cao, ta đã thấy có biết bao nhiêu việc phải làm. Từ cải tiến nội dung chương trình, đổi mới phương pháp dạy và học, đến nâng cao trình độ và chất lượng đội ngũ giáo viên,

trang bị các phương tiện, điều kiện học tập, gắn học với hành, bám sát thực tiễn... Rồi việc xây dựng trường chuẩn quốc gia trong điều kiện đất chật người đông như ở Hà Nội; việc chuẩn hóa đội ngũ, gắn việc dạy chữ với dạy người, dạy nghề; đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, xuống cấp, thương mại hóa trong giáo dục trong điều kiện kinh tế thị trường... cũng có rất nhiều việc phải làm. Làm sao để học sinh thật sự chăm ngoan, trung thực, biết thương yêu, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn; làm sao để không có ma túy học đường... Đó là những vấn đề xã hội đang rất quan tâm.

Mong rằng Trường Trung học cơ sở Trưng Vương phải giữ gìn và phát huy truyền thống vẻ vang của mình, luôn luôn dẫn đầu về các mặt của ngành Giáo dục trung học cơ sở Hà Nội. Muốn thế, Nhà trường phải thực hiện tốt những điều mà Bác Hồ đã dạy, những điều Chủ tịch nước Trần Đức Lương căn dặn trong Thư gửi thầy giáo, cô giáo, các em học sinh nhân dịp khai giảng năm học mới 2004 - 2005, thực hiện tốt các nhiệm vụ mà ngành Giáo dục và đào tạo đề ra, đặc biệt cần:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, gắn mạnh hơn việc dạy kiến thức với việc rèn luyện, giáo dục đạo đức, lối sống, nhân cách cho học sinh, để đào tạo ra những người thật sự có đức, có tài, phục vụ Nhân dân, phụng sự Tổ quốc.

- Đẩy mạnh việc thực hiện phong trào xây dựng “Nhà trường văn hóa, nhà giáo mẫu mực, học sinh thanh lịch”, thực hiện cuộc vận động “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Các em học sinh thi đua học giỏi, nói lời hay, làm việc tốt, kính trọng ông bà, cha mẹ, kính trọng thầy giáo, cô giáo, thường xuyên giúp đỡ bạn bè, giữ gìn vệ sinh môi trường, không vứt rác ra



nơi công cộng, không đánh nhau, nói tục, chửi bậy..., tránh xa các tệ nạn xã hội, đặc biệt là tệ cờ bạc, ma túy. Các thầy giáo, cô giáo cần tiếp tục nêu cao tinh thần “Tất cả vì học sinh thân yêu”, “Trí tuệ, đa năng, công bằng, hiệu quả”, nhất là giữ gìn tư cách, phẩm chất của nhà giáo, thực sự là tấm gương về mọi mặt để các em học sinh noi theo và xã hội kính trọng.

- Thực hiện có hiệu quả hơn chương trình hiện đại hóa trường lớp, ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối internet; làm tốt hơn nữa công tác tư tưởng chính trị, công tác xây dựng Đảng, công tác quản lý; đẩy mạnh các phong trào thi đua, hoạt động của các đoàn thể, thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

Tôi tin tưởng rằng, với bề dày truyền thống gần 90 năm, với những thành tích xuất sắc và kinh nghiệm đã có, Trường Trung học cơ sở Trưng Vương sắp tới sẽ thực hiện tốt hơn nữa các nhiệm vụ của mình để ngày càng tiến xa hơn nữa, đạt nhiều thành tích to lớn hơn nữa, để viết tiếp và tô thắm thêm lịch sử vẻ vang của một trường được vinh dự mang tên Trưng Vương - vị nữ anh hùng của dân tộc - đang phát triển giữa lòng Thủ đô văn hiến và anh hùng.

Một lần nữa, tôi xin chúc các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh cùng toàn thể các vị đại biểu, các đồng chí bước vào năm học mới với một niềm vui mới, khí thế mới, giành nhiều thành tích mới.

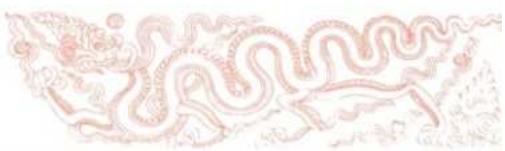
**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, VƯỢT MỌI KHÓ KHĂN
ĐỂ PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO***



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng đánh trống khai giảng năm học mới 2006 - 2007 tại Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Bắc Giang, ngày 05/9/2006

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

* Phát biểu tại Lễ khai giảng năm học mới 2006 - 2007 Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Bắc Giang, ngày 05/9/2006. Bài đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 06/9/2006.



Hôm nay, tôi rất vui mừng về dự Lễ khai giảng năm học mới - năm học 2006 - 2007 tại Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Bắc Giang - một trong những trường vừa qua đã có nhiều cố gắng, đạt được thành tích đáng kể trong hoạt động giáo dục, góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho đồng bào các dân tộc, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Bắc Giang nói riêng và đất nước nói chung.

Trước hết, tôi xin thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, gửi tới tất cả các thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công nhân viên, các em học sinh lời thăm hỏi ân cần và lời chúc tốt đẹp nhất.

Tôi được biết năm học 2005 - 2006, Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Bắc Giang có 100% học sinh đạo đức khá và tốt. Chất lượng giáo dục văn hóa và các mặt giáo dục khác có chuyển biến, tiến bộ; trên 60% số học sinh khá và giỏi; đạt nhiều giải cao tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh. Tham gia các hoạt động văn hóa thể thao khôi phổi thông trung học cấp tỉnh đạt thành tích tốt. Cơ sở vật chất của Nhà trường khá khang trang, cơ bản đáp ứng các yêu cầu hoạt động giáo dục và giảng dạy. Tính đến nay, sau 13 năm thành lập, Trường chẳng những có quy mô ngày càng mở rộng, mà chất lượng cũng được nâng cao, liên tục là đơn vị tiên tiến xuất sắc, được tặng nhiều bằng khen của tỉnh và của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm 1998, được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; năm 2002, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba; năm 2005, được Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Tôi nhiệt liệt biểu dương, chúc mừng và chia vui với Nhà trường về những thành tích đó. Cũng nhân dịp này, tôi hoan nghênh và cảm ơn các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban,

ngành, các bậc phụ huynh và đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã hết lòng quan tâm, giúp đỡ Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Bắc Giang cũng như các trường và ngành Giáo dục trong tỉnh phát huy truyền thống hiếu học, vượt mọi khó khăn để phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, góp phần phục vụ sự nghiệp xây dựng quê hương và đất nước.



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng dự Lễ khai giảng năm học mới và gặp gỡ thầy giáo, cô giáo và các em học sinh Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Bắc Giang, ngày 05/9/2006

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Năm học 2006 - 2007 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng và cũng là năm thực hiện Cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động. Đây là một khâu đột phá quan trọng trong



quá trình thực hiện Nghị quyết số 37/2004/NQ-QH11 của Quốc hội khóa XI về giáo dục, Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020 và Luật giáo dục năm 2005.

Chúng ta đều biết, trong những năm đổi mới vừa qua, cùng với sự tăng trưởng kinh tế - xã hội, sự nghiệp giáo dục và đào tạo nước nhà đã đạt được những thành tựu to lớn về nhiều mặt ở tất cả các cấp học, ngành học và bậc học. Tuy vậy, chúng ta còn phải cố gắng rất nhiều để khắc phục những yếu kém, tiêu cực, từng bước đưa giáo dục nước nhà lên một tầm cao mới, đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và khu vực. Đặc biệt, cần nâng cao chất lượng công tác quản lý giáo dục, giảng dạy và học tập, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo. Tôi mong rằng, tập thể thầy giáo, cô giáo và các em học sinh Trường Phổ thông dân tộc nội trú cũng như toàn ngành Giáo dục tỉnh Bắc Giang tiếp tục phát huy truyền thống và kinh nghiệm đã có, thực hiện thật tốt những nhiệm vụ của năm học mới, chăm lo nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, cả về đức, trí, thể, mĩ; cả về dạy chữ, dạy nghề, dạy người; đào tạo ra những con người thật sự có đức, có tài để phục vụ Nhân dân, phục vụ đất nước.

Bắc Giang là một trong những địa phương giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng. Tôi tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, được sự quan tâm của chính quyền và toàn thể đồng bào các dân tộc tỉnh nhà, công tác giáo dục, đào tạo của tỉnh Bắc Giang chúng ta sẽ có bước phát triển toàn diện và vững chắc hơn nữa trong thời gian tới.

Chúc các thầy giáo, cô giáo và các em học sinh bước vào năm học mới với một khí thế mới, vui tươi, mạnh khỏe, dạy tốt, học tốt, xứng đáng với tên gọi và truyền thống của Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Bắc Giang trên quê hương của Khởi nghĩa Yên Thế anh hùng.

Chúc các đồng chí, các vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc.

**TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN, TIẾP TỤC VƯƠN LÊN,
KHÔNG NGỪNG TIẾN BỘ, ĐÁP ỨNG TỐT
NHỮNG YÊU CẦU MỚI NGÀY CÀNG CAO HƠN, KHÓ HƠN,
Xứng đáng với danh xưng Nguyễn Gia Thiều***



Hôm nay, tôi rất vui mừng, phấn khởi và xúc động được về dự Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Trường Trung học phổ thông Nguyễn Gia Thiều - một trong những trường có bề dày lịch sử, có phong trào và nền nếp dạy tốt, học tốt, một điểm sáng của ngành Giáo dục Thủ đô ta, và có đầy triển vọng tiếp tục phát triển trong thời gian tới. Riêng đối với cá nhân tôi, đây là ngôi trường thân yêu, mang đầy dấu ấn và để lại biết bao kỷ niệm không bao giờ quên của tôi - một học sinh cũ có 6 năm liên tục (những năm 1957 - 1963) được học tập, được giáo dục, được sự dạy dỗ đầy tâm huyết của Nhà trường. Từ đáy lòng mình, tôi xin chân thành cảm ơn và không bao giờ quên công lao dạy dỗ, giáo dục, rèn luyện của Nhà trường, của các thầy giáo, cô giáo và sự giúp đỡ, tạo điều kiện của các cán bộ, nhân viên Nhà trường, sự đùm bọc, phối hợp, cộng tác của các bạn học sinh cùng thời với chúng tôi.

* Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Trường Trung học phổ thông Nguyễn Gia Thiều (1950 - 2020), ngày 14/11/2020.



Phần thứ hai

PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN, ĐỒNG BỘ ĐỂ VĂN HÓA THẬT SỰ LÀ SỨC MẠNH NỘI SINH...



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trò chuyện với các thầy giáo, cô giáo tại Lễ khai giảng năm học 2014 - 2015 Trường Trung học phổ thông Nguyễn Gia Thiều, Hà Nội, ngày 04/9/2014

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Qua nghe báo cáo của thầy hiệu trưởng hôm nay, tôi rất vui mừng, phấn khởi và tự hào về những thành tựu mà Nhà trường đã đạt được trong suốt 70 năm qua. So với thời kỳ chúng tôi học tập, đến nay Trường ta khang trang hơn nhiều, sạch đẹp hơn nhiều, quy mô to lớn và các điều kiện, phương tiện học tập thuận tiện và văn minh, hiện đại, đầy đủ hơn nhiều; trình độ và chất lượng giáo dục, đào tạo ngày càng cao hơn, tốt hơn. Ngày xưa, khi thời chúng tôi học thì trường lớp chật chội,



nhà tranh, mái lá, sân đất; các phương tiện, phòng thí nghiệm, thư viện,... rất đơn sơ, thiếu thốn. Anh chị em học sinh thì phần lớn là ở xa, phương tiện đi lại rất khó khăn, hầu hết là tự đi bộ hàng chục cây số. Nhiều người - trong đó có tôi - phải đi ở nhờ, ở trọ, thậm chí phải vừa học vừa đi làm thêm để kiếm sống...

Tôi còn nhớ, lúc bấy giờ thầy Giảng của chúng tôi (hôm nay đang ngồi đây) là Bí thư Chi bộ nhà trường, Chủ nhiệm lớp 9B, lớp 10B của chúng tôi. Thầy là cán bộ miền Nam ra Bắc tập kết, chỉ có một mình, ở một căn nhà nhỏ. Lúc bấy giờ, thầy cũng tâm tư nhớ nhà cho nên thường bảo tôi đến ở cùng thầy. Thầy ngồi ở bàn làm việc chấm bài, cho tôi một chiếc bàn con con để học, tối đến, thầy bảo tôi ngủ lại với thầy. Hai thầy trò ngủ chung giường, quần áo không có nhiều, đắp một chiếc chăn mỏng, có những đêm trời mưa rét, hai thầy trò lục đục không ngủ được cho đến sáng. Chắc thầy còn nhớ, lúc bấy giờ hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn, phòng thí nghiệm đơn sơ, toàn bộ sân này là nền đất, đằng sau kia là ao, dãy nhà nơi đây là nhà lợp lá, cả cấp II, cấp III chỉ có dãy nhà này, bây giờ khang trang, hiện đại. Năm học 2014 - 2015 tôi về đây cũng thấy thay đổi rồi, nhưng hôm nay về lại càng thấy thay đổi, rất vui mừng.

Chúng tôi lúc bấy giờ còn phải cùng với gia đình đi lao động kiếm sống. Đồng chí Doãn Duy Lực là bạn thân của tôi, đi vào Nam chiến đấu, sau là liệt sĩ. Trước khi hy sinh, anh Lực gửi quyển nhật ký nhơ chuyển ra Bắc cho tôi và tôi tìm cách chuyển cho gia đình anh, rồi gia đình anh đã mang gửi lại cho Nhà trường. Hiện nay, quyển nhật ký của đồng chí Doãn Duy Lực ở trong phòng truyền thống của chúng ta. Một số anh em

buổi tối phải đi dạy bổ túc văn hóa, đi lao động để kiếm tiền. Có những anh bạn buổi tối ra bãi chiếu bóng Gia Lâm, đứng ở cổng xé vé vào cửa mỗi tối được 3 hào, đời sống khó khăn lắm. Học thì buổi sáng 1 lớp, buổi chiều 1 lớp, trường rất chật chội. Tôi và anh Ngô Bá Dục, 1 tuần 1 buổi tối phải đi bộ suốt từ đây vào Thanh Am, kho xăng Đức Giang, học buổi chiều xong không kịp ăn cơm, đi bộ vào trong đó dạy bổ túc văn hóa, lúc đó gọi là dạy bình dân học vụ, cũng có thù lao mỗi giờ được 6 hào, một buổi tối dạy 2 giờ cũng có 1 đồng 2. Mà lúc bấy giờ lương công nhân, cán bộ nhà nước chỉ có 1 đồng 35 xu. Chúng tôi lấy tiền ấy để sinh hoạt, học tập và phải ở trọ, tự nấu nướng lấy ăn. Tôi quê tận bên Bắc Ninh, bây giờ là Đông Anh (Hà Nội). Bên ấy có trường đâu, phải sang đây học, đi qua sông Đuống. Các đồng chí, các anh chị em hình dung lúc bấy giờ tôi sang đây học lớp 5 mới có 12 tuổi, đi bộ từ bên ấy sang đây qua những bãi tha ma (lúc bấy giờ sợ ma lắm), rồi đi qua sông Đuống. Nhà không có đồng hồ, dậy chả biết mấy giờ, ra ngồi bờ sông chờ. Đi qua sông Đuống, rồi đi bộ qua hết Gia Lâm, Gia Thượng, Ngọc Lâm rồi vào đây chờ đến sáng lúc bấy giờ mới vào học được. Nói như thế để thấy so với ngày xưa thì bây giờ chúng ta có điều kiện học tập tốt hơn nhiều. Rất nhiều anh chị em học sinh chúng tôi ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường, sau khi tốt nghiệp, đã hăng hái xung phong hoặc theo sự phân công gia nhập hàng ngũ quân đội, vào Nam chiến đấu hoặc tham gia thanh niên xung phong, đi xây dựng các nông trường, lâm trường, làm đường giao thông. Nhiều đồng chí đã anh dũng hy sinh, trở thành liệt sĩ, như anh Doãn Duy Lực...



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gặp gỡ các thầy giáo cũ,
tháng 01/2011

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Không phải ngẫu nhiên mà Trường ta liên tục nhiều năm được công nhận là “Trường tiên tiến xuất sắc”, “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua” và được đón nhận nhiều phần thưởng, nhiều huân, huy chương và các danh hiệu vinh dự cao quý khác,... Hôm nay, Trường ta lại tiếp tục được nhận Huân chương của Nhà nước, đây là niềm tự hào rất lớn. Nhân dịp này, một lần nữa tôi xin nhiệt liệt chúc mừng những thành tích, kết quả mà các thế hệ của Nhà trường đã lập được, làm nên truyền thống vẻ vang và rất đáng tự hào của Trường Nguyễn Gia Thiều thân yêu của chúng ta. Tôi cũng nói thêm là không chỉ bây giờ chúng tôi mới tự hào, mà ngay từ những khi còn học tại Trường cách đây gần 60 năm, chúng tôi cũng đã rất vui sướng, tự hào. Tôi còn nhớ: Năm 1962 khi tôi học lớp 10B, thầy Lê Đức Giảng

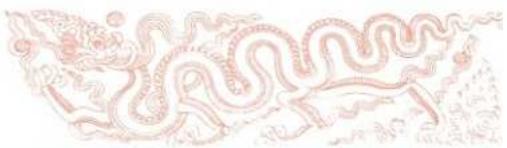
là chủ nhiệm. Nhà trường có tổ chức cuộc thi bích báo giữa các lớp khối 10. Lớp 10B của chúng tôi được giải thưởng. Trong đó, tôi có viết bài thơ nhan đề *Năm cuối cùng của đời học phổ thông* với cảm xúc ngây thơ nhưng rất chân thành, bây giờ tôi vẫn nhớ. Bài thi hơi dài, xin phép các thầy, các cô, các anh, các chị, các đồng chí, tôi đọc mấy câu đầu và mấy câu cuối của bài thơ này. Mở đầu là:

*"Tôi vui tôi sướng biết bao nhiêu
Tôi học 10B - Nguyễn Gia Thiều
Nay đã trở nên "người anh cả"
Cuộc đời vui bay bổng cánh diều!...".*

Là “người anh cả” bấy giờ vì lớp 10 là lớp cuối cùng rồi cho nên gọi là “người anh cả”. Còn đoạn cuối cùng kết thúc là thế này:

*"... Làm gì đây cho đời thêm ý nghĩa
Năm cuối cùng của thời học phổ thông
Hay cứ để cuộc đời trôi lặng lẽ
Theo thời gian tẻ ngắt, lạnh lùng?!".*

Tôi xin chúc, cầu mong và tin rằng, với truyền thống 70 năm xây dựng, phát triển, trưởng thành, với nhiều thành tích và kinh nghiệm đã tích lũy được đầy tự hào, trong thời gian tới, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Gia Thiều của chúng ta sẽ tiếp tục phát triển, tiếp tục vươn lên, không ngừng tiến bộ, ngày càng thu được nhiều kết quả to lớn, tốt đẹp hơn nữa, đáp ứng tốt những yêu cầu mới ngày càng cao hơn, khó hơn, xứng đáng với truyền thống, xứng đáng với danh xưng Nguyễn Gia Thiều, xứng đáng với sự tin yêu, tin cậy và đòi hỏi của Đảng, Nhà nước, Nhân dân ta nói chung



và của Thủ đô Hà Nội nói riêng, góp phần vào công cuộc xây dựng, bảo vệ Thủ đô và đất nước.

Riêng phần cá nhân tôi, tôi xin nhắc lại, tôi không bao giờ quên những kỷ niệm sâu sắc, những công lao dạy dỗ của các thầy giáo, cô giáo, sự giúp đỡ của bạn bè, những ấn tượng tốt đẹp của 6 năm liên tục được học tập dưới mái trường thân yêu Nguyễn Gia Thiều, dù thời gian đã trôi qua gần 60 năm cho đến tận bây giờ, lớp của chúng tôi thỉnh thoảng vẫn tổ chức gặp nhau và có mời một số thầy giáo, cô giáo đến dự (có đôi khi cũng không được thật đông đủ, không còn đầy đủ vì có những thầy giáo, cô giáo, những bạn tuổi cao sức yếu, hoặc đã qua đời). Tôi vẫn nhớ tên các thầy hiệu trưởng thời đó như thầy Nguyễn Quang Ân, thầy Lương Thanh Tường, thầy Hoàng Hùng, thầy Đoàn Thành... rồi thầy Quế, thầy Quý dạy Văn; thầy Oánh, cô Diễn dạy Toán; thầy Giản dạy Lý; thầy Huỳnh dạy Hóa; thầy Bửu dạy Nga văn; thầy Đoàn Cầu dạy Trung văn; thầy Kháng dạy Chính trị; thầy Khánh dạy Sinh vật. Đặc biệt là thầy Lê Đức Giảng của chúng tôi đang ngồi đây dạy Lịch sử và trực tiếp 2 năm liền là giáo viên chủ nhiệm của lớp 9B, 10B với biết bao kỷ niệm mà tôi đã nói ở trên.

Tôi nói đã hơi dài và quá say sưa vì kỷ niệm ngày xưa ùa lại nhiều lắm, nếu kể thì mất nhiều thời giờ lắm. Tôi xin chúc các vị đại biểu, khách quý, cùng toàn thể các thầy giáo, cô giáo và các bạn học sinh sức khỏe, hạnh phúc và có nhiều niềm vui hơn nữa. Trường ta ngày càng phát triển hơn nữa.

IV

**GIỮ VỮNG VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ TIÊN PHONG CỦA BÁO CHÍ,
XUẤT BẢN TRÊN MẶT TRẬN TƯ TƯỞNG - VĂN HÓA CỦA ĐẢNG,
ĐÓNG GÓP VÀO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC**

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI*

Thông tin đối ngoại là một bộ phận quan trọng của công tác tuyên truyền của Đảng. Nó có nhiệm vụ giới thiệu ra nước ngoài về đất nước và con người Việt Nam, những công việc lớn mà chúng ta đang làm, nhằm làm cho nước ngoài hiểu đúng về ta, ủng hộ sự nghiệp chính nghĩa của Nhân dân ta, tăng cường tình đoàn kết hữu nghị, hợp tác, phục vụ đắc lực cho chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước; đấu tranh bác bỏ những luận điệu tuyên truyền, kích động xuyên tạc của các thế lực xấu đối với nước ta.

Như vậy, thông tin đối ngoại là một công cụ hết sức quan trọng để mở rộng và tăng cường quan hệ quốc tế, bảo vệ và nâng cao vị thế nước ta trên trường quốc tế.

Trước đây, công tác thông tin đối ngoại đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, góp phần tạo ra mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ, đoàn kết, giúp đỡ Nhân dân ta trong công cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

* Lược ghi ý kiến phát biểu tại Hội nghị tổng kết công tác thông tin đối ngoại, ngày 03/7/1998.



Trong tình hình hiện nay, công tác thông tin đối ngoại càng có vị trí hết sức quan trọng. Bởi vì, trên thế giới đang diễn ra xu thế toàn cầu hóa, các nước có chế độ chính trị khác nhau vừa hợp tác vừa đấu tranh cùng tồn tại trong hòa bình. Hòa bình, ổn định và hợp tác để phát triển trở thành đòi hỏi của mỗi quốc gia, mỗi dân tộc. Đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc, đấu tranh chống lại sự áp đặt và can thiệp của nước ngoài để bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ và bảo vệ văn hóa dân tộc ngày càng gay gắt. Thế giới đang thực hiện xã hội hóa thông tin, lập các xa lộ thông tin, truyền hình cáp quang, mạng internet,...

Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước, thực hiện mở cửa, hội nhập, đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ quốc tế. Hiện nay, nước ta đã có quan hệ ngoại giao với hơn 160 nước, 180 đảng, 120 tổ chức kinh tế, hơn 700 công ty của trên 60 nước và rất nhiều các tổ chức phi chính phủ. Ngoài các quan hệ truyền thống, chúng ta đã tiến hành từng bước bình thường hóa quan hệ với Mỹ; đã, đang và sẽ chuẩn bị tham gia các thể chế quốc tế quan trọng nhất ở thế giới và khu vực: ASEAN, APEC, ASEM và WTO, v.v..

Các thế lực thù địch cũng đang tìm mọi cách chống phá ta, chúng có lực lượng, có phương tiện hiện đại rất mạnh (như internet, fax, điện thoại, in ấn, hội thảo...). Có tới 360 tờ báo và tạp chí tiếng Việt, 39 đài phát thanh, 66 nhà xuất bản, 419 tổ chức phản động, trong đó 241 tổ chức người Việt. Một số phần tử xấu ở trong nước gửi tài liệu ra bên ngoài để bêu rếu tán phát vào trong nước.

Như vậy, tình hình bây giờ khác trước rất nhiều, không còn phe xã hội chủ nghĩa, ta xây dựng chủ nghĩa xã hội nhưng

chủ nghĩa xã hội đang tạm thời thoái trào. Thông tin đối ngoại không có sự hỗ trợ, phối hợp, giúp đỡ của các nước từng là đồng chí, đồng minh. Trong quan hệ nhiều khi không phân được trận tuyến rạch ròi địch - ta; mà vừa là đối tượng, vừa là đối tác, vừa hợp tác vừa đấu tranh. Trình độ dân trí, dân chủ cũng khác trước. Đối tượng thông tin đối ngoại phong phú, đa dạng, nhiều loại và phương tiện thông tin hiện đại hơn trước rất nhiều.

Rõ ràng, công tác thông tin đối ngoại đang đứng trước những yêu cầu mới, có những thuận lợi, nhưng cũng có nhiều khó khăn, thách thức, đòi hỏi phải đổi mới, nâng cao hiệu quả thông tin đối ngoại là một tất yếu khách quan. Phải đổi mới nội dung và hình thức, phương thức thông tin như thế nào? Xây dựng lực lượng, cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ ra sao nhằm tạo ra một chuyển biến mạnh mẽ để phục vụ nhiệm vụ chính trị mà trung tâm là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đây thật sự là một mặt trận đấu tranh rất gay go, gian khổ, lâu dài và phức tạp. Đấu tranh tư tưởng, đấu tranh trên lĩnh vực thông tin quốc tế. Tuy nhiên, đây cũng là lĩnh vực cực kỳ rộng lớn, nhận thức, quan niệm, đánh giá, kể cả hiểu biết còn khác nhau. Chúng ta cần nhìn thẳng vào sự thật để có sự bàn bạc, chuẩn bị thật kỹ trước khi đưa ra quyết định.

Về đánh giá tình hình thời gian qua:

Chúng ta đã làm theo đúng tinh thần Chỉ thị số 11-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VII. Từ nội dung thông tin, tổ chức lực lượng, phát triển các phương tiện và cơ sở vật chất đến tăng cường đào tạo, xây dựng đội ngũ. Nội dung thông tin ngày càng phong phú và không có sai sót lớn. Quy mô phát triển nhanh, số lượng và các phương tiện hiện đại ngày càng nhiều.



Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Nhà xuất bản... đều tăng dung lượng, nhất là về lĩnh vực kinh tế - xã hội. Có 30 tờ báo bằng tiếng nước ngoài (trong đó có 10 tờ báo về kinh tế). Đã nối mạng internet, một số báo đã đưa lên mạng. Các ban, ngành, các trường đại học, cơ quan nghiên cứu khoa học, một số đoàn thể nhân dân, hội nghề nghiệp đã có sản phẩm về thông tin đối ngoại.



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng thăm, chúc Tết cán bộ, công nhân viên chúc Đài Truyền hình Việt Nam nhân dịp Tết Mậu Tý - 2008,
ngày 06/02/2008

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Các hoạt động ngoại giao ngày càng được tăng cường, bao gồm cả ngoại giao nhân dân, các hoạt động giao lưu, hợp tác văn hóa, sự trao đổi các đoàn nghệ thuật, liên hoan văn hóa, triển lãm,...

Đội ngũ những người làm công tác thông tin đối ngoại có sự phát triển về lực lượng và trưởng thành về trình độ. Sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý có tiến bộ.

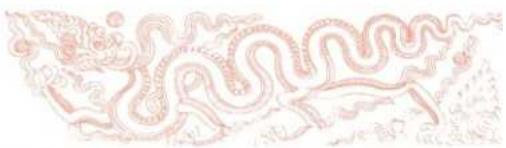
Điều có ý nghĩa là những thành tựu nói trên chúng ta đạt được trong bối cảnh quốc tế có rất nhiều yếu tố phức tạp. Liên Xô và các nước Đông Âu tan rã, không còn sự phối hợp, gần như ta đơn thương độc mã; nhiều chiến dịch, địch tập trung chống phá ta bằng các phương tiện hiện đại. Trong khi kinh tế chúng ta còn nghèo, không có điều kiện ngân sách để đầu tư trang thiết bị và đào tạo cán bộ...

Tuy nhiên, thông tin đối ngoại còn nhiều mặt bất cập, chưa theo kịp yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, vẫn là một khâu yếu trong toàn bộ công tác tuyên truyền của chúng ta. Nhìn chung, vẫn chưa chủ động, chưa kịp thời, chưa phong phú và chưa sắc bén. Số lượng còn ít, lực lượng còn mỏng, lại phân tán. Sự lãnh đạo, quản lý chưa tập trung, chưa bảo đảm sự nhanh chóng, hợp đồng binh chủng.

Về phương hướng và giải pháp:

Các cấp ủy đảng cần nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn yêu cầu, nhiệm vụ của công tác thông tin đối ngoại. *Đổi mới tư duy về công tác thông tin đối ngoại*, chuyển từ thế bị động sang thế chủ động tấn công, từng bước chiếm lĩnh trận địa ở nước ngoài. Làm cơ bản hơn, không chỉ bị động đối phó, chấp vá. Mục đích chủ yếu là làm sao thông tin ra ngoài nhanh nhất, bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao nhất, sắc sảo, hấp dẫn và thuyết phục. Muốn thế, phải có chiến lược về thông tin đối ngoại. Các cơ quan có liên quan cần nghiên cứu, xây dựng đề án về vấn đề này. Trong chiến lược cần xác định rõ nội dung, bước đi cụ thể.

Nắm vững *nhiệm vụ* của công tác thông tin đối ngoại, đó là: đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta,



thành tựu phát triển và khó khăn của đất nước, Nhân dân ta trên các lĩnh vực. Giới thiệu đất nước, con người, lịch sử, nền văn hóa Việt Nam. Đấu tranh phê phán, bác bỏ những thông tin lệch lạc; chống quan điểm sai trái, thù địch, vạch mặt và cô lập bọn phá hoại. Tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của nhân dân thế giới, của dư luận quốc tế, củng cố và tăng cường tình đoàn kết, quan hệ hợp tác của khu vực và thế giới.

Năm vững *đối tượng* của công tác thông tin đối ngoại: Đối tượng phong phú hơn, phức tạp hơn, nhưng trọng điểm là:

- Các nước, các tổ chức quốc tế, các đoàn thể, tổ chức phi chính phủ (cả những nhà lãnh đạo, những nhà doanh nghiệp và Nhân dân,...).
- Các giới báo chí, trí thức, ngoại giao, văn nghệ sĩ.
- Cộng đồng người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài (hơn 2 triệu) và hơn 20 vạn lao động, nghiên cứu sinh, sinh viên đang lao động, học tập ở ngoài nước.
- Những người nước ngoài hoạt động ở Việt Nam (sứ quán, các tổ chức kinh tế, xí nghiệp liên doanh, công vụ, du lịch, hội thảo, thăm viếng,...).
- Các cơ quan báo chí thường trú, hoạt động ở Việt Nam, đặc biệt là các phóng viên thường trú ở Việt Nam (30 cơ quan báo chí), hàng nghìn lượt phóng viên vào ta tìm hiểu, săn tin...

Mỗi đối tượng có nhu cầu, yêu cầu khác nhau, phải làm sao hiểu rõ họ để có nội dung, phương thức thông tin thích hợp. Nói chung họ đòi hỏi cao, có nội dung phong phú, thông tin nhanh, phương tiện hiện đại, hình thức in ấn đẹp, hấp dẫn.

Năm vững *lực lượng và phương tiện* làm công tác thông tin đối ngoại: Thông tin đối ngoại là một mặt trận rất phong phú,

đa dạng, bao gồm nhiều binh chủng, nhiều lĩnh vực, nhiều loại hình, cả của ta, cả của bạn, cả trong nước và ngoài nước:

- Báo chí, xuất bản và thông tin đại chúng ở trong nước và ở ngoài nước.

- Cơ quan ngoại giao, các sứ quán (tùy viên văn hóa); hợp tác và giao lưu văn hóa, đoàn ra, đoàn vào, giảng dạy, hội thảo và tuyên truyền miệng... Người Việt Nam định cư, sinh sống, học tập, lao động ở nước ngoài. Các cộng tác viên là người nước ngoài.

- Ngoại giao nhân dân, các tổ chức, các đoàn thể, tập thể, cá nhân. Báo chí trong nước (đối nội) làm chức năng đối ngoại, v.v..

Về lãnh đạo, quản lý và tổ chức chỉ đạo thông tin:

Đây là nhiệm vụ liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực. Cần phát huy sức mạnh tổng hợp, có sự phối hợp, tạo sự thống nhất và lấy hiệu quả làm thước đo trong công tác tổ chức chỉ đạo. Trách nhiệm của các cấp ủy đảng, các cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể nhân dân, các ngành, các cấp từ Trung ương đến các địa phương. Chúng ta cần trao đổi, thảo luận thêm, tìm giải pháp cụ thể, hữu hiệu. Nhưng tinh thần chung là phải củng cố tổ chức, có cơ chế, chính sách, phối hợp sự chỉ đạo và quản lý thống nhất. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa - Thông tin quản lý thống nhất các hoạt động thông tin đối ngoại. Mỗi ngành, mỗi cơ quan hữu quan cần xây dựng chương trình, kế hoạch dài hạn có nội dung cụ thể phù hợp với tình hình thực tế. Phải đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại. Cán bộ phải có hiểu biết lý luận, nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;



vững vàng về chính trị, lành mạnh về đạo đức, am hiểu về lịch sử và văn hóa, thành thạo về chuyên môn, nghiệp vụ, biết ngoại ngữ và sử dụng các phương tiện hiện đại. Phân viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phải chăm lo đào tạo tổng biên tập, giám đốc nhà xuất bản, cán bộ quản lý; các khoa báo chí của các trường đại học là nơi đào tạo phóng viên, biên tập viên,... Phải đa dạng hóa các hình thức bồi dưỡng như giao ban, tập huấn, hội thảo, cung cấp thông tin, đi nước ngoài làm báo cáo viên...

Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thông tin đối ngoại. Nhà nước không bao cấp hoàn toàn nhưng quan tâm đầu tư thích đáng, kết hợp với xã hội hóa để phát huy vai trò sáng tạo của các cơ sở.

Ngay sau Hội nghị này, cần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ cả nhận thức và nội dung công tác thông tin đối ngoại, nắm vững các mối quan hệ, kết hợp chặt chẽ giữa thông tin đối ngoại và thông tin đối nội, đặc biệt là phải đề ra những việc làm cụ thể, thiết thực để thúc đẩy hoạt động thông tin đối ngoại đạt nhiều kết quả mới.

BÁO NGƯỜI HÀ NỘI CẦN ĐI SÂU PHẢN ÁNH TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ VÀ CON NGƯỜI THỦ ĐÔ*

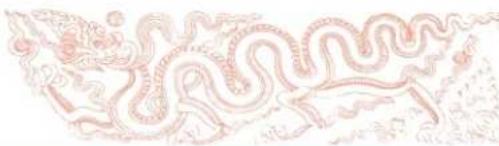


Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 15 ngày xuất bản số đầu Báo Người Hà Nội (01/5/1985 - 01/5/2000), tôi xin gửi tới các đồng chí lời chúc mừng nhiệt liệt nhất và qua các đồng chí, tôi gửi lời thăm hỏi chân tình đến toàn thể anh chị em cán bộ, phóng viên, công nhân viên và cộng tác viên của Báo Người Hà Nội cùng các đồng chí cán bộ và văn nghệ sĩ Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội.

Mười lăm năm qua, Báo Người Hà Nội đã có nhiều đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn học nghệ thuật Hà Nội, góp phần xây dựng Thủ đô ngày càng văn minh, thanh lịch. Tập thể cán bộ, phóng viên, công nhân viên Báo Người Hà Nội đã phấn đấu khắc phục mọi khó khăn, nhất là những khó khăn của thời kinh tế thị trường, để tự khẳng định mình trong báo giới Thủ đô cũng như cả nước.

Thời gian gần đây, kể từ khi ra bộ mới (ngày 10/10/1998), Báo Người Hà Nội đã có nhiều cố gắng cải tiến và nâng cao chất lượng cả về nội dung và hình thức, bước đầu khởi sắc

* Thư gửi Báo Người Hà Nội nhân dịp kỷ niệm 15 năm Báo ra số đầu tiên (01/5/1985 - 01/5/2000), ngày 26/4/2000. Bài đăng trên Báo *Hà Nội mới*, ngày 27/4/2000.



phản ánh diện mạo của giới văn nghệ sĩ và Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội. Báo không những được sự hưởng ứng cộng tác của giới văn nghệ sĩ Hà Nội, của giới báo chí Trung ương mà còn nhận được sự ủng hộ, cộng tác nhiệt tình của nhiều văn nghệ sĩ và báo chí các địa phương trong cả nước.

Thành ủy nhiệt liệt biểu dương những cố gắng của Báo Người Hà Nội và Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội.

Trong năm 2000, năm có nhiều ngày kỷ niệm trọng đại, nhất là tiến tới kỷ niệm 990 năm Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội, cùng với đội ngũ báo chí và văn nghệ sĩ cả nước, Báo Người Hà Nội cần đi sâu phản ánh truyền thống lịch sử và con người Thủ đô, đẩy mạnh Cuộc vận động sáng tác “*Thăng Long - Hà Nội nghìn năm văn hiến*”, nêu nhiều điển hình tốt, xây dựng con người và nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc như Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã chỉ rõ. Là cơ quan của Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội, báo cần làm tốt hơn nữa việc phản ánh hoạt động của 9 hội chuyên ngành và công tác của Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, giữ ổn định và từng bước xây dựng đội ngũ phóng viên, biên tập viên đủ tiêu chuẩn để đảm bảo sự phát triển vững chắc của tờ báo.

Tôi mong muốn và tin tưởng rằng, với những truyền thống và kinh nghiệm đã có, Báo Người Hà Nội sẽ khắc phục được mọi khó khăn, tiếp tục vươn lên làm tốt nhiệm vụ của mình.

Xin chúc các đồng chí thành công.

Chào thân ái!

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

ĐÔI ĐIỀU TÂM SỰ VỀ LÀM TẠP CHÍ LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG*



Tôi sinh ra ở một làng quê gần sông Hồng đỏ đục phù sa thuộc ngoại thành Hà Nội. Làng tôi nghèo lấm, cũng giống như cái nghèo của biết bao làng quê khác trên đất nước ta trước Cách mạng Tháng Tám. Ông bà, bố mẹ tôi đều là nông dân quanh năm chân lấm tay bùn, không có điều kiện học hành đến đâu đến đũa, nhưng các cụ thuộc rất nhiều ca dao, dân ca. Tôi lớn lên trong tiếng ru của mẹ và trong những lời răn dạy từ tục ngữ, ca dao của bố. Nhiều khi còn được nghe các cụ trong làng lấy Kiều, tập Kiều, “chửi nhau”, đối đáp nhau bằng Kiều. Có lẽ vì thế mà ngay từ lúc còn nhỏ tôi đã rất thích văn học dân gian.

Hồi hòa bình mới lập lại ở miền Bắc (năm 1954), trường sở, nơi học hành ở quê tôi còn rất thiếu. Hai, ba xã mới có một lớp 4, vài huyện mới có một trường cấp II, cho nên chúng tôi phải đi học rất xa. Từ năm lớp 4, lớp 5 chúng tôi đã phải tự học. Vài ba anh em cùng ở nhờ một nhà dân, tự lo cơm nước, nấu nướng với nhau. Nhà nghèo, cho nên học hành càng gian nan, vất vả, ăn uống thì kham khổ, thiếu thốn. Nhiều lúc tôi phải vừa học

* Bài in trong sách *Thời gian và nhân chứng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.



vừa lao động kiếm sống để nuôi mình. Ròng rã hơn 6 năm tôi sống và học trong điều kiện như thế. Nhưng chúng tôi rất ham học, đua nhau học và sống rất vô tư, thoả mái. Vì dẫu sao so với nhiều anh chị em khác, chúng tôi vẫn vào loại “sướng” là được đi học. Tôi có vẻ học khá về môn văn nên nhiều lần được trường chọn cho đi thi học sinh giỏi văn cấp thành phố và cấp toàn miền Bắc (lúc đó miền Nam chưa được giải phóng).

Chuẩn bị kết thúc năm học lớp 10 (tức là lớp 12 ngày nay), nhà trường yêu cầu học sinh ghi nguyện vọng sau này làm gì và xin thi vào trường đại học nào. Tôi đã không ngần ngại ghi nguyện vọng được nghiên cứu văn học dân gian hoặc làm phóng viên báo chí và nộp đơn xin thi vào Khoa Văn, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Lúc ấy ghi như vậy cũng là “liều mạng”, là cảm tính, “thấy thích”, chứ chưa có đủ căn cứ và nhận thức thật sâu xa. Thích đi làm báo chỉ là vì thấy các anh chị phóng viên được “bay nhảy” đi đây đi đó, được tiếp xúc nhiều, hiểu biết nhiều.

Thế rồi tôi thi đỗ thật! Đỗ vào chính Khoa Văn, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội niên khóa 1963 - 1967! Bạn bè trêu tôi là “cầu được ước thấy”. Tôi rất vui sướng. Cùng với các bạn, chúng tôi hăm hở và miệt mài học tập, nghiên cứu, kể cả những năm tháng chiến tranh ác liệt nhất do đế quốc Mỹ gây ra. Tôi đặc biệt say mê đọc, học thơ ca dân gian, truyện cổ dân gian, rồi Nguyễn Du, Tân Đà, Nguyễn Bính, Tố Hữu..., những hồn thơ thấm đậm chất dân gian. Không phải ngẫu nhiên mà năm cuối khóa học tôi đã chọn đề tài “*Thơ ca dân gian với nhà thơ Tố Hữu*” làm đề tài luận văn tốt nghiệp của mình. Tôi đã tìm thấy phong vị ca dao dân ca đậm đà trong thơ Tố Hữu - một hồn thơ trữ tình, dịu ngọt mà khỏe khoắn, tràn đầy nhựa sống,

tỏa sáng lý tưởng cách mạng, rất mới mẻ đối với trang lứa chúng tôi, và có sức lôi cuốn, hấp dẫn chúng tôi đến kỳ lạ. Với sự giúp đỡ, hướng dẫn, chỉ bảo tận tình của Giáo sư Đinh Gia Khanh, tôi đã bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp về đề tài này với số điểm tối ưu duy nhất của khóa đó.

Có lẽ do kết quả học tập này mà các anh lãnh đạo lớp và cán bộ tổ chức nhà trường cho biết tôi được giữ lại trường làm cán bộ giảng dạy. Trong lòng tôi cũng thấy vui vui và hồi hộp. Nhưng rồi thực tế lại diễn ra theo một chiều hướng khác: Tôi được điều về công tác ở Tạp chí Học tập (nay là Tạp chí Cộng sản) - cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng.

Tôi nhớ hôm ấy, vào một buổi sáng, quê tôi đang mùa gặt. Có hai cán bộ tổ chức của Tạp chí Học tập hỏi thăm về Ủy ban xã rồi về tận nhà tôi. Các anh đặt vấn đề xin tôi về Tạp chí Học tập. Tôi hoàn toàn bất ngờ, vì cứ định ninh là mình sẽ công tác ở Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Các anh nói rất nhiều về vị trí quan trọng của Tạp chí Học tập, tính chất khó khăn, vất vả của nghề làm báo lý luận và gắng hỏi tôi nhiều lần về nguyện vọng và xác định sự yên tâm. Tôi trả lời là để cho tôi suy nghĩ, tôi chưa biết gì về công việc mà các anh đã đòi hỏi tôi phải yên tâm thì e có vội quá không... Tôi nói vậy nhưng cũng biết rằng là đoàn viên, là đảng viên thì phải chấp hành sự phân công của tổ chức. Hồi đó tính tổ chức, tính đảng rất chặt chẽ.

Chỉ mấy ngày sau đó, tôi có mặt tại cơ quan Tạp chí Học tập. Anh Hồng Chương, Phó Tổng Biên tập (lúc đó anh Đào Duy Tùng là Tổng Biên tập) gặp gỡ tôi, hỏi han tình hình, động viên tôi và giao cho công việc. May mắn chị em cùng lứa với tôi đều được giao làm quen công việc và trực tiếp làm công tác tư liệu của Tạp chí. Suốt ngày ngồi một chỗ, đọc,



phân loại, ghi phích, thật khô khan, đơn điệu. Cơ quan thì phần lớn là những người lớn tuổi rất nghiêm trang, đạo mạo. Thú thật là những ngày đầu tôi thấy nản.

Tôi ngỏ ý muốn được làm công tác nghiên cứu và biên tập về lĩnh vực văn học nghệ thuật. Nhưng các đồng chí lãnh đạo trả lời là làm gì thì cũng phải làm tư liệu, bắt đầu từ tích lũy kiến thức. Tôi nghe thấy có lý và cố gắng làm quen dần với công việc. Tôi tập làm tư liệu theo hướng tích lũy cơ bản, lâu dài, và đương nhiên đặc biệt chú trọng lĩnh vực văn học nghệ thuật, tiếp tục đọc các tác phẩm văn học. Cùng với làm tư liệu, tôi tự đặt cho mình nhiệm vụ tập viết bài, bắt đầu từ những chuyên đề nhỏ.

Tôi khai thác kết quả nghiên cứu từ luận văn tốt nghiệp đại học để viết thành bài *Phong vị ca dao dân ca trong thơ Tố Hữu*. Tôi viết tay, giấy một mặt (hồi ấy tiết kiệm giấy, chỉ dùng giấy đã in một mặt, dùng mặt sau làm giấy nháp), cũng chỉ với ý thức tập viết, tự cho mình chiêm nghiệm. Nhưng rồi có anh bạn khuyên tôi cứ gửi thử cho báo xem sao. Tôi đánh liều mang sang nhờ các anh Tạp chí Văn học xem hộ. Anh Đặng Văn Lung, cán bộ biên tập của Tạp chí đã tiếp nhận bài của tôi. Anh nói tôi cứ về, có thế nào anh sẽ báo. Tôi thắc thỏm, hồi hộp chờ đợi. Một ngày sau thì tôi được tin Tạp chí Văn học sẽ đăng bài của tôi vào số tới (số 11/1968), đương nhiên phải biên tập, rút gọn bớt một vài chỗ. Khỏi phải nói tôi vui mừng như thế nào. Vì đây là bài viết đầu tiên của tôi được đăng báo, một bài viết được tôi thai nghén, ấp ủ hàng năm trời.

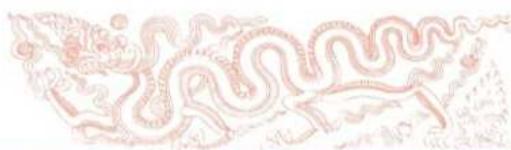
Hôm gọi tôi sang tòa soạn nhận tạp chí biếu, anh Lung có tiết lộ cho tôi biết là các anh lãnh đạo Viện Văn học đánh giá tốt về bài báo của tôi và có ý xin tôi về công tác ở Viện Văn học.

Tôi cảm ơn và đề nghị các anh đừng đặt vấn đề xin tôi về Viện, vì tôi vừa mới về công tác ở Tạp chí Học tập, không cần thận có thể tôi sẽ bị hiểu lầm là không yên tâm công tác.

Như thế là bài báo đầu tiên mà tôi viết đã thành công, “có tiếng vang”, “gây được ấn tượng” đối với bạn đọc¹. Tôi rất mừng, coi đây là một kỷ niệm đáng ghi nhớ trong cuộc đời làm báo của tôi. Cho đến tận bây giờ, sau hơn 30 năm, tôi vẫn giữ những ấn tượng tốt đẹp đó, vẫn giữ số báo biếu, phong bì và phiếu nhận tiền nhuận bút mà Tạp chí Văn học gửi cho tôi.

Được khích lệ bởi thành công bước đầu này, được các anh, các chị ở Tạp chí Học tập động viên, giúp đỡ tận tình, tôi càng phấn chấn học tập, làm việc. Năm 1969, chúng tôi, số anh em trẻ mới về Tạp chí được theo học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí một năm. Rất nhiều nhà báo, nhà lãnh đạo nổi tiếng (như các anh Hoàng Tùng, Đào Duy Tùng, Hồng Chương, Lưu Quý Kỳ, Quang Đạm, Trần Lâm,...) đã trực tiếp giảng dạy, huấn luyện cho chúng tôi. Học từ lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lenin đến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Học từ cách ghi âm, đánh máy, cho đến quy trình in ấn, quy chế biên tập... Bản thảo bài của các đồng chí lãnh đạo, bút tích chữa bài của đồng chí Trường Chinh, của các đồng chí Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập... chúng tôi đều được nghiên cứu. Càng học chúng tôi càng thấy hứng thú.

1. Sau này, bài viết của tôi được tuyển vào tập *Tố Hữu - Nhà thơ cách mạng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1980; tập *Bình luận chọn lọc về thơ Tố Hữu*, Nxb. Hà Nội, 1998; tập *Tố Hữu: về tác giả và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999.

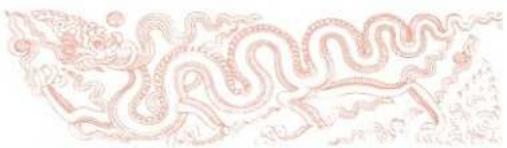


Ban biên tập Tạp chí có ý định đào tạo chúng tôi một cách cơ bản, quy củ cho nên đã “bắt” chúng tôi làm khá nhiều loại việc. Vừa học vừa tiếp tục làm tư liệu, rồi đi thực tế, tập viết bài theo kiểu “mèo nhỏ bắt chuột con”. Các đồng chí đi trước xem bài, chấm bài cho chúng tôi. Bài nào tốt thì đăng báo; bài nào chưa được thì chỉ cho biết khuyết điểm để rút kinh nghiệm. Cứ như thế chúng tôi từng bước thấy rõ trách nhiệm của mình và anh nào cũng cảm thấy tiến bộ. Chúng tôi lao vào đọc sách, đọc các tác phẩm kinh điển, rồi đi thực tế; đạp xe lên tận Thái Nguyên, Hòa Bình, Vĩnh Phú, về Hải Dương, Thái Bình, Nam Hà... Có dịp tôi còn theo các đồng chí lanh đạo vào tận Quảng Bình, Vĩnh Linh trong những ngày bom đạn rất ác liệt của đế quốc Mỹ.

Năm 1971, tôi được cơ quan cho về công tác thực tế ở huyện Thanh Oai (Hà Tây), chuyển hẳn sinh hoạt đảng về chi bộ cơ sở, coi như “cắm” ở cơ sở để rèn luyện và tìm hiểu thực tế. Tôi cũng “bám đội, lội đồng”, đêm hôm đi đắp đê, chống bão lụt. Rồi làm thư ký đại hội đảng bộ xã, lên dự hội nghị tổng kết công tác đảng của huyện... Thời gian này thật sự có ý nghĩa đổi mới với công tác của tôi. Bởi vì đó là những năm tháng lịch sử mà cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đang sục sôi từ Nam chí Bắc, từ nông thôn đến thành thị. Phong trào hợp tác xã, cải tạo đồng ruộng, phấn đấu cho những “cánh đồng 5 tấn”, phong trào “ Tay cày, tay súng”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”,... rất sôi nổi trong nông thôn miền Bắc. Được sống và làm việc cùng bà con nông dân, tôi càng thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng, nỗi vất vả, gian lao và tinh thần lạc quan tin tưởng của họ.

Nói trở lại công tác biên tập. Sau một thời gian ngắn làm ở Phòng Tư liệu, khoảng giữa năm 1968 tôi được điều về làm cán bộ biên tập của Ban Xây dựng Đảng thuộc Tạp chí Học tập. Cùng với việc nghiên cứu, theo dõi toàn diện các mặt của công tác xây dựng Đảng, tôi được phân công chuyên theo dõi mảng công tác thanh vận của Đảng, có quan hệ chặt chẽ với Trung ương Đoàn Thanh niên. Những năm 1968 - 1969, tôi tham dự rất nhiều hoạt động trong phong trào thanh niên và đã “chắp bút” cho đồng chí Vũ Quang, lúc đó là Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn và biên tập một số bài khác để đăng trên Tạp chí. Còn bài tự viết và ký tên thật của tôi đăng lần đầu tiên trên Tạp chí Học tập là bài *Mấy kinh nghiệm lãnh đạo hợp tác xã của Đảng bộ xã Hồng Dương* (đăng số 1/1971).

Năm 1973, tôi được cử đi học lớp nghiên cứu sinh kinh tế chính trị của Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc (nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh). Lúc đó hoàn cảnh gia đình tôi đang rất khó khăn. Bố tôi bị tai biến mạch máu não đang nằm liệt giường, vợ tôi mới sinh cháu, bản thân tôi mới hồi phục sức khỏe sau một thời gian nằm viện do chảy máu dạ dày (cũng chỉ vì thức khuya quá để viết bài ở nơi sơ tán, ăn uống kham khổ, toàn cơm ngô). Lương thì thấp, kinh tế gia đình rất căng. Nhưng được cơ quan và bạn bè động viên, giúp đỡ, tôi quyết tâm theo học. Năm ấy tôi 29 tuổi, là một trong những học viên trẻ nhất ở Trường Đảng cao cấp. Phần thấy vinh dự, phần nhiều hơn thấy rất lo. Làm sao vượt lên khó khăn để học trong suốt ba năm. Điều hết sức lý thú và bổ ích đối với chúng tôi là được rảnh rang công việc, tập trung vào nghiên cứu trực tiếp các tác phẩm kinh điển của



chủ nghĩa Mác. Riêng bộ *Tư bản* chúng tôi được học, được nghiên cứu trong một năm. Đến bây giờ tôi vẫn thấy đó là một dịp hết sức hiếm và quý.

Năm 1976, học xong nghiên cứu sinh, tôi trở lại công tác ở Tạp chí Học tập, tiếp tục nghiên cứu và biên tập về lĩnh vực xây dựng Đảng.

Năm 1980, tôi được cơ quan cử đi học thêm ngoại ngữ (Nga văn) để chuẩn bị năm 1981 sang Liên Xô làm thực tập sinh, học tập và bảo vệ luận án Phó tiến sĩ về xây dựng Đảng tại Viện Hàn lâm khoa học xã hội Liên Xô (trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô). Khó khăn mới đối với tôi không chỉ ở chỗ lần đầu tiên được ra nước ngoài, mọi thứ đều bỡ ngỡ, mà cái chính là ở chỗ: trước đây tôi học nghiên cứu sinh về kinh tế, nhưng bây giờ phải viết và bảo vệ luận án về xây dựng Đảng (theo yêu cầu của lãnh đạo cơ quan Tạp chí). Vẫn biết là lý luận kinh tế và lý luận xây dựng Đảng đều cần cho công tác và có quan hệ với nhau; ở trong nước tôi đã có một số năm tích lũy lý luận về xây dựng Đảng. Nhưng bài toán đặt ra là làm sao trong 2 năm phải vừa nghe giảng, thi cử, hoàn tất phần minimum về xây dựng Đảng, vừa viết và bảo vệ thành công luận án Phó tiến sĩ, chưa kể còn phải học thêm ngoại ngữ? Giữa chừng giáo sư hướng dẫn tôi lại phải nghỉ công tác do sức khỏe không bảo đảm, tôi được một giáo sư khác trẻ hơn hướng dẫn; thế là bị gián đoạn không ít thời gian và công việc. Tôi thực sự lo lắng, và chẳng có cách nào khác là phải quyết tâm, phải “trần lung” ra mà chịu trận. Có lẽ do làm việc căng quá, tôi lại bị chảy máu dạ dày lần thứ hai và phải nằm viện một tháng. Ôi, thật là “hỏa vô đòn chí”!

Nhưng rồi nhờ trời, mọi việc cũng qua đi và tôi thu được kết quả xứng đáng với công sức bỏ ra của mình. Tôi thi đỗ phần minimum với điểm tuyệt đối và bảo vệ thành công luận án Phó tiến sĩ vượt trước thời hạn 2 tháng.

Tháng 8/1983, tôi về nước, tiếp tục công tác ở Ban Xây dựng Đảng của Tạp chí Cộng sản (từ tháng 1/1977 Tạp chí Học tập đổi tên là Tạp chí Cộng sản); được đề bạt làm Phó Trưởng ban. Năm 1987 làm Trưởng ban. Năm 1989 làm Ủy viên Ban Biên tập. Năm 1990 làm Phó Tổng Biên tập. Từ năm 1991 đến khi Trung ương điều sang công tác khác (cuối năm 1996) làm Tổng Biên tập.

*

* * *

Như vậy, tôi có quá trình công tác ở tạp chí lý luận chính trị của Đảng gần 30 năm. Tôi đã kinh qua nhiều công việc, từ một anh lính tập sự cho đến giữ cương vị công tác cao nhất của Tạp chí. Đã viết và biên tập hàng trăm bài báo lý luận với nhiều thể loại khác nhau, từ xã luận, chuyên luận, bình luận, tiểu phẩm, đến giới thiệu sách, giới thiệu kinh nghiệm thực tiễn, phê phán các biểu hiện sai trái, tiêu cực... Qua những công việc thực tế đó, tôi tuy đã từng bước hiểu biết, từng bước tiến bộ, nhưng đến nay tôi vẫn thấy trình độ của mình còn rất hạn chế, năng lực của mình có nhiều bất cập; trong công việc có không ít khuyết điểm.

Theo yêu cầu của Giáo sư Hà Minh Đức và của Nhà xuất bản, tôi xin mạnh dạn rút ra đôi điều từ thực tế công việc của bản thân trong thời gian công tác ở tạp chí lý luận chính trị của Đảng (cả việc thành công và việc chưa thành công)



có tính chất như là những tâm sự, những suy nghĩ, có thể còn chưa chín, với ý thức để tự định hướng cho mình tiếp tục học tập, tiếp tục phấn đấu làm tốt hơn nữa công tác báo chí.

1. Nếu những năm học phổ thông tôi thích nghề báo chỉ đơn giản là do cảm tính, thấy được “bay nhảy”, được “đi đây đi đó” thì càng về sau này, qua thực tế công việc, tôi càng hiểu nghề làm báo đầy đủ hơn, sâu sắc hơn và càng yêu nghề báo hơn: *Nghề báo thật sự là một nghề cao quý, một nghề có ích cho xã hội.*

Không phải chỉ trên lý thuyết và qua các bài giảng, mà chính là từ thực tiễn cuộc sống, tôi càng ngày càng nhận thức được rằng, báo chí là phương tiện thông tin, là phương tiện giao tiếp hết sức cần thiết. Trong xã hội có giai cấp, báo chí thật sự là công cụ đấu tranh xã hội, đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp. Báo chí cách mạng không chỉ là phương tiện thông tin thuần túy mà còn có chức năng tuyên truyền, cổ động, tập hợp và tổ chức quần chúng đấu tranh cách mạng, giáo dục và hướng dẫn hành động của các tầng lớp nhân dân. Trên thế giới, dù nói ra hay không nói ra, các thế lực chính trị, các tổ chức xã hội, các tập đoàn kinh tế đều sử dụng báo chí như những công cụ phục vụ lợi ích của mình. Dù các nhà tư tưởng phương Tây có nói nhiều đến tính “khách quan”, “dân chủ”, “tự do”, “giải trí”... của báo chí thì thực tế họ vẫn sử dụng báo chí vào mục đích chính trị, coi đây là vũ khí rất lợi hại, “là cây cầu dẫn vào trận địa”, “là phương tiện đi vào trái tim, khói óc con người”, như họ thừa nhận.

Ai cũng biết, C. Mác và Ph. Ăngghen đã sáng lập và hoạt động tích cực cho Báo *Rēnani* như thế nào. V.I. Lê-nin đã lập tờ báo *Tia lửa* và đã viết bài *Bắt đầu từ đâu?* để chỉ ra rằng

phải bắt đầu từ việc lập ra một tờ báo chính trị mácxít để tiến tới thành lập đảng cách mạng. Bác Hồ của chúng ta là nhà hoạt động cách mạng lỗi lạc cũng đồng thời là nhà báo vĩ đại. Bác đã sáng lập ra nhiều tờ báo, và đã viết hàng nghìn, hàng nghìn bài báo để tuyên truyền giác ngộ Nhân dân, giáo dục cán bộ, tập hợp quần chúng, tổ chức lực lượng đấu tranh cách mạng. Bác cũng chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam bắt đầu từ việc ra báo chí cách mạng (Báo Thanh niên năm 1925) và xuất bản cuốn *Đường cách mệnh* (năm 1927). Nhiều đồng chí lãnh đạo xuất sắc của Đảng ta đều là những nhà báo nổi tiếng.

Chỉ nói riêng lĩnh vực báo lý luận, Đảng ta cũng quan tâm từ rất sớm và đã đầu tư không ít công sức cho lĩnh vực này. Ngay trong những năm tháng ác liệt nhất của cuộc đấu tranh cách mạng, của cuộc kháng chiến, Đảng ta vẫn vượt mọi khó khăn, cố gắng xuất bản tạp chí lý luận. Rất nhiều đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng trực tiếp làm tổng biên tập, chỉ đạo viết bài và trực tiếp viết rất nhiều bài. Tại Hội nghị thành lập Đảng ngày 03/02/1930, cùng với việc thông qua các văn kiện quan trọng của Đảng (như *Chánh cương văn tắt của Đảng*, *Sách lược văn tắt của Đảng*, *Điều lệ văn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam*, *Chương trình tóm tắt của Đảng*), Đảng ta đã quyết định “xuất bản một tạp chí lý luận chung của toàn Đảng”.

Thực hiện quyết định đó, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng đã xuất bản Tạp chí Đỏ, số đầu tiên ra ngày 05/8/1930. Tuy nội dung và hình thức còn đơn giản nhưng Tạp chí Đỏ đã có tác dụng hướng dẫn nhận thức, hướng dẫn công tác cho cán bộ, đảng viên và đã thể hiện rõ nét là một tạp chí lý luận chính trị của Đảng.



Tạp chí Cộng sản thay thế Tạp chí Đỏ, ra số 1 ngày 01/02/1931 do đồng chí Tổng Bí thư Trần Phú làm Chủ nhiệm. Nhưng đến tháng 4/1931 Tạp chí Cộng sản bị đình bản do đồng chí Trần Phú bị địch bắt, cơ quan Trung ương của Đảng bị vỡ.

Năm 1934, Ban lãnh đạo hải ngoại của Đảng được thành lập do đồng chí Lê Hồng Phong đứng đầu đã quyết định xuất bản Tạp chí Bônsôvích thay cho Tạp chí Cộng sản. Tạp chí Bônsôvích tồn tại được 2 năm.

Sau hơn 5 năm bị ngắt quãng, cuối tháng 9/1941, tạp chí lý luận chính trị của Trung ương Đảng lại ra đời với tên gọi Tạp chí Cộng sản do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng làm Chủ nhiệm.

Từ tháng 8/1947, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã giành được những thắng lợi bước đầu, đội ngũ đảng viên được mở rộng, đội ngũ cán bộ ngoài Đảng, cán bộ đoàn thể cũng tăng nhanh, Trung ương Đảng quyết định xuất bản Tạp chí Sinh hoạt nội bộ để đáp ứng yêu cầu của việc xây dựng Đảng và tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng.

Trên cơ sở đánh giá trình độ lý luận và ý thức chính trị của cán bộ, đảng viên chưa tiến kịp với nhiệm vụ ngày một nặng, Hội nghị toàn quốc lần thứ ba của Đảng đã quyết định đẩy mạnh việc học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và đấu tranh tư tưởng. Để góp phần tiến hành tốt nhiệm vụ đó, Hội nghị đã quyết định ra Tạp chí Cộng sản thay cho Tờ Sinh hoạt nội bộ.

Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn mới. Hội nghị lần thứ bảy mở rộng Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II đã ra nghị quyết trong đó khẳng định xuất bản Tạp chí Học tập

“để giúp vào việc nghiên cứu chính sách và giáo dục tư tưởng, bước đầu xây dựng công tác lý luận của Đảng”¹. Đề án xuất bản được Bộ Chính trị thông qua đã nêu rõ Tạp chí Học tập là cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng. Tạp chí Học tập ra số 1 vào tháng 12/1955.

Đại hội IV của Đảng (tháng 12/1976) đã vạch ra đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước. Đại hội cũng quyết định đổi tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở tình hình và nhiệm vụ trong giai đoạn mới, ngày 05/01/1977, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) quyết định đổi tên Tạp chí Học tập thành Tạp chí Cộng sản. Đây là lần thứ năm tạp chí lý luận chính trị của Trung ương Đảng lấy tên là Tạp chí Cộng sản. Tiếp tục phát huy những thành tựu đã có, Tạp chí Cộng sản ngày càng cố gắng vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê nin, quán triệt và thể hiện đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tiếp tục góp phần nâng cao trình độ chính trị và lý luận của cán bộ trong Đảng và cán bộ ngoài Đảng, nhằm đẩy mạnh sự nghiệp cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước.

Trong thư gửi Bộ Biên tập Tạp chí ngày 03/12/1985, đồng chí Trường Chinh, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước đã chỉ rõ: “Tạp chí là tài liệu tin cậy để học tập, nghiên cứu đường lối, chính sách và quan điểm của Đảng và Nhà nước ta. Tạp chí Cộng sản xứng đáng là ngọn cờ lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam”².

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.16, tr.219 (B.T).

2. “Thư của đồng chí Trường Chinh gửi Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản”, Tạp chí *Cộng sản*, số 12/1985, tr.25 (B.T).



Tạp chí Cộng sản là cơ quan báo chí đầu tiên ở nước ta được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương cao quý Hồ Chí Minh (ngày 28/11/1985).

Trong những năm đổi mới gần đây, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của báo chí cả nước, trên tất cả các phương diện, Tạp chí Cộng sản cũng ngày càng đổi mới và phát triển. Từ tháng 7/1995, Bộ Chính trị đã quyết định cho Tạp chí Cộng sản xuất bản 2 kỳ một tháng để đáp ứng yêu cầu mới của công tác tư tưởng lý luận.

Nói như thế để thấy rằng, hoạt động báo chí là hoạt động cách mạng; báo chí là một mặt trận đấu tranh cách mạng. Không phải như có ai đó, có lúc nào đó mơ hồ, tự hạ thấp vai trò của báo chí, tưởng đâu như đó chỉ là phương tiện giải trí đơn thuần, là phương tiện thương mại kiếm tiền, rồi chạy theo những “mốt” giật gân, câu khách, rẻ tiền, thậm chí làm những việc trái với tôn chỉ, mục đích hoặc đạo đức, lương tâm nghề nghiệp. Người ta viện ra đủ thứ “lý lẽ”, những là báo chí phải “khách quan”, thông tin phải “đúng sự thật” mà quên mất rằng sự khách quan đó có lợi cho ai, sự thật đó là sự thật nào. Sự thật nhìn dưới góc độ nào? Động cơ, dụng ý nói ra để làm gì? Tại sao người ta chỉ đưa tin này mà không đưa tin khác? Họ bình luận theo chiều hướng nào? Tiến công ai và bảo vệ ai? Nói ra để xây dựng hay đập đổ?...

2. Điều tâm niệm thứ hai tôi rút ra được là: *Nhà báo trước hết phải hiểu đúng và nắm rất vững chức năng, nhiệm vụ của tờ báo mà mình phụng sự, cộng tác.*

Muốn hành nghề, trước hết phải hiểu nghề, đó là lẽ thường tình. Mỗi tờ báo có một tôn chỉ, mục đích, một đối tượng độc giả, một chức năng, nhiệm vụ và có yêu cầu riêng, phong cách riêng.

Như Tạp chí Cộng sản là một tạp chí lý luận chính trị thì người làm ở Tạp chí phải hiểu tính chất; chức năng, nhiệm vụ của Tạp chí là gì? Tạp chí khác báo hàng ngày ở chỗ nào? Khác tạp chí khác ở chỗ nào? Vì sao nói Tạp chí Cộng sản là cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng? Đối tượng của Tạp chí là những ai? Tạp chí gồm những thể loại gì? Nội dung và hình thức thể hiện ra sao? Một bài như thế nào thì đăng được trên Tạp chí?... Những vấn đề đó tưởng như đơn giản, dễ hiểu, nhưng thực ra không đơn giản chút nào, và không phải ngay một lúc nhận thức hết được. Có những đồng chí đã mấy chục năm trong nghề, đã dày dạn kinh nghiệm công tác ở Tạp chí Cộng sản cũng vẫn tự thấy mình chưa hiểu sâu sắc và đầy đủ chức năng của Tạp chí. Có khi vẫn lúng túng trong việc xác định chương trình, phạm vi nghiên cứu, biên tập, không biết một bài như thế nào thì đăng được ở Tạp chí, một bài như thế nào thì nên chuyển đăng ở báo khác. Tôi nói điều này không hề cường điệu. Không phải ngẫu nhiên mà có tác giả viết bài gửi khắp các báo, tưởng như bài của mình có thể đăng báo nào cũng được (tất nhiên ở đây không nói trường hợp đặc biệt là bài của các đồng chí lãnh đạo, những bài mang tính chất văn kiện, ở tầm cõi chỉ đạo chung). Thực tế hiện nay có không ít trường hợp báo này làm lấn chức năng của báo kia, báo này lấn sân sang báo khác, xa rời tôn chỉ, mục đích của mình.

Tạp chí Cộng sản là tạp chí lý luận và chính trị của Đảng, có trách nhiệm tuyên truyền, giải thích những vấn đề lý luận và thực tiễn của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước ta. Tạp chí “đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân,



lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin làm cơ sở, kết hợp chặt chẽ lý luận Mác - Lê nin với thực tiễn cách mạng Việt Nam để tuyên truyền đường lối, chính sách và các quan điểm của Đảng một cách sâu sắc”¹.

Tính lý luận của tạp chí thể hiện ở chỗ luôn luôn vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê nin để phân tích, làm sáng tỏ đường lối, nhiệm vụ chính trị của Đảng; đồng thời góp phần tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận Mác - Lê nin, từng bước hoàn thiện đường lối, chính sách của Đảng; đấu tranh chống các trào lưu lý luận sai trái, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lê nin, bảo vệ đường lối, quan điểm đúng đắn của Đảng.

Tính lý luận là điểm khác biệt cơ bản giữa Tạp chí với các báo hằng ngày, là một tiêu chí quyết định đánh giá chất lượng bài đăng trên Tạp chí. Nhưng lý luận đề cập trên Tạp chí Cộng sản không phải là lý luận kinh viện, lý luận trừu tượng, mà là lý luận gắn liền với đường lối chính trị, thấm sâu vào thực tiễn. Tạp chí dùng lý luận để phân tích, cắt nghĩa, giải thích những vấn đề thực tiễn, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, từ đó lại bổ sung lý luận, đúc kết, khái quát thành lý luận. Tạp chí Cộng sản cũng nghiên cứu lý luận nhưng không đi sâu vào các lĩnh vực có tính học thuật như ở các viện nghiên cứu, các học viện, các trường. Tính lý luận của Tạp chí toát ra chủ yếu từ sự phân tích thực tiễn, làm sáng tỏ đường lối, quan điểm của Đảng, phục vụ sát sườn cho đường lối chính trị của Đảng.

1. Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 07/01/1978 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ của Tạp chí Cộng sản.

Không phải cứ trích dẫn kinh điển nhiều hoặc nêu ra được nhiều vấn đề học thuật phức tạp mới là lý luận.

Nói cách khác, tính lý luận của tạp chí là tính *lý luận chính trị*, gắn liền với chính trị, làm cơ sở cho chính trị.

Tính *chính trị* của Tạp chí Cộng sản biểu hiện ở chỗ, nó luôn luôn lấy việc tuyên truyền, giải thích đường lối, quan điểm của Đảng, phục vụ nhiệm vụ chính trị làm mục đích. Tính chính trị là linh hồn, là cốt lõi của mỗi bài trên Tạp chí. Tạp chí Cộng sản không phải là một diễn đàn thảo luận các vấn đề mang tính học thuật thuần túy, hay thảo luận những ý kiến, những quan điểm khác nhau, nhất là những ý kiến trái ngược với quan điểm của Đảng. Nếu có thảo luận, có tranh luận, có giới thiệu những ý kiến khác nhau thì cũng là nhằm làm sáng tỏ quan điểm, đường lối của Đảng, gợi mở những suy nghĩ, tìm tòi, bổ sung, hoàn thiện quan điểm, đường lối của Đảng.

Tính *lý luận* và *tính chính trị* là hai mặt cơ bản trong chức năng của Tạp chí Cộng sản. Nó khác với nhiều tạp chí chuyên ngành khác ở chỗ: Tạp chí Cộng sản đề cập những vấn đề lý luận gắn với *đường lối chính trị*; hoặc tuyên truyền cho đường lối chính trị *một cách có lý luận*. Hai mặt *lý luận* và *chính trị* có quan hệ chặt chẽ với nhau, xoắn xuýt vào nhau, gắn bó và tác động lẫn nhau, cái này làm tiền đề cho cái kia.

Lý luận là cơ sở của *chính trị*, cũng như *chính trị* là linh hồn của *lý luận*. Tạp chí không viết lý luận trừu tượng và cũng không viết chính trị nông cạn, thô thiển. Tạp chí không đơn thuần là tạp chí lý luận và cũng không đơn thuần là tạp chí chính trị.



Có nhận thức đầy đủ và sâu sắc chức năng, nhiệm vụ của Tạp chí Cộng sản mới thấy rõ phương hướng, nội dung, yêu cầu nghiên cứu và biên tập, xác định đúng chương trình biên tập, lựa chọn đúng bài để đăng, tránh được các khuynh hướng sa vào nghiên cứu những vấn đề lý luận thuần túy, thích đăng những bài có tính học thuật, hoặc ngược lại, nhấn mạnh quá đáng yêu cầu phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị, hạ thấp chất lượng lý luận của bài, đăng cả những bài mà lẽ ra thuộc chức năng của báo hằng ngày.

Có lẽ do tính chất và chức năng như vậy mà Tạp chí Cộng sản được xác định là tạp chí hàng đầu, có vị trí cực kỳ quan trọng trong hệ thống báo chí nước ta. Nhiều người đã nói vui rằng, Tạp chí Cộng sản là “vũ khí hạng nặng”, là “đại bác tầm xa” trên mặt trận tư tưởng, mặt trận báo chí. Cán bộ, đảng viên, Nhân dân trong nước và bạn bè ở nước ngoài coi Tạp chí Cộng sản là cơ quan ngôn luận, là tiếng nói chính thức của Đảng. Còn các thế lực thù địch thì theo dõi sát sao, triệt để khai thác các bài vở trên tạp chí để nghiên cứu chúng ta và tìm cách phản kích chúng ta về phương diện lý luận chính trị.

3. Công việc của tạp chí lý luận chính trị có những yêu cầu cao như vậy, khó như vậy cho nên *những người làm ở tạp chí lý luận chính trị phải có cống hiến lớn, quyết tâm cao và thật sự có lòng say mê, yêu nghề, ham học hỏi*.

Như trên tôi đã nói, nghề làm báo là nghề cao quý, nhưng vô cùng gian khổ, khó khăn. Làm báo nào cũng khó, mỗi báo có một yêu cầu riêng, có cái khó riêng. Làm báo hằng ngày đã rất khó, nhưng phải thừa nhận rằng làm báo lý luận lại càng khó.

Trong một dịp đến thăm Tạp chí, đồng chí Phạm Văn Đồng

đã căn dặn: “Nghề làm báo rất khó, khó lăm; viết một bài lý luận lại càng khó. Vì vậy phải lo rèn luyện, rèn luyện công phu. Phải công phu nhiều lăm. Mỗi người phải công phu tự rèn luyện mình”. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh cũng nhắc nhở: “Làm lý luận là một công tác thầm lặng mà anh dũng. Đó là một công tác rất phức tạp”.

Lúc mới về cơ quan, anh em trẻ chúng tôi thường được nhắc nhở điều này và càng về sau càng thấy thấm thía. Phải làm sao để vừa có phẩm chất chính trị vững, có đạo đức nghề nghiệp tốt, vừa có đủ trình độ, năng lực nghiên cứu và biên tập được, viết bài được, nhất là nghiên cứu và biên tập những vấn đề lý luận và thực tiễn mà cuộc sống đặt ra, sao cho không sáo mòn mà cũng không chêch choạc.

Làm cán bộ biên tập ở Tạp chí Cộng sản là vừa làm công tác nghiên cứu lý luận, nghiên cứu khoa học, vừa làm công tác sáng tạo, tuyên truyền, hướng dẫn thực tiễn. Viết cho được một bài báo lý luận hay, có giá trị quả là không đơn giản. Đó phải thật sự là một công trình khoa học nghiêm túc, công phu, có sáng tạo. Nếu không yêu nghề, không hứng thú say mê thì không thể làm được. Thực tế đã có những anh chị em mặc dù có trình độ, có năng lực biên tập, nhưng chỉ vì không kiên trì rèn luyện, không yêu nghề, cho nên đã không trụ lại được ở tạp chí.

Có quyết tâm cao, có lòng say mê yêu nghề, nhưng lại phải chịu khó học tập, kiên trì rèn luyện. Học tập bao nhiêu, hiểu biết bao nhiêu cũng là không đủ đối với người làm báo lý luận. Tôi thấy các anh chị làm ở Tạp chí Cộng sản phải học nhiều lăm. Học lý luận, học đường lối, quan điểm của Đảng,



học văn hóa, học ngoại ngữ, học thực tiễn, học nghiệp vụ... Cái gì cũng phải biết, có cái nông, có cái sâu, nhưng nói chung là không thể hời hợt. Mình viết bài đi tuyên truyền cho người khác mà bản thân mình chưa hiểu hoặc hiểu chưa sâu thì làm sao viết một cách sâu sắc, viết có hồn, có sức thuyết phục được. Đối với những anh em trẻ, anh em lính tròn như tôi, từ một học sinh ra trường về đây công tác, lại càng phải học tập, rèn luyện nhiều mặt. Cũng may là cơ quan đã rất quan tâm, tạo điều kiện cho chúng tôi vừa làm vừa học, vừa học vừa làm. Nhưng học thế nào cũng luôn luôn thấy thiếu hụt. Nhiều khi trong thực tế công tác, mình vẫn cảm thấy không đủ kiến thức và kinh nghiệm để phân tích, lý giải vấn đề, không đủ trình độ để đánh giá chính xác một công trình nghiên cứu, một bài viết. Đó là chưa kể nếu lý luận cơ bản nắm không chắc, hiểu không sâu thì rất dễ dẫn đến không phân biệt được đúng sai, lúc có sự biến gì thì dễ mơ hồ, ngả nghiêng, dao động.

Nói rằng phải yên tâm, kiên trì. Bên bỉ học tập, rèn luyện, nhưng không phải vì thế mà thụ động, tự ti, không dám lao vào công việc. Kinh nghiệm của nhiều anh chị em làm ở Tạp chí cho thấy, chỉ có mạnh dạn lao vào công việc mới có thể tiến bộ, trưởng thành nhanh. Không chờ học xong mới làm; trái lại, phải vừa học vừa làm, tranh thủ sự giúp đỡ của những người đi trước và anh chị em xung quanh. Có kết hợp học với làm mới có điều kiện thẩm sâu những kiến thức đã học, làm cho việc học có kết quả thiết thực, và mặt khác mới kịp thời rút được những kinh nghiệm tốt. Dương nhiên, phải biết chọn vấn đề, đi từ dễ đến khó, từ ít đến nhiều, từ việc đơn giản đến việc

phức tạp. Đặc biệt, cần luôn luôn chú trọng rèn luyện ngòi bút, tức là phải thường xuyên tự viết. Tự viết là sử dụng tổng hợp tất cả các kết quả nghiên cứu, làm tư liệu, đi thực tế, rèn luyện nghiệp vụ,... Viết được thì sửa bài cho người khác được, nhận xét, góp ý kiến với bài của người khác được.

Cố gắng nắm vững các vấn đề chung về nghiệp vụ báo chí, nhất là những yêu cầu về nghiệp vụ của tạp chí. Ví dụ: phải biết rõ các thể loại của tạp chí. Xã luận là gì? Chuyên luận là gì? Bình luận là gì? Xã luận của tạp chí khác xã luận của báo hằng ngày ở chỗ nào? Bình luận của tạp chí khác bình luận của báo hằng ngày ở chỗ nào? Thế nào là một bài điều tra? Cách thể hiện của mỗi loại thế nào? Từ việc chọn đề tài, xác định chủ đề, chuẩn bị dựng kết cấu, đến việc chọn lọc chi tiết, dàn dựng, viết văn (...) đều có yêu cầu riêng của nó, không dễ dãi, tầm thường, không nhạt nhẽo, khô khan. Vấn đề này quan trọng lắm, không thể coi thường. Bởi vì đích cuối cùng của người làm báo, của một bài báo là phải đưa được tư tưởng, quan điểm mà mình định nói đến với người đọc một cách có hiệu quả nhất. Đối với tạp chí lý luận chính trị, văn phong càng phải đĩnh đạc, trong sáng; lập luận càng phải chặt chẽ, rõ ràng, dẫn chứng phải sắc sảo, chính xác và có sức thuyết phục cao. Phải cẩn trọng trong từng câu, từng chữ. Viết báo hằng ngày đã như vậy, viết tạp chí lý luận chính trị lại càng phải như vậy.

Một vấn đề nữa tôi thấy không thể không nói là: *cần xây dựng cho mình một phương pháp thích hợp*.

Mỗi người tùy hoàn cảnh, điều kiện, đặc tính, phong cách mà có thể có những phương pháp riêng, không có một



công thức nào cứng nhắc. Nhưng thực tế tôi thấy có một số điểm chung rất quan trọng:

- *Phương pháp nhận thức, phương pháp tư duy*: Làm cán bộ nghiên cứu lý luận, biên tập những vấn đề lý luận, trước hết cần thẩm nhuần sâu sắc phương pháp duy vật biện chứng của C. Mác. Tức là phải có cách suy nghĩ, cách nhìn toàn diện, hệ thống, cụ thể, lịch sử, theo quan điểm phát triển; tuyệt đối tránh phiến diện, cực đoan, thoát ly thực tiễn, thoát ly hoàn cảnh lịch sử cụ thể, cứng nhắc, giáo điều. Trong nghiên cứu và trình bày vấn đề thì đặc biệt chú ý phương pháp tổng hợp, khái quát hóa. Bên cạnh việc phân tích cụ thể, phải chú ý phương pháp khái quát. Nếu tư duy văn học là tư duy hình tượng, thì người làm lý luận phải có tư duy logic và lịch sử; nếu tác phẩm văn học cân ngồn ngôn các chi tiết sinh động của cuộc sống thì bài viết lý luận lại cần có sự khái quát hóa rất cao, khái quát trên cơ sở chắt lọc một khối lượng thông tin lớn và lựa chọn những chi tiết đắt giá nhất để chứng minh cho lập luận của mình. Không quá sa đà vào những hiện tượng cụ thể, sự kiện cụ thể, mà phải từ những cái cụ thể sinh động, phong phú ấy để rút ra vấn đề, phát hiện được vấn đề có tính quy luật. Phương pháp tư duy đúng, phương pháp khái quát tốt giúp người cán bộ nghiên cứu và biên tập nhận thức đúng vấn đề, phát hiện trúng vấn đề từ trong bộn bề của cuộc sống với biết bao sự kiện, hiện tượng; đồng thời giúp trình bày vấn đề một cách có tính lý luận, có logic chặt chẽ, có lập luận rõ ràng, khúc chiết và trong sáng. Không có trình độ khái quát hóa thì nhiều khi tài liệu, tư liệu rất nhiều mà không biết khai thác, sử dụng, không làm chủ được các tài liệu, tư liệu đó.

Muốn khái quát đúng lại phải có sự độc lập suy nghĩ và sáng tạo, suy nghĩ cẩn trọng và sâu sắc. Suy nghĩ trên cơ sở những tư liệu, tài liệu mình thu thập được, đồng thời xuất phát từ thực tế cuộc sống, không sa vào sự kiện, nhưng cũng không thoát ly sự kiện. Nếu khái quát vội, khái quát không đủ căn cứ dữ liệu, sự kiện thì còn nguy hiểm hơn.

Ở đây có vấn đề tiếp nhận thông tin, xử lý thông tin và công bố thông tin. Ai cũng biết, thông tin là chức năng cơ bản của báo chí; trách nhiệm của nhà báo là đáp ứng quyền được thông tin của Nhân dân. Trong điều kiện hiện nay, thông tin càng nhanh nhẹ, phong phú càng tốt. Nhưng thông tin phải trung thực, chính xác. Thông tin toàn diện chứ không phiến diện, không thổi phồng, tô hồng hoặc bôi đen; thông tin có phân tích, có bình luận, có định hướng, chứ không phải cứ tung ra ai muốn hiểu thế nào thì hiểu. Nói cách khác, thông tin phải đúng sự thật, tức là nói đúng bản chất sự việc, hiện tượng, thông tin có cân nhắc hiệu quả xã hội, vì lợi ích chung, sự nghiệp chung. Tạp chí lý luận chính trị của Đảng có lợi thế và có điều kiện rất nhiều trong việc này.

- *Phương pháp nghiên cứu:* Do tính chất và chức năng của mình, công tác nghiên cứu ở Tạp chí Cộng sản không sa vào những ngành khoa học cụ thể, những vấn đề học thuật, tuy những kiến thức chuyên môn đó vẫn là cần thiết cho người nghiên cứu. Nghiên cứu lý luận ở Tạp chí Cộng sản tập trung khai thác các khía cạnh lý luận và chính trị của vấn đề, bám sát đường lối, bám sát thực tiễn đời sống, nhằm làm cơ sở cho việc biên tập, viết bài về các vấn đề lý luận chính trị đó.

Có thể nói có ba loại nghiên cứu: *nghiên cứu tổng hợp, nghiên cứu chuyên đề và nghiên cứu biên tập.* Nghiên cứu



tổng hợp là nghiên cứu tình hình chung cả về lý luận và thực tiễn trên các lĩnh vực. Đây còn gọi là nghiên cứu cơ bản. Trên cơ sở các nghiên cứu cơ bản, người nghiên cứu sẽ chọn ra các chuyên đề nhỏ để nghiên cứu sâu hơn. Ví dụ như chuyên đề “Từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn”, “Sự phân hóa giai cấp ở nông thôn trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ đảng”, “Đảng viên có được làm kinh tế tư bản tư nhân không?”, “Tại sao Đảng Cộng sản Liên Xô tan rã?”... Còn nghiên cứu biên tập là nghiên cứu phục vụ trực tiếp cho việc biên tập một bài cụ thể nào đó.

Muốn nghiên cứu có hiệu quả cao, người nghiên cứu phải có chương trình, xác định rõ chủ đích nghiên cứu, có hướng tập trung, không tràn lan, miên man. Kinh nghiệm cho thấy, nếu nghiên cứu tràn lan, nghiên cứu không có chủ đích rõ rệt thì hiệu quả rất thấp. Ngay trong một công trình nghiên cứu cũng phải có yêu cầu cụ thể, có đề cương rõ ràng. Đọc sách, đọc tài liệu phải có suy nghĩ, nghiên ngẫm, có ghi chép, có phân tích, phân loại. Có thể ghi chép theo kiểu bút ký, thu hoạch; có thể trích dẫn nguyên văn; có thể viết lại thành chuyên đề làm tài liệu dùng lâu dài. Đọc, ghi chép, nhưng thỉnh thoảng phải giở ra xem lại để bổ sung, điều chỉnh, và làm cho kiến thức, tài liệu không bị “chết”. Phải thổi vào đó sức sống của cuộc sống hiện thực, phải xử lý tư liệu đó và khai thác tư liệu đó. Trong thời đại bùng nổ thông tin như hiện nay, có rất nhiều sách, nhiều tài liệu cần đọc, cho nên càng cần phải có phương pháp, biết chọn lọc tài liệu và bố trí chương trình nghiên cứu hợp lý.



- *Phương pháp làm việc:* Do khối lượng công việc rất nhiều, thời gian có hạn, cho nên phải cần cù, chịu khó, tranh thủ thời gian, biết quý thời gian, đồng thời phải có phương pháp làm việc thông minh nhất. Cố gắng làm chủ được kế hoạch, làm chủ được công việc và thời gian của mình, không lăng quăng, sa vào những việc không thật cần thiết. Đối với những việc đã có điều kiện thì kiên quyết tập trung dứt điểm, không nóng vội nhưng cũng không dây dưa. Luôn luôn nắm vững trọng tâm công tác trong từng thời kỳ, thậm chí từng ngày, kiên quyết không để mất thời gian vào những việc phụ chưa phải là trọng tâm lúc đó. Điều tối kỵ đối với một cán bộ nghiên cứu lý luận, nghiên cứu khoa học là làm việc không có chương trình kế hoạch, làm việc không sâu, việc gì cũng chàng màng hời hợt.

Mấy vấn đề tôi rút ra trên đây có quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động vào nhau, mỗi vấn đề đều có ý nghĩa riêng của nó. Nói chung, bất cứ làm việc gì, nếu hiểu rõ công việc của mình, có quyết tâm cao, có lòng say mê yêu nghề, ham học hỏi và có một phương pháp làm việc đúng thì chắc chắn sẽ thành công.

BÁO CHÍ CẦN NỖ LỰC PHẤN ĐẤU ĐỂ GÓP PHẦN NÂNG CAO DÂN TRÍ, TẠO SỰ ĐỒNG THUẬN CAO TRONG XÃ HỘI, CỔ VŨ SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC*



Trước hết, tôi xin được thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, gửi đến các vị đại biểu, các đồng chí, và qua các đồng chí đến toàn thể những người làm báo Việt Nam, đặc biệt là các nhà báo lão thành, thân nhân, gia đình các nhà báo liệt sĩ, cùng đồng đảo cộng tác viên và anh chị em làm công tác in ấn, phát hành báo chí trong cả nước lời chào thân ái và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Đại hội lần thứ IX Hội Nhà báo Việt Nam được tiến hành vào thời điểm Nhân dân ta, đất nước ta đang có nhiều hoạt động và sự kiện quan trọng, nhiều ngày lễ lớn; giới báo chí cả nước cũng vừa tung bừng kỷ niệm 85 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam và vinh dự đón nhận Huân chương Sao Vàng - phần thưởng cao quý nhất của Đảng và Nhà nước trao tặng. Trong 85 năm qua, kể từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập tờ báo *Thanh niên*, khai sinh nền báo chí cách mạng Việt Nam, giới báo chí nước ta luôn luôn gắn bó, đồng hành cùng dân tộc,

* Phát biểu tại Đại hội lần thứ IX Hội Nhà báo Việt Nam, ngày 12/8/2010.
Bài đăng trên Báo *Nhân Dân*, ngày 13/8/2010.

đã chứng kiến và trải qua những chặng đường lịch sử vô cùng oanh liệt và vang danh của dân tộc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhân dân ta đã nhất tề đứng lên đấu tranh cách mạng và tiến hành các cuộc kháng chiến trường kỳ, vượt qua muôn vàn gian lao, thử thách, lần lượt đánh thắng các thế lực xâm lược, lật đổ ách áp bức thống trị của chế độ thực dân phong kiến, giải phóng dân tộc, giành lại độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc, tiến lên xây dựng, phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Được Bác Hồ và Đảng ta chăm lo gây dựng, dùi dắt và rèn luyện, các thế hệ nhà báo Việt Nam đã tham gia tích cực và có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp đấu tranh vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, thực sự là những chiến sĩ cách mạng, những người lính xung kích trên mặt trận tư tưởng, văn hóa của Đảng. Nhiều nhà báo đã không quản gian nguy đến những nơi đầu sóng, ngọn gió để phản ánh cuộc chiến đấu anh dũng và sáng tạo của chiến sĩ, đồng bào. Hàng trăm nhà báo đã ngã xuống nơi chiến trường hay trong ngục tù của thực dân, đế quốc, hiến dâng cả cuộc đời mình cho sự nghiệp vẻ vang của dân tộc.

Gần 25 năm thực hiện đường lối đổi mới, báo chí nước ta đã có sự phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ về nhiều mặt. Đến nay, chúng ta đã có một hệ thống báo chí đầy đủ các loại: báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử. Đội ngũ nhà báo lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng với hơn 17.000 nhà báo chuyên nghiệp, hàng chục nghìn cán bộ, công chức, chuyên viên kỹ thuật, dịch vụ đang làm việc trong các cơ quan báo chí và đồng đảo đội ngũ cộng tác viên trong cả nước. Nhiều nhà báo đã được đào tạo cơ bản, nâng cao về trình độ chính trị,



lý luận, nghiệp vụ, được giao lưu tiếp thu kinh nghiệm của các bạn đồng nghiệp trong nước và quốc tế, tiếp cận các phương tiện làm báo hiện đại.



*Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng dự và phát biểu
tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX Hội Nhà báo Việt Nam,
ngày 12/8/2010*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Hoạt động báo chí trong những năm đổi mới nói chung và trong 5 năm qua nói riêng đã đóng góp to lớn và quan trọng vào thành tựu phát triển chung của đất nước: Đã tích cực tuyên truyền, hướng dẫn, cổ vũ Nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phản ánh trung thực, sinh động ý chí, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, những vấn đề bức xúc, nóng bỏng của cuộc sống, góp phần tổng kết thực tiễn, hoạch định chính sách,

tham gia quá trình giám sát và phản biện xã hội, quản lý đất nước. Đã phát hiện, biểu dương, cổ vũ những nhân tố mới, điển hình tiên tiến; tích cực tham gia đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, bảo vệ kỷ cương pháp luật; giáo dục lòng yêu nước, niềm tự hào, ý chí tự cường dân tộc, truyền bá văn hóa, nâng cao dân trí, nhận thức chính trị và trách nhiệm xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân vào Đảng, vào chế độ, đồng thời góp phần nâng cao uy tín, vị thế của nước ta trên trường quốc tế.

Trong những thành tích chung của báo chí cả nước, có sự đóng góp tích cực của Hội Nhà báo Việt Nam, nhất là những cố gắng tập hợp, đoàn kết, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức chính trị, năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho các nhà báo, phối hợp cùng các cấp, các ngành, các địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức hội và những người làm báo.

Thay mặt Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt biểu dương, chúc mừng và cảm ơn những đóng góp to lớn của giới báo chí nước nhà và của Hội Nhà báo Việt Nam.

Tuy nhiên, báo chí cũng còn những thiếu sót, khuyết điểm cần kiên quyết sửa chữa, khắc phục. Đó là tình trạng một số cơ quan báo chí xa rời tôn chỉ mục đích, sa vào giật gân, câu khách tầm thường, để lọt những thông tin sai sự thật, lộ bí mật quốc gia, làm tổn hại đến lợi ích chung của Nhân dân, của đất nước; đưa thông tin tiêu cực một chiều, lại thiếu sự phân tích, bình luận khách quan làm cho xã hội phân tâm. Một số ít nhà báo còn vi phạm đạo đức nghề nghiệp, thậm chí vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín và danh dự của giới báo chí.



Hội Nhà báo Việt Nam trong nhiệm kỳ vừa qua tuy đã có cố gắng làm nhiều việc, nhưng ở nhiều tổ chức hội hoạt động còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu. Việc giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện những quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo Việt Nam chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Thưa các đồng chí,

Công cuộc đổi mới trong gần 25 năm qua đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, làm thay đổi rõ rệt bộ mặt của đất nước, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, nâng cao uy tín và vị thế của nước ta trên trường quốc tế, tạo ra những cơ sở quan trọng để tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hiện nay, Đảng ta đang tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng. Đại hội sẽ tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991; 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010 và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, trên cơ sở đó đề ra những phương hướng, quyết sách quan trọng để đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nhiệm vụ trong giai đoạn tới là rất nặng nề, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết nhất trí, tập trung cao độ sức người, sức của, khai thác tích cực nhất mọi tiềm năng, trí tuệ và sức sáng tạo để thực hiện mục tiêu đã đề ra. Báo chí với những khả năng và thế mạnh của mình, phải là một trong

những lực lượng quan trọng đi đầu trong việc thực hiện những nhiệm vụ, mục tiêu đó.

Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm ủng hộ và tạo các điều kiện thuận lợi để báo chí phát triển, để các nhà báo phát huy tài năng sáng tạo, trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân, phục vụ và cống hiến nhiều nhất cho đất nước. Đồng thời, mong muốn và tin tưởng giới báo chí và Hội Nhà báo Việt Nam sẽ nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhất trách nhiệm của mình, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra với báo chí đã được nói rõ trong nhiều chỉ thị, nghị quyết của Đảng và nhiều văn bản pháp luật của Nhà nước. Tại Đại hội này, tôi chỉ xin nhấn mạnh thêm một số điểm mong được các đồng chí đặc biệt quan tâm trong quá trình thảo luận, cụ thể hóa và triển khai thực hiện.

Với chức năng là tiếng nói của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội, đồng thời là diễn đàn của Nhân dân, báo chí cần nỗ lực phấn đấu để góp phần nâng cao dân trí, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, cổ vũ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vì một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; đồng thời, tích cực bồi dưỡng, từng bước hình thành bản lĩnh, trí tuệ, tâm hồn, nhân cách con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

Muốn thế, nội dung thông tin báo chí cần trung thực, khách quan, phong phú, nhiều chiều. Cách diễn đạt và chuyển tải thông tin cần chính xác, kịp thời, sinh động, hấp dẫn, giữ gìn bản sắc và sự trong sáng của tiếng Việt; trước những vấn đề



mới, phức tạp hoặc những sự kiện lớn, quan trọng trong nước và quốc tế, cần có phân tích, bình luận sắc sảo, thuyết phục nhằm hướng dẫn nhận thức, dư luận xã hội một cách đúng đắn theo quan điểm, đường lối của Đảng. Tránh cách đưa thông tin phiến diện hoặc suy diễn, vỡ đoán; loại bỏ những thông tin sai lệch ảnh hưởng đến đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước. Tích cực biểu dương, cổ vũ cho cái đúng, cái tốt, cái đẹp; phê phán, lên án những thói hư tật xấu, các hiện tượng tiêu cực, suy thoái về đạo đức lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tư tưởng cơ hội, thực dụng. Đồng thời, kiên quyết đấu tranh bác bỏ những luận điệu sai trái, làm thất bại những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, dân tộc ta. Ở đây đòi hỏi người làm báo phải có đủ bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ và đạo đức nghề nghiệp.

Các cấp hội cần tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện những quy định về trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và năng lực chuyên môn cho những người làm báo. Hội cần tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, có kế hoạch và biện pháp cụ thể nhằm tập hợp và đoàn kết rộng rãi các nhà báo vì sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Mở rộng dân chủ, tăng cường đoàn kết, phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành chức năng, các cơ sở đào tạo và các cơ quan báo chí để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nâng cao vai trò, vị trí, chất lượng và hiệu quả hoạt động của Hội Nhà báo Việt Nam.

Các cấp ủy đảng, các cơ quan nhà nước cần đổi mới sự lãnh đạo và quản lý; các ban, bộ, ngành, cơ quan, đoàn thể,

doanh nghiệp,... cần thường xuyên cung cấp thông tin và tạo điều kiện để các nhà báo hoạt động theo quy định của pháp luật. Các cơ quan chủ quản với tư cách là người chủ nhiệm tập thể phải thường xuyên quan tâm chỉ đạo và có trách nhiệm lớn trong việc lãnh đạo, quản lý tờ báo của mình.

Thưa các đồng chí,

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đang đặt ra cho nền báo chí nước nhà những yêu cầu, nhiệm vụ mới với trách nhiệm nặng nề và rất vẻ vang. Chúng ta tin tưởng rằng, với truyền thống tốt đẹp của báo chí cách mạng Việt Nam, với những tiềm lực quan trọng mà báo chí nước ta đã xây dựng, tích lũy được, nhất định đội ngũ những người làm báo Việt Nam sẽ ngày càng phát triển đồng đảo, có bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp vững vàng, trình độ chuyên môn cao để “phục vụ tốt nhân dân, phục vụ tốt cách mạng”¹ như Bác Hồ đã dạy; nhất định Hội Nhà báo Việt Nam sẽ ngày càng vững mạnh, thật sự là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp của những người làm báo trong cả nước.

Xin chúc các đồng chí thành công!

Chúc các vị đại biểu và tất cả chúng ta sức khỏe, hạnh phúc!

Xin trân trọng cảm ơn.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.166 (B.T).

BÁO CHÍ PHẢI ĐI TIÊN PHONG TRÊN MẶT TRẬN TƯ TƯỞNG*



Hôm nay, tôi rất vui mừng đến dự Đại hội lần thứ X Hội Nhà báo Việt Nam - một sự kiện chính trị quan trọng của những người làm báo cả nước. Trước hết, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi xin gửi đến các vị đại biểu, các đồng chí, và qua các đồng chí gửi đến toàn thể anh chị em làm báo nước nhà lời chào thân ái và lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Đại hội của chúng ta diễn ra đúng vào năm đất nước có nhiều sự kiện quan trọng: Kỷ niệm 85 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 70 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9; 125 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh; năm tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng,... Giới báo chí cả nước cũng vừa kỷ niệm 90 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam, 65 năm Ngày thành lập Hội Nhà báo Việt Nam.

Thưa các đồng chí,

Chín mươi năm qua, báo chí cách mạng Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và lãnh đạo, đã luôn đồng hành

* Phát biểu tại Đại hội lần thứ X Hội Nhà báo Việt Nam, ngày 09/8/2015.

cùng những chặng đường đấu tranh kiên cường của Đảng ta, Nhân dân ta, vì độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội. Trong các cuộc kháng chiến anh dũng chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc, báo chí nước ta đã trở thành một “binh chủng” quan trọng trên mặt trận tư tưởng; nhiều tác phẩm báo chí đã thực sự là “lời hịch cách mạng”, “tiếng gọi non sông” thúc giục đồng bào cả nước cùng ra trận. Từ trong khói lửa chiến tranh, hàng trăm nhà báo - chiến sĩ đã anh dũng hy sinh, góp phần tô thắm thêm trang sử vẻ vang của báo chí cách mạng và của dân tộc.

Trong thời kỳ đổi mới gần 30 năm qua, những người làm báo tiếp tục là đội quân chủ lực trong việc định hướng dư luận xã hội, tuyên truyền, cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Sự nghiệp đổi mới của chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Năm năm gần đây, tình hình trong nước và quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp. Sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành của Chính phủ cùng với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, của các cấp, các ngành, của cộng đồng doanh nghiệp và của Nhân dân đã đưa nước ta vượt qua giai đoạn hết sức khó khăn, đất nước tiếp tục ổn định và phát triển. Xu thế toàn cầu hóa truyền thông, thông tin vừa là cơ hội vừa là thách thức lớn đối với hoạt động báo chí và công tác quản lý báo chí. Đảng, Nhà nước đã dành sự quan tâm sâu sắc, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời và có hiệu quả đối với hoạt động của báo chí nói chung cũng như Hội Nhà báo Việt Nam nói riêng. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo đối với công tác báo chí và hoạt động của Hội Nhà báo.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Đại hội lần thứ X
Hội Nhà báo Việt Nam, ngày 09/8/2015

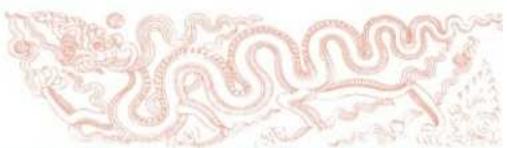
Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Đến nay, báo chí nước ta đã có bước phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ về nhiều mặt. Diện mạo, số lượng, chất lượng các ấn phẩm, các chương trình phát thanh, truyền hình và công nghệ làm báo... đã đạt được những bước tiến lớn. Chất lượng chính trị, chất lượng văn hóa và kỹ thuật - nghiệp vụ của báo chí ngày càng được cải thiện. Đội ngũ những người làm báo tăng nhanh, mặt bằng trình độ được nâng cao. Nhận thức và đòi hỏi cao của công chúng đối với báo chí vừa đặt ra yêu cầu và thách thức, vừa tạo ra động lực mới cho báo chí phát triển. Nguồn lực, cơ sở vật chất, kỹ thuật của hệ thống báo chí ngày càng được cải thiện rõ rệt... Số lượng các cơ quan báo chí và đội ngũ anh chị em làm báo đến nay tăng nhiều lần

so với những năm đầu đổi mới. Số người sử dụng internet của Việt Nam đạt mức cao ở khu vực Đông Nam Á và châu Á. Báo mạng điện tử và truyền thông đa phương tiện đã tạo ra khả năng to lớn cho việc truyền tải thông tin của các cơ quan báo chí và việc tiếp nhận thông tin của Nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng: “Chú trọng nâng cao tính tư tưởng, phát huy mạnh mẽ chức năng thông tin, giáo dục, tổ chức và phản biện xã hội của các phương tiện thông tin đại chúng vì lợi ích của nhân dân và đất nước”¹, báo chí đã phản ánh kịp thời diễn biến mọi mặt của đời sống xã hội; phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân; phát hiện và cổ vũ các nhân tố mới, điển hình tiên tiến và những thành tựu của công cuộc đổi mới. Đã tích cực tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phản ánh những ý kiến đóng góp tâm huyết của các nhà khoa học, các giới đồng bào. Kịp thời phê phán, đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực, những thói hư tật xấu trong xã hội; phê phán, bác bỏ những thông tin, quan điểm sai trái, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực phản động, thù địch, góp phần vào việc củng cố lòng tin của Nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới. Báo chí đã có những đóng góp quan trọng trong công tác thông tin về chủ quyền biển, đảo; thông tin tuyên truyền đối ngoại; thông tin về những thành tựu của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước; về các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc ra thế giới, thúc đẩy hội nhập quốc tế, nâng cao

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr.225 (B.T).*



vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới. Nhiều cơ quan báo chí còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, giúp đỡ những địa phương, những người có hoàn cảnh khó khăn. Đội ngũ hùng hậu hơn 22 nghìn nhà báo - hội viên trong cả nước đã thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu Tổ quốc, tin tưởng và trung thành với Đảng, với dân tộc, tinh thông nghề nghiệp, tiếp cận nhanh và làm chủ được công nghệ làm báo hiện đại.

Không phải ngẫu nhiên mà lực lượng báo chí nước ta đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều phần thưởng cao quý khác. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương những đóng góp to lớn của báo chí cả nước cũng như của Hội Nhà báo Việt Nam.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với các đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X Hội Nhà báo Việt Nam, ngày 09/8/2015

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, hoạt động báo chí cũng còn bộc lộ không ít hạn chế, khuyết điểm. Còn có những biểu hiện thiếu nhạy bén chính trị, chưa làm tốt chức năng định hướng dư luận, chưa thực hiện tốt tôn chỉ mục đích; còn để lọt thông tin không trung thực, thiếu chính xác, giật gân, câu khách, lộ bí mật; khai thác thông tin nước ngoài thiếu chọn lọc; chưa làm tốt công tác phát hiện, tuyên truyền các điển hình tiên tiến, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước. Một số cơ quan báo chí chậm đổi mới nội dung và hình thức; tuyên truyền thiếu hấp dẫn, chưa làm chủ được thông tin. Còn có cán bộ, phóng viên vi phạm đạo đức nghề nghiệp, thậm chí vi phạm pháp luật. Việc xử lý những sai phạm trong hoạt động báo chí còn có trường hợp chưa nghiêm; chưa có những chế tài thích đáng, đủ mạnh để răn đe, khắc phục. Hoạt động của Hội Nhà báo ở một số nơi vẫn còn hình thức, hiệu quả chưa cao.

Thưa các đồng chí,

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển nhanh và bền vững đất nước. Đây là sự nghiệp vô cùng to lớn; bên cạnh thời cơ, thuận lợi là cơ bản, khó khăn, thách thức cũng còn nhiều, đòi hỏi toàn xã hội phải có sự đồng tâm nhất trí cao, quyết tâm nỗ lực lớn, có niềm tin vững chắc và ý chí, nghị lực phi thường. Báo chí phải làm sao để góp phần tạo nên sự đồng tâm, đồng thuận xã hội và sức mạnh tổng hợp to lớn cho cách mạng. Mỗi nhà báo, cơ quan báo chí cần phát huy truyền thống vẻ vang do các thế hệ những người làm báo bồi đắp suốt 90 năm qua, xây dựng



bản lĩnh chính trị, nêu cao trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân và đạo đức nghề nghiệp để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ chính trị của mình, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng và lòng mong đợi của Nhân dân.

Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta luôn đánh giá cao vai trò quan trọng của báo chí trong sự nghiệp cách mạng; luôn quan tâm, ủng hộ, tạo điều kiện để báo chí phát triển và mong muốn giới báo chí và Hội Nhà báo nỗ lực hơn nữa để hoàn thành tốt sứ mệnh vẻ vang và cao cả của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng”¹; “Nhiệm vụ của Hội là phải làm cho hội viên đoàn kết chặt chẽ, giúp đỡ lẫn nhau để nâng cao trình độ chính trị và nghiệp vụ. Có như thế thì Hội Nhà báo mới làm tròn nhiệm vụ của mình và những người làm báo mới phục vụ tốt nhân dân, phục vụ tốt cách mạng”².

Tại Đại hội này, tôi muốn nhấn mạnh thêm một số vấn đề để các đồng chí nghiên cứu, thảo luận, đề ra và triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Hội trong nhiệm kỳ tới:

Trước hết, anh chị em làm báo cần quán triệt đầy đủ, sâu sắc hơn nữa quan điểm báo chí là vũ khí sắc bén, là công cụ đắc lực của Đảng trên mặt trận tư tưởng. Mỗi người làm báo là một chiến sĩ cách mạng. Đảng lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện đối với hoạt động báo chí; Nhà nước quản lý báo chí bằng pháp luật. Nghề làm báo là một nghề cao quý, thiêng liêng. Nhà báo cách mạng phải có tinh thần cách mạng, đó là tinh thần tiến công, đấu tranh loại bỏ cái sai, cái xấu, bảo vệ cái đúng, cái tốt, vì sự nghiệp chung của đất nước, của Nhân dân.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.466 (B.T).

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.166 (B.T).

Thứ hai, báo chí cần góp phần đắc lực vào việc hình thành dư luận xã hội lành mạnh; xây dựng bản lĩnh, trí tuệ, tâm hồn, khí phách con người Việt Nam trong thời kỳ mới; góp phần cổ vũ và tạo ra sức mạnh đoàn kết, thống nhất, đồng thuận toàn dân tộc. Thông tin trên báo chí phải có tính thời sự cao, lành mạnh, thiết thực, có tính chiến đấu, định hướng dư luận...; kiên quyết loại bỏ những tin, bài ảnh hưởng xấu đến tư tưởng, tình cảm, đời sống xã hội; đừng làm phân tâm xã hội, phân rã niềm tin.

Thứ ba, báo chí phải thực sự trở thành cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, là người tuyên truyền, hướng dẫn, cổ vũ Nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời là diễn đàn xã hội rộng rãi để phát huy dân chủ, phát huy những giá trị văn hóa tiến bộ, hiện đại, giàu bản sắc dân tộc; diễn đàn để Nhân dân tham gia các công việc của đất nước, giám sát và phản biện xã hội, nâng cao trình độ dân trí; động viên, cổ vũ Nhân dân tham gia thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng.

Thứ tư, các cấp hội nhà báo cần chú trọng hơn nữa nhiệm vụ đoàn kết, tập hợp hội viên, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, gắn với việc thực hiện những quy định về đạo đức người làm báo Việt Nam để xây dựng đội ngũ những người làm báo có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, sáng tạo ra những tác phẩm báo chí có giá trị về nội dung tư tưởng và cách thức thể hiện phong phú, hấp dẫn. Phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành chức năng, các cơ quan báo chí, cơ sở đào tạo trong việc không ngừng nâng cao vai trò, vị trí, chất lượng và hiệu quả hoạt động của Hội.



Thứ năm, cần đổi mới sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý báo chí, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan chủ quản báo chí. Các cơ quan chỉ đạo, quản lý báo chí cần nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng chủ trương, đường lối phát triển và quản lý báo chí, bảo đảm nguyên tắc: phát triển phải đi đôi với quản lý và quản lý phải theo kịp sự phát triển, tạo mọi điều kiện để báo chí hoạt động có chất lượng và hiệu quả.

Thưa các đồng chí,

Trong những ngày này, toàn Đảng ta đang tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Để góp phần vào thành công của Đại hội, các cơ quan báo chí cần nắm vững yêu cầu, tư tưởng chỉ đạo của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đại hội, có kế hoạch tổ chức tuyên truyền sâu rộng sự kiện chính trị quan trọng này. Vừa tập trung, cổ vũ các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, vừa tổ chức để các tầng lớp nhân dân đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện Đại hội. Đây là kênh thông tin quan trọng để phát huy trí tuệ, tinh thần dân chủ, tâm huyết, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng. Đây cũng là dịp để chúng ta khẳng định nhất quán quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng; kiên quyết đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc, bịa đặt của các thế lực thù địch, lợi dụng tự do, dân chủ, đòi “đa nguyên, đa đảng”; lợi dụng chống tham nhũng, tiêu cực, thổi phồng những yếu kém, khuyết điểm của một bộ phận cán bộ, đảng viên để quy kết, bôi xấu chế độ, kích động,

làm giảm uy tín của Đảng, Nhà nước ta, gây nghi ngờ, chia rẽ nội bộ. Báo chí phải là người đi tiên phong trên mặt trận tư tưởng, tinh thần, cảm giác, lấy chính thực tiễn sinh động của đất nước đổi mới để tấn công, vạch trần những âm mưu thâm độc của các thế lực xấu, thù địch, củng cố lòng tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

Yêu cầu và nhiệm vụ mới đặt ra cho báo chí và Hội Nhà báo hiện nay là hết sức nặng nề nhưng cũng thật vẻ vang. Tôi tin tưởng rằng, với truyền thống tốt đẹp và những kinh nghiệm phong phú đã tích lũy được, đội ngũ những người làm báo Việt Nam sẽ ngày càng vững vàng về phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, hoàn thành sứ mệnh cao cả là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng - văn hóa của Đảng; tổ chức Hội Nhà báo Việt Nam ngày càng xứng đáng là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, ngôi nhà chung của những người làm báo cả nước.

Xin chúc các vị đại biểu và các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin cảm ơn.

**TẠO MỌI ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI
ĐỂ HỘI NHÀ BÁO VIỆT NAM VÀ ĐỘI NGŨ NHÀ BÁO
CẢ NƯỚC HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO***



Nhân kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Hội Nhà báo Việt Nam (21/4/1950 - 21/4/2020), tôi thân ái gửi tới toàn thể cán bộ, hội viên Hội Nhà báo Việt Nam qua các thời kỳ những tình cảm thân thiết và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Bảy mươi năm qua, kể từ ngày thành lập tại chiến khu Việt Bắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, các thế hệ Hội Nhà báo Việt Nam và những người làm báo cả nước đã luôn đoàn kết, chủ động sáng tạo, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, không ngừng lớn mạnh, có nhiều đóng góp quan trọng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta. Trong mọi hoàn cảnh, đồng đảo hội viên, nhà báo luôn đồng hành cùng dân tộc, bám sát thực tiễn, tích cực tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; động viên, cổ vũ toàn dân trong các cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do trước đây, cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay; đồng thời tích cực

* Thư chúc mừng nhân kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Hội Nhà báo Việt Nam (21/4/1950 - 21/4/2020), ngày 16/4/2020.

tham gia công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; vạch trần các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản tử cơ hội chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; cung cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Ghi nhận đóng góp to lớn của Hội Nhà báo Việt Nam cùng đội ngũ nhà báo cả nước, Đảng và Nhà nước ta đã tặng thưởng Hội Nhà báo Việt Nam Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều phần thưởng cao quý.

Nhân dịp này, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt biểu dương và chúc mừng những thành tựu rất đỗi tự hào của Hội Nhà báo Việt Nam và giới báo chí cả nước trong 70 năm qua.

Dất nước ta đang bước vào thời kỳ phát triển mới với thế và lực mới, nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, nhiệm vụ của báo chí rất nặng nề nhưng cũng rất vang vang. Tôi mong muốn Hội Nhà báo Việt Nam và các hội viên cả nước phát huy truyền thống cách mạng của mình, xây dựng Hội ngày càng phát triển, trong sạch, vững mạnh; không ngừng chăm lo bồi dưỡng tư tưởng, chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là đạo đức nghề nghiệp cho các hội viên. Các cấp hội, mỗi nhà báo hãy thấm nhuần và thực hiện thật tốt lời dạy của Bác Hồ kính yêu: “Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ”¹, tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, để thật sự là địa chỉ tin cậy trong hoạt động nghiệp vụ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.466 (B.T).



của các nhà báo. Tôi đề nghị các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và các tầng lớp nhân dân tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để Hội Nhà báo Việt Nam và giới báo chí hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Với tình cảm thân thiết và tin tưởng, tôi chúc các cấp hội, hội viên, nhà báo cả nước sức khỏe, niềm vui, hạnh phúc; không ngừng đổi mới, sáng tạo, nỗ lực vươn lên, luôn xứng đáng là người chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng - văn hóa của Đảng.

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

**Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam
Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

PHÁT HUY HƠN NỮA VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC



Trong niềm vui kỷ niệm 90 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam, tôi xin gửi tới toàn thể đội ngũ những người làm báo cả nước lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc báo chí nước nhà ngày càng phát triển, đồng hành cùng công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước, vì cuộc sống hạnh phúc của Nhân dân.

Xã hội càng phát triển thì báo chí càng có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong đời sống hằng ngày của mỗi quốc gia, dân tộc. Đó vừa là niềm vinh dự lớn, vừa đặt ra những yêu cầu và trách nhiệm nặng nề đối với những người làm báo. Không phải ngẫu nhiên mà ngay trong hành trình bôn ba đi tìm đường cứu nước, nhất là chuẩn bị cho việc thành lập chính đảng để lãnh đạo cách mạng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã xuất bản Báo *Thanh niên* ngày 21/6/1925. Người cho rằng, muốn làm cách mạng, trước hết phải truyền bá tư tưởng cách mạng - tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin;

* Bài viết nhân kỷ niệm 90 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2015). Bài đăng trên Báo *Nhân Dân*, ngày 21/6/2015.



phải vận động, tổ chức, tập hợp lực lượng cách mạng. Báo chí cách mạng là công cụ cực kỳ quan trọng để làm nhiệm vụ đó; báo chí cách mạng còn là vũ khí sắc bén thúc đẩy xã hội không ngừng tiến lên.

Chín mươi năm qua, nền báo chí cách mạng Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và lãnh đạo, đã luôn đồng hành cùng những chặng đường đấu tranh kiên cường của Đảng ta, Nhân dân ta, vì độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội. Trong các cuộc kháng chiến anh dũng chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc, báo chí nước ta đã trở thành một binh chủng quan trọng trên mặt trận tư tưởng; nhiều tác phẩm báo chí đã thực sự là “lời hịch cách mạng”, “tiếng gọi non sông” thúc giục đồng bào cả nước cùng ra trận. Từ trong máu lửa chiến tranh, hàng trăm nhà báo - chiến sĩ của chúng ta đã anh dũng hy sinh, góp phần tô thắm thêm trang sử vẻ vang của báo chí cách mạng, của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Bước vào thời kỳ đổi mới, gần 30 năm qua, báo chí đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, có đóng góp to lớn vào sự nghiệp chung của cả dân tộc. Những người làm báo tiếp tục là đội quân chủ lực trong việc định hướng dư luận xã hội, tuyên truyền, cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Các nhà báo luôn bám sát thực tiễn sinh động, xông pha nơi đầu sóng, ngọn gió, thông tin kịp thời, phân tích sâu sắc những diễn biến hằng ngày trên các lĩnh vực, ở khắp mọi miền của Tổ quốc; phản ánh, tuyên truyền, nhân lên các điển hình tiên tiến; chủ động đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, trì trệ, tham nhũng, lãng phí; đấu tranh bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc; tham gia phản bác các luận điệu thù địch,

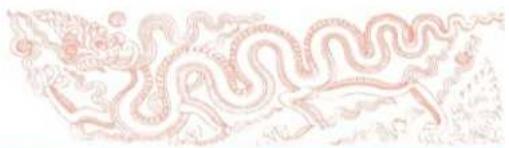
xuyên tạc; bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng. Báo chí còn tích cực tham gia giám sát, phản biện, đóng góp ý kiến xây dựng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Báo chí góp công lớn trong việc mở rộng quan hệ đối ngoại, đưa Việt Nam đến với bạn bè thế giới; đóng góp tích cực vào việc quảng bá, giới thiệu đất nước, con người, văn hóa Việt Nam với bạn bè quốc tế, đồng thời là cầu nối quan trọng giúp bạn đọc trong nước hiểu biết nhiều hơn về tình hình khu vực và thế giới.



Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Ủy viên Bộ Chính trị, phụ trách công tác tư tưởng - văn hóa và khoa giáo của Đảng, ấn nút hòa mạng tại Lễ khai trương thông tin của Thông tấn xã Việt Nam trên mạng internet, ngày 19/8/1998

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Tóm lại, báo chí đã đóng góp quan trọng vào công cuộc đổi mới đất nước; đồng thời chính trong quá trình đổi mới đất nước



mà báo chí và đội ngũ những người làm báo nước ta không ngừng phát triển và trưởng thành về mọi mặt. Có thể nói, chưa bao giờ chúng ta có nhiều loại hình báo chí với đội ngũ những người cầm bút hùng hậu như hiện nay. Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, cả nước hiện có 849 cơ quan báo in, 67 đài phát thanh - truyền hình, 98 báo, tạp chí điện tử, một hãng thông tấn quốc gia. Nếu năm 2009 mới có 31 nghìn người làm việc trong lĩnh vực báo chí thì đến nay lực lượng ấy đã là 35 nghìn người, trong đó có gần 18 nghìn người là nhà báo chuyên nghiệp; tỷ lệ người làm báo có trình độ đại học và trên đại học là 95,9%.

Nhìn lại chặng đường 90 năm qua, chúng ta hoàn toàn có quyền tự hào về những đóng góp to lớn và sự phát triển, trưởng thành của báo chí cách mạng Việt Nam.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang đầy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển nhanh và bền vững đất nước. Đây là sự nghiệp vô cùng to lớn; bên cạnh thời cơ, thuận lợi là cơ bản, khó khăn, thách thức cũng không nhỏ, đòi hỏi toàn xã hội phải có sự đồng tâm nhất trí cao, quyết tâm nỗ lực lớn, có niềm tin vững chắc và ý chí, nghị lực phi thường. Báo chí phải làm sao để góp phần tạo nên sự đồng tâm và sức mạnh tổng hợp to lớn cho cách mạng. Mỗi nhà báo, cơ quan báo chí cần phát huy truyền thống vẻ vang do các thế hệ những người làm báo bồi đắp suốt 90 năm qua, xây dựng *bản lĩnh chính trị*, nêu cao *trách nhiệm xã hội*, *nghĩa vụ công dân* và *đạo đức nghề nghiệp* để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ chính trị của mình, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng và lòng mong đợi của Nhân dân.

Do sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, người làm báo hiện nay có nhiều lợi thế, nhất là trong khai thác thông tin, chỉ vài phút vào internet là có thể biết cả thế giới có việc gì đang diễn ra; do sự phát triển của các loại hình báo chí mà chúng ta có thể lựa chọn sử dụng bất kỳ một sản phẩm báo chí nào. Điều ấy trong thời kỳ kháng chiến trước đây không thể nào có được. Tuy nhiên, bên cạnh sự phát triển về quy mô, tính chất, mang nhiều tiện ích đến cho người đọc, người xem, người nghe, thì lòng tin vào báo chí cũng có mặt đang bị giảm sút đáng lo ngại. Đó là do không ít thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng hiện nay thiếu trung thực, phiến diện một chiêu, thậm chí là xuyên tạc, sai sự thật. Sự bùng nổ thông tin, phát triển kinh tế thị trường đòi hỏi các báo phải cạnh tranh. Cạnh tranh là để phát triển, để thu hút bạn đọc; đó phải là sự cạnh tranh lành mạnh bằng việc đưa tin nhanh nhất, chính xác, trung thực, khách quan và hấp dẫn nhất, chứ không phải bằng những thủ thuật giật gân, câu khách rẻ tiền. Muốn thế, người làm báo phải nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng, đi sâu vào cuộc sống, lăn lộn trong thực tiễn để tìm hiểu tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của Nhân dân, phản ánh hiện thực cuộc sống bằng tất cả tâm huyết và trách nhiệm của mình. Báo chí không chỉ thuần túy đưa thông tin mà phải có phân tích, bình luận, có định hướng để giúp người đọc, người xem, người nghe hiểu rõ cái đúng, cái sai, qua đó giúp mọi người biết bảo vệ lẽ phải, bảo vệ cái đúng, làm theo cái tốt, cái đẹp, biết ghét thói hư tật xấu và hướng tới những giá trị nhân văn cao cả, vì cuộc sống bình yên, tốt đẹp của mọi người, mọi nhà và cả xã hội.



Những yếu kém của báo chí hiện nay, trước hết là do một bộ phận người làm báo còn non kém về chính trị, nghiệp vụ, đặc biệt là thiếu trách nhiệm xã hội và vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Người đứng đầu một số cơ quan báo chí buông lỏng quản lý nội dung thông tin, quản lý đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên, quá nhấn mạnh chức năng giải trí, chạy theo lợi nhuận đơn thuần mà xem nhẹ các chức năng định hướng, giáo dục và thẩm mĩ của báo chí; thậm chí còn lợi dụng báo chí để mưu lợi cá nhân, lợi ích nhóm. Trong kháng chiến với muôn vàn khó khăn, gian khổ, hiểm nguy, cái chết luôn cận kề, nhưng nhà báo vừa cầm bút, vừa cầm súng để chiến đấu và sáng tạo nên tác phẩm báo chí, gắn kết triệu người như một, cùng hướng về một mục tiêu, đó là giải phóng đất nước, giữ vững độc lập dân tộc. Ngày nay, trong hòa bình, bên cạnh đội ngũ nhà báo chân chính, cũng có những người muốn nhân danh nhà báo đứng ngoài công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, lợi dụng phản biện xã hội để nói lên tiếng nói lạc lõng, xa rời tôn chỉ mục đích của báo chí, thiếu trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp. Đó là điều không thể chấp nhận.

Những người làm báo chúng ta cần thấy hết vinh dự và trách nhiệm lớn lao của nghề làm báo - một nghề cao quý, thiêng liêng, nhất là trong giai đoạn cách mạng mới của đất nước, để không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là đạo đức nhà báo. Càng đi vào phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, nhà báo càng phải nêu cao tính tiên phong trên mặt trận tư tưởng, tiếp thu các giá trị văn hóa tiên tiến của nhân loại, chống lại thứ văn hóa lai căng, đồi bại, xa lạ với thuần phong mỹ tục của dân tộc, giữ gìn và phát huy những

giá trị đạo đức, bản sắc văn hóa Việt Nam, làm cho mọi người, nhất là thế hệ trẻ, hình thành và phát triển nhân cách, lối sống, đạo đức, tâm hồn của con người Việt Nam. Trong thời đại bùng nổ thông tin, nhà báo cách mạng lại càng phải có bản lĩnh cách mạng, giữ vững vai trò định hướng thông tin, đồng thời đáp ứng tốt nhất quyền thông tin của các tầng lớp nhân dân. Nói cách khác, nhà báo cách mạng phải có tinh thần cách mạng, đó là tinh thần tiến công, đấu tranh loại bỏ cái xấu, bảo vệ cái tốt, vì sự nghiệp chung của đất nước, của Nhân dân; là tinh thần tự đổi mới, tự hoàn thiện chính bản thân mình.

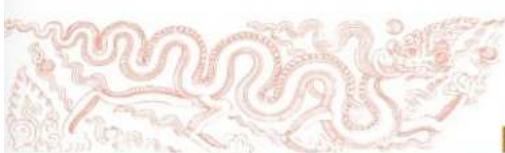
Các cơ quan chỉ đạo, quản lý báo chí cần nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng chủ trương, đường lối phát triển và quản lý báo chí, bảo đảm nguyên tắc: Báo chí luôn được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, phù hợp với thực tiễn đất nước và xu thế phát triển chung hiện nay. Báo chí phải là vũ khí sắc bén, công cụ đắc lực của Đảng trên mặt trận tư tưởng.

Nhân đây, cũng cần nhắc lại rằng, báo chí là công cụ đấu tranh xã hội, đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp. Báo chí cách mạng không chỉ là phương tiện thông tin thuần túy, càng không phải là công cụ giải trí đơn thuần, mà nó có chức năng tuyên truyền, cổ động, tập hợp và tổ chức quần chúng đấu tranh cách mạng, giáo dục và hướng dẫn hành động của các tầng lớp xã hội. Trên thế giới, dù nói ra hay không nói ra, các thế lực chính trị, các tổ chức kinh tế, xã hội,... đều sử dụng báo chí như những công cụ phục vụ cho lợi ích của họ. Dù có nói nhiều đến tính “khách quan”, “dân chủ”, “tự do”, “giải trí”... của báo chí thì thực tế người ta vẫn sử dụng báo chí vào mục đích chính trị, coi đây là vũ khí lợi hại của họ. Ta hãy xem



hằng ngày báo chí của họ nói gì? Tại sao họ chỉ đưa tin này không đưa tin khác? Họ bình luận theo chiều hướng nào? Tấn công ai và bảo vệ ai? Có thật là họ không chịu sự quản lý, chi phối của ông chủ họ không? Cho nên chúng ta không thể mơ hồ. Không mơ hồ trước hết về bản chất, chức năng của báo chí, để từ đó xác định rõ *chỗ đứng, góc nhìn và cách nhìn* của mình trong việc thu nhận thông tin, phân tích thông tin và công bố thông tin. Ai cũng nói là báo chí phải thông tin đúng sự thật, phải khách quan. Nhưng sự thật đó là sự thật nào? Sự thật nhìn dưới góc độ nào? Động cơ dụng ý nói ra để làm gì? Có lợi cho ai và có hại cho ai? Nói ra để xây dựng hay để phá hoại?... Đây là vấn đề mấu chốt, cực kỳ quan trọng và quyết định. Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ kính yêu của Đảng ta, dân tộc ta, người thầy của báo chí cách mạng Việt Nam, đã nhiều lần khẳng định: Báo chí là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng văn hóa; cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng; cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ. Như vậy, trách nhiệm của báo chí thật hết sức nặng nề và vể vang.

Các tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, cơ quan chủ quản vừa phải tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý, ngăn chặn tình trạng “thương mại hóa báo chí”, vừa phải thường xuyên phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong việc trao đổi, định hướng thông tin, đặc biệt là đối với các sự kiện lớn, hoặc những vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau, để kịp thời thông tin chính xác đến các tầng lớp nhân dân. Tăng cường công tác quản lý, nhưng cũng cần cởi mở hơn trong việc cung cấp thông tin, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động báo chí, tạo tiếng nói chung, sự thống nhất cao giữa cơ quan chỉ đạo, quản lý báo chí với báo chí; khắc phục tình trạng “trống đánh xuôi,



kèn thổi ngược". Đầu tư cho phát triển báo chí theo hướng hiện đại, đồng thời thực hiện tốt quy hoạch mạng lưới báo chí. Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước để bảo đảm báo chí hoạt động đúng hướng, hiệu quả trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và sự bùng nổ của công nghệ thông tin, truyền thông. Đẩy nhanh việc cụ thể hóa, thể chế hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về báo chí và có chế tài đủ mạnh để ngăn ngừa những vi phạm trong lĩnh vực này. Quản lý tốt hơn việc sử dụng dịch vụ internet và thông tin điện tử trên internet. Ngăn chặn có hiệu quả tình trạng một bộ phận báo chí, xuất bản hoạt động không đúng tôn chỉ, mục đích, sa vào những thông tin, sản phẩm lệch lạc, thị hiếu tầm thường. Các cơ quan chủ quản với tư cách là người "chủ nhiệm tập thể" có trách nhiệm rất lớn trong việc lãnh đạo và quản lý báo chí.

Trong những ngày này, toàn Đảng ta đang tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Để góp phần vào thành công của Đại hội, các cơ quan báo chí cần nắm vững nội dung Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị, có kế hoạch tổ chức tuyên truyền sâu đậm sự kiện chính trị quan trọng này. Vừa tập trung tuyên truyền, cổ vũ các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, vừa tổ chức để các tầng lớp nhân dân đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện Đại hội. Đây là kênh thông tin quan trọng nhằm phát huy trí tuệ, tinh thần dân chủ, tâm huyết, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng. Đây cũng là dịp để chúng ta khẳng định



nhất quán quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng, kiên quyết đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc, bịa đặt của các thế lực thù địch, lợi dụng tự do, dân chủ, đòi đa nguyên, đa đảng; lợi dụng chống tham nhũng, tiêu cực, thổi phồng những yếu kém, khuyết điểm của một bộ phận cán bộ, đảng viên để quy kết, bôi xấu chế độ, kích động, làm giảm uy tín của Đảng, Nhà nước ta, gây nghi ngờ, chia rẽ nội bộ. Báo chí phải là người đi tiên phong trên mặt trận tư tưởng, tinh táo, cảnh giác, lấy chính thực tiễn sinh động của đất nước đổi mới để tấn công, vạch trần âm mưu thâm độc của các thế lực xấu, thù địch, củng cố lòng tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN CỦA NHÀ BÁO*



Từ trước đến nay, Hội Nhà báo Việt Nam đã có nhiều dịp tổ chức hội thảo, các cuộc hội thảo đó đều rất quan trọng và bổ ích. Cuộc hội thảo của chúng ta hôm nay có dấu ấn riêng, có nét đặc sắc riêng: Đây là một cuộc hội thảo có *quy mô rộng, tầm cỡ lớn, chủ đề hay và tác dụng thiết thực*. Hội thảo đã đặt ra một vấn đề hết sức cơ bản, thường xuyên và lý thú. Đó là vấn đề *trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của những người làm báo* - một chủ đề rất tập trung và đang được cả xã hội quan tâm. Thực ra, chủ đề này chúng ta đã có nhiều dịp bàn đến. Cuộc hội thảo hôm nay là hoạt động đỉnh cao của đợt sinh hoạt chính trị - nghiệp vụ của các cấp hội và toàn thể hội viên Hội Nhà báo Việt Nam diễn ra từ đầu tháng 11 đến nay. Không phải ngẫu nhiên mà cuộc hội thảo có sức thu hút đông đảo và được sự hưởng ứng rộng rãi không chỉ của giới báo chí cả nước mà cả của các bộ, ban, ngành, các cấp; được dư luận xã hội chú ý và được các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước quan tâm. Đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu mặc dù rất bận cũng đã đến dự với chúng ta cả buổi và đã có bài phát biểu

* Bài đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 11/12/1998.



quan trọng. Nhiều đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, nhiều đại biểu Quốc hội cũng đến dự. Có đồng chí do bận công việc không đến dự được đã gửi bài tham luận. Theo Ban tổ chức cho biết, hội thảo đã có 250 đồng chí tham dự, với hơn 40 bản tham luận và tại hội trường đã có 26 đồng chí phát biểu ý kiến. Thật hiếm có cuộc hội thảo nào trong một ngày có tới 26 đồng chí phát biểu.

Nói như thế phải chăng vì có vấn đề gì đặc biệt hoặc có sự kiện gì đột xuất bất thường mà phải tổ chức hội thảo? Không phải. Đây là một sinh hoạt bình thường nằm trong chương trình hoạt động của Hội Nhà báo Việt Nam, được Ban Chấp hành Trung ương Hội đề ra từ cuối năm 1997; và chắc là còn phải trở đi trở lại nhiều lần trong sinh hoạt của những người làm báo.

Tất cả ý kiến phát biểu của các đồng chí, theo chúng tôi, đều rất tâm huyết, chân thành, thẳng thắn và có trách nhiệm. Phát biểu khai mạc của đồng chí Phan Quang và báo cáo đề dẫn của đồng chí Hồng Vinh gợi mở nhiều vấn đề quan trọng. Tham luận của các đồng chí lãnh đạo các bộ, ban, ngành cũng như của các cơ quan báo chí, các nhà báo, dưới những góc độ khác nhau đều tập trung vào chủ đề hội thảo. Ý kiến rất phong phú, đa diện; nhiều ý kiến sâu sắc, xác đáng.

Có thể nói, cuộc hội thảo cũng như đợt sinh hoạt chính trị - nghiệp vụ của Hội Nhà báo Việt Nam đã thu được kết quả tốt. Kết quả ấy thể hiện trên nhiều mặt, nhưng tập trung nhất là ở hai phương diện:

Một là, tiếp tục củng cố, nâng cao thêm nhận thức, thống nhất thêm quan niệm về trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo trong tình hình hiện nay. Từ đó mỗi người

làm báo xác định quyết tâm: bằng nghề nghiệp của mình, làm tốt hơn nữa nhiệm vụ đối với Nhân dân, đối với đất nước.

Hai là, giữa những người làm báo và những người công tác ở các ngành, các cơ quan, các đơn vị sản xuất kinh doanh có thêm sự hiểu biết, thông cảm lẫn nhau để tiếp tục phôi hợp tốt hơn nữa trong công tác.

Qua ý kiến của các đồng chí, tôi xin gom lại và nhấn mạnh thêm một số vấn đề sau đây:

1. Vì sao lúc này chúng ta nhấn mạnh phải đề cao trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo?

Là nhà báo, chúng ta ai cũng muốn làm tốt nhất trách nhiệm của mình, muốn có nhiều bài hay, có nhiều tin bổ ích, đóng góp cao nhất cho sự nghiệp cách mạng. Lâu nay chúng ta vẫn nói và vẫn làm theo tinh thần đó. Nhưng như nhiều đồng chí đã chỉ rõ, lúc này phải nhấn mạnh vấn đề trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo, là vì:

- Yêu cầu nhiệm vụ chính trị rất to lớn và nặng nề. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, đất nước ta đang đứng trước những khó khăn, thách thức rất to lớn, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải có sự đồng tâm nhất trí rất cao, quyết tâm nỗ lực rất lớn, có niềm tin vững chắc và có ý chí, nghị lực phi thường. Công cuộc đổi mới, mở cửa, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa đang được triển khai thực hiện ngày càng sâu rộng. Bối cảnh xã hội, môi trường hoạt động của báo chí trong cơ chế thị trường đặt ra nhiều vấn đề mới rất phức tạp. Cái danh, cái lợi, vật chất tiền tài đang có sức cuốn hút ghê gớm, đôi khi đến chóng mặt. Những biểu hiện phai nhạt lý tưởng, suy thoái đạo đức, sống cơ hội, thực dụng xảy ra ở không ít nơi. Nguy cơ thương mại hóa,



nhạt chính trị đang len lỏi vào không ít lĩnh vực, kể cả lĩnh vực văn hóa, giáo dục, báo chí... Trong tình hình ấy, báo chí phải làm gì, mỗi nhà báo cần hoạt động như thế nào để góp phần củng cố khối đoàn kết toàn dân, thúc đẩy công cuộc đổi mới đất nước.

- Các thế lực thù địch đang lợi dụng ưu thế về kinh tế, tài chính, các phương tiện thông tin hiện đại, các quan hệ ngoại giao để xâm nhập vào nước ta, thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, đặc biệt trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa, nhằm “triệt tiêu kẻ thù”, lật đổ chế độ ta từ bên trong. Họ công khai hoặc ngầm ngầm thực hiện 4 mũi tiến công: Phá rã niềm tin, chi phối đầu tư, ngoại giao thân thiện và chia rẽ nội bộ; trong đó việc phá rã niềm tin được họ coi là mũi đột phá; lĩnh vực tư tưởng văn hóa được họ coi là mũi xung kích. Họ đang ra sức tuyên truyền về tự do, dân chủ, nhân quyền theo quan niệm và dụng ý xấu của họ, cổ vũ chế độ tư nhân hóa, đa nguyên, đa đảng; lợi dụng chống tham nhũng, thổi phồng sự thoái hóa của một số cán bộ, đảng viên để quy kết, bôi xấu chế độ ta, kích động làm mất uy tín của Đảng và Nhà nước ta, gây nghi ngờ, chia rẽ nội bộ, chia rẽ Đảng và Nhân dân... Vậy, báo chí của chúng ta phải làm gì? Mỗi một bài báo viết ra có tính đến tình hình đó không?

- Vai trò, vị trí, uy tín của báo chí ngày càng lớn, trách nhiệm chiến sĩ xung kích trên mặt trận tư tưởng của nhà báo ngày càng cao. Trong những năm đổi mới vừa qua, báo chí nước ta đã có nhiều thành tựu, làm tốt việc tuyên truyền, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phản ánh tâm tư nguyện vọng và các phong trào hành động cách mạng của Nhân dân; đấu tranh chống tham nhũng, chống tiêu cực; uốn nắn những nhận thức lệch lạc, phê phán

những quan điểm sai trái... Nhiều cơ quan báo chí đã gắn hoạt động báo chí với hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện... Báo chí đã đóng góp tích cực cho công cuộc đổi mới đất nước và cung chính trong quá trình đổi mới đó mà báo chí ngày càng phát triển, trưởng thành. Vì vậy, báo chí được Nhân dân yêu mến, tin cậy; các nhà báo được xã hội nể trọng. Đồng chí Tổng Bí thư trong bài phát biểu sáng nay cũng đánh giá cao và biểu dương những thành tựu của báo chí. Tuy nhiên, như nhiều tham luận đã chỉ ra, báo chí của chúng ta cũng còn không ít hạn chế, tiêu cực. Đã có những biểu hiện “thương mại hóa”, xa rời tôn chỉ, mục đích, chạy theo những thị hiếu tầm thường, đưa tin và viết bài theo kiểu giật gân, câu khách. Một số nhà báo nhận thức chưa đầy đủ trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân của mình cho nên đã có những việc làm không đúng, bị dư luận chê trách. Đây đó đã có những tiếng kêu ca, phàn nàn “sợ báo chí”, “ngại báo chí”.

Rõ ràng, nếu không nâng cao hơn nữa trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo thì khó mà hoàn thành thật tốt nhiệm vụ của báo chí trong tình hình mới.

2. Vậy trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo là gì? Nó thể hiện ở chỗ nào?

Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ kính yêu của Đảng ta, dân tộc ta, người thầy của báo chí cách mạng Việt Nam, đã nhiều lần khẳng định: Báo chí là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng văn hóa; cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng; cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ. Như vậy, trách nhiệm của nhà báo thật hết sức nặng nề và vẻ vang. Tại hội thảo này, nhiều đồng chí đã nêu ra những giải pháp rất cụ thể và thiết thực để thực hiện tốt hơn sứ mệnh cao cả của nhà báo.



Chúng ta một lần nữa thống nhất với nhau rằng, báo chí là công cụ đấu tranh xã hội, đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp. Báo chí cách mạng không chỉ là phương tiện thông tin thuần túy mà nó có chức năng tuyên truyền, cổ động, tập hợp và tổ chức quần chúng đấu tranh cách mạng, giáo dục và hướng dẫn hành động của các tầng lớp xã hội. Trên thế giới, dù nói ra hay không nói ra, các thế lực chính trị, các tổ chức xã hội, các tập đoàn kinh tế đều sử dụng báo chí như những công cụ phục vụ cho lợi ích của mình. Dù các nhà tư tưởng phương Tây có nói nhiều đến tính “khách quan”, “dân chủ”, “tự do”, “giải trí”... của báo chí thì thực tế họ vẫn sử dụng báo chí vào mục đích chính trị, coi đây là vũ khí lợi hại, “là cây cầu dẫn vào trận địa”, “là phương tiện đi vào trái tim, khôi óc con người”. Thủ hỏi Mỹ ra sức lập đài RFA làm gì? Các đài VOA, RFI, BBC hằng ngày họ nói gì? Tại sao họ chỉ đưa tin này không đưa tin khác? Họ bình luận theo chiều hướng nào? Tấn công ai và bảo vệ ai? Có thật là họ không chịu sự quản lý của ông chủ họ không? Hàng trăm tờ báo, hàng chục đài phát thanh tiếng Việt của bọn phản động... hằng ngày, hằng giờ chia vào nước ta để làm gì?

Cho nên chúng ta không mơ hồ. Không mơ hồ trước hết về bản chất, chức năng của báo chí, để từ đó xác định rõ *chỗ đứng, góc nhìn và cách nhìn* của mình trong việc thu nhận thông tin, phân tích thông tin và công bố thông tin. Ai cũng nói là báo chí phải thông tin đúng sự thật, phải khách quan. Phương Tây lại càng nói như vậy. Nhưng sự thật đó là sự thật nào? Sự thật nhìn dưới góc độ nào? Động cơ dụng ý nói ra để làm gì? Có lợi cho ai và có hại cho ai? Nói ra để xây dựng hay để đạp đổ?... Đây là vấn đề mấu chốt, cực kỳ quan trọng và

quyết định không thể không đề cập khi bàn về trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo.

Ai cũng biết thông tin là chức năng cơ bản của báo chí; trách nhiệm của nhà báo là đáp ứng quyền được thông tin của các tầng lớp nhân dân. Trong điều kiện hiện nay, thông tin càng nhanh nhẹ, phong phú càng tốt. Nhưng thông tin phải trung thực, chính xác. Thông tin toàn diện, chứ không phiến diện, không thổi phồng, tô hồng hoặc bôi đen; thông tin có phân tích, có bình luận, có định hướng chứ không phải cứ tung ra ai muốn hiểu thế nào thì hiểu. Nói cách khác, thông tin phải nói đúng sự thật, tức là nói đúng bản chất sự việc, hiện tượng, thông tin có cân nhắc hiệu quả xã hội, vì lợi ích chung, sự nghiệp chung; không giật gân, câu khách, rẻ tiền; không để lộ bí mật quốc gia; càng không mơ hồ mất cảnh giác.

Như thế phải chăng là hạn chế thông tin, hạn chế tự do báo chí? Thực tế trả lời là không phải, hoàn toàn không phải. Mà trái lại, đó chính là thực hiện thông tin. Thực hiện tự do báo chí một cách đúng đắn và có hiệu quả nhất. Bởi vì, đưa thông tin đến cho người đọc, người nghe, người xem một cách nhanh nhẹ, kịp thời, chính xác, đúng bản chất, thực chất, tạo ra hiệu quả xã hội cao thì ai không muốn, và phải chăng đó không phải là niềm khát khao sáng tạo của những người làm báo chân chính?

Tóm lại, trách nhiệm xã hội của nhà báo là ở chỗ: xác định đúng vị trí và chức năng của mình, thông tin trung thực, khách quan, vì lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ đất nước, tăng cường mối quan hệ hữu nghị giữa nước ta với bối bạn trên thế giới. Trong việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước,



phát hiện, cổ vũ các nhân tố mới, các điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt, cũng như tham gia đấu tranh chống tham nhũng, chống tiêu cực trên công luận, trước hết và trong bất cứ điều kiện nào, báo chí cũng cần xác định rõ mục đích: góp phần xây dựng, củng cố niềm tin trong quần chúng, giữ vững ổn định chính trị xã hội, tạo ra không khí hồn hôi, phấn chấn đi vào xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Tác phẩm báo chí nào đi ngược lại mục đích đó đều là có hại và tác giả của nó không thể hiện được trách nhiệm xã hội của mình.

Đương nhiên, muốn làm tròn trách nhiệm xã hội, nhà báo trước hết phải là một công dân, hơn nữa, một công dân gương mẫu. Mọi công dân Việt Nam đều thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo luật pháp Việt Nam, đồng thời làm tốt chức trách của mình ở các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp mà mình tham gia dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong hành lang pháp lý, nhà báo - công dân thực hiện trách nhiệm xã hội của mình, làm đúng chức năng nghề nghiệp của mình, đóng góp một cách tốt nhất cho Nhân dân, cho đất nước.

Trong tình hình hiện nay, vấn đề quan hệ giữa biểu dương mặt tốt và phê phán mặt xấu cũng cần được quan tâm giải quyết. Nhiều đồng chí đã lý giải khá sâu sắc vấn đề này. Vừa qua, việc phát hiện nhân tố mới, biểu dương người tốt việc tốt, cổ vũ cách làm hay, tổng kết kinh nghiệm điển hình tiên tiến đã được báo chí tích cực làm. Nhưng trong dư luận xã hội vẫn cảm thấy còn ít so với việc đưa tin, miêu tả các hiện tượng tiêu cực. Nhiều người có nhận xét rằng, hàng ngày trên các mặt báo thấy quá nhiều những chuyện tiêu cực, và không khỏi băn khoăn phải chăng xã hội ta bản chất là như thế? Nếu đúng thì vì sao chúng ta đạt được những thành tựu trên các mặt làm

phấn chấn lòng người như vậy? Ngay những người làm báo chân chính ở phương Tây người ta cũng ngán cái việc chỉ nêu những hiện tượng xấu xa, miêu tả thực trạng đen tối. Người ta đã đề xướng và đang thực hiện “một nền báo chí có giải pháp”, tức là báo chí không chỉ phê phán hiện thực mà còn phải nêu ra những giải pháp. Có nhà báo đã kết luận rằng: “Thay vì chỉ ra cái sai với hy vọng ai đó sẽ sửa, báo chí có giải pháp chỉ ra cái đúng với hy vọng ai đó có thể làm theo”.

Đúng là hiện nay trong xã hội ta, bên cạnh mặt tốt, mặt tích cực, cũng còn không ít những cái tiêu cực, phản văn hóa, phản đạo đức, nhất là tệ tham nhũng, hối lộ, những biểu hiện thoái hóa, sa đọa về tư tưởng, đạo đức, lối sống. Những cái đó cần phải kiên quyết phê phán, đấu tranh. Vấn đề là phê phán, đấu tranh trên công luận như thế nào cho có hiệu quả mà không để các thế lực xấu lợi dụng xuyên tạc. Mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội” mà Đảng ta nêu ra đáp ứng đúng nguyện vọng của toàn dân. Muốn đi tới mục tiêu đó, phải tập trung trí tuệ, phát huy cao nhất sự nỗ lực và khối đoàn kết của toàn Đảng, toàn dân, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Biểu dương hay phê phán cũng đều là để hỗ trợ cho các ngành, các địa phương, các doanh nghiệp... hoạt động tốt hơn và có hiệu quả hơn. Các nhà báo cần có cách nhìn xây dựng, chân tình, có trách nhiệm cao trong việc đánh giá, phân tích hoạt động của các tổ chức và cá nhân đó. Mặt khác, các tổ chức, các cá nhân cũng cần bình tĩnh lắng nghe các thông tin trên công luận để tự điều chỉnh, tự sửa chữa những thiếu sót, khuyết điểm (nếu có) của mình trong quá trình hoạt động.



Trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, chống tiêu cực, báo chí có vai trò rất quan trọng, nhất là trong việc phát hiện vấn đề và quá trình tố tụng. Các cơ quan bảo vệ pháp luật cần lắng nghe các thông tin trên báo chí, cũng như các cơ quan báo chí cần tôn trọng pháp luật, phối hợp, hỗ trợ các cơ quan bảo vệ pháp luật hoàn thành tốt nhất chức trách của mình. Sự kết hợp chặt chẽ giữa báo chí và các cơ quan chức năng sẽ tạo nên sức mạnh to lớn trong việc phát huy các nhân tố tích cực, đẩy lùi tiêu cực, làm lành mạnh xã hội, vì sự ổn định và phát triển của đất nước. Mọi thái độ cay cú được thua, động cơ không trong sáng trong vấn đề này đều trái với trách nhiệm của người làm báo chân chính và người cán bộ cách mạng.

Trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo còn được thể hiện ở tinh thần chủ động tiến công, đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Như trên đã nói, hiện nay các thế lực thù địch đang ra sức chống phá sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta. Chúng đang sử dụng các phương tiện báo chí, thông tin đại chúng để xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Các nhà báo cần luôn luôn tỉnh táo, cảnh giác, kiên quyết đấu tranh đánh bại các thủ đoạn của chúng, cần có nhiều bài sặc sảo hơn, thường xuyên hơn, có sức thuyết phục cao hơn trên lĩnh vực này.

Cuối cùng, trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo được thể hiện tập trung ở việc thực hiện đạo đức nghề nghiệp của người làm báo. Làm nghề gì cũng phải có lương tâm nghề nghiệp, đạo đức hành nghề. Báo chí là nghề rất cao quý, rất thiêng liêng, được cả xã hội nể trọng, cho nên lại càng

cần phải giữ đạo đức nghề nghiệp. Đại hội VI Hội Nhà báo Việt Nam đã thông qua “Quy ước đạo đức nghề nghiệp báo chí Việt Nam” do chính giới báo chí Việt Nam thảo luận, xây dựng. Mỗi nhà báo cần thường xuyên phấn đấu, lấy nội dung 10 điều nêu trong Quy ước đó để tu dưỡng và thực hiện. Đặc biệt, cần tránh khuynh hướng thương mại hóa, xa rời tôn chỉ mục đích của tờ báo. Thật sự trung thực, khách quan, công tâm, cẩn trọng, không để cho cơ chế thị trường, đồng tiền và dục vọng thấp hèn chi phối, làm vẩn đục nhân cách, phẩm chất. Không vì lợi ích cá nhân, cục bộ mà làm hại lợi ích của quốc gia, của cộng đồng; không lợi dụng thông tin để xúc phạm nhân phẩm và làm hại lợi ích của người khác. Chú ý giữ gìn tính văn hóa trong nghề nghiệp, trong ứng xử.

3. Để thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo cần phải làm gì? Có điều kiện gì?

Ý kiến phát biểu của các đại biểu đều chỉ ra rằng, trước hết mỗi nhà báo phải tự rèn luyện, không ngừng học tập để nâng cao phẩm chất và trình độ hiểu biết mọi mặt, nhất là trình độ chính trị và trình độ nghiệp vụ. Mỗi nhà báo cần thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị, bám sát yêu cầu công tác tư tưởng, lăn lộn trong thực tiễn, hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Mặt khác, cần đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý của cơ quan nhà nước, sự phối hợp, cộng tác của các ban, các bộ, các cơ quan chức năng. Thường xuyên cung cấp thông tin cho báo chí, tạo điều kiện cho các nhà báo hoạt động theo quy định của pháp luật. Lắng nghe lẫn nhau, tôn trọng nhau và giúp nhau những thông tin cần thiết để làm tốt nhiệm vụ của mình vì sự phát triển chung của đất nước. Các cơ quan chủ quản với tư cách



là người chủ nhiệm tập thể có trách nhiệm rất lớn trong việc lãnh đạo và quản lý báo chí.

Tháng 10/1997, Bộ Chính trị đã có Chỉ thị số 22-CT/TW về tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo, quản lý công tác báo chí, xuất bản. Đây là một chỉ thị rất quan trọng, chúng ta cần tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc và có kết quả. Các cơ quan có trách nhiệm cần khẩn trương xúc tiến việc quy hoạch sắp xếp lại báo chí, đồng thời cụ thể hóa, hoàn chỉnh chính sách đối với báo chí, tạo cơ sở và hành lang pháp lý để báo chí phát triển lành mạnh.

Cuộc hội thảo toàn quốc “*Trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo*” đã thu được kết quả tốt. Tôi đề nghị chúng ta không dừng lại ở đây. Sau cuộc hội thảo hôm nay, lãnh đạo hội nhà báo các cấp, các cơ quan báo chí cần có kế hoạch phát huy kết quả của đợt sinh hoạt chính trị - nghiệp vụ lần này, tiếp tục tổ chức học tập, nghiên cứu sâu rộng các nội dung hội thảo, liên hệ với tình hình ở cơ quan, đơn vị mình, từ đó xác định rõ hơn trách nhiệm và nghĩa vụ của những người làm báo. Các đồng chí cần tạo ra một sự chuyển biến mới, có chiều sâu, có kết quả cụ thể trong hoạt động báo chí cả nước, đồng thời tiếp tục thảo luận, vận dụng sao cho có ích nhất trong quá trình hoạt động nghiệp vụ lâu dài của mình.

TẠP CHÍ LÝ LUẬN - CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG: QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN VÀ TRƯỞNG THÀNH*



Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi trọng công tác lý luận (bao gồm việc nghiên cứu lý luận; học tập, vận dụng lý luận; giáo dục, truyền bá lý luận; tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận). Bác Hồ đã khẳng định: “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”¹. Chính Bác là người cộng sản Việt Nam đầu tiên đã tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, lý luận cách mạng của thời đại, và đã tìm mọi cách truyền bá và vận dụng lý luận Mác - Lênin vào Việt Nam. Tập sách *Đường cách mệnh* tập hợp các bài viết, bài giảng của Bác được xuất bản năm 1927 đánh dấu một kiểu mẫu vận dụng lý luận cách mạng vào thực tế đất nước.

Ngày 03/02/1930, Hội nghị thành lập Đảng do Bác chủ trì, cùng với việc thông qua các văn kiện quan trọng của Đảng (như *Chánh cương văn tắt của Đảng*, *Sách lược văn tắt của Đảng*, *Điều lệ văn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam*, *Chương trình tóm tắt của Đảng*), đã quyết định xuất bản một tạp chí lý luận chung cho toàn Đảng.

* Bài đăng trên Tạp chí *Cộng sản*, số 18/1995.

1. Hồ Chí Minh: *Về xây dựng con người mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.66.



Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Biên tập
Tạp chí Cộng sản phát biểu tại Lễ kỷ niệm 65 năm Tạp chí lý luận
của Đảng ra số đầu và 40 năm Tạp chí Cộng sản ra đầu kỳ
(15/12/1930 - 15/12/1995), ngày 12/12/1995

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thực hiện quyết định đó, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng đã xuất bản *Tạp chí Đỏ*. Số đầu của Tạp chí Đỏ ra đời vào ngày 05/8/1930. Theo nhiều công trình nghiên cứu khoa học thì *Tạp chí Đỏ* do chính Bác Hồ sáng lập và chủ trì biên tập.

Tuy về nội dung và hình thức còn đơn giản do phải thích ứng với điều kiện Đảng mới thành lập và hoạt động bí mật, trình độ của cán bộ, đảng viên còn có hạn, Tạp chí Đỏ đã có tác dụng hướng dẫn nhận thức, hướng dẫn công tác cho cán bộ, đảng viên, và đã thể hiện rõ nét là một tạp chí lý luận - chính trị của Đảng.

Sau Hội nghị lần thứ nhất của Trung ương Đảng (tháng 10/1930), Trung ương Đảng xuất bản *Tạp chí Cộng sản* do



đồng chí Tổng Bí thư Trần Phú làm Chủ nhiệm để thay cho Tạp chí Đỏ. Tạp chí Cộng sản số 1 ra ngày 01/02/1931.

Năm 1934, Ban lãnh đạo hải ngoại của Đảng được thành lập do đồng chí Lê Hồng Phong đứng đầu. Ban lãnh đạo đã quyết định xuất bản *Tạp chí Bônsôvích* thay cho Tạp chí Cộng sản phải đình bản từ tháng 4/1931 do đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư của Đảng bị địch bắt, cơ quan Trung ương của Đảng bị vỡ. Tạp chí Bônsôvích tồn tại được hai năm. Tạp chí đã có vai trò quan trọng trong việc khôi phục cơ sở và hệ thống tổ chức Đảng, chuẩn bị cho Đại hội I của Đảng (năm 1935) và sau đó tập trung tuyên truyền các nghị quyết của Đại hội. Tạp chí cũng tuyên truyền Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản, góp phần tích cực phát động phong trào Mặt trận dân chủ ở Đông Dương.

Sau hơn 5 năm bị ngắt quãng, cuối tháng 9/1941, tạp chí lý luận và chính trị của Trung ương Đảng lại ra đời với tên gọi Tạp chí Cộng sản do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng làm Chủ nhiệm.

Trong những năm 1945 - 1946, công cuộc chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám, sau đó giữ gìn chính quyền non trẻ và rồi lại bắt tay ngay vào cuộc trường kỳ kháng chiến, cho nên Đảng ta không có điều kiện xuất bản tạp chí lý luận. Nhưng từ tháng 8/1947, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã giành được những thắng lợi bước đầu, đội ngũ đảng viên được mở rộng, đội ngũ cán bộ ngoài đảng, cán bộ các đoàn thể cũng tăng nhanh, Trung ương Đảng quyết định xuất bản Tạp chí Sinh hoạt nội bộ nhằm đáp ứng yêu cầu của việc xây dựng Đảng và tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng.



Tạp chí Sinh hoạt nội bộ do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng trực tiếp phụ trách. Trong hoàn cảnh kháng chiến thiếu thốn nhiều về cơ sở vật chất - kỹ thuật, trình độ lý luận của cán bộ, đảng viên còn thấp, nhưng do sự nỗ lực chung, Tạp chí Sinh hoạt nội bộ đã có nội dung phong phú, thiết thực, có tác dụng rõ rệt trong việc tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Nó giúp ích nhiều cho các địa phương trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, trong việc đấu tranh chống các khuynh hướng sai lầm.

Hội nghị toàn quốc lần thứ ba của Đảng họp tại Việt Bắc từ ngày 21/01 đến ngày 03/02/1950, trên cơ sở đánh giá trình độ lý luận và ý thức chính trị của cán bộ, đảng viên chưa tiến kịp những nhiệm vụ mỗi ngày một nặng, đã quyết định đẩy mạnh việc học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và đấu tranh tư tưởng. Để góp phần tiến hành tốt nhiệm vụ đó, Hội nghị đã quyết định ra Tạp chí Cộng sản thay cho Tạp chí Sinh hoạt nội bộ.

Tạp chí Cộng sản ra tháng 7/1950 cũng do đồng chí Trường Chinh làm Chủ nhiệm. Tạp chí Cộng sản vừa coi trọng việc hướng dẫn công tác, vừa coi trọng bồi dưỡng lý luận, qua hướng dẫn công tác mà bồi dưỡng lý luận, chú ý việc vận dụng lý luận Mác - Lênin nhằm giải quyết những vấn đề cụ thể của cách mạng Việt Nam.

Từ tháng 7/1951, Trung ương Cục của Đảng ở miền Nam đã xuất bản Tạp chí Nghiên cứu với tiêu đề “Cơ quan lý luận của Trung ương Cục miền Nam” do đồng chí Hà Huy Giáp, Ủy viên Trung ương Cục làm Chủ nhiệm và đồng chí Nguyễn Văn Nguyễn làm Chủ bút. Ngoài việc đăng lại một số bài rút trong tạp chí lý luận của Trung ương Đảng, Tạp chí Nghiên cứu

đã có những bài tổng kết kinh nghiệm công tác, đặc biệt ở miền Nam. Tạp chí Nghiên cứu tồn tại được gần 2 năm và ra được 6 số.

Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn mới. Hội nghị lần thứ bảy mở rộng của Trung ương Đảng khóa II họp từ ngày 03 đến ngày 12/3/1955 tại Hà Nội đã ra nghị quyết, trong đó khẳng định “ra *Tạp chí Học tập* của Trung ương để giúp vào việc nghiên cứu chính sách và giáo dục tư tưởng, bước đầu xây dựng công tác lý luận của Đảng”¹. Đề án xuất bản Tạp chí được Bộ Chính trị thông qua đã nêu rõ Tạp chí Học tập là cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng. Nhiệm vụ của Tạp chí là lấy học thuyết Mác - Lê nin làm cơ sở, kết hợp chặt chẽ lý luận Mác - Lê nin với thực tiễn cách mạng nước ta để tuyên truyền, giáo dục đường lối, phương châm, chính sách của Đảng một cách sâu sắc. Bộ Chính trị đã cử một ban biên tập do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng làm Tổng Biên tập, đồng chí Trần Quang Huy làm Thư ký tòa soạn.

Tạp chí Học tập ra số 1 vào tháng 12/1955, cách đây vừa tròn 40 năm. Sự kiện này đánh dấu một mốc mới trong lịch sử tạp chí Đảng. Từ đó tới nay, tạp chí lý luận và chính trị của Trung ương Đảng được xuất bản đều kỳ hằng tháng, ngay cả trong những ngày ác liệt nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trong những năm 1955 - 1976, Tạp chí Học tập đã tích cực góp phần đưa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng vào

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.16, tr.219 (B.T).



cuộc sống. Tạp chí đã tuyên truyền tập trung cho đường lối chống Mỹ, cứu nước và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, gop phần động viên toàn dân ta, triệu người như một, vượt lên mọi thử thách hiểm nguy, đóng góp sức người, sức của đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ. Gắn với nhiệm vụ nói trên, Tạp chí đã góp phần đắc lực vào việc thực hiện các nhiệm vụ sửa sai và hoàn thành cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa, tiến hành ba cuộc cách mạng, thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, làm cho miền Bắc trở thành cơ sở vững chắc cho công cuộc chống Mỹ, cứu nước của toàn dân ta. Cùng với việc phục vụ công tác xây dựng Đảng về tổ chức, Tạp chí đã tích cực đấu tranh chống những tư tưởng sai lầm trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, góp phần nâng cao phẩm chất cách mạng, củng cố khối đoàn kết nhất trí trong Đảng. Tạp chí đã đi đầu trong cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái của nhóm “Nhân văn giai phẩm”, chống thuyết nhân vị - duy linh của tập đoàn Ngô Đình Diệm, chống hệ tư tưởng tư sản cùng các trào lưu tư tưởng phi vô sản khác, bảo vệ sự lãnh đạo của Đảng; phê phán chủ nghĩa xét lại hiện đại, chủ nghĩa cơ hội, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, bảo vệ sự đoàn kết quốc tế, kiên quyết chống chủ nghĩa đế quốc, ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Bên cạnh Tạp chí Học tập - tạp chí chung của toàn Đảng, ở miền Nam trong những năm 1962 - 1975 có Tạp chí Tiền phong, do Trung ương Cục miền Nam của Đảng xuất bản, với tiêu đề Nội san của Đảng nhân dân cách mạng Việt Nam.

Trong hoàn cảnh kháng chiến cực kỳ gian khổ, cán bộ thiếu, điều kiện nghiên cứu, biên tập, in ấn, phát hành hết sức khó khăn, Tạp chí Tiền phong đã cố gắng thực hiện nhiệm vụ của mình, phục vụ tích cực sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Ngày 10/01/1971, Tạp chí Tiền phong (mang bí danh D205) đã vinh dự được Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương Giải phóng hạng Nhất.

Đại hội IV của Đảng (tháng 12/1976) đã vạch ra đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước. Đại hội cũng quyết định đổi tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở tình hình và nhiệm vụ trong giai đoạn mới, ngày 05/01/1977, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV đã quyết định đổi tên Tạp chí Học tập thành Tạp chí Cộng sản bắt đầu từ tháng 01/1977. Đây là lần thứ năm tạp chí lý luận và chính trị của Trung ương Đảng lấy tên là Tạp chí Cộng sản. Tiếp tục phát huy những thành tựu đã có, Tạp chí Cộng sản ngày càng cố gắng vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê nin, quán triệt và thể hiện đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tiếp tục góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị và lý luận của cán bộ trong Đảng và cán bộ ngoài Đảng, nhằm đẩy mạnh sự nghiệp cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 30 Ngày tạp chí lý luận và chính trị của Trung ương Đảng xuất bản đều kỳ hằng tháng (1955 - 1985), ngày 28/11/1985, Tạp chí Cộng sản đã được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh. Tạp chí Cộng sản là cơ quan báo chí đầu tiên ở nước ta được tặng thưởng Huân chương cao quý này. Trong thư gửi Bộ Biên tập Tạp chí ngày 03/12/1985, đồng chí Trường Chinh, Chủ tịch



Hội đồng Nhà nước đã chỉ rõ: “Dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Trung ương Đảng, Tạp chí Cộng sản đã cố gắng kết hợp lý luận Mác - Lenin với thực tiễn cách mạng Việt Nam để tuyên truyền đường lối, phương châm, chính sách của Đảng và Nhà nước ta một cách sâu sắc. Tạp chí đã góp phần nâng cao trình độ lý luận và chính trị của cán bộ, đảng viên, động viên phong trào hành động cách mạng của quần chúng. Đông đảo cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng coi Tạp chí là tài liệu tin cậy để học tập, nghiên cứu đường lối, chính sách và quan điểm của Đảng và Nhà nước ta. Tạp chí Cộng sản xứng đáng là ngọn cờ lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam”¹.

Từ khi Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, Tạp chí Cộng sản đã cố gắng tìm tòi để tự đổi mới cả về nội dung và hình thức theo đúng chức năng, nhiệm vụ, tôn chỉ, mục đích của mình.

Nội dung của Tạp chí đã được chuyển hướng kịp thời cho phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ mới. Các lĩnh vực quan trọng của cuộc sống đã được Tạp chí đề cập dưới ánh sáng của tư duy mới đúng đắn. Cụ thể là: Tạp chí đã tuyên truyền kịp thời và có hiệu quả đường lối đổi mới toàn diện của Đảng, trước hết là đổi mới tư duy, những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như sự vận dụng và phát triển sáng tạo những vấn đề đó trong thực tiễn cuộc sống. Tích cực tham gia tổng kết thực tiễn, giới thiệu các nhân tố mới, kinh nghiệm của các điển hình tiên tiến, góp phần bổ sung, hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách,

1. “Thư của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Trường Chinh gửi Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản”, Tạp chí *Cộng sản*, số 12/1985, tr.25.

pháp luật của Nhà nước. Đấu tranh với những quan điểm sai trái, bảo vệ sự trong sáng và tính đúng đắn của học thuyết Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng ta. Tạp chí cũng đã đi sâu vào những vấn đề lý luận và thực tiễn đang cần thảo gõ; những vấn đề nổi cộm cần được cắt nghĩa; những vấn đề của cuộc sống đặt ra; những định hướng trong công tác tư tưởng, lý luận của Đảng, v.v..

Trong buổi đến thăm Tạp chí Cộng sản (03/02/1993), đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười đã khẳng định: “Hòa nhịp với tiến trình đổi mới của đất nước, Tạp chí Cộng sản đã có những bước tiến đáng khích lệ. Tạp chí đã tập trung làm sáng tỏ và tuyên truyền rộng rãi những quan điểm cơ bản của Đại hội VI, Đại hội VII của Đảng, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước; vận dụng chủ nghĩa Mác - Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc nghiên cứu nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn nóng hổi của cách mạng nước ta; đồng thời đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái và những hiện tượng tiêu cực trong đời sống kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lenin, bảo vệ quan điểm và đường lối của Đảng, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng và trong Nhân dân, góp phần củng cố niềm tin và định hướng chính trị cho bạn đọc. Có những bài viết phong phú về kinh nghiệm thực tiễn, về những nhân tố mới; một số bài có nội dung khám phá, tìm tòi. Tạp chí cũng có nhiều cải tiến về hình thức, bài viết ngắn gọn hơn, giữ đúng thời gian phát hành”¹.

1. Đỗ Mười: “Nâng cao chất lượng lý luận và tính chiến đấu của Tạp chí Cộng sản”, Tạp chí *Cộng sản*, số 3/1993, tr.3.



Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản nhận bức trướng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tặng Tạp chí Cộng sản nhân dịp kỷ niệm 65 năm thành lập (1930 - 1995),
ngày 12/12/1995

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Để đáp ứng yêu cầu của công tác tư tưởng và lý luận trong giai đoạn mới, được Thường trực Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho phép, bắt đầu từ tháng 7/1995, Tạp chí Cộng sản đã ra 2 kỳ/tháng. Đây cũng là một sự kiện quan trọng đánh dấu bước phát triển mới của tạp chí lý luận và chính trị của Trung ương Đảng, phản ánh sự trưởng thành của công tác tư tưởng, lý luận của Đảng ta.

Trong cơ chế thị trường, với sự ra đời và cải tiến của hàng loạt báo và tạp chí thuộc mọi lĩnh vực, Tạp chí Cộng sản với chức năng là cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng, vẫn được đông đảo bạn đọc tin tưởng, yêu thích; số lượng phát hành tạp chí mỗi kỳ ngày càng tăng.

*

* *

Nhìn lại chặng đường 65 năm qua, điều đáng vui mừng là Tạp chí đã có những đóng góp đáng kể vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc, trước hết là vào việc tuyên truyền, giáo dục đường lối, quan điểm của Đảng, bồi dưỡng thế giới quan và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa, vận dụng, phát triển lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Những thành tựu nói trên của Tạp chí bắt nguồn trước hết từ sự lãnh đạo của Đảng. Qua các thời kỳ cách mạng, Đảng ta đã xác định đúng đắn, kịp thời đường lối, chính sách, vạch rõ các quan điểm của Đảng về tình hình và nhiệm vụ. Chính nhờ quán triệt đường lối chính trị của Đảng, Tạp chí mới có được sự nhạy bén về chính trị.

Nói đến đường lối của Đảng, phải nói đến sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và của Bác Hồ. Bác Hồ là người sáng lập và chỉ đạo trực tiếp Tạp chí Đỏ, tạp chí lý luận đầu tiên của Đảng. Năm 1955, khi tạp chí Đảng có điều kiện xuất bản đều kỵ, tự Bác đã đề nghị với Bộ Chính trị đặt tên tạp chí là Tạp chí Học tập. Và, mặc dù bận rất nhiều công việc trọng đại của Đảng và của đất nước, Bác đã dành thì giờ viết bài cho Tạp chí Học tập. Ngoài những bài nói, bài viết của Bác mà các báo cùng đăng, Bác Hồ đã viết riêng cho Tạp chí Học tập nhiều bài. Trong Tạp chí Học tập số đầu tiên xuất bản tháng 12/1955, Bác đã viết bài xã luận *Âm mưu Mỹ - Diệm ở miền Nam và đối sách của ta*. Trong các bài Bác viết cho Tạp chí, có những bài có giá trị giáo dục và chỉ đạo rất lớn như: *Đạo đức cách mạng* (số 12/1958), *Xây dựng những con người của chủ nghĩa*



xã hội (số 4/1961); *Con đường tiến đến ám no sung sướng* (số 5/1962), v.v.. Từ năm 1931 đến năm 1955, các tạp chí Đảng đều do Tổng Bí thư của Đảng làm Chủ nhiệm. Ít lâu sau khi Tạp chí Học tập ra đời, Trung ương Đảng đã cử Tổng Biên tập chuyên trách tạp chí, nhưng các đồng chí trong Bộ Chính trị, trong Ban Bí thư thường xuyên quan tâm chỉ đạo Tạp chí. Ngoài các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về tình hình và nhiệm vụ chung mà Bộ Biên tập dùng làm cơ sở để định ra chương trình nghiên cứu và biên tập của mình, ngoài các cuộc gặp và làm việc của các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng với Bộ Biên tập Tạp chí, chỉ tính từ năm 1955 đến nay, Bộ Chính trị và Ban Bí thư đã tám lần ra chỉ thị hoặc thông báo về công tác của Tạp chí.

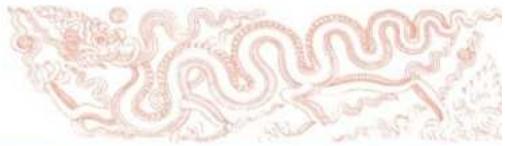
Những thành tựu của Tạp chí 65 năm qua còn bắt nguồn từ những đóng góp rất to lớn của đội ngũ cộng tác viên. Khi Đảng còn phải hoạt động bí mật, việc tập hợp đội ngũ cộng tác viên của Tạp chí dĩ nhiên rất khó khăn; người viết bài cho Tạp chí chủ yếu là cán bộ lãnh đạo của Đảng. Nhưng sau khi Đảng đã giành được chính quyền, đặc biệt là từ khi Tạp chí xuất bản đều kỳ hằng tháng thì việc huy động những cộng tác viên có tài năng vào việc viết bài cho Tạp chí được coi là một hoạt động quan trọng của Tạp chí. Hiện nay, bình quân hằng năm, cộng tác viên đóng góp khoảng 65% đến 75% số bài đăng trên Tạp chí. Đội ngũ đó trước hết gồm các đồng chí lãnh đạo của Đảng, của các ngành, các cấp. Ở các thời kỳ, nhiều đồng chí ủy viên Trung ương Đảng, nhất là các đồng chí trong Bộ Chính trị và Ban Bí thư, đã quan tâm viết bài cho Tạp chí. Tính bình quân từ năm 1955 đến nay, số bài do các ủy viên Trung ương Đảng viết cho Tạp chí hằng năm chiếm khoảng 1/4.

Đội ngũ cộng tác viên của Tạp chí còn bao gồm những cán bộ lý luận, cán bộ nghiên cứu, cán bộ khoa học làm việc ở các ngành chung quanh Trung ương và ở các địa phương. Đó là những người vừa có trình độ lý luận, vừa có sự hiểu biết thực tiễn. Những kết quả nghiên cứu của họ là chất liệu làm nên chất lượng Tạp chí.

Thành tựu của Tạp chí mấy thập kỷ qua còn bắt nguồn từ *sự giúp đỡ tận tình của các cấp ủy, các ngành, các địa phương*, thể hiện ở việc động viên cán bộ viết bài cho Tạp chí, tổ chức tốt việc phát hành và đọc Tạp chí, góp phần xây dựng mạng lưới thông tin viên và tổ chức các cuộc họp bạn đọc của Tạp chí, tạo điều kiện cho cán bộ Tạp chí đi sâu nghiên cứu tình hình thực tế của các địa phương. Đặc biệt các bạn đọc gần xa đã thường xuyên có thư từ trao đổi tình hình, đề xuất ý kiến nhận xét, nguyện vọng, nhằm chỉ hướng thúc đẩy Bộ Biên tập nâng cao chất lượng Tạp chí.

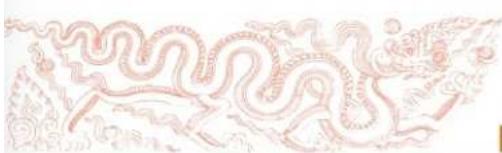
Được sự quan tâm của Trung ương Đảng, của các cấp, các ngành, trong niềm ưu ái của bạn đọc, *Bộ Biên tập của Tạp chí cũng đã ngày càng trưởng thành*. Với trách nhiệm, đội ngũ cán bộ Tạp chí đã không ngừng cố gắng vươn lên đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của nhiệm vụ. Hiện nay, cán bộ thuộc Bộ Biên tập, ngoài việc tổ chức công tác biên tập của cộng tác viên, còn viết khoảng 1/4 số bài đăng trên Tạp chí, phần lớn là các bài xã luận, bình luận, các bài trong các mục “Sinh hoạt tư tưởng”, “Qua sách báo nước ngoài”, “Tìm hiểu khái niệm”, “Tin hoạt động lý luận - thực tiễn”, v.v..

Bên cạnh những thành tựu có ý nghĩa cơ bản, trong mỗi chặng đường phát triển, Tạp chí cũng còn không ít nhược điểm,



khuyết điểm. Đã có lúc do bị hạn chế trong tư duy cũ, và đôi khi do bệnh rập khuôn, giáo điều, Tạp chí đã có một số bài viết nặng tính kinh viện, ít mang hơi thở sinh động của cuộc sống. Lối viết cũng nhiều lúc khô khan, đơn điệu, thiếu sự tìm tòi, sự thông thoáng về thể loại, về phong cách để hấp dẫn người đọc. Từ sau Đại hội VI của Đảng, những khuyết điểm trên đã từng bước được khắc phục nhưng vẫn còn không ít tồn tại. Gần đây, qua ý kiến đóng góp của các hội nghị cộng tác viên và bạn đọc ở nhiều vùng trong cả nước, và qua các thư góp ý của bạn đọc, bên cạnh rất nhiều ý kiến biểu dương những cố gắng và tác dụng của Tạp chí, coi Tạp chí là “sách gối đầu giường”, là “người hướng dẫn đắc lực và đáng tin cậy”, là “tài liệu nghiên cứu không thể thiếu”, v.v., cũng có ý kiến phê bình thẳng thắn, chân tình, chỉ rõ những mặt còn yếu kém của Tạp chí.

Ví dụ: Tạp chí cần chú trọng nhiều hơn nữa đến các vấn đề lý luận và thực tiễn đang cần thảo gỡ, những vấn đề nổi cộm cần được định hướng cách giải quyết; tăng thêm bài đấu tranh chống các luận điểm thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh, cũng như bài đấu tranh chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác. Các bài của Tạp chí cần cố gắng tăng thêm hàm lượng khoa học, mang tầm tổng kết lớn hơn và có nhiều thể loại phong phú hơn. Bên cạnh các bài chính luận, Tạp chí cần coi trọng các bài nghiên cứu, trao đổi ý kiến, trao đổi kinh nghiệm, các bài bình luận, điều tra, tùy bút chính trị, với những kiến nghị, đề xuất, những khám phá tìm tòi... theo đúng tinh thần dân chủ mà Đảng ta đã đề xướng.



Đó là những ý kiến quý báu mà Bộ Biên tập Tạp chí cần tiếp thu để không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng tạp chí lý luận của Đảng.

Trong “Lời tựa” viết cho cuốn *Tạp chí Cộng sản - Những chặng đường phát triển* do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia ấn hành năm 1995, đồng chí Đỗ Mười, Tổng Bí thư của Đảng đã viết: “Tình hình và nhiệm vụ hiện nay đặt ra cho công tác lý luận những yêu cầu hết sức quan trọng. Là cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng, Tạp chí Cộng sản phải phấn đấu làm tốt hơn nữa chức năng, nhiệm vụ của mình theo những phương hướng chủ yếu của công tác lý luận trong giai đoạn mới mà Bộ Chính trị đã đề ra”¹.

Theo sự chỉ đạo của Đảng và trân trọng những ý kiến đóng góp của đồng đảo bạn đọc, Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản đã xác định phương hướng chung của Tạp chí trong thời gian tới:

Một là, tiếp tục tuyên truyền, lý giải, làm sáng tỏ đường lối, quan điểm của Đảng, chủ trương, chính sách của Nhà nước, những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, tìm cách vận dụng và phát triển sáng tạo những vấn đề đó trong thực tiễn cuộc sống.

Hai là, coi trọng hơn nữa việc tổng kết thực tiễn, phát hiện và giới thiệu các nhân tố mới, kinh nghiệm của các điển hình tiên tiến, nâng những kinh nghiệm thành lý luận nhằm góp phần bổ sung, hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, luật pháp của Nhà nước.

1. Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản: *Tạp chí Cộng sản - Những chặng đường phát triển*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.3.



Ba là, tiếp tục đấu tranh kịp thời hơn, sắc bén hơn chống những quan điểm sai trái, những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, bảo vệ sự trong sáng và tính đúng đắn của học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng.

Trước mắt, Tạp chí cần gop phần chuẩn bị tốt Đại hội VIII của Đảng và có kế hoạch tuyên truyền tốt Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng.

Đó là những nhiệm vụ rất nặng nề, khó khăn, đòi hỏi Bộ Biên tập Tạp chí phải nỗ lực phấn đấu, không ngừng nâng cao phẩm chất và trình độ về mọi mặt của mình, làm tốt hơn nữa công tác nghiên cứu, biên tập, tổ chức đội ngũ cộng tác viên, tăng cường mối quan hệ với bạn đọc.

BÁO CHÍ THỦ ĐÔ CẦN PHẢN ÁNH NHANH NHẠY, SINH ĐỘNG, SẮC SẢO HƠN NỮA*



V.I. Lenin bắt đầu hoạt động tuyên truyền cách mạng, chuẩn bị thành lập Đảng bằng việc xuất bản một tờ báo. Người viết bài *Bắt đầu từ đâu để lý giải rằng bắt đầu tổ chức hoạt động cách mạng bằng việc cho ra đời một tờ báo cách mạng*. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc bắt đầu hoạt động tuyên truyền cách mạng chuẩn bị thành lập Đảng cũng bằng việc xuất bản một tờ báo cách mạng, Báo Thanh niên, ra số đầu tiên vào ngày 21/6/1925. Báo Thanh niên ra đời là sự chuẩn bị về lý luận, chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập một đảng cách mạng chân chính, có khả năng lãnh đạo Nhân dân tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Tờ báo đã góp phần quan trọng vào việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lenin vào nước ta, cổ vũ tinh thần yêu nước, kêu gọi Nhân dân đoàn kết đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành độc lập, tự do cho Tổ quốc và hạnh phúc cho Nhân dân.

Từ đó đến nay, hơn 70 năm báo chí cách mạng nước ta ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng, có những đóng góp

* Phát biểu tại Lễ kỷ niệm lần thứ 72 Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/1997). Bài đăng trên Báo *Hà Nội mới*, ngày 13/6/1997.



xứng đáng vào thành tựu chung của dân tộc. Đảng và Nhà nước ta luôn luôn coi báo chí là một bộ phận quan trọng của hoạt động cách mạng, một vũ khí lợi hại trong đấu tranh cách mạng, và trên thực tế ở mọi thời kỳ, báo chí đã thể hiện rõ vai trò xung kích của mình trên mặt trận tư tưởng của Đảng.

Đặc biệt trong 10 năm đổi mới, báo chí nước ta có nhiều khởi sắc. Thông tin ngày càng đa dạng, phong phú, nhanh nhạy, nhiều chiều, góp phần tạo ra bầu không khí dân chủ, cởi mở trong xã hội. Đến nay, với hơn 450 cơ quan báo chí, gần 600 ấn phẩm báo chí, làng báo chí Việt Nam đã góp phần làm phong phú thêm đời sống tinh thần của con người và xã hội Việt Nam. Uy tín chính trị - xã hội của báo giới nước ta ngày càng được nâng cao.

Hòa trong bước phát triển chung đó, báo chí Thủ đô ta cũng có những tiến bộ rất đáng mừng. Hàng chục cơ quan báo chí và nhiều ấn phẩm thông tin, báo chí có bước đổi mới, khởi sắc cả về nội dung và hình thức, phản ánh chân thực các mặt hoạt động của Hà Nội, cổ vũ các nhân tố mới, phê phán các hiện tượng tiêu cực trong xã hội, góp phần làm nên những thành tựu của Thủ đô. Hội Nhà báo Hà Nội đã có công rất lớn trong việc đoàn kết, tập hợp, tổ chức các nhà báo thành phố không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ các mặt, đặc biệt đi sâu vào các hoạt động nghề nghiệp, trao đổi kinh nghiệm, giúp các nhà báo hoàn thành nhiệm vụ công tác. Thời gian gần đây, Hội có nhiều sáng kiến và các hình thức hoạt động nhằm tiến tới kỷ niệm Ngày báo chí một cách thiết thực. Nhiều cơ quan báo chí đã có những hoạt động gắn với xã hội, nhất là những việc làm nhân đạo, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa những người có công. Đó là những hoạt động đúng hướng.

Thay mặt lãnh đạo thành phố, tôi xin nhiệt liệt hoan nghênh, biểu dương những cố gắng và thành tựu chung của báo chí Thủ đô, của Hội Nhà báo Hà Nội, đồng thời chân thành cảm ơn các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và các tỉnh, thành phố bạn đã nói về Thủ đô, viết về Thủ đô, nhiệt tình động viên, cổ vũ các tầng lớp nhân dân Thủ đô trong công cuộc đấu tranh cách mạng, xây dựng và bảo vệ đất nước.

Kỷ niệm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam là một dịp tốt để chúng ta ôn lại, tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của báo chí cách mạng nước ta, trong đó có Thủ đô ta, đồng thời thấy rõ hơn trách nhiệm to lớn và vẻ vang của những người làm báo Hà Nội trong giai đoạn mới.

Hà Nội đang có nhiều cơ hội để đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tiến tới kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội. Tiềm năng lớn, triển vọng sáng sủa; nhưng khó khăn và thử thách cũng rất lớn. Phải làm sao phát triển nhanh kinh tế, xây dựng và quản lý tốt đô thị, nâng cao trình độ dân trí, trình độ văn hóa, khoa học - công nghệ, củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị, giữ vững an ninh và trật tự xã hội, cải thiện không ngừng đời sống vật chất và văn hóa của Nhân dân. Đồng bào cả nước đòi hỏi và kỳ vọng rất nhiều ở sự phát triển của Thủ đô chúng ta.

Báo chí là tiếng nói của Đảng, Nhà nước và các tổ chức xã hội, đồng thời là diễn đàn của Nhân dân. Báo chí Thủ đô cần phản ánh nhanh nhạy, sinh động, sắc sảo hơn nữa các phong trào cách mạng của các tầng lớp nhân dân Thủ đô, cổ vũ mạnh mẽ phong trào sản xuất, tiết kiệm; phát hiện và biểu dương kịp thời những sáng kiến hay, những việc làm tốt, những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến; bồi dưỡng đạo đức, nhân cách,



tâm hồn cao quý, trong sáng, thanh lịch của con người Hà Nội, con người Việt Nam; tích cực phê phán các hiện tượng tiêu cực (tham nhũng, quan liêu, hối lộ, lăng phí, ăn cắp của công, xì ke ma túy, lối sống trụy lạc,...); kiên quyết đấu tranh chống những luận điệu sai trái gieo rắc những hoài nghi, xuyên tạc lịch sử, đi trái với quan điểm, đường lối của Đảng, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

Trước mắt, từ nay đến cuối năm, báo chí Hà Nội cần tập trung tuyên truyền tốt các sự kiện lớn sau đây:

- Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa X và bầu bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.
- Kỷ niệm 50 năm Ngày thương binh - liệt sĩ.
- Kỷ niệm 85 năm Ngày sinh cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ.
- Kỷ niệm 95 năm Ngày sinh đồng chí Lê Hồng Phong.
- Kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Mười Nga.
- Kỷ niệm 25 năm chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”.
- Hội nghị cấp cao các nước nói tiếng Pháp.
- Hội nghị cấp cao các nước ASEAN kết nạp thêm 3 thành viên mới.
- Kết quả sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm, chú ý việc thực hiện Luật hợp tác xã; cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước...
- Xét xử một số vụ án lớn, định hướng dư luận xã hội một cách đúng đắn. Tuyên truyền pháp luật trong Nhân dân.
- Tiếp tục tuyên truyền Nghị quyết Trung ương 2 về giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ.
- Tuyên truyền Nghị quyết Trung ương 3 về xây dựng bộ máy nhà nước và Chiến lược cán bộ của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa...

Kinh nghiệm thực tế cho thấy, để hoàn thành tốt nhiệm vụ, những người làm báo Thủ đô, trước hết là những đồng chí lãnh đạo, quản lý báo chí cần hết sức nhạy bén về chính trị, nắm chắc các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; những phương hướng, tư tưởng chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố; cảnh giác với mặt trái của cơ chế thị trường, với những âm mưu thủ đoạn của phần tử xấu. Kiên quyết không làm gì có hại cho lợi ích chung, có hại cho không khí chính trị xã hội ở Thủ đô. Khi có sai sót thì tích cực sửa chữa với tinh thần thực sự cầu thị.

Mỗi tờ báo, mỗi người làm báo ở Thủ đô gương mẫu thực hiện Quy ước về tiêu chuẩn đạo đức báo chí Việt Nam, giữ đúng mục đích tôn chỉ, bản sắc của mình; trung thực, khách quan, công tâm; tôn trọng sự thật, trong sáng, không vụ lợi. Không để cho cơ chế thị trường, đồng tiền và dục vọng thấp hèn chi phối, làm vẩn đục nhân cách phẩm chất. Không vì lợi ích cá nhân, cục bộ mà làm hại lợi ích của quốc gia, của cộng đồng, không lợi dụng thông tin để xúc phạm nhân phẩm và làm hại lợi ích của người khác. Hội Nhà báo Hà Nội cần giúp đỡ các nhà báo hoàn thành tốt chức trách cao cả của mình, kịp thời cảnh tỉnh và ngăn ngừa các khuynh hướng tầm thường, thương mại hóa...

TẠP CHÍ CỘNG SẢN
XỨNG ĐÁNG LÀ NGỌN CỜ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*



Trước hết, tôi hoan nghênh Ban Biên tập Tạp chí Cộng sản, trong một thời gian rất ngắn đã chuẩn bị chu đáo cho buổi làm việc hôm nay. Tất cả các đồng chí đại diện lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương phát biểu đều đánh giá báo cáo của Ban Biên tập Tạp chí được chuẩn bị nghiêm túc, công phu, bao quát đầy đủ các mặt hoạt động của Tạp chí, nêu rõ mặt đã làm được; đồng thời cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém mà Tạp chí cần nỗ lực phấn đấu khắc phục trong thời gian tới.

Tôi nhất trí với Báo cáo của Ban Biên tập Tạp chí, cũng như phát biểu của đại diện lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương. Qua trao đổi, chúng ta đã làm sáng tỏ thêm nhiều vấn đề và bản thân tôi cũng thu hoạch được những điều bổ ích. Tôi thấy không khí và chất lượng buổi làm việc hôm nay rất tốt. Với tình cảm thân thiết, gắn bó với Tạp chí, sau đây, tôi muốn tâm sự, trao đổi với các đồng chí một số vấn đề để các đồng chí nghiên cứu, tham khảo:

* Lược ghi bài nói tại buổi làm việc với Tạp chí Cộng sản nhân dịp kỷ niệm 87 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2012) và 82 năm Ngày Tạp chí ra số đầu tiên (05/8/1930 - 05/8/2012), ngày 09/6/2012.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm và làm việc với Tạp chí Cộng sản,
ngày 09/6/2012

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thứ nhất, tiếp tục nhận thức đầy đủ hơn, sâu sắc hơn về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Tạp chí Cộng sản.

Cần phải khẳng định lại, khẳng định nhiều lần vấn đề này, vì tôi e rằng chưa phải tất cả chúng ta đã thấm nhuần, nhận thức thật đầy đủ và sâu sắc về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Tạp chí Cộng sản đâu. Khi còn công tác ở Tạp chí, tôi được biết một số đồng chí, thậm chí có đồng chí là Phó Tổng Biên tập, đã từng làm việc rất lâu năm ở Tạp chí cũng thừa nhận rằng, chưa hiểu hết chức năng, nhiệm vụ của Tạp chí. Điều này không phải là cồng điệu đâu. Chỉ lấy một vài ví dụ cụ thể rất hay gặp thường ngày là: Một bài như thế nào thì đăng được ở Tạp chí Cộng sản, bài thế nào thì đăng ở tạp chí khác, báo khác? Tạp chí nên có những ấn phẩm gì?...



Ý kiến không phải giống nhau cả đâu. Gần đây, tôi thường hay nhắc, mỗi người, mỗi cơ quan, đơn vị phải làm “đúng vai, thuộc bài” cũng là xuất phát từ thực tế. Chỉ bốn chữ “đúng vai” và “thuộc bài” thôi, nhưng không phải ai và lúc nào cũng hiểu và làm đúng. Vậy, thế nào là “đúng vai” và “thuộc bài”? Điều đó có nghĩa là làm đúng chức năng và nhiệm vụ của mình, nắm vững và thực hiện đúng những nguyên tắc, quy chế hoạt động của mình, không làm trèo sang việc của người khác, “lấn sang sân” của người khác, trong khi việc chính cốt của mình lại không làm hoặc làm chưa tốt.

Vậy vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Tạp chí Cộng sản là gì? Quyết định, Chỉ thị của Bộ Chính trị đã khẳng định rất rõ: “Tạp chí Cộng sản là cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam”. Có nghĩa là, Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ có một tạp chí thôi, đó là Tạp chí Cộng sản - tạp chí lý luận và chính trị. Đây không phải là tờ báo hàng ngày, cũng không phải là tạp chí lý luận thông thường. Nay giờ, cả nước có hơn 700 cơ quan báo chí, trong đó khoảng hơn 450 là tạp chí, nhưng có tạp chí nào, ngoài Tạp chí Cộng sản, là tạp chí của Trung ương Đảng đâu? Tạp chí được xuất bản ngay sau khi Đảng ta ra đời mấy tháng và do chính Bác Hồ sáng lập. Thời kỳ đầu, hầu hết các đồng chí Tổng Bí thư của Đảng đều kiêm Tổng Biên tập Tạp chí.

Nói đến lý luận là gồm có nghiên cứu lý luận, giáo dục lý luận và truyền bá lý luận. Nghiên cứu lý luận có nhiều cơ quan nghiên cứu; giáo dục lý luận có các trường Đảng và trường chính trị; truyền bá lý luận thì tất cả báo chí cách mạng đều làm. Tạp chí lý luận và chính trị phải gánh vác chức năng mang tính tổng hợp, bao gồm cả nghiên cứu lý luận, giáo dục

lý luận và tuyên truyền lý luận. Do vậy, cán bộ biên tập ở Tạp chí Cộng sản phải vừa biết nghiên cứu, biết giáo dục và tuyên truyền lý luận; có nghiên cứu thì mới viết bài được, mới biên tập được. Viết bài là để truyền bá lý luận đồng thời cũng là giáo dục, nâng cao trình độ lý luận. Có phải thế không? Cho nên làm ở Tạp chí Cộng sản khó lăm, đòi hỏi phải vừa nghiên cứu được, vừa viết được, vừa truyền tải được thông tin lý luận. Lý luận vốn đã khó, lý luận chính trị lại càng khó. Đây là lý luận chính trị, chứ không phải lý luận kinh viện, lý luận học thuật; lý luận gắn với đường lối chính trị, rất nhuần nhuyễn giữa lý luận và chính trị. Về điều này, trước đây đồng chí Trường Chinh, đồng chí Tố Hữu thường căn dặn, nhắc nhở rất nhiều. Đồng chí Đào Duy Tùng khi thay mặt Trung ương trao tặng Tạp chí Cộng sản bức trướng nhân dịp kỷ niệm 40 năm Tạp chí ra đầu kỳ, tháng 12/1995, cũng nói: “Tạp chí Cộng sản phải là ngọn cờ lý luận chính trị trên mặt trận tư tưởng của Đảng”.

Vì vậy, tôi mong các đồng chí làm gì cũng phải xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của Tạp chí, nhất là trong giai đoạn hiện nay. Xin các đồng chí lưu ý, sức hấp dẫn của Tạp chí Cộng sản không phải ở chỗ đưa tin về chuyện thường ngày, mà ở tính lý luận sâu sắc, ở sức thuyết phục, tính đúng đắn, khoa học của mỗi luận điểm, mỗi bài viết. Tính chính trị, tính lý luận là linh hồn của Tạp chí, nghĩa là đưa đường lối của Đảng vào cuộc sống một cách có lý luận và sinh động; phù hợp với đối tượng bạn đọc của Tạp chí, chủ yếu là những cán bộ lãnh đạo, quản lý trung, cao cấp trở lên, là những người có trình độ lý luận nhất định. đương nhiên, hiện nay, trình độ dân trí, trình độ lý luận, trình độ học vấn của cán bộ cơ sở ở nước ta cũng đã được nâng cao, nên đây cũng là đối tượng phục vụ của Tạp chí.



Độc giả của Tạp chí còn là những nhà lý luận có trình độ của thế giới. Tóm lại, đối tượng độc giả của Tạp chí Cộng sản là rất đặc thù. Tạp chí Cộng sản không phải là tạp chí phổ thông; nhiều người thường nói vui Tạp chí Cộng sản là “đại bác tầm xa”, là “vũ khí hạng nặng”.

Thứ hai, về một số thành tựu đáng ghi nhận và những vấn đề gợi mở.

Tạp chí Cộng sản có bề dày lịch sử và truyền thống rất vẻ vang. Từ Tạp chí Đỏ ra số đầu tiên (ngày 05/8/1930) đến Tạp chí Cộng sản (năm 1931), Tạp chí Bônsôvích (năm 1934), Tạp chí Cộng sản (năm 1941), Tạp chí Sinh hoạt nội bộ (năm 1947) và Tạp chí Cộng sản (năm 1950). Sau khi hòa bình được lập lại ở miền Bắc, Tạp chí Học tập ra đời tháng 12/1955 và xuất bản đều kỳ hằng tháng. Từ ngày 05/01/1977, Tạp chí Học tập được đổi tên là Tạp chí Cộng sản và tiếp tục ra đều kỳ cho đến ngày nay. Ở miền Nam, trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Trung ương Cục miền Nam đã xuất bản tạp chí Nghiên cứu; và trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã xuất bản Tạp chí Tiền phong. Như vậy, với lịch sử hơn 82 năm hoạt động và phát triển, đến nay Tạp chí Cộng sản là một tạp chí có lịch sử hoạt động lâu nhất ở nước ta. Hôm nay, đến thăm Tạp chí, tôi rất vui mừng thấy Tạp chí có bước trưởng thành rất lớn, đặc biệt là trong những năm đổi mới.

Thành tựu của Tạp chí là lớn lăm. Đôi khi bản thân chúng ta, những người trong cuộc không thấy hết hoặc người bên ngoài cũng chưa thấy hết. Có thể nói, chưa bao giờ Tạp chí Cộng sản có được cơ ngơi to lớn, khang trang như hiện nay. Trước đây làm gì có. Trong kháng chiến đã dành, sau khi hòa bình lập lại, Tạp chí cũng chưa có được cơ ngơi như ngày nay.

Chưa bao giờ đội ngũ của Tạp chí đồng đảo và được đào tạo về chuyên môn bài bản như hiện nay. Nhiều cán bộ trước đây của Tạp chí không có điều kiện học tập, được đào tạo bài bản như các đồng chí ngồi đây đâu. Nhưng các đồng chí ấy cũng rất giỏi, rất sâu lý luận nhờ tự học và rất tâm huyết với sự nghiệp lý luận chính trị của Đảng. Hiện nay, Tạp chí có 15 đơn vị cấp vụ, có Cơ quan Thường trú ở miền Nam, miền Trung - Tây Nguyên, Văn phòng đại diện ở Cần Thơ; có bốn ấn phẩm. Thời tôi công tác ở Tạp chí, Tạp chí mới chỉ có một ấn phẩm *Tạp chí Cộng sản* và Tạp chí *Những vấn đề hòa bình và chủ nghĩa xã hội* (là tạp chí dịch của quốc tế). Hiện nay, Ban Biên tập có 7 đồng chí. Trước kia có lúc chỉ có Tổng Biên tập, một Phó Tổng Biên tập và một Ủy viên Ban Biên tập thôi. Điều kiện, phương tiện làm việc của anh em lúc đó rất khó khăn. Đi viết bài địa phương thường là bằng xe đạp. Đạp xe đạp từ Hà Nội lên Thái Nguyên, Hòa Bình; có khi vào tận Vĩnh Linh; đang chiến tranh, vừa đi vừa tránh bom, vừa ngủ gật trên xe đạp. Năm ở địa phương hàng tháng trời mới có thể viết được một bài. So với trước đây, giờ chúng ta đã có bước tiến rất dài xét trên mọi phương diện. Điều đó là rất đáng phấn khởi.

Trong hơn một năm qua, theo báo cáo của Ban Biên tập Tạp chí, và qua theo dõi, tôi thấy các đồng chí luôn phát huy tốt truyền thống vẻ vang của Tạp chí Cộng sản. Tạp chí đã có nhiều đổi mới và tiếp tục có những đổi mới, đặc biệt đã bám sát Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, có một loạt những chuyên đề tuyên truyền khá hệ thống. Tôi từng trao đổi, gợi ý với các đồng chí lãnh đạo Tạp chí một số chủ đề cần tập trung tuyên truyền, như về tám mối quan hệ cơ bản, những nội dung mới và cốt lõi trong Văn kiện Đại hội XI của Đảng. Có rất nhiều



“đất” để Tạp chí đi sâu khai thác, tuyên truyền. Tạp chí đã bám sát nội dung chương trình công tác của Trung ương để xác định chương trình biên tập, tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học, cung cấp tư liệu, đóng góp ý kiến với Trung ương. Trước khi Trung ương họp, Tạp chí tổ chức hội thảo, tọa đàm về những nội dung Trung ương sẽ thảo luận. Sau khi Trung ương có kết luận, ra nghị quyết, Tạp chí lại tổ chức tọa đàm, hội thảo để làm rõ hơn cơ sở khoa học, cơ sở lý luận và thực tiễn các quyết sách của Trung ương. Tôi hoan nghênh cách làm này của Tạp chí. Hơn một năm qua, Tạp chí đã tổ chức được 10 cuộc hội thảo và 6 cuộc tọa đàm khoa học, tổng số là 16 cuộc trong 18 tháng. Anh chị em phải năng động, cố gắng lắm mới đạt được như vậy. Bằng hoạt động này, Tạp chí đã đóng góp vào thành tựu chung của Đảng trong công tác lý luận và góp phần vào công cuộc đổi mới của đất nước. Hôm nay, nhân dịp đến thăm, làm việc với các đồng chí, thay mặt Bộ Chính trị và Ban Bí thư, tôi nhiệt liệt hoan nghênh, chúc mừng và cảm ơn tập thể cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên của Tạp chí Cộng sản.

Về mong muốn với Tạp chí thì có rất nhiều. Những hạn chế của Tạp chí đã được đề cập cụ thể trong Báo cáo của đồng chí Tổng Biên tập và trong phát biểu của các đồng chí đại biểu tại cuộc làm việc này; trong đó nổi lên vẫn là tính lý luận chưa sâu, tính chiến đấu chưa cao, tính thực tiễn cũng còn hạn chế. Cần nhìn thẳng vào sự thật, dũng cảm tự phê bình để rút kinh nghiệm. Sự nghiệp lý luận khó lăm, khó vô cùng. Tôi nhớ ngày trước, khi đến thăm Tạp chí Cộng sản, nhiều đồng chí lãnh đạo, như Trường Chinh, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng,

Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh đều nói: Viết một bài báo đã khó, viết một bài lý luận lại càng khó, các đồng chí là những chiến sĩ thầm lặng mà anh dũng. Phải tích lũy thế nào mới viết được. Tầm chín đến độ nào mới nhả tơ được. Tài thánh mà một vài ngày cho ra mấy bài, chắc đó là những bài để tính số lượng thôi, không thể là bài có chất lượng được. Những bài viết theo kiểu về địa phương lấy một vài báo cáo, rồi “chỉnh sửa”, “mông má” lại thì làm sao có chất lượng cao được!



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với cán bộ, công chức, viên chức
và người lao động Tạp chí Cộng sản, ngày 09/6/2012

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thứ ba, về phong hướng, nhiệm vụ sắp tới của Tạp chí.
Tôi tán thành với Báo cáo của Ban Biên tập, chỉ nhấn mạnh và làm rõ thêm một số vấn đề. Trước hết, phải thấy rằng nhiệm vụ sắp tới của chúng ta còn khó khăn, nặng nề lắm.



Tình hình trong nước, khu vực và trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. Có những sự kiện xảy ra ngoài dự báo. Hôm nay vừa nói thế này, nhưng có khi mai lại diễn biến khác. Trong bối cảnh như vậy, lý luận làm thế nào thực hiện được sứ mệnh dẫn đường, định hướng, đi trước, dự báo? Hay lý luận lại chỉ là “anh hê đồng lóc cóc chạy theo cỗ xe tam mã”? Thực tiễn rất phong phú, đồ sộ, lý luận làm thế nào, chứ không thì chỉ đuổi theo thực tiễn thôi.

Mặc dù còn có vấn đề tranh cãi, còn phải tiếp tục nghiên cứu, nhưng Đại hội XI của Đảng đã đạt được sự thống nhất cao về các quan điểm, đường lối cơ bản thể hiện trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và các văn kiện khác của Đại hội. Đó chính là cơ sở quan trọng để chúng ta thực hiện, rồi qua thực tiễn lại tổng kết, bổ sung, phát triển. Những điểm mới của Đại hội XI là gì, chắc các đồng chí đã học tập, nghiên cứu Văn kiện Đại hội, đã hệ thống lại các điểm mới của Đại hội. Ví dụ về kinh tế, một điểm mới rất quan trọng là tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Chỉ mấy chữ thế thôi nhưng đặt ra biết bao câu hỏi phải cắt nghĩa, trả lời. Hay như về ba khâu đột phá chiến lược; từ hội nhập kinh tế quốc tế chuyển sang hội nhập quốc tế cũng đặt ra biết bao vấn đề phải nghiên cứu, làm rõ. Rồi “chủ động, tích cực” hay “tích cực, chủ động” hội nhập quốc tế; “đối tượng”, “đối tác” là thế nào? Ai, lúc nào, trong vấn đề nào là “đối tượng”; lúc nào, trong vấn đề nào lại là “đối tác”? Các hiện tượng khủng hoảng nợ công ở châu Âu, các cuộc “cách mạng màu” xảy ra ở Bắc Phi, Trung Đông,... thực chất là gì, nói lên điều gì?... Vừa rồi sang thăm Cuba,

theo đề nghị của bạn, tôi có đến nói chuyện ở Trường Đảng cao cấp Nicô Lôpét. Ở đó, tôi trình bày quan điểm lý luận của Đảng ta về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, được bạn rất hoan nghênh. Tại sao bạn hoan nghênh? Chắc là vì bạn thấy ta nói những điều bạn cũng đang suy nghĩ, trăn trở. Tôi được biết, các đồng chí lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Đảng Cộng sản Nhật Bản,... đều bày tỏ tán thành và đánh giá cao các quan điểm lý luận của Đảng ta.

Nói như vậy để thấy công cuộc đổi mới của nước ta đạt được nhiều thành tựu to lớn, và công tác lý luận của chúng ta cũng có những thành tựu nhất định. Tất nhiên, còn nhiều vấn đề cần nghiên cứu, tổng kết, trao đổi, thảo luận. Chúng ta không chủ quan thỏa mãn. Cũng cần đề phòng những thế lực muốn chống phá chúng ta về đường lối, xuyên tạc Cương lĩnh, đường lối của Đảng ta. Tạp chí Cộng sản phải làm tốt hơn nữa việc nghiên cứu, tuyên truyền Cương lĩnh, đường lối của Đảng vì Tạp chí là cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng, là “phát ngôn viên” của Đảng. Tình hình còn rất khó khăn, phức tạp, yêu cầu nhiệm vụ lại rất cao, Tạp chí phải tiếp tục nâng cao hơn nữa cả về tính lý luận, tính chính trị, tính chiến đấu; cả về chất lượng nội dung, hình thức các ấn phẩm, nhất là ấn phẩm ra ngày 1 và 16 hàng tháng; cả trong nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn; cả trong hoạt động đối nội và đối ngoại; trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của Tạp chí và trong xây dựng đội ngũ cộng tác viên.

Về nội dung, phải xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ chính trị của Tạp chí; bám sát Cương lĩnh, Chiến lược, đường lối, quan điểm của Đảng, để nghiên cứu, tuyên truyền, đưa



chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng vào cuộc sống; đồng thời, bám sát thực tiễn để tổng kết lý luận, góp phần bổ sung, phát triển chủ trương, đường lối của Đảng và chủ động uốn nắn những nhận thức lệch lạc, tích cực đấu tranh phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ này, các đồng chí cần kết hợp với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, tự kiểm điểm xem về tư tưởng chính trị thế nào, có vững vàng kiên định không, có chịu tác động gì không, có suy thoái không; từng cá nhân cán bộ, đảng viên phải chủ động tự kiểm điểm, thấy cái gì “trái tai gai mắt” thì phải hành động để loại bỏ nó đi; phải nhiệt tình, quyết tâm như thế mới được. Tôi đề nghị các đồng chí cần xây dựng chương trình hoạt động của Tạp chí Cộng sản cho đúng tầm hơn nhằm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 theo hướng: tổ chức tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng một cách có hệ thống hơn, bài bản hơn. Tăng cường những bài *tổng kết thực tiễn* theo đúng nghĩa của nó chứ không phải là “tạp chí hóa” báo cáo của các địa phương, các ngành; chú trọng những bài điều tra nghiên cứu. Ngày xưa làm một bài điều tra nghiên cứu công phu lắm. Tôi nhớ đồng chí Trưởng Ban Kinh tế lúc bấy giờ dẫn cả Ban đi nghiên cứu về chủ đề sản xuất nhỏ, sản xuất lớn, về khoán sản phẩm trong nông nghiệp, nằm hàng tháng trời ở địa phương, về mới viết được bài. Tăng cường những bài *nghiên cứu - trao đổi*. Lâu nay, Tạp chí mở và duy trì đều đặn mục này, được bạn đọc hoan nghênh. Đây chính là chỗ để trao đổi, đổi lại những ý kiến còn khác nhau nhằm đạt đến sự thống nhất trong nhận thức và hành động. Nhưng cần

lưu ý là, nghiên cứu trao đổi để làm sáng tỏ thêm, sâu sắc hơn Cương lĩnh, đường lối của Đảng, chứ không phải là nói trái Cương lĩnh, đường lối của Đảng.

Là chiến sĩ của Đảng trên mặt trận tư tưởng, mặt trận lý luận chính trị, Tạp chí Cộng sản phải giúp cho Đảng tuyên truyền, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối; đấu tranh với các quan điểm sai trái, các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng. Thực tế cho thấy, nhiệm vụ này Tạp chí thực hiện chưa được nhiều, chưa đáp ứng yêu cầu. Chuyên mục “Sinh hoạt tư tưởng” (lúc đầu là “Sinh hoạt đảng”) được bạn đọc rất hoan nghênh. Bài viết cho chuyên mục này ngắn thôii, nhưng rất khó viết, cần huy động được nhiều cây bút sắc sảo viết bài cho chuyên mục này để đấu tranh phê phán các hiện tượng tiêu cực, hư hỏng, nếu nêu được đích danh địa chỉ cụ thể thì rất tốt.

Chuyên mục *Giới thiệu kinh nghiệm* của các địa phương, của nước ngoài, trên Tạp chí cũng còn ít; các bài mới ở dạng đưa thông tin thôii. Nay giờ, phong trào cộng sản ở các nước Mỹ Latinh thế nào, ở châu Âu ra sao? Đảng Cộng sản Nhật Bản thế nào? Trung Quốc phát triển lý luận gì mới?... Tạp chí Cộng sản cần tổ chức nghiên cứu, góp phần trả lời những câu hỏi nêu trên. Hôm trước, tôi có giao cho Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương nghiên cứu những vấn đề này, nhận định thế nào về phong trào cộng sản thế giới hiện nay; chủ nghĩa tư bản thế giới sau khủng hoảng nợ công sẽ thế nào? Phải tập trung giải đáp những câu hỏi này, chú ý tăng hàm lượng lý luận. Tôi biết đây là việc khó, rất chia sẻ với các đồng chí, nhưng hy vọng các đồng chí có điều kiện, có cơ hội tiếp cận thông tin sẽ làm tốt việc này.



Về hình thức, Tạp chí Cộng sản phải phấn đấu sao cho sinh động hơn, phong phú hơn, hấp dẫn bạn đọc hơn. Trong những năm đổi mới, Tạp chí đã cố gắng nâng từ mỗi tháng một số lên 20 ngày một số, sau lên mỗi tháng hai số, rồi ba số; giờ Tạp chí Cộng sản có tối 4 ấn phẩm, phát hành 8 số một tháng (Tạp chí Cộng sản ra ngày 1; Tạp chí Cộng sản - Chuyên đề cơ sở ra ngày 16; chuyên san Hồ sơ - Sự kiện ra hàng tuần; Tạp chí Cộng sản điện tử - hai số/tháng). Đây cũng là một cách đổi mới về hình thức, cách thức xuất bản, phát hành. Tuy nhiên, như tôi đã nói ở trên, Tạp chí Cộng sản cần tập trung thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính của mình, không làm thay, làm lấn sang việc của cơ quan khác.

Trong thời đại thông tin, số hóa hiện nay, các đồng chí cần đặc biệt chú trọng đến Tạp chí Cộng sản điện tử. Giờ đây, người ta đọc trên mạng nhiều hơn là đọc trên sách in. Sáng nay, làm việc ở Báo Nhân Dân, tôi cũng lưu ý như vậy. Tập trung làm cho tốt các ấn phẩm hiện có. Tập trung khâu viết bài, đặt bài cho có chất lượng; biên tập bài cho thật kỹ, cố gắng không để xảy ra sai sót. Trước đây, khi làm Tổng Biên tập Tạp chí, đồng chí Trường Chinh chỉ bảo và đòi hỏi anh em cán bộ biên tập kỹ lăm. Bản thân đồng chí thì vô cùng cẩn thận, cân nhắc, sửa chữa từng dấu phẩy, dấu chấm, từng chữ viết hoa, viết thường. Nay giờ, tôi có cảm nhận, chúng ta không có được tác phong như vậy, thậm chí dễ dãi quá thì phải? Đề nghị anh chị em phóng viên, cán bộ biên tập của Tạp chí phải rèn luyện cho mình thói quen cẩn thận, tỉ mỉ này, vì Tạp chí Cộng sản được coi là chuẩn mực cơ mà. Không nên coi đó chỉ là kỹ thuật, vì nhiều khi “sai một ly, đi một dặm”. Chúng ta đã có không ít bài học về điều này.

Về công tác tổ chức bài. Như tôi đã nói ở trên, để có được bài thật sự có chất lượng, thật sự sâu sắc, đòi hỏi phải công phu lấm, tỉ mỉ lấm, gian khổ lấm. Điều này đúng với cả bài tự viết của mình cũng như việc tổ chức bài viết của cộng tác viên. Trong những lần trao đổi kinh nghiệm về viết bài, một số đồng chí từng làm việc lâu năm ở Tạp chí Cộng sản cho biết, nhiều khi phác thảo xong bài rồi để đấy, lại tiếp tục nghiên cứu, suy nghĩ, bổ sung, hoàn chỉnh, hàng mấy tháng sau mới có được bài để đăng. Thậm chí, có khi phải mời chuyên gia đến tọa đàm, góp ý kiến, xong rồi đứng tên chung một tác giả, vì thế đã có những bài của tác giả tên là “Nguyễn Viết Chung” (tức là mấy người cùng viết chung một bài).

Liên quan tới việc tổ chức bài là *công tác cộng tác viên*. Thực tế cho thấy, hơn ba phần tư bài đăng trên *Tạp chí Cộng sản* là dựa vào cộng tác viên, cho nên công tác cộng tác viên rất quan trọng. Phải biết huy động, khai thác trí tuệ của cộng tác viên, vì đội ngũ này quyết định sự phát triển của Tạp chí. Hơn nữa, Tạp chí là của toàn Đảng. Ta cần chủ động nêu vấn đề, gợi mở, mời các đồng chí đó đến trao đổi, đặt bài, thậm chí phải đặt trước hàng năm, vài năm ấy chứ. Tự nhiên mà đến xin bài thì khó và làm sao có được bài chất lượng. Mỗi cán bộ biên tập của Tạp chí phải trở thành người thân thiết của cộng tác viên, thậm chí của gia đình cộng tác viên, trân trọng mời các đồng chí đó cộng tác viết bài. Đối với các đồng chí lãnh đạo thì nhiều khi Ban Biên tập phải có thư, có công văn mời một cách trân trọng; tổ chức công việc nghiên cứu, biên tập cụ thể; chứ tự nhiên chỉ gửi công văn hoặc gọi trên điện thoại đề nghị đồng chí viết bài cho Tạp chí, thì khó có bài được. Tạp chí phải



chủ động tổ chức vì các đồng chí đó đều rất nhiều việc. Có phải như vậy không?

Về hoạt động nghiên cứu khoa học. Tôi nghĩ, ở Tạp chí Cộng sản, nghiên cứu khoa học chủ yếu là phục vụ công tác biên tập, phục vụ công tác tổ chức bài cho các số Tạp chí. Không nên đặt quá nặng việc nghiên cứu các chương trình, để tài cấp quốc gia; lực lượng đâu, đội ngũ cán bộ khoa học đâu mà làm? Nếu làm được thì tốt, nhưng nếu quá phân tán lực lượng, thì lấy đâu sức để viết, để tổ chức bài. Chúng ta có lợi thế rất lớn là hiện nay có rất nhiều cơ quan nghiên cứu; riêng Hội đồng Lý luận Trung ương đang triển khai nghiên cứu hơn 30 đề tài cấp Nhà nước. Tạp chí Cộng sản cần có cách khai thác, chắt lọc, phát huy, sử dụng những kết quả nghiên cứu của các cơ quan này để tổ chức bài viết đăng trên Tạp chí. Rồi tổ chức phát huy đội ngũ cộng tác viên là các nhà khoa học, các giáo sư, tiến sĩ có uy tín khoa học; nhiều đồng chí đã nghỉ hưu nhưng vẫn rất tâm huyết. Đội ngũ này không ít đâu. Vấn đề là biết tổ chức và thu hút trí tuệ của họ. Phải xây dựng cơ chế huy động chất xám của đội ngũ này, cung cấp thông tin cho họ, xây dựng kế hoạch biên tập, đặt bài cho họ, có chế độ đãi ngộ thỏa đáng với chất xám họ bỏ ra; có chế độ nhuận bút đặc biệt cho những bài thật sự chất lượng, có hàm lượng khoa học cao.

Một điều nữa tôi muốn nhấn mạnh là, để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của Tạp chí, cần có *hai điều kiện*: Một là, bản thân mỗi cán bộ công tác ở Tạp chí Cộng sản phải thật sự yêu nghề, say mê công việc, ngày đêm lo toan, trăn trở, ăn không ngon, ngủ không yên về một bài viết do mình phụ trách, chứ nếu cứ chàng màng, lót phớt thì khó có được bài hay, bài sâu sắc, “nhân nào thì quả ấy”. Hai là, cơ quan, tổ chức

phải tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để cán bộ phát huy hết khả năng, cống hiến sức lực, trí tuệ cho Tạp chí. Ban Biên tập, toàn thể Bộ Biên tập Tạp chí phải nỗ lực; các đồng chí lãnh đạo Trung ương, các bộ, ban, ngành Trung ương hỗ trợ công tác xây dựng cơ quan, xây dựng đội ngũ cán bộ, xây dựng Đảng ở Tạp chí. Như các đồng chí biết, những gì chúng ta viết ra là thể hiện quan điểm, trình độ lý luận của mình đã đủ chín chưa, lập trường chính trị có vững vàng không, nó thể hiện ngay trong bài viết. Cán bộ, phóng viên, biên tập viên ở Tạp chí Cộng sản phải có lập trường tư tưởng kiên định, quan điểm chính trị rõ ràng, thực sự tin tưởng vào Cương lĩnh, đường lối, sự lãnh đạo của Đảng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của dân tộc; đồng thời phải có trình độ hiểu biết, trình độ lý luận nhất định. Đây là những phẩm chất tối cần thiết để hình thành những cây bút được bạn đọc tin tưởng và yêu mến. Đây cũng là công việc rất khó và kỳ công lăm, đòi hỏi tập thể phải chăm sóc, bồi dưỡng công phu và cá nhân phải nỗ lực rèn luyện toàn diện không ngừng.

Thứ tư, về các kiến nghị của Tạp chí.

Tôi thấy, các kiến nghị nêu trong Báo cáo của các đồng chí đều hợp lý, xác đáng. Bộ Chính trị, Ban Bí thư sẽ tiếp tục chỉ đạo, tạo điều kiện để Tạp chí Cộng sản hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ do Trung ương giao phó. Mới đây, Bộ Chính trị đã bàn và kết luận về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Tạp chí Cộng sản trong giai đoạn mới. Tôi đề nghị Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng phối hợp với các cơ quan chức năng sớm hoàn thiện văn bản, trình Bộ Chính trị xem xét, ban hành để thực hiện. Điều tôi muốn lưu ý là, cách đây gần 12 năm, Bộ Chính trị khóa VIII đã ra



Chỉ thị số 60-CT/TW ngày 22/12/2000 về công tác của Tạp chí Cộng sản. Từ đó đến nay, tình hình đã có nhiều thay đổi. Trước yêu cầu mới của cách mạng, Tạp chí của Đảng tiếp tục phải gánh vác những trọng trách mới, với chất lượng cao hơn. Các ban của Trung ương Đảng, trực tiếp là Tạp chí Cộng sản, cần nghiên cứu và tham mưu cho Bộ Chính trị để có thể ban hành chỉ thị mới về Tạp chí Cộng sản.

Về một số kiến nghị cụ thể khác, tôi đề nghị Ban Biên tập Tạp chí Cộng sản chủ động chuẩn bị đề án, phối hợp với các ban đảng và Văn phòng Trung ương Đảng để trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc các cơ quan chức năng theo thẩm quyền xem xét, quyết định.

Còn một số vấn đề nữa tôi muốn tâm sự, nhưng tiếc là thời gian có hạn. Rất mong sẽ có dịp trao đổi tiếp để chúng ta cùng nhau phấn đấu xây dựng Tạp chí của Đảng ta ngày càng phát triển. Tôi mong và tin rằng, các đồng chí luôn giữ vững và phát huy truyền thống vẻ vang của Tạp chí với tư cách là cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng.

Chúc Tạp chí Cộng sản mãi mãi xứng đáng là ngọn cờ tư tưởng chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chúc các đồng chí và gia đình sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt. Qua các đồng chí, cho tôi gửi lời thăm hỏi chân tình tới tất cả các thế hệ cán bộ, nhân viên của Tạp chí chúng ta.

NÂNG CAO HƠN NỮA CHẤT LƯỢNG BÁO ĐẢNG*

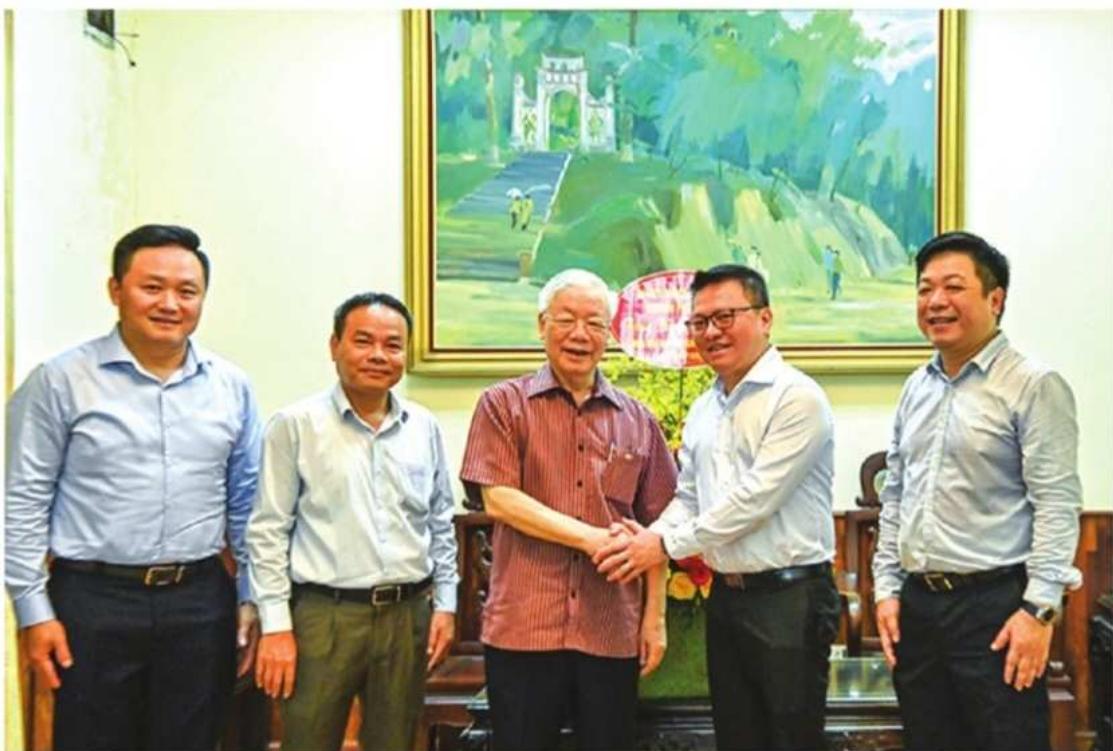


Báo Nhân Dân gần đây có bước phát triển cả về nội dung và hình thức, cả về chất lượng lẫn số lượng phát hành. Nội dung tờ báo ngày càng phong phú, hình thức ngày càng đẹp và sinh động hơn. Báo đã có những bài chuyên luận, bình luận khá tốt, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị. Mục phóng sự - điều tra được duy trì hằng ngày. Mỗi số ra 8 trang, với số lượng bài, tin không nhỏ, là một cố gắng lớn. Ban biên tập có ý thức mở rộng quan hệ xã hội, thể hiện sự năng động, nhạy bén về chính trị. Các cuộc gặp Mẹ Việt Nam anh hùng, gặp các nhân chứng lịch sử, phỏng vấn các đại biểu Quốc hội... là những hoạt động gắn với xã hội, được dư luận hoan nghênh. Với bảy cơ sở in trong cả nước, báo được in và phát hành nhanh hơn, ảnh và chữ khá đẹp.

Hệ thống phóng viên thường trú và cộng tác viên của báo ở trong nước được mở rộng; ở nước ngoài cũng đặt ba cơ quan thường trú tại Bắc Kinh, Pari và Băng Cốc.

Ban Biên tập mới được bổ sung; các bộ phận được kiện toàn. Riêng Báo Nhân Dân điện tử bước đầu có cố gắng lớn trong việc xuất bản báo, tự đào tạo cán bộ, nhân viên để đáp ứng nhiệm vụ mới.

* Lược ghi ý kiến phát biểu tại buổi làm việc với Ban Biên tập Báo Nhân Dân, ngày 18/12/1998.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chúc mừng Báo Nhân Dân nhân Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam, ngày 21/6/2022

Ảnh: Báo Nhân Dân

Tuy báo còn có những hạn chế, nhưng dư luận xã hội đối với Báo Nhân Dân nói chung là tốt.

Sắp tới, Báo Nhân Dân cần tiếp tục phát huy truyền thống và kinh nghiệm đã có, phấn đấu trở thành một tờ báo mẫu mực về mọi mặt, kể cả nội dung, hình thức và số lượng phát hành. Chất lượng tờ báo thể hiện trước hết ở tính tư tưởng, tính chiến đấu, tính chuẩn xác trong thông tin. Xây dựng mối quan hệ mật thiết với Nhân dân, với xã hội; xây dựng cơ quan báo Đảng vững mạnh, đoàn kết. Tập thể những người làm báo Đảng cần nỗ lực phấn đấu để tờ báo ngày càng hay hơn, đẹp hơn. Vị trí của tờ báo Đảng đòi hỏi phải như thế. Đây là tờ báo lớn, là cơ quan Trung ương của Đảng, được cả xã hội quan tâm, được Đảng và Nhà nước chăm lo xây dựng. Báo Nhân Dân cần

tiếp tục phát huy lợi thế của mình, nâng cao hơn nữa chất lượng về các mặt, nhất là về vai trò xung kích trên mặt trận tư tưởng - văn hóa. Báo cần nêu cao tính chiến đấu, phê phán kịp thời những nhận thức lệch lạc, các quan điểm sai trái, các luận điệu phản động của các thế lực thù địch. Hiện nay, các thế lực thù địch đang tìm mọi cách chống phá ta; họ chống ta không chỉ trên lĩnh vực lý luận tư tưởng, mà can thiệp vào cả đường lối chính trị, tổ chức, nhân sự, chia rẽ nội bộ ta. Đây thật sự là cuộc chiến đấu trên mặt trận tư tưởng. Các bài viết trên báo Đảng phải nhanh nhạy, sắc sảo, vai trò xung kích và tính chiến đấu phải cao hơn.

Cần tuyên truyền nhiều hơn nữa các điển hình tiên tiến, những gương người tốt, việc tốt. Báo Nhân Dân thường xuyên đã có mục “Người tốt, việc tốt” biểu dương những tấm gương cụ thể, gây xúc động và có ý nghĩa giáo dục. Nhưng vẫn cần duy trì và mở rộng đề tài này. Nói đậm hơn, nhiều hơn những điển hình tiên tiến, những nhân tố mới, người tốt, việc tốt trong làm ăn kinh tế, trong các hoạt động văn hóa, giáo dục, an ninh, quốc phòng... Tăng thêm những bài tổng kết thực tiễn, giới thiệu kinh nghiệm của những đơn vị làm ăn giỏi. Đồng thời tích cực tham gia đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, các tệ nạn xã hội.

Thông tin và bình luận quốc tế cần nắm vững phương châm vừa hợp tác vừa đấu tranh, kịp thời và sắc bén.

Về hình thức, cần chú ý cải tiến cách thể hiện sao cho nhẹ nhàng, đọc dễ vào hơn, xóa đi ấn tượng không đúng coi báo Đảng - báo chính trị cho nên khô khan, cứng nhắc. Để tăng thêm tính hấp dẫn, tính thuyết phục, cần cải tiến cách viết



nhiều hơn nữa. Cũng là tư tưởng ấy, nội dung ấy, nhưng cách nói như thế nào để vào lòng người là điều rất quan trọng.

Về xây dựng tập thể Bộ Biên tập, các đồng chí đã tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết. Tuy còn có khó khăn về chỗ ở, chỗ làm việc, chúng ta cố gắng cải thiện dần; căn cứ vào điều kiện cụ thể để làm từng bước. Tập trung sức xây dựng tập thể đảng bộ và Bộ Biên tập thật sự vững mạnh. Cán bộ, phóng viên giữ gìn phẩm chất đạo đức, không thể để một phóng viên nào của Báo Nhân Dân vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Đảng bộ, các chi bộ cần quản lý chặt chẽ đảng viên, cán bộ. Một mặt phải chăm lo cải thiện đời sống cho cán bộ - gần đây có khá hơn; mặt khác, cũng hết sức giữ gìn tư cách của người làm báo Đảng.

Về báo điện tử, tuy mới làm nhưng nội dung khá phong phú, tin bài ngắn gọn, không chỉ khai thác từ Báo Nhân Dân, mà còn tổng hợp ở rất nhiều báo, tạp chí trong cả nước. Nhìn chung, nội dung Báo Nhân Dân điện tử đa dạng; trình bày đẹp, ảnh rõ nét và đẹp... Các đồng chí cần tiếp tục cải tiến, nâng cao, phù hợp với nội dung phương hướng chung. Thời gian ra Báo tiếng Anh, nếu lấy mốc vào dịp kỷ niệm 48 năm ngày Báo Nhân Dân ra số đầu (11/3/1999) thì rất tốt. Văn phong cần mềm mại; tăng chất trí tuệ, chất nhân văn. Nên lập kế hoạch cho từng thời gian một cách bài bản hơn, dài hơi hơn. Mặt khác, cần bảo đảm kỹ thuật tuyệt đối chính xác an toàn, ổn định cho từng số báo.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm Báo Nhân Dân, nhất là Báo Nhân Dân điện tử, bằng hình thức bồi dưỡng tay nghề qua công việc thực tế, kết hợp mở các lớp ngắn ngày.

Việc ra bản tiếng Anh của Báo Nhân Dân điện tử nếu mở rộng được dung lượng thì tốt, nhưng phải căn cứ vào lực lượng

biên dịch. Sức đến đâu, ta mở rộng đến đấy, theo phương châm vững chắc, cần phải tìm các chuyên gia đủ tin cậy về chính trị, về chuyên môn để hiệu đính tiếng Anh. Về cơ sở vật chất, kỹ thuật và tài chính, v.v. cần phối hợp tốt với Ban Tài chính - Quản trị Trung ương bổ sung thêm cơ sở vật chất - kỹ thuật, chỗ làm việc, v.v.. Tất nhiên, về mặt này, cũng phải làm dần dần, “liệu cơm gắp mắm”.

Tóm lại, Báo Nhân Dân vừa rồi phát triển nhiều mặt, kể cả số lượng phát hành cho đến các loại ấn phẩm: Nhân Dân hằng ngày 8 trang, Nhân Dân cuối tuần, Nhân Dân hằng tháng, Nhân Dân điện tử. Số lượng bạn đọc tăng, chất lượng tin bài cũng tăng. Điều đó tạo ra khí thế để sắp tới tiếp tục phấn đấu vươn lên. Anh chị em làm việc năng động, có kỷ luật tốt, đó là điều rất đáng mừng và rất đáng hoan nghênh. Song cần nhận rõ rằng, lĩnh vực tư tưởng rất phức tạp; trong cuộc đấu tranh lâu dài này, phải chuẩn bị tinh thần, chuẩn bị lực lượng thật tốt.

BÁO ĐẢNG CÁC ĐỊA PHƯƠNG CẦN NHẶT BÉN, SINH ĐỘNG VÀ CÓ BẢN SẮC RIÊNG*



Hội nghị các báo Đảng địa phương để sơ kết 2 năm thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 17/10/1997 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo, quản lý công tác báo chí, xuất bản là Hội nghị có ý nghĩa quan trọng, vì nó đáp ứng nguyện vọng của cấp ủy nhiều địa phương và nhiều đồng chí ở các báo Đảng địa phương.

Hội nghị là dịp để chúng ta nhìn lại xem thời gian qua báo Đảng địa phương đã làm được gì, chưa làm được gì, cái gì muốn làm mà chưa làm được, đang vướng mắc gì, sắp tới tháo gỡ thế nào. Đây cũng là dịp để các đồng chí lãnh đạo các báo địa phương trao đổi kinh nghiệm nhằm làm tốt hơn nữa công tác của mình.

Ý nghĩa quan trọng của Hội nghị này còn là ở chỗ, nó diễn ra đúng vào lúc toàn Đảng, toàn dân ta đang tập trung sức phát triển kinh tế, thực hiện tốt các chính sách xã hội, cải thiện một bước đời sống của Nhân dân, phấn đấu hoàn thành

* Phát biểu tại Hội nghị các báo Đảng địa phương sơ kết 2 năm thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 17/10/1997 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo, quản lý công tác báo chí, xuất bản.
Bài đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 18/9/1999.

nhiệm vụ do Đại hội VIII của Đảng đề ra. Bên cạnh mặt thuận lợi, chúng ta cũng đang phải vượt qua không ít khó khăn, thử thách, đòi hỏi Trung ương cũng như các địa phương phải có quyết tâm rất cao và nỗ lực rất lớn. Đồng thời, chúng ta cũng đang đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, xúc tiến quá trình hội nhập quốc tế, chống “diễn biến hòa bình”, giữ gìn an ninh, trật tự xã hội. Một nhiệm vụ rất quan trọng nữa là thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và Nghị quyết Trung ương 7 về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình gắn với việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, giải quyết một số vấn đề về tiền lương và trợ cấp xã hội.

Riêng trong lĩnh vực báo chí, chúng ta đang thực hiện Luật báo chí mới được sửa đổi, bổ sung, tiến hành sắp xếp, quy hoạch báo chí theo tinh thần Chỉ thị số 22-CT/TW của Bộ Chính trị, chuẩn bị Đại hội Hội Nhà báo Việt Nam vào đầu năm tới. Đại hội Hội Nhà báo Việt Nam lần này là Đại hội kết thúc thế kỷ XX, bước sang thế kỷ XXI, lại được tiến hành đúng vào dịp kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập Hội Nhà báo Việt Nam, 75 năm Ngày báo chí cách mạng Việt Nam, do vậy, nó có ý nghĩa rất quan trọng. Năm 2000 cũng là năm có rất nhiều ngày kỷ niệm lớn, cuối năm sẽ tiến hành Đại hội Thi đua toàn quốc, đua phong trào thi đua yêu nước lên một bước phát triển mới, hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc vào quý I/2001...

Trong bối cảnh đó, Hội nghị của chúng ta phải bàn bạc thế nào cho thiết thực, để sau Hội nghị này các báo Đảng địa phương có bước khởi sắc, phát triển mới. Dựa trên cơ sở bản báo cáo khá đầy đủ và phong phú của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, các đồng chí cần thảo luận dân chủ những mặt được và chưa được, những trở ngại khách quan và chủ quan, từ đó đề ra phương hướng hoạt động của báo Đảng địa phương,



tập trung vào vấn đề nâng cao chất lượng báo, xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong các cơ quan báo và một số mặt công tác quan trọng khác.

Tôi xin góp thêm một số ý kiến để các đồng chí thảo luận.
Tôi xin nói ba vấn đề.

Một là, cần phải khẳng định lại sự cần thiết, vị trí và vai trò quan trọng của báo Đảng địa phương, đặc biệt là trong tình hình hiện nay. Chúng ta đều biết, báo chí ngày càng có vị trí to lớn trong xã hội, được toàn Đảng, toàn dân quan tâm. Nay giờ xã hội rất quan tâm tới báo chí. Trong thời gian qua, báo chí nước ta đã đóng một vai trò hết sức quan trọng. Báo chí là một trong những động lực thúc đẩy công cuộc đổi mới và chính trong quá trình đổi mới, báo chí cũng tự đổi mới mình. Trong toàn bộ hệ thống báo chí ấy có hệ thống báo chí của Đảng; và trong hệ thống báo chí của Đảng có bộ phận quan trọng là báo chí của các đảng bộ địa phương. Tôi nghĩ rằng, hệ thống báo Đảng phải đóng vai trò nòng cốt, mẫu mực trong toàn bộ hệ thống báo chí nước ta.

Mỗi địa phương có những đặc điểm riêng, yêu cầu riêng. Từ điều kiện địa lý, dân cư, phong tục tập quán đến lịch sử, văn hóa, mỗi địa phương đều có đặc thù riêng, từ đó có những nhiệm vụ cụ thể khác nhau (đương nhiên trên cơ sở nhiệm vụ chính trị chung của toàn quốc, chứ không biệt lập; cho nên nói thống nhất trong đa dạng, đa dạng mà thống nhất là như thế). Trong tuyên truyền, mỗi địa phương có yêu cầu riêng, báo Trung ương không thể bao quát hết được, không thể vươn ra hết được. Dù báo Đảng Trung ương có phát triển bao nhiêu, số lượng phát hành có lớn bao nhiêu cũng không thể thay thế được báo địa phương. Báo địa phương có lợi thế là sát cơ sở, sát thực tiễn, gần gũi quần chúng và bạn đọc địa phương;

là lực lượng tại chỗ, phản ánh dư luận, phản ánh ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của quần chúng tại địa phương mình, thông tin cho địa phương mình. Trong thời kỳ chiến tranh, báo địa phương có vai trò cực kỳ quan trọng, nhiều khi nó đóng vai trò quyết định, vì địa bàn chia cắt, các phương tiện thông tin, đi lại khó khăn. Ngày nay, trong điều kiện hòa bình, phương tiện thông tin có nhiều, nhưng vẫn không thể thay thế được báo địa phương. Ngay ở các nước kinh tế đã phát triển, phương tiện thông tin nghe nhìn rất phong phú và hiện đại, nhưng họ vẫn chú ý phát triển báo địa phương. Ở Mỹ hiện nay có hơn 1.500 tờ báo mang tính địa phương.

Tuy vậy, phải thừa nhận rằng, làm báo địa phương, nhất là báo Đảng, có rất nhiều khó khăn. Khó khăn vì thiếu thông tin, thiếu phương tiện, đối tượng bạn đọc hạn hẹp, lại phải cạnh tranh với các phương tiện thông tin khác. Không phải ngẫu nhiên mà nhiều đồng chí Tổng Biên tập báo Đảng địa phương có tâm sự rằng: làm báo Đảng địa phương bây giờ khó lăm. Là tờ báo chính trị, phải làm sao giữ đúng tôn chỉ, mục đích, nhưng khô quá, đạo mạo quá thì không ai đọc; mà đổi mới, cải tiến thế nào nếu không lại sa vào thương mại hóa. Kinh phí thì có hạn, phương tiện làm việc, phương tiện in ấn còn thiếu thốn. Chưa kể đây đó cấp ủy cũng chưa thật quan tâm đúng mức.

Điều đáng mừng là, vừa qua các báo Đảng của chúng ta, trong đó có báo Đảng địa phương, đã vượt qua mọi khó khăn, cùng với báo chí cả nước có bước tiến bộ, đổi mới về nhiều mặt, cả về nội dung, quy mô, về chất lượng, hình thức thông tin, về số lượng phát hành, về nâng cao trình độ đội ngũ. Đó là cố gắng rất lớn. Mỗi năm, báo đảng địa phương phát hành gần 144 triệu bản, chiếm 25% tổng số lượng bản báo phát hành



trong cả nước. Hiện nay, tiềm năng vẫn còn nhiều. Nếu như các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, các cơ quan giúp đỡ tốt hơn và tự mỗi báo chúng ta vươn lên mạnh hơn thì chắc chắn còn có thể phát triển hơn nữa.

Như vậy, rõ ràng là về lý luận cũng như thực tiễn, báo Đảng địa phương là một binh chủng không thể thiếu trên mặt trận tư tưởng, báo chí của chúng ta.

Hai là, về phương hướng, nhiệm vụ sắp tới:

1. Báo chí nói chung, báo Đảng nói riêng cần nhạy bén hơn nữa về chính trị, phục vụ tích cực cho nhiệm vụ chính trị. Lâu nay ta vẫn thường nói, phục vụ cho nhiệm vụ chính trị là chức năng cao quý của báo chí, là sứ mệnh, là lý do tồn tại của báo Đảng. Điều đó xuất phát từ hai căn cứ: *một là*, từ chức năng, nhiệm vụ của báo Đảng; *hai là*, xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của thời kỳ mới.

Báo Đảng là báo chính trị. Tất cả các báo đều mang tính chính trị, nhưng báo Đảng trước hết là báo chính trị, là công cụ đấu tranh, là phương tiện tuyên truyền, là tiếng nói của Đảng, của chính quyền, của Nhân dân. Bác Hồ đã nói: Báo chí là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng văn hóa; “Cán bộ báo chí là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ”¹. Báo Đảng càng phải như thế.

Báo chí là công cụ đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp, đấu tranh xã hội. Báo chí cách mạng không chỉ là phương tiện thông tin thuần túy, mà nó có chức năng tuyên truyền, cổ động, tập hợp và tổ chức quần chúng đấu tranh cách mạng, giáo dục và hướng dẫn hoạt động của quần chúng. Không chỉ chúng ta mà các thế lực thù địch cũng coi báo chí là một công cụ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.466 (B.T).

đấu tranh chính trị. Họ coi báo chí là vũ khí lợi hại, “là cây cầu dẫn vào trận địa”, “là phương tiện đi vào trái tim, khói óc con người”. Họ đã và đang ra sức đầu tư cho phát triển báo chí, hình thành những tập đoàn rất lớn các báo in, các đài phát thanh, vô tuyến truyền hình, đặc biệt là phương tiện điện tử, phương tiện vi tính. Thực tế là như vậy chứ đâu phải như họ nói là báo chí không tham gia chính trị, báo chí chỉ là giải trí thôi...

Hiện nay, nhiệm vụ chính trị của chúng ta là tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đưa đất nước không ngừng tiến lên. Bên cạnh thuận lợi, thời cơ, cũng còn không ít khó khăn, thách thức. Chúng ta đang phải xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện không có phe xã hội chủ nghĩa, cách mạng thế giới lâm vào khủng hoảng, thoái trào.

Làm sao phát triển kinh tế thị trường đi lên chủ nghĩa xã hội, bảo đảm được tiến bộ, công bằng xã hội. Mở cửa hội nhập nhưng phải giữ được bản sắc văn hóa dân tộc, giữ được độc lập chủ quyền và đi lên chủ nghĩa xã hội. Chúng ta đang chuyển sang thế kỷ mới, biết bao nhiêu vấn đề mới đặt ra. Thế kỷ XXI là thế kỷ tiếp tục phát triển kỳ diệu của khoa học - công nghệ, đặc biệt là về tin học, sinh học, các loại vật liệu mới, các nguồn năng lượng mới... Vậy chúng ta phải vươn lên thế nào? Bản lĩnh chính trị vững vàng nhưng lại phải có trình độ văn hóa, có trí tuệ như thế nào để đưa đất nước tiến lên được. Báo chí nói chung, báo Đảng nói riêng phải làm gì để góp phần vào việc này?

Vừa qua, báo Đảng các địa phương đã thực hiện tương đối tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, nhưng phải tiếp tục làm tốt hơn nữa. Phải nâng cao không ngừng chất lượng tờ báo



của mình, chất lượng toàn diện, đặc biệt là chất lượng chính trị. Ta phải đổi mới, phải cải tiến, phải năng động, cái đó rất đúng. Phải tìm cách để trang trải những chi tiêu cần thiết, nâng đời sống của anh em, cái đó cũng rất đúng. Nhưng tất cả đều là để phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị. Các cấp ủy đảng cần chú ý chỉ đạo, tạo điều kiện cho báo chí làm tốt nhiệm vụ chính trị của mình. Hết sức coi trọng việc tuyên truyền, giáo dục quần chúng, nâng cao dân trí, đạo đức, cung cố và xây dựng niềm tin; đấu tranh chống các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, giữ ổn định chính trị; đấu tranh chống tiêu cực, bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước, bảo vệ chế độ. Chúng ta phải vững vàng trong điều kiện làm ăn kinh tế, trong cơ chế thị trường. Không vì yêu cầu trang trải tài chính mà hy sinh tính chính trị, mà châm chước về chất lượng chính trị. Dù mới chớm nở chỗ này, chỗ nọ nhưng phải kiên quyết chống khuynh hướng thương mại hóa, nhạt chính trị.

Tính chính trị đòi hỏi mỗi phóng viên, biên tập viên, đặc biệt là đồng chí Tổng Biên tập, chẳng những phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giỏi, mà còn phải có, và trước hết phải có lập trường chính trị kiên định, có nhãn quan chính trị sắc sảo, nhạy bén, bằng mọi cách để nắm được thật nhiều thông tin, nắm được yêu cầu công tác chính trị tư tưởng mỗi thời kỳ, hiểu được định hướng, tư tưởng chỉ đạo của toàn Đảng cũng như của cấp ủy địa phương.

2. Không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ, trình độ chuyên môn, bảo đảm tính nhanh nhạy, hấp dẫn, tính sinh động, sắc sảo của tờ báo. Tính chính trị luôn thống nhất với tính khoa học, tính văn hóa, thống nhất với trình độ nghiệp vụ cao. Nhiều đồng chí có nhận định là báo Đảng của ta thường hiền lành, khô, đọc thiếu hấp dẫn. Báo Đảng địa phương lại

càng khó tránh được. đương nhiên, nếu đưa một vài chuyện giật gân, miêu tả những chuyện câu khách, đáp ứng thị hiếu tầm thường thì không khó.

Nhưng như thế thì còn đúng chức năng, nhiệm vụ của báo Đảng không? Cái khó là làm sao để tờ báo vừa bảo đảm tính chính trị, vừa phải hấp dẫn người đọc. Hấp dẫn hiểu theo nghĩa đúng đắn, chứ không phải hấp dẫn theo kiểu giật gân, mùi mẫn, rẻ tiền.

Bảo đảm tính chính trị nhưng là tính chính trị đã quyện vào nghệ thuật biểu hiện để đến được với quần chúng một cách sinh động. Hấp dẫn, có sức thuyết phục mà lại đúng đắn về chính trị, đó là một bài toán khó. Hiện nay ở các địa phương trình độ bạn đọc đã rất cao. Bao nhiêu đồng chí nghỉ hưu ở cơ sở đã từng là tướng, tá, cán bộ lãnh đạo cao cấp, trình độ rất cao; ngay các đảng viên ở cơ sở trình độ cũng được nâng lên không ngừng; nhiều cán bộ thôn, xã, hợp tác xã đã có trình độ đại học, trên đại học. Đòi hỏi của bạn đọc đối với báo chí không như trước. Chúng ta lại đang sống trong điều kiện có nhiều thông tin, có nhiều phương tiện nghe nhìn. Không có cách nào khác là phải vươn lên, cải tiến nội dung, đồng thời cố gắng cải tiến hình thức thể hiện. Muốn thế thì phải ra sức học tập, trau dồi nghề nghiệp, đào tạo, kiện toàn đội ngũ cán bộ, vững về chính trị và giỏi nghề.

3. Chú ý hơn nữa tính chất đặc thù của mỗi báo, làm nổi rõ bản sắc riêng của mỗi tờ báo. Như trên đã nói, báo địa phương là một bộ phận của hệ thống báo chí cả nước. Đa dạng trong sự thống nhất sẽ tạo ra vườn hoa muôn sắc. Báo Đảng mỗi địa phương cần có bản sắc riêng, bởi nếu tờ báo nào cũng giống nhau thì sẽ kém sức hấp dẫn. Vừa qua, một số báo đã làm được việc này, tờ báo như thế rõ ràng là khó trộn lẫn. Một trong



những yếu tố làm cho mỗi tờ báo địa phương có bản sắc riêng là chú ý thông tin về tình hình và các hoạt động của địa phương mình nhiều hơn. Thông tin về địa phương, cho địa phương và vì địa phương mình là trước hết. Có đưa tin các phong trào, các hoạt động chung của cả nước, của Trung ương, của địa phương khác cũng là vì địa phương mình. đương nhiên nói như thế không có nghĩa là cục bộ, chỉ biết địa phương mình. Nếu thực tế của địa phương, giải quyết những công việc của địa phương cũng là góp phần giải quyết những nhiệm vụ chung của Trung ương, của cả nước. Tránh tình trạng giờ các tờ báo ra thấy một loạt các thông tin đều giống nhau, thậm chí có báo của ngành, của đoàn thể, của địa phương nhưng ít nói công việc của ngành, đoàn thể, địa phương mình, lại đi khai thác và đưa tin về hoạt động của ngành khác, đoàn thể, địa phương khác, nhất là trong việc phanh phui, phê phán các hiện tượng tiêu cực. Cần tinh táo không để kẻ xấu lợi dụng báo làm những việc không trong sáng, nhất là đừng để bị kéo vào những cuộc đấu đá nội bộ, phe cánh mất đoàn kết. Không bao che cho những mặt yếu kém, phải kiên quyết đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực; nhưng đấu tranh như thế nào cho có hiệu quả, lại không bị kẻ xấu lợi dụng. Tâm lý chung là ít ai muốn đưa cái tiêu cực của địa phương lên mặt báo của mình. Nhưng vì yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, vì tính chiến đấu của tờ báo Đảng, chúng ta nhất thiết phải làm. Điều này đòi hỏi bản lĩnh và trình độ của các phóng viên, đặc biệt là của Tổng Biên tập.

Đấu tranh chống tiêu cực với một động cơ trong sáng, với tinh thần xây dựng, có phương pháp đúng thì chắc chắn sẽ có hiệu quả, được đồng đảo cán bộ và Nhân dân đồng tình, ủng hộ. Đồng thời phải làm tốt việc phát hiện, cổ vũ biểu dương những



nhân tố mới, những người tốt, việc tốt ở chính ngay địa phương mình; thường xuyên thông tin, tuyên truyền các đường lối, chính sách chung của Đảng và Nhà nước, tập hợp, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, tham gia tổng kết thực tiễn, đóng góp vào công việc chung của cả nước. Tôi nghĩ đó cũng là trách nhiệm lớn của báo Đảng địa phương.

Ba là, sau Hội nghị này về ta nên làm gì? Tôi đề nghị các đồng chí cần căn cứ vào kết luận của Hội nghị lần này, tổ chức một đợt sinh hoạt chính trị trong cơ quan báo của mình, tổng kết xem trong những năm qua, đặc biệt là sau 2 năm thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW của Bộ Chính trị, báo của mình có tiến bộ gì về nội dung và hình thức, chất lượng thế nào, còn cái gì đang tồn tại. Nên đi thẳng trả lời mấy câu hỏi: Báo ta có giữ vững tôn chỉ, mục đích không? Có sai sót gì về chính trị? Có biểu hiện thương mại hóa không, nếu có thì đến mức nào, kể cả việc những số phụ, những số chuyên đề, quảng cáo... có đúng chức năng, nhiệm vụ, có đúng pháp luật và đúng tinh thần Chỉ thị số 22-CT/TW của Bộ Chính trị không? Đang có vướng mắc gì, hướng khắc phục thế nào và có kiến nghị gì?... Từng tờ báo tự đánh giá và có báo cáo lên cấp trên, như vậy sẽ rất tốt.

Gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và Nghị quyết Trung ương 7 khóa VIII, từng cơ quan báo kiểm điểm trong cấp ủy, trong lãnh đạo, trong đội ngũ đảng viên, phóng viên, biên tập viên về bốn mặt: *Thứ nhất*, nhận thức, quan điểm chính trị, thể hiện trong việc phấn đấu làm đúng chức năng, nhiệm vụ, tôn chỉ, mục đích tờ báo của mình, trong việc chỉ đạo, viết bài, biên tập, sử dụng cộng tác viên, quản lý đội ngũ cán bộ. *Thứ hai*, đạo đức, lối sống,



trước hết là đạo đức nghề nghiệp làm báo, trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo. Thứ ba, ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm đảng viên và người cầm bút chân chính, thử xem tại sao có những sai phạm chậm được sửa chữa. Thứ tư, xây dựng cơ quan, xây dựng ban biên tập, tòa soạn thành cơ quan văn hóa, bao gồm cả việc tổ chức làm việc có văn hóa, nếp sống văn hóa, tình đồng chí, đồng nghiệp, lối sống, cách ứng xử có văn hóa. Từ đó vạch ra phương hướng kiện toàn sắp tới, cả về tổ chức bộ máy, giảm biên chế. Chúng ta không chỉ tuyên truyền cho người khác làm mà chính chúng ta, mỗi tờ báo, mỗi cơ quan báo chí cũng phải gương mẫu làm.

Các cấp ủy đảng, các cơ quan chính quyền địa phương cùng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Bộ Văn hóa - Thông tin, Hội Nhà báo Việt Nam cần nâng cao hơn nữa trách nhiệm đối với báo chí địa phương. Sau hội nghị này, cần có sự phối hợp tốt hơn nữa, giúp cho báo Đảng địa phương có bước tiến bộ.

Báo Đảng thuộc cấp ủy địa phương, có cơ quan chủ quản là Tỉnh ủy, Thành ủy. Tỉnh ủy, Thành ủy có trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan báo của mình. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương cần trao đổi thêm với các cấp ủy địa phương để làm rõ hơn về vấn đề lãnh đạo, quản lý báo địa phương. Cơ quan giúp cấp ủy địa phương chỉ đạo báo Đảng địa phương là Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, thành ủy. Tuy hai đầu mối đều trực thuộc cấp ủy cả nhưng ở đây là theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Các đồng chí Tổng Biên tập cần tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy, sự giúp đỡ của Ban tuyên giáo, của chính quyền, kể cả về nội dung thông tin, kinh phí và phương tiện, điều kiện làm việc, về tổ chức cán bộ. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương chỉ đạo báo chí chung cả nước, trong đó có các báo

địa phương, đặc biệt là cung cấp những thông tin, định hướng theo yêu cầu chung của cả nước. Hàng tuần thường xuyên giao ban báo chí, đó là việc làm cần thiết. Nhưng thông tin ở đó mới là thông tin rộng. Từng báo phải xuất phát từ tình hình cụ thể của địa phương để thông tin cho địa phương, nắm thông tin từ địa phương, điều đó cũng rất quan trọng... Ban cần tạo điều kiện để cán bộ báo Đảng địa phương tham dự các hội nghị báo cáo viên ở mỗi khu vực.

Bộ Văn hóa - Thông tin thực hiện chức năng quản lý nhà nước về báo chí, cần phối hợp với Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương và các sở văn hóa - thông tin quản lý báo chí theo luật. Vừa qua ta đã có cố gắng, nhưng rõ ràng quản lý báo chí còn bất cập, thậm chí nhiều khi còn lợi lỏng và có sai sót. Theo đà phát triển chung của đất nước, quy mô phát triển của báo chí chắc sẽ ngày càng lớn, số lượng báo chí sẽ còn tăng, công tác quản lý phải làm sao để theo kịp yêu cầu ấy. Đó là trách nhiệm của các cơ quan quản lý báo chí các cấp.

Hội Nhà báo Việt Nam cần tiếp tục giúp đỡ về nghiệp vụ. Ở Trung ương có Hội Nhà báo Việt Nam, tỉnh có chi hội. Các báo địa phương cần phối hợp tốt, từng bước giúp cho chi hội báo Đảng địa phương vươn lên tương xứng với vị trí quan trọng của nó, để mỗi tờ báo Đảng địa phương đều có chỗ đứng xứng đáng trong làng báo chí Việt Nam.

Chúc sự nghiệp báo chí của chúng ta ngày càng phát triển tốt đẹp, vươn cao theo tầm vươn của đất nước.

THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM LUÔN LÀM TỐT VAI TRÒ LÀ KÊNH THÔNG TIN CHỦ LƯU, TIN CẬY CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ NHÂN DÂN*



Hôm nay, tôi rất vui mừng tới dự và chung vui cùng các đồng chí trong ngày kỷ niệm 65 năm Ngày thành lập Thông tấn xã Việt Nam và đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh - phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước trao tặng. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi xin gửi tới các vị đại biểu, các đồng chí, và qua các đồng chí tới toàn thể anh chị em cán bộ, phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên qua các thời kỳ đã và đang công tác tại Thông tấn xã Việt Nam lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Đúng ngày này 65 năm về trước, *Việt Nam Thông tấn xã* (tiền thân của Thông tấn xã Việt Nam ngày nay) đã phát đi toàn thế giới bản *Tuyên ngôn độc lập* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đánh dấu sự ra đời của một cơ quan thông tấn quốc gia, kênh thông tin chính thống của Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam. Trải qua hơn sáu thập kỷ phấn đấu, xây dựng và trưởng thành,

* Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 65 năm Ngày thành lập Thông tấn xã Việt Nam (15/9/1945 - 15/9/2010), ngày 15/9/2010. Bài đăng trên Báo *Đại biểu Nhân dân*, ngày 16/9/2010.

Thông tấn xã Việt Nam đã luôn đồng hành cùng sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đầy gian khổ, hy sinh, các cán bộ, phóng viên, điện báo viên của Thông tấn xã Việt Nam đã có mặt ở hầu khắp các chiến trường, các mặt trận, chiến đấu bằng cả ngòi bút, trái tim và cây súng, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, để phát tin, ảnh một cách nhanh chóng, kịp thời, chính xác về cuộc chiến đấu anh dũng của quân và dân ta, góp phần tạo ra các phong trào thi đua sôi nổi ở cả tiền tuyến và hậu phương, khơi dậy ý chí quyết tâm đánh thắng quân xâm lược, giành lại độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Tin tức của Thông tấn xã Việt Nam còn là một kênh thông tin rất quan trọng giúp Trung ương có thêm căn cứ phân tích, nhận định tình hình để đi đến những quyết sách đúng đắn, chỉ đạo kịp thời hoạt động trên chiến trường và tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới. Hơn 260 nhà báo Thông tấn xã Việt Nam (chiếm 2/3 số nhà báo cả nước) nằm lại trên các chiến trường trong hai cuộc kháng chiến, đã nói lên sự hy sinh và đóng góp to lớn của các đồng chí.

Trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước, Thông tấn xã Việt Nam đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để thực hiện tốt chức năng thông tấn nhà nước, tuyên truyền rộng rãi về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cung cấp thông tin phục vụ yêu cầu lãnh đạo của Đảng và yêu cầu quản lý của Nhà nước; nói lên tiếng nói của Nhân dân, phản ánh thực tiễn cuộc sống sôi động và phong phú, góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền đường lối đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Lễ kỷ niệm 65 năm Ngày thành lập Thông tấn xã Việt Nam (15/9/1945 - 15/9/2010),
ngày 15/9/2010

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Với hệ thống các ban biên tập (Tin Trong nước, Tin Thế giới, Tin Đối ngoại, Tin Kinh tế, Ban Biên tập và Sản xuất ảnh, Trung tâm Truyền hình, Trung tâm Dữ kiện - Tư liệu, các tòa soạn báo và tạp chí), đội ngũ phóng viên đông đảo có mặt ở khắp 63 tỉnh, thành phố trong nước và 27 địa bàn trên thế giới; cùng nguồn thông tin trao đổi trực tuyến với hơn 40 hãng thông tấn và tổ chức báo chí quốc tế, gần 40 ấn phẩm các loại bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, Thông tấn xã Việt Nam đã luôn theo sát mọi sự kiện trong nước và quốc tế, mỗi ngày cung cấp hàng ngàn tin, bài, hàng ngàn hình ảnh về các vấn đề chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa, thể thao, khoa học - công nghệ, môi trường... Trong bối cảnh có nhiều thuận lợi nhưng cũng đầy thách thức của thời đại bùng nổ thông tin, Thông tấn xã Việt Nam tiếp tục khẳng định vai trò là kênh

thông tin chính thức, tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, một hăng thông tấn có uy tín ở khu vực. Đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên của Thông tấn xã Việt Nam ngày càng trưởng thành cả về năng lực, trình độ nghiệp vụ và tư tưởng, lập trường chính trị. Không phải ngẫu nhiên mà Thông tấn xã Việt Nam, một cơ quan báo chí đã hai lần được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng (Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới), được đón nhận nhiều phần thưởng cao quý khác. Và hôm nay, nhân kỷ niệm 65 năm Ngày thành lập, Thông tấn xã Việt Nam lại một lần nữa vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh, ghi nhận những đóng góp to lớn của các đồng chí trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng, biểu dương và cảm ơn các đồng chí về những nỗ lực, cố gắng và những thành tích đã đạt được thời gian qua.

Tuy vậy, chúng ta cũng cần nhận rõ những mặt còn hạn chế, những việc chưa làm tốt, để tiếp tục cố gắng nhiều hơn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đó là, chúng ta vẫn còn thiếu những tác phẩm báo chí mang đậm hơi thở của cuộc sống, ít những bài chính luận, bình luận sắc sảo có sức lan tỏa mạnh mẽ và rộng khắp để định hướng dư luận xã hội, thật sự phát huy được ưu thế và vai trò hết sức quan trọng của một cơ quan thông tin chính thức của Đảng và Nhà nước.

Thưa các đồng chí,

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân ta đang đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội



công bằng, dân chủ, văn minh. Đây là một sự nghiệp rất to lớn và nặng nề, đòi hỏi toàn xã hội phải đồng tâm nhất trí, nỗ lực phấn đấu rất cao. Thông tấn xã Việt Nam cần thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình, nhất là làm tốt vai trò định hướng thông tin, giữ vững vị thế là dòng thông tin chủ lưu, góp phần tạo ra sức mạnh đồng thuận cao trong xã hội.

Cụ thể là, Thông tấn xã Việt Nam phải đi tiên phong trong việc thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần đưa nhanh các nghị quyết của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, các chương trình, kế hoạch hành động của Chính phủ vào cuộc sống; phản ánh kịp thời những tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, những vấn đề bức thiết đặt ra từ thực tiễn;



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng trao Huân chương Hồ Chí Minh tặng Thông tấn xã Việt Nam tại Lễ kỷ niệm 65 năm Ngày thành lập Thông tấn xã Việt Nam (15/9/1945 - 15/9/2010), ngày 15/9/2010

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

đóng góp tích cực vào việc quảng bá, giới thiệu đất nước, con người, văn hóa Việt Nam với bạn bè quốc tế, đồng thời là cầu nối quan trọng giúp bạn đọc trong nước hiểu biết nhiều hơn về tình hình khu vực và thế giới.

Thời đại toàn cầu hóa và sự phát triển vượt bậc của khoa học công nghệ đã dẫn đến sự ra đời của nhiều loại hình thông tin hiện đại, với tốc độ truyền tải thông tin nhanh chưa từng có, mang lại những lợi ích vô cùng to lớn cho nhân loại. Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực, cũng có mặt tiêu cực; đó là sự lan tràn nhiều luồng thông tin khác nhau, đan xen giữa cái tốt và cái xấu; cái thật và cái giả; lại chịu tác động mặt trái của cơ chế thị trường cùng những âm mưu và thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch, đặt ra nhiều vấn đề mới rất phức tạp. Đó là chưa kể những biểu hiện sự cám dỗ của danh và lợi, lối sống cơ hội, thực dụng, sự phai nhạt về lý tưởng, sự suy thoái về đạo đức đang len lỏi trong đời sống xã hội... Trước tình hình ấy, hơn ai hết, Thông tấn xã Việt Nam phải đi đầu trong việc cổ vũ, biểu dương cái đúng, cái tốt, cái đẹp; phê phán, ngăn chặn và đẩy lùi những thói hư tật xấu, những biểu hiện tiêu cực; đồng thời kiên quyết đấu tranh chống những quan điểm sai trái, làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Trong hệ thống báo chí của chúng ta hiện nay, không phải không có những biểu hiện “thương mại hóa”, chạy theo thị hiếu tầm thường, đưa tin, viết bài theo kiểu giật gân, câu khách, phiến diện một chiều, thiếu trung thực, không có lợi, thậm chí có hại cho sự nghiệp cách mạng, làm ảnh hưởng đến uy tín và danh dự chung của báo chí cách mạng nước ta. Với vai trò là



kênh thông tin chính thống, Thông tấn xã Việt Nam càng cần nâng cao tính chân thật, tính giáo dục, cân nhắc hiệu quả xã hội của thông tin, vì lợi ích chung, sự nghiệp chung, góp phần định hướng các giá trị xã hội, giúp mọi người, nhất là thế hệ trẻ, tiếp thu những tinh hoa văn hóa của dân tộc và nhân loại, hình thành và phát triển nhân cách, đạo đức, lối sống tốt đẹp. Đồng thời, cần không ngừng đổi mới, cải tiến phương thức thông tin, nâng cao tính sinh động, hấp dẫn và sức lan tỏa; làm sao để thông tin được truyền tải nhanh nhất đến mọi tầng lớp nhân dân, cả ở trong nước và nước ngoài. Giới báo chí chúng ta đang thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” thì trước hết hãy quán triệt sâu sắc và làm thật tốt lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Báo chí là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng và văn hóa. “Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ”¹.

Để hoàn thành được những nhiệm vụ nêu trên, bên cạnh việc tổ chức, tạo mọi điều kiện và phương tiện làm việc một cách khoa học, thuận lợi, vấn đề quyết định là Thông tấn xã Việt Nam phải có một đội ngũ những người làm báo giỏi, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ, hiểu biết thực tiễn và làm chủ kỹ thuật hiện đại, luôn nêu cao trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp. Tôi được biết, hiện nay các đồng chí đang rất chú trọng vấn đề này, có ý thức thường xuyên chăm lo công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học... cho đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên; chú trọng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.466 (B.T).

công tác phát hiện và bồi dưỡng những nhà báo giỏi. Đó là một hướng đi đúng.

Thưa các đồng chí,

Kỷ niệm 65 năm Ngày thành lập Thông tấn xã Việt Nam là một dịp để chúng ta ôn lại và tự hào về truyền thống vẻ vang của ngành, đồng thời nhận thức rõ hơn yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới. Tôi tin tưởng rằng, trong thời gian tới, các đồng chí sẽ tiếp tục phát huy truyền thống hai lần Anh hùng, làm tốt hơn nữa sứ mệnh cao cả là tiếng nói của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, đóng góp ngày càng xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc.

Chúc các đồng chí thành công, luôn luôn là những chiến sĩ cách mạng trên mặt trận tư tưởng và văn hóa!

XÂY DỰNG ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM VÀ TOÀN NGÀNH PHÁT THANH VIỆT NAM NGÀY CÀNG LỚN MẠNH*



Trong điều kiện có rất nhiều phương tiện thông tin như hiện nay, có thể có người nào đó đặt câu hỏi về vai trò của phát thanh. Nhưng chúng ta khẳng định rằng, Đài Tiếng nói Việt Nam và toàn ngành Phát thanh nước ta vẫn là và sẽ là một vũ khí rất sắc bén và quan trọng. Bởi vì đây là một tờ báo nói, có đặc thù riêng, có lợi thế riêng mà không phải báo nào cũng có được. Thủ hỏi có tờ báo nào nhanh chóng cùng một lúc, thậm chí cùng một thời khắc, đáp ứng yêu cầu về thông tin cho hàng chục triệu người, kể cả người chưa biết chữ hoặc người bị khiếm thị, đặc biệt đối với bà con các dân tộc vùng sâu, vùng xa? Dù có truyền hình, có vi tính, có báo điện tử và nhiều phương tiện thông tin đại chúng khác, nhưng phát thanh vẫn có vai trò, vị trí hết sức quan trọng. Nó là một công cụ sắc bén của Đảng và Nhà nước trên mặt trận tư tưởng văn hóa, đồng thời là diễn đàn rộng rãi, người bạn tâm tình của Nhân dân. Nó là phương tiện thông tin nhanh, có số lượng người nghe đông, có khả năng đến cả những nơi hẻo lánh mà

* Bài đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 07/9/1998.

các phương tiện thông tin khác khó đến được, lại dễ sử dụng, rẻ, phù hợp túi tiền của đông đảo người nghe. Đây là một thế mạnh của Đài.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng thăm và làm việc
với Đài Tiếng nói Việt Nam, ngày 25/11/2018

Ảnh: Đài Tiếng nói Việt Nam

Qua theo dõi và với sự cảm nhận của mình, tôi thấy gần đây Đài của chúng ta có rất nhiều cố gắng, ngày càng vươn lên, phát triển nhanh cả về quy mô và chất lượng; cả về nội dung chương trình và kỹ thuật âm thanh, truyền dẫn phát sóng; cả về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên, văn nghệ sĩ, kỹ thuật viên... Nội dung ngày càng phong phú, hình thức ngày càng đa dạng, sinh động, đáp ứng nhiều đối tượng nghe đài; mở ra nhiều hình thức thu hút đông đảo người nghe. Các chương trình có sự chọn lọc, bảo đảm



đúng đắn, chững chạc về chính trị, đúng mực về nghiệp vụ, không sa vào thương mại hóa.

Hiện nay, mỗi ngày Đài Tiếng nói Việt Nam phát sóng 113 giờ với khoảng 200 chương trình các loại, cả đối nội và đối ngoại, trên 5 hệ phát thanh. Như vậy, bình quân mỗi ngày, Đài cung cấp cho bạn nghe một khối lượng thông tin tương đương với 600 trang sách; tổng công suất phát sóng lên tới gần 9.000 kW. Theo thống kê của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, đến nay đã có hơn 60% số hộ gia đình trong cả nước được nghe Đài. Hàng triệu người Việt Nam ở nước ngoài được nghe Đài. Làn sóng Đài Tiếng nói Việt Nam đã vươn tới các nước châu Á, châu Úc, châu Âu, Bắc Mỹ, vùng Caribê... Đài đang tiếp tục mở rộng hệ thống phát thanh, mạng lưới tổ chức, đội ngũ cộng tác viên, thông tin viên; các cơ quan thường trú trong nước và nước ngoài. Đây là một hướng đi rất đúng. Đài đã chú ý hơn đến tính toàn diện, tính toàn quốc, tính chiến đấu của một đài quốc gia, bảo đảm đặc trưng, tính chất của một tờ báo nói.

Phóng sự, bình luận của Đài mấy năm gần đây có sự cải tiến nhất định, không dài lê thê mà đi thẳng vào vấn đề, nêu vấn đề khá sắc sảo. Đã có nhiều phóng viên, biên tập viên trực tiếp đối thoại, trò chuyện với bạn nghe đài. Từ tường thuật trực tiếp các sự kiện chính trị và văn hóa thể thao lớn đến “Cầu truyền thanh”, mở ra các “Câu lạc bộ bạn yêu nhạc”, “Câu lạc bộ đàn hát dân ca”, “Câu lạc bộ người hâm mộ sân khấu”, “Giao lưu văn hóa các dân tộc” cùng những buổi tọa đàm, hội thảo, khách mời của chương trình,... đã tạo nên không khí giao lưu mới mẻ, sinh động. Các chương trình dân ca các miền,

các chương trình tìm về cội nguồn văn hóa, các buổi phát thanh tìm hiểu vẻ đẹp, thẩm mĩ, đạo đức người Việt Nam; chương trình sân khấu truyền thanh giới thiệu văn hóa các dân tộc anh em, v.v. đã góp phần quan trọng vào việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Rất nhiều chuyên mục của Đài Tiếng nói Việt Nam đã đi vào đời sống thường ngày của người dân Việt Nam, trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của mọi người, mọi nhà.

Một điều nữa đáng quan tâm là nội dung được chuyển tải qua giọng đọc, qua kỹ thuật phát sóng, lọc âm thanh. Các đồng chí đã chú ý chọn lọc giọng và ngày càng cải tiến, nâng cao chất lượng âm thanh, bảo đảm mang vẻ đẹp văn hóa.

Đến nay, sóng của Đài Tiếng nói Việt Nam đã phủ rộng trong phạm vi toàn quốc (chỉ còn “lõm” ở một vài địa phương và miền núi phía Bắc về ban ngày). Đã mở thêm một số chương trình phát thanh bằng tiếng các dân tộc thiểu số, trong đó có tiếng Êđê, Giarai, Bana... Riêng ở địa bàn Tây Nguyên, Đài đã thành lập cơ quan thường trú tại khu vực, hoạt động ngày càng có hiệu quả.

Rõ ràng là, cùng với sự đổi mới và phát triển của báo chí nói chung, Đài Tiếng nói Việt Nam và toàn ngành Phát thanh nước ta ngày càng có bước phát triển và trưởng thành, đóng góp quan trọng vào công tác tư tưởng của Đảng, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của đất nước.

Đất nước ta đang tiến vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển sang thế kỷ XXI với những triển vọng tốt đẹp, nhưng cũng đang đứng trước những thách thức gay gắt. Cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa vẫn đang diễn ra



phức tạp. Với vai trò, vị trí quan trọng của mình, Đài Tiếng nói Việt Nam và toàn ngành Phát thanh cần tiếp tục đổi mới, không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng nội dung các chương trình và kỹ thuật phát sóng, tạo ra những sản phẩm báo chí phong phú, hấp dẫn, giàu lượng thông tin và tính chiến đấu, phục vụ tốt yêu cầu tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, làm người bạn tâm tình tin cậy của Nhân dân.

Tôi được biết Đài Tiếng nói Việt Nam đã có chương trình, kế hoạch hoạt động rất cụ thể. Tôi nhất trí với các chủ trương và kế hoạch đó. Chỉ xin nhấn mạnh thêm một số điểm: Trong khi đẩy mạnh những công việc hàng ngày, có lẽ cũng đã đến lúc chúng ta phải chú ý thiết kế một chiến lược phát thanh lâu dài của nước ta - một nước Việt Nam sẽ có hơn một trăm triệu dân, ngày càng hội nhập với thế giới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta đang chuẩn bị chiến lược thông tin quốc gia, chiến lược thông tin đối ngoại, thì phát thanh cũng cần có chiến lược để chủ động chuẩn bị đáp ứng yêu cầu lâu dài về các mặt, nhất là về cơ sở vật chất, kỹ thuật, đội ngũ cán bộ, quan hệ quốc tế...

Tập trung thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội VIII và các nghị quyết Trung ương của Đảng, các chủ trương, chính sách của Nhà nước, đặc biệt là những công việc trọng tâm trong từng thời kỳ. Trước mắt, tập trung tuyên truyền Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Ban Lãnh đạo Đài Tiếng nói Việt Nam có chủ trương giải quyết dứt điểm trong một

thời gian ngắn việc tăng cường công tác phát sóng và phủ sóng cho toàn bộ các tỉnh miền núi phía Bắc và các tỉnh Tây Nguyên, bao đảm cho cán bộ, Nhân dân và đồng bào các dân tộc nghe rõ các buổi phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam, trong đó có các buổi phát thanh bằng tiếng các dân tộc thiểu số cũng như việc tăng thêm chương trình tiếng các dân tộc thiểu số; đó là một chủ trương rất đúng.

Thực tiễn cho thấy, phát thanh hiện đại không chỉ là công việc của người trực tiếp làm phát thanh mà là của toàn xã hội. Người trực tiếp làm phát thanh dù rất quan trọng, nhưng cũng chỉ là hạt nhân tập hợp, tổ chức nên chương trình. Vì vậy, phát triển cộng tác viên, thông tin viên, mở rộng, phát triển các cơ quan thường trú là hết sức cần thiết. Cố gắng để mỗi đài phát thanh tỉnh, thành phố có ít nhất một cộng tác viên nòng cốt, hằng ngày đưa tin nhanh những sự kiện nóng hổi từ các địa phương về Đài Tiếng nói Việt Nam, phục vụ tốt yêu cầu thông tin nhanh nhạy, sống động, đúng hướng, bổ ích.

Cùng với hệ phát thanh đối ngoại phát hằng ngày với 12 thứ ngữ, Đài Tiếng nói Việt Nam cần có chương trình phát thanh dành cho người nước ngoài sống và làm việc tại Việt Nam. Khẩn trương chuẩn bị để đưa chương trình của Đài lên mạng internet và xây Nhà biên tập phát thanh quốc tế.

Tất cả những nội dung phong phú về đối nội, đối ngoại, âm nhạc, văn học nghệ thuật, thể thao, giải trí,... được truyền tải đến người nghe là nhờ sự phát triển, đổi mới không ngừng hệ thống kỹ thuật âm thanh, kỹ thuật truyền dẫn phát sóng, chương trình mục tiêu đưa thông tin bằng sóng phát thanh về cơ sở. Đồng thời, để tạo điều kiện cho việc lưu giữ, tra cứu,



cũng có thể xuất bản tờ báo *Đài Tiếng nói Việt Nam* (hằng tuần) nhằm tuyển chọn, in lại những bài, tin có giá trị đã phát trên sóng phát thanh trong tuần, cung cấp thêm những tài liệu (thông tin đã được văn bản hóa) đối với các tầng lớp nhân dân. Tờ báo phải hướng mạnh về cơ sở, xã, phường, bản, để phục vụ, thông tin, phát hiện, nêu điển hình; chú trọng những địa bàn thuộc vùng sâu, vùng xa đang đói thông tin, đang cần thông tin.

Nâng cao chất lượng nội dung các chương trình là vấn đề cơ bản, là nhiệm vụ trung tâm của Đài. Thông tin nhanh nhạy, kịp thời, nhưng phải đúng, chính xác, sát với các loại đối tượng. Vừa qua ta đã làm tốt, nhưng vẫn rất cần cải tiến, nâng cao, nhất là trong tình hình có sự cạnh tranh về thông tin như hiện nay. Cần chú trọng cả ba hướng rất cơ bản:

Một là, đưa thông tin *xuống*, tức là thông tin tuyên truyền, đưa tư tưởng, đường lối, quan điểm, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào trong dân, trong tất cả mọi đối tượng trong nước và quốc tế.

Hai là, từ dân, từ thực tế đưa thông tin *lên*, bao gồm cả việc phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, lẫn việc giới thiệu các nhân tố mới, các điển hình tốt, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn để góp phần xây dựng, bổ sung, hoàn thiện đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước.

Ba là, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, các biểu hiện tiêu cực. Nội dung này không thể thiếu đối với báo chí, với Đài, đặc biệt trong tình hình hiện nay. Đấu tranh chống tiêu cực là để bảo vệ cái tốt, thúc đẩy xã hội tiến lên, chứ không phải vẽ nên bức tranh xám xịt với ngõ cụt không thấy lối ra.

Đài phải là công cụ đấu tranh sắc bén, kịp thời với các luận điểm sai trái của các thế lực phản động, thù địch. Vừa qua, Đài Tiếng nói Việt Nam có làm nhưng chưa nhiều. Chúng ta có thể làm nhiều hơn và bằng nhiều hình thức sinh động.

Dương nhiên, để thực hiện được những nhiệm vụ của Đài, cùng với việc tăng cường các cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, điều quyết định là phải có đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên, nghệ sĩ... tương xứng. Vì vậy, cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ đội ngũ, xây dựng đội ngũ, bảo đảm tính liên tục, kế thừa, ba độ tuổi như Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về chiến lược cán bộ đã chỉ ra. Có quy hoạch lâu dài đối với các loại cán bộ, đồng thời tích cực kiện toàn tổ chức bộ máy, đổi mới phương thức, lề lối công tác. Tăng cường xây dựng Đảng, xây dựng các đoàn thể trong Đài để đảm bảo có một đội ngũ, một tổ chức bộ máy phát triển lâu dài, bền vững.

Đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu trong dịp đến thăm Đài Tiếng nói Việt Nam (ngày 25/02/1998) đã khẳng định: “Trung ương Đảng, Chính phủ và nhân dân coi trọng và đánh giá cao vai trò, vị trí của Đài Tiếng nói Việt Nam cùng với hệ thống phát thanh cả nước trong đời sống chính trị, xã hội của đất nước. Đài Tiếng nói Việt Nam vừa là công cụ quan trọng, sắc bén của Đảng và Nhà nước trên mặt trận chính trị, tư tưởng, vừa là diễn đàn rộng rãi của nhân dân. Các đồng chí là những người lính xung kích trên mặt trận này và cũng là người bạn gần gũi, tâm tình của nhân dân”¹.

1. Lê Khả Phiêu: *Tuyển tập (1976 - 1998)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, t.I, tr.561 (B.T).



Để thực hiện tốt lời căn dặn của đồng chí Tổng Bí thư, xứng đáng với sự đánh giá của Đảng và Nhà nước, lòng tin yêu của Nhân dân, Đài Tiếng nói Việt Nam cần tiếp tục phát huy những truyền thống và kinh nghiệm đã có, ra sức học tập, nâng cao trình độ về mọi mặt, xây dựng đội ngũ cán bộ vững vàng, đoàn kết, năng động, tận tụy với công việc, hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó, cùng nhau xây dựng Đài Tiếng nói Việt Nam và toàn ngành Phát thanh Việt Nam ngày càng lớn mạnh.

XÂY DỰNG BÁO QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN XỨNG ĐÁNG LÀ CƠ QUAN BÁO CHÍ CHỦ LỰC, TIÊU BIỂU TRONG NỀN BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM*



Nhân dịp kỷ niệm 70 năm Ngày Báo Quân đội nhân dân - Cơ quan của Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng, tiếng nói của lực lượng vũ trang và Nhân dân Việt Nam ra số đầu tiên (20/10/1950 - 20/10/2020), tôi thân ái gửi tới toàn thể anh chị em những người làm Báo Quân đội nhân dân qua các thời kỳ lời thăm hỏi chân tình, những tình cảm thân thiết và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Báo Quân đội nhân dân rất vinh dự, tự hào được Bác Hồ đặt tên và căn dặn: “*Nói những điều thật thiết thực, đúng đường lối chính trị, ít tếu, viết ngắn, giản dị, dễ hiểu, trình bày rõ ràng, ít tiếp sang trang khác*”. Từ ngày đó đến nay, trải qua 70 năm phấn đấu không mệt mỏi của các thế hệ cán bộ, phóng viên, biên tập viên, công nhân viên, chiến sĩ trong Tòa soạn; được sự quan tâm sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và Tổng cục Chính trị,

* Thư chúc mừng nhân kỷ niệm 70 năm Ngày Báo Quân đội nhân dân ra số đầu tiên (20/10/1950 - 20/10/2020), ngày 17/10/2020.



Báo Quân đội nhân dân đã trưởng thành vượt bậc, trở thành một trong những tờ báo có vị trí quan trọng hàng đầu của đất nước trong việc tuyên truyền thực hiện đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của quân và dân ta trong các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và đoàn kết quốc tế.



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng gắn huy hiệu Anh hùng Lao động
lên lá cờ truyền thống của Báo Quân đội nhân dân, ngày 19/10/2010

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Đặc biệt, trong những năm gần đây, cùng với việc làm tốt công tác tuyên truyền về hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tuyên truyền hiệu quả phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Thi đua Quyết thắng”, Báo Quân đội

nhân dân đã đi đầu trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận chính trị; định hướng dư luận xã hội; công tác xây dựng Đảng và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam; làm tròn trọng trách của tờ báo Đảng trong lực lượng vũ trang nhân dân.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc, Báo Quân đội nhân dân đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng: Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động và nhiều phần thưởng cao quý khác.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chụp ảnh với cán bộ, phóng viên, biên tập viên Báo Quân đội nhân dân, ngày 19/10/2015

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam



Nhân dịp này, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Quân ủy Trung ương, tôi nhiệt liệt biểu dương, hoan nghênh và chúc mừng những kết quả, thành tích rất đỗi tự hào của Báo Quân đội nhân dân đã giành được trong 70 năm xây dựng, trưởng thành.

Ngày nay, đất nước ta bước vào thời kỳ phát triển mới với nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Tôi tin tưởng rằng, Báo Quân đội nhân dân với bản chất “Bộ đội Cụ Hồ”, phong cách, phẩm chất nhà báo - chiến sĩ, giàu tính đảng, tính nhân văn, tính chiến đấu, luôn nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, đoàn kết, sáng tạo, gương mẫu đi đầu, phản ánh trung thực, sinh động cuộc sống, chiến đấu, lao động sản xuất của các lực lượng vũ trang và Nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế sâu rộng, xứng đáng là một trong những cơ quan báo chí chủ lực, tiêu biểu trong nền báo chí cách mạng Việt Nam.

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

**Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam
Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

BÁO ĐẠI BIỂU NHÂN DÂN TÍCH CỰC
PHÁT HUY VAI TRÒ CẦU NỐI GIỮA ĐẠI BIỂU DÂN CỬ
VỚI CỬ TRI VÀ GIỮA CỬ TRI VỚI ĐẠI BIỂU*



Các đồng chí thân mến,

Nhân kỷ niệm 10 năm Báo Người đại biểu nhân dân đổi tên thành Báo Đại biểu Nhân dân và nâng cấp báo loại 1



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng thăm trụ sở Báo Đại biểu Nhân dân,
ngày 20/6/2010

Ảnh: Báo Đại biểu Nhân dân

* Thư gửi Báo Đại biểu Nhân dân nhân kỷ niệm 10 năm Báo được nâng cấp và đổi tên (2009 - 2019), ngày 20/10/2019.



(2009 - 2019), tôi thân ái gửi tới các thế hệ cán bộ, phóng viên, biên tập viên, nhân viên, cộng tác viên cùng bạn đọc của Báo những tình cảm thân thiết và lời chúc tốt đẹp nhất.

Mười năm qua, *Báo Đại biểu Nhân dân - Tiếng nói của Quốc hội, diễn đàn của đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và cử tri* - đã trưởng thành về tầm vóc, quy mô, chuyên sâu, tuyên truyền về các hoạt động của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và cử tri. Báo đã thông tin kịp thời tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và hoạt động đối ngoại của đất nước; tích cực tham gia tuyên truyền về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, phê phán các tư tưởng sai trái, thù địch; thông tin về hoạt động của nghị viện các nước trên thế giới đã góp phần nâng cao vị thế, vai trò của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

Nhân dịp này, tôi nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương những thành tích xuất sắc mà Báo Đại biểu Nhân dân đã đạt được và tin tưởng rằng: Là tờ báo chính trị - xã hội của cơ quan dân cử, Báo Đại biểu Nhân dân cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ cả về nội dung và hình thức, làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin kịp thời các hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân; phản ánh thực tiễn sinh động của cuộc sống, tình hình thực thi pháp luật, nghị quyết của Trung ương, của Quốc hội. Phát huy vai trò cầu nối giữa đại biểu dân cử với cử tri và giữa cử tri với

đại biểu và cơ quan dân cử, góp phần tuyên truyền, phổ biến pháp luật vào cuộc sống và đưa thực tiễn cuộc sống vào công tác lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước.

Chúc các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

**Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam
Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

BÁO TIỀN PHONG CẨM TIỀN PHONG

KHƠI DẬY SỨC MẠNH CỦA THẾ HỆ TRẺ VÀ PHÁT HUY

VAI TRÒ LÀ DIỄN ĐÀN CỦA TUỔI TRẺ CẢ NƯỚC*



Ngày 16/11/2018 là tròn 65 năm Ngày Báo Tiền Phong ra số đầu tiên tại Chiến khu Việt Bắc. Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tôi thân ái gửi lời chúc mừng tốt đẹp nhất đến các thế hệ cán bộ, phóng viên, biên tập viên Báo Tiền Phong nhân dịp dấu mốc quan trọng và đáng tự hào này.

Trong 65 năm qua, Báo Tiền Phong - cơ quan ngôn luận của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh luôn có vị trí, vị thế đặc biệt quan trọng trong hệ thống báo chí cách mạng Việt Nam. Ở bất kỳ giai đoạn lịch sử nào, trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, hay trong công cuộc đổi mới và phát triển đất nước, Báo đều phát huy vai trò xung kích, tiên phong trong phản ánh cuộc chiến đấu và dựng xây, định hướng đúng đắn tư tưởng cho thanh niên và các tầng lớp nhân dân để đoàn kết, chung sức phục vụ sự nghiệp cách mạng.

Ngoài việc tham gia tích cực vào việc tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước,

* Thư gửi Báo Tiền Phong nhân kỷ niệm 65 năm Ngày báo ra số đầu tiên (16/11/1953 - 16/11/2018), ngày 15/11/2018.



Báo Tiên Phong cũng tham gia tích cực vào phản ánh đời sống sinh động của xã hội, góp phần phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến, đồng thời chỉ rõ những điều chưa tốt, chưa hay, những sai trái trong xã hội, tiêu cực trong cuộc sống. Đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước được Báo thông tin, tuyên truyền kịp thời, sinh động đến tuổi trẻ, thanh niên. Qua đó vận động đoàn viên, thanh niên hăng say học tập, lao động và có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Những năm gần đây, đất nước ta ngày càng đổi mới và đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Có thể nói, chưa bao giờ đất nước có được tiềm lực và vị thế như ngày nay. Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả, thuận lợi thì đất nước cũng đang đứng trước những khó khăn, thách thức không nhỏ. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, dù đã có nhiều chuyển biến nhưng vẫn diễn ra phức tạp. Trong giới trẻ cũng còn một bộ phận thanh niên giảm sút niềm tin, phai nhạt lý tưởng cách mạng, sống thực dụng, xa rời truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc; thậm chí có một số ít thanh niên bị các thế lực xấu, thù địch tác động, lôi kéo, kích động, đã có những việc làm đi ngược lại bản chất, truyền thống vẻ vang của Đoàn và trái với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng và dân tộc...

Đứng trước thực trạng này, hơn lúc nào hết, Báo Tiên Phong cần phải phát huy vai trò xung kích, thực sự xứng đáng là cơ quan Trung ương, tiếng nói của Trung ương Đoàn, diễn đàn của tuổi trẻ Việt Nam. Báo cần tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống



văn hóa cho thế hệ trẻ, để góp phần giúp cho tuổi trẻ Việt Nam kiên định trên con đường cách mạng mà Đảng và dân tộc đã lựa chọn; để mỗi đoàn viên, thanh niên đều nêu cao tinh thần tiên phong, bản lĩnh, đoàn kết, sáng tạo, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng, là đội quân xung kích của cách mạng.

Báo cần tiếp tục đi đầu trong cuộc đấu tranh với cái xấu, cái tiêu cực; phê phán, bác bỏ những quan điểm, tư tưởng, thông tin sai trái, tăng cường sức đề kháng cho thanh niên trước những biểu hiện tiêu cực, mặt trái của xã hội và sự chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch, nhất là trên mạng xã hội, “tránh tình trạng nhạt Đảng, khô Đoàn, xa rời chính trị”.

Bên cạnh đó, Báo Tiền Phong cần đẩy mạnh xây dựng đội ngũ, làm sao để cán bộ, phóng viên phải là những người trong sạch, vững về nghiệp vụ, tinh thông về chuyên môn, có bản lĩnh chính trị vững vàng, hiểu vị thế của tờ báo đối với người trẻ - những chủ nhân tương lai của đất nước - để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đoàn Thanh niên giao phó và sự tin yêu của bạn đọc cả nước.

Tôi tin tưởng rằng, với truyền thống đáng tự hào cùng bản lĩnh, tri thức của thế hệ làm báo ngày nay, Báo Tiền Phong sẽ tiếp tục phát triển, đóng góp nhiều hơn nữa cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

**Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam
Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

BÁO ẢNH VIỆT NAM - LOẠI HÌNH BÁO CHÍ MANG TÍNH NGHỆ THUẬT VỪA HIỆN ĐẠI, VỪA DÂN TỘC*



Trong 45 năm qua, cùng với báo chí cả nước, Báo ảnh Việt Nam đã có những đóng góp to lớn và có sự phát triển, trưởng thành vượt bậc. Từ một tờ báo ban đầu còn đơn sơ như một bản tin ảnh 28 trang cả bìa bằng một thứ tiếng Việt, đến nay Báo ảnh Việt Nam đã định hình với tư cách là một tờ báo quốc gia, xuất bản bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau, phát hành trên hai hệ thống báo in và báo điện tử. Từ số đầu phải đưa đi in ở nước ngoài, dần dần Báo ảnh Việt Nam đã tự in ở trong nước với phương tiện và công nghệ khá hiện đại, bảo đảm chất lượng. Từ chở 2 tháng, 3 tháng ra một kỳ, Báo ảnh Việt Nam đã tiến đến mỗi tháng xuất bản một kỳ. Báo ảnh Việt Nam cũng đã có trụ sở đặt tại nước ngoài, có phóng viên thường trú ở nước ngoài, mở rộng mạng lưới thông tin tới nhiều khu vực trên thế giới. 45 năm với 490 số báo, phát hành trên 30 triệu bản, đưa tới hơn 100 nước trên thế giới, đó là một chặng đường, một thành tựu đáng tự hào của Báo ảnh Việt Nam.

Trong suốt quá trình phát triển, Báo ảnh Việt Nam đã được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để anh chị em thực hiện tốt nghiệp vụ báo chí, xuất bản,

* Bài đăng trên Nội san Thông tấn, số 9 và 10/1999.



phát hành. Nhiều đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước như đồng chí Trường Chinh, đồng chí Phạm Văn Đồng... và nhiều cơ quan, ban, ngành hữu quan đã luôn luôn quan tâm, chỉ đạo, giúp đỡ, từng bước tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, đào tạo cán bộ, kể cả việc đào tạo cán bộ báo chí, nhiếp ảnh tại các trường có uy tín nhất ở Liên Xô, Cộng hòa Dân chủ Đức trước đây. Nhờ thế, Báo ảnh Việt Nam đã nhanh chóng trưởng thành, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác của mình qua từng thời kỳ cách mạng. Báo ảnh Việt Nam đã bám sát cuộc sống chiến đấu, lao động của Nhân dân, của nhiều đơn vị bộ đội, nhiều tập thể lao động, nhà máy, hợp tác xã, nêu những tấm gương dũng cảm, sáng tạo, cổ vũ toàn dân trong chiến đấu và xây dựng đất nước, đồng thời góp phần giúp nhân dân thế giới, các tổ chức chính trị, nhân đạo của nhiều quốc gia hiểu rõ lịch sử, văn hóa, đất nước và con người Việt Nam, cuộc sống của Nhân dân Việt Nam; hiểu rõ những tội ác mà các thế lực đế quốc, phản động gây ra đối với đất nước và con người Việt Nam, để họ đoàn kết ủng hộ và sát cánh cùng Nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu chính nghĩa vì tự do và độc lập dân tộc.

Tập thể cán bộ, phóng viên, biên tập viên Báo ảnh Việt Nam đã có nhiều cố gắng, nỗ lực vươn lên, hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đã tin cậy, giao phó. Báo ảnh Việt Nam đã thu được nhiều thành tựu quan trọng, đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng một số Huân chương cao quý.

Toàn Đảng, toàn dân ta đang thực hiện đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm đưa đất nước ta từ một quốc gia kém phát triển về kinh tế từng bước trở thành một nước công nghiệp hiện đại. Với chính sách đổi ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, Việt Nam ngày càng có

quan hệ đối ngoại rộng mở. Đến nay nước ta đã có quan hệ ngoại giao với 167 nước, 185 đảng, hơn 200 tổ chức phi chính phủ; có quan hệ kinh tế, thương mại với hơn 170 nước và vùng lãnh thổ; đã tham gia đầy đủ trong ASEAN và nhiều tổ chức kinh tế, thương mại khu vực và quốc tế khác, chủ động hội nhập với thế giới và ngày càng đóng vai trò tích cực, xác lập vị trí và uy tín của Việt Nam trên các diễn đàn và tổ chức quốc tế. Trên đất nước ta có 55 đại sứ quán, 15 đại diện của các tổ chức quốc tế, 3.000 văn phòng đại diện các tập đoàn, các dự án, với nhiều người nước ngoài sống và làm việc ở Việt Nam. Hằng năm có khoảng 500 đoàn khách quốc tế vào Việt Nam.

Rõ ràng, công cuộc đổi mới, trong đó có đường lối đổi ngoại rộng mở của Đảng và Nhà nước ta, đang đặt ra cho công tác thông tin đổi ngoại những nhiệm vụ rất mới mẻ và nặng nề. Chúng ta phải giới thiệu để bạn bè nước ngoài hiểu về công cuộc đổi mới của nước ta, về đường lối đổi nội, đổi ngoại của Đảng và Nhà nước ta, tranh thủ sự hợp tác, giúp đỡ của nước ngoài để xây dựng đất nước; đồng thời phải kiên quyết đấu tranh với những luận điệu của các thế lực thù địch xuyên tạc, bôi nhọ tình hình thực tế nước ta cũng như các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Tuy nhiên, như Thông báo ý kiến của Thường vụ Bộ Chính trị về công tác thông tin đổi ngoại trong tình hình mới đã chỉ rõ, “công tác này chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Chất lượng, hiệu quả, tính thuyết phục, sức hấp dẫn và tính chiến đấu chưa cao”¹. Khắc phục thiếu sót và nhược điểm này là trách nhiệm của tất cả các tổ chức và lực lượng làm thông tin đổi ngoại, trong đó có Báo ảnh Việt Nam.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.57, tr.570 (B.T).*



Báo ảnh là một thể loại báo chí đặc thù. Với lợi thế là một tờ báo sử dụng ảnh như một thứ ngôn ngữ báo chí chủ đạo, thể hiện thông tin chủ yếu bằng hình ảnh, Báo ảnh Việt Nam có điều kiện giới thiệu một cách sinh động, hấp dẫn, trung thực lịch sử, đất nước và con người Việt Nam với mọi đối tượng bạn đọc ở trong nước và nhất là ở nước ngoài. Ngày nay, dù đã có nhiều phương tiện thông tin hiện đại, nhiều loại hình báo chí tân tiến, vẫn không thể thay thế được loại hình báo ảnh. Báo ảnh Việt Nam vẫn là một bộ phận quan trọng trong hệ thống thông tin của chúng ta, nhất là thông tin đối ngoại. Báo ảnh Việt Nam là một phương thức thông tin đối ngoại, là một nhịp cầu nối liền đất nước Việt Nam với bầu bạn năm châu. Báo ảnh Việt Nam phải làm tốt công tác thông tin đối ngoại bằng nghệ thuật và một cách có nghệ thuật. Sinh thời, đồng chí Trường Chinh đã nói: “Báo ảnh Việt Nam không những có tính chính trị mà phải có tính nghệ thuật cao... Đối với Báo ảnh, điều quan trọng là ảnh phải đẹp. Ảnh chiếm vị trí hàng đầu trong tờ báo... Phải làm thế nào để Báo ảnh là nơi đăng và phổ biến rộng những bức ảnh tốt nhất, đẹp nhất của nước ta”. Chính đặc thù này là lợi thế quan trọng trong thông tin tuyên truyền đối ngoại mà Báo ảnh Việt Nam cần phải nắm chắc và sử dụng có hiệu quả. Các đồng chí đã có nhiều cố gắng thực hiện điều này. Tuy nhiên, chúng ta không thể bằng lòng với những gì đã làm được. Trước mắt chúng ta nhiệm vụ còn rất nặng nề, yêu cầu của bạn đọc còn nhiều điều chưa được đáp ứng. Phải thừa nhận rằng, vừa qua trên Báo ảnh Việt Nam còn nhiều ảnh chưa thật đẹp, chưa gây được ấn tượng mạnh mẽ cho người đọc. Có ảnh đẹp rồi còn phải biết trình bày sao cho nổi bật chủ đề, nội dung và hấp dẫn bạn đọc. Tôi thấy Báo ảnh tuy đã được trình bày tốt hơn, in ấn đẹp hơn,

nhưng cách trình bày vẫn chưa được sắc sảo, chưa hấp dẫn người đọc. Phải làm sao tạo được phong cách trình bày vừa hiện đại, phù hợp với thị hiếu bạn đọc nước ngoài, vừa mang đậm đà nét văn hóa của dân tộc Việt Nam. Tính đặc thù này còn đòi hỏi bài phải ngắn gọn, súc tích với số chữ ít nhưng phải cung cấp nhiều thông tin cho người đọc. Nói tóm lại, Báo ảnh Việt Nam vẫn phải không ngừng nâng cao chất lượng cả về nội dung và hình thức; báo phải đúng đắn về chính trị, phong phú về nội dung, đẹp về hình thức, hấp dẫn bạn đọc.

Đương nhiên, đây là việc khó, phải làm lâu dài, đòi hỏi phải tiếp tục có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ về mọi mặt. Mỗi cán bộ, phóng viên, biên tập viên chẳng những phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, hiểu rõ tình hình chính trị liên quan đến sự phát triển của đất nước, mà còn phải có trình độ nghiệp vụ báo chí cao và nắm vững những tiến bộ kỹ thuật thông tin hiện đại nhất để sử dụng có hiệu quả. Hiện nay, Báo ảnh Việt Nam đã chuyển một số ngữ lên mạng internet, đó là một cố gắng lớn, thể hiện sự nhạy bén và kịp thời, nhưng vẫn cần tiếp tục cải tiến, nâng cao hình thức và nội dung thông tin để đến được bạn đọc với nhiều đối tượng khác nhau, nhiều khu vực khác nhau. Đây không chỉ là yêu cầu đặt ra đối với Báo ảnh Việt Nam, mà với cả hệ thống thông tin đối ngoại của chúng ta trong tình hình mới.

Với bản lĩnh chính trị và kinh nghiệm nghiệp vụ, chuyên môn đã có, với truyền thống làm thông tin đối ngoại trong 45 năm qua, Báo ảnh Việt Nam sẽ khắc phục được những hạn chế, nhược điểm, tiếp tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trên mặt trận thông tin đối ngoại.

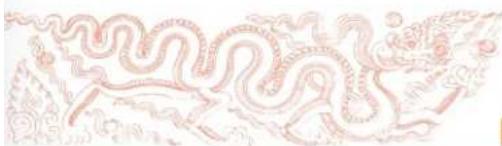
BÁO VĂN NGHỆ - 50 NĂM PHÁT TRIỂN GẮN BÓ VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẤT NƯỚC*



Vừa rồi tôi có đọc hồi ức của một số nhà văn, nhà thơ thế hệ kháng chiến, đặc biệt là của các anh lãnh đạo đầu tiên của Tạp chí Văn nghệ (nay là Báo Văn nghệ) như Tố Hữu, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Hồng, Kim Lân..., tôi thật sự xúc động và khâm phục trước tinh thần làm việc nhiệt tình say mê, đầy trách nhiệm và sáng tạo của các thế hệ nhà văn, nhà thơ, các cán bộ làm công tác văn nghệ; và càng thầm thía về sự quan tâm chăm lo của Đảng và Nhà nước ta đối với lĩnh vực văn hóa, văn nghệ. Không phải ngẫu nhiên mà ngay trong những ngày kháng chiến chống thực dân Pháp vô cùng gian khổ, thiếu thốn trăm bể, Đảng ta đã chủ trương thành lập Hội Văn nghệ Việt Nam và cho ra đời Tạp chí Văn nghệ (nay là Báo Văn nghệ) và Nhà xuất bản Văn nghệ (nay là Nhà xuất bản Văn học); và trong những năm chống đế quốc Mỹ rất ác liệt, Hội Văn nghệ giải phóng miền Nam đã xuất bản Báo Văn nghệ giải phóng.

Suốt 50 năm qua, dù với những tên gọi khác nhau, ở bất cứ hoàn cảnh nào, tờ báo của Hội Nhà văn Việt Nam đã luôn luôn

* Bài đăng trên Báo Văn nghệ, ngày 09/5/1998.



Phần thứ hai

PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN, ĐỒNG BỘ ĐỂ VĂN HÓA THẬT SỰ LÀ SỨC MẠNH NỘI SINH...

bám sát cuộc sống và hiện thực cách mạng sôi động, bền bỉ làm chiếc cầu nối giữa các văn nghệ sĩ và công chúng bạn đọc, phấn đấu không mệt mỏi cho mục tiêu của cách mạng và khát vọng của Nhân dân.



Thư của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gửi Báo Văn nghệ nhân kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập, ngày 24/10/2023

Ảnh: Báo Văn nghệ

Sự ra đời, phát triển và trưởng thành của Báo Văn nghệ luôn luôn gắn với sự nghiệp cách mạng và văn hóa của đất nước, phục vụ cho sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc; và chính trong cuộc trường kỳ kháng chiến và kiến quốc ấy, Báo Văn nghệ ngày càng phát triển và trưởng thành về moi mặt.

Tờ báo Văn nghệ thật sự đã là diễn đàn văn hóa của những người cầm bút, và là tiếng nói tâm tình của Nhân dân;



là địa chỉ văn hóa tin cậy của bao lớp bạn đọc. Họ tìm thấy ở đó những giá trị nghệ thuật, những ước vọng về chân, thiện, mĩ. Báo Văn nghệ đã làm được cả nhiệm vụ văn và nhiệm vụ báo; có nhiều thông tin bổ ích, cả trên những vấn đề cập nhật nóng bỏng của đời sống chiến đấu, xây dựng; và cả những áng văn chương đầy sáng tạo, có giá trị lâu bền.

Tờ báo Văn nghệ còn là nơi tập hợp đội ngũ đồng đảo các thế hệ văn nghệ sĩ Việt Nam. Những người cầm bút ít nhiều đều có một đôi lần xuất hiện tên trên tờ báo. Không ít những cây bút mới, những tài năng trẻ đã được báo phát hiện, bồi dưỡng và đào tạo. Đó là những tên tuổi gắn liền với các cuộc thi, các trại viết các cuộc tuyển chọn văn, thơ, lý luận phê bình... của Báo Văn nghệ.

Tuần báo Văn nghệ là một trong những tờ báo hàng đầu trong việc triển khai thực hiện những chỉ thị, nghị quyết của Đảng về văn hóa, văn nghệ và bảo vệ đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng. Ở đó đã có những cuộc trao đổi, tranh luận bổ ích mang tính khoa học và tính chiến đấu, góp phần làm sáng rõ thêm nhiều vấn đề lý luận văn nghệ và bảo tồn, phát huy những giá trị của văn nghệ dân tộc, văn nghệ cách mạng.

Trong những năm đổi mới gần đây, trước những khó khăn, thử thách mới, kể cả những biến động của thế giới về ý thức hệ, về tư tưởng, văn hóa, Báo Văn nghệ đã đứng vững ở vị trí của mình, kiên định đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và sự phát triển đúng đắn của văn hóa, khẳng định và phát huy truyền thống của văn học cách mạng và sự sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ. Điều rất đáng hoan nghênh là trong bối cảnh môi trường xã hội phức tạp do mặt trái của cơ chế thị trường

và mở cửa, Báo Văn nghệ đã tránh được xu hướng thương mại hóa hoặc chạy theo những thị hiếu tầm thường, giữ được tôn chỉ, mục đích, bản sắc của mình. Gần đây nhất, báo đã tổ chức cuộc hội thảo về chiến lược văn hóa và chuẩn bị những ý kiến đóng góp vào dự thảo Nghị quyết Trung ương 5.

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển và trưởng thành, Báo Văn nghệ khó tránh khỏi những thiếu sót, thậm chí có lúc có những thiếu sót đáng tiếc. Điều quan trọng là nhận ra thiếu sót, kịp thời rút kinh nghiệm để làm cho tờ báo ngày càng tốt hơn, hay hơn, không làm sứt mẻ uy tín của mình trong lòng bạn đọc.

Từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, đất nước ta bước vào thời kỳ phát triển mới. Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang mở ra chân trời mới cho sự sáng tạo văn hóa, văn nghệ; đồng thời cũng đặt ra biết bao nhiêu vấn đề mới mẻ, phức tạp cho công tác tư tưởng, cho công cuộc xây dựng và phát triển nền văn hóa, văn nghệ nước nhà. Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 17/10/1997 về công tác báo chí, xuất bản trong tình hình mới. Hội nghị Trung ương 5 của Đảng cũng sẽ ra nghị quyết tiếp tục xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nghị quyết đó sẽ là phương hướng hoạt động của chúng ta trong thời gian tới.

Là cơ quan của Hội Nhà văn Việt Nam, diễn đàn quan trọng của giới Văn học nghệ thuật cả nước, Báo Văn nghệ cần bám sát những phương hướng mà Đảng đã vạch ra, đi sâu vào thực tiễn cuộc sống vĩ đại của Nhân dân, của đất nước, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, góp phần thúc đẩy



sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Báo Văn nghệ chắc chắn sẽ là một trong những tờ báo chủ yếu đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, nhằm góp phần tạo ra một chuyển biến mới trong việc xây dựng nền văn hóa, văn nghệ Việt Nam, xây dựng con người Việt Nam thấm đượm tính nhân văn cao cả, thấm đượm tâm hồn, cốt cách Việt Nam.

Năm mươi năm qua, Báo Văn nghệ đã ghi đậm dấu ấn của một chặng đường đầy thành tựu vẻ vang. Trong chặng đường mới, chắc chắn Báo Văn nghệ sẽ tiếp tục phát huy truyền thống và những kinh nghiệm tích lũy được trong nửa thế kỷ, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, xứng đáng với sự tin yêu của bạn đọc.

XÂY DỰNG TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC XỨNG ĐÁNG LÀ CƠ QUAN NGÔN LUẬN VỀ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC HÀNG ĐẦU CẢ NƯỚC*



Nhân kỷ niệm 60 năm Tạp chí Nghiên cứu văn học - Cơ quan ngôn luận, diễn đàn khoa học của Viện Văn học, là tạp chí khoa học chuyên ngành trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ra số đầu tiên, tôi thân ái gửi đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của Tạp chí qua các thời kỳ lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Trong suốt 60 năm xây dựng và phát triển, với sự nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, Tạp chí Nghiên cứu văn học đã xuất bản đều kỲ 580 số với chất lượng khoa học cao, góp phần định hướng tư tưởng học thuật qua các thời kỳ, đáp ứng xuất sắc nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa - văn học nước nhà. Tạp chí cũng là nơi có nhiều nhà nghiên cứu nổi tiếng, uyên bác, chuyên sâu, có uy tín trong đời sống nghiên cứu văn học như Đặng Thai Mai, Cao Xuân Huy, Hồ Tôn Trinh, Hoài Thanh, Hà Minh Đức,... từng phụ trách, gắn bó và đã được nhận giải thưởng cao quý của Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh.

* Thư chúc mừng nhân kỷ niệm 60 năm Tạp chí Nghiên cứu văn học xuất bản số đầu tiên (1960 - 2020), ngày 05/6/2020.



Nhân dịp này, tôi nhiệt liệt biểu dương và đánh giá cao những kết quả mà Tạp chí đã đạt được trong 60 năm xây dựng, trưởng thành, xứng đáng là diễn đàn khoa học hàn lâm, uy tín và tập hợp được đội ngũ cộng tác viên tiêu biểu trong nước và các nhà Việt Nam học quốc tế.

Ngày nay, trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước, tôi tin tưởng và mong các đồng chí phát huy hơn nữa truyền thống vẻ vang của văn hóa - văn học nước nhà, nêu cao ý thức trách nhiệm, tinh thần đoàn kết học thuật, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới mạnh mẽ, xây dựng Tạp chí xứng đáng là cơ quan ngôn luận về nghiên cứu văn học hàng đầu cả nước, góp phần xây dựng nền văn hóa - văn học Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, mở rộng giao lưu và hội nhập với nền văn học hiện đại thế giới.

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

**Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam
Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

GIỮ VỮNG ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ VĂN HÓA ĐỌC



Nhân dịp kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống của ngành Xuất bản, In và Phát hành sách Việt Nam (10/10/1952 - 10/10/2022), tôi thân ái gửi tới toàn thể các thế hệ cán bộ, viên chức, người lao động làm công tác xuất bản, in và phát hành sách những tình cảm thân thiết, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất!

Như chúng ta đều biết, cách đây 70 năm, ngày 10/10/1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 122/SL quyết định thành lập Nhà in Quốc gia với nhiệm vụ thống nhất tổ chức và quản lý nhà in Chính phủ, đánh dấu bước phát triển mới của ngành Xuất bản, In và Phát hành sách cách mạng nước ta; và từ đó, ngày 10/10 hằng năm đã trở thành Ngày truyền thống của ngành Xuất bản, In và Phát hành sách Việt Nam.

Trong suốt 70 năm qua, các thế hệ cán bộ, viên chức, người lao động làm công tác xuất bản, in và phát hành sách đã luôn luôn đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, là những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận văn hóa - tư tưởng, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ghi nhận những đóng góp quan trọng

* Thư chúc mừng ngành Xuất bản, In và Phát hành sách Việt Nam nhân dịp kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống của ngành (10/10/1952 - 10/10/2022), ngày 20/9/2022.



của ngành Xuất bản, In và Phát hành sách Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta đã tặng nhiều phần thưởng cao quý.

Nhân dịp này, tôi xin thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nhiệt liệt biểu dương và chúc mừng những thành tựu rất đáng tự hào của các thế hệ cán bộ, viên chức, người lao động ngành Xuất bản, In và Phát hành sách Việt Nam trong 70 năm qua.

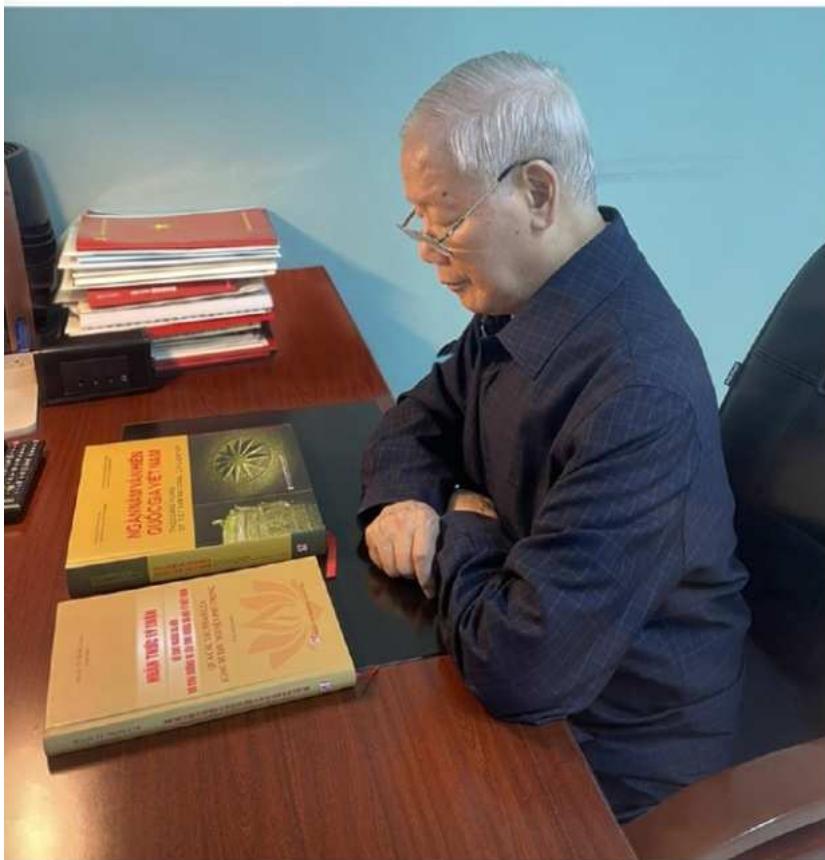
Càng tự hào về truyền thống vẻ vang của ngành Xuất bản, In và Phát hành sách, chúng ta càng thấy hết vinh dự và trách nhiệm lớn lao của ngành trong thời kỳ mới. Đảng, Nhà nước và đồng đảo bạn đọc tin tưởng và mong rằng, ngành Xuất bản, In và Phát hành sách tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được, luôn luôn giữ vững định hướng chính trị, tư tưởng, bảo đảm hài hòa giữa nhiệm vụ chính trị và sản xuất kinh doanh, phục hồi và phát triển mạnh mẽ văn hóa đọc; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác xuất bản, in và phát hành sách có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng; chuyên môn, nghiệp vụ giỏi, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển và hội nhập quốc tế sâu rộng, góp phần khẳng định vị thế, vai trò là một trong những hoạt động tư tưởng sắc bén của Đảng, Nhà nước và Nhân dân; là một bộ phận quan trọng của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Với tình cảm thân thiết và lòng tin tưởng, tôi xin chúc đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động ngành Xuất bản, In và Phát hành sách Việt Nam dồi dào sức khỏe, không ngừng nỗ lực, phấn đấu, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, có nhiều niềm vui và hạnh phúc.

Chào thân ái và thắng lợi!

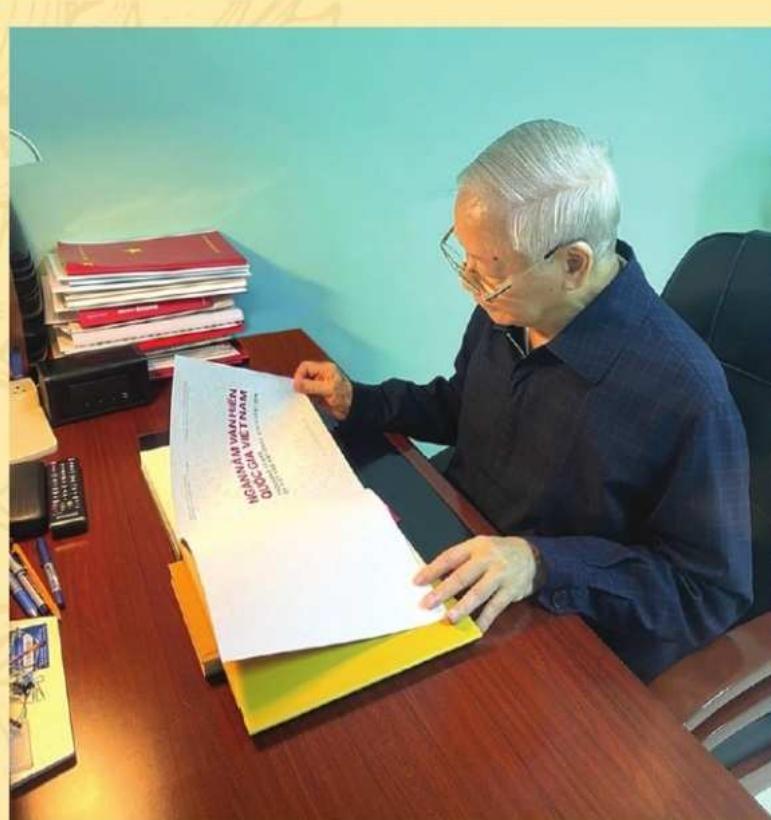
NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng
đọc các cuốn sách mới xuất bản
của Nhà xuất bản Chính trị quốc
gia Sự thật, tháng 5/2024

Ảnh: Văn phòng Tổng Bí thư



XÂY DỰNG NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT TRỞ THÀNH TRUNG TÂM XUẤT BẢN, PHÁT HÀNH SÁCH HIỆN ĐẠI, GIỮ VAI TRÒ NÒNG CỐT TRONG VIỆC XUẤT BẢN SÁCH CHÍNH TRỊ, LÝ LUẬN, PHÁP LUẬT*



Nhân kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật (tiền thân là Nhà xuất bản Sự thật) (05/12/1945 - 05/12/2020), tôi thân ái gửi tới toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật những tình cảm thân thiết và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ra đời trong bối cảnh đất nước vừa mới giành được độc lập, với những khó khăn chồng chất, thù trong giặc ngoài, Đảng đã rút vào hoạt động bí mật, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật có nhiệm vụ công khai truyền bá chủ nghĩa Mác - Lenin, đường lối kháng chiến, kiến quốc của Đảng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. 75 năm qua, các thế hệ cán bộ, viên chức, người lao động Nhà xuất bản luôn đoàn kết, không quản ngại khó khăn, gian khổ, đã xuất bản hàng triệu đầu sách, đóng góp

* Thư chúc mừng Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật nhân dịp kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống (05/12/1945 - 05/12/2020), ngày 25/11/2020.

xứng đáng trên mặt trận chính trị tư tưởng, văn hóa của Đảng và Nhà nước qua các thời kỳ. Ghi nhận những đóng góp quan trọng của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Đảng, Nhà nước đã tặng thưởng Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới và nhiều phần thưởng cao quý khác.

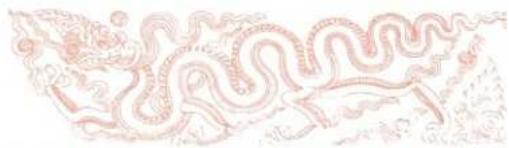


*Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng thăm và chúc Tết cán bộ, viên chức, người lao động Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật,
ngày 12/02/2010*

Ảnh: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật

Nhân dịp này, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt biểu dương và chúc mừng thành tựu rất đỗi tự hào của các thế hệ cán bộ, viên chức, người lao động Nhà xuất bản trong 75 năm qua.

Tôi tin tưởng và mong rằng, bước vào thời kỳ phát triển mới, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật càng tự hào về truyền thống vẻ vang 75 năm xây dựng và phát triển,



càng thấy hết vinh dự và trách nhiệm lớn lao của mình, tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được, đổi mới cơ chế, phương thức hoạt động, tổ chức bộ máy bao đảm tinh gọn, cơ cấu hợp lý, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, lòng đam mê nghề nghiệp, có kiến thức chuyên môn sâu và kỹ năng nghề nghiệp thuần thục, có năng lực thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xây dựng và phát triển đất nước, hội nhập quốc tế, hướng tới xây dựng Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật trở thành trung tâm xuất bản, phát hành sách hiện đại, giữ vai trò nòng cốt trong việc xuất bản sách chính trị, lý luận, pháp luật, góp phần quan trọng trong việc giữ vững định hướng trên mặt trận tư tưởng của Đảng.

Với tình cảm thân thiết và tin tưởng, tôi chúc các cán bộ, viên chức, người lao động Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật sức khỏe, niềm vui, hạnh phúc, không ngừng nỗ lực, phấn đấu, luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

**Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam
Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

NỬA THẾ KỶ NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC*



Chúng ta đều đã biết, Đảng ta luôn luôn đánh giá rất cao vai trò của văn hóa, văn nghệ, coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là động lực và mục tiêu phát triển của đất nước. Nhưng văn hóa, văn nghệ sẽ không trở thành sức mạnh hiện thực nếu nó không được truyền bá, bảo tồn, kế thừa, phát triển... Xuất bản, báo chí là những phương tiện quan trọng để chuyển tải sản phẩm văn hóa đến với Nhân dân. Không phải ngẫu nhiên mà C. Mác nói rằng, “báo chí thành đòn xeo mạnh mẽ của văn hóa”¹. Không có sách báo, không có các phương tiện truyền bá, phổ biến thì mọi giá trị văn hóa dù cao cả và sâu sắc đến đâu cũng sẽ chết cứng trong đống bụi thời gian.

Đảng ta ngay khi mới ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, dù trong những điều kiện cực kỳ khó khăn, đã rất coi trọng công tác tuyên truyền, xuất bản. Khi còn hoạt động bí mật, điều kiện in ấn rất thô sơ, lạc hậu, Đảng ta đã rất chú ý tuyên truyền bằng truyền đơn, sách báo. Những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng đã kịp thời di chuyển các cơ sở in ấn lên chiến khu, đã tổ chức một số tờ báo và

* Bài đăng trên Tạp chí *Toàn cảnh: sự kiện, dư luận*, số 94, tháng 5/1998.

1. V.I. Lenin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.40, tr.476-477 (B.T).



Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Ủy viên Bộ Chính trị
dự và trao Huân chương Độc lập hạng Nhì tặng Nhà xuất bản Văn học
tại Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập (3/1948 - 3/1998), ngày 18/4/1998

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

nà xuất bản. Nhà xuất bản Văn học, mà tiền thân là Nhà xuất bản Văn nghệ, đã ra đời trong hoàn cảnh như thế.

Trong 50 năm qua, Nhà xuất bản Văn học đã xuất bản được trên 4.500 đầu sách, trong đó có những bộ sách lớn có giá trị như các bộ *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam*, các bộ *tuyển tập* và *toàn tập* tác giả, đánh dấu bước trưởng thành của công tác nghiên cứu, biên soạn, biên tập xuất bản của nước ta. Đó là những bộ sách có ý nghĩa khẳng định các giá trị văn học dân tộc, văn học cách mạng trong quá khứ và hiện tại.

Hầu hết các giá trị tiêu biểu của văn học thế giới đã được Nhà xuất bản Văn học giới thiệu. Nhà xuất bản cũng đã giới thiệu được nhiều tác giả mới, hướng phong trào sáng tác văn học phát triển vào chiều sâu. Những giải thưởng văn học các năm trước và gần đây của các tác phẩm mà Nhà xuất bản Văn học ấn hành đã nói lên điều đó.

Công cuộc đổi mới đất nước do Đảng ta lãnh đạo hơn 10 năm qua đã thu được những thắng lợi có ý nghĩa hết sức quan trọng. Song những khó khăn, thách thức còn nhiều, không chỉ trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, mà cả trong lĩnh vực văn hóa. Sắp tới Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng bàn và ra nghị quyết về xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nghị quyết của Hội nghị chắc chắn sẽ chỉ ra cho chúng ta những phương hướng hoạt động trong thời gian sắp tới. Đối với công tác xuất bản, vấn đề xuất bản cái gì, xuất bản như thế nào để phục vụ có hiệu quả nhất cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đáp ứng yêu cầu của cách mạng và đòi hỏi của Nhân dân, cần được Bộ Văn hóa - Thông tin và từng nhà xuất bản xác định. Là một cơ quan xuất bản lớn, có bề dày lịch sử và có uy tín ở nước ta, Nhà xuất bản Văn học cần phấn đấu trở thành một trong những trung tâm văn học của cả nước, góp phần có hiệu quả xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, bằng cách xuất bản được nhiều sách tốt, sách hay, sách đẹp, khôi phục, phát huy những giá trị văn hóa dân tộc, đồng thời tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới. Kiên quyết không để lọt những trang viết lạc lõng, gây hoang mang dao động hoặc làm xói mòn lòng tin



vào con đường cách mạng mà chúng ta đang đi; loại bỏ những tiếng nói phủ định quá khứ, hạ thấp giá trị nhân văn của dân tộc, của các cuộc kháng chiến, hoặc xuyên tạc sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam. Bằng việc giới thiệu những sáng tác mới, Nhà xuất bản Văn học phát hiện những tài năng mới, góp phần tập hợp, xây dựng đội ngũ văn nghệ sĩ nước nhà.

Nhiệm vụ của anh chị em làm công tác xuất bản trong tình hình hiện nay không đơn giản chút nào; trái lại, rất phức tạp, khó khăn. Nhưng chúng ta tin rằng với bề dày 50 năm, với những kinh nghiệm và truyền thống đã tích lũy được, Nhà xuất bản Văn học sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Phần thứ ba

*Từ luận điểm
văn hóa*
**CỦA TỔNG Bí THƯ
NGUYỄN PHÚ TRỌNG
ĐẾN THỰC TIỄN CUỘC SỐNG**



CÁC CẤP, CÁC NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG TRIỂN KHAI MỤC TIÊU XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIỀN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC

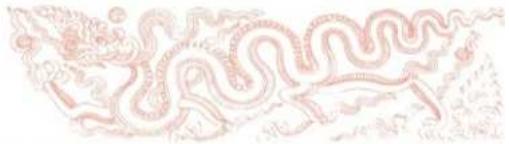
ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT HUY NGUỒN LỰC XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM “DÂN TỘC, DÂN CHỦ, NHÂN VĂN VÀ KHOA HỌC”*

NGUYỄN TRỌNG NGHĨA**

Qua gần 40 năm đổi mới, chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đã được ghi trong Hiến pháp và cụ thể hóa trong chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nguồn lực của Nhà nước, của xã hội đầu tư cho văn hóa được nâng lên; hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa không ngừng được mở rộng; đội ngũ làm công tác văn hóa được quan tâm bồi dưỡng, có bước trưởng thành. Đời sống tinh thần của con người, xã hội phong phú, đa dạng hơn, mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân từng bước được cải thiện. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc được phát huy, đồng thời đã xuất hiện những giá trị văn hóa mới, từng bước được định hình trong đời sống.

* Trích bài đăng trên Tạp chí *Cộng sản*, ngày 03/02/2023.

** Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương.



Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu cơ bản, chúng ta cũng còn nhiều hạn chế, yếu kém, cần khắc phục ngay trong thời gian tới, đó là: Môi trường văn hóa bị ô nhiễm và có những diễn biến phức tạp. Chất lượng sáng tạo các giá trị văn hóa mới còn nhiều hạn chế, ít các công trình, tác phẩm có giá trị tư tưởng, nghệ thuật, khoa học cao. Hiệu lực, hiệu quả quản lý văn hóa còn nhiều mặt hạn chế, chưa theo kịp sự phát triển. Việc thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng còn chậm và chưa đồng bộ. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa các cấp chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Nguồn lực đầu tư cho văn hóa còn hạn hẹp, dàn trải, hiệu quả thấp. Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu rõ: Sự yếu kém, khuyết điểm trong lĩnh vực xây dựng văn hóa, con người Việt Nam thời gian qua đã gây hệ lụy, tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội, đến xây dựng con người và môi trường văn hóa của chúng ta¹.

Chủ trương, định hướng của Đảng cần được thể chế hóa, cụ thể hóa thành chính sách, pháp luật về văn hóa giàu tính thực tiễn, có tầm nhìn xa, qua đó phá vỡ rào cản, kích thích năng lực sáng tạo, giải phóng sức sản xuất, năng lực cạnh tranh, tạo động lực to lớn cho sự phát triển của văn hóa.

Trong thời gian tới, chúng ta cần tiếp tục quán triệt sâu sắc, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, nhất là các quan điểm được nêu trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về

1. Xem Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.168.

xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam; kết luận chỉ đạo quan trọng của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Xác định rõ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị. Đẩy mạnh nghiên cứu, xác định, tuyên truyền và triển khai thực hiện hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa và xây dựng con người với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, vùng và địa phương, từng cơ quan, đơn vị.

Đối với những vấn đề cụ thể, cần tập trung vào một số nội dung sau:

Trước hết, đẩy nhanh quá trình thể chế hóa đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng thành luật pháp và chính sách cụ thể, khả thi về phát triển văn hóa. Cần định hình tư duy, phương thức quản lý văn hóa thống nhất hiệu quả xã hội với hiệu quả kinh tế, mục tiêu cao nhất là phục vụ lợi ích của cộng đồng và Nhân dân. Hoàn thiện các chính sách kinh tế văn hóa, thực hiện những giải pháp căn cơ để phát triển lành mạnh thị trường văn hóa, phát triển công nghiệp văn hóa. Phấn đấu có nhiều sản phẩm văn hóa có giá trị nghệ thuật cao, sức lay động lớn, cổ vũ sự nghiệp đổi mới xây dựng đất nước, lan tỏa các giá trị tốt đẹp của Đảng, của đất nước và con người Việt Nam.



Thứ hai, tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, tập trung cụ thể hóa chủ trương, quan điểm của Đảng thành chương trình, đề án cụ thể, sát thực tiễn. Không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo và quản lý đổi với sự nghiệp phát triển văn hóa, xác định và thực hiện sáng tạo, có hiệu quả những chiến lược và giải pháp lãnh đạo, quản lý phù hợp với từng nhóm đối tượng, lĩnh vực và địa bàn, vùng, miền cụ thể. Triển khai xây dựng và thực hiện văn hóa số, gắn với công cuộc chuyển đổi số quốc gia.

Thứ ba, phát huy toàn diện và đầy đủ các nguồn lực văn hóa, bao gồm nguồn lực con người và nguồn lực tài chính, nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn từ quá trình xã hội hóa, sự đóng góp của cộng đồng các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cùng tham gia phát triển văn hóa.

.....

Trước yêu cầu của cuộc sống, của sự nghiệp phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, văn hóa cần phải chuyển động mạnh mẽ để hoàn thành sứ mệnh “soi đường cho quốc dân đi”, góp phần quan trọng đưa đất nước ta phát triển nhanh và bền vững. Do đó, công cuộc chấn hưng văn hóa dân tộc vừa là khát vọng, vừa là nhiệm vụ chính trị cấp thiết đặt ra hiện nay. Để phát huy được giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, thời gian tới, Ban Tuyên giáo Trung ương trân trọng đề nghị Quốc hội sớm ban hành Chương trình Mục tiêu quốc gia về văn hóa; đồng thời, cùng với Chính phủ tiếp tục quan tâm, tăng mức đầu tư cho văn hóa trong tổng chi ngân sách nhà nước hàng năm, bảo đảm thực hiện đúng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đó là: “Tăng đầu tư

cho phát triển sự nghiệp văn hóa. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.II, tr.330.*

KHƠI DẬY VÀ PHÁT HUY CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN VĂN HÓA GÓP PHẦN THÚC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY*

NGUYỄN VĂN HÙNG**

1. Tiềm năng và cơ hội khơi dậy, phát huy các nguồn tài nguyên văn hóa Việt Nam

a) Bề dày lịch sử và sự đa dạng văn hóa

Việt Nam là quốc gia có bề dày lịch sử và sự đa dạng văn hóa. Trong lịch sử phát triển, các triều đại phong kiến Việt Nam đã sớm có ý thức tạo lập và phát huy sức mạnh văn hóa của đất nước. Việt Nam đã luôn đổi mới và chiến thắng những đội quân xâm lược có tiềm lực quân sự, kinh tế lớn hơn gấp nhiều lần. Có thể thấy, những nét đẹp của văn hóa Việt Nam là nguồn cội quan trọng tạo nên sức mạnh văn hóa Việt Nam. Các nhà nghiên cứu đã đề cập tới nhiều nguồn (tài nguyên) có tiềm năng phát triển văn hóa Việt Nam nhằm phục vụ cho phát triển kinh tế, xã hội, trong đó có bề dày lịch sử và sự đa dạng văn hóa.

Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất trong đa dạng. Một mặt, tính đa dạng là một đặc điểm lâu đời của nền văn hóa Việt Nam gắn với nông nghiệp trồng lúa nước,

* Bài đăng trên Tạp chí *Công sản*, ngày 02/8/2022.

** Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

tính cộng đồng cao, trải qua quá trình lịch sử lâu dài đối phó với thiên nhiên cũng như kiên cường chống chọi các thế lực ngoại xâm. *Mặt khác*, nằm trong khu vực ảnh hưởng của nhiều nền văn minh lớn trên thế giới là Ấn Độ, Trung Quốc và phương Tây, Việt Nam không chỉ tiếp thu, mà còn biến đổi những tinh hoa văn hóa thế giới cho phù hợp với điều kiện của mình. Do vậy, nền văn hóa Việt Nam là một nền văn hóa đa dạng từ nguồn cội ban đầu.

Tính đa dạng văn hóa thể hiện trong chính hoạt động của nền kinh tế, từ kinh tế truyền thống tới kinh tế nông nghiệp, kinh tế ngư nghiệp, kinh tế ẩm thực, kinh tế du lịch và các ngành kinh tế khác được công nghiệp văn hóa khai thác. Từ đây, nền tảng của sự đa dạng văn hóa từ xưa của Việt Nam không chỉ cung cấp những điều kiện để phát triển kinh tế, mà còn thúc đẩy tăng trưởng kinh tế du lịch, công nghiệp văn hóa, tạo nên một hình ảnh Việt Nam mới phát triển mạnh về kinh tế, hấp dẫn về cơ hội đầu tư, thu hút sự khám phá đối với thế giới. Sự tồn tại đặc thù của các cộng đồng giúp giữ gìn nhiều ngành, nghề truyền thống. Khi kinh tế của các cộng đồng đó phát triển, năng lực sáng tạo độc đáo của các cộng đồng đó sẽ tạo ra những sản phẩm vật chất và tinh thần có giá trị.

Sự tồn tại đa dạng của các cộng đồng văn hóa cung cấp nét độc đáo cho sự gắn kết giữa các cộng đồng dân tộc Việt Nam, cũng như mối quan hệ giữa dân tộc Việt Nam với bạn bè thế giới. Từ xưa tới nay, đối thoại giữa các nền văn hóa là điều kiện tiên quyết để từng cộng đồng, từng dân tộc bộc lộ và phát huy hết những năng lực sáng tạo độc đáo của mình trong quá trình tạo ra các giá trị mới về vật chất cũng như tinh thần. Trong bối cảnh hiện nay, đối thoại giữa các nền văn hóa đang là yêu cầu quan trọng bậc nhất để hướng tới sự phát triển bền vững của



thế giới. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cũng tạo ra nguy cơ đánh mất bản sắc giữa các nền văn hóa trên thế giới, nguy cơ đồng dạng hóa các giá trị văn hóa theo một khuôn mẫu. Sự đa dạng của các nền văn hóa, các cộng đồng văn hóa ở Việt Nam tạo ra môi trường để tăng cường tình đoàn kết, sự gắn bó giữa các cộng đồng. Mỗi tộc người có nền văn hóa, nét văn hóa riêng biệt, nhưng do yêu cầu chống thiên tai, bảo vệ cuộc sống và nhu cầu chống giặc ngoại xâm, và do cả sự giao lưu, hội nhập văn hóa, dân tộc Việt Nam vẫn hình thành nên một mẫu số chung, một hệ giá trị chung bền vững. Đó là lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đoàn kết, lối sống khoan hòa, lối ứng xử linh hoạt, cởi mở, dễ tiếp thu những giá trị mới, tinh thần hòa hiếu...

Sự đa dạng trong thống nhất, thống nhất mà vẫn đa dạng của nền văn hóa Việt Nam là một trong những yếu tố quan trọng tạo cơ hội để Việt Nam phát triển văn hóa theo hướng bền vững.

b) *Di sản phong phú, tài nguyên thiên nhiên đa dạng, giàu tiềm năng*

Với bề dày hàng nghìn năm lịch sử, Việt Nam lưu giữ hệ thống di sản văn hóa và tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng. Đây chính là tiềm năng sẵn có để Việt Nam đa dạng hóa các sản phẩm, loại hình du lịch văn hóa, qua đó phát huy sức hấp dẫn, thu hút về sức mạnh mềm văn hóa.

Bên cạnh đó, với bề dày và sự đa dạng về văn hóa của 54 dân tộc, Việt Nam có hàng chục nghìn di sản văn hóa vật thể, hơn 3 triệu di vật, cổ vật có giá trị (đang được bảo quản, trưng bày tại hệ thống trên 160 bảo tàng)¹ và một hệ thống

1. Theo số liệu của Cục Di sản văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2018.

phong phú các lễ hội (7.966 lễ hội, trong đó có 7.039 lễ hội quốc gia), phong tục, tập quán, nghệ thuật trình diễn, làng nghề thủ công, văn hóa ẩm thực, trang phục,... phân bố khá đồng đều trên khắp các vùng, miền¹. Những số liệu nói trên đã minh chứng cho việc tài nguyên văn hóa là một yếu tố cốt lõi của quá trình chuyển hóa nguồn lực mềm văn hóa thành sức mạnh mềm văn hóa thông qua xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch và là mấu chốt quan trọng tạo nên sức hấp dẫn của điểm đến du lịch.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm Mũi Cà Mau, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, ngày 20/02/2017

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

1. Theo số liệu của Trung tâm thông tin du lịch, Tổng cục Du lịch năm 2015.



2. Nền văn hóa mở và các giá trị văn hóa có sức hấp dẫn, thuyết phục thế giới

a) Văn hóa Việt Nam là một nền văn hóa mở

Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, văn hóa Việt Nam luôn là nền văn hóa cởi mở, khoan dung, sẵn sàng tiếp thu, chọn lọc cái hay, cái đẹp của văn hóa nhân loại để nâng cao và làm giàu cho văn hóa dân tộc (tiếp biến tư tưởng, học thuật, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, chữ viết từ văn hóa Trung Hoa, Ấn Độ, phương Tây,... một cách sáng tạo). Chúng ta cũng luôn tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại để nâng tầm, hoàn thiện văn hóa Việt Nam, tiếp nhận những giá trị phổ quát của nhân loại mà không cực đoan, chia rẽ. Đây là những nhân tố tích cực tạo tiền đề để chúng ta dễ dàng hòa nhập vào dòng chảy chung của văn hóa thế giới và được quốc tế công nhận.

b) Một số giá trị văn hóa của người Việt Nam có sức thuyết phục thế giới

Từ xưa đến nay, nhân dân các nước trên thế giới biết đến và nể trọng Việt Nam vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc với những giá trị cốt lõi, như lòng yêu nước, anh hùng, quả cảm, quật cường, đồng thời luôn hòa hiếu, yêu chuộng hòa bình, nhân ái, vị tha. Truyền thống nhân nghĩa “Đem đại nghĩa để thắng hung tàn/Lấy chí nhân để thay cường bạo” của Nguyễn Trãi trước đây và tinh thần hòa hiếu, khoan dung của chúng ta là cơ sở, nền tảng để Việt Nam có quan hệ tốt đẹp với nhiều quốc gia trên thế giới. Thái độ thân thiện, mến khách của người Việt Nam cũng luôn được bạn bè quốc tế đánh giá cao. Đó là những giá trị tốt đẹp và bền vững, nếu chúng ta biết quảng bá và phát huy đúng cách, sẽ lan tỏa và sức thuyết phục, chiếm được thiện cảm, sự yêu mến của cộng đồng thế giới.

c) *Con người Việt Nam có tài năng sáng tạo và năng lực thích ứng cao*

Tài năng sáng tạo của các thế hệ tiền nhân đã được thể hiện rất rõ qua những thành tựu văn hóa vật thể và phi vật thể. Ngày nay, Việt Nam là đất nước có dân số trẻ, tăng trưởng nhanh, các thế hệ mới có chỉ số thông minh cao, hiếu học, năng động, có năng lực sáng tạo tốt. Ngày càng xuất hiện nhiều tài năng trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật. Con người Việt Nam vốn được tôi luyện qua bao biến thiên của lịch sử, nên có khả năng thích ứng cao, giao lưu, tiếp biến văn hóa tốt và đặc biệt rất nhanh nhạy trong kết nối toàn cầu. Bên cạnh đó, Việt Nam đang có những cải thiện vượt bậc về kết cấu hạ tầng thông tin - truyền thông. Mức độ sử dụng internet, số hóa ở Việt Nam đang gia tăng nhanh chóng. Đây là những tiền đề quan trọng về cơ sở khoa học - công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu và truyền thông văn hóa.

Những phân tích trên cho thấy, Việt Nam đã, đang sở hữu không ít lợi thế, cơ hội và điều kiện thuận lợi để xây dựng, phát triển văn hóa theo hướng hiện đại, bền vững, hội nhập quốc tế.

3. Giải pháp phát huy tài nguyên văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững

Trong giai đoạn hiện nay, mục tiêu phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc rõ ràng đang gặp phải nhiều thách thức trong tiến trình hiện thực hóa. Nhưng thách thức cũng chính là động lực để chúng ta nỗ lực tìm ra sự kết nối lôgic giữa nguồn tài nguyên văn hóa dồi dào với quyết tâm chính trị đã được khẳng định tại Nghị quyết Đại hội XIII



của Đảng, tìm ra các giải pháp mang tính chiến lược nhằm biến văn hóa trở thành sức mạnh nội sinh, động lực khơi dậy khát vọng cống hiến vì một Việt Nam phồn vinh, bền vững, tự cường, tự chủ... Hệ thống các quan điểm, chính sách, phân tích quá trình triển khai chính sách liên quan đến phát huy sức mạnh mềm văn hóa của Việt Nam đã chỉ ra điểm mạnh của Việt Nam chính là 8 trụ cột tài nguyên sức mạnh mềm văn hóa chính: 1- Di sản văn hóa phi vật thể (sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học,... như nghệ thuật truyền thống, lễ hội truyền thống, bí quyết nghề thủ công truyền thống, văn hóa ẩm thực, trang phục truyền thống...); 2- Di sản văn hóa vật thể; 3- Di sản thiên nhiên thế giới; 4- Lễ hội mới và sự kiện văn hóa; 5- Các sản phẩm và dịch vụ thuộc ngành công nghiệp văn hóa; 6- Các giá trị và danh nhân văn hóa; 7- Văn hóa cộng đồng cơ sở; 8- Các cơ sở vật chất và không gian văn hóa. Trong quá trình triển khai, các chiến lược quốc gia về ngoại giao văn hóa, thông tin, truyền thông, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đều đưa ra các mục tiêu, giải pháp có khả năng phối hợp đồng bộ các kênh truyền dẫn chính là ngoại giao văn hóa, truyền thông và các ngành công nghiệp văn hóa trong việc chuyển hóa các thành tố sức mạnh mềm văn hóa thành hiệu ứng tạo sức thu hút, lan tỏa, hấp dẫn của văn hóa Việt Nam ra thế giới và lôi cuốn, thuyết phục thế giới đến với Việt Nam...

Trong thời gian tới, để khơi dậy, phát huy hiệu quả hơn nữa tài nguyên văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội, Việt Nam cần thực hiện các nhóm giải pháp sau:

Một là, tiếp tục nghiên cứu, nâng cao nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về văn hóa theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII

của Đảng, Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI và Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng ngày 24/11/2021.

Hai là, hoàn thiện thể chế, chính sách, khung khổ pháp lý tạo cơ chế chuyển hóa hiệu quả nguồn tài nguyên văn hóa thành sức mạnh mềm văn hóa, góp phần gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế. Giai đoạn 2021 - 2025 và đến năm 2030 tập trung tham mưu, đề xuất xây dựng các dự án luật, nghị định thuộc lĩnh vực văn hóa¹.

Ba là, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế.

Bốn là, hoàn thiện cơ chế thị trường trong lĩnh vực văn hóa, ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa, từng bước đưa công nghiệp văn hóa thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần nâng cao đời sống xã hội.

Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030 với ba trụ cột tăng cường đầu tư, đổi mới sáng tạo và đột phá thể chế nhằm phát huy vai trò của trụ cột văn hóa gắn liền với trụ cột kinh tế, chính trị, xã hội theo hướng phát triển bền vững.

Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có trọng tâm, trọng điểm² để phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam, dựa trên sự sáng tạo, khoa học - công nghệ và bản quyền trí tuệ,

1. Luật điện ảnh (sửa đổi); Luật phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi); Luật di sản văn hóa (sửa đổi),..., nhất là những lĩnh vực chuyên môn đã có đủ cơ sở về lý luận và thực tiễn để xây dựng luật, như dự án Luật nghệ thuật biểu diễn, Luật mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm.

2. Điện ảnh, thời trang, quảng cáo, nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa.



phấn đấu đạt mục tiêu doanh thu của các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp 7% GDP vào năm 2030; gắn phát triển văn hóa với phát triển du lịch, đưa du lịch thành một ngành kinh tế mũi nhọn, đồng thời bảo vệ, gìn giữ tài nguyên văn hóa cho các thế hệ mai sau.

Năm là, phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư phát triển trong lĩnh vực văn hóa, bao gồm nguồn ngân sách nhà nước chi cho văn hóa, đẩy mạnh hợp tác công - tư, xây dựng cơ chế ưu đãi, miễn, giảm thuế, phí phù hợp với thực tiễn và có khả năng thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

Sáu là, chủ động hội nhập, tăng cường các hoạt động hợp tác, giao lưu quốc tế, xúc tiến thương mại trong lĩnh vực văn hóa.

Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông văn hóa để quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam. Đa dạng hóa các sản phẩm văn hóa, các hình thức truyền thông văn hóa ra thế giới bằng tiếng nước ngoài để phù hợp với nhiều thị trường khách quốc tế khác nhau. Đổi mới và nâng cao chất lượng việc tổ chức các “Ngày Văn hóa”, “Tuần Văn hóa”, các lễ hội văn hóa - du lịch Việt Nam, các sự kiện, chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật ở nước ngoài.

Văn hóa hiện diện ở các cấp độ vô cùng đa dạng, các nền văn hóa khác nhau tương tác theo những cách thức khác nhau, nếu chuyển hóa hiệu quả tài nguyên văn hóa thông qua giải pháp phù hợp sẽ tạo được sự hấp dẫn, thu hút, lôi cuốn, thuyết phục về văn hóa của một quốc gia đối với quốc gia khác trong quan hệ quốc tế. Đối với Việt Nam - một quốc gia có lợi thế về nguồn tài nguyên văn hóa sẵn có, việc sử dụng và phát huy hiệu quả nguồn lực tài nguyên văn hóa thông qua các giải

pháp chính sách là một yêu cầu cần thiết trong việc khơi dậy, phát huy nguồn tài nguyên văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội. Mặc dù, ở cả thời điểm hiện tại lẫn tương lai, việc khơi dậy, phát huy tài nguyên văn hóa Việt Nam gắn với phát triển kinh tế - xã hội vẫn còn nhiều thách thức, nhưng nếu sớm thực hiện các giải pháp chính sách gắn văn hóa với kinh tế - xã hội theo hướng vận dụng và chuyển hóa tốt nhất nguồn lực văn hóa, Việt Nam sẽ khơi dậy, phát huy hiệu quả sức mạnh nội sinh, sức mạnh mềm văn hóa trong mối liên kết sức mạnh tổng hợp quốc gia; qua đó, ứng phó hiệu quả với những thách thức phức tạp, khó dự báo hiện nay và góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước.

PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN THỦ ĐÔ HÀ NỘI*

NGUYỄN VĂN PHONG**

Tiềm năng lớn, tiền đề quan trọng tạo điều kiện thuận lợi phát triển công nghiệp văn hóa Thủ đô

Góp phần cụ thể hóa chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021 ngày 22/02/2022, Thành ủy Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU về phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đây là một trong hai nghị quyết chuyên đề của Thành ủy Hà Nội khóa XVII (bên cạnh nghị quyết về công tác cán bộ), đã cho thấy ý nghĩa, tầm quan trọng của văn hóa và minh chứng cho sự coi trọng văn hóa trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ Thủ đô.

Mục tiêu chung được Thành phố Hà Nội xác định là tạo bước phát triển toàn diện các ngành công nghiệp văn hóa của Thủ đô cả về quy mô, chất lượng sản phẩm, dịch vụ và thị trường, đảm bảo phát triển bền vững, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tốc độ, tỷ trọng, giá trị gia tăng cao; hoạt động có tính chuyên nghiệp, với kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại;

* Bài đăng trên Tạp chí *Tuyên giáo*, ngày 17/01/2024.

** Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội.

dịch vụ, sản phẩm văn hóa đa dạng, có chất lượng, có thương hiệu, đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ của người dân trong nước, thúc đẩy phát triển du lịch và xuất khẩu. Tập trung đầu tư phát triển một số lĩnh vực giàu tiềm năng, lợi thế của Thủ đô như: du lịch văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, thủ công mỹ nghệ, thiết kế, quảng cáo, mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm, mỹ thuật; điện ảnh, thời trang, ẩm thực; phần mềm và các trò chơi giải trí; truyền hình và phát thanh, xuất bản phù hợp với thực tiễn Thủ đô và từng giai đoạn cụ thể. Điểm mới được Thành ủy Hà Nội nhấn mạnh trong Nghị quyết về phát triển công nghiệp văn hóa của Thủ đô Hà Nội lần này không chỉ xác định mục tiêu phát triển đến năm 2030 mà còn định hướng phát triển đến năm 2045 (là năm kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Đây được coi là bước đột phá trong phát triển văn hóa Thủ đô, nhằm đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn văn hóa và phát triển văn hóa, cải thiện chất lượng văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân, thu hẹp dần khoảng cách, nâng cao khả năng hưởng thụ văn hóa giữa các vùng (đô thị, ngoại thành, khu vực xa trung tâm,...) của Thủ đô, góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, gia tăng tỷ trọng đóng góp vào GRDP của Thành phố. Đồng thời, hiện thực hóa quan điểm, mục tiêu được Bộ Chính trị xác định tại Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với yêu cầu Hà Nội cần: “Tập trung phát triển văn hóa Thủ đô xứng tầm với truyền thống nghìn năm Thăng Long - Hà Nội; xây dựng Hà Nội thực sự là trung tâm hội tụ, kết tinh văn hóa của cả nước, trở thành nguồn lực phát triển mới cho Thủ đô”, phần đầu



sớm hoàn thành mục tiêu đưa “Thủ đô Hà Nội là Thành phố “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”; trở thành trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; hội nhập quốc tế sâu rộng, có sức cạnh tranh cao với khu vực và thế giới, phấn đấu phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực”.

Thế mạnh của Hà Nội để phát triển công nghiệp văn hóa không chỉ là “vốn” di sản văn hóa giàu có, mà còn có nguồn lực con người to lớn.

Bên cạnh đó, với vị thế là Thủ đô, Hà Nội còn có thế mạnh là trung tâm lớn về khoa học - công nghệ, kinh tế và giao dịch quốc tế, có mối quan hệ hợp tác với hơn 100 thủ đô các nước, quan hệ thương mại với trên 200 quốc gia, vùng lãnh thổ... Đây là điều kiện thuận lợi cho phát triển, là thị trường rộng mở để sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm từ ngành công nghiệp văn hóa.

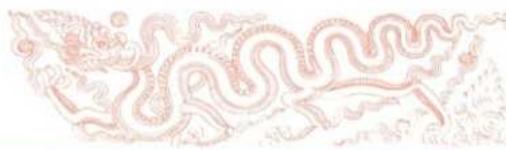
Với những thay đổi tích cực về chính sách, trên cơ sở khai thác phát huy những lợi thế so sánh, khơi thông nguồn lực văn hóa với bề dày lịch sử, trên nền tảng di sản văn hóa phong phú, đa dạng, nơi hội tụ, kết tinh, tỏa sáng, nơi nuôi dưỡng, thúc đẩy sự sáng tạo văn hóa, nơi tạo ra các sản phẩm và dịch vụ văn hóa chất lượng, thời gian qua, Thành phố Hà Nội đã ban hành các cơ chế, chính sách để phát triển văn hóa nói chung và công nghiệp văn hóa nói riêng. Qua đó, các ngành công nghiệp văn hóa của Thủ đô đã từng bước phát triển và đạt được một số kết quả đáng ghi nhận.

Nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực văn hóa nói chung, công nghiệp văn hóa nói riêng được Thành phố quan tâm đầu tư. Năm 2022, Thành phố đã thông qua Nghị quyết số 02/NQ-HĐND bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025 và

những năm tiếp theo với hơn 14.000 tỉ đồng để tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa - nguồn lực vô cùng quan trọng cho phát triển du lịch văn hóa, xây dựng Thành phố sáng tạo; thông qua Nghị quyết về việc quy định chế độ đai ngộ, hỗ trợ đối với nghệ sĩ, nghệ nhân được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”; Câu lạc bộ tiêu biểu trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể Thành phố Hà Nội... Đây là quyết sách quan trọng, góp phần tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển cho các ngành, lĩnh vực công nghiệp văn hóa phát triển. Cùng với đó, việc Thủ đô Hà Nội rất tích cực giao lưu đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công nghiệp văn hóa, tích cực tham gia các diễn đàn, hội thảo, tọa đàm trong nước, khu vực và quốc tế trong Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO... Coi trọng chiến lược ngoại giao văn hóa, thúc đẩy quan hệ hợp tác với hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ. Đây được xem là một kênh dẫn truyền quan trọng để thúc đẩy công nghiệp văn hóa Thủ đô phát triển.

Dể Hà Nội trở thành một trong ba trung tâm hàng đầu của cả nước về phát triển công nghiệp văn hóa

Từ nhận thức tới hành động, phát huy tiềm năng, thế mạnh để phát triển công nghiệp văn hóa, để trở thành một trong ba trung tâm hàng đầu của cả nước về phát triển công nghiệp văn hóa, định vị tầm nhìn, chiến lược cho một “Thành phố sáng tạo”, thời gian tới, Hà Nội tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện nhất quán theo sáu quan điểm, cụ thể là: *Thứ nhất*, phát triển công nghiệp văn hóa được đặt trong tổng thể và dựa trên nền tảng phát triển văn hóa, con người Việt Nam nói chung và Thủ đô Hà Nội nói riêng. *Thứ hai*, phát triển công nghiệp văn hóa trên



nguyên tắc đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, phát huy tối đa những tiềm năng, thế mạnh, giá trị văn hóa truyền thống mang bản sắc của Thủ đô ngàn năm văn hiến. *Thứ ba*, phát triển công nghiệp văn hóa là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, của toàn xã hội trên tinh thần “đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho phát triển bền vững”. *Thứ tư*, quá trình phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với hoàn thiện thị trường văn hóa, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, phát huy cao nhất lợi thế của Thủ đô. *Thứ năm*, đảm bảo kết cấu hạ tầng, tạo lập môi trường và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo cho các ngành công nghiệp văn hóa phát triển. *Thứ sáu*, hoàn thiện quy hoạch, cơ chế, chính sách phát triển văn hóa và công nghiệp văn hóa để huy động, đầu tư, khai thác tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển công nghiệp văn hóa Thủ đô vừa bao trùm, đặc sắc, vừa bền vững, hiện đại.

Cùng với sáu quan điểm nêu trên, Hà Nội cũng đề ra 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 và có nhiều điểm mới so với Đề án về phát triển công nghiệp văn hóa Thủ đô trước đó, như: Khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển Thủ đô của nhân dân Hà Nội; lấy khoa học, công nghệ cao và đổi mới sáng tạo là động lực then chốt để xây dựng và phát triển Thủ đô; phát triển văn hóa, xây dựng nền công nghiệp văn hóa Hà Nội thực sự là trung tâm hội tụ, kết tinh văn hóa của cả nước, trở thành nguồn lực mới cho Thủ đô; hoàn thiện hệ thống pháp luật về Thủ đô với cơ chế, chính sách phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô.

Từ thực tiễn, Hà Nội xin đưa ra một số vấn đề có tính khuyến nghị sau:

Một là, cần nghiên cứu, xây dựng và có cơ chế thực thi hiệu quả Quy hoạch cấp quốc gia cho chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; đồng thời hướng dẫn các địa phương trong cả nước triển khai quy hoạch đồng bộ nhằm tạo sự thống nhất mục tiêu phát triển.

Hai là, ban hành và triển khai hướng dẫn thực hiện “Khung tiêu chí/chỉ số đánh giá các ngành công nghiệp văn hóa” tới các ngành, địa phương nhằm thống nhất trong công tác thống kê, đánh giá chất lượng, hiệu quả cũng như kịp thời bổ sung cơ chế, chính sách, khơi thông nguồn lực cho phát triển công nghiệp văn hóa đảm bảo đúng hướng, phát huy được tinh thần đổi mới sáng tạo.

Ba là, điều chỉnh sửa đổi, bổ sung những chính sách còn chênh với thực tiễn, là “rào cản” trong phát triển. Như vấn đề đang đặt ra hiện nay, hợp tác công - tư trong công tác bảo tồn, phát huy, khai thác giá trị di sản cần có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, bền vững của các chủ thể: cơ quan nhà nước quản lý di sản văn hóa; tổ chức, cá nhân có nhu cầu hoạt động văn hóa và các cơ quan, cá nhân nghiên cứu khoa học...

Bốn là, Trung ương cần có kế hoạch tổng thể về các sự kiện, lễ hội, các Festival của cả nước để có điều chỉnh, phân bố sao cho phù hợp, tránh việc dồn dập một lúc quá nhiều sự kiện trong cùng thời điểm, để Việt Nam là một quốc gia có nhiều sự kiện văn hóa trải rộng cả năm.

Năm là, đề nghị Trung ương có thể thí điểm một số chính sách về văn hóa nói chung và về công nghiệp văn hóa nói riêng. Hà Nội sẵn sàng là địa phương xin được thí điểm, thử nghiệm đầu tiên.

THÀNH PHỐ MANG TÊN BÁC NÔ LỰC PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN*

PHAN NGUYỄN NHƯ KHUÊ**

Thực hiện quan điểm của Đảng về văn hóa, nhất là chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, hơn hai năm qua, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh luôn xác định văn hóa có vai trò hết sức quan trọng, là nền tảng tinh thần, động lực phát triển của xã hội. Từ đó, Thành ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển văn hóa - xã hội và xây dựng con người Thành phố; định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm rút ra để xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho thời gian tiếp theo.

I- ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI

Để triển khai thực hiện hiệu quả các quan điểm về văn hóa theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và chỉ đạo của đồng chí

* Bài đăng trên Tạp chí *Tuyên giáo*, ngày 08/02/2024.

** Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Thành phố Hồ Chí Minh chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng văn hóa, con người Thành phố; trong đó, tập trung đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng về phát triển văn hóa, con người, đáp ứng yêu cầu của một đô thị đặc biệt, trung tâm về kinh tế, văn hóa hàng đầu cả nước, là nhân tố quan trọng góp phần tạo động lực cho sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Trong những năm qua, Thành ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo tập trung xây dựng môi trường văn hóa trong từng gia đình, khu dân cư, cơ quan, đơn vị, cộng đồng xã hội; xây dựng văn hóa cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo các tiêu chí văn minh - sạch đẹp - an toàn, kết hợp với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cải cách hành chính, loại bỏ những thủ tục gây phiền hà cho nhân dân. Đồng thời, tăng cường thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, lấy hiệu quả phục vụ nhân dân để đánh giá chất lượng cán bộ.

Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở được quan tâm đầu tư, chú trọng, trở thành phong trào quần chúng rộng rãi, huy động cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân tham gia, nhằm chăm lo phát triển văn hóa, củng cố và tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đa dạng, phong phú. Việc đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” với trọng tâm là các phong trào “Người tốt, việc tốt”, xây dựng gia đình văn hóa, khu phố - áp văn hóa, điểm sáng văn hóa, cơ quan - đơn vị văn hóa. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân với ý thức tôn trọng pháp luật, giữ uy tín, cạnh tranh lành mạnh; tạo điều kiện thuận lợi cho các loại hình dịch vụ văn hóa phát triển,



hình thành đơn vị văn hóa, doanh nghiệp văn hóa... đạt nhiều kết quả tích cực. Nhiều mô hình mới, cách làm hay được nhân rộng, cổ vũ và huy động các nguồn lực trong nhân dân xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa ở cơ sở, diện mạo đời sống xã hội và văn hóa của nhân dân từng bước được nâng lên; an ninh chính trị được giữ vững; truyền thống tương thân tương ái trong cộng đồng được chú trọng phát huy.

Các thiết chế văn hóa cơ sở được quan tâm đầu tư xây dựng kết hợp với phương thức xã hội hóa, đầu tư các trang thiết bị phục vụ đời sống văn hóa, tập luyện thể dục - thể thao cho các xã, góp phần từng bước cải thiện đời sống văn hóa khu vực nông thôn, ngoại thành.

Văn hóa đọc đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao văn hóa đọc của nhân dân Thành phố.

Hoạt động văn hóa, lễ hội diễn ra phong phú, đa dạng, nhiều chương trình nghệ thuật quy mô, chất lượng được đầu tư dàn dựng, vừa thực hiện nhiệm vụ chính trị, vừa đáp ứng nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của công chúng; nhiều sự kiện văn hóa, lễ hội lớn thu hút sự quan tâm của hàng vạn lượt công chúng trong nước và du khách quốc tế. Nhiều liên hoan ca múa nhạc, hội thi, hội diễn về văn hóa, nghệ thuật được tổ chức vừa góp phần quảng bá, gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, có tác dụng định hướng và nâng cao thi hiếu thẩm mĩ cho công chúng.

Đặc biệt, Thành ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ văn nghệ sĩ có nhiều đóng góp cho nền văn học, nghệ thuật của Thành phố, có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được hưởng chính sách trợ cấp hằng tháng từ ngân sách của Thành phố.

Thành ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân Thành phố tập trung phát triển công nghiệp văn hóa trên 8 ngành, lĩnh vực: Điện ảnh; Nghệ thuật biểu diễn; Mỹ thuật; Nhiếp ảnh; Triển lãm; Quảng cáo; Du lịch văn hóa; Thời trang.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI về “Xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh”, Thường trực Thành ủy đã thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động của Thành ủy về xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh trên địa bàn Thành phố. Đến nay, sau gần hai năm thực hiện, toàn Thành phố đã có 2.908 thiết chế không gian văn hóa Hồ Chí Minh. Nhiều cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị, nhiều tổ chức tôn giáo, cộng đồng các dân tộc đã tích cực hưởng ứng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo. Nhiều quận, huyện và thành phố Thủ Đức còn đẩy mạnh xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh trên trang thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội, thu hút hàng triệu lượt xem, tương tác và chia sẻ. Thành phố phát động và có nhiều giải pháp tạo động lực cho các văn nghệ sĩ tham gia sáng tác; tổ chức Lễ trao Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phát động nhiều cuộc thi, hội thi đạt kết quả tích cực, góp phần hoàn thiện hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người thành phố.

II- XÂY DỰNG CON NGƯỜI PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN, GẮN VỚI XÂY DỰNG GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC

Cùng với việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng và chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, Thành ủy luôn chú trọng xây dựng



con người Thành phố, trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thực hành tiết kiệm, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Phát huy những giá trị truyền thống văn hóa, con người Thành phố “năng động, sáng tạo, đi đầu, dám chấp nhận thử thách, nhân ái, nghĩa tình”. Có thể khẳng định, Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những địa phương đi đầu trong cả nước về tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chấp nhận thử thách, từ việc thực hiện “đột phá”, “xé rào” trong lưu thông hàng hóa, trong sản xuất, tạo cơ sở tiền đề quan trọng để Bộ Chính trị nghiên cứu thực tiễn tại Thành phố và đề ra quyết định “đổi mới” tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (1986). Tính nhân ái, nghĩa tình, bao dung, lòng yêu thương con người ngày càng phổ biến rộng rãi, lan tỏa mạnh mẽ, trở thành một thành tố văn hóa có giá trị, ý nghĩa nhân văn sâu sắc luôn được lưu giữ, bảo tồn và bổ sung, phát triển.

Thành phố luôn chú trọng xây dựng và tuyên dương gương người tốt, việc tốt; tổ chức liên hoan người con hiếu thảo; nhân rộng các mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu, nền nếp, ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau góp phần phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

Có thể khẳng định, những nét mới trong giá trị văn hóa và chuẩn mực đạo đức của người dân Thành phố từng bước được hình thành và phát huy, tinh thần yêu nước, đoàn kết, năng động, sáng tạo, nghĩa tình và ý chí vươn lên thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu được phát huy mạnh mẽ. Đặc biệt,

đức tính năng động, sáng tạo, nhân ái, nghĩa tình của người dân Thành phố ngày càng thể hiện rõ nét trong thời gian qua là những nhân tố tích cực, góp phần quan trọng phát triển bền vững kinh tế - xã hội Thành phố.

III- TIẾP TỤC NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Để tiếp tục đưa sự nghiệp văn hóa Thành phố ngày càng phát triển, trong thời gian tới, Thành ủy cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, các địa phương, đơn vị tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng về vị trí, vai trò của văn hóa, phát triển văn hóa, xã hội đồng bộ với phát triển kinh tế, làm nền tảng cho Thành phố phát triển bền vững theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, trong đó tiếp tục nhấn mạnh một số quan điểm về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam.

Hai là, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện các nghị quyết của Trung ương về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới; về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, từ đó đề ra những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về phát triển văn học, nghệ thuật phù hợp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững Thành phố, đất nước trong tình hình hiện nay.



Ba là, tập trung phát triển toàn diện và đồng bộ về văn hóa, đời sống văn hóa, các thiết chế văn hóa. Triển khai thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI về “Xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh”. Tập trung triển khai có hiệu quả các đề án, chiến lược về phát triển ngành Văn hóa. Bảo tồn, phát huy các di sản, di tích văn hóa. Phát huy các loại hình nghệ thuật truyền thống, đặc biệt là các loại hình nghệ thuật đặc trưng Nam Bộ.

Bốn là, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo tại các trường văn hóa, nghệ thuật Thành phố theo hướng khoa học, hiện đại, phù hợp với thị trường văn hóa của Thành phố.

Năm là, tiếp tục chú trọng xây dựng môi trường văn hóa trong các tổ chức chính trị, kinh tế nhằm xây dựng văn hóa và con người Thành phố phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mĩ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, dân chủ, khoa học và nhân văn. Xây dựng văn hóa thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Sáu là, phát huy hiệu quả hoạt động của các cơ quan báo chí, truyền thông Thành phố và Trung ương trên địa bàn Thành phố trong công tác tuyên truyền, huy động toàn xã hội chung tay, góp sức xây dựng Thành phố phát triển xứng đáng là thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu.

GÌN GIỮ, BẢO TỒN, PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA ĐỂ ĐƯA AN GIANG PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG*

TS. LÊ HỒNG QUANG**

Văn hóa là tài sản tinh thần quý giá nhất của mỗi dân tộc, có sức mạnh nội sinh to lớn, giữ vai trò chủ đạo trong sự phát triển chung của đất nước. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc tháng 11/2021: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, thể hiện tính ưu việt của chế độ ta”¹.

Với bề dày lịch sử 190 năm hình thành và phát triển, An Giang là tỉnh giàu truyền thống cách mạng và văn hóa; là tỉnh đa dân tộc, đa tôn giáo. Các dân tộc Kinh, Hoa, Chăm, Khmer cùng chung sống hòa thuận lâu đời, trải qua tiến trình lịch sử đã hình thành những giá trị văn hóa phong phú,

* Bài đăng trên Tạp chí *Cộng sản*, ngày 01/3/2023.

** Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy An Giang.

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.164.



thể hiện sinh động qua hệ thống di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể (nghệ thuật ẩm thực, trang phục, nghề thủ công truyền thống, nghi lễ, lễ hội, diễn xướng dân gian, các loại hình nghệ thuật, ngôn ngữ,...). Đến nay, toàn tỉnh có 88 di tích được xếp hạng, trong đó có 2 di tích quốc gia đặc biệt (Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng và Khu di tích khảo cổ Óc Eo), 28 di tích quốc gia và 58 di tích cấp tỉnh. Bên cạnh đó, tỉnh còn sở hữu kho tàng di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc, đa dạng của cộng đồng các dân tộc Kinh, Khmer, Chăm, Hoa, với hơn 100 lễ hội truyền thống hằng năm; nhiều nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật trình diễn, ẩm thực, trang phục, tri thức dân gian, tôn giáo, tín ngưỡng, tập quán cộng đồng, ngôn ngữ... Đây là nguồn tài nguyên văn hóa vô giá, chứa đựng những giá trị tốt đẹp của các dân tộc trên vùng đất An Giang. Có thể khẳng định, tính đa dạng về văn hóa là một trong những thế mạnh của hệ giá trị sinh thái nhân văn, tạo nét đẹp rất riêng của nền văn hóa tại tỉnh An Giang.

Quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa; nhận thức vai trò, tầm quan trọng của văn hóa trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh An Giang luôn chú trọng phát triển văn hóa, tăng cường đầu tư bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc, xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm bảo đảm cho sự phát triển ổn định và bền vững của tỉnh. Thời gian qua, tỉnh đã tích cực triển khai, tổ chức thực hiện nhiều giải pháp để bảo tồn và phát huy thế mạnh, đặc trưng văn hóa của An Giang.

Trước yêu cầu tiếp tục xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, để văn hóa thực sự là “sức mạnh nội sinh”, là “động lực phát triển” và “soi đường cho quốc dân đi”, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh An Giang xác định thời gian tới tập trung thực hiện đồng bộ một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, các cấp ủy, chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện về xây dựng và phát triển văn hóa, con người trong thời kỳ mới; quan tâm xây dựng văn hóa trong chính trị, kinh tế; trong đó, văn hóa trong Đảng trở thành tấm gương đạo đức cho xã hội; văn hóa doanh nghiệp trở thành hệ điều tiết cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Song song đó, cần đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, con người tỉnh An Giang. Từng bước hình thành các giá trị chuẩn mực về văn hóa, góp phần phát triển toàn diện con người tỉnh An Giang; nâng cao sức mạnh nội sinh để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống, nhất là trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Hai là, thực hiện nghiêm khung khổ pháp lý, thể chế về văn hóa; rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt cơ chế, chính sách; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực, tạo động lực cho văn hóa phát triển theo hướng hiện đại, hội nhập và bền vững. Chú trọng phát triển văn hóa đặc trưng trong từng lĩnh vực: giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, báo chí và truyền thông, tôn giáo và tín ngưỡng. Có chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư, nâng cấp đối với các trường, cơ sở



có đào tạo lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; khuyến khích xã hội hóa và đa dạng hóa các loại hình đào tạo văn hóa, nghệ thuật.

Ba là, khẩn trương xây dựng quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đối với các di tích quốc gia đặc biệt, quần thể di tích quốc gia trên địa bàn tỉnh; hoàn tất các thủ tục trình UNESCO công nhận Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê là di sản văn hóa thế giới, công nhận Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Huy động nhiều nguồn lực đầu tư gắn với đẩy mạnh xã hội hóa đối với các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích trên địa bàn tỉnh; khai thác tiềm năng di tích gắn kết giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế; gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch. Chủ động mở rộng hợp tác văn hóa với các vùng, miền trong cả nước; tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, làm phong phú thêm văn hóa dân tộc nói chung, văn hóa An Giang nói riêng; hỗ trợ các địa phương có chung đường biên giới với Vương quốc Campuchia tổ chức các chương trình giao lưu quảng bá, giới thiệu văn hóa địa phương.

Bốn là, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của nhân dân trong tỉnh. Khuyến khích, tạo điều kiện để mọi người dân chủ động tham gia các hoạt động văn hóa cộng đồng, qua đó phát huy năng lực sáng tạo văn hóa, nghệ thuật. Đổi mới các hoạt động văn hóa phù hợp sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, của thời kỳ chuyển đổi số và những biến đổi do con người, xã hội, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các yếu tố an ninh phi truyền thống tác động.

Năm là, quan tâm phát triển nguồn nhân lực ngành Văn hóa, văn nghệ, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực văn hóa then chốt, đặc thù. Tiếp tục nâng cao năng lực tham mưu của cơ quan chuyên trách và cán bộ làm công tác văn hóa, góp phần đưa những quan điểm chỉ đạo, nội dung, chương trình hành động thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về văn hóa thành hiện thực. Chủ trọng công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, đào tạo lực lượng cán bộ văn hóa đủ chuẩn, đáp ứng ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới.

BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, TĂNG CƯỜNG CỦNG CỐ QUỐC PHÒNG, AN NINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN*

TS. NGUYỄN QUỐC ĐOÀN**

Ngày 24/11/2021, tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các vùng, miền, của đồng bào các dân tộc, kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hóa của thời đại. Phát triển “sức mạnh mềm” của văn hóa Việt Nam, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia trong thời gian tới”¹, “tiếp tục nâng cao nhận thức và năng lực lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa để đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế

* Bài đăng trên Tạp chí *Cộng sản*, ngày 08/7/2023.

** Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Lạng Sơn.

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.174.

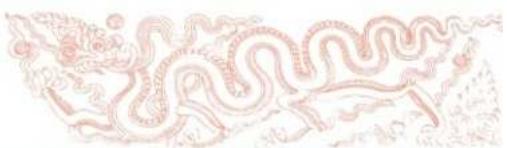
ngày càng sâu rộng”¹. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra nhiệm vụ phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp, nâng cao đạo đức xã hội, ý thức pháp luật, xây dựng văn hóa và con người Lạng Sơn phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mĩ, có khát vọng vươn lên. Tạo điều kiện và môi trường thuận lợi thúc đẩy giảm nghèo nhanh và bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, nhất là các khu vực nông thôn, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn... Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác; chủ động thực hiện hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội².

Lạng Sơn là vùng đất có bề dày truyền thống lịch sử, có nền văn hóa phát triển sớm và lâu dài, gắn liền với lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Với vị trí “địa - chính trị, địa - văn hóa” đặc biệt quan trọng ở vùng biên giới, cửa ngõ phía Bắc của Tổ quốc, từ các triều đại phong kiến Việt Nam đến nay, Lạng Sơn luôn giữ vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của đất nước.

Đến nay, tỉnh Lạng Sơn có 335 di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng và đưa vào danh mục kiểm kê. Lạng Sơn là nơi hội tụ và sinh sống của các dân tộc, như Nùng, Tày, Kinh, Dao, Hoa, Sán Chay, Mông và một số

1. Nguyễn Phú Trọng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Sđd, tr.172.

2. Xem Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.



dân tộc khác, đồng thời là nơi lưu giữ kho tàng di sản văn hóa phi vật thể hết sức phong phú, đa dạng. Mỗi dân tộc có những đặc điểm riêng về địa hình cư trú, trang phục, đời sống kinh tế, phong tục, tập quán, đời sống văn hóa, tinh thần độc đáo. Từ đó, tạo nên sự đa dạng, phong phú về loại hình, nội dung, hình thức; chứa đựng những giá trị đặc sắc về lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật với những nét đặc trưng, bản sắc riêng trong không gian văn hóa vùng Đông Bắc nói riêng và cả nước nói chung.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm và tặng quà bà Bạch Thị Khôi, cán bộ tiền khởi nghĩa, tại phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, ngày 25/8/2023

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Hiện nay, toàn tỉnh có 280 lễ hội truyền thống, hàng chục loại hình dân ca, dân vũ đặc sắc, như then, sli, lượn, cỏ lầu, quan lang, ví, phong slư, xắng cọ, slình ca, páo dung; múa châu, múa sư tử,...; các sản phẩm và đặc sản ẩm thực địa phương,

như hoa hồi, đào Mẫu Sơn, quýt Bắc Sơn, hồng Bảo Lâm, na Chi Lăng, lợn quay, vịt quay, khâu nhục, rượu Mẫu Sơn...; các loại hình tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán; các tri thức dân gian về y dược học cổ truyền; các nghề thủ công truyền thống... Không chỉ có giá trị trong công tác giáo dục tri thức, hình thành nhân cách con người, mà các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của tỉnh đã và đang từng bước phát huy vai trò, tiềm năng, thế mạnh trong việc quảng bá hình ảnh quê hương xứ Lạng, góp phần phát triển kinh tế du lịch, thu hút các nhà đầu tư đến Lạng Sơn tìm hiểu, khám phá và lựa chọn cơ hội đầu tư.

.....

Lạng Sơn cũng là nơi lưu giữ nhiều di vật, cổ vật, bảo vật có giá trị, tiêu biểu là bảo vật quốc gia Bia Thủy Môn Đình - một tư liệu lịch sử vô cùng quý giá, có ý nghĩa về nguồn gốc, tên gọi và chủ quyền lãnh thổ của nước ta ở nơi địa đầu Tổ quốc. Bên cạnh đó, tỉnh Lạng Sơn đã và đang triển khai các quy trình, thủ tục lập hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận Công viên địa chất toàn cầu Lạng Sơn.

Để công tác bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc chuyển hóa thành nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng cường cung cấp quốc phòng, an ninh nói riêng trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tỉnh Lạng Sơn xác định một số *giải pháp* cần tập trung thực hiện trong thời gian tới:

Thứ nhất, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng về văn hóa, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và phát biểu



chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021. Theo đó, các cấp ủy, chính quyền nâng cao hơn nữa vai trò, sự chủ động, tích cực trong việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, góp phần đẩy mạnh thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, bảo đảm mối quan hệ hài hòa giữa phát triển văn hóa và phát triển kinh tế.

Thứ hai, tiếp tục quan tâm, đầu tư cho văn hóa tương ứng với mức tăng trưởng kinh tế. Tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm nguồn kinh phí nhà nước, nhất là nguồn kinh phí Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 gắn với các nguồn lực xã hội hóa trong triển khai thực hiện các chương trình, dự án, đề án bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; đặc biệt là các di sản đã được xếp hạng, ghi danh, đưa vào danh mục di sản quốc gia, quốc gia đặc biệt và đại diện nhân loại; các di sản, không gian văn hóa trong các xã, vùng ATK trên địa bàn tỉnh.

Thứ ba, tiếp tục nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa vật thể, phi vật thể trình xếp hạng các cấp. Nghiên cứu, đầu tư, bảo tồn một số làng văn hóa dân tộc tiêu biểu, các làng, bản có nghề truyền thống để xây dựng trở thành mô hình làng văn hóa cộng đồng trong mối quan hệ hài hòa với quy hoạch phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới. Kết hợp bảo tồn, phát huy di sản văn hóa, quảng bá, giới thiệu hình ảnh, vùng đất, con người xứ Lạng với phát triển du lịch, dịch vụ, kinh tế, xã hội ở địa phương một cách bền vững.

Thứ tư, tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, chỉnh lý, nâng cao các làn điệu dân ca, dân vũ, âm nhạc truyền thống; xây dựng, phát triển các câu lạc bộ, tổ, đội văn nghệ truyền thống, các phong trào văn hóa, văn nghệ từ tỉnh đến cơ sở. Phát huy tính sáng tạo, vai trò của đội ngũ văn nghệ sĩ, nghệ nhân trong công tác bảo tồn di sản văn hóa. Chú trọng tính đặc thù của văn hóa, vừa bảo đảm để văn hóa, văn học, nghệ thuật phát triển đúng định hướng tư tưởng chính trị của Đảng, vừa bảo đảm tự do sáng tạo của cá nhân.

Thứ năm, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, củng cố tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa từ tỉnh đến cơ sở. Tiếp tục khuyến khích, bồi dưỡng, đào tạo tài năng sáng tạo văn hóa, văn học, nghệ thuật dân tộc. Thực hiện tốt việc tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong sự nghiệp bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa.

Thứ sáu, định kỳ kiểm tra, giám sát việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng. Thực hiện hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa. Cảnh giác với xu hướng thương mại hóa, tình trạng lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa tâm linh để vụ lợi, thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

Thứ bảy, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao văn hóa nhằm thúc đẩy việc hợp tác giao lưu, trao đổi về văn hóa truyền thống với các tỉnh, thành phố, các tập đoàn, doanh nghiệp, các nước, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ,... Quan tâm đầu tư, xây dựng, ứng dụng công nghệ thông tin, các thành tựu khoa học, kỹ thuật hiện đại vào quản lý, bảo tồn di sản văn hóa dân tộc.

GÌN GIỮ, BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ, BẢN SẮC VĂN HÓA ĐỂ ĐƯA NAM ĐỊNH PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG*

PHẠM GIA TÚC**

Giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị đặc sắc của văn hóa

Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng ngày 24/11/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có bài phát biểu chỉ đạo quan trọng. Xuyên suốt bài phát biểu, Tổng Bí thư nhấn mạnh đến vai trò, sứ mệnh của sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong bối cảnh có những thời cơ và thách thức mới: Đứng trước những thời cơ và thách thức mới, yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng nước ta là phải tiếp tục xây dựng, giữ gìn và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự là “nền tảng tinh thần”, “động lực phát triển” và “phải soi đường cho quốc dân đi”; phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng, tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện thành công

*Bài đăng trên Tạp chí *Công sản*, ngày 07/3/2024.

** Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Nam Định.

mục tiêu đưa nước ta trở thành quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI. Đồng thời, Tổng Bí thư cũng chỉ rõ 6 nhiệm vụ trọng tâm và 4 giải pháp để tiếp tục xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hóa của dân tộc để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, nhất là những người làm công tác văn hóa, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ của cả nước chung tay thực hiện, tạo bước chuyển biến, tiến bộ mới, mạnh mẽ hơn nữa, hiệu quả cao hơn nữa, ghi một dấu mốc mới trên con đường chấn hưng, phát triển nền văn hóa Việt Nam trong thời kỳ mới.

Nam Định là tỉnh có bề dày lịch sử, văn hóa đặc sắc, truyền thống yêu nước và cách mạng; có nhiều nhà văn hóa lớn, nhiều bậc hiền tài, khoa bảng, những chiến sĩ cách mạng tiền bối và nhiều nhà lãnh đạo cách mạng xuất sắc của Đảng, Nhà nước ta. Nam Định cũng là tỉnh có nhiều di sản văn hóa, trong đó nổi bật là những di sản có giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống, như lễ hội Đền Trần, Phủ Dầy và những vùng văn hóa dân gian cổ truyền, như: hát chèo, rối nước, rối cạn, hát chau văn và nhiều làng nghề truyền thống (đúc đồng, dệt, chạm khắc, sơn mài...). Đặc biệt, Nam Định chính là quê hương, nơi phát tích của vương triều Trần - triều đại thịnh trị bậc nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam; nơi phát sinh, hội tụ, lan tỏa thực hành tín ngưỡng Thờ Mẫu Tam phủ của người Việt, được Ủy ban Giáo dục - Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) xét duyệt và ghi danh vào danh mục “Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại” (tháng 12/2016).

Là một tỉnh giàu truyền thống văn hóa cách mạng, trải qua tiến trình lịch sử đã hình thành nhiều giá trị văn hóa phong phú, thể hiện sinh động qua hệ thống văn hóa vật thể và



phi vật thể với hơn 100 lễ hội truyền thống diễn ra hằng năm, Nam Định có gần 1.400 di tích lịch sử văn hóa. Với nguồn tài nguyên văn hóa vô giá, chứa đựng giá trị tốt đẹp của vùng đất nơi đây, tỉnh đã tăng cường đầu tư bảo tồn, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa, xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, bảo đảm cho sự phát triển ổn định và bền vững của tỉnh.

Thời gian qua, tỉnh đã tích cực triển khai, tổ chức thực hiện nhiều giải pháp để bảo tồn và phát huy thế mạnh, đặc trưng văn hóa của Nam Định, như: Đầu nhanh dự án xây dựng Khu trung tâm Lễ hội thuộc Khu di tích lịch sử - văn hóa Đền Trần với tổng mức đầu tư gần 900 tỉ đồng, Khu di tích quần thể Phủ Dầy, Đề án “Bảo vệ và phát huy giá trị thực hành tín ngưỡng Thờ Mẫu Tam phủ của người Việt ở Nam Định đến năm 2030”, Dự án cải tạo, nâng cấp một số hạng mục quần thể lưu niệm Tổng Bí thư Trường Chinh... Các địa phương trong tỉnh tăng cường xây dựng nhà truyền thống, phòng truyền thống, nhà trưng bày nhằm lưu giữ và phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa của quê hương, giáo dục truyền thống cách mạng, bồi đắp lòng yêu nước và nhân cách cho thế hệ trẻ.

Tận dụng nguồn tài nguyên văn hóa đa dạng với nhiều danh lam thắng cảnh, kiến trúc nghệ thuật, tỉnh đẩy mạnh khai thác, phát huy các giá trị di sản văn hóa để quảng bá, thu hút khách đến địa phương thông qua tổ chức các lễ hội truyền thống, như lễ hội khai ấn Đền Trần, lễ hội Phủ Dầy, lễ hội chùa Cổ Lễ, lễ hội chợ Viềng... được tổ chức thường niên, nhận được sự quan tâm, tham gia, hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân và du khách thập phương tham quan, du lịch. Đây là kênh quảng bá giá trị văn hóa, tinh thần của cộng đồng trên địa bàn, qua đó góp phần gìn giữ những giá trị văn hóa mang

bản sắc dân tộc và đặc trưng văn hóa của con người Nam Định đến với đồng đảo bạn bè trong và ngoài nước.

Xác định rõ văn hóa bao gồm cả văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể, văn hóa cá nhân, văn hóa cộng đồng, Nam Định thường xuyên quan tâm chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất và các thiết chế văn hóa phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần cho các tầng lớp nhân dân. Hiện nay, 100% số xã, phường, thị trấn, làng, thôn, xóm trong tỉnh có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt văn hóa; gần 1.500 hương ước, quy ước làng, thôn, xóm, tổ dân phố được tỉnh phê duyệt. Phong trào văn hóa, thể thao phát triển mạnh mẽ với hơn 900 đội văn nghệ, câu lạc bộ văn hóa duy trì hoạt động ở địa bàn dân cư; gần 1.700 câu lạc bộ thể thao, thu hút số người tham gia luyện tập thường xuyên đạt trên 36% dân số. Các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” ngày càng phát triển cả về bề rộng và chiều sâu. Toàn tỉnh có 87% số hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, 97% số thôn, xóm, tổ dân phố được công nhận danh hiệu văn hóa và trên 85% số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. Việc phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư, bài trừ các hủ tục lạc hậu trong việc cưới, việc tang, tổ chức lễ hội, khơi dậy lối sống văn hóa lành mạnh, tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái, giúp nhau cùng phát triển kinh tế ngày càng lan tỏa rộng khắp, qua đó, góp phần giữ vững ổn định chính trị, an ninh nông thôn, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường.



Xây dựng con người mới phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới

Trong 6 nhiệm vụ Tổng Bí thư nêu trong bài phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc để chấn hưng văn hóa dân tộc, nổi lên và xuyên suốt chính là vấn đề xây dựng con người. Con người vừa là trung tâm, vừa là chủ thể của mọi quá trình xây dựng, phát triển văn hóa. Hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người phải được xem là tài sản, phải được khơi dậy và phát huy, nhất là việc khơi dậy lòng tự hào dân tộc, khát vọng xây dựng quê hương, đất nước hùng cường, thịnh vượng, phát triển trong mỗi cá nhân, tổ chức, cơ quan, đơn vị. Con người cần được chăm lo bằng những chính sách cụ thể để ngày càng hoàn thiện hơn về tri thức, kỹ năng, cảm xúc, thể chất.

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Tổng Bí thư, các cấp ủy đảng, chính quyền trong tỉnh đã có nhiều chủ trương, chính sách tập trung xây dựng con người Nam Định phát triển toàn diện về nhân cách, đạo đức, tri thức, thể chất, tâm hồn và trách nhiệm xã hội. Đặc biệt, Nam Định chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ. Tỷ lệ lao động có việc làm đã qua đào tạo đạt trên 75%. Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức được chú trọng, chất lượng ngày càng nâng lên. Ngành Giáo dục - đào tạo của tỉnh - nhân tố quan trọng trong sự nghiệp trồng người, với mục tiêu “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” - được đặc biệt quan tâm và đạt kết quả nổi bật. Những kết quả đó đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng con người Nam Định đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.



Bên cạnh đó, Nam Định thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ làm công tác văn hóa, văn học, nghệ thuật, nhất là lực lượng trẻ. Nhiều tấm gương sáng trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và từ các phong trào thi đua yêu nước của các địa phương, đơn vị được biểu dương, khen thưởng kịp thời, tạo sự lan tỏa trong đời sống xã hội, cộng đồng dân cư, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp và sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Với việc cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, nhất là vận dụng những tư tưởng chỉ đạo về văn hóa của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đã tạo nên sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động, tạo động lực tinh thần mạnh mẽ, thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh ngày càng phát triển theo hướng bền vững. Lĩnh vực văn hóa, xã hội đạt nhiều kết quả nổi bật; an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm còn 1,32%. Công tác xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí nâng cao, kiểu mẫu tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh thực hiện; đến nay, toàn tỉnh đã có 191/204 xã, thị trấn (đạt 93,6%) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 25 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Đặc biệt, trong năm 2023, tỉnh tổ chức thành công chuỗi các hoạt động kỷ niệm 60 năm Ngày Bác Hồ về thăm tỉnh Nam Định. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên được nâng cao;



hệ thống chính trị ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu quả; quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

Để văn hóa thực sự là sức mạnh nội sinh, là động lực phát triển bền vững

Trước yêu cầu tiếp tục xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, để văn hóa thực sự là “sức mạnh nội sinh”, là “động lực phát triển” và “phải soi đường cho quốc dân đi”; giúp khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng, tạo sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để đưa nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI, phấn đấu đến năm 2030, Nam Định là tỉnh phát triển khá của cả nước, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Nam Định xác định, thời gian tới tiếp tục tập trung thực hiện đồng bộ một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, cần tiếp tục nâng cao nhận thức và năng lực lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người trong thời kỳ mới; quan tâm xây dựng văn hóa trong chính trị, kinh tế, văn hóa trong Đảng trở thành tấm gương đạo đức cho xã hội; văn hóa doanh nghiệp trở thành hệ điều tiết cho sự phát triển kinh tế. Cùng với đó, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn giá trị truyền thống với giá trị thời đại: yêu nước, đoàn kết, tự lực, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo... để nâng cao sức mạnh nội sinh,

góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống, nhất là trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Thứ hai, nguồn tài nguyên văn hóa dồi dào là lợi thế lớn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Để phát huy tối đa sức mạnh và giá trị văn hóa, Nam Định cần thực hiện nghiêm khung khổ pháp lý, thể chế về văn hóa; rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt cơ chế, chính sách; ưu tiên phát triển một số lĩnh vực văn hóa mà tỉnh có nhiều tiềm năng, lợi thế trên cơ sở gắn kết với sự phát triển của các tỉnh, thành phố lân cận và vùng Nam đồng bằng sông Hồng. Chú trọng xây dựng cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài, huy động tốt mọi nguồn lực để đầu tư phát triển văn hóa, con người.

Thứ ba, huy động nhiều nguồn lực đầu tư cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa; khai thác tiềm năng di tích gắn kết giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế; gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch. Chủ động tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa, làm phong phú thêm văn hóa dân tộc nói chung, văn hóa Nam Định nói riêng. Đổi mới các hoạt động văn hóa phù hợp với sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, của thời kỳ chuyển đổi số và phát triển công nghiệp văn hóa.

Thứ tư, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh phải hướng tới mục tiêu nâng cao đời sống tinh thần của người dân. Tăng cường giới thiệu, quảng bá văn hóa, hình ảnh vùng đất, lịch sử, con người tỉnh Nam Định, tạo vị thế, sức mạnh nội sinh trong thời đại toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, qua đó đẩy mạnh thu hút xúc tiến đầu tư vào tỉnh. Khuyến khích, tạo điều kiện để mọi người dân chủ động tham gia các hoạt động



văn hóa cộng đồng, qua đó phát huy năng lực sáng tạo các giá trị văn hóa mới; từng bước thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn.

Thứ năm, quan tâm phát triển nguồn nhân lực ngành Văn hóa, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Tiếp tục nâng cao chất lượng tham mưu của cơ quan chuyên trách và cán bộ làm công tác văn hóa, góp phần đưa những quan điểm chỉ đạo, nội dung, chương trình hành động thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về văn hóa thành hiện thực. Chủ trọng công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ văn hóa đáp ứng ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới.

**TỈNH THANH HÓA QUÁN TRIỆT,
TRIỂN KHAI QUAN ĐIỂM “VĂN HÓA PHẢI ĐƯỢC
ĐẶT NGANG HÀNG VỚI KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI”
CỦA TỔNG Bí THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG***



TS. ĐỖ TRỌNG HƯNG**

Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội” - đó là khẳng định của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021. Luận điểm này của người đứng đầu Đảng ta trở thành định hướng quan trọng đối với cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong tổ chức triển khai thực hiện đường lối văn hóa của Đảng. Quán triệt, triển khai quan điểm này của đồng chí Tổng Bí thư, tỉnh Thanh Hóa luôn coi trọng bảo tồn và phát huy những giá trị đặc sắc của văn hóa xứ Thanh, đồng thời phát huy những tiềm năng, giá trị khác biệt, cơ hội và lợi thế cạnh tranh để sớm trở thành một cực tăng trưởng mới ở phía Bắc Tổ quốc.

Thanh Hóa là nơi có “biển bạc, rừng vàng”, giữ vai trò trọng yếu cả về chính trị, quân sự, kinh tế và văn hóa của

* Bài đăng trên Cổng Thông tin điện tử Tỉnh ủy Thanh Hóa, ngày 28/02/2024.

** Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.



dân tộc. Nhắc đến “xứ Thanh” là nhắc đến vùng đất trùm tích các giá trị văn hóa tốt đẹp, mà nổi bật nhất là nền văn hóa đồ đồng với “Trống đồng Đông Sơn” đã góp phần làm cho kho tàng văn hóa Việt Nam phát triển phong phú, rực rỡ. Đây cũng là một trong những “cái nôi” chứa đựng giá trị văn hóa phi vật thể tiêu biểu của người Việt nói chung và đồng bào các dân tộc thiểu số nói riêng, với những hình thức đặc sắc về huyền thoại, tục ngữ, ca dao, lễ tục, lễ hội, văn hóa, ẩm thực...; nơi sản sinh ra những làn điệu dân ca Đông Anh, hò Sông Mã, điệu khặp của người Thái, hát xường của người Mường, đồng hành cùng sử thi *Đẻ đất, đẻ nước*... Xứ Thanh “địa linh, nhân kiệt” là nơi phát tích của nhiều triều đại phong kiến (Tiền Lê, Hậu Lê, nhà Hồ, nhà Nguyễn); nơi sinh thành, dưỡng dục nhiều anh hùng, hào kiệt, nhiều chí sĩ, văn nhân nổi tiếng, như Triệu Thị Trinh, Lê Hoàn, Lê Lợi, Lê Văn Hưu, Đào Duy Từ... Những yếu tố tốt đẹp đó đã tạo nên truyền thống văn hóa giàu bản sắc của đất và người Thanh Hóa.

Quán triệt sâu sắc quan điểm “Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội” tại Hội nghị Trung ương 9 khóa XI, được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh trong phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021, các cấp ủy đảng, chính quyền tỉnh Thanh Hóa đã triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả, đưa văn hóa thấm sâu vào mọi mặt của đời sống xã hội, phát huy vai trò nền tảng tinh thần, động lực, mục tiêu của sự phát triển trên tất cả các lĩnh vực. Các cấp ủy đảng, chính quyền có nhiều đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trên lĩnh vực văn hóa; nhiều hoạt động được quan tâm tổ chức với cách làm sáng tạo, thiết thực, hiệu quả; ưu tiên bố trí nguồn lực

đầu tư cho lĩnh vực văn hóa; đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia tích cực của các tổ chức, cá nhân góp phần củng cố, hoàn thiện cơ sở vật chất, các thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh, phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đáp ứng nhu cầu tiếp cận và hưởng thụ văn hóa của người dân.

Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa tiếp tục được tăng cường. Toàn tỉnh Thanh Hóa đã có 1.535 di tích được kiểm kê và công bố; trong đó, đã xếp hạng là 856 di tích¹; có 10 bảo vật quốc gia, 15 loại hình di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Hệ thống bảo tàng trong toàn tỉnh hiện đang bảo quản và trưng bày hơn 32.855 hiện vật các loại qua các thời kỳ lịch sử, trong đó có khoảng 120 trống đồng thuộc loại quý hiếm và hàng nghìn hiện vật, cổ vật quý có giá trị lịch sử, văn hóa cao. Công tác tu bổ chống xuống cấp và phục hồi, tôn tạo di tích được đẩy mạnh; các lễ hội, trò chơi, trò diễn dân gian được khôi phục và bảo tồn gắn với phát triển du lịch. Hoạt động nghệ thuật biểu diễn được duy trì thường xuyên nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị và nâng cao đời sống tinh thần, giáo dục thẩm mĩ cho nhân dân... Từng là cái nôi của văn hóa kháng chiến - nơi Ủy ban toàn quốc Văn học - Nghệ thuật Việt Nam ra đời và hoạt động từ năm 1947; những năm qua, hoạt động văn học - nghệ thuật trên địa bàn tỉnh không ngừng phát triển. Toàn tỉnh Thanh Hóa hiện có 492 văn nghệ sĩ,

1. Gồm: 1 di sản văn hóa thế giới (Di sản văn hóa thế giới Thành nhà Hồ), 5 di tích quốc gia đặc biệt (Đền Bà Triệu, Khu di tích Lam Kinh, Hang Con Moong, Đền thờ Lê Hoàn và thăng cảnh Sầm Sơn), 139 di tích cấp quốc gia, 711 di tích cấp tỉnh.



trong đó có 9 nghệ sĩ nhân dân, 40 nghệ sĩ ưu tú; có 7 văn nghệ sĩ, nhà nghiên cứu văn hóa vinh dự được nhận Giải thưởng Nhà nước về văn học - nghệ thuật. Đội ngũ văn nghệ sĩ Thanh Hóa đã phát huy nhiệt tình sáng tạo nghệ thuật và trách nhiệm công dân trong hoạt động, sáng tác nhiều tác phẩm hướng độc giả vươn tới các giá trị chân - thiện - mĩ, với tính chiến đấu và tính nhân văn cao cả, sâu sắc.

Tỉnh Thanh Hóa cũng đẩy mạnh các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa với các địa phương có quan hệ hợp tác hữu nghị trong và ngoài nước; phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức thành công nhiều sự kiện đối ngoại văn hóa lớn tại Thanh Hóa.

Thành tựu xây dựng và phát triển văn hóa đã góp phần xây dựng và hoàn thiện con người xứ Thanh ở cả ba mặt: lý tưởng, năng lực và đạo đức, lối sống. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, học tập đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã giáo dục, rèn luyện, xây dựng những đức tính cao quý của con người mới, trong đó, phẩm chất nổi bật là lòng yêu nước, yêu quê hương; tinh thần tự cường, tự tôn dân tộc, nỗ lực vượt qua khó khăn; tính cộng đồng, đoàn kết, trọng nghĩa tình; sự hiếu học, sức sáng tạo không ngừng. Các phong trào xây dựng con người mới được tiến hành rộng khắp, đã góp phần bồi dưỡng, giáo dục, xây dựng con người Thanh Hóa ngày càng hoàn thiện chuẩn mực, luôn hướng tới các giá trị chân - thiện - mĩ.

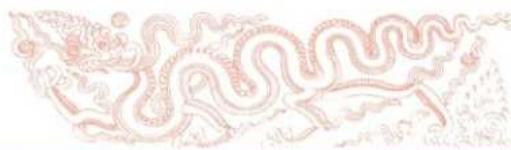
Những kết quả đạt được trên lĩnh vực văn hóa đã có tác động tích cực, trong đó con người đóng vai trò chủ thể, trở thành nguồn lực, sức mạnh nội sinh, góp phần thúc đẩy

kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa phát triển với những thành quả rất đáng tự hào.

Bên cạnh những thành tích, kết quả đạt được, nhiệm vụ phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh vẫn còn tồn tại một số hạn chế, đó là: Khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền, dân tộc, các bộ phận dân cư còn lớn; đời sống văn hóa tinh thần có nơi còn nghèo nàn, đơn điệu. Một số địa phương, đơn vị phát triển văn hóa chưa gắn với phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động kinh tế chưa chú ý đến văn hóa. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa chưa tương xứng với hệ thống di sản văn hóa và tiềm năng, vị thế của tỉnh, vẫn còn xảy ra sai phạm ở một số di tích trong quá trình tu bổ, tôn tạo. Văn học - nghệ thuật phát triển chưa tương xứng với tiềm năng sáng tạo và nhu cầu hưởng thụ của nhân dân; hoạt động sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học - nghệ thuật chưa có bước đột phá. Việc phát triển con người toàn diện cả về đức, trí, thể, mĩ chưa đáp ứng yêu cầu...

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả quan điểm “Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, góp phần xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa sớm trở thành một cực tăng trưởng mới ở phía Bắc của Tổ quốc, tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại, phát triển toàn diện và kiểu mẫu của cả nước, thời gian tới, tỉnh Thanh Hóa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021 và các chủ trương,



nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; các chương trình, đề án của tỉnh về lĩnh vực văn hóa, trong đó sớm nghiên cứu xây dựng và ban hành nghị quyết của Tỉnh ủy về lãnh đạo xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Thanh Hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh và đất nước.

Thứ hai, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến lĩnh vực văn hóa, bảo đảm đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy hoạch, đề án, dự án, kế hoạch trên lĩnh vực văn hóa; quan tâm đầu tư nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa ở cơ sở. Nghiên cứu tăng mức đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước cho lĩnh vực văn hóa phù hợp với nguồn lực của tỉnh. Đồng thời, đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, đẩy mạnh đầu tư theo hình thức đối tác công tư và thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp cho phát triển văn hóa, con người. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa các cấp theo hướng chuyên trách, chuyên sâu, thực sự hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực văn hóa, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ ba, tăng cường xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong gia đình, nhà trường, xã hội để nuôi dưỡng và hoàn thiện nhân cách con người, xây dựng con người Thanh Hóa phát triển toàn diện trên cơ sở hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam. Tiếp tục nâng cao chất lượng

phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Tăng cường xây dựng văn hóa trong Đảng và hệ thống chính trị gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh.

Thứ tư, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa; coi trọng, bảo đảm sự hài hòa giữa bảo tồn di sản văn hóa với phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Nâng cao chất lượng hoạt động nghệ thuật biểu diễn và văn hóa cơ sở, từng bước phát triển các ngành công nghiệp văn hóa. Tăng cường tổ chức hoạt động nghệ thuật quần chúng, chiếu phim lưu động, triển lãm, thông tin cổ động về văn hóa, con người Thanh Hóa ở các địa phương, vùng, miền trong tỉnh, nhất là trong thanh, thiếu niên, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, người lao động trong các khu công nghiệp. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động văn học, nghệ thuật nhằm phát huy giá trị văn hóa, bồi dưỡng tâm hồn, khơi dậy khát vọng cống hiến, hoàn thiện nhân cách con người Thanh Hóa...

Thứ năm, đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nguồn lực của xã hội để phát triển sự nghiệp văn hóa, đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao, tu bổ, chống xuống cấp di tích, phục vụ bảo tồn, phát huy giá trị các di tích gắn với phát triển du lịch. Tăng cường giao lưu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm tổ chức hoạt động văn hóa giữa các địa phương trong tỉnh và với các địa phương trong và ngoài nước.

BẢO TỒN, PHÁT HUY BỀN VỮNG GIÁ TRỊ CÁC DI SẢN VĂN HÓA GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT DU LỊCH TỈNH VĨNH LONG*

BÙI VĂN NGHIÊM**

Tỉnh Vĩnh Long là vùng đất “địa linh nhân kiệt”, giàu truyền thống văn hóa, lịch sử với hệ thống di sản văn hóa phong phú, đặc sắc, gắn với những con người yêu nước, nghĩa tình, cần cù, hiếu học. Đây là nguồn tài nguyên giàu giá trị mà tỉnh Vĩnh Long xác định cần được bảo tồn, phát huy và gắn kết chặt chẽ với hoạt động du lịch, qua đó vừa thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, vừa góp phần xây dựng văn hóa, con người Vĩnh Long đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử xây dựng, mỏ mang và bảo vệ bờ cõi, với sự đoàn kết, kiên cường, cần cù, sáng tạo của biết bao thế hệ cha ông, đến nay, tỉnh Vĩnh Long - miền đất trung tâm vùng đồng bằng sông Cửu Long - còn lưu giữ hệ thống di sản văn hóa, lịch sử phong phú, đặc sắc. Tính đến cuối năm 2022, tỉnh Vĩnh Long có 66 di tích được xếp hạng (11 di tích cấp quốc gia, 55 di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh),

* Bài đăng trên Tạp chí *Cộng sản*, ngày 05/02/2024.

** Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long.

tiêu biểu như Văn Thánh miếu, chùa Tiên Châu, chùa Phước Hậu, chùa Ngọc Sơn Quang, miếu Công Thần... Ngày 24/12/2018, tỉnh có 1 hiện vật được công nhận bảo vật quốc gia là tượng thần Vishnu ở huyện Vũng Liêm và được lưu giữ tại Bảo tàng Vĩnh Long.

Tỉnh Vĩnh Long còn nổi tiếng với các công trình kiến trúc ghi dấu ấn của những người con ưu tú đã có nhiều đóng góp cho quê hương, đất nước trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, như Khu lưu niệm Thủ tướng Võ Văn Kiệt với kiến trúc không gian mở, hài hòa giữa tính trang trọng, thành kính, sâu lắng và tính thân thiện, gần gũi của một điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng trên địa bàn; Khu lưu niệm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng; Khu lưu niệm Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa; Bia chiến thắng Bắc Nước Xoáy; Bia chiến thắng Yếu khu Thầy Phó; Tượng Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Ngọt... Gắn liền với các di tích lịch sử - văn hóa là hệ thống lễ hội đặc sắc, tiêu biểu, như lễ Kỳ Yên, lễ hội lăng Ông Trà Ôn, lễ cúng miếu, lễ Chol Chnam Thmay, lễ Sen Đôn-ta (Sene Dolta)...

Tỉnh Vĩnh Long không chỉ là địa phương ở Nam Bộ có loại hình nghệ thuật đờn ca tài tử được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại năm 2013, mà còn là nơi khởi phát của loại hình sáng tác Ca ra bộ (hình thức mới của đờn ca tài tử hình thành trong khoảng thời gian từ năm 1912 đến năm 1915). Tỉnh Vĩnh Long cũng là nơi có nhiều nghệ sĩ nổi tiếng được phong danh hiệu nghệ sĩ nhân dân, như nghệ sĩ Phạm Văn Hai (Ba Du), nghệ sĩ Út Trà Ôn, nghệ sĩ Thành Tôn, nghệ sĩ Lê Thúy,...; nhiều nghệ nhân được



Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu nghệ nhân ưu tú cùng nhiều làng nghề, nghề truyền thống được công nhận...

Trên cơ sở nhận thức được giá trị các di sản văn hóa của địa phương - nguồn tài nguyên mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh là “tài sản vô cùng quý báu do Tổ tiên, Cha ông ta mấy nghìn năm để lại”¹ - quán triệt chủ trương, đường lối Đại hội XIII của Đảng về “Gắn phát triển văn hóa với phát triển du lịch, đưa du lịch thành một ngành kinh tế mũi nhọn, đồng thời bảo vệ, gìn giữ tài nguyên văn hóa cho các thế hệ mai sau”²..., “quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các vùng, miền, của đồng bào các dân tộc, kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hóa của thời đại. Phát triển “sức mạnh mềm” của văn hóa Việt Nam, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia”³; thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long đã chủ động, tích cực gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, gắn kết các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa với hoạt động du lịch, vừa giáo dục truyền thống, quảng bá hình ảnh đất và người Vĩnh Long, vừa góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Trong bối cảnh mới, tỉnh Vĩnh Long tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội,

1, 3. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.175, 174.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.145-146.

bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghị quyết đề ra mục tiêu: Đến năm 2030, xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện đại, sinh thái, văn minh, phát triển nhanh và bền vững, mang đậm bản sắc văn hóa sông nước; là trung tâm kinh tế nông nghiệp xanh, sản xuất hàng hóa lớn, chất lượng và giá trị gia tăng cao của quốc gia, khu vực và thế giới...; phát triển mạnh kinh tế biển, kinh tế du lịch; tăng cường kết nối nội vùng, liên vùng, trong nước và quốc tế; nâng cao chất lượng sống tốt cho người dân gắn với bảo tồn các tài nguyên, hệ sinh thái; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa độc đáo, đa dạng của các dân tộc... Để đạt được các mục tiêu trên, cần thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, trong đó tập trung đẩy mạnh liên kết vùng; cơ cấu lại kinh tế vùng gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn dựa trên hệ sinh thái, phù hợp với quy luật tự nhiên, đa dạng sinh học, văn hóa, con người vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Tỉnh cũng quyết liệt thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 287/QĐ-TTg, ngày 28/02/2022), trong đó có phương hướng phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể đặc sắc của vùng. Trên cơ sở quy hoạch vùng, Vĩnh Long xây dựng quy hoạch phát triển của tỉnh để bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và bền vững, trong đó có việc thực hiện các đề án về bảo tồn



và phát huy các di sản văn hóa, góp phần phát triển du lịch bền vững.

Đặc biệt, thời gian tới, tỉnh Vĩnh Long triển khai thực hiện một số chương trình, kế hoạch, đề án trọng tâm đã được Đại hội XI của Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định, như Đề án Bảo tàng Nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long, Đề án Di sản đương đại Mang Thít, Đề án Bảo tồn và phát huy nghệ thuật đờn ca tài tử tỉnh Vĩnh Long giai đoạn II (2022 - 2025), Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023 - 2025, Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long...

Trên cơ sở xác định vị trí, vai trò của tỉnh trong liên kết vùng đồng bằng sông Cửu Long, nhất là trong việc gắn kết phát triển nông nghiệp với du lịch văn hóa, ngày 11/5/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 1123/QĐ-UBND phê duyệt Đề án xây dựng Bảo tàng Nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Mục tiêu của Đề án là tạo dựng thiết chế văn hóa quan trọng xứng tầm với vai trò và vị thế của ngành Nông nghiệp trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Vĩnh Long nói riêng và vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung; bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa nông nghiệp (vật thể và phi vật thể), góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là ngành Du lịch của địa phương nói riêng và vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung. Bảo tàng phục vụ cho nhu cầu du lịch, học tập, nghiên cứu khoa học, thu hưởng văn hóa của công chúng (người dân thuộc mọi thành phần trong xã hội,

như các nhà khoa học, học sinh, sinh viên, giáo viên,... cùng khách du lịch trong và ngoài nước); qua đó giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân đối với quê hương, đất nước; tăng cường quảng bá các sản phẩm nông nghiệp hiện nay ở đồng bằng sông Cửu Long; tôn vinh sự cần cù, sáng tạo của người nông dân Việt Nam, người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung và người dân Vĩnh Long nói riêng.

Cùng với Đề án Bảo tàng Nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long, nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trên cơ sở khai thác giá trị di sản văn hóa, tăng cường liên kết vùng, cơ cấu lại kinh tế theo hướng phù hợp với biến đổi khí hậu, bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững, tỉnh Vĩnh Long triển khai Đề án Di sản đương đại Mang Thít (được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long phê duyệt tại Quyết định số 3502/QĐ-UBND, ngày 20/12/2021). Với tuổi đời hàng trăm năm, huyện Mang Thít được biết đến là nơi sản xuất gạch, gốm đỏ nổi tiếng và lớn nhất cả nước, xuất khẩu sang nhiều nước trên thế giới. Những lò nung gạch là di sản độc đáo về kiến trúc và phương thức sản xuất của làng nghề truyền thống địa phương có sự kết hợp, giao thoa văn hóa của các dân tộc Khmer, Kinh và Hoa. Trước yêu cầu chuyển đổi mô hình sản xuất, bảo vệ môi trường sinh thái của địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, tỉnh Vĩnh Long xác định bảo tồn và phát triển “Vương quốc lò gạch” Mang Thít với các giá trị di sản văn hóa độc đáo trở thành một vùng di sản đương đại có giá trị mang tầm cõi quốc tế. Đây sẽ là điểm đến hấp dẫn về du lịch di sản, du lịch sinh thái, du lịch làng nghề với chất lượng hàng đầu về điểm tham quan/trải nghiệm, ăn nghỉ,



lữ hành, kết nối, lan tỏa tác động tới các khu du lịch, dịch vụ trên địa bàn tỉnh và các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long. Qua đó, việc thực hiện Đề án vừa góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, lịch sử của địa phương, vừa giúp người dân chuyển đổi sinh kế, nâng cao chất lượng cuộc sống (với việc khắc phục được tác động gây ô nhiễm môi trường không khí tại địa phương do hoạt động của các lò gạch thông qua việc chuyển đổi công năng sử dụng của lò mà không làm thay đổi sinh kế của người dân), tạo đà cho Mang Thít đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

Ngày 18/5/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 956/QĐ-UBND về Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, trong đó xác định mục tiêu phát triển sự nghiệp văn hóa đáp ứng yêu cầu xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Một trong những nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa được tỉnh đưa ra là bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc; tập trung đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích quốc gia và cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh, xây dựng các mô hình quản lý hiệu quả, gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch. Ngày 29/6/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023 - 2025. Theo đó, kế hoạch có các nhóm nhiệm vụ, như tu bổ, tôn tạo tổng thể 6 di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia; xây dựng hồ sơ khoa học 4 di sản văn hóa phi vật thể đề nghị Bộ Văn hóa,

Thể thao và Du lịch xem xét đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; thực hiện lập hồ sơ đề nghị xếp hạng 6 di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh; triển khai thực hiện Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch tỉnh Vĩnh Long”; tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá giá trị di sản văn hóa trong hoạt động lữ hành, thuyết minh du lịch; phát huy giá trị di sản văn hóa thành sản phẩm du lịch đặc trưng; xây dựng sản phẩm lưu niệm đặc trưng gắn với di tích; tập trung đầu tư phát triển các làng nghề tiêu biểu trên địa bàn tỉnh thành điểm đến trong các tua, tuyến du lịch; tăng cường công tác quản lý lễ hội tại các di tích lịch sử - văn hóa, tạo môi trường du lịch an toàn và thân thiện...; đầu tư trang thiết bị và tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ vào hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Để tiếp tục bảo tồn và phát huy nghệ thuật đờn ca tài tử trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo đúng định hướng, tính chất, bảo lưu những giá trị nghệ thuật truyền thống song song với sự phát triển của xã hội trong giai đoạn mới, ngày 07/6/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 1109/QĐ-UBND phê duyệt Đề án Bảo tồn và phát huy nghệ thuật đờn ca tài tử tỉnh Vĩnh Long giai đoạn II (2022 - 2025). Đề án tập trung đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quảng bá nâng cao nhận thức của toàn xã hội đối việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ; tạo điều kiện để thực hành, sáng tạo và truyền dạy nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ trong gia đình, nhà trường, câu lạc bộ, cộng đồng dân cư và lồng ghép vào các chương trình



biểu diễn nghệ thuật. Tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của câu lạc bộ đờn ca tài tử; tăng cường hiệu quả kinh tế của loại hình nghệ thuật này thông qua việc gắn kết với các tour, tuyến du lịch văn hóa. Chú trọng đào tạo lực lượng kế thừa để phát huy khả năng sáng tác, hướng tới việc tham gia biểu diễn mang tầm quốc gia, quốc tế và đăng cai tổ chức Liên hoan đờn ca tài tử Nam Bộ. Đẩy mạnh phối hợp với các cơ quan truyền thông, các hội nghề nghiệp tổ chức định kỳ các chương trình giới thiệu, quảng bá về nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ nhằm giáo dục thẩm mĩ, cảm thụ nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ tới công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ...

Như vậy, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, trên cơ sở thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, xuất phát từ những yêu cầu mới của thực tiễn, tỉnh Vĩnh Long đã và đang có nhiều nỗ lực đổi mới, sáng tạo, chủ động, tích cực trong việc đề ra các chương trình, kế hoạch, đề án với những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa truyền thống, tạo động lực, nguồn lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

TỈNH QUẢNG NINH KHƠI DẬY VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA, CON NGƯỜI, TẠO ĐỘNG LỰC VÀ NGUỒN LỰC CHO PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG*



CAO TƯỜNG HUY**

Nằm ở phía đông bắc đồng bằng sông Hồng, tỉnh Quảng Ninh với diện tích đất liền hơn 6.100 km² và mặt biển trên 6.000 km², dân số khoảng 1,34 triệu người, tài nguyên thiên nhiên phong phú, có đủ địa hình đồng bằng, trung du, đồi núi, biển, hải đảo, được ví như “một Việt Nam thu nhỏ”, hội tụ đầy đủ điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Có thể thấy, tỉnh Quảng Ninh có vị trí địa chiến lược quan trọng về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng; là một trong ba cực tăng trưởng (Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh) của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; là địa phương duy nhất của cả nước có cả đường biên giới trên bộ và trên biển với nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, cửa ngõ giao thương quan trọng và sôi động của Việt Nam với ASEAN. Tỉnh Quảng Ninh giàu tiềm năng du lịch, có Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long và Khu di tích danh thắng Yên Tử, nơi phát sinh trường phái Trúc Lâm với Phật hoàng Trần Nhân Tông.

* Bài đăng trên Tạp chí *Cộng sản*, ngày 30/9/2023.

** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.



Với nền văn hóa phong phú, Quảng Ninh là nơi hội tụ, giao thoa, thống nhất trong đa dạng của nền văn minh sông Hồng. Người dân Quảng Ninh có truyền thống yêu nước, tinh thần bất khuất, kiên cường, “kỷ luật, đồng tâm”.

Trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo bám sát nguyên tắc, phương thức lãnh đạo của Đảng; triển khai hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 09/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV đã xác định “xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh gắn với thu hẹp khoảng cách giàu nghèo” là một trong ba khâu đột phá chiến lược, tỉnh Quảng Ninh dành nhiều nguồn lực, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội để tập trung thực hiện và đã đạt được những kết quả quan trọng.

Để phát huy giá trị văn hóa - con người, tạo động lực và nguồn lực quan trọng cho tỉnh Quảng Ninh phát triển nhanh,

bên vững, trong thời gian tới cần xác định một số nhiệm vụ trọng yếu sau:

Thứ nhất, bám sát, thực hiện hiệu quả các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV; Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đặc biệt, cụ thể hóa những chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, trong đó tiếp tục xác định “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”¹, “văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”², khẳng định văn hóa là “sức mạnh mềm” của đất nước trong tiến trình hội nhập và phát triển,... Đồng thời, thực hiện nhiệm vụ quy hoạch tỉnh Quảng Ninh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó xác định các khâu đột phá trọng tâm để phát triển: “Văn hóa, con người là nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng phục vụ cho sự phát triển bền vững của tỉnh”, “Xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh gắn với thu hẹp khoảng cách giàu nghèo”. Xây dựng Quảng Ninh với những đặc trưng: “Môi trường văn minh -

1. Phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, ngày 24/11/1946, *Tlđd*.

2. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, *Sđd*, tr.172.



Kinh tế phát triển - Hành chính minh bạch - Văn hóa đặc sắc - Nhân dân hạnh phúc”.

Thứ hai, bảo tồn và phát triển văn hóa mang bản sắc Quảng Ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội, dành nguồn lực cho công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản; thực hiện quy hoạch chi tiết các di tích trọng điểm, có lợi thế để gắn với hoạt động du lịch, nhất là các di tích quốc gia đặc biệt. Hoàn thiện hồ sơ đề cử UNESCO công nhận Quần thể di tích và danh thắng “Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc” là Di sản thế giới; Di tích Thương cảng Vân Đồn, đình Trà Cổ được Thủ tướng Chính phủ công nhận Di tích quốc gia đặc biệt. Bảo tồn các thôn, làng, bản phục vụ phát triển du lịch cộng đồng.

Thứ ba, tập trung phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch có tính đặc trưng, thế mạnh của tỉnh, như du lịch biển, đảo, du lịch biên giới; du lịch văn hóa, tâm linh; du lịch sinh thái, cộng đồng; du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh,... cùng với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phát triển du lịch.

Thứ tư, tăng cường quảng bá, xúc tiến và phát triển thị trường khách du lịch đến với Quảng Ninh. Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch Quảng Ninh gắn với hình ảnh “Nụ cười Hạ Long”; chủ động xây dựng nội dung thông tin, xúc tiến quảng bá với các hình thức phù hợp, cùng với đó tạo ra nhiều sản phẩm đặc thù, độc đáo riêng có của từng di sản văn hóa, kết hợp với cách tổ chức dịch vụ chuyên nghiệp, an toàn, tạo được ấn tượng tốt đẹp và sự hài lòng của khách du lịch.

Thứ năm, tập trung xây dựng đề án thí điểm phát triển các ngành công nghiệp văn hóa tại tỉnh Quảng Ninh nhằm thu hút các nhà đầu tư tiềm năng nước ngoài, trong nước

đầu tư phát triển các sản phẩm nghệ thuật, giải trí, nhất là các ngành Nghệ thuật biểu diễn, Du lịch văn hóa, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Triển lãm, Quảng cáo... Thành phố Hạ Long phấn đấu là thành phố sáng tạo thuộc Mạng lưới các thành phố sáng tạo UNESCO.

Thứ sáu, xây dựng, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp, phát huy hiệu quả các công trình đã đầu tư, như Cụm công trình Bảo tàng - Thư viện tỉnh - Cung Quy hoạch, Hội chợ và Triển lãm tỉnh, Khu liên hợp thể thao tỉnh, Cung Văn hóa thanh thiếu nhi; đầu tư xây dựng mới và sửa chữa, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất trung tâm văn hóa - thể thao cấp huyện, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

Thứ bảy, chú trọng chính sách liên quan đến xây dựng và phát triển văn hóa, con người: hoàn thiện chính sách, xây dựng Trường Đại học Hạ Long trở thành “nội” đào tạo, ươm mầm những tài năng đỉnh cao đóng góp cho phong trào nghệ thuật.

TIỀN GIANG: XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA LÀ NHIỆM VỤ CỦA CẢ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

TRỊNH TẤN QUÂN**

Ngày 24/11/2021, tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: Trọng tâm xây dựng và phát triển văn hóa là xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; chú trọng mối quan hệ giữa văn hóa và chính trị, văn hóa và kinh tế; xây dựng văn hóa trong Đảng và trong hệ thống chính trị; xây dựng văn hóa công chức, văn hóa công vụ, đặc biệt là đạo đức công vụ, chú trọng sự nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Thời gian qua, tỉnh Tiền Giang luôn quan tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về văn hóa; đặc biệt tập trung thực hiện tốt các nội dung Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII; Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và thực hiện Luật di sản văn hóa, nên công tác xây dựng

* Bài đăng trên Công Thông tin điện tử tỉnh Tiền Giang, ngày 12/11/2022.

** Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tiền Giang.

và phát triển văn hóa, con người Việt Nam thời kỳ mới ở tỉnh đạt được những kết quả quan trọng.

Bên cạnh đó, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức tốt các lễ hội truyền thống tiêu biểu mang đậm bản sắc văn hóa lịch sử địa phương, dân tộc trên địa bàn tỉnh. Chú trọng tổ chức nhiều hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, giới thiệu các sản phẩm, sản phẩm đặc trưng của tỉnh Tiền Giang để thu hút khách du lịch theo tinh thần Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 05/4/2017 của Tỉnh ủy Tiền Giang về phát triển du lịch đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai Nghị quyết của Đảng về văn hóa

Xác định xây dựng và phát triển văn hóa là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, thời gian qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tiền Giang đã lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện tốt việc triển khai quán triệt sâu rộng chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cụ thể hóa Nghị quyết số 33-NQ/TW bằng Chương trình hành động số 57-CTr/TU ngày 22/8/2014 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Theo đó, cấp ủy đảng khẩn trương xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch hoạt động, nhất là đẩy mạnh tuyên truyền nghị quyết, chú trọng các giải pháp phối hợp thực hiện, tạo thành sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, thể hiện sự quyết tâm mạnh mẽ nhằm cụ thể hóa, đưa nội dung nghị quyết của Đảng trở thành hiện thực trong đời sống xã hội, phục vụ lợi ích của Nhân dân và sự phát triển của Tiền Giang.



Xuất phát từ ý nghĩa và yêu cầu thực tế đó, từ năm 2010 đến nay, tỉnh đã xây dựng và triển khai thực hiện bốn Đề án: “Phát triển văn hóa nông thôn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến năm 2020”; “Bảo tồn, phát huy nghệ thuật Đờn ca tài tử tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2025”; “Thí điểm nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, phường trên địa bàn thị xã Gò Công năm 2020”; “Nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Nhà Văn hóa xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2021”.

Các phong trào văn hóa góp phần tạo thành sức mạnh nội sinh

Các hoạt động, phong trào văn hóa, văn nghệ được quan tâm, đầu tư, tạo nên phong trào văn hóa lành mạnh, bổ ích, làm nền tảng tinh thần trong nhân dân. Đặc biệt, thông qua việc tổ chức các sự kiện, lễ hội lớn như Lễ hội Làng cổ Đông Hòa Hiệp; Lễ hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đường hoa Xuân và các hoạt động vui Xuân, đón Tết cổ truyền của dân tộc từ tỉnh đến cơ sở, vừa phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí, thư giãn lâm của nhân dân, vừa góp phần quảng bá hình ảnh vùng đất và con người Tiền Giang. Đồng thời, góp phần giữ gìn, giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc; bồi đắp lý tưởng, nhân cách sống, góp phần quan trọng xây dựng và phát triển văn hóa, con người, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh được quan tâm thực hiện, nhằm giữ gìn và tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa địa phương, góp phần nâng cao

nhận thức, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, đóng góp tích cực cho việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quảng bá giá trị di sản văn hóa của Tiền Giang với khách tham quan du lịch trong và ngoài nước.

Toàn tỉnh có 439.637/464.764 hộ đạt 3 tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa”, đạt 94,59%; 1.005/1.005 áp, khu phố văn hóa, đạt tỷ lệ 100%; 163/172 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa noi công cộng được triển khai từ năm 2006, đến nay, đã có 11/11 huyện, thành phố, thị xã xây dựng và đã công nhận 65 chợ văn hóa; 17 công viên văn hóa; 824 con đường văn hóa, 543 cơ sở thờ tự văn hóa. Có 184 di tích lịch sử, văn hóa được xếp hạng, trong đó có 162 di tích cấp tỉnh và 22 di tích cấp quốc gia, trong đó có 1 di tích quốc gia đặc biệt. Công tác trùng tu, tôn tạo các khu di tích lịch sử, văn hóa; sưu tầm các hiện vật bảo tàng cũng được chú trọng thực hiện thường xuyên. Rạp hát Thầy Năm Tú và Nhà Bạch Công Tử là 2 di tích văn hóa nổi tiếng một thời của vùng đất lục tỉnh xưa nay đã được trùng tu, khai thác. Từ năm 2015 đến nay, rạp hát Thầy Năm Tú (phường 1, thành phố Mỹ Tho) được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Hội Văn học nghệ thuật tỉnh tổ chức hơn 600 chương trình đồn ca tài tử, trích đoạn cải lương miễn phí, thu hút nhiều tài tử, khán giả mộ điệu đến dự xem và tham gia biểu diễn.

Có thể nói, công tác giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống để khơi dậy sức mạnh nội sinh luôn được cấp ủy, chính quyền và các ban, ngành của tỉnh quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thường xuyên, góp phần tạo nên



sức mạnh tổng hợp thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển. Để tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, thời gian tới, cần tập trung thực hiện một số nội dung, giải pháp sau:

Thứ nhất, cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện về xây dựng và phát triển văn hóa, con người trong thời kỳ mới; đề ra những quyết sách phù hợp để khơi dậy sức mạnh nội sinh và phát huy vai trò “soi đường” của văn hóa, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển.

Thứ hai, nâng cao nhận thức trong nội bộ Đảng và Nhân dân chăm lo sự nghiệp văn hóa chính là để tạo ra sức mạnh nội sinh thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xác định xây dựng và phát triển văn hóa, con người trong thời kỳ mới hiện nay là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội.

Thứ ba, tiếp tục nâng cao năng lực tham mưu của cơ quan chuyên trách và cán bộ làm công tác văn hóa, góp phần đưa những quan điểm chỉ đạo, nội dung, chương trình hành động thực hiện nghị quyết thành hiện thực. Chú trọng công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, đào tạo lực lượng cán bộ văn hóa đủ chuẩn, đáp ứng ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

Thứ tư, nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh để phục vụ nhu cầu hoạt động vui chơi, giải trí thiết thực của nhân dân.

Với quyết tâm chính trị cao, các giải pháp đúng đắn và sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm của các ban, ngành, đoàn thể trong tham mưu, tổ chức thực hiện, chắc chắn rằng

trong thời gian tới, việc xây dựng, phát triển văn hóa và con người Tiền Giang theo hướng phát triển toàn diện, đạt các giá trị chân - thiện - mĩ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học sẽ đạt được nhiều kết quả tích cực. Văn hóa sẽ thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, là sức mạnh nội sinh quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII.

BẠC LIÊU PHÁT HUY SỨC MẠNH CỦA VĂN HÓA, GIÁ TRỊ CỦA CON NGƯỜI TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC*

CHANH ĐÀ - TUẤN KIỆT**

Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc diễn ra ngày 24/11/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã định hướng rất rõ việc xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam thời đại mới. Xây dựng những hệ giá trị này chính là góp phần phát huy sức mạnh của văn hóa, giá trị của con người trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Tổng Bí thư cũng khẳng định: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước”¹, “văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”²; trong đó trọng tâm của việc xây dựng văn hóa là xây dựng con người.

* Bài đăng trên chuyên trang *Chính sách và Cuộc sống* của Thông tấn xã Việt Nam, ngày 06/01/2024.

** Phóng viên Thông tấn xã Việt Nam.

1, 2. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.164, 172.

Phóng viên Thông tấn xã Việt Nam tại Bạc Liêu đã trao đổi với các nhà quản lý, nhà nghiên cứu văn hóa làm rõ hơn quan điểm chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đối với vấn đề này.

Con người Bạc Liêu phóng khoáng, nghĩa tình

Bạc Liêu là nơi hội tụ của nhiều dòng văn hóa, đặc biệt là văn hóa của ba dân tộc Kinh - Khmer - Hoa, tạo nên một diện mạo văn hóa riêng, thể hiện qua những công trình kiến trúc độc đáo, những nét đẹp trong sinh hoạt văn hóa truyền thống về ăn, mặc, ở, đi lại, cùng nhau đấu tranh sinh tồn với thiên nhiên, đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành độc lập dân tộc... Những điều này đã tạo nên tính cách cũng như nét độc đáo rất riêng của con người Bạc Liêu.

Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bạc Liêu Võ Văn Lực cho biết, tỉnh luôn quan tâm bảo tồn, xây dựng và phát huy hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Nhằm khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội, tỉnh đã xác định 5 trụ cột và 3 khâu đột phá để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội đã đề ra.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị quán triệt nghiêm các chủ trương của Đảng và nghị quyết của Tỉnh ủy, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp về phát triển văn hóa, xây dựng con người Bạc Liêu phát triển toàn diện về phẩm chất



đạo đức, lối sống. Đặc biệt, tinh thần đã và đang tập trung xây dựng con người Bạc Liêu phóng khoáng, nghĩa tình, khoan dung, thân thiện, hiếu khách, trọng chữ tín; ứng xử có văn hóa, ân cần, trọng thị.

Nhận thức vị trí, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa gắn với phát triển du lịch của tỉnh, việc tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về hình ảnh, văn hóa, con người Bạc Liêu luôn được quan tâm chú trọng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong hai nhiệm kỳ liên tiếp đã ban hành 2 nghị quyết chuyên đề về phát triển du lịch, xác định du lịch là một trong 5 trụ cột phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đưa Bạc Liêu trở thành một trong các trung tâm du lịch và dịch vụ du lịch của khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Tỉnh tập trung phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa mang tính liên vùng, lấy du lịch văn hóa làm cơ sở, phát triển các loại hình du lịch và dịch vụ du lịch khác làm nền tảng, khai thác có hiệu quả tài nguyên du lịch gắn với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các di tích lịch sử.

Hằng năm, tỉnh đều bố trí nguồn ngân sách hợp lý cho hoạt động trùng tu, tôn tạo, bảo tồn, phát huy các giá trị di tích, giá trị văn hóa kết hợp phát triển bền vững kinh tế - xã hội của địa phương. Một số công trình văn hóa đã ghi được dấu ấn với du khách như: Quảng trường Hùng Vương với điểm nhấn là chiếc Đờn kìm cách điệu lớn nhất Việt Nam; Nhà hát Cao Văn Lầu với hình 3 nón lá lớn nhất Việt Nam; Khu lưu niệm Nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ và Nhạc sĩ Cao Văn Lầu...

Bạc Liêu tập trung bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đặc biệt là chủ nghĩa yêu nước

và truyền thống nhân đạo, đoàn kết, tương thân tương ái; bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan; lấy gia đình, dòng tộc, cộng đồng dân cư, tổ chức trong xã hội làm nền tảng để xây dựng, phát triển văn hóa, con người Bạc Liêu ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

Ông Võ Văn Lực nhấn mạnh: việc xây dựng yếu tố văn hóa truyền thống trong hệ thống chính trị; đề cao yếu tố văn hóa trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý là một trong những nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tinh tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức trong sáng, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; năng động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung. Phát huy vai trò của Nhân dân trong bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di tích văn hóa, theo phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm, vận động sức dân là chính”; xây dựng các đề án xã hội hóa trong công tác bảo tồn, tôn tạo các giá trị di tích lịch sử, văn hóa gắn với phát triển du lịch, nhất là các di tích có lợi thế; mời gọi các doanh nghiệp, các nhà đầu tư cùng liên kết hợp tác, hình thành các địa chỉ du lịch hấp dẫn gắn với di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh.

Văn hóa là mục tiêu và động lực phát triển

Ông Trần Phước Thuận, Chủ tịch Hội Văn nghệ dân gian tỉnh Bạc Liêu chia sẻ: “Gần đây, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp tục đề cập về văn hóa, trong đó nhấn mạnh: Văn hóa là hồn cốt của Dân tộc. Văn hóa còn thì Dân tộc còn...”. Đây là sự



khẳng định rất rõ về vai trò quan trọng của văn hóa. Xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam trước yêu cầu phát triển bền vững đất nước là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

“Xây dựng văn hóa là cần phải làm những điều tốt đẹp. Mọi người cần phải quan tâm và thực hiện cái đẹp. Dạy cái đẹp là dạy đạo đức, dạy chữ hiếu, chữ trung. Hiếu với cha mẹ, trung với nước. Trung với nước là yêu nước, thời điểm này yêu nước không phải là cầm súng đánh giặc mà là phải không chấp nhận tụt hậu, phải góp sức để đất nước ngày càng phát triển vững mạnh. Xây dựng văn hóa cũng là xây dựng con người. Con người sống trong xã hội cần có hệ chuẩn để điều chỉnh mọi hành vi, lối sống của mình; cần hiểu rõ và thực hiện tốt xây dựng lối sống tuân thủ pháp luật, tương thân, tương ái, quan tâm giúp đỡ người khác chính là góp phần xây dựng văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc”, ông Thuận nói.

BẮC NINH KHUYẾN KHÍCH TỔ CHỨC, CÁ NHÂN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA*

THANH THƯƠNG**

Tren thế giới, phát triển công nghiệp văn hóa đang diễn ra mạnh mẽ và dần trở thành động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia. Việt Nam có nhiều tiềm năng, lợi thế phát triển công nghiệp văn hóa. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Tỉnh ủy Bắc Ninh đã ban hành Nghị quyết số 71-NQ/TU ngày 29/8/2022 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 581/KH-UBND ngày 30/12/2022 thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TU, xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa.

Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh Trịnh Hữu Hùng nêu rõ: Bắc Ninh - Kinh Bắc được biết đến là vùng đất văn hiến, văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Đặc biệt, tỉnh rất quan tâm đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát triển một số lĩnh vực công nghiệp văn hóa có thế mạnh.

* Bài đăng trên chuyên trang *Chính sách và Cuộc sống* của Thông tấn xã Việt Nam, ngày 06/01/2024.

** Phóng viên Thông tấn xã Việt Nam.



Bắc Ninh sớm ban hành chủ trương về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, xây dựng và phát triển công nghiệp văn hóa. Tỉnh đã thực hiện chính sách hỗ trợ hằng tháng cho các nghệ nhân, hỗ trợ kinh phí hoạt động hằng năm cho những làng quan họ gốc, làng quan họ thực hành; các câu lạc bộ, loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian truyền thống trong tỉnh; các câu lạc bộ dân ca quan họ Bắc Ninh ngoài tỉnh; chính sách phát triển làng nghề truyền thống, du lịch văn hóa... Đó là những yếu tố quan trọng, quyết định trong việc gìn giữ, bảo tồn, sáng tạo, phát triển văn hóa truyền thống của dân tộc, đồng thời thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có thế mạnh.

Cùng với đó, tỉnh tập trung đầu tư, thu hút đầu tư xây dựng và khai thác hoạt động hiệu quả thiết chế văn hóa, thể thao các cấp, thiết chế văn hóa đặc thù để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa của nhân dân, yêu cầu tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao chuyên nghiệp và khai thác phát triển công nghiệp văn hóa, dịch vụ du lịch. Trong 5 năm 2018 - 2023, tỉnh đã đầu tư và đưa vào sử dụng Nhà hát Dân ca quan họ Bắc Ninh, Trung tâm Bảo tồn tranh dân gian Đông Hồ, Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa môn nghệ thuật dân gian truyền thống múa rối nước Đồng Ngư, 11 nhà thực hành quan họ và Công trình Cung Quy hoạch kiến trúc.

Bắc Ninh khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng sản phẩm dịch vụ giải trí tiêu chuẩn quốc tế như rạp chiếu phim, triển khai xây dựng tổ hợp vui chơi, giải trí trong đó có rạp chiếu phim hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc tế, phục vụ nhu cầu của nhân dân và du khách.

Bắc Ninh cũng chú trọng phát triển du lịch văn hóa, bước đầu hình thành 14 điểm du lịch, xác định các sản phẩm du lịch văn hóa chủ yếu là du lịch tâm linh, lễ hội, trải nghiệm văn hóa làng nghề. Tỉnh đã hình thành hệ thống hạ tầng khách sạn, nhà hàng đa dạng, chuyên nghiệp, các món ăn, đồ uống truyền thống đáp ứng yêu cầu tổ chức, phục vụ khách dự sự kiện văn hóa, du lịch, hội nghị, hội thảo và các giải thể thao quốc gia, quốc tế và khách du lịch. Hằng năm, có khoảng 1,1 - 1,5 triệu lượt khách du lịch đến Bắc Ninh, mang lại doanh thu trên 1.000 tỉ đồng.

Với đặc trưng mảnh đất trăm nghề, Bắc Ninh quan tâm bảo tồn các nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch. Tỉnh đang triển khai Đề án Xây dựng thí điểm sản phẩm OCOP về du lịch giai đoạn 2023 - 2025. Bắc Ninh phát triển các hoạt động nghệ thuật biểu diễn định kỳ 2 năm/lần tổ chức Festival “Về miền Quan họ”; hằng tháng, quý tổ chức biểu diễn dân ca Quan họ Bắc Ninh trên thuyền và trong khán phòng Nhà hát Dân ca quan họ; phối hợp đăng cai tổ chức nhiều sự kiện văn hóa, thể thao quy mô quốc gia, quốc tế; hoạt động văn hóa đối ngoại, ngoại giao văn hóa trong nước và nhiều nơi trên thế giới.

Chia sẻ về những khó khăn khi phát triển công nghiệp văn hóa, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh Trịnh Hữu Hùng cho rằng đó là sự kém linh động trong phương cách tiếp cận, thiếu liên kết giữa các sở, ngành.Thêm vào đó, nhận thức về tiềm năng việc làm trong ngành công nghiệp sáng tạo chưa cao; các sản phẩm du lịch chưa phong phú, chưa khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng các



giá trị văn hóa truyền thống, lợi thế. Nghệ nhân ở các làng nghề đa phần mới chỉ khéo tay chứ chưa phải là nhà thiết kế mẫu, trong khi sự khác biệt về mẫu mã là một yếu tố quyết định khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Có rất ít sản phẩm mang thương hiệu riêng và tiếp cận được các yêu cầu sử dụng của thị trường thế giới. Du lịch văn hóa vẫn còn thiếu sản phẩm, dịch vụ có bản sắc riêng, thiếu các trung tâm dịch vụ, vui chơi giải trí quy mô lớn, tiêu chuẩn quốc tế có tính cạnh tranh, chưa có nhiều công trình nghệ thuật có chất lượng tốt để định hướng thẩm mĩ cho công chúng...

NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA TỈNH BÌNH PHƯỚC SAU HAI NĂM THỰC HIỆN CHỈ ĐẠO CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG Bí THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG TẠI HỘI NGHỊ VĂN HÓA TOÀN QUỐC NĂM 2021*

MINH AN**

Sau hai năm thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, các cấp, các ngành và địa phương đang có sự thay đổi trong nhận thức về cách nghĩ, cách làm, tổ chức các hoạt động văn hóa; văn hóa đang thấm đẫm trong đời sống xã hội, là nguồn lực, động lực và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao nhận thức về vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội trên nền tảng tư tưởng của Đảng “Văn hóa là hồn cốt của Dân tộc”¹, “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mĩ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, tính nhân văn, dân chủ và khoa học”², “Văn hóa là nền tảng

* Bài đăng trên Trang Thông tin điện tử Tỉnh ủy Bình Phước, ngày 24/12/2023.

** Phóng viên Thông tấn xã Việt Nam.

1, 2. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.157, 163.



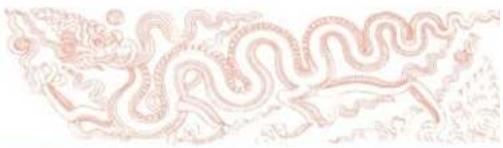
tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước...”¹.

Tiếp thu chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, Tỉnh ủy Bình Phước tiếp tục chỉ đạo tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam; tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, khơi dậy những việc làm nhân văn, tình làng nghĩa xóm, tôn vinh các hoạt động thiện nguyện, tấm lòng vàng, dũng cảm cứu người, giúp nhau làm kinh tế, hiến đất làm các công trình phục vụ nhân dân.

Ngày 11/8/2023, tỉnh Bình Phước tổ chức Hội nghị Văn hóa năm 2023. Đây là hội nghị đầu tiên, quy mô lớn, mang tính chiến lược trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước. Đây cũng là đợt sinh hoạt chính trị rộng khắp, với 193 điểm cầu trong và ngoài tỉnh, có hơn 12.700 đại biểu, cán bộ, đảng viên, nhân dân tham gia trực tuyến và trực tiếp. Đây cũng là dịp để toàn Đảng, toàn quân và toàn dân tỉnh Bình Phước nói chung, ngành Văn hóa - thể thao và du lịch nói riêng, nhất là những người làm công tác văn hóa, đội ngũ văn nghệ sĩ của tỉnh, nhận thức sâu sắc, đầy đủ và toàn diện hơn về vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; cổ vũ, khơi dậy mạnh mẽ khát vọng cống hiến vì quê hương, đất nước, tạo nguồn lực nội sinh và nguồn lực đột phá để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.164.

Để cụ thể kết quả Hội nghị Văn hóa tỉnh, ngày 20/11/2023, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 14-NQ/TU về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Mục tiêu nhằm xây dựng và phát triển văn hóa Bình Phước đa dạng, bản sắc và hội nhập; vừa đậm đà giá trị văn hóa của dân tộc, vừa giàu có bản sắc của địa phương. Xây dựng con người Bình Phước phát triển toàn diện, có đầy đủ những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam; đồng thời, phát huy mạnh mẽ các đặc tính nổi trội là hòa hợp, nghĩa tình, tự cường, kỷ cương, sáng tạo. Phấn đấu đến năm 2030: trên 94% hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu gia đình văn hóa. Trên 95% thôn, ấp, khu phố đạt danh hiệu văn hóa; 90% phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị. Trên 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. 100% thanh, thiếu nhi trong các trường học, đoàn viên thanh niên trên địa bàn tỉnh được trải nghiệm thực tế, tuyên truyền, giáo dục truyền thống, tìm hiểu về giá trị các di sản văn hóa tiêu biểu trên địa bàn tỉnh. 100% các lễ hội trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia của tỉnh được tổ chức định kỳ và có chất lượng. Các di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh đã xếp hạng được đầu tư, bảo tồn và phát huy giá trị... Định hướng phấn đấu đến năm 2045: 100% khu phố, thôn, ấp có nhà văn hóa - thể thao đạt chuẩn; 100% cấp xã có trung tâm văn hóa - thể thao đạt chuẩn quốc gia; 100% cấp huyện có trung tâm văn hóa, công viên văn hóa; 100% các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật và bảo vật quốc gia, các di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh được số hóa và ứng dụng trên



các nền tảng số; 100% khu công nghiệp thành lập mới có quy hoạch quỹ đất xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao, trong đó tối thiểu 50% khu công nghiệp xây dựng mới có trung tâm văn hóa - thể thao phục vụ công nhân, người lao động. Phấn đấu đưa chỉ số HDI của Bình Phước nằm trong nhóm từ 20 đến 25 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

Trong hai năm qua, tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: môi trường, nếp sống văn hóa chuyển biến tích cực. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt” mang lại kết quả thiết thực. Những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của quê hương và các di sản văn hóa của tỉnh được kế thừa, bảo tồn và phát huy; các thiết chế văn hóa đã từng bước được quan tâm đầu tư. Ý thức tự cường, trách nhiệm công dân, tinh thần đoàn kết của người Bình Phước được khơi dậy và phát huy mạnh mẽ trên nhiều mặt, làm phong phú thêm đời sống tinh thần cho nhân dân. Những thành tựu đạt được trên các lĩnh vực phát triển của tỉnh luôn có sự đóng góp của văn hóa.

Các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã nhận thức sâu sắc, đầy đủ các quan điểm của Đảng về văn hóa; trên cơ sở đó đã xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện, huy động các nguồn lực của xã hội để phát triển văn hóa. Bình Phước luôn quan tâm, chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ làm công tác văn hóa, văn học, nghệ thuật, nhất là lực lượng trẻ. Trong phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xuất hiện nhiều gương tập thể, cá nhân có nghĩa cử cao đẹp, tương thân tương ái, thiện nguyện

và dũng cảm trong đấu tranh phòng, chống tiêu cực, phòng, chống tội phạm..., được biểu dương, khen thưởng kịp thời, tạo sự lan tỏa trong đời sống xã hội, cộng đồng dân cư, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của chính quyền các cấp và sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Việc xây dựng và phát triển gia đình văn hóa được quan tâm nhằm xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, văn minh, để mỗi gia đình thực sự trở thành môi trường phát triển lành mạnh, nuôi dưỡng nhân cách của mỗi người.

Nhìn chung, sau hai năm thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, nhận thức cũng như sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành trong tỉnh trên lĩnh vực văn hóa được nâng lên, đồng thời quán triệt đầy đủ các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng về văn hóa; trên cơ sở đó đã xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch thực hiện, huy động tối đa các nguồn lực để phát triển văn hóa. Công tác giáo dục, tuyên truyền về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh được tiến hành thường xuyên với nhiều hình thức phong phú, đa dạng... Qua đó, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí của văn hóa và trách nhiệm giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa.

ĐẮK LẮK PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG
LỊCH SỬ VĂN HÓA CÁCH MẠNG, XÂY DỰNG TỈNH
“GIÀU ĐẸP, VĂN MINH VÀ BẢN SẮC”*

HOÀI THU**

Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc vào tháng 11/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có bài phát biểu chỉ đạo về xây dựng và phát triển văn hóa trong giai đoạn mới. Bên cạnh đó, phát triển văn hóa cũng là một trong những vấn đề trọng tâm, nội dung nổi bật trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Theo ông Lại Đức Đại, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk, bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có tầm ảnh hưởng và giá trị to lớn, mang tính thời sự cao; đã nêu bật, khẳng định được quan điểm của Đảng là “luôn luôn coi trọng vai trò của văn hóa, hết sức quan tâm đến công tác xây dựng văn hóa trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước”. Đồng thời, bài phát biểu một lần nữa khẳng định nhất quán trong việc xây dựng “nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

* Bài đăng trên *Tin tức online*, ngày 06/01/2024.

** Phóng viên Thông tấn xã Việt Nam.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng một lần nữa nhấn mạnh: “Văn hóa còn thì Dân tộc còn”, điều này khẳng định vai trò hết sức quan trọng của văn hóa mà không thể đánh đổi bằng bất cứ giá nào khi văn hóa gắn liền với sự tồn vong của dân tộc. Văn hóa là tinh hoa, tinh túy được kết tinh, hun đúc thành những giá trị tốt đẹp, cao thượng, đặc sắc nhất, rất nhân văn, nhân nghĩa, nhân ái, nhân tình, tiến bộ.

Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có giá trị như lời hiệu triệu, kêu gọi, thúc giục mỗi người dân Việt Nam có trách nhiệm cao hơn, cần cố gắng hơn trước Đảng, trước nhân dân, trước vận mệnh của dân tộc.

Tỉnh Đăk Lăk có 49 dân tộc cùng sinh sống, dân cư đến từ 63 tỉnh, thành phố trong cả nước đã tạo nên bức tranh văn hóa đa dạng và phong phú, từ văn hóa các dân tộc đến văn hóa vùng miền. Nơi đây còn là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng, đang lưu giữ nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Đặc biệt, tỉnh nằm trong Không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên được UNESCO vinh danh, là điểm du lịch hấp dẫn du khách. Đây vừa là lợi thế, vừa là trách nhiệm đối với tỉnh, nhất là đối với những người làm việc trong lĩnh vực văn hóa.

Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có nhiều chủ trương, chính sách và giải pháp kịp thời, phù hợp, mang lại những thành quả ấn tượng đối với sự phát triển mọi mặt của tỉnh nói chung và trên lĩnh vực văn hóa nói riêng. Để phát huy những thành quả đạt được, thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Đăk Lăk cần có những chính sách, giải pháp căn cơ và thiết thực hơn nữa trong xây dựng và thực thi các chính sách tại địa phương.



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đăk Lăk khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định mục tiêu xây dựng tỉnh “Giàu đẹp, văn minh và bản sắc”. Với tinh thần đó, toàn Đảng bộ đã xác định rõ vai trò của văn hóa là hết sức quan trọng. Các nghị quyết của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân và chương trình, kế hoạch của tỉnh đều chú trọng vào phát triển văn hóa.

Tuy nhiên, theo Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đăk Lăk, với một tỉnh miền núi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, địa hình và an ninh phức tạp, nguồn lực có hạn, nên việc đầu tư cho văn hóa để phát triển xứng tầm theo yêu cầu còn gặp nhiều khó khăn. Để địa phương có được những bứt phá hơn nữa, việc ưu tiên đầu tư nguồn lực cho Đăk Lăk là điều cần thiết để tỉnh phát triển xứng tầm là trung tâm vùng Tây Nguyên, tạo động lực cho phát triển cả vùng.

Là một tỉnh được ví như “Việt Nam thu nhỏ” với 49 thành phần dân tộc, Đăk Lăk cần có chính sách đặc thù, nhất là trên lĩnh vực văn hóa và bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số trên địa bàn. Bởi trọng tâm của xây dựng văn hóa là xây dựng con người.

THÀNH PHỐ CẢNG HẢI PHÒNG: BỒI ĐẮP VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG

ĐOÀN MINH HUỆ**

Kế thừa tinh hoa văn hóa của dân tộc, lĩnh hội quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng “Văn hóa còn thì Dân tộc còn”, thành phố Hải Phòng đã và đang gìn giữ, bồi đắp và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, riêng có của vùng đất cửa biển. Phóng viên Thông tấn xã Việt Nam đã có cuộc trò chuyện với TS. Trần Thị Hoàng Mai, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao thành phố Hải Phòng về nội dung này.

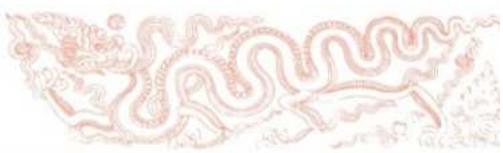
“Văn hóa là hồn cốt của Dân tộc”

Phóng viên: Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từng nhấn mạnh: “Văn hóa còn thì Dân tộc còn”, “Văn hóa là hồn cốt của Dân tộc”. Bà suy nghĩ như thế nào về quan điểm này?

TS. Trần Thị Hoàng Mai: Quan điểm “Văn hóa còn thì Dân tộc còn” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định tầm quan trọng, vai trò to lớn của văn hóa, có ý nghĩa

* Bài đăng trên chuyên trang Chính sách và Cuộc sống của Thông tấn xã Việt Nam, ngày 02/01/2024.

** Phóng viên Thông tấn xã Việt Nam.



“sống còn” đối với sự tồn tại và phát triển bền vững của một quốc gia, dân tộc. Quan điểm này của Tổng Bí thư đã nói lên bản chất quan trọng của văn hóa là “hình thành nền tinh thần cho quốc gia” - yếu tố “then chốt” để xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam ở mỗi thời kỳ, Đảng ta luôn chú trọng xử lý hài hòa các mối quan hệ giữa chính trị, kinh tế và văn hóa. Khắc phục quan điểm “duy kinh tế”, chạy theo tăng trưởng mà coi nhẹ vai trò của văn hóa. Trong lĩnh vực xây dựng văn hóa, cần đặt trọng tâm vào xây dựng con người, xây dựng nhân cách, phẩm chất, đạo đức, trí tuệ, tài năng và thể lực con người. Xây dựng cơ chế, chính sách phát huy tinh thần công hiến vì đất nước của mọi người dân Việt Nam. Phát huy tối đa nhân tố con người, con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển. Kiên quyết đấu tranh chống tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh cho sự phát triển bền vững đất nước.

Thành phố lịch sử văn hóa cổ

Phóng viên: Bà có thể khái quát đặc trưng văn hóa của thành phố cảng Hải Phòng?

TS. Trần Thị Hoàng Mai: Hải Phòng được biết đến là thành phố Cảng quan trọng, trung tâm công nghiệp, cảng biển, đồng thời cũng là trung tâm kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục, khoa học, thương mại và công nghệ của vùng duyên hải Bắc Bộ; là một trong hai trung tâm phát triển của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

Là miền đất cổ với lịch sử và văn hóa - xã hội lâu đời, vùng đảo ven biển của Hải Phòng là nơi lưu giữ các di tích tiền sử đại diện cho các giai đoạn phát triển của đất nước; các di chỉ khảo cổ học Cái Bèo, Xuân Đám, Cát Đồn... Trong đất liền, lòng đất Hải Phòng là nơi duy nhất bảo tồn một kho tàng chẽ tác đồ ngọc Nephrite nổi tiếng với di chỉ xưởng Tràng Kênh, Thủy Nguyên; nền văn hóa Đông Sơn nổi tiếng ở Hải Phòng với loại hình mộ thuyền Việt Khê, An Sơn...

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, các vương triều Việt Nam đã có những chiến thắng vẻ vang chống lại sự xâm lược của các đế chế phương Bắc trên vùng đất Hải Phòng, như chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 938 của Ngô Quyền; trận Bạch Đằng năm 981 của Lê Hoàn và trận Bạch Đằng năm 1288 của Trần Hưng Đạo... Đến năm 1527, Vương triều Mạc ra đời, đã chọn vùng cửa sông Văn Úc tạo lập Dương Kinh, triển khai chiến lược xây dựng và bảo vệ đất nước theo tầm nhìn mới hướng ra đại dương. Ngoài ra, Hải Phòng còn là nơi có viên ngọc sáng - Danh nhân văn hóa Nguyễn Bỉnh Khiêm, có quần đảo Cát Bà là di sản thiên nhiên thế giới...

Năm 1888, với Nghị định thành lập Hội đồng thành phố Hải Phòng của Toàn quyền Đông Dương, Hải Phòng chính thức trở thành thành phố Cảng và là một trong ba đô thị đứng đầu toàn Đông Dương (Hà Nội, Sài Gòn, Hải Phòng). Đầu thế kỷ XX, Hải Phòng đã có dáng dấp của một đô thị - cảng biển hiện đại, hội nhập quốc tế. Tại trung tâm đô thị Hải Phòng hiện nay còn hiện hữu rất nhiều di sản kiến trúc Pháp cổ và các công trình văn hóa tiêu biểu, như: Dải vườn hoa trung tâm, Tòa đốc lý (Tòa thị chính) nay là Ủy ban nhân dân



thành phố; Dinh Công sứ - trụ sở của Công sứ người Pháp, nay là Hội đồng nhân dân thành phố; Nhà hát Lớn, nay là Nhà hát thành phố; Nhà Ga... Tất cả những mốc lịch sử đó nói lên rằng thành phố Hải Phòng là một thành phố lịch sử - văn hóa cổ.

Giáo dục giá trị chân, thiện, mĩ được nhân rộng

Phóng viên: Văn hóa của vùng đất nơi cửa biển hiên ngang “đầu ngọn sóng” được gìn giữ, bồi đắp và phát triển như thế nào, thưa bà?

TS. Trần Thị Hoàng Mai: Trong những năm qua, thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thành phố Hải Phòng đã luôn quan tâm đến lĩnh vực văn hóa một cách toàn diện, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Đối với công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, hiện nay thành phố Hải Phòng có 552 di tích xếp hạng các cấp (trong đó: 1 di sản thế giới, 1 di tích quốc gia đặc biệt, 116 di tích cấp quốc gia...) và 11 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Việc bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc thông qua văn hóa vật thể, phi vật thể giúp cho việc giáo dục tình yêu quê hương, đất nước, truyền thống đạo lý uống nước nhớ nguồn, những giá trị chân, thiện, mĩ đến đông đảo các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ được nhân rộng, là nền tảng tạo nên một xã hội tốt đẹp và phát triển bền vững.

Hoạt động văn học nghệ thuật của thành phố Hải Phòng có những tác động tích cực đối với thị hiếu, tâm tư, tình cảm của nhân dân và sự phát triển về chính trị, kinh tế - xã hội của

thành phố và đất nước. Văn học nghệ thuật thành phố đã phản ánh trung thực và sinh động cuộc sống phong phú, đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân trên các lĩnh vực, biểu dương, ca ngợi những cái tốt, cái đúng, đồng thời lên án cái xấu để hướng tới chân - thiện - mĩ. Các tác phẩm văn học - nghệ thuật góp phần nâng cao dân trí, giáo dục đạo đức cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, giúp nhận thức đúng đắn về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa nghệ thuật của thế giới để làm giàu văn hóa nghệ thuật nước nhà.

Thành phố cũng đã chỉ đạo các cấp, các ngành liên quan tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, văn nghệ quần chúng, nhằm từng bước đáp ứng đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, hải đảo.

Ngoài ra, thành phố triển khai Đề án Sân khấu truyền hình đã góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, hiện đại, đồng thời giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của người Hải Phòng. Các chương trình có chủ đề, nội dung tư tưởng nhằm khơi dậy truyền thống cách mạng, bề dày lịch sử, thể hiện tình yêu quê hương, đất nước và con người Việt Nam, đặc trưng vùng đất và con người Hải Phòng xưa và nay.

Trang bị tri thức về văn hóa

Phóng viên: *Thưa bà, trước sự tác động đa chiều của xã hội số, văn hóa số và hội nhập sâu rộng toàn cầu, chúng ta cần những định hướng gì để tiếp tục xây dựng và phát triển một nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng?*



TS. Trần Thị Hoàng Mai: Tôi cho rằng mỗi chúng ta cần nhận thức sâu sắc thêm và chăm lo xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, góp phần giáo dục nếp sống, phong cách ứng xử văn hóa cho mọi người, bảo tồn, phát triển văn hóa dân tộc đi đôi với mở rộng giao lưu, hội nhập với bên ngoài, vừa giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, vừa tiếp thu tinh hoa thế giới. Làm tốt nhiệm vụ này, cũng chính là đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của nhân dân lao động trong thời đại 4.0.

Một thực tế hiện nay là khi đất nước mở cửa giao lưu, hội nhập với thế giới bên ngoài, đồng nghĩa với tiếp biến văn hóa. Vấn đề là chúng ta tiếp biến theo hướng nào? Đâu đó, chúng ta bắt gặp những hình ảnh lạ, hiện đại và đầy hấp dẫn xâm nhập vào Việt Nam. Nếu chúng ta chạy theo những cái đó mà quay lưng lại với bản sắc văn hóa dân tộc là tự đánh mất mình, đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc, đánh mất giá trị di sản cội nguồn.

Vì vậy, mỗi chúng ta phải tự trang bị cho mình tri thức về văn hóa, về giá trị di sản văn hóa dân tộc, về chủ trương, đường lối văn hóa của Đảng; đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền đường lối văn hóa của Đảng đến cộng đồng, nhất là thế hệ trẻ. Từng bước hình thành các giá trị chuẩn mực góp phần phát triển toàn diện con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế, nâng cao sức mạnh nội sinh nhằm khắc phục những hạn chế, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái đạo đức xã hội.

Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật, tạo điều kiện cho sự sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ để có nhiều tác phẩm

có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân tộc, dân chủ, tiến bộ, phản ánh chân thật, sinh động, sâu sắc đời sống, lịch sử dân tộc và công cuộc đổi mới đất nước.

Tiếp đó, tăng cường công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục di sản văn hóa tại các bảo tàng và di tích, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của nhân dân trong việc giữ gìn và phát huy giá trị truyền thống của dân tộc...

Có như vậy, cốt cách dân tộc, lòng tự tôn dân tộc mới thực sự là hạt nhân trong quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước và góp phần thực hiện thắng lợi đường lối văn hóa của Đảng.

Phóng viên: *Trân trọng cảm ơn bà.*

TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở THỪA THIÊN HUẾ*

TƯỜNG VI**

Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng ngày 24/11/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu rõ các nhiệm vụ trọng tâm để tiếp tục xây dựng, gìn giữ, chấn hưng và phát triển nền văn hóa của dân tộc; trong đó có “Khẩn trương phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh”¹.

Phát huy lợi thế là vùng đất văn hiến, có bề dày lịch sử, văn hóa đặc sắc, Thừa Thiên Huế đã sớm chủ động triển khai các giải pháp phát triển công nghiệp văn hóa. Phóng viên Thông tấn xã Việt Nam đã phỏng vấn, trao đổi với một số nhà nghiên cứu, nhà quản lý văn hóa tại Thừa Thiên Huế để làm rõ hơn vai trò, đề xuất các giải pháp đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hóa nhằm xây dựng nền văn

* Bài đăng trên trang Vietnamplus của Thông tấn xã Việt Nam, ngày 07/01/2024.

** Phóng viên Thông tấn xã Việt Nam.

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.172.

hoa phát triển đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội.

Xây dựng các sản phẩm văn hóa đặc trưng

Nhà nghiên cứu văn hóa Huế Nguyễn Xuân Hoa cho rằng, trong đường lối phát triển đất nước, Việt Nam vẫn chú trọng vấn đề văn hóa. Xác định văn hóa vừa là động lực, vừa là mục tiêu để phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, đường lối xây dựng nền văn hóa của đất nước tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Những chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc chính là định hướng quan trọng để các địa phương tiếp tục xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hóa của dân tộc.

Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Xuân Hoa, Thừa Thiên Huế là địa phương có điều kiện để phát triển công nghiệp văn hóa vì sở hữu hệ thống di sản văn hóa phong phú và đa dạng. Hiện nay, tỉnh đang lưu giữ gần 1.000 di tích lịch sử - văn hóa, khoảng 500 lễ hội, đặc biệt có 7 di sản văn hóa thế giới được UNESCO công nhận và vinh danh. Tỉnh có đội ngũ hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật đông đảo. Thừa Thiên Huế đã ban hành nhiều chương trình, nghị quyết, kế hoạch nhằm thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa.

Trong quá trình phát triển công nghiệp văn hóa, Thừa Thiên Huế phải đổi mới với một số khó khăn, thách thức, như: nhận thức của một số cấp, ngành, đơn vị về công nghiệp văn hóa còn hạn chế; sản phẩm, dịch vụ và thị trường văn hóa phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Kinh tế chưa phát triển cân bằng với văn hóa; năng lực sáng tạo sản phẩm văn hóa còn yếu; chưa xây dựng được cơ chế, chính sách



để khuyến khích người dân cũng như thu hút các nhà đầu tư lớn mạnh vào phát triển công nghiệp văn hóa.

Nhà nghiên cứu Nguyễn Xuân Hoa nhấn mạnh, Thừa Thiên Huế cần đẩy mạnh việc khai thác các yếu tố văn hóa để hình thành các sản phẩm văn hóa đặc trưng, hấp dẫn. Tỉnh cần xây dựng chiến lược cụ thể để phát triển công nghiệp văn hóa; liên kết với các hãng phim để khai thác và quảng bá, giới thiệu giá trị di sản văn hóa và về vùng đất, con người Huế; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào các dự án phát triển công nghiệp văn hóa. Chính quyền cần mạnh dạn đầu tư để phát triển công nghiệp văn hóa; xây dựng cơ chế để khuyến khích người dân phát triển các sản phẩm đặc trưng của Huế như: áo dài Huế, áo dài ngũ thân, áo dài Nhật Bình; ẩm thực; các sản phẩm lưu niệm truyền thống... Bên cạnh đó, quá trình phát triển công nghiệp văn hóa phải đặt trên nền tảng vừa bảo tồn, vừa phát huy giá trị di sản và hướng tới nhu cầu của thời đại.

Tạo bản sắc riêng của Huế trong phát triển công nghiệp văn hóa

TS. Phan Thanh Hải, Ủy viên Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế cho rằng, công nghiệp văn hóa là ngành công nghiệp có sự kết hợp giữa sáng tạo với tiềm năng văn hóa để sản xuất những sản phẩm mang tính dịch vụ, phục vụ trực tiếp cho việc phát triển kinh tế, xã hội. Thừa Thiên Huế là địa phương có nhiều tiềm năng để phát triển dựa trên nền tảng của văn hóa, di sản; trong đó có phát triển các ngành công nghiệp văn hóa. Từng là thủ phủ của Đàng Trong và là kinh đô của hai triều đại Tây Sơn và nhà Nguyễn, vì vậy Huế có mật độ di sản dày

đặc, nhiều loại hình phong phú. Ngày nay, Huế là Cố đô duy nhất ở Việt Nam còn bảo lưu được khá nguyên vẹn tổng thể kiến trúc thành quách, cung điện, lăng tẩm, đền miếu...; cùng hàng vạn hiện vật, cổ vật đặc biệt quý hiếm; hệ thống di tích lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh, hệ thống di tích lịch sử cách mạng vô cùng quý giá. Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 24/5/2021 về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của cả nước, khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hai chương trình hành động về vấn đề này. Việc xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm văn hóa, du lịch đặc sắc của cả nước là định hướng quan trọng để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa tạo động lực thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đúng hướng và bền vững.

Theo TS. Phan Thanh Hải, hiện nay, Huế đang tập trung phát triển công nghiệp văn hóa dựa trên những lợi thế nổi trội và mang bản sắc riêng như du lịch di sản văn hóa, thủ công mỹ nghệ, nghệ thuật biểu diễn, ẩm thực, may thêu, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, bảo tàng... Tỉnh đã xây dựng và khẳng định thương hiệu nhiều sản phẩm văn hóa, lễ hội đặc sắc góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa như tổ chức Festival Huế theo định hướng bốn mùa, tích hợp Festival văn hóa và Festival nghề truyền thống Huế cùng các lễ hội nổi tiếng diễn ra quanh năm như Lễ hội Đền Huyền Trân, Lễ hội Cầu ngư làng Thái Dương, Vật vờ làng Sình, Lễ hội Điện Huệ Nam, Lễ hội Quán Thế Âm, chương trình Chợ quê ngày hội, Sóng nước Tam Giang... hay hình thành các tour du lịch di sản, du lịch tâm linh, du lịch làng nghề, du lịch sinh thái;



cùng với hình thành thương hiệu “Huế - Kinh đô Áo dài”, “Huế - Kinh đô Âm thực”... Đáng chú ý, Thừa Thiên Huế đã thấy rõ thế mạnh và đầu tư để trùng tu, khôi phục, chấn hưng hệ thống kho tàng di sản văn hóa phong phú, đồ sộ một cách bài bản, khoa học, hiệu quả, trong đó chú trọng đến việc gắn liền giữa bảo tồn và phát triển.

Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế nhấn mạnh, để các ngành công nghiệp văn hóa phát triển toàn diện cả về quy mô, chất lượng sản phẩm, dịch vụ và thị trường, địa phương cần nhìn rõ và đánh giá đúng vai trò của văn hóa và phát triển công nghiệp văn hóa; đẩy mạnh hợp tác công tư và xã hội hóa hoạt động văn hóa phát triển các ngành công nghiệp văn hóa. Tỉnh tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân nâng cấp, khai thác phát triển nguồn nhân lực, quảng bá, phát triển thị trường văn hóa. Tỉnh xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy sáng tạo, phát triển công nghiệp văn hóa; hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp văn hóa, bảo đảm phát triển đồng bộ trong tổng thể phát triển của nền kinh tế - xã hội; đổi mới cơ chế quản lý, huy động các nguồn lực đầu tư nhằm phát huy hiệu quả giá trị các di sản văn hóa Huế.

Bên cạnh đó, tỉnh cần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực cho các ngành công nghiệp văn hóa với trình độ chuyên môn cao. Thực hiện tốt chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, ưu đãi, vinh danh văn nghệ sĩ, nghệ nhân, các nhà khoa học, các nhà sáng tạo. Tỉnh tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực sáng tạo, sản xuất, phổ biến, lưu giữ các sản phẩm văn hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ văn hóa phù hợp với thị trường trong nước và ngoài nước; phát triển thị trường các ngành công nghiệp văn hóa.



MỘT SỐ Ý KIẾN CỦA CÁC NHÀ NGHIÊN CỨU, CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ NHÂN DÂN VỀ XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM HIỆN ĐẠI, GIÀU BẢN SẮC DÂN TỘC

KHƠI DẬY VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC, VĂN HÓA VÀ NGUỒN LỰC TÔN GIÁO PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC*

TS. VŨ CHIẾN THẮNG**

Việt Nam là đất nước đa dạng tôn giáo. Tính đến tháng 12/2021, Nhà nước đã công nhận và cấp đăng ký hoạt động cho 41 tổ chức thuộc 16 tôn giáo với số tín đồ chiếm 27% dân số cả nước, trên 58 nghìn chức sắc, khoảng 148 nghìn chức việc và trên 29 nghìn cơ sở thờ tự trên cả nước. Việt Nam đang trong quá trình đổi mới, đẩy mạnh hội nhập quốc tế, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với nội dung cốt lõi là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đảng ta xác định: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội”¹. Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng ngày 24/11/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng

* Bài đăng trên Tạp chí *Cộng sản*, ngày 11/6/2022.

** Thứ trưởng Bộ Nội vụ.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.57, tr.303.



đã nhấn mạnh sâu sắc luận điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi*”. Do đó, việc khơi dậy và phát huy giá trị tốt đẹp của các tôn giáo - thành tố cấu thành văn hóa nhằm tạo nguồn lực để phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là hết sức cần thiết.



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng thăm và chúc Tết
Học viện Phật giáo Việt Nam, ngày 17/02/2010

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Tôn giáo du nhập, hình thành ở Việt Nam từ rất sớm, được người dân đón nhận bởi những giá trị nhân bản mà tôn giáo mang lại phù hợp với đạo lý, văn hóa truyền thống tốt đẹp của người Việt. Trải qua chiều dài lịch sử dân tộc, tôn giáo luôn gắn kết chặt chẽ, đồng hành cùng dân tộc, mà biểu hiện rõ nét nhất là các giá trị đạo đức, văn hóa.

1. Phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, ngày 24/11/1946, *Tlđd*.

Đảng ta đã kế thừa và phát triển tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo và lấy đó làm điểm chung để đoàn kết đồng bào theo tôn giáo khi khẳng định: Tôn giáo, tín ngưỡng là nhu cầu tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân. Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới. Đây cũng chính là quan điểm đổi mới nhận thức và công tác tôn giáo trong suốt quá trình đổi mới đất nước, được thể hiện ở các nghị quyết, văn kiện và các văn bản của Đảng, điển hình như Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 16/7/1998 của Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Hội nghị Trung ương 7 khóa IX về công tác tôn giáo. Đại hội XII của Đảng nêu rõ: “Phát huy các giá trị, nhân tố tích cực trong văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng”¹. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định giá trị văn hóa tôn giáo khi yêu cầu: “Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước”².

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng đều khẳng định vai trò của tôn giáo, coi giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo là nguồn lực quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sự thừa nhận, tôn trọng và chủ trương phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.128.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t. I, tr.171.



của tôn giáo đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôn giáo phát huy triết lý, giáo lý tốt đẹp trong đời sống xã hội và công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.



*Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng thăm và chúc Tết
tại Tòa Giám mục Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình, ngày 11/02/2010*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Trong giai đoạn hiện nay, văn hóa Việt Nam đã và đang chịu những tác động, có xu hướng biến đổi, mai một bản sắc, một bộ phận giảm sút ý thức về việc giữ gìn văn hóa truyền thống dân tộc. Sự du nhập và chạy theo các trào lưu văn hóa mới tiếp tục tạo ra nguy cơ làm cho giá trị đạo đức xã hội ngày một pha tạp, xuống cấp. Do đó, việc khơi dậy và phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của tôn giáo vào giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam là nhiệm vụ quan trọng không chỉ của Đảng, Nhà nước, các tổ chức tôn giáo, mà còn là trách nhiệm của toàn xã hội. Chính vì vậy, các bộ, ngành, các tỉnh ủy,

thành ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, vận động chức sắc, tín đồ tôn giáo thực hiện, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng. Vận động các tôn giáo tiếp tục thực hiện đường hướng hành đạo gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, vừa phù hợp với giáo lý, truyền thống dân tộc, vừa phù hợp với Hiến pháp, pháp luật và xu hướng phát triển của thời đại, góp phần chống lại các luồng tư tưởng văn hóa xấu, độc, ảnh hưởng đến đời sống của người dân. Tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của đội ngũ chức sắc, tín đồ về chủ trương của Đảng và Nhà nước về văn hóa, đạo đức tôn giáo, nâng cao trách nhiệm của cá nhân, tổ chức tôn giáo trong phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo để xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc đúng với tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021: “phát huy cao độ những giá trị văn hóa, sức mạnh và tinh thần cống hiến của mọi người Việt Nam, tạo nguồn lực nội sinh và động lực đột phá để thực hiện thành công mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2025, 2030, tầm nhìn đến năm 2045 mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra”¹.

Có thể nói, giá trị đạo đức, văn hóa của tôn giáo rất rộng và ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Việc khơi dậy nguồn lực và phát huy các giá trị đó không chỉ giúp đồng bào theo tôn giáo bảo vệ niềm tin, định hướng mục tiêu sống cho nhiều người, mà còn góp phần làm giàu thêm đạo đức, văn hóa dân tộc.

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.170.

KHƠI THÔNG MỌI NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI VIỆT NAM*

PGS.TS. ĐÀO DUY QUÁT**

Sau gần 40 năm đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc tháng 11/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định về những thành tựu nổi bật trong lĩnh vực văn hóa, đó là: “nhận thức về văn hóa ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn trên các lĩnh vực, các loại hình; các sản phẩm văn hóa ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng yêu cầu mới, nhiều mặt của xã hội. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa của dân tộc được kế thừa, bảo tồn và phát triển. Văn hóa trong chính trị và trong kinh tế bước đầu được coi trọng và phát huy hiệu quả tích cực. Công nghiệp văn hóa và thị trường văn hóa có bước khởi sắc. Hoạt động giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế có bước phát triển mới. Xây dựng con người Việt Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Việc đấu tranh, phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái lạc hậu, chống các quan điểm, hành vi sai trái gây tác hại

* Bài đăng trên Tạp chí *Tuyên giáo*, ngày 27/11/2023.

** Nguyên Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương.

đến văn hóa, lối sống được chú trọng. Nhiều tám gương sáng trong phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã được biểu dương, lan tỏa vào đời sống xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự nghiệp xây dựng nền văn hóa nói riêng, xây dựng và phát triển đất nước nói chung”¹.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, Tổng Bí thư cũng chỉ rõ: “Hạn chế, yếu kém nổi bật được nhắc lại nhiều lần lâu nay là văn hóa chưa được các cấp, các ngành nhận thức một cách sâu sắc và chưa được quan tâm một cách đầy đủ tương xứng với kinh tế và chính trị; chưa thật sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực của sự phát triển bền vững đất nước. Vai trò của văn hóa trong xây dựng con người chưa được xác định đúng tầm, còn có chiều hướng nặng về chức năng giải trí... Môi trường văn hóa vẫn bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực. Sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, các miền còn lớn... Nhiều di sản văn hóa quý báu của dân tộc có nguy cơ bị xuống cấp, mai một, thậm chí bị tiêu vong. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý văn hóa còn lúng túng, chậm trễ... Đầu tư cho văn hóa chưa đúng mức, còn dàn trải, hiệu quả chưa cao... Chất lượng và số lượng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác văn hóa chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển văn hóa trong thời kỳ mới...; chưa coi trọng đúng mức và có biện pháp tích cực để giữ gìn, bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp, đặc sắc của dân tộc; nhiều khi bắt chước nước ngoài một cách nhố nhăng, phản cảm, không có chọn lọc”².

1, 2. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.166, 167.



Để chấn hưng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ mới, một trong những nhiệm vụ trước mắt là phải gắn kết chặt chẽ công tác tư tưởng với công tác tổ chức, cán bộ để khơi thông mọi nguồn lực. Hơn lúc nào hết, phải tập trung thực hiện một cách quyết liệt giải pháp *tăng cường mạnh mẽ mọi nguồn lực* cho phát triển văn hóa, con người, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Chấn hưng và phát triển nền văn hóa Việt Nam trong thời kỳ mới là sứ mệnh vô cùng vang nhưng rất khó khăn, phức tạp, theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, phải: “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước nhằm bảo đảm sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong xây dựng, phát triển văn hóa từ trung ương đến cơ sở. Cấp ủy đảng và chính quyền các cấp phải nhận thức sâu sắc và quán triệt đầy đủ các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng về văn hóa và trên cơ sở đó xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện, huy động tối đa các nguồn lực để phát triển văn hóa”¹.

Chỉ có gắn kết chặt chẽ công tác tư tưởng với công tác tổ chức, cán bộ và cơ chế, chính sách mới tạo nên sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động nhằm thực hiện thành công 6 nhiệm vụ trọng tâm và 4 giải pháp chủ yếu, trong đó có giải pháp *tăng mức đầu tư và khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển văn hóa*.

Cần tập trung chỉ đạo một số khâu đột phá nhằm tạo động lực mạnh mẽ cho sự nghiệp chấn hưng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ mới như sau:

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.172.

Thứ nhất, đột phá xây dựng một số môi trường văn hóa trên cơ sở sớm hình thành hệ giá trị văn hóa quốc gia và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam. Chỉ đạo đột phá vào khâu xây dựng *văn hóa trong Đảng*, trong các cơ quan nhà nước và hệ thống chính trị; đột phá xây dựng *môi trường văn hóa học đường* để môi trường này thực sự là “địa chỉ tin cậy” nhất về giáo dục, rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống; đột phá xây dựng *môi trường văn hóa trong các doanh nghiệp* để văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân thực sự là sức mạnh nội sinh cho các doanh nghiệp Việt và nền kinh tế Việt Nam phát triển bền vững.

Thứ hai, thể chế hóa Nghị quyết Đại hội XIII về văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, từ đó, tạo hành lang pháp lý và loại bỏ được các rào cản nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thứ ba, tập trung lãnh đạo để công nghiệp văn hóa Việt Nam có bước phát triển đột phá gắn với phát triển và hoàn thiện thị trường văn hóa. Trên cơ sở đó khai thác và phát huy mạnh mẽ những tiềm năng và giá trị đặc sắc của văn hóa Việt Nam gắn với công nghệ hiện đại, hình thành nên các sản phẩm văn hóa có chất lượng cao, thông qua thị trường văn hóa mở rộng đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của toàn dân; mở rộng quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới và đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế của đất nước.

Thứ tư, đột phá xây dựng đồng bộ cơ chế, chính sách để huy động tối đa mọi nguồn lực cho thực hiện thành công sự nghiệp chấn hưng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

TỔ QUỐC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - KHÁT VỌNG VÀ CẢM HỨNG SÁNG TẠO CỦA VĂN NGHỆ SĨ

Nhà thơ HỮU THỈNH**

Phai nói rằng, chỉ đến hôm nay, sau hơn 35 năm đổi mới, chúng ta mới có được câu trả lời đúng đắn và minh xác về chủ nghĩa xã hội. Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, đồng chí Tổng Bí thư viết: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân,

* Bài viết ngày 27/7/2021, in trong sách *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam - Dư luận trong nước và quốc tế về bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.538-543.

** Nguyên Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật Việt Nam.

vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”.

Là một văn nghệ sĩ, tôi đặc biệt xúc động và thầm thía mỗi khi đồng chí nhắc đến văn hóa, nhắc đến con người. Rõ ràng ở đây có những nội dung rất mới, đó là văn hóa gắn liền với kinh tế, văn hóa gắn liền với xã hội và con người. Đồng chí viết: “Chúng ta coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng, dựa trên các giá trị tiến bộ, nhân văn; chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội, kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu những thành tựu, tinh hoa văn hóa nhân loại, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh, vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mĩ ngày càng cao”.

So với các văn kiện trước đây, quan niệm về văn hóa của đồng chí Tổng Bí thư có sự phát triển mới. Đó là nền văn hóa không theo lối khép kín mà là nền văn hóa gắn liền với phát triển đồng bộ, hài hòa với kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội. Như vậy, xem văn hóa là lĩnh vực luôn luôn mở, xem phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội là điều kiện phát triển văn hóa. Đồng chí đặc biệt nhấn mạnh chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần,



xã hội. Đó là một nguyên tắc cơ bản để xây dựng văn hóa. Đó là ý thức hệ của văn hóa. Trong mối quan hệ biện chứng với hiện thực, văn hóa lại có tác động trở lại góp phần xây dựng “*một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người*, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mĩ ngày càng cao”. Như vậy, theo Tổng Bí thư, văn hóa có sự tác động qua lại với xã hội, đó là tính tích cực của văn hóa nhằm xây dựng con người toàn diện cả tri thức, đạo đức, thể lực, thể hiện lối sống và thẩm mĩ ngày càng cao.

Con người là kết tinh của văn hóa. Tột cùng của văn hóa là con người. Con người quyết định tất cả, đó là ưu tiên của mọi ưu tiên, đúng như Bác Hồ đã từng nói: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa”¹. Về vấn đề này, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng viết: “Chúng ta xác định: Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới”.

Thực tế qua hơn 35 năm đổi mới cho thấy, việc xây dựng con người khó khăn, phức tạp biết nhường nào. Bởi vì chúng ta không đóng kín để xây dựng con người. Mà chúng ta xây dựng nền kinh tế thị trường, mở cửa và hội nhập, có nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế. Con người không chỉ có nghĩa vụ, trách nhiệm mà còn có quyền lợi. Pháp luật thừa nhận quyền con người trong mục đích cống hiến cho xã hội và mưu cầu hạnh phúc cho bản thân. Hơn nữa, thị trường lại cho phép cạnh tranh lành mạnh. Vậy thì làm thế nào để con người có quyền chăm lo cho hạnh phúc gia đình

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.222.

và bản thân nhưng không giãm đạp, không chộp giật, không cá lớn nuốt cá bé, không tự mình đối lập với xã hội? Vì vậy, con người mà chúng ta xây dựng phải là con người có văn hóa, sống lương thiện, hòa hợp, đồng thuận với cộng đồng, con người biết “thương người như thể thương thân”. Con người đúng như nhà thơ Tố Hữu đã nói:

*Có gì đẹp trên đời hơn thế
Người yêu người, sống để yêu nhau.*

Trong sứ mệnh cao cả đó, vai trò của văn hóa, văn học nghệ thuật vô cùng quan trọng.

*
* *

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta và Bác Hồ luôn luôn quan tâm và xác định: văn hóa, văn học nghệ thuật là một mặt trận. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, dù bận rẫy công nghìn việc, Bác Hồ vẫn dành thời gian đến dự Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, tháng 11/1946. Tại Hội nghị, Người khẳng định: “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”¹. Được sự lãnh đạo của Đảng và của Bác Hồ, văn học nghệ thuật từ tổ chức tiền thân Văn hóa cứu quốc đến nay đều xác định: Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội là khát vọng và nguồn cảm hứng sáng tạo của mình. Đã có biết bao thế hệ văn nghệ sĩ nối tiếp nhau, nhập cuộc và dấn thân triệt để để sáng tạo ra nhiều tác phẩm có giá trị sâu sắc về hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng con người.

1. Phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, ngày 24/11/1946, *Tlđd*.



Bước vào thời kỳ đổi mới, văn học nghệ thuật có bước phát triển đột phá về tư tưởng và nghệ thuật, phản ánh sống động hiện thực mới, đề cao những vùng sáng mới, mạnh mẽ phê phán những biểu hiện tiêu cực. Nhiều tác phẩm đi vào những cuộc đấu tranh để hoàn thiện đạo đức xã hội, cảnh báo rất sớm lối sống vị kỷ, tôn thờ đồng tiền, chà đạp lên mọi giá trị đạo đức truyền thống. Nhiều tác phẩm trở lại đề tài lịch sử, lấy chủ đề hai cuộc kháng chiến của dân tộc với cách tiếp cận mới, có nhiều phát hiện nghệ thuật sắc sảo, đề cao lòng yêu nước, ý chí tất cả vì độc lập, tự do, có tác dụng giáo dục sâu sắc, đặc biệt đối với lớp trẻ. Nhiều công trình nghiên cứu có giá trị tổng kết về kho tàng lý luận truyền thống của dân tộc, làm cơ sở để tiếp nhận những thành tựu và tinh hoa lý luận của nước ngoài. Nhiều tài năng trẻ xuất hiện trên tất cả các lĩnh vực, đem đến sinh khí mới cho đời sống văn học nghệ thuật. Công tác giao lưu, hội nhập với quốc tế được đẩy mạnh, vừa giới thiệu, quảng bá thành tựu văn học nghệ thuật dân tộc, vừa thiết lập được tình cảm hữu nghị, tranh thủ sự ủng hộ của thế giới với Việt Nam.

Bên cạnh những thành tựu rất to lớn và cơ bản, văn học nghệ thuật còn bộc lộ nhiều hạn chế và bất cập. Tác phẩm thì nhiều nhưng độ kết tinh còn chậm, còn ít những tác phẩm có sức khái quát nghệ thuật cao đủ sức gây nên những hiện tượng văn học nghệ thuật tạo được dư luận xã hội rộng lớn. Xu hướng giải trí lôi kéo không ít tác giả với những tác phẩm vụn vặt, nhất thời, lặp lại mình và lặp lại người khác. Một số tác phẩm trong khi miêu tả hiện thực đã sa đà vào những tình tiết ngẫu nhiên, suồng sã, kích động những bản năng

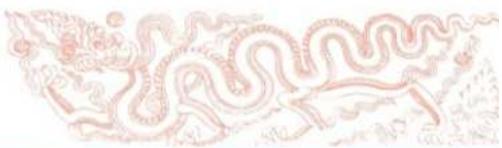
thấp kém. Trong lý luận, một số tác phẩm vô vội quan điểm nghệ thuật nước ngoài thiếu chọn lọc. Một số tác phẩm nhân danh đi tìm “mỹ học của cái khác” nhưng thực chất là xa rời chức năng chân, thiện, mĩ. Phê bình báo chí lấn át phê bình chuyên nghiệp. Phê bình chạy theo cánh hẩu. Văn hóa tranh luận có lúc bị tổn thương.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém đó có nhiều, nhưng phổ biến là chưa giải quyết tốt mối quan hệ kế thừa và phát triển, thiếu vốn sống, thiếu chuyên nghiệp, vội vã tiếp thu các trào lưu nước ngoài mà thiếu đi sâu học tập, tiếp thu thành tựu trong nước. Một nguyên nhân khác tác động không nhỏ đến tình hình văn học nghệ thuật là văn hóa đọc hiện nay bị thu hẹp, công tác phát hành gặp nhiều khó khăn, chưa có lối thoát.

*

* * *

Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng viết: “Càng đi vào chỉ đạo thực tiễn, Đảng ta càng nhận thức được rằng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp, vì nó phải tạo sự biến đổi sâu sắc về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội”. Văn học nghệ thuật với tư cách là một lĩnh vực thuộc kiến trúc thượng tầng chắc chắn không thể đi ngoài quy luật đó. Hơn nữa, đây lại là lĩnh vực của tài năng với những nét đặc thù nên không thể vội vã áp đặt một cách máy móc mọi ý kiến chủ quan. Chúng ta phải có thời gian để tích lũy vốn sống, để nghiên ngẫm và nhào nặn chất liệu hiện thực thành những hình tượng nghệ thuật bằng xương bằng thịt. Phải có thời gian để hình thành



một đội ngũ các văn nghệ sĩ tiêu biểu của thời kỳ đổi mới. Họ thông hiểu thời thế và cuộc sống của những người đương thời. Sứ mệnh trên vai họ không ai có thể làm thay được.

Tuy vậy, sự nghiệp đổi mới đã trải qua hơn 35 năm với biết bao thành tựu mang tính lịch sử, làm thay đổi cuộc sống xã hội và diện mạo của đất nước. Thực tiễn đó đang cung cấp cho văn nghệ sĩ biết bao chất liệu quý giá. Cuộc sống đang đòi hỏi văn học nghệ thuật phải có bước chuyển mình mạnh mẽ, những bước phát triển đột phá về chất, tập trung mọi tài năng, tâm huyết cho sự ra đời những tác phẩm lớn, những tác phẩm có tầm khái quát cao rộng về thời kỳ đổi mới, về sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang làm thay đổi tận gốc rễ cuộc sống của dân tộc. Toàn giới văn học nghệ thuật phải thay đổi nhận thức, thay đổi cách làm, tất cả tập trung để có tác phẩm lớn. Chỉ có những tác phẩm lớn thì văn học nghệ thuật mới thực sự có ích, đóng góp thực sự vào việc xây dựng con người, một vấn đề sống còn của đời sống xã hội hiện nay.

PHÁT HUY VAI TRÒ TIÊN PHONG CỦA VĂN NGHỆ SĨ TRẺ TRONG XÂY DỰNG, BẢO VỆ BIÊN CƯƠNG VĂN HÓA TƯ TƯỞNG*

PGS.TS. ĐỖ HỒNG QUÂN**

Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận

Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Văn hóa là hồn cốt của Dân tộc, nói lên bản sắc của Dân tộc. Văn hóa còn thì Dân tộc còn”; đồng thời chỉ rõ: Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với nội dung cốt lõi là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội; kế thừa những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, đồng thời tiếp thu có chọn lọc những thành tựu, tinh hoa văn hóa của thế giới, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mĩ ngày càng cao.

Nhìn lại chặng đường chiến đấu, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và thực tiễn đổi mới đất nước, có thể nói, công tác văn hóa

* Bài đăng trên Tạp chí *Tuyên giáo*, ngày 12/9/2022.

** Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.



tư tưởng góp phần quan trọng hàng đầu trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là hoạt động nhằm hình thành và phát triển Cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam trong từng thời kỳ, đồng thời giúp truyền bá, bảo vệ hệ tư tưởng, cương lĩnh, đường lối, chính sách của Đảng, không ngừng xây dựng niềm tin, tạo nên sự thống nhất trong Đảng và sự ủng hộ của toàn xã hội. Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng, Nhà nước ta đã vận dụng, phát triển một cách phù hợp tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa nghệ thuật, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ văn nghệ sĩ - người chiến sĩ cách mạng trên mặt trận văn hóa nghệ thuật, góp phần xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mĩ, thẩm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học, phục vụ bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Về phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ Đại hội XIII và những năm tiếp theo, Đảng xác định: “văn hóa là nền tảng tinh thần”¹, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước; phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trọng tâm xây dựng và phát triển văn hóa là xây dựng con người có nhân cách và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; chú trọng mối quan hệ giữa văn hóa và chính trị, văn hóa và kinh tế. Chủ thể xây dựng và phát triển văn hóa là

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.34.*

Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân là chủ thể sáng tạo; đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ đóng vai trò quan trọng. Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, đã xác định: “Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả của các loại hình văn hóa, văn nghệ. Có kế hoạch, cơ chế và giải pháp xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống dân tộc trong xây dựng con người, phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng nâng cao giá trị tư tưởng, nghệ thuật, đồng thời bảo đảm tự do, dân chủ trong sáng tạo văn học, nghệ thuật; khuyến khích những tìm tòi mới làm phong phú thêm bản sắc văn hóa Việt Nam; hạn chế các lệch lạc, các biểu hiện chạy theo thị hiếu tầm thường. Quan tâm, tạo điều kiện phát triển văn hóa, văn nghệ của các dân tộc thiểu số. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các hội văn học, nghệ thuật, tập hợp đồng đảo văn nghệ sĩ tham gia; khuyến khích tự do sáng tạo, thực thi quyền tác giả”¹.

Vai trò tiên phong của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ trẻ hiện nay

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam (Liên hiệp hội) đã có nhiều đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng. Trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, đội ngũ văn nghệ sĩ cùng Nhân dân cả nước đã vượt mọi gian lao, thử thách, sẵn sàng hiến dâng cả máu của mình để viết nên những bản hùng ca vượt thời gian,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.145.*

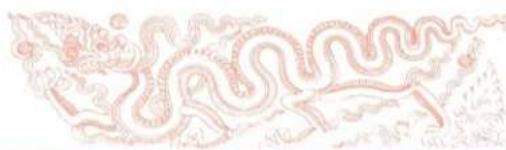


kịp thời cổ vũ, nhân lên sức mạnh của toàn dân trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, kiến thiết đất nước. Sau khi nước nhà thống nhất, đội ngũ văn nghệ sĩ tiếp tục phát huy tài năng, tâm huyết, đổi mới, sáng tạo, có những đóng góp quan trọng, góp phần từng bước hoàn thiện đường lối đổi mới của Đảng, Nhà nước về văn hóa nghệ thuật.

Bước vào thời kỳ đổi mới, văn hóa nghệ thuật Việt Nam đã thực hiện hành trình cách tân tràn đầy hứng khởi, sáng tạo ra nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, đáp ứng nhu cầu thưởng thức của công chúng, khẳng định vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân ta. Trong bối cảnh đất nước phát triển và hội nhập ngày càng sâu rộng, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, đội ngũ hơn 40.000 trí thức, văn nghệ sĩ của Liên hiệp hội, nhất là thế hệ văn nghệ sĩ trẻ đã và đang góp sức mình vào nhiều thành tựu chung của đất nước, đặc biệt là góp phần thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển ngành *công nghiệp văn hóa* định hướng xã hội chủ nghĩa - một lĩnh vực quan trọng trong xu thế phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Đây được xem là lĩnh vực, hướng phát triển tích cực, phù hợp với xu thế thời đại, là động lực góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, tạo giá trị gia tăng, hiệu quả ngày càng cao cho nền kinh tế; đồng thời là công cụ bảo đảm cho định hướng xã hội chủ nghĩa cả về thượng tầng kiến trúc và hạ tầng cơ sở; giúp chúng ta chủ động trong hội nhập quốc tế, giao thoa với văn hóa khu vực và thế giới, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, chống văn hóa lai căng và sự “xâm lăng mềm” về văn hóa.

Hiện nay, mặt trận tư tưởng - văn hóa của nước nhà đang đứng trước những khó khăn, thách thức không nhỏ. Một mặt, các thế lực thù địch bên ngoài không ngừng tăng cường tuyên truyền - truyền thông trên không gian mạng, đưa các sản phẩm văn hóa kém chất lượng, có nội dung trái với quan điểm của Đảng, Nhà nước, nhằm chống phá, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng trên mặt trận văn hóa tư tưởng, hòng thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”. Bên cạnh đó, một bộ phận giới trẻ hiện nay đang có tình trạng “nhạt Đảng, khô Đoàn, xa rời chính trị”, đặt ra những yêu cầu cấp thiết đối với những người làm công tác trên mặt trận văn hóa tư tưởng, nhất là đối với đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ trẻ hiện nay.

Đội ngũ văn nghệ sĩ trẻ là thế hệ kế cận, có khả năng phát huy vai trò tiên phong, nêu gương và lan tỏa các giá trị văn hóa tới các thế hệ trẻ khác trong xã hội. Vai trò tiên phong này đã được xác định rõ trong các bài phát biểu chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đối với Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam thời gian gần đây, đặc biệt là các bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Nói theo tấm gương về tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, lớp lớp văn nghệ sĩ đã không ngừng học tập, phát huy cao độ vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu trên mặt trận văn hóa tư tưởng, cho ra đời những tác phẩm mang dấu ấn thời đại, phục vụ đắc lực nhiệm vụ văn hóa tư tưởng và đáp ứng nhu cầu văn nghệ của quần chúng nhân dân. Từ đó, dần khẳng định vai trò, vị trí của đội ngũ văn nghệ sĩ nói chung và thế hệ văn nghệ sĩ trẻ nói riêng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ *biên cương văn hóa tư tưởng*.



Phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ văn nghệ sĩ trẻ hiện nay

Đối với đội ngũ văn nghệ sĩ trẻ, cần phải nhận thức đúng đắn, đầy đủ về sứ mệnh và trách nhiệm đối với xã hội, với thời đại, từ đó nâng tầm, đổi mới mạnh mẽ, phát huy sức mạnh đặc biệt của các loại hình văn hóa nghệ thuật cũng như tiềm năng sáng tạo to lớn của đội ngũ văn nghệ sĩ trẻ để hình thành nên một giai đoạn sáng tạo mới, cống hiến thêm nhiều tác phẩm hay, có giá trị cao về tư tưởng, giáo dục, nghệ thuật, ghi lại chân thực dấu ấn về giai đoạn phát triển quan trọng của đất nước. Để làm được điều đó, trước mắt cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, cần quán triệt sâu sắc tư tưởng chính trị đối với đội ngũ văn nghệ sĩ nói chung và văn nghệ sĩ trẻ nói riêng tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Liên hiệp hội; trong đó quán triệt sâu sắc tinh thần chỉ đạo của Đại hội XIII của Đảng về công tác văn hóa, các bài phát biểu của Tổng Bí thư về văn hóa, đặc biệt là phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam (1948 - 2023), ngày 25/7/2023.

Thứ hai, để tính tiên phong, gương mẫu trở thành việc làm thường xuyên, tự giác trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao cũng như trong cuộc sống hằng ngày, mỗi văn nghệ sĩ trẻ phải không ngừng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tự rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, vì lợi ích chung của quốc gia, dân tộc; đồng thời, khiêm tốn lắng nghe, tiếp thu ý kiến phê bình, góp ý của đồng chí,

của quần chúng, từ đó chuyển thành nhận thức và hành động tự giác, từ đó xung kích tiên phong đi đầu.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, định hướng, động viên văn nghệ sĩ trẻ nêu cao trách nhiệm công dân, trách nhiệm của người làm công tác văn hóa, thường xuyên tự phê bình và phê bình, chống các biểu hiện ảo tưởng, mơ hồ, hữu khuynh, kiên quyết ngăn ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đồng thời cảnh giác, tránh tiếp tay cho các thế lực thù địch chống phá chế độ trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa. Nghệ sĩ trẻ phải tích cực tham gia công tác đấu tranh, phản bác các luận điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ tư, chú trọng công tác phát hiện, tập hợp, bồi dưỡng, giúp đỡ các tài năng trẻ làm khâu đột phá. Đồng thời, cần quan tâm nhiều hơn nữa việc xây dựng, bồi dưỡng kết nạp văn nghệ sĩ trẻ có nhiệt huyết tham gia tổ chức các hội chuyên ngành.

Thứ năm, không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động của các đơn vị trong Liên hiệp hội từ Trung ương đến địa phương. Tăng số lượng và chất lượng các giải thưởng văn hóa nghệ thuật hằng năm nhằm thu hút đội ngũ văn nghệ sĩ trẻ tham gia thể hiện và cống hiến tài năng cho sự nghiệp văn hóa nghệ thuật nước nhà.

TĂNG CƯỜNG NIỀM TIN VÀO TƯƠNG LAI TƯƠI SÁNG CỦA ĐẤT NƯỚC*

TS. NGUYỄN HUY PHÒNG**

Kế thừa truyền thống lịch sử, văn hóa kết hợp với sức mạnh và tinh thần thời đại, trong đường lối lãnh đạo của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến lĩnh vực văn hóa nhằm khai thác và phát huy sức mạnh của lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc. Với đường lối lãnh đạo đúng đắn, kịp thời, thường xuyên tổng kết thực tiễn để đề ra chủ trương thích hợp với từng giai đoạn, thời kỳ, Đảng đã phát huy được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tập hợp được các tầng lớp, trong đó có đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức tự nguyện đứng dưới lá cờ vang của Đảng, một lòng một dạ đi theo tiếng gọi của non sông, đất nước, viết nên những tác phẩm lớn, phản ánh không khí thời đại, cổ vũ tinh thần anh dũng, quật cường của Nhân dân, đồng thời lên án, tố cáo tội ác của quân xâm lược. Hình ảnh của những nhà văn - chiến sĩ với lý tưởng cao cả, sẵn sàng “ba cùng” với Nhân dân, có mặt ở những tuyến đầu của cuộc chiến đấu, không quản ngại

* Bài đăng trên Tạp chí *Tuyên giáo*, ngày 19/02/2024.

** Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

gian khổ, hy sinh để ghi lại thời khắc thiêng liêng của dân tộc anh hùng đã để lại những cảm xúc lớn, truyền đi những thông điệp nhân văn, góp phần làm nên chiến công vĩ đại của dân tộc, đất nước. Những giá trị tinh thần được các thế hệ cha anh sáng tạo, đúc kết bằng mồ hôi, máu và nước mắt, đã tạo nên bản sắc, truyền thống của dân tộc, tạo sức mạnh để dân tộc vượt qua những sóng gió, thực hiện thành công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bước vào thời kỳ đổi mới, bên cạnh những cơ hội thuận lợi là những khó khăn, thách thức từ bối cảnh bất lợi của tình hình trong và ngoài nước, nhưng với tư duy nhạy bén, thức thời, “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân thực hiện thành công công cuộc đổi mới, đồng thời tích cực, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng. Trên lĩnh vực văn hóa, Đảng đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, kết luận quan trọng nhằm định hướng kịp thời con đường phát triển của nền văn hóa dân tộc trên cơ sở tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng về văn hóa không ngừng được bổ sung, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu tình hình thực tiễn đang đặt ra, trong đó Đảng luôn đề cao vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng của văn hóa đối với sự tồn vong của dân tộc, quyết định đến quá trình phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Nhân kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024), đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có bài viết *Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẫy vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng.*



Bài viết điểm lại những dấu mốc quan trọng trong quá trình Đảng ra đời, lãnh đạo Nhân dân thực hiện thắng lợi cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, tiến hành thành công công cuộc đổi mới, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội; nhìn lại hành trình gần một thế kỷ với những thành tựu, kết quả đạt được và cả những khó khăn, thách thức mà Đảng đã, đang và sẽ phải đối diện để từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm, định hướng con đường, tương lai phát triển của dân tộc, đất nước là yêu cầu mang tính cấp thiết trong bối cảnh hiện nay.

Nhấn mạnh vai trò, vị trí, tầm quan trọng của văn hóa, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước”¹. Trước đó, phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, Tổng Bí thư đã nói: “Văn hóa là hồn cốt của Dân tộc, nói lên bản sắc của Dân tộc. Văn hóa còn thì Dân tộc còn”². Tức là văn hóa có liên quan mật thiết đến sự tồn vong, thịnh suy, phát triển, trường tồn của dân tộc, đất nước. Vì thế, trong quá trình phát triển phải tiếp tục xây dựng, giữ gìn, chấn hưng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự là “nền tảng tinh thần”, “động lực phát triển” và “soi đường cho quốc dân đi”.

Về đặc trưng, mục tiêu xây dựng nền văn hóa dân tộc trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, Tổng Bí thư khẳng định: Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc

1, 2. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.164, 157.

dân tộc, một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng, dựa trên các giá trị tiến bộ, nhân văn; chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội; kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những thành tựu, tinh hoa văn hóa nhân loại. Khi xây dựng, phát triển nền văn hóa dân tộc, Tổng Bí thư cho rằng: cần phải xử lý và giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội, đó là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Cần tập trung ưu tiên thực hiện thắng lợi đồng bộ các nhiệm vụ chính trị: Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng làthen chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên. Như vậy, trong mối quan hệ với kinh tế, xã hội, chính trị, quốc phòng, an ninh, văn hóa được xác định là một trụ cột quan trọng, đảm bảo quá trình phát triển bền vững đất nước trong giai đoạn mới. Cần phải quan tâm, ưu tiên dành những nguồn lực cần thiết để đầu tư phát triển văn hóa. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội. Cần quan tâm hơn nữa đến nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội, hài hòa và ngang tầm với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Về mối quan hệ giữa phát triển văn hóa với phát triển con người, Tổng Bí thư cho rằng trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng kháng chiến và thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta luôn xác định: Con người giữ



vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới. Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước từng nhấn mạnh đến mối quan hệ biện chứng giữa phát triển văn hóa với phát triển con người, đó là “Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo”¹.

Trong bài viết, Tổng Bí thư một lần nữa khẳng định mục tiêu, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một tất yếu khách quan với khát vọng cao đẹp là phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mĩ ngày càng cao. Để tạo ra đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú, Tổng Bí thư nhấn mạnh, một trong những nhiệm vụ trọng tâm là phải nâng cao hiệu quả của các thiết chế văn hóa, nhất là ở các khu công nghiệp, khu đô thị mới; bảo tồn và phát huy các giá trị di sản, văn hóa tốt đẹp. Xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh; ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống và quan tâm hơn nữa đến việc phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em và

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2014, tr.48-49.

tệ nạn xã hội. Việc xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa đồng bộ, hiện đại, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ở các khu công nghiệp, khu chế xuất sẽ có ý nghĩa quan trọng để tạo ra không gian, môi trường sinh hoạt, thực hành, trao truyền và thụ hưởng văn hóa của các tầng lớp nhân dân. Đồng thời, làm tốt công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, xây dựng nếp sống, lối sống có văn hóa, lấy cái đẹp dẹp cái xấu, lan tỏa và nhân lên những điều tốt đẹp trong đời sống cộng đồng.

Nhìn lại hành trình 94 năm qua với những sự kiện lịch sử, chính trị quan trọng, trong đó có những dấu ấn đặc biệt về Đảng lãnh đạo trên lĩnh vực văn hóa, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng góp phần cung cấp và khơi dậy niềm tự hào về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, Dân tộc Việt Nam anh hùng; tăng cường niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng và tương lai tươi sáng của Đất nước ta, Dân tộc ta; cũng như nâng cao hơn nữa trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong toàn hệ thống chính trị, tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước và cách mạng của toàn dân tộc, quyết tâm xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng.

CHÂN HƯNG VĂN HÓA VIỆT NAM - YÊU CẦU ĐƯỢC KHẲNG ĐỊNH TỪ THỰC TIỄN*

TS. NGUYỄN THỊ MAI ANH**

Trong cuốn sách *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có bài viết “Quyết tâm chấn hưng và xây dựng thành công một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Ngay từ tiêu đề, Tổng Bí thư đã khẳng định: “Quyết tâm chấn hưng”, đồng thời *trực diện* đưa ra định hướng đường lối phát triển văn hóa đất nước trong bối cảnh hiện nay là “xây dựng thành công một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Quyết tâm và định hướng này của Tổng Bí thư chính là dấu mốc quan trọng đối với quá trình phát triển nền văn hóa Việt Nam; *khẳng định thời điểm văn hóa Việt Nam cần được chấn hưng để tạo nền tảng nhận thức đúng đắn, đầy đủ, toàn diện về văn hóa trong mối quan hệ với phát triển; tạo động lực quan trọng cho phát triển bền vững, thông qua khắc phục các hạn chế, tồn tại, phát triển hài hòa, đồng bộ giữa văn hóa*

* Bài đăng trên Tạp chí Cộng sản, ngày 15/6/2023.

** Trưởng ban Văn hóa - Xã hội, Tạp chí Cộng sản.

với kinh tế, xã hội, với xây dựng đời sống hạnh phúc cho toàn thể nhân dân.

Chấn hưng văn hóa Việt Nam là yêu cầu được khẳng định từ thực tiễn:

Một là, từ những tác động khách quan. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, khoa học - công nghệ thúc đẩy nền kinh tế tri thức phát triển, mạng xã hội xóa nhòa ranh giới địa lý, ranh giới giữa các nền văn hóa trên không gian mạng. Sự giao lưu, tiếp biến văn hóa cũng diễn ra mạnh mẽ khiến các quốc gia gần nhau hơn cả trên không gian mạng và trong cuộc sống thực, đồng thời cũng tạo ra xung đột giữa các nền văn hóa, tạo môi trường cho hiện tượng “xâm lăng” văn hóa. Nền văn hóa Việt Nam vốn mang bản chất của nền văn hóa xã hội chủ nghĩa với tính nhân dân rộng khắp và tính dân tộc sâu sắc đã và đang “đổi mới” với những xu hướng văn hóa đa dạng từ các nền văn hóa khác trên thế giới; bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc đã và đang đứng trước những thách thức của các xu hướng mới trong thời kỳ hiện đại... Trong quá trình đó, một số nét văn hóa truyền thống bộc lộ những hạn chế, không còn phù hợp với đời sống xã hội hiện nay, và một số cái mới, cái tiến bộ lại chưa định hình một cách rõ nét.

Hai là, hoạt động lãnh đạo, quản lý nhà nước về văn hóa cũng còn bộc lộ một số hạn chế, như văn hóa chưa được các cấp, các ngành nhận thức một cách sâu sắc và chưa được quan tâm một cách đầy đủ tương xứng với kinh tế và chính trị; chưa thật sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực của sự phát triển bền vững đất nước. Đời sống văn hóa ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và



hai đảo còn không ít khó khăn. Các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, giáo dục, đào tạo, thông tin đại chúng, bảo tồn, phát huy giá trị các di sản, lý luận và phê bình văn học, nghệ thuật, văn hóa đối ngoại... tuy phát triển về quy mô, phạm vi, số lượng, nhưng chất lượng chưa cao, nhiều vấn đề mới nảy sinh chưa được giải quyết kịp thời. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý văn hóa còn lúng túng, chậm trễ, nhất là trong việc thể chế hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về văn hóa. Đầu tư cho văn hóa chưa đúng mức, còn dàn trải, hiệu quả chưa cao..., nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới¹...

Ba là, nhân tố con người có những biểu hiện xuống cấp về văn hóa, đạo đức. Các cuộc chỉnh đốn Đảng trong ba nhiệm kỳ gần đây của Đảng² đã chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm, đó là hiện tượng suy thoái về tư tưởng chính trị trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, là tình trạng xuống cấp về đạo đức, lối sống trong xã hội...

Bốn là, từ yêu cầu phát triển của bối cảnh mới đặt ra các yêu cầu:

(1) Phải phân biệt được các giá trị văn hóa và phản văn hóa, xác định được một định hướng đúng đắn, phù hợp cho sự nghiệp phát triển văn hóa Việt Nam, yêu cầu này đã được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng làm rõ khi chỉ ra “xây dựng thành công một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

1. Xem Nguyễn Phú Trọng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Sđd, tr.167.

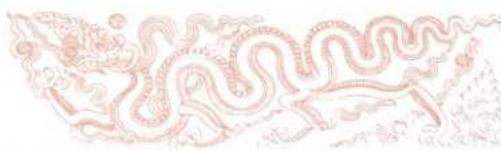
2. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI ngày 16/01/2012; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII ngày 30/10/2016; Kết luận Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ngày 25/10/2021.

(2) Những giá trị mới (cả về tinh thần và vật chất) mà văn hóa mang lại trong bối cảnh toàn cầu hóa, nền kinh tế tri thức, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đó là những giá trị của sức mạnh nội sinh tạo nên “sức mạnh mềm” quốc gia - dân tộc, là những giá trị gia tăng của các ngành công nghiệp văn hóa, của thị trường sản phẩm và dịch vụ văn hóa,...

Có thể khẳng định, đây là thời điểm không thể muộn hơn để định hướng con đường phát triển cho văn hóa - đó không chỉ là sự phù hợp với truyền thống văn hóa, là tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, mà còn phải đáp ứng các yêu cầu phát triển của thời đại mới, xứng đáng với tầm vóc, vị thế dân tộc. Quá trình chấn hưng văn hóa phải đồng bộ với chủ trương phát triển các ngành, lĩnh vực khác, phải song hành với thúc đẩy phát triển mới đạt mục tiêu đề ra để hướng tới một nền văn hóa hưng thịnh, góp phần vào sự phát triển toàn diện đất nước.

Bài viết *Quyết tâm chấn hưng và xây dựng thành công một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng không chỉ đặt ra yêu cầu về một cuộc chấn hưng văn hóa, mà còn đưa ra những định hướng quan trọng cho một cuộc chấn hưng văn hóa dân tộc - đất nước trong thời điểm hiện nay.

Về mục tiêu xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam: Phát triển văn hóa, phát triển con người trở thành chủ trương xuyên suốt và nhiệm vụ trung tâm của Đảng trong mọi thời kỳ. Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “phải tiếp tục xây dựng, giữ gìn và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự là “nền tảng tinh thần”, “động lực phát triển” và “soi đường cho quốc dân đi”; phát huy giá trị văn hóa và sức



mạnh con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng..."¹. *Mục tiêu này cần được kiên trì và kiên định trong bất cứ hoàn cảnh nào; là một mục tiêu thành phần không tách rời trong tổng thể mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ mới.*

Để hiện thực hóa các mục tiêu, thực hiện chấn hưng văn hóa trong bối cảnh hiện nay, cần tập trung vào một số trọng tâm:

Chấn hưng văn hóa phải được khai mở từ trong nhận thức. Tiếp tục nâng cao nhận thức và năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, khắc phục tình trạng “Chưa nhận thức thật đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về đường lối văn hóa của Đảng, nhất là trong thời kỳ đổi mới hiện nay”². Nền văn hóa chúng ta đang chủ trương là nền văn hóa “tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” thể hiện ở sự kết hợp hài hòa giữa tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và chắt lọc, duy trì, phát triển truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam.

Chấn hưng văn hóa phải được thể hiện trong các quy định pháp luật, các quy tắc ứng xử xã hội. Phải kịp thời thể chế hóa đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển văn hóa, xây dựng con người thành các chính sách, pháp luật cụ thể, khả thi.

Các quy định pháp luật, các quy tắc ứng xử xã hội phải lấy văn hóa làm nền tảng.

Chấn hưng văn hóa phải được cụ thể hóa trong từng chính sách phát triển văn hóa, con người. Kế thừa chính sách

1, 2. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.169, 168.

văn hóa thể hiện trong các Hiến pháp trước đây, Hiến pháp năm 2013 xác định: Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; Nhà nước, xã hội phát triển văn học, nghệ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần đa dạng và lành mạnh của nhân dân; phát triển các phương tiện thông tin đại chúng nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của nhân dân, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Nhà nước, xã hội tạo môi trường xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; xây dựng con người Việt Nam có sức khỏe, văn hóa, giàu lòng yêu nước, có tinh thần đoàn kết, ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân.

Tóm lại, *các vấn đề cốt yếu trong phát triển văn hóa, con người phải được nhận thức đúng và được quan tâm, được đầu tư thích đáng*.

Chân hưng văn hóa phải được thể hiện trong các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, phải lấy văn hóa làm điểm tựa cho các chính sách kinh tế - xã hội.

Chân hưng văn hóa phải được thể hiện trong chính sách đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước. Chủ động gìn giữ và phát huy những giá trị chuẩn mực, điển hình của gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn giá trị truyền thống với giá trị thời đại; hiểu biết và tôn trọng giá trị văn hóa của các quốc gia khác,... làm cơ sở quan trọng kết hợp với tăng cường hoạt động giao lưu văn hóa để truyền bá văn hóa Việt Nam ra nước ngoài với tinh thần mang bản sắc văn hóa Việt Nam tham gia vào sự đa dạng, phong phú của văn hóa thế giới.



Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng, công tác ngoại giao nói chung và ngoại giao văn hóa nói riêng có vai trò vô cùng quan trọng, triết lý văn hóa khoan dung, đặc biệt triết lý ngoại giao “cây tre Việt Nam” vừa mang đậm bản sắc dân tộc, thể hiện cốt cách, khí phách của một dân tộc bản lĩnh, can trường, kiên định, vừa mang tính mềm mại, uyển chuyển từ trong lịch sử của cha ông ta¹, được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh tại Hội nghị Đổi ngoại toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng ngày 14/12/2021. Đây cũng là định hướng đường lối ngoại giao quan trọng cần được phát huy, phát triển một cách linh hoạt, sáng tạo để ngoại giao Việt Nam góp phần vào sự phát triển, nâng cao vị thế, gia tăng tiềm lực, sức mạnh cho đất nước.

1. Xem Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.178-201.

XÂY DỰNG CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA

NGUYỄN HỒNG ĐIỆP**

Các nghị quyết của Đảng trong thời gian gần đây đã chỉ rõ: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh nội sinh của đất nước, văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội, trọng tâm của việc xây dựng văn hóa là xây dựng con người.

Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc tháng 11/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp tục nhấn mạnh: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước”¹; “văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”².

Kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường là bốn trục cho sự phát triển của mỗi quốc gia. Mỗi trục có vị trí, vai trò riêng, song có mối quan hệ chặt chẽ với các trục khác, cùng tác động lẫn nhau, trong đó, văn hóa dù ở trạng thái “ẩn”, nhưng có thể “hiện” lên bất cứ lúc nào và có tác động rất mạnh mẽ đến

* Bài đăng trên *Tin tức online*, ngày 08/01/2024.

** Phóng viên Thông tấn xã Việt Nam.

1, 2. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.164, 172.



ba trục còn lại. Nói một cách khác, có văn hóa trong kinh tế, chính trị và môi trường; ngược lại mỗi trục trên đều có yếu tố văn hóa.

Theo PGS.TS. Bùi Xuân Đính (Hội Dân tộc học và Nhân học Việt Nam), kinh tế là nhu cầu sống trước mắt, hình thành đầu tiên, người ta dễ thay đổi, còn văn hóa là nhân tố phi kinh tế, nảy sinh trên cơ sở của điều kiện kinh tế, không dễ dàng thay đổi. Văn hóa biến đổi chậm hơn kinh tế (và xã hội), bởi có sức bảo thủ, bảo lưu lớn, nhưng một khi biến đổi thì lại tác động mạnh đến kinh tế. Kinh tế suy thoái, khủng hoảng có thể khắc phục để hồi phục, nhưng văn hóa suy thoái thì không dễ dàng khắc phục, muốn lấy lại phải mất hàng trăm năm. Văn hóa được định hướng đúng, có nhiều yếu tố tích cực sẽ là nhân tố quan trọng cho phát triển kinh tế, ổn định xã hội; ngược lại, một nền văn hóa không có nhiều yếu tố tốt không thể thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh, ổn định, bền vững hơn.

Văn hóa ở “sát, gần” xã hội hơn so với kinh tế, thậm chí là một phần quan trọng của xã hội. Mặc dù là sản phẩm của xã hội (hay xã hội nào, văn hóa ấy), nhưng văn hóa lại tác động rất mạnh mẽ đến xã hội. Một nền văn hóa với những giá trị tốt đẹp, nhân văn sẽ luôn tạo ra một xã hội ổn định và giữ cho xã hội được sự thanh bằng cần thiết, cho dù kinh tế có thể chưa phát triển. Khi xã hội có dấu hiệu đi xuống, văn hóa là yếu tố ngăn chặn sự đi xuống đó, điều chỉnh sự cân bằng xã hội. Ngược lại, khi văn hóa bị chêch hướng, suy thoái sẽ làm cho xã hội suy thoái theo chiều hướng xấu hơn.

Văn hóa không tách xa môi trường. Văn hóa là sự ứng xử với môi trường, môi trường nào tạo ra văn hóa đó. Song, một nền văn hóa ứng hợp với môi trường, với những tri thức, giá trị

mang tính nhân văn, bền vững cao sẽ cân bằng được các yếu tố của môi trường, môi trường với kinh tế và xã hội, giữa con người với môi trường.

Như vậy, văn hóa là yếu tố kết nối các trục phát triển của một quốc gia, nên xây dựng nền văn hóa với các hệ giá trị quốc gia là nhiệm vụ quan trọng, ngang hàng với các nhiệm vụ phát triển kinh tế, giữ gìn sự ổn định xã hội và bảo vệ tài nguyên - môi trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

PGS.TS. Bùi Xuân Đính nhấn mạnh, con người ở bất kỳ giai đoạn lịch sử nào cũng là sản phẩm của các điều kiện kinh tế - chính trị - xã hội. Song ngược lại, con người với tư cách là chủ thể của sự phát triển lại có tác động trở lại tới sự phát triển. Nói cách khác, con người là chủ thể của các trục phát triển kinh tế - xã hội và văn hóa.

Qua hàng nghìn năm lịch sử, các tộc người trên đất nước ta đã hình thành những tố chất, những đức tính, tính cách riêng. Có nhiều tố chất, tính cách, truyền thống tốt đẹp là “điểm tựa”, là động lực và nội lực để mỗi tộc người vượt qua được những khó khăn, cùng các tộc người khác đưa đất nước Việt Nam từng bước phát triển. Tuy nhiên, có tính cách trở thành những mặt trái, là trở lực đối với sự phát triển, do vậy cần phải nhìn nhận đúng và có các giải pháp định hướng phát huy hay khắc phục chúng trong công cuộc xây dựng xã hội mới, trong chiến lược phát triển con người.

TƯ LUẬN ĐỀ VĂN HÓA CỦA TỔNG Bí THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG ĐẾN XÂY DỰNG VĂN HÓA THẶNG DƯ SINH THÁI TRONG THỜI ĐẠI MỚI

TS. VƯƠNG QUÂN HOÀNG*

TS. NGUYỄN HỒNG SƠN**

TS. NGUYỄN MINH HOÀNG***

Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã phát biểu: “Phát huy cao độ những giá trị văn hóa, sức mạnh và tinh thần cống hiến của mọi người Việt Nam, tạo nguồn lực nội sinh và động lực đột phá để thực hiện thành công mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2025, 2030, tầm nhìn đến năm 2045 mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra”¹. Xây dựng một hệ thống các giá trị văn hóa có tính toàn cầu đối với vấn đề bảo vệ môi trường sinh thái, làm cho mọi quốc gia, mọi người hiểu và đánh giá đúng về vai trò của các giá trị văn hóa, đó là yếu tố quyết định thái độ và hành vi ứng xử của con người với môi trường và xã hội nhằm giữ vững một hệ sinh thái cân bằng và bền vững cho tương lai. Đó cũng

* , ** Trung tâm nghiên cứu ISR, Trường Đại học Phenikaa.

*** Nguyên Chánh Văn phòng Hội đồng Lý luận Trung ương.

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.170.

là mục tiêu phát triển bền vững đất nước mà Đảng và Nhà nước ta hướng đến.

Sự coi trọng của Đảng đối với vai trò và sứ mệnh của văn hóa trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước càng được thể hiện mạnh mẽ và rõ ràng hơn thông qua luận đề văn hóa của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong bài phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021. Theo đó, Tổng Bí thư nhấn mạnh hai giá trị/vai trò cốt lõi của việc thực thi và tôn tạo văn hóa: 1) Sáng tạo nguồn lực nội sinh; 2) Hình thành động lực đột phá. Hai vai trò này của văn hóa được Tổng Bí thư xem là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong nỗ lực thực hiện mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Để đạt được mục tiêu phát triển đất nước bền vững, bên cạnh việc phát triển đồng bộ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, còn cần coi trọng bảo vệ môi trường - đây là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí của phát triển bền vững. Vì thế, một trong sáu nhiệm vụ trọng tâm được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đưa ra là “làm cho văn hóa thích nghi, điều tiết sự phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”¹. Có thể thấy, quan điểm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về văn hóa cũng bao hàm một cấu thành “giá trị kép” trực tiếp liên quan tới môi trường. Đó là: 1) Văn hóa cần chứa đựng yếu tố môi trường sống bền vững; 2) Sự bền vững của môi trường cần phải được đánh giá ở tầm mức quan trọng như một tiêu chí của văn hóa, của phát triển bao trùm.

1. Nguyễn Phú Trọng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Sđd, tr.172.



Cần xác định văn hóa là nền tảng cho nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho sự phát triển

Trong tác phẩm *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, thể hiện tính ưu việt của chế độ ta¹. Văn hóa có mặt trong nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử tạo nên cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của nước ta ngày nay. Không thể phủ nhận sự đồng hành của văn hóa, sự hiện diện của văn hóa trong các bình diện của đời sống xã hội đã tạo thành sức mạnh nội sinh, vừa là nguồn lực, vừa là thành quả của phát triển.

Để đạt được mục tiêu phát triển bền vững cả về kinh tế - xã hội - môi trường, cần một hướng tiếp cận mới giúp thay đổi hệ giá trị của xã hội để doanh nghiệp có thể vừa tối ưu hóa lợi nhuận, nhưng cũng vừa có thể bảo đảm tính bền vững cho môi trường, môi sinh. Nói cách khác, cần xây dựng hệ văn hóa *thặng dư sinh thái* trong xã hội, đặc biệt là chủ thể doanh nghiệp, để cao giá trị của việc giảm tác động tiêu cực của con người đối với môi trường, bảo tồn và phục hồi thiên nhiên. Để hiện thực hóa và duy trì hệ văn hóa thặng dư sinh thái, chúng ta cần một khái niệm mới về lợi nhuận, được đo bằng

1. Xem Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.27.

mức độ hữu ích trong việc “chữa lành” môi trường, môi sinh và cải thiện các điều kiện cho phát triển bền vững. Theo đó, phải giải quyết tư duy phát triển “duy kinh tế” mà đánh mất hệ giá trị văn hóa.

Hướng đến xây dựng văn hóa thăng dư sinh thái trong thời đại mới

Văn hóa sinh thái là toàn bộ những giá trị văn hóa - xã hội được thể hiện trong thái độ đối xử, trong hành vi tác động và cải biến thiên nhiên nhằm tạo ra môi trường sống phù hợp, đáp ứng nhu cầu sống lành mạnh, phát triển và tiến bộ của con người. Giá trị văn hóa sinh thái là toàn bộ những giá trị do loài người sáng tạo ra và xây dựng nên trong quá trình con người sống, hoạt động và phát triển trong thế giới tự nhiên - trong hệ sinh thái. Văn hóa sinh thái của con người thể hiện rõ rệt hơn ở ý thức và thái độ của con người trong quá trình cải biến giới tự nhiên phục vụ cho cuộc sống của mình. Nắm được bản chất của sinh thái để cải biến sinh thái trên cơ sở nguyên tắc tồn tại và vận hành của sinh thái, đó thật sự là biểu hiện đặc thù của văn hóa sinh thái. Sự cải biến, cải tạo giới tự nhiên trong khuôn khổ, trong nỗ lực duy trì sự tồn tại và phát triển của thế giới tự nhiên vừa đem lại điều kiện ngày càng tốt hơn cho cuộc sống và sự phát triển xã hội loài người, vừa bảo đảm sự ổn định và cân bằng sinh thái trong tính cộng sinh của nó - đó mới thật sự là hành vi thể hiện trình độ văn hóa sinh thái cao.

Để tránh các hậu quả do tư duy phát triển “duy kinh tế” và đạt được mục tiêu phát triển bền vững, đồng thời sáng tạo nội lực và tạo động lực đột phá cho quốc gia, việc xây dựng



hệ văn hóa thặng dư sinh thái cho xã hội, đặc biệt là chủ thể doanh nghiệp là hết sức quan trọng và cấp thiết. Để đạt được điều này, *trước hết*, cần xây dựng giá trị cốt lõi của văn hóa doanh nghiệp thích ứng với các mục tiêu phát triển bền vững của nhân loại. Theo đó, phát triển văn hóa thặng dư sinh thái cho xã hội và doanh nghiệp cũng là một loại quá trình đầu tư. Bên cạnh các đầu tư về vật chất (như máy móc thiết bị, các phát minh khoa học, công nghệ...), thông tin và chính sách (thời gian, công sức...), còn là sự chấp nhận các chi phí đầu tư cho môi trường. Quá trình đầu tư này sẽ kéo dài xuyên suốt trong nhiều năm để bảo đảm được sự nhất quán và ổn định về hệ giá trị văn hóa.

Hai là, giáo dục ý thức sinh thái, trách nhiệm sinh thái và xây dựng pháp luật sinh thái; nếp sống văn hóa sinh thái toàn dân sẽ là công cụ đối xử, hành động bảo vệ sinh thái một cách đúng đắn ở tầm quốc tế, là trách nhiệm và giải pháp hữu hiệu trong việc bảo vệ ngôi nhà chung - hành tinh xanh, sạch, đẹp của chúng ta.

Ba là, kết hợp các giá trị văn hóa thặng dư sinh thái với các giá trị văn hóa nội sinh. Điều này có ý nghĩa quan trọng giúp xã hội và doanh nghiệp xây dựng nền móng và phát triển hệ văn hóa thặng dư sinh thái môi trường, xử lý hài hòa mối quan hệ giữa giá trị nhân văn và kinh tế. Đây là hành động vừa phù hợp đạo lý, lương tri, vừa góp phần củng cố sự hài hòa văn hóa dân tộc và thời đại. Nắm bắt tốt sẽ đưa hệ văn hóa Việt Nam lên tầm giá trị thời đại, có khả năng thực hành và hướng dẫn đổi mới hoạt động hệ thống doanh nghiệp, từ đó sáng tạo thêm nội lực và động lực đột phá, phát triển bền vững cho đất nước.

PHÁT TRIỂN VĂN HÓA NGANG HÀNG VỚI KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI

THU HƯƠNG - THU HOÀI**

Dảng ta luôn luôn coi trọng vai trò của văn hóa và nhận thức của Đảng về văn hóa ngày càng toàn diện, đầy đủ và sâu sắc hơn. Phát triển văn hóa là một trong những vấn đề trọng tâm, một nội dung nổi bật trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Chỉ đạo về vấn đề phát triển văn hóa, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp tục nhấn mạnh: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước”¹; “văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”².

Thời cơ lớn phát huy “Văn hóa sáng tạo”

ThS. Phạm Văn Luân, Giảng viên Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng, việc quan tâm phát triển các ngành công nghiệp văn hóa là một trong những

* Bài đăng trên trang *Vietnamplus* của Thông tấn xã Việt Nam, ngày 07/01/2024.

** Phóng viên Thông tấn xã Việt Nam.

1, 2. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.164, 172.



bước đi đột phá để gia tăng hàm lượng khoa học, phát huy “Văn hóa sáng tạo” của người dân, biến khát vọng phát triển một Việt Nam hùng mạnh thành hiện thực. Đây cũng chính là thời cơ lớn để phát huy “Văn hóa sáng tạo” trong kỷ nguyên số, biến khoa học - công nghệ và văn hóa thành động lực phát triển kinh tế - xã hội.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm vườn chè của Hợp tác xã chè Hảo Đạt, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên,
ngày 10/01/2023

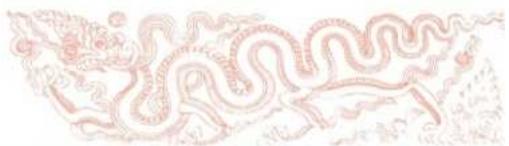
Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Nhằm đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hóa hướng đến xây dựng văn hóa phát triển đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội, ThS. Phạm Văn Luân đề xuất, cần xây dựng và hoàn thiện chính quyền kiến tạo ở các cấp, có tầm nhìn xa, coi trọng giáo dục và nhận thức được

sức mạnh của sáng tạo và “Văn hóa sáng tạo”, thực hành “Văn hóa sáng tạo” trong vận hành bộ máy hành chính, quản trị xã hội. Đồng thời, các đơn vị cần sớm ban hành các cơ chế thí điểm, chính sách đặc thù phát triển kinh tế song hành với văn hóa qua kênh công nghiệp văn hóa, để từ đó đẩy mạnh sáng tạo, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam - nguồn tài nguyên nhân văn phong phú, người dân khéo tay cần cù, sáng tạo với dấu ấn khác biệt của Việt Nam.

Bên cạnh đó, cần xác định thế mạnh của từng địa phương, quan tâm đầu tư một cách có hệ thống, tạo được mạng lưới các địa phương đi tiên phong trên hành trình phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam với 13 lĩnh vực như du lịch văn hóa, điện ảnh, âm nhạc, nghệ thuật biểu diễn, nghệ thuật thị giác, truyền hình và phát thanh, xuất bản, quảng cáo và truyền thông, phần mềm và các trò chơi giải trí, thiết kế, kiến trúc, thủ công và thời trang.

Theo ThS. Phạm Văn Luân, công nghiệp văn hóa không chỉ đóng vai trò then chốt trong việc hỗ trợ người dân tận dụng hạ tầng thông tin của kỷ nguyên số, mà còn làm phong phú và đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, tạo nên sắc thái văn hóa Việt Nam. Những giá trị di sản văn hóa đặc trưng cùng những mô hình sáng tạo khởi nghiệp mới sẽ xây dựng được một nền kinh tế - văn hóa có hàm lượng khoa học cao, nền kinh tế sáng tạo thích ứng với kỷ nguyên số, với những tiến bộ về hệ thống quản trị, công nghệ mới, nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực... Những giá trị này còn đem lại sự tự tin và phát huy “Văn hóa sáng tạo” trong kinh doanh, xây dựng văn minh đô thị, phát triển du lịch, canh tác nông nghiệp, phát triển nông thôn... thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và xã hội.



Giáo dục truyền thống văn hóa cho thế hệ trẻ

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ, trọng tâm của việc xây dựng văn hóa là xây dựng con người. Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại.

ThS. Huỳnh Thanh Phú, Hiệu trưởng Trường Trung học Phổ thông Bùi Thị Xuân (Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) cho rằng, văn hóa được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội là định hướng quan trọng của Đảng ta. Trên thực tế, ngoài ngôn ngữ, sự khác biệt rất rõ giữa các quốc gia đó là về văn hóa, đó là điểm riêng biệt của một quốc gia. Thế hệ trẻ là chủ nhân tương lai của đất nước, do vậy việc giáo dục truyền thống văn hóa để thế hệ trẻ biết và gìn giữ truyền thống, nguồn cội của mình rất quan trọng. Văn hóa con người Việt Nam được thể hiện qua đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, tinh thần tương thân tương ái, đền ơn đáp nghĩa; thể hiện qua những câu ca dao, tục ngữ... Muốn trao truyền và gìn giữ trong thế hệ trẻ, phải dạy dỗ, giáo dục và đó là trách nhiệm lớn của nhà trường. Cùng với xây dựng con người có đủ năng lực, trình độ, việc quan tâm đến vấn đề giáo dục đạo đức, lối sống, hình thành nhân cách con người, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc trong thế hệ trẻ là nhiệm vụ rất quan trọng.

Theo ThS. Huỳnh Thanh Phú, xây dựng văn hóa học đường là một trong những nhiệm vụ quan trọng để cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước về văn hóa. Công tác xây dựng văn hóa học đường có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên vẫn còn một bộ phận học sinh, sinh viên, giáo viên có biểu hiện

lệch chuẩn về đạo đức, lối sống, hành vi ứng xử; bạo lực học đường có sự gia tăng và tính chất phức tạp hơn. Văn hóa học đường là hệ thống các giá trị chuẩn mực được xây dựng, gìn giữ và không ngừng hoàn thiện. Đó là các giá trị chuẩn mực của người đứng đầu, của giáo viên và học sinh; tạo môi trường lành mạnh để các đối tượng trong môi trường học đường, nhất là học sinh phát triển một cách toàn diện.

Cùng với môi trường học đường, giáo dục một học sinh cần có sự tác động lớn từ môi trường gia đình và xã hội. Gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường quan trọng, trực tiếp giáo dục nếp sống, hình thành nên nhân cách con người. Cộng hưởng các yếu tố đó sẽ tạo chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng văn hóa con người, có ý thức tôn trọng pháp luật, hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc. Xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới phải là sự hòa hợp giữa giá trị truyền thống và hiện đại, để bên cạnh có được các giá trị truyền thống tốt đẹp, các bạn trẻ có điều kiện tốt nhất để hội nhập với thế giới.

TRUYỀN THỐNG HIẾU HỌC ĐÃ GÓP PHẦN TẠO NÊN MỘT NƯỚC VIỆT NAM PHÁT TRIỂN NHƯ NGÀY NAY*

PHẠM KIÊN - BÁ THÀNH**

“Điều khiến tôi ấn tượng về văn hóa, con người Việt Nam đó chính là tinh thần và truyền thống hiếu học, kết hợp với chủ nghĩa yêu nước và văn hóa giữ nước, những văn hóa tốt đẹp này không chỉ làm nên cốt cách, bản sắc của con người Việt Nam mà còn giúp đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam ngày nay, có được bề dày hàng nghìn năm lịch sử, hết sức hào hùng và đáng tự hào về quá trình dựng nước, giữ nước và phát triển đất nước”, đó là chia sẻ của ông Khamvisane Keosouvanh, nguyên Trợ lý Trưởng Ban Tuyên huấn, nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Tuyên huấn của Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào, về ấn tượng và cảm nhận sâu sắc của ông với nền văn hóa và con người Việt Nam.

Ông Khamvisane chia sẻ, là người từng có nhiều năm học tập và làm việc tại Việt Nam, điều khiến ông ấn tượng nhất về văn hóa, con người Việt Nam đó chính là tinh thần và

* Bài đăng trên trang *Vietnamplus* của Thông tấn xã Việt Nam, ngày 02/01/2024.

** Phóng viên Thông tấn xã Việt Nam.

truyền thống hiếu học của mỗi người Việt Nam. Nhiều thập niên đã trôi qua, ông vẫn nhớ rõ cảm giác lạ lẫm và ngạc nhiên ban đầu khi mới về Trường Đại học Nông nghiệp I ở Gia Lâm vào năm 1980, khi cứ mỗi lần có dịp đến thư viện, dù là của nhà trường hay Thư viện Quốc gia, ông cũng đều thấy có rất đông người đang xếp hàng chờ đến lượt để vào thư viện.

Sau một thời gian học tập tại Việt Nam, ông nhận thấy rằng người Việt không chỉ ham và coi trọng việc đọc sách, xem đó là nguồn bổ sung kiến thức quan trọng cho học tập và nghiên cứu, mà còn hết sức hiếu học, bằng chứng là các gia đình và dòng họ ở Việt Nam luôn khuyến khích, thậm chí là có chính sách để động viên con em của mình chăm ngoan, học giỏi. Nhiều dòng họ, theo ông Khamvisane, còn xây dựng cả quỹ khuyến học, trong khi các cấp xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố và quốc gia cũng đều có những chính sách mạnh mẽ để động viên, khuyến khích và khen thưởng các cháu học sinh đạt thành tích giỏi, xuất sắc.

Không chỉ luôn quan tâm, động viên và khuyến khích con, cháu học tập, theo ông Khamvisane, các gia đình ở Việt Nam cũng dành rất nhiều tiền cho con cháu học tập, nhiều gia đình dù còn nghèo nhưng cũng chắt chiu và dành phần lớn nguồn lực cho con, cháu học tập nên người. Không chỉ ở trong nước, người Việt Nam dù sinh sống ở đâu trên trái đất này, cũng đều rất chú tâm tới việc học hành và phấn đấu để trở thành những người giỏi ở nước sở tại, chẳng đâu xa như ở đất nước của ông, rất nhiều học sinh giỏi hàng năm ở Lào có nguồn gốc là người Việt Nam.



Ông Khamvisane nhấn mạnh, trong suốt tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước của Việt Nam, văn hóa hiếu học có vai trò và đóng góp hết sức quan trọng. Việc có trên 3.000 km tiếp giáp với biển không chỉ đem đến cho dân tộc Việt những lợi thế về không gian phát triển, mà Việt Nam còn phải thường xuyên hứng chịu thiên tai, địch họa, để tồn tại và phát triển trong điều kiện đó, sự ham hiếu biết và hiếu học là một trong những yếu tố đã góp phần giúp người Việt luôn có đủ tri thức và sự sáng tạo, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để không chỉ bảo vệ, phát huy và phát triển đất nước, mà còn tạo dựng nên một đất nước Việt Nam nghìn năm văn hiến, rất đỗi tự hào.

Ví dụ như trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, tinh thần yêu nước, văn hóa hiếu học cùng với sự sáng tạo và cần cù, chịu khó đã giúp người Việt Nam có được vô vàn những tác phẩm văn học, thơ ca, truyện ngắn, tiểu thuyết... Tất cả đã truyền cảm hứng cho người dân Việt Nam một lòng đoàn kết, chấp nhận mọi hy sinh, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để đánh đuổi kẻ thù xâm lược, thống nhất đất nước.

Hay trong giai đoạn phát triển đất nước sau này, từ một quốc gia từng có lúc không đủ gạo ăn, nhờ văn hóa hiếu học, cộng với sự thông minh, sáng tạo, cần cù và chịu khó, sau nhiều năm không ngừng cải tiến, áp dụng các kiến thức khoa học mới để phát triển, đến nay, Việt Nam không chỉ trở thành một trong những cường quốc xuất khẩu gạo hàng đầu, mà còn là nước có gạo ngon đứng đầu thế giới.

Theo ông Khamvisane, cùng với các đức tính khác như tinh thần yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng..., văn hóa hiếu học của người

Việt Nam là một trong những yếu tố quan trọng giúp người Việt Nam có được một lịch sử hào hùng và một nền văn hóa đậm đà bản sắc, hết sức đáng tự hào trong suốt hàng nghìn năm dựng, giữ và phát triển đất nước cho đến ngày nay. Truyền thống văn hóa và bề dày lịch sử đó đã và đang là nền tảng vững chắc để giúp đất nước Việt Nam ngày càng phát triển hùng cường, nhận được sự đánh giá cao của các nước trong khu vực và cộng đồng quốc tế.

NÂNG CAO NHẬN THỨC HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA CON NGƯỜI VIỆT NAM*

DIỆU THÚY**

Trong bối cảnh hiện nay, tác động của toàn cầu hóa và sức mạnh của công nghệ thông tin, internet kết nối vạn vật, truyền thông đa phương tiện, mạng xã hội... đã và đang đặt ra những thách thức lớn về kiến tạo và giữ gìn bản sắc, về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam.

Với tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc diễn ra tháng 11/2021: “Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo...”¹, hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam được nhận diện và ngày càng được nâng cao về nhận thức.

* Bài đăng trên *Tin tức online*, ngày 08/01/2024.

** Phóng viên Thông tấn xã Việt Nam.

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.170.

Nhận diện các giá trị văn hóa tộc người

Theo PGS.TS. Phạm Văn Dương, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu văn hóa, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam gồm các giá trị do chính con người thuộc cộng đồng 54 dân tộc sáng tạo ra trong quá khứ và hiện tại (có tính lịch sử). Giá trị văn hóa con người Việt Nam theo thời gian kết tinh thành hệ thống các giá trị văn hóa, trong đó không chỉ biểu hiện ở khía cạnh vật chất là những di sản văn hóa đến từ quá khứ, mà còn là các sinh hoạt văn hóa mang hơi thở của cuộc sống hôm nay, là một bộ phận hữu cơ của đời sống các cộng đồng dân cư trong mỗi làng bản, mỗi gia đình. Giá trị văn hóa con người Việt Nam là yếu tố cấu thành bản sắc tộc người bao gồm: tri thức, tín ngưỡng, đạo đức, nghệ thuật, luật pháp, tập quán, sinh hoạt... là sự thể hiện bản chất năng lực con người với tính cách là thành viên của cộng đồng xã hội.

Các giá trị văn hóa con người của 54 dân tộc Việt Nam gồm các loại hình văn hóa gắn với tập quán cư trú, kiến trúc nhà ở, làng bản gắn với môi trường, các tri thức dân gian về môi trường và tài nguyên; các luật tục quy định nếp sống của cộng đồng; hoạt động kinh tế của mỗi tộc người, của các cộng đồng tộc người với những mức độ khác nhau trong quá trình nông thôn hóa, đô thị hóa... Yếu tố của các loại hình văn hóa trên biểu hiện rất đa dạng, phong phú, giàu bản sắc và là tài sản, nguồn vốn hữu hình và vô hình của cộng đồng, dân tộc và địa phương. Đây cũng chính là nguồn tài nguyên cho phát triển đất nước.

Đối với văn hóa con người Việt Nam, PGS.TS. Phạm Văn Dương cho rằng, cần có quan điểm nhìn nhận giá trị theo



hướng tích hợp của văn hóa. Trong bối cảnh văn hóa Việt Nam đương đại hiện hữu với đặc trưng di sản truyền thống và cuộc sống đương đại đan xen, tiếp nối và đang tiếp diễn, chúng ta có thể nhận diện những nhóm giá trị như: Tự thân của văn hóa tộc người; kế thừa, tiếp biến trong đời sống đương đại; dấu ấn nơi chốn tạo bản sắc, tính biểu tượng cho khu vực; tạo lập môi trường sống, sinh thái, sinh thái nhân văn; văn hóa xã hội đương đại; tích hợp, phát triển...

Vì vậy, nhận diện các giá trị văn hóa tộc người sẽ giúp cho cộng đồng tích hợp đầy đủ, toàn diện bức tranh văn hóa ở mỗi tộc người, là cơ sở để thực hiện cùng lúc hai mục tiêu bảo tồn và phát huy di sản văn hóa vì sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Nếu tách di sản văn hóa ra khỏi các giá trị của đời sống đương đại thì khó có thể thực hiện mục tiêu bảo tồn văn hóa tộc người thành công.

Tôn trọng bản sắc tộc người, vùng miền

PGS.TS. Phạm Văn Dương cho biết, giá trị của con người Việt Nam mang bản sắc tộc người, địa phương và vùng miền. Những giá trị này đã giúp cho mỗi cộng đồng tộc người thể hiện, khẳng định bản tính của riêng họ. Bản tính đó được tạo lập từ nhiều thế hệ, được tôi luyện bởi quá trình sinh tồn, tương tác với tự nhiên và với con người, giữa các tộc người với nhau; từ đó tạo lập những nét văn hóa riêng, khác biệt nhưng không dị biệt hay mâu thuẫn.

Về nguồn lực văn hóa, PGS.TS. Phạm Văn Dương khẳng định, nguồn lực văn hóa con người chính là hàm lượng văn hóa trong hành vi của mỗi con người; biểu hiện là những phẩm chất, thái độ, tính cách, ý thức trách nhiệm... Những phẩm chất

của con người Việt Nam ngoài những yếu tố mang tính phổ quát như chịu khó, khéo léo, dễ thích ứng..., thì cần chú trọng nhận diện những giá trị riêng mang nét địa phương, vùng miền và tộc người. Từ đó, xây dựng nên hệ giá trị văn hóa con người mang tính địa phương, vùng miền, tộc người trong tổng thể hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam.

Việc nhận diện những giá trị văn hóa con người Việt Nam song hành với nhận diện những tập quán không còn phù hợp. Đây là vấn đề hết sức nhạy cảm và còn nhiều bàn luận, vì vậy, cần được tiếp cận nghiên cứu ở cả hai phương diện khoa học và văn hóa, từ đó, giáo dục, rèn luyện, tôn vinh cái đẹp, cái tích cực, hạn chế, loại bỏ cái xấu, cái tiêu cực.

Văn hóa con người Việt Nam đã được nhận diện và khái quát thành hệ giá trị con người Việt Nam với những đặc tính như: Yêu nước, cần cù, sáng tạo trong lao động, đoàn kết trong đấu tranh chống thiên tai, địch họa để thích ứng trong lao động và hội nhập... Tuy nhiên, những giá trị trên mang tính phổ quát nhiều hơn, vì vậy có thể nhận thấy ở mọi quốc gia, dân tộc trên thế giới. Dù vậy, hệ giá trị chung, phổ quát mang bản sắc quốc gia vẫn rất cần thiết nhận diện, làm rõ, cụ thể hóa hệ giá trị trong cuộc sống bằng những yêu cầu về chuẩn mực hành vi của mỗi công dân với trách nhiệm xây dựng đất nước, xây dựng hình ảnh văn hóa con người Việt Nam.

Hệ giá trị công dân Việt Nam

Con người là chủ thể sáng tạo, yếu tố quyết định các giá trị do chính con người tạo lập. Vì vậy, xây dựng văn hóa con người Việt Nam là yếu tố then chốt, sống còn, lâu bền trong chiến lược xây dựng đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.



Xây dựng hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam phải dựa trên nền tảng hệ giá trị chung của quốc gia; chắt lọc, kế thừa, phát triển và ngày càng hoàn thiện từ các giá trị văn hóa con người Việt Nam đã được tạo dựng, thử thách và được khẳng định qua thời gian. Xây dựng hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam phải là sự kết tinh, hòa quyện từ các giá trị văn hóa chung, phổ quát của dân tộc, nhân loại với các giá trị văn hóa riêng có của mỗi cộng đồng, tộc người, địa phương, để từ đó khai thác, phát huy thế mạnh của những nét riêng.

Đồng thời, hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam phải được cụ thể hóa thành các tiêu chí, mục tiêu phấn đấu của mỗi con người, mỗi cộng đồng, tộc người, trở thành niềm kiêu hãnh, sức mạnh và khả năng “đề kháng, miễn dịch” trước những tác động của toàn cầu hóa. Hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam phải trở thành hệ giá trị công dân Việt Nam trong bối cảnh phát triển mới. Cụ thể, kiến tạo con người Việt Nam với những phẩm chất, năng lực và bản lĩnh... có thể đổi mới, đương đầu với những thách thức, khó khăn trong xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước phồn vinh, sánh vai với các cường quốc trên thế giới.

HỌC GIẢ ANH ĐÁNH GIÁ CAO NỀN VĂN HÓA PHONG PHÚ, ĐA DẠNG CỦA VIỆT NAM*

MINH HỢP**

Theo nhà nghiên cứu chính trị và lịch sử Việt Nam, Cyril Whittaker, văn hóa Việt Nam vô cùng phong phú và đa dạng, cũng như chính người dân Việt Nam rất sáng tạo và đa dạng.

Là một đảng viên Đảng Cộng sản Anh có thời gian sống và làm việc tại Việt Nam, ông Cyril Whittaker cho biết, nền văn hóa phong phú của Việt Nam trước hết được kế thừa từ lịch sử, điều có thể thấy rõ qua các thiết kế nghệ thuật và kiến trúc ở các thành phố lịch sử như Huế và Hà Nội với những đền chùa cổ kính, trong đó có chùa Một Cột và Văn Miếu, những di tích lịch sử nổi tiếng được bảo tồn công phu để du khách tham quan và tìm hiểu về lịch sử Việt Nam.

Ông Whittaker cho rằng, sự cần cù và sáng tạo là nét đặc trưng của văn hóa Việt Nam, thể hiện qua sự tồn tại của rất nhiều làng nghề trên khắp Việt Nam. Theo ông, các sản phẩm thủ công truyền thống tinh xảo được tạo ra với sự tỉ mỉ, chăm chút, cẩn thận bởi các gia đình, được truyền từ đời này qua

* Bài đăng trên *Tin tức online*, ngày 09/01/2024.

** Phóng viên Thông tấn xã Việt Nam.



đời khác là cách Việt Nam bảo tồn lịch sử và văn hóa một cách hài hòa mà các nước khác có thể học hỏi.

Ngoài ra, sự phong phú của văn hóa Việt Nam cũng được thấy qua những sự đổi mới, sáng tạo dựa trên văn hóa truyền thống. Ông Whittaker dẫn chứng, nghệ thuật Họa Kim Sa được cải tiến từ nghệ thuật Pháp Lam - Huế truyền thống, kết hợp giữa kim loại và cát để tạo nên các tác phẩm hội họa hiện đại, hay như tour du lịch đêm ở Văn Miếu - Quốc Tử Giám sử dụng công nghệ 3D mapping kết hợp với kỹ thuật dàn dựng ánh sáng và âm thanh tạo nên màn trình diễn rực rỡ về khía cạnh giáo dục và lịch sử trong văn hóa Việt Nam thông qua việc giới thiệu trường đại học đầu tiên của Việt Nam.

Ông cũng chỉ ra rằng, chính lịch sử sâu sắc và sự sáng tạo năng động của Việt Nam tạo nên một nền văn hóa hiện đại, luôn đổi mới.

Các di sản văn hóa, nền ẩm thực độc đáo, đời sống thường ngày phong phú cũng là nét đặc sắc của văn hóa Việt Nam. Whittaker cho biết, ông rất ấn tượng với những món ăn ngon đường phố, những quán cà phê tuyệt vời, những bữa tiệc gia đình vui vẻ và các loại hình âm nhạc truyền thống, hay những chợ nổi và lễ hội sông nước miền Tây.

Nhà nghiên cứu người Anh cho biết, sau khi sống ở Việt Nam hơn một năm, đất nước này có một vị trí đặc biệt trong trái tim ông phần lớn là do nền văn hóa độc đáo và những con người Việt Nam - tử tế, thân thiện, vui vẻ, cần cù, sáng tạo, hiểu biết và giàu văn hóa. Ông coi Việt Nam là quê hương thứ hai của mình và không bao giờ cảm thấy lạc lõng khi ở đất nước này.

Nói về chủ trương phát triển văn hóa Việt Nam được nêu trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, ông Whittaker cho rằng, phát triển văn hóa không thể tách rời khỏi sự phát triển của đất nước, rằng những chủ trương trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã thể hiện mục tiêu đẩy mạnh hơn nữa sự phát triển và giữ gìn sự phong phú của văn hóa Việt Nam. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra các mục tiêu hướng tới cải thiện tăng trưởng kinh tế, giảm nghèo (đã giảm đáng kể), cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và tiếp tục phát huy rộng rãi nền dân chủ xã hội chủ nghĩa cùng nhiều nội dung khác.

Ông chỉ ra rằng, một xã hội hạnh phúc và lành mạnh là điều kiện tiên quyết cho một nền văn hóa phong phú và người dân hạnh phúc, và Nghị quyết Đại hội XIII tiếp nối truyền thống lâu đời là đảm bảo điều này được thực hiện ở Việt Nam.

Ông chỉ ra rằng, văn hóa là động lực của dân tộc Việt Nam, thể hiện khía cạnh độc đáo và đáng quý cũng như sự phong phú của văn hóa Việt Nam. Vì vậy, văn hóa là động lực, tác động mạnh mẽ đến chính sách đối ngoại, kinh tế và đời sống hằng ngày.

Theo ông, mặc dù thoát nhìn điều này dường như không ảnh hưởng trực tiếp đến văn hóa, nhưng nhờ những chính sách như vậy có thể thấy những thay đổi trong văn hóa của các thành phố nhộn nhịp như Hà Nội với hệ thống phương tiện giao thông công cộng xanh, an toàn, hiệu quả và giá rẻ phục vụ người dân. Thành phố Hồ Chí Minh có những “phố đi bộ” cho phép giảm ô nhiễm ở một số khu vực lịch sử, giúp bảo tồn kiến trúc bền vững và tạo ra những thói quen tốt. Ở khu vực



nông thôn, điều này có nghĩa là bảo vệ môi trường sống cho nông dân, ngư dân và người làm vườn mà nền văn hóa độc đáo của họ có thể bị đe dọa nếu việc bảo vệ môi trường lỏng lẻo tạo điều kiện cho xói mòn, nhấn chìm làng mạc xuống biển và ô nhiễm phá hủy di sản xanh phong phú của Việt Nam vốn nổi tiếng thế giới.

Ông tin rằng, đây là một khía cạnh độc đáo khác của văn hóa Việt Nam khi đặt người dân vào vị trí trung tâm. Phát triển văn hóa không thể tách rời sự phát triển và hạnh phúc của con người. Trong bài phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc tháng 11/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã lưu ý rằng, văn hóa thường được nhìn qua lăng kính “giải trí”, tuy nhiên, văn hóa Việt Nam rất phong phú và có chiều sâu, cần thiết phải bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các vùng, miền, của đồng bào các dân tộc, kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hóa của thời đại. Theo ông, những vấn đề này đã được thực hiện kể từ Đại hội XIII của Đảng và Hội nghị Văn hóa toàn quốc tháng 11/2021.

Để cập về vai trò của văn hóa Việt Nam trong quá trình xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế, nhà nghiên cứu người Anh cho biết, trong những năm gần đây, ẩm thực, âm nhạc và đồ thủ công mỹ nghệ của Việt Nam đã gây chú ý trên khắp thế giới trong khi những hình ảnh về cuộc sống thường ngày của người dân Việt Nam đã trở nên quen thuộc trên thế giới.

Ông nhấn mạnh, sau đổi mới, Việt Nam đã tăng cường quảng bá nền văn hóa độc đáo của đất nước với thế giới. Ông nhận định, với các mục tiêu của Đại hội XIII và sự nỗ lực không ngừng của Đảng và Nhân dân Việt Nam, đất nước

ngày càng thành công trong việc giới thiệu với thế giới không chỉ về lịch sử mà cả nền nghệ thuật và ẩm thực phong phú của mình. Việc quảng bá nền văn hóa đặc đáo của Việt Nam ra thế giới cũng giúp xây dựng đất nước. Ngoại giao văn hóa cũng thúc đẩy vai trò đi đầu của Việt Nam trong việc đóng góp cho các tổ chức bảo tồn di sản văn hóa thế giới, đặc biệt ở khu vực Đông Nam Á. Ông cũng cho rằng, chính sách “Ngoại giao cây tre” của Việt Nam là một nét văn hóa đặc đáo. “Ngoại giao cây tre” dựa trên nguyên tắc gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển, thể hiện cam kết của Việt Nam trong việc chung tay phát triển thương mại, hữu nghị và hợp tác với tất cả các quốc gia, đồng thời giữ vững bản sắc riêng, bảo vệ độc lập dân tộc và tuân thủ chính sách “bốn không” bắt nguồn từ các nhà tư tưởng Việt Nam như Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Nhà nghiên cứu người Anh cho rằng, văn hóa lấy con người làm gốc và điều này được thấy ở Việt Nam, khẳng định đây là khía cạnh thiết yếu của một nền văn hóa được hình thành dựa trên các nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Văn hóa Việt Nam được phát triển trên quan điểm lấy con người làm trung tâm, không vì lợi nhuận, đồng thời sáng tạo một nền văn hóa mới trong khi bảo tồn những truyền thống văn hóa lịch sử phong phú. Bằng cách này, văn hóa vừa phát triển mạnh mẽ, hiện đại, được truyền tải thông qua các phương tiện công nghệ tiên tiến, song vẫn mang tính truyền thống bao hàm lịch sử phong phú của đất nước.

Ông tin rằng, văn hóa Việt Nam có nhiều điều để đóng góp cho thế giới khi ngày càng có nhiều người ăn món Việt, nghe nhạc Việt, thưởng thức nghệ thuật Việt và mua hàng Việt.

VIỆT NAM BẢO TỒN BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC TRONG THẾ GIỚI TOÀN CẦU HÓA*

DIỆU HƯƠNG**

Việt Nam là một dân tộc có bề dày lịch sử và truyền thống văn hóa với nhiều nét đặc trưng. Trong một thế giới toàn cầu hóa hiện nay, Việt Nam cần bảo tồn những giá trị lịch sử và bản sắc văn hóa của dân tộc mình.

Nhà văn, nhà báo Gastón Fiorda, chuyên gia nghiên cứu về các vấn đề Đông Nam Á của Đài Phát thanh quốc gia Áchentina (RNA)¹, sau ba tháng ở Việt Nam nghiên cứu thực hiện luận văn tiến sĩ, đã bày tỏ sự khâm phục tinh thần đấu tranh giải phóng dân tộc của Nhân dân Việt Nam, đồng thời ca ngợi

* Bài đăng trên *Tin tức online*, ngày 09/01/2024.

** Phóng viên Thông tấn xã Việt Nam.

1. Nhà báo Fiorda, người phụ trách Chương trình “Áchentina xin chào Việt Nam”, tiếng Tây Ban Nha, hợp tác giữa Đài Phát thanh quốc gia Áchentina và Ban Đối ngoại VOV5 Đài Tiếng nói Việt Nam (đoạt giải Nhất Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại lần thứ VI). Ông là tác giả cuốn sách *Việt Nam - Gia phả kháng chiến* (2022), phân tích những thành tựu của Việt Nam đạt được trong quá trình đổi mới đất nước trên tất cả các lĩnh vực, sự lựa chọn đúng đắn về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn; vai trò và vị thế của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế và Việt Nam đang là hình mẫu về sự phát triển trên thế giới.

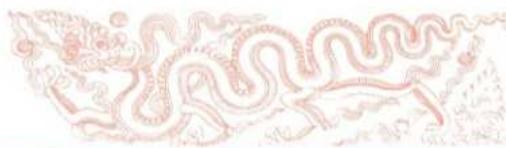
phẩm chất tốt đẹp của Nhân dân Việt Nam: dũng cảm trong đấu tranh giải phóng dân tộc; cần cù, chịu khó trong xây dựng và phát triển đất nước.

Trao đổi với phóng viên Thông tấn xã Việt Nam tại Buenos Aires, nhà báo Fiorda cho biết, với những nghiên cứu và trải nghiệm thực tế về văn hóa Việt Nam, ông có những ấn tượng vô cùng tốt đẹp về con người, văn hóa và đất nước Việt Nam.

Nhà báo Fiorda bày tỏ, trong thời gian làm việc ở Việt Nam, ông thực sự cảm nhận được các tập quán văn hóa, nghi lễ truyền thống gia đình và đặc biệt là lòng hiếu khách của người Việt. Với quá trình rất dài nghiên cứu, tìm hiểu về lịch sử, chính trị, văn hóa, đất nước, con người Việt Nam, ông muốn cảm nhận bằng thực tế về lịch sử Việt Nam nên đã dành thời gian tới thăm nhiều di tích lịch sử trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc của dân tộc Việt Nam như Điện Biên Phủ và nhiều bảo tàng lịch sử, quân đội ở Hà Nội.

Ông đề cao tầm quan trọng của việc bảo tồn, lưu giữ các giá trị lịch sử, truyền thống chống giặc, đấu tranh bảo vệ đất nước hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam cho các thế hệ mai sau, đồng thời nhấn mạnh đây là một trong những giá trị quan trọng của văn hóa quốc gia, lòng yêu nước cần được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Trong xã hội Việt Nam, nhà báo Fiorda ấn tượng với truyền thống tôn trọng người lớn tuổi và giá trị gia đình. Người Việt luôn nhớ tới tổ tiên, ông bà, cha mẹ, những người đã khuất. Điều này được thể hiện rất rõ trong các buổi sinh hoạt gia đình, trong các bữa cơm - thời điểm mà họ hàng, con cháu tập trung đông đủ. Gia đình là tế bào của xã hội, nơi mà mỗi con người được tôn trọng, thương yêu và chia sẻ. Rất cần gìn giữ truyền thống văn hóa tốt đẹp này.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng dự Lễ khai trương Trụ sở
Trung tâm văn hóa Việt Nam tại Pháp trong chuyến thăm chính thức
Cộng hòa Pháp, ngày 27/3/2018

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Theo nhà báo Fiorda, ở Việt Nam, trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội của người dân rất lớn. Người dân quan tâm tới chính trị, với những gì đang xảy ra trên đất nước và cả trên thế giới. Trong các cuộc đối thoại và tiếp xúc, nhà báo Fiorda cảm nhận được sự ủng hộ và tin tưởng của người dân với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trên con đường xây dựng và phát triển đất nước.

Ông cũng đánh giá về vai trò của văn hóa Việt Nam trong tiến trình dựng nước, giữ nước, hội nhập quốc tế. Chính những nét đặc trưng nói trên đã giúp Việt Nam xây dựng một đất nước độc lập, tự do và không ngừng hội nhập, nâng cao vị thế và vai trò của đất nước trên trường quốc tế dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đề cập về đường lối phát triển văn hóa Việt Nam mà Đại hội XIII Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra cùng những quan điểm, chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về phát triển văn hóa Việt Nam, nhà báo Fiorda nhấn mạnh: Trong một thế giới toàn cầu hóa, những tiến bộ của công nghệ khiến việc gìn giữ và phát huy truyền thống văn hóa gặp nhiều thách thức. Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra mục tiêu: “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”¹ thể hiện sự nhìn nhận rõ ràng và chỉ đạo đúng đắn về tầm quan trọng của những nét đặc trưng văn hóa trong việc phát triển kinh tế - xã hội, ông khẳng định.

Về quan điểm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng coi “văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước”², nhà báo Fiorda nhấn mạnh toàn cầu hóa dẫn đến nguy cơ đồng nhất văn hóa, bởi vậy cần giáo dục cho giới trẻ về lịch sử và văn hóa dân tộc, bởi mỗi người cần nhận thức rõ mình đến từ đâu, từ nền văn hóa nào và từ đất nước nào.

Ông cho rằng, với những thành quả kinh tế đáng khâm phục mà Việt Nam đã đạt được trong thời gian qua, việc phát huy và gìn giữ bản sắc dân tộc và văn hóa rất cần thiết và quan điểm mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ đạo về phát triển văn hóa rất phù hợp với giai đoạn hiện nay của Việt Nam.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.143.*

2. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Sđd, tr.164.*

CHUYÊN GIA NHẬT BẢN: CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA NÂNG CAO VỊ THẾ CỦA VIỆT NAM*

NGUYỄN TUYẾN**

Phóng viên: Thưa Giáo sư, được biết Giáo sư đã có thời gian dài đến Việt Nam học tập và công tác. Xin Giáo sư kể lại những trải nghiệm văn hóa Việt Nam mà Giáo sư ấn tượng nhất?

GS. Furuta Motoo: Lần đầu tiên tôi đến thăm Hà Nội vào tháng 12/1974. Một năm sau khi Mỹ chấm dứt ném bom miền Bắc và giao tranh vẫn tiếp diễn ở miền Nam, trên phố Tràng Tiền, Hà Nội vẫn còn một số phòng trưng bày tranh sơn dầu. Trong bối cảnh ở châu Á chỉ có rất ít quốc gia mà tranh sơn dầu theo phong cách phương Tây đã bén rễ, tôi rất ấn tượng rằng ngay cả trong môi trường chiến tranh khốc liệt, văn hóa ngoại lai như tranh sơn dầu vẫn được coi trọng.

Phóng viên: Giáo sư có cảm nhận, ấn tượng như thế nào về văn hóa và con người Việt Nam? Theo Giáo sư, đâu là những giá trị truyền thống, cốt lõi của văn hóa Việt Nam?

* Phỏng vấn GS. Furuta Motoo, Hiệu trưởng Trường Đại học Việt - Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội. Bài đăng trên trang Vietnamplus của Thông tấn xã Việt Nam, ngày 03/01/2024.

** Phóng viên Thông tấn xã Việt Nam.

GS. Furuta Motoo: Tôi cho rằng một nét đặc trưng của văn hóa Việt Nam là những yếu tố tưởng chừng như trái ngược nhau lại tồn tại cùng nhau. Tôi tin rằng tinh thần yêu nước của nhân dân Việt Nam thể hiện qua việc liên tục chống ngoại xâm là một nét đặc trưng được mọi người trên thế giới ghi nhận, nhưng đồng thời người Việt Nam cũng đã phát triển một tinh thần cởi mở, tích cực tiếp thu những yếu tố tốt đẹp của văn hóa thế giới. Tôi nghĩ điều này được thể hiện ở việc Việt Nam ngày nay đang đầy mạnh hội nhập quốc tế nhưng đồng thời phát huy bản sắc dân tộc của mình.

Phóng viên: Trong bài phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai Nghị quyết Đại hội XIII, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đã nêu quan điểm “văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước”¹ với trọng tâm là “xây dựng và phát triển văn hóa là xây dựng con người có nhân cách và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh”². Xin Giáo sư chia sẻ nhận định về quan điểm này.

GS. Furuta Motoo: Tôi nghĩ việc Việt Nam, quốc gia đặt mục tiêu trở thành nước phát triển vào năm 2045, coi trọng yếu tố văn hóa là điều đương nhiên. Dù chúng ta có nền văn hóa giàu có nhưng nếu nghèo thì cũng không thể duy trì được nền văn hóa đó. Dù chúng ta có trở nên giàu có về mặt kinh tế nhưng nếu con người không cảm thấy thỏa mãn hơn về mặt tinh thần thì xã hội sẽ trở nên bất ổn. Từ góc độ này, tôi cho

1, 2. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.164, 165 (B.T).



rằng quan điểm mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu ra là phù hợp với Việt Nam hiện nay.

Phóng viên: *Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu nhiệm vụ mới là xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế; phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và hoàn thiện thị trường văn hóa với định hướng phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội. Từ góc độ quan hệ hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản hiện nay, xin Giáo sư cho biết định hướng và nhiệm vụ mới đó sẽ đóng góp như thế nào cho việc phát triển quan hệ Việt - Nhật, đặc biệt trong lĩnh vực hợp tác văn hóa?*

GS. Furuta Motoo: Tôi tin rằng việc xây dựng mối quan hệ “đối tác bình đẳng” trong mối quan hệ tương lai giữa Nhật Bản và Việt Nam là rất quan trọng. Tôi cũng nghĩ rằng, “quyền lực mềm” sẽ đóng vai trò tích cực trong việc hình thành “quan hệ đối tác bình đẳng” giữa các nước trong khu vực Đông Á, trong đó có Việt Nam và Nhật Bản. Hiện nay, người dân sống tại các thành phố lớn trong khu vực, đặc biệt là giới trẻ, đều có chung sở thích về các lĩnh vực văn hóa đại chúng như manga, anime, thời trang, nhạc pop, v.v.. Một số người gọi nền văn hóa đại chúng phổ biến này là “Văn hóa châu Á”. Giờ đây, bất kỳ ai cũng có thể trở thành đối tượng xuất khẩu văn hóa và dòng chảy văn hóa ở đây không còn là quá trình một chiều nữa. Việt Nam có tiềm năng xuất khẩu nhiều nền văn hóa sang lĩnh vực văn hóa chung của khu vực Đông Á chung này. Chúng tôi hy vọng rằng, Việt Nam sẽ phát triển một nền công nghiệp văn hóa vững mạnh, đóng vai trò xuất khẩu văn hóa Việt Nam. Điều này sẽ góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và hình thành quan hệ đối tác bình đẳng với Nhật Bản.

BẢN SẮC VĂN HÓA NHIỆT TÌNH, CƠI MỞ, BAO DUNG GIÚP VIỆT NAM KHÔNG NGỪNG HỘI NHẬP VỚI THẾ GIỚI

TIỀN TRUNG**

Việt Nam là nước có bề dày truyền thống văn hóa với nhiều nét đặc trưng độc đáo, để lại nhiều ấn tượng sâu đậm trong mắt bạn bè quốc tế. Những người nước ngoài có thời gian sinh sống và làm việc tại Việt Nam ít nhiều đều cảm nhận được những nét văn hóa đặc sắc của dân tộc Việt Nam. Là một người nước ngoài có nhiều năm công tác tại Việt Nam, nhà báo Ngụy Vi - Trưởng ban Tiếng Việt, Đài Phát thanh và Truyền hình Trung ương Trung Quốc cho biết, văn hóa Việt Nam là một trong những nền văn hóa lâu đời nhất ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Khác với các quốc gia khác cũng nằm ở bán đảo Đông Dương, bản sắc văn hóa Việt Nam rất gần gũi với các dân tộc Đông Á. Văn hóa Việt Nam có nét đặc trưng truyền thống dân tộc Đông Á là khiêm tốn, kín đáo và tôn trọng tổ tiên. Trong tiếng Việt, có rất nhiều đại từ nhân xưng trong giao tiếp hằng ngày, người ta rất ít khi dùng đại từ nhân xưng như tôi, mà thay thế bằng anh, chị, em, mang lại cảm giác thân thiết, gần gũi. Một nét văn hóa quan trọng khác

* Bài đăng trên *Tin tức online*, ngày 04/01/2024.

** Phóng viên Thông tấn xã Việt Nam.



của Việt Nam là kính trọng tổ tiên, hầu như tất cả các gia đình ở Việt Nam đều có bàn thờ, từ đường, ngày lễ, ngày Tết cũng thường cúng những người đã khuất và tổ tiên, đây cũng là nét đặc trưng của văn hóa Đông Á.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm thầy giáo, cô giáo và các cháu học sinh Trường Tiểu học Võ Thị Thắng tại Thủ đô La Habana, Cuba, ngày 29/3/2018

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Đồng thời, Việt Nam lại là một dân tộc nhiệt tình, việc đón nhận, bao dung các nền văn hóa, thể hiện bản sắc cởi mở của văn hóa Việt Nam. Ở Việt Nam, chúng ta vừa có thể cảm nhận được sự kín đáo của văn hóa Nho giáo, vừa có thể cảm nhận được sự cởi mở của văn hóa phương Tây, vừa có thể cảm nhận được sự cần cù, chịu khó của văn hóa Đông Á, vừa có thể thấy được sự thành kính của văn hóa Phật giáo, đồng thời văn hóa Việt Nam cũng giữ được bản sắc bền bỉ của mình.

Dánh giá về vai trò của văn hóa Việt Nam trong tiến trình dựng nước và giữ nước, hội nhập quốc tế, khẳng định vai trò và vị thế của Việt Nam, nhà báo Ngụy Vi cho rằng, chính những nét đặc trưng nói trên của văn hóa Việt Nam đã giúp Việt Nam thoát khỏi sự ức hiếp của chủ nghĩa đế quốc cựu đại, xây dựng một đất nước độc lập, tự do, hạnh phúc dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam. Cũng chính nhờ có bản sắc văn hóa nhiệt tình, cởi mở, bao dung mà trong những năm gần đây, Việt Nam mới có thể không ngừng hội nhập với thế giới trong xã hội hiện đại, không ngừng học hỏi kinh nghiệm tiên tiến từ bên ngoài, mở cửa phát triển, đạt được thành tích phát triển kinh tế khiến thế giới chú ý.

Dánh giá về đường lối phát triển văn hóa mà Đại hội XIII Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra cùng những quan điểm, chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về phát triển văn hóa Việt Nam, nhà báo Ngụy Vi cho rằng, Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam yêu cầu “nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”¹. Theo đó, cần khai thác và phát huy cao nhất các giá trị tốt đẹp, bền vững của văn hóa, con người và gia đình Việt Nam. Điều này đã thể hiện sự nhìn nhận rõ ràng và chỉ đạo đúng đắn của lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam về vai trò của đặc trưng văn hóa Việt Nam trong việc phát triển kinh tế - xã hội.

Theo nhà báo Ngụy Vi, Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra mục tiêu Chiến lược phát triển đất nước

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.143 (B.T).*



của Việt Nam là phấn đấu đến năm 2030 là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu trên, cùng với việc đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế tri thức, cần thực hiện quan điểm phát triển văn hóa Việt Nam do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đề ra.

Nhà báo Ngụy Vi nhấn mạnh, bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai Nghị quyết Đại hội XIII là hết sức quan trọng và có tầm nhìn sâu xa. Các chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng, phát triển văn hóa luôn nhất quán, không ngừng phát triển trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, là cơ sở quan trọng để hoàn thiện thể chế, chính sách, phát huy các nguồn lực xây dựng nền văn hóa Việt Nam “dân tộc, dân chủ, nhân văn và khoa học”.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng đã nêu vững tâm quan trọng của việc giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế, đưa ra yêu cầu phát triển mạnh mẽ nền văn hóa và con người Việt Nam trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, đứng trước yêu cầu cấp thiết là phải bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nhất là các giá trị văn hóa truyền thống và cách mạng, đồng thời, coi trọng việc tiếp thu tinh hoa văn hóa, khoa học, giáo dục của nhân loại. Chính vì vậy, văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách, thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người, trở thành sức mạnh nội sinh, động lực đột phá cho phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời giới thiệu</i>	7
<i>Phần thứ nhất</i>	
VĂN HÓA LÀ HỒN CỐT CỦA DÂN TỘC	27
- Quyết tâm chấn hưng và xây dựng thành công một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc (<i>Phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngày 24/11/2021</i>)	29
- Cần những chủ trương, quyết sách tiếp tục đổi mới, phát triển mạnh mẽ văn hóa (<i>Trích Phát biểu khai mạc Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, ngày 08/5/2014</i>)	54
- Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực và nguồn lực nội sinh quan trọng cho phát triển bền vững đất nước (<i>Trích Phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, ngày 14/5/2014</i>)	57
- Ba yêu cầu lớn của công tác tư tưởng - văn hóa (<i>Lược ghi ý kiến phát biểu tại Hội nghị Công tác tư tưởng - văn hóa toàn quốc, ngày 04/3/1998</i>)	63
- Nắm vững các quan điểm cơ bản của Đảng chỉ đạo sự nghiệp văn hóa ở nước ta (<i>năm 1998</i>)	72
- Để góp phần làm cho Tổ quốc ta, dân tộc ta mãi mãi rạng danh là một quốc gia văn hiến, một dân tộc văn hóa (<i>ngày 13/11/1999</i>)	88



- Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa mãi mãi soi sáng con đường xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam (năm 1999)	94
- Về Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” (<i>Phát biểu tại Họp báo giới thiệu kết quả bước đầu triển khai Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, ngày 16/5/2007</i>)	107
- Di sản Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay (<i>Phát biểu tại Hội thảo quốc tế kỷ niệm 120 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2010), ngày 12/5/2010</i>)	115
- Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh mãi mãi trường tồn cùng dân tộc Việt Nam văn hiến và anh hùng (<i>Phát biểu tại buổi gặp mặt đại biểu điển hình tiêu biểu toàn quốc về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023, ngày 02/11/2023</i>)	121
- “Định hướng xã hội chủ nghĩa là văn hóa” (<i>Thu hoạch nhỏ sau khi đọc tác phẩm Văn hóa và đổi mới của đồng chí Phạm Văn Đồng, năm 1994</i>)	130
- Tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với phát triển văn hóa, thực hiện công bằng xã hội (ngày 22/9/1994)	139
- Công tác văn hóa - thông tin ở miền núi và vùng các dân tộc thiểu số (ngày 18/4/1998)	145
- Công tác tư tưởng - văn hóa đối với thế hệ trẻ (năm 2000)	153
- Tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng và văn hóa của Đảng (<i>Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930 - 01/8/2010), ngày 31/7/2010</i>)	162
- Một xã hội văn minh là xã hội có nền khoa giáo phát triển lành mạnh (ngày 12/3/1999)	171

- Công tác tư tưởng, công tác tuyên giáo phải luôn luân đổi mới, không sáo mòn (<i>Lược ghi ý kiến phát biểu tại Hội nghị Tuyên giáo toàn quốc năm 2012, ngày 09/01/2013</i>)	178
- Các nhà khoa học là “nguyên khí quốc gia”, những người làm hưng thịnh cho đất nước, rạng rỡ cho dân tộc và vể vang cho giống nòi (<i>Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp mặt đội ngũ trí thức (18/5/1963 - 18/5/2023) và 40 năm Ngày thành lập Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (26/3/1983 - 26/3/2023), ngày 24/3/2023</i>)	187
- Nhiệm vụ chấn hưng văn hóa, xây dựng con người Việt Nam đòi hỏi sự nỗ lực, quyết tâm cao hơn nữa của toàn ngành Văn hóa (<i>Thư gửi Hội nghị Tuyên dương gương điển hình tiên tiến trong lĩnh vực văn hóa toàn quốc năm 2023, ngày 28/8/2023</i>)	198

Phần thứ hai

PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN, ĐỒNG BỘ ĐỂ VĂN HÓA THẬT SỰ LÀ SỨC MẠNH NỘI SINH, ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN ĐẤT NUỐC BỀN VỮNG	201
---	-----

I- Văn hóa, văn nghệ có vai trò quan trọng trong giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, nhân cách con người và sự phát triển của đất nước	203
- Phong vị ca dao, dân ca trong thơ Tố Hữu (<i>năm 1968</i>)	203
- Thời đại mới và trách nhiệm sáng tạo của các nhà văn trẻ (<i>Phát biểu tại Lễ bế mạc Hội nghị Những người viết văn trẻ lần thứ V, ngày 27/8/1998</i>)	219
- Nhân dân cần những tác phẩm văn học tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc (<i>Phát biểu tại Lễ phát động Cuộc vận động sáng tác văn học nghệ thuật “Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến”, ngày 11/10/1998</i>)	224



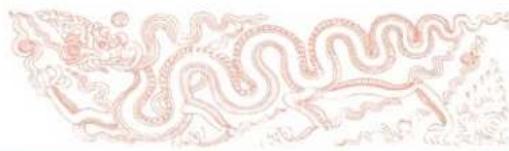
- Cuộc sống đang cần những vở diễn mang tầm vóc của dân tộc và thời đại (*Phát biểu tại Đại hội đại biểu lần thứ V Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam, ngày 22/12/1999*) 228
- Văn nghệ sĩ Thủ đô phát huy vai trò cao quý của người nghệ sĩ và trách nhiệm công dân, góp phần xây dựng văn hóa và con người Hà Nội phát triển lành mạnh, tốt đẹp (*Phát biểu tại Đại hội lần thứ IX Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội, ngày 09/01/2001*) 234
- Văn hóa, văn nghệ đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức, nhân cách con người (*Phát biểu tại Đại hội lần thứ X Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội, ngày 30/3/2006*) 242
- Sự sáng tạo văn học nghệ thuật cần những người có tài năng, tâm hồn, nhân cách, bản lĩnh (*Phát biểu tại buổi làm việc với Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, ngày 22/9/2013*) 249
- Đội ngũ trí thức, các nhà khoa học, văn nghệ sĩ đã có đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước (*Lược ghi ý kiến phát biểu tại cuộc gặp mặt chúc Tết các trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ nhân dịp Xuân Giáp Ngọ - 2014, ngày 26/01/2014*) 261
- Văn học, nghệ thuật phải đóng góp nhiều hơn nữa cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc (*Phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, nhiệm kỳ 2016 - 2021, ngày 09/01/2016*) 269
- Đội ngũ văn nghệ sĩ nước nhà cần đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của sự nghiệp

chấn hưng văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ mới (<i>Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam (25/7/1948 - 25/7/2023), ngày 25/7/2023</i>)	280
- Công trình văn hóa có ý nghĩa lịch sử và nhân văn tiêu biểu của đồng bào các tỉnh Tây Nguyên (<i>Phát biểu tại Lễ khánh thành công trình Tượng đài Bác Hồ với các dân tộc Tây Nguyên, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, ngày 09/12/2012</i>)	294
- Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Thành phố mang tên Bác - công trình văn hóa có ý nghĩa chính trị, lịch sử và nhân văn sâu sắc (<i>Phát biểu tại Lễ khánh thành Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Bến cảng Nhà Rồng, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17/5/2015</i>)	299
- Phát triển phong trào thể dục thể thao gắn với xây dựng đời sống văn hóa (<i>năm 1998</i>)	305
- Nghệ sĩ nhiếp ảnh - người bạn đồng hành tin cậy của cuộc sống (<i>Phát biểu tại Đại hội đại biểu lần thứ V Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam, ngày 13/12/1999</i>)	313
- Xây dựng một nền mỹ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc (<i>ngày 17/12/1999</i>)	319
- Đề Viện Văn học mãi là trung tâm nghiên cứu văn học lớn nhất của cả nước (<i>năm 1999</i>)	324
- Xây dựng Thủ đô Hà Nội ngày càng rạng rỡ, xứng đáng là trung tâm văn hóa tiêu biểu của cả nước (<i>năm 2000</i>)	329
- Nhân dân anh hùng, dân tộc anh hùng tạo ra một Thủ đô anh hùng (<i>Phát biểu nhân dịp kỷ niệm 990 năm Thăng Long - Hà Nội (1010 - 2000) và đón nhận danh hiệu Thủ đô Anh hùng, ngày 07/10/2000</i>)	340
- Cảm xúc đầu năm (<i>năm 2004</i>)	347



- Phát huy hào khí Thăng Long - Hà Nội, xây dựng Thủ đô ngày càng giàu đẹp, thanh lịch, văn minh, hiện đại (<i>Diễn văn tại Lễ kỷ niệm 995 năm Thăng Long - Hà Nội (1010 - 2005) và 51 năm giải phóng Thủ đô (1954 - 2005), ngày 09/10/2005</i>)	353
- Tôn vinh những giá trị văn hóa của Bắc Ninh góp phần khơi dậy niềm tự hào của quê hương Kinh Bắc (<i>Phát biểu tại Lễ khai mạc Festival Bắc Ninh năm 2010, ngày 17/4/2010</i>)	363
II- Khơi dậy truyền thống yêu nước, lòng nhân ái của dân tộc Việt Nam	368
- Cân khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc (<i>Phát biểu tại Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ IX, ngày 07/12/2015</i>)	368
- Không ngừng vươn lên, cống hiến nhiều hơn nữa, đạt những thành tích cao hơn nữa, xứng đáng là tấm gương sáng để mọi người mãi mãi noi theo (<i>Phát biểu tại Lễ tuyên dương điển hình tiên tiến toàn quốc năm 2017, ngày 10/6/2017</i>)	377
- Tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện thật tốt tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước (<i>Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018), ngày 03/6/2018</i>)	384
- Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (<i>Phát biểu tại Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X, ngày 10/12/2020</i>)	394
- Một hoạt động xã hội mang tính nhân văn sâu sắc (<i>Phát biểu tại Lễ phát động toàn dân xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ngày 27/4/1999</i>)	406

- Chung tay lan tỏa và làm đẹp thêm truyền thống nhân ái của dân tộc (<i>Phát biểu tại Chương trình “Sức mạnh nhân đạo 2019”, ngày 13/01/2019</i>)	410
- “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” là truyền thống đẹp của Nhân dân ta, mang lại lợi ích to lớn cho đất nước (<i>Phát biểu tại Lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ”, Xuân Kỷ Hợi - 2019, ngày 10/02/2019</i>)	416
- Đảng, Nhà nước, nhà trường, gia đình và xã hội luôn tạo mọi điều kiện tốt nhất để các cháu thiếu niên, nhi đồng được phát triển toàn diện (<i>Thư gửi các cháu thiếu niên, nhi đồng nhân dịp Tết Trung thu năm 2019, ngày 09/9/2019</i>)	420
- Mọi việc làm tốt của các cháu thiếu niên, nhi đồng là niềm vui, niềm tự hào của gia đình, nhà trường và xã hội (<i>Thư gửi các cháu thiếu niên, nhi đồng nhân dịp Tết Trung thu năm 2020, ngày 28/9/2020</i>)	422
- Một hình thức sinh hoạt chính trị mang tính văn hóa rộng lớn (<i>Phát biểu tại Lễ trao giải thưởng Cuộc thi “Đất nước trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tiến lên chủ nghĩa xã hội”, ngày 24/11/1998</i>)	425
III- Phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc, phát triển giáo dục và đào tạo là “quốc sách hàng đầu”	429
- Hoạt động tích cực của phong trào khuyến học sẽ khơi dậy và phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc ta (<i>ngày 17/6/1999</i>)	431
- Phát huy kết quả tốt đẹp của phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập (<i>Lược ghi bài nói chuyện trong buổi tiếp các đại biểu dự Đại hội “Gia đình hiếu học”, “Dòng họ khuyến học” tiêu biểu toàn quốc lần thứ II, ngày 09/10/2007</i>)	437



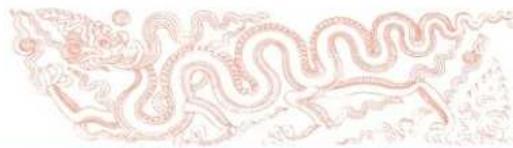
- “Cháu ngoan Bác Hồ” là những bông hoa đẹp trong vườn hoa nghìn việc tốt (*Phát biểu tại Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ toàn quốc lần thứ VII, ngày 18/7/2010*) 442
- Nỗ lực phấn đấu tạo tiên đề thực hiện thành công kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 của ngành Giáo dục (*Thư gửi ngành Giáo dục nhân dịp khai giảng năm học mới 2020 - 2021, ngày 05/9/2020*) 447
- Sự học trong gia đình, dòng họ, cộng đồng và đơn vị đã trở thành hoạt động giáo dục thường xuyên, không thể thiếu của mọi người (*Thư gửi Đại hội biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu toàn quốc giai đoạn 2016 - 2020, ngày 01/12/2020*) 450
- Phong trào Truyền bá Quốc ngữ và sự nghiệp chấn hưng nền giáo dục nước nhà (*Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 60 năm phong trào Truyền bá Quốc ngữ (25/5/1938 - 25/5/1998), ngày 29/5/1998*) 453
- Công tác chính trị, tư tưởng trong các trường đại học và cao đẳng (*năm 1998*) 457
- Cần nhiều nỗ lực, sáng tạo mới, thực hiện trọng trách đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của Đảng và Nhà nước (*Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 65 năm truyền thống của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (1949 - 2014) và đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh lần thứ hai, ngày 24/9/2014*) 468
- Viết tiếp những trang sử vàng của Trường Đảng mang tên Bác (*Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 70 năm truyền thống của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (1949 - 2019), ngày 14/9/2019*) 480

- Đổi mới toàn diện và mạnh mẽ hơn nữa, thực hiện chức năng là cơ quan nghiên cứu những vấn đề cơ bản về khoa học xã hội (<i>Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (02/12/1953 - 02/12/2013), ngày 02/12/2013</i>)	491
- Quyết tâm xây dựng, phát triển Đại học Quốc gia Hà Nội lên một tầm cao mới (<i>Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 20 năm Ngày thành lập Đại học Quốc gia Hà Nội (10/12/1993 - 10/12/2013), ngày 09/12/2013</i>)	503
- Trường Đại học Văn hóa Hà Nội phải trở thành trung tâm đào tạo cán bộ ngành Văn hóa có trình độ cao (<i>Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 40 năm Ngày thành lập Trường Đại học Văn hóa Hà Nội (26/3/1959 - 26/3/1999), ngày 02/4/1999</i>)	515
- Không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ giáo viên Thủ đô đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới (<i>Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 45 năm Ngày thành lập Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì, ngày 07/01/2004</i>)	519
- Chăm lo dạy tốt, học tốt, đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước (<i>Phát biểu tại Lễ khai giảng năm học mới 1999 - 2000 Trường Phổ thông trung học Lương Ngọc Quyến (Thái Nguyên), ngày 06/9/1999</i>)	524
- Làm tốt công tác dạy tốt, học tốt, chúng ta sẽ góp phần đào tạo cho Thủ đô và đất nước nguồn nhân lực mới có đủ đức, đủ tài (<i>Trích Phát biểu tại Lễ khai giảng năm học mới 2000 - 2001 Trường Phổ thông trung học Hà Nội - Amsterdam, ngày 05/9/2000</i>)	528



- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để ngành Giáo dục Thủ đô hoàn thành nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước (*Phát biểu tại Lễ khai giảng năm học mới 2004 - 2005 Trường Trung học cơ sở Trung Vương (Hà Nội), ngày 05/9/2004*) 532
 - Phát huy truyền thống, vượt mọi khó khăn để phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo (*Phát biểu tại Lễ khai giảng năm học mới 2006 - 2007 Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Bắc Giang, ngày 05/9/2006*) 537
 - Tiếp tục phát triển, tiếp tục vươn lên, không ngừng tiến bộ, đáp ứng tốt những yêu cầu mới ngày càng cao hơn, khó hơn, xứng đáng với danh xưng Nguyễn Gia Thiều (*Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Trường Trung học phổ thông Nguyễn Gia Thiều (1950 - 2020), ngày 14/11/2020*) 542
- IV- Giữ vững và phát huy vai trò tiên phong của báo chí, xuất bản trên mặt trận tư tưởng - văn hóa của Đảng, đóng góp vào công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước** 549
- Đổi mới công tác thông tin đối ngoại (*Lược ghi ý kiến phát biểu tại Hội nghị tổng kết công tác thông tin đối ngoại, ngày 03/7/1998*) 549
 - Báo Người Hà Nội cần đi sâu phản ánh truyền thống lịch sử và con người Thủ đô (*Thư gửi Báo Người Hà Nội nhân dịp kỷ niệm 15 năm Báo ra số đầu tiên (01/5/1985 - 01/5/2000), ngày 26/4/2000*) 557
 - Đôi điều tâm sự về làm Tạp chí Lý luận chính trị của Đảng (*năm 2001*) 559
 - Báo chí cần nỗ lực phấn đấu để góp phần nâng cao dân trí, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, cổ vũ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc (*Phát biểu tại Đại hội lần thứ IX Hội Nhà báo Việt Nam, ngày 12/8/2010*) 584

- Báo chí phải đi tiên phong trên mặt trận tư tưởng (<i>Phát biểu tại Đại hội lần thứ X Hội Nhà báo Việt Nam, ngày 09/8/2015</i>)	592
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để Hội Nhà báo Việt Nam và đội ngũ nhà báo cả nước hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (<i>Thư chúc mừng nhân kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Hội Nhà báo Việt Nam (21/4/1950 - 21/4/2020), ngày 16/4/2020</i>)	602
- Phát huy hơn nữa vai trò của báo chí trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước (<i>Bài viết nhân kỷ niệm 90 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2015), ngày 21/6/2015</i>)	605
- Trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo (<i>ngày 11/12/1998</i>)	615
- Tạp chí lý luận - chính trị của Đảng: Quá trình phát triển và trưởng thành (<i>năm 1995</i>)	627
- Báo chí Thủ đô cần phản ánh nhanh nhạy, sinh động, sắc sảo hơn nữa (<i>Phát biểu tại Lễ kỷ niệm lần thứ 72 Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/1997), năm 1997</i>)	643
- Tạp chí Cộng sản xứng đáng là ngọn cờ tư tưởng chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam (<i>Lược ghi bài nói tại buổi làm việc với Tạp chí Cộng sản nhân dịp kỷ niệm 87 năm Ngày báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2012) và 82 năm Ngày Tạp chí ra số đầu tiên (05/8/1930 - 05/8/2012), ngày 09/6/2012</i>)	648
- Nâng cao hơn nữa chất lượng báo Đảng (<i>Lược ghi ý kiến phát biểu tại buổi làm việc với Ban biên tập Báo Nhân Dân, ngày 18/12/1998</i>)	665



- Báo Đảng các địa phương cần nhạy bén, sinh động và có bản sắc riêng (<i>Phát biểu tại Hội nghị các báo Đảng địa phương sơ kết 2 năm thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 17/10/1997 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo, quản lý công tác báo chí, xuất bản, ngày 18/9/1999</i>)	670
- Thông tấn xã Việt Nam luôn làm tốt vai trò là kênh thông tin chủ lưu, tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân (<i>Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 65 năm Ngày thành lập Thông tấn xã Việt Nam (15/9/1945 - 15/9/2010), ngày 15/9/2010</i>)	682
- Xây dựng Đài Tiếng nói Việt Nam và toàn ngành Phát thanh Việt Nam ngày càng lớn mạnh (<i>ngày 07/9/1998</i>)	690
- Xây dựng Báo Quân đội nhân dân xứng đáng là cơ quan báo chí chủ lực, tiêu biểu trong nền báo chí cách mạng Việt Nam (<i>Thư chúc mừng nhân kỷ niệm 70 năm Ngày Báo Quân đội nhân dân ra số đầu tiên (20/10/1950 - 20/10/2020), ngày 17/10/2020</i>)	699
- Báo Đại biểu Nhân dân tích cực phát huy vai trò cầu nối giữa đại biểu dân cử với cử tri và giữa cử tri với đại biểu (<i>Thư gửi Báo Đại biểu Nhân dân nhân kỷ niệm 10 năm Báo được nâng cấp và đổi tên (2009 - 2019)</i>)	703
- Báo Tiền Phong cần tiên phong khơi dậy sức mạnh của thế hệ trẻ và phát huy vai trò là diễn đàn của tuổi trẻ cả nước (<i>Thư gửi Báo Tiền Phong nhân kỷ niệm 65 năm Ngày báo ra số đầu tiên (16/11/1953 - 16/11/2018), ngày 15/11/2018</i>)	706
- Báo ảnh Việt Nam - loại hình báo chí mang tính nghệ thuật vừa hiện đại, vừa dân tộc (<i>năm 1999</i>)	709
- Báo Văn nghệ - 50 năm phát triển gắn bó với sự nghiệp cách mạng của đất nước (<i>ngày 09/5/1998</i>)	714

- Xây dựng Tạp chí Nghiên cứu văn học xứng đáng là cơ quan ngôn luận về nghiên cứu văn học hàng đầu cả nước (<i>Thư chúc mừng nhân kỷ niệm 60 năm Tạp chí Nghiên cứu văn học xuất bản số đầu tiên (1960 - 2020), ngày 05/6/2020</i>)	719
- Giữ vững định hướng chính trị, tư tưởng, phục hồi và phát triển mạnh mẽ văn hóa đọc (<i>Thư chúc mừng ngành Xuất bản, In và Phát hành sách Việt Nam nhân dịp kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống của ngành (10/10/1952 - 10/10/2022), ngày 20/9/2022</i>)	721
- Xây dựng Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật trở thành Trung tâm xuất bản, phát hành sách hiện đại, giữ vai trò nòng cốt trong việc xuất bản sách chính trị, lý luận, pháp luật (<i>Thư chúc mừng Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật nhân dịp kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống (05/12/1945 - 05/12/2020), ngày 25/11/2020</i>)	724
- Nửa thế kỷ Nhà xuất bản Văn học (tháng 5/1998)	727

Phân thứ ba

TỪ LUẬN ĐIỂM VĂN HÓA CỦA TỔNG Bí THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG ĐẾN THỰC TIỄN CUỘC SỐNG	731
--	-----

I- Các cấp, các ngành, địa phương triển khai mục tiêu xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc	733
- Định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách và phát huy nguồn lực xây dựng nền văn hóa Việt Nam “Dân tộc, dân chủ, nhân văn và khoa học”	733

NGUYỄN TRỌNG NGHĨA

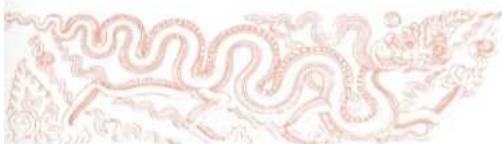


- Khơi dậy và phát huy các nguồn tài nguyên văn hóa góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững ở nước ta hiện nay	738
NGUYỄN VĂN HÙNG	
- Phát triển ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô Hà Nội	748
NGUYỄN VĂN PHONG	
- Thành phố mang tên Bác nỗ lực phát triển văn hóa và xây dựng con người phát triển toàn diện	754
PHAN NGUYỄN NHƯ KHUÊ	
- Gìn giữ, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa để đưa An Giang phát triển nhanh và bền vững	761
TS. LÊ HỒNG QUANG	
- Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	766
TS. NGUYỄN QUỐC ĐOÀN	
- Gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị, bản sắc văn hóa để đưa Nam Định phát triển nhanh và bền vững	772
PHẠM GIA TÚC	
- Tỉnh Thanh Hóa quán triệt, triển khai quan điểm “Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng	781
TS. ĐỖ TRỌNG HƯNG	
- Bảo tồn, phát huy bền vững giá trị các di sản văn hóa góp phần phát triển liên kết du lịch tỉnh Vĩnh Long	788
BÙI VĂN NGHIÊM	
- Tỉnh Quảng Ninh khơi dậy và phát huy các giá trị văn hóa, con người, tạo động lực và nguồn lực cho phát triển nhanh và bền vững	797
CAO TƯỜNG HUY	

- Tiền Giang: Xây dựng và phát triển văn hóa là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị	802
	TRỊNH TẤN QUÂN
- Bạc Liêu phát huy sức mạnh của văn hóa, giá trị của con người trong xây dựng và phát triển đất nước	808
	CHANH ĐÀ - TUẤN KIỆT
- Bắc Ninh khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển công nghiệp văn hóa	813
	THANH THƯƠNG
- Những kết quả nổi bật của tỉnh Bình Phước sau hai năm thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021	817
	MINH AN
- Đăk Lăk phát huy truyền thống lịch sử văn hóa cách mạng, xây dựng tỉnh “giàu đẹp, văn minh và bản sắc”	822
	HOÀI THU
- Thành phố Cảng Hải Phòng: Bồi đắp và phát huy giá trị văn hóa truyền thống	825
	ĐOÀN MINH HUỆ
- Tập trung phát triển công nghiệp văn hóa tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội ở Thừa Thiên Huế	832
	TUỒNG VI
II- Một số ý kiến của các nhà nghiên cứu, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về xây dựng nền văn hóa Việt Nam hiện đại, giàu bản sắc dân tộc	837
- Khơi dậy và phát huy giá trị đạo đức, văn hóa và nguồn lực tôn giáo phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước	837
	TS. VŨ CHIẾN THẮNG
- Khai thông mọi nguồn lực phát triển văn hóa, con người Việt Nam	842
	PGS.TS. ĐÀO DUY QUÁT



- Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội - Khát vọng và cảm hứng sáng tạo của văn nghệ sĩ	846
	Nhà thơ HỮU THỈNH
- Phát huy vai trò tiên phong của văn nghệ sĩ trẻ trong xây dựng, bảo vệ biên cương văn hóa tư tưởng	853
	PGS.TS. ĐỖ HỒNG QUÂN
- Tăng cường niềm tin vào tương lai tươi sáng của đất nước	860
	TS. NGUYỄN HUY PHÒNG
- Chấn hưng văn hóa Việt Nam - yêu cầu được khẳng định từ thực tiễn	866
	TS. NGUYỄN THỊ MAI ANH
- Xây dựng con người Việt Nam trong điều kiện công nghiệp hóa	873
	NGUYỄN HỒNG ĐIỆP
- Từ luận đề văn hóa của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đến xây dựng văn hóa thặng dư sinh thái trong thời đại mới	876
	TS. VƯƠNG QUÂN HOÀNG
	TS. NGUYỄN HỒNG SƠN
	TS. NGUYỄN MINH HOÀNG
- Phát triển văn hóa ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội	881
	THU HƯƠNG - THU HOÀI
- Truyền thống hiếu học đã góp phần tạo nên một nước Việt Nam phát triển như ngày nay	886
	PHẠM KIÊN - BÁ THÀNH
- Nâng cao nhận thức hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam	890
	DIỆU THÚY
- Học giả Anh đánh giá cao nền văn hóa phong phú, đa dạng của Việt Nam	895
	MINH HỢP



MỤC LỤC

- Việt Nam bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc trong thế giới toàn cầu hóa	900
	DIỆU HƯƠNG
- Chuyên gia Nhật Bản: công nghiệp văn hóa nâng cao vị thế của Việt Nam	904
	NGUYỄN TUYẾN
- Bản sắc văn hóa nhiệt tình, cởi mở, bao dung giúp Việt Nam không ngừng hội nhập với thế giới	907
	TIẾN TRUNG

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT, Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: suthat@nxbcqg.vn, Website: www.nxbctqg.org.vn
Sách điện tử: www.stbook.vn, www.thuvienconso.vn, sachquocgia.vn

TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

- * Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội
và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**
- * Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực,
góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch,
vững mạnh**
- * Một số vấn đề về đường lối quân sự, chiến lược quốc phòng trong
sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa
thời kỳ mới**
- * Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện,
hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”**
- * Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc,
xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc**

ISBN: 978-604-57-9816-4



9 786045 798164